"You could read ten books on the subject and not glean as much information."
—**DAVID BACH**, author of the *New York Times* bestseller *The Automatic Millionaire*

# ECONOMIX

## Các Nền Kinh Tế Vận Hành Thế Nào Và Tại Sao?

ES 20
TD 22

CAPPUCCINO
EBOOK

BY Michael Goodwin
ILLUSTRATED BY Dan E. Burr

MICHAEL GOODWIN
DAN E. BURR *minh họa*

# ECONOMIX

## CÁC NỀN KINH TẾ VẬN HÀNH (VÀ KHÔNG VẬN HÀNH) THẾ NÀO, VÀ TẠI SAO?

PHAN LINH LAN *dịch*

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

# MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU: (CHO BẢN TIẾNG VIỆT) 5

LỜI TỰA 7

LỜI GIỚI THIỆU 10

CHƯƠNG 1

BÀN TAY VÔ HÌNH 17

CHƯƠNG 2

DỐC TOÀN LỰC TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC 47

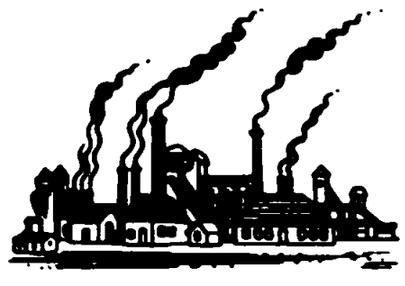

CHƯƠNG 3

QUYỀN LỰC CỦA ĐỒNG TIỀN 77

CHƯƠNG 4

MỌI CHUYỆN ĐỔ VỠ 99

CHƯƠNG 5

SÚNG VÀ BƠ 135

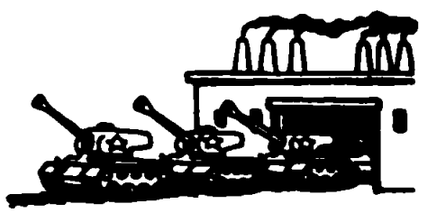

CHƯƠNG 6

KỶ NGUYÊN CỦA NHỮNG GIỚI HẠN 167

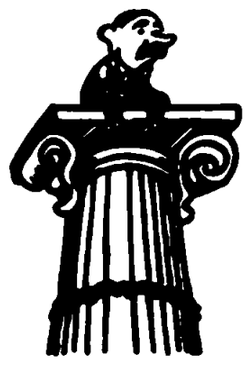

CHƯƠNG 7

CUỘC KHỞI NGHĨA CỦA NGƯỜI GIÀU 201

CHƯƠNG 8

THẾ GIỚI NGÀY NAY 255

THUẬT NGỮ 296

ĐỌC THÊM 301

LỜI CẢM ƠN 305

# LỜI GIỚI THIỆU
## (CHO BẢN TIẾNG VIỆT)

Một sinh viên sắp ra trường lo lắng liệu sắp tới mình có tìm được việc không? Mình nên theo đuổi ngành nào để bắt kịp xu thế thời đại? Một cán bộ sắp về hưu tự hỏi lương hưu của mình rồi có tăng theo kịp vật giá không? Một cặp vợ chồng trẻ muốn mua nhà nhưng không biết điều khoản vay nên như thế nào và đây có phải là thời điểm lãi suất đang thấp để vay tiền hay không? Và người chủ một sạp hàng đang ăn nên làm ra, tự hỏi nên mua ngoại tệ, vàng hay gửi tiết kiệm trong ngân hàng để dành dụm cho tương lai? Có muôn vàn câu hỏi như thế đặt ra cho mọi lứa tuổi, trong mọi ngành nghề và lĩnh vực. Để trả lời câu hỏi đó, hay chí ít là để biết cách tìm kiếm câu trả lời, bạn cần một ít kiến thức căn bản về kinh tế học.

Kinh tế học không phải là môn học để kiếm ra tiền như nhiều người vẫn nhầm lẫn với môn quản trị kinh doanh. Kinh tế học là môn khoa học làm bạn hiểu hơn về cách mà nền kinh tế hiện đại vận hành. Nhưng nền kinh tế hiện đại ngày nay đã trở nên quá phức tạp! Quá trình toàn cầu hóa lại càng làm mọi thứ rối bời hơn! Kết quả là, kinh tế học cũng trở nên rối rắm và xa lạ với đa số mọi người. Nó trở thành một thứ mật mã như thể chỉ một nhóm nhỏ các chuyên gia nắm giữ, mà các ngân hàng hay các tay buôn chứng khoán mới hiểu được mà thôi.

Tác giả cuốn sách này, Michael Goodwin, đã có những băn khoăn đúng như vậy. Anh cũng hiểu rằng để một người bình thường, trong cuộc sống bận rộn ngày nay, tìm đọc những cuốn sách kinh tế học nhằm hiểu cho thông suốt các nguyên lý của nó là hầu như bất khả. Vì thế, anh đã nghĩ ra một sáng kiến là sử dụng công cụ hình ảnh – dưới hình thức truyện tranh – để diễn tả tấm lưới tri thức đó một cách dễ hiểu và hệ thống nhất có thể. Điều kinh ngạc là tác giả đã thành công một cách không ngờ!!!

Khi lần đầu mở cuốn sách ra xem, thú thực là tôi hơi khó chịu. Những dòng chữ lồng ghép trong các bức tranh nhỏ làm tôi cảm giác đó là một thứ gì đó trẻ con, thiếu nghiêm túc, và với tôi – vốn chỉ quen đọc những cuốn sách đặc chữ – thấy bối rối, khó nắm bắt. Nhưng khi bắt đầu kiên nhẫn hơn một chút, tôi dần bị hút vào cuốn sách mà không dứt ra được. Là một nhà kinh tế chuyên nghiệp, tôi thấy ngạc nhiên với kiến thức rất rộng của tác giả và phải thừa nhận rằng các hình vẽ ngộ nghĩnh

nhưng đầy hàm ý có một lợi thế đáng kể trong việc giải thích các khái niệm kỹ thuật vốn trừu tượng.

Tựa sách tiếng Anh của tác phẩm là *Economix* đã được lựa chọn thật thông minh và sáng tạo! Nó là từ ghép của "Economic" và "Comix". "Economic" là kinh tế; "comix" là sách tranh nhằm truyền tải kiến thức cho người trưởng thành, chứ không phải truyện hoạt họa cho trẻ em (comics). Nhưng đối với tôi, *Economix* còn là sự hòa trộn (mix) tri thức thú vị của nhiều ngành: lịch sử, chính trị, kỹ thuật, v.v... nhằm xoay quanh cái trục là môn kinh tế học. Đặc biệt, xuyên suốt tác phẩm, tác giả còn luôn giữ cho có sự pha trộn hài hòa giữa chuỗi sự kiện diễn ra trong thực tiễn lịch sử với các lý thuyết kinh tế phát sinh rồi chiếm lĩnh giai đoạn lịch sử đó. Việc hòa trộn được hai thứ này với nhau luôn cần thiết, và các nhà kinh tế luôn kêu gọi phải như vậy, nhưng kỳ thực không hề dễ chút nào. Tác giả đã làm được việc này một cách tài tình với kho kiến thức đồ sộ. Phải như thế độc giả mới hiểu tường tận dụng ý của mỗi nhánh lý thuyết kinh tế học. Và đặc biệt với phương tiện là những hình minh họa hóm hỉnh bất tận, tác giả đã đạt được một hiệu quả tuyệt vời. Những vấn đề khó hiểu nếu phải đọc mất nhiều trang giấy, hoặc phải học mất nhiều thời gian, đã được bộc lộ sáng tỏ chỉ trong một vài hình ảnh và lời chú thích. Đó thực sự là điểm vượt trội của cuốn sách này!

Tôi mong rằng cuốn sách này sẽ đến tay thật nhiều độc giả. Bởi cuộc hành trình xuyên qua môn kinh tế học sẽ thú vị và hấp dẫn hơn rất nhiều. Chắc chắn bạn cũng sẽ như tôi, thu được thêm nhiều kiến thức mới, một cách gãy gọn và trực tiếp, khi trải nghiệm qua từng trang sách với nụ cười tủm tỉm trên môi.

*Hà Nội, ngày 25/6/2019*

PGS. TS. Nguyễn Đức Thành
Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)
Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

# LỜI TỰA

Trong khi ngồi trong phòng nghỉ[1] của chương trình *Today Show* của đài NBC tại thành phố New York, chuẩn bị viết một đoạn trong cuốn sách mới *Debt Free for Life*, tôi gặp Charles Kochman, tổng biên tập của Nhà xuất bản Abrams ComicArts. Charlie hỏi tôi có thể xem xét việc viết phê bình cho cuốn sách mới có tựa *Economix* của Michael Goodwin hay không. Suy nghĩ đầu tiên của tôi là, *Một cuốn truyện tranh về nền kinh tế - nghe hay đấy. Nhưng có nghiêm túc không?* Làm sao ta có thể giải thích một chủ đề phức tạp như lịch sử của kinh tế học bằng đồ họa đây? "Đồ họa" thực chất chỉ là một từ mới thay cho cụm từ "truyện tranh người lớn" phải không? Với việc này, liệu bạn có thể thực sự biến môn học lịch sử nền kinh tế thành một cuốn sách giải trí dễ dàng để ai cũng muốn đọc không?

Trong khi suy nghĩ về điều này, tôi đã gặp một khách mời khác của *Today Show*, Jeff Kinney, tác giả loạt truyện *Diary of a Wimpy Kid* (Nhật ký chú bé nhút nhát), người cũng đã xuất bản sách tại Nhà xuất bản Abrams. Chính những cuốn sách của Kinney đã khiến cậu con trai bảy tuổi của tôi, Jack, trở nên say mê đọc sách. Tôi đã chụp một bức ảnh với Jeff, và xin chữ ký của ông cho con trai tôi, và ý tưởng vụt đến với tôi: *Economix* có thể là kẻ thay đổi hoàn toàn cuộc chơi. Nếu bạn có thể viết một cuốn sách giải thích lịch sử nền kinh tế và làm cho thông tin đó dễ tiếp cận, hàng triệu người sẽ được lợi! Càng nghĩ về điều này, tôi càng chắc chắn rằng *Economix* có thể giúp hàng chục triệu người - nếu đó thực sự là cuốn sách hay. Tôi rời phòng thu *Today Show* vẫn còn hoài nghi nhưng cũng quan tâm và phấn khích về tiềm năng của một cuốn sách có thể phục vụ rất nhiều đối tượng như vậy.

Vài tuần sau, Abrams gửi bản thảo *Economix* đến văn phòng của tôi để viết bài bình sách. Tôi dự tính đọc lướt qua, rồi đọc kỹ lại sau. Trong ba giờ, tôi đã đọc toàn bộ cuốn sách từ bìa trước đến bìa sau. Tất cả những gì tôi có thể nói là tôi ước mình được đọc cuốn sách này 25 năm trước khi vừa tốt nghiệp đại học. Thật là một cuốn sách phi thường!

*Economix* đã làm điều mà tôi chưa từng thấy trước đây: phân tích lịch sử kinh tế học toàn cầu bằng một mạch đọc ngắn gọn, dễ hiểu và thú vị. Hãy đối mặt với điều này: ngay cả khi bạn *yêu thích* kinh tế học như tôi, và bạn nghiên cứu lĩnh vực này, nó vẫn

---

1. Nguyên văn: "green room", căn phòng trong nhà hát dành cho các nghệ sĩ nghỉ ngơi.

có thể khó hiểu và thường là nhàm chán. *Economix* không hề nhàm chán mà ngược lại hoàn toàn. Nó giúp bạn mở mắt, đầy hứng thú và có tính giáo dục mạnh mẽ - và, quan trọng nhất, một mạch đọc rất nhộn, nhanh và thú vị.

*Economix* cũng giúp tiết kiệm thời gian: bạn có thể đọc cả chục cuốn sách về đề tài này mà vẫn không thu được nhiều thông tin như vậy. Michael Goodwin đã làm một nghiên cứu thấu đáo về lịch sử kinh tế, rồi tóm tắt và giải thích nó một cách điêu luyện. Thêm vào Dan Burr, người đã vẽ minh họa tuyệt vời, và giờ đây bạn đã có một cuốn sách vỡ lòng thú vị nhất về lịch sử của nền kinh tế. Khi nghĩ rằng thế hệ sau may mắn chừng nào vì có được cuốn sách này trong tay, tôi cảm thấy điều đó gần như không công bằng. Bạn sẽ được lợi từ việc đọc cuốn sách này mà không phải trải qua tất cả những đau đớn và khổ sở mà thế hệ chúng tôi đã phải chịu khi tìm hiểu lĩnh vực này. Tôi thực sự ghen tị. Nhưng tôi cũng thực sự vui mừng và vinh dự được chia sẻ và viết lời tựa cho cuốn sách này.

Tôi có thể cho bạn biết một sự thật là cuốn sách sẽ nằm trong danh mục yêu cầu đọc cho hai cậu con trai nhỏ của tôi, Jack và James. Tôi đã học nhiều khóa học về kinh tế ở trường đại học và nghiên cứu tài chính cá nhân trong hơn hai thập niên, và chưa bao giờ thấy lịch sử kinh tế học được giải thích rõ ràng như thế. Các con tôi sẽ có lợi thế so với bạn bè của chúng bằng cách đọc và hiểu những vấn đề kinh tế ảnh hưởng đến chúng như thế nào và làm thế nào những lực lượng kinh tế đã định hình lịch sử và sẽ ảnh hưởng đến tương lai của chúng.

Với đợt suy thoái gần đây, chúng ta đã biết rằng nền kinh tế ảnh hưởng đến tất cả chúng ta. Điều xảy ra tại Hy Lạp vào năm 2012 ảnh hưởng đến chúng ta cả ở Main Street[1] và Wall Street[2] tại Mỹ - nhưng tại sao? Cục Dự trữ Liên bang cho biết lãi suất sẽ ở mức thấp cho đến năm 2014, nhưng điều đó có ảnh hưởng gì đến thâm hụt ngân sách, tăng trưởng việc làm, nhà ở, vân vân và vân vân? Vì sao cuộc khủng hoảng cho vay thế chấp dưới chuẩn đã xảy ra? Tại sao Lehman Brothers bị phá sản? Mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày, điều gì đó xảy ra trong nền kinh tế tác động đến chúng ta. Điều quan trọng là càng nhiều người hiểu được về cơ bản nền kinh tế hoạt động như thế nào, sẽ càng nhiều người có thể góp phần bằng những suy nghĩ và hành động thông minh. Hiện nay, đơn giản là chúng ta nghe quá nhiều những lời khoa trương về nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi thiên kiến chính trị và bóp méo bởi phương tiện truyền thông công cộng. Điều cần thiết là những thảo luận thấu đáo về những gì đã có hiệu quả và những gì không hiệu quả, trong quá khứ. Nhiều người cần những thông tin này - và giờ đây nhiều người có thể truy cập chúng.

---

1. Hay Phố Main, là một thuật ngữ thông dụng được sử dụng để chỉ các nhà đầu tư cá nhân, nhân viên và nền kinh tế tổng thể. Đối lập với Wall Street, Main Street thường được dùng để mô tả một công ty đầu tư nhỏ độc lập.
2. Hay Phố Wall, là tên một đường phố ở Manhattan, nơi đóng trụ sở đầu tiên của Sở Giao dịch Chứng khoán New York. Thuật ngữ Wall Street cũng được sử dụng chỉ cả cộng đồng tài chính và đầu tư, bao gồm các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng lớn, các công ty bảo lãnh và phát hành chứng khoán.

*Nền kinh tế quan trọng.* Ý tưởng đó không phải một khẩu hiệu chính trị mà là huyết mạch của đời sống phúc lợi tài chính. Tôi luôn nói rằng nền kinh tế đầu tiên mà bạn cần phải lo lắng và chú tâm vào là nền kinh tế của chính bạn. Nhưng thực tế là bạn cần phải hiểu nền kinh tế đã hoạt động như thế nào trong quá khứ, và đang hoạt động như thế nào trong hiện tại. Càng hiểu được nền kinh tế, bạn càng có thể quản lý nền kinh tế của riêng mình tốt hơn - và tôi tin *Economix* có thể giúp bạn làm điều đó.

Tôi thực sự yêu mến cuốn sách này, và tôi dự định sẽ nói điều đó cho bất cứ ai muốn nghe. Cuốn sách cần được nằm trong danh mục sách cần phải đọc ở trường trung học phổ thông và đại học - nhưng nơi tốt nhất để bắt đầu giáo dục thế hệ trẻ của chúng ta chính là tại nhà. Vì vậy, hãy mua cuốn sách này, đọc và chia sẻ nó với gia đình của mình. Hãy làm cho nền kinh tế của chính bạn trở nên sáng sủa và mạnh mẽ - bởi điều đó là có thể - và lịch sử đã chứng minh điều đó.

Hãy sống và chết giàu có.

*David Bach*

DAVID BACH là người sáng lập FinishRich.com và là tác giả của 9 cuốn sách bán chạy nhất của *The New York Times*, trong đó có những cuốn: *Debt Free for Life, The Automatic Millionaire,* và *Start Late, Finish Rich.*

# LỜI GIỚI THIỆU

"Chúng ta là công dân của một nền dân chủ", nhân vật truyện tranh của Michael Goodwin nói trong những trang mở đầu của *Economix*. "Hầu hết các vấn đề chúng ta bỏ phiếu cô đọng lại thành các vấn đề kinh tế. Trách nhiệm của chúng ta là hiểu được cái mà chúng ta đang bỏ phiếu." *Economix* sẽ giúp bạn hiểu. Cuốn sách sẽ giúp bạn nắm bắt được bức tranh tổng thể và những chi tiết nhỏ hơn về nền kinh tế và bộ môn kinh tế học. Cuốn sách còn khiến bạn bật cười nữa. Sau hết, đó là một cuốn truyện tranh, và phần lớn phẩm chất tốt đẹp của nó là làm cho một tập hợp các ý tưởng và lập luận khá phức tạp và khó hiểu trở nên sống động bằng sự thông minh, hài hước cùng các minh họa hấp dẫn. Với *Economix*, Goodwin đã làm được điều tưởng như không thể - làm cho kinh tế học trở nên dễ hiểu và hài hước.

Nhưng *Economix* không chỉ là sự phô trương thuần giải trí. Nó còn là một bản trình bày các sự kiện. Goodwin lập luận rằng, ít nhất kể từ thời David Ricardo, một nhà kinh tế học thế kỷ 19 ("có thể là nhân vật quan trọng nhất mà chưa ai từng nghe tới"), nền kinh tế chủ đạo, có niềm tin trung tâm đặt vào thị trường tự do, đã phản ánh và phục vụ thiên vị lợi ích của giới giàu có và quyền lực, trong khi được quảng cáo với công chúng là chân lý phổ quát.

Thông điệp trên rất quan trọng đối với chúng ta hôm nay. Vào cuối những năm 1970, hầu hết các nhà kinh tế và hoạch định chính sách đã tin tưởng vào quan điểm cho rằng thị trường nên được tự do hơn và các chính phủ nên nhỏ gọn hơn. Margaret Thatcher và Ronald Reagan đã nắm được quyền lực trên tấm ván đó, và cả hai đều lật ngược lại các quy định, cắt giảm và tư nhân hóa dịch vụ công, giảm thiểu thuế doanh nghiệp và bán hạ giá chủ quyền kinh tế với tên gọi "tự do thương mại".

Công chúng được giải thích rằng những biện pháp như vậy là cần thiết, vì theo những hiểu biết về kinh tế đang chiếm ưu thế, thị trường tự do là con đường chắc chắn nhất dẫn tới thịnh vượng. Lập luận này tuyên bố (và vẫn tiếp tục) rằng nếu không có sự can thiệp từ chính phủ, dưới các hình thức quy định, thuế và chi tiêu, thị trường sẽ điều chỉnh giá cả, tiền lương, việc làm và sản xuất theo những cách hiệu quả nhất và có lợi nhất cho xã hội và làm cho cuộc sống của mọi người tốt đẹp hơn.

Tuy nhiên, như Goodwin đã chỉ ra, những lời hứa của các nhà kinh tế đã và vẫn đang đi ngược lại với thực tế một cách sâu sắc. Trong 30 năm qua, nhiều người trở nên

nghèo khó hơn; tầng lớp trung lưu suy sụp; nợ quốc gia, bao gồm cả nợ của nước Mỹ, đã tăng vọt; công nhân bị mất quyền lợi và quyền thương lượng, chưa kể đến việc làm (nay là hạng mục xuất khẩu hàng đầu của Mỹ); hiện tượng ấm lên toàn cầu và suy thoái môi trường đến mức độ khủng hoảng; các công ty trở nên suy đồi, phạm tội và rối loạn (bạn hẳn còn nhớ vụ Enron và sự sụp đổ của Phố Wall năm 2008 chứ?); các thể chế công cộng và cơ sở hạ tầng - tự cho là có tính dân chủ - trở nên tồi tệ; và các giá trị phi vật thể của cộng đồng đã bị khuất phục bởi chủ nghĩa siêu tiêu dùng.

Nói tóm lại, hôm nay chúng ta lại một lần nữa phải chịu những ảnh hưởng đau đớn của ảo tưởng kinh tế. Đó là lý do tại sao *Economix*, một liều thuốc giải độc mạnh mẽ cho ảo tưởng đó, là một cuốn sách kịp thời và quan trọng. Hãy đọc *Economix*. Học từ nó. Thưởng thức nó. Khuyên người khác đọc nó. Và đừng ngạc nhiên nếu nó trở thành cuốn truyện tranh đầu tiên giành giải Nobel về kinh tế học.

Joel Bakan

JOEL BAKAN là giáo sư luật tại Đại học British Columbia và là tác giả của tựa sách *The Corporation: The Pathological Pursuit of Profit and Power*, đã được chuyển thể thành phim tài liệu đoạt giải thưởng.

# MỞ ĐẦU

Ai cũng có câu hỏi về nền kinh tế.

TẠI SAO TÔI KHÔNG THỂ SỐNG GIỐNG NHƯ CHA MẸ TÔI?

LIỆU SANG NĂM TÔI CÒN CÓ VIỆC LÀM?

CHUYỆN GÌ SẼ XẢY RA VỚI CÁC CON TÔI?

VỚI THẾ GIỚI CỦA CHÚNG TA?

ĐÂY LÀ TÁC GIẢ

NẾU CÁC CHUYÊN GIA CÒN LÚNG TÚNG, DÂN THƯỜNG CHÚNG TA LÀM SAO CÓ THỂ HIỂU ĐƯỢC CHUYỆN GÌ ĐANG XẢY RA?

Tôi bắt đầu tìm kiếm câu trả lời trong các ***giáo trình kinh tế học***. Tôi tìm được những kiến thức sâu sắc đủ để thu hút tôi...

!

nhưng dường như tôi không thể ghép những mảng kiến thức ấy thành một hiểu biết hoàn chỉnh.

?

TÔI TRỞ LẠI VỚI *NGUỒN KIẾN THỨC* GỐC, NHỮNG NHÀ KINH TẾ HỌC LỚN.

VÀ BẮT ĐẦU NHẬN RA *BỨC TRANH TỔNG THỂ*.

Và trong khi toàn cảnh khá phức tạp, không phần nào của bức tranh tổng thể đó quá khó hiểu.

MỌI NGƯỜI NÊN *BIẾT* ĐIỀU NÀY!

Tôi có thể nhận thấy tất cả những thông tin này tạo thành một câu chuyện. Nhưng tôi không thể tìm thấy cuốn sách nào kể lại câu chuyện ấy một cách dễ hiểu. Vì vậy, tôi quyết định tự viết một câu chuyện, theo hình thức dễ hiểu nhất mà tôi biết: truyện tranh.

TÔI TIN RẰNG CHÚNG TA *CÓ THỂ* HIỂU ĐƯỢC CÂU CHUYỆN CỦA NỀN KINH TẾ, VÀ HIỂU BIẾT CỦA CHÚNG TA CHƯA BAO GIỜ QUAN TRỌNG NHƯ HIỆN NAY. CHÚNG TA ĐÃ ĐỂ MẶC CHO NHỮNG NGƯỜI KHÁC TÌM HIỂU VỀ NÓ; CHÍNH VÌ VẬY MÀ GIỜ ĐÂY CHÚNG TA MỚI NGẬP TRONG MỚ RẮC RỐI NÀY.

Chúng ta là công dân của một nền dân chủ. Hầu hết các vấn đề chúng ta bỏ phiếu cô đọng thành các vấn đề *kinh tế*. *Trách nhiệm* của chúng ta là hiểu được ta bỏ phiếu cho cái gì.

Điểm chính của câu chuyện là cuốn sách này ***không phải là*** phiên bản truyện tranh đơn thuần của một cuốn sách giáo khoa nhập môn kinh tế học. Thay vì mở đầu với những nguyên lý cơ bản và tiếp tục một cách logic từ những nguyên lý đó, tôi sẽ nhấn mạnh vào ***lịch sử***. Tôi nghĩ chúng ta không thể hiểu được mình ***đang ở đâu*** nếu không biết mình ***đã đi đến*** chỗ này như thế nào.

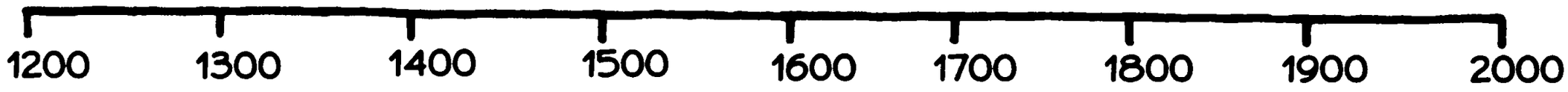


Tuy nhiên, chúng ta sẽ không đi sát theo trình tự thời gian.

Những chủ đề này bao gồm nhiều điểm thường bị ***gạt ra*** khỏi các phân tích kinh tế đơn thuần. Nhưng thật ra, tất cả đều ảnh hưởng tới nền kinh tế, và nền kinh tế ảnh hưởng tới tất cả.

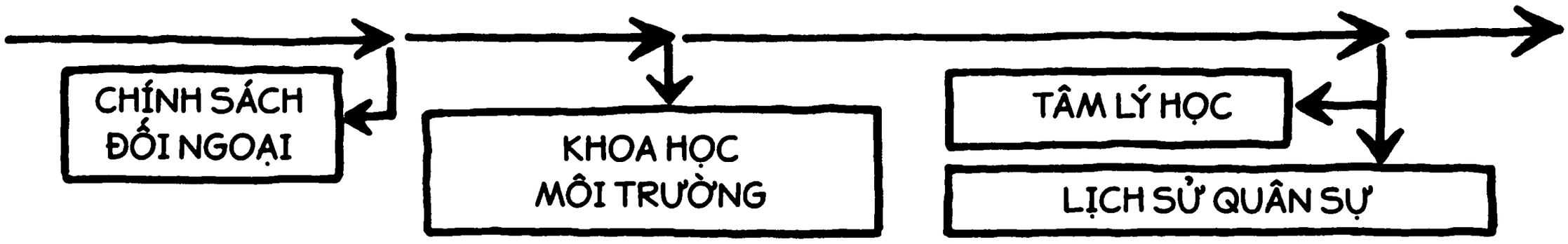


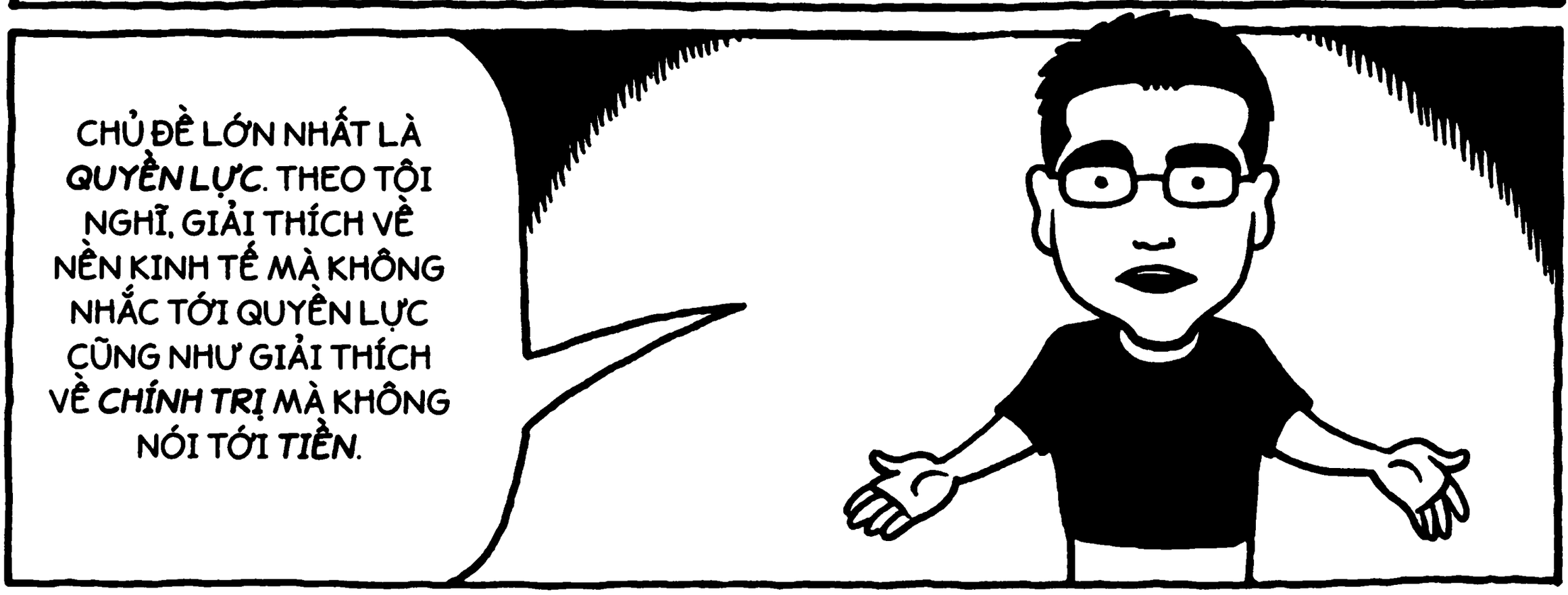


Những điều này không có gì mới đối với các nhà kinh tế học. Kinh tế học hiện đại mở rộng và đa dạng hơn mọi người thường nghĩ. Phần lớn các luận điểm trong cuốn sách này, ngay cả những phê bình về kinh tế học, đã được đưa ra trước hết bởi một nhà kinh tế học. (Bạn có thể xem nguồn dẫn chứng của tôi tại trang 301 và tại www.economixcomix.com.)

VẤN ĐỀ LÀ, CHỈ THIỂU SỐ NHỮNG NGƯỜI NGHĨ NỀN KINH TẾ LÀ MỘT TẬP HỢP CỐ ĐỊNH CÁC QUY TẮC LOGIC MÀ CHỈ NHỮNG THIÊN TÀI TOÁN HỌC MỚI CÓ THỂ HIỂU ĐƯỢC. TẤT CẢ HỌ ĐỀU SAI.

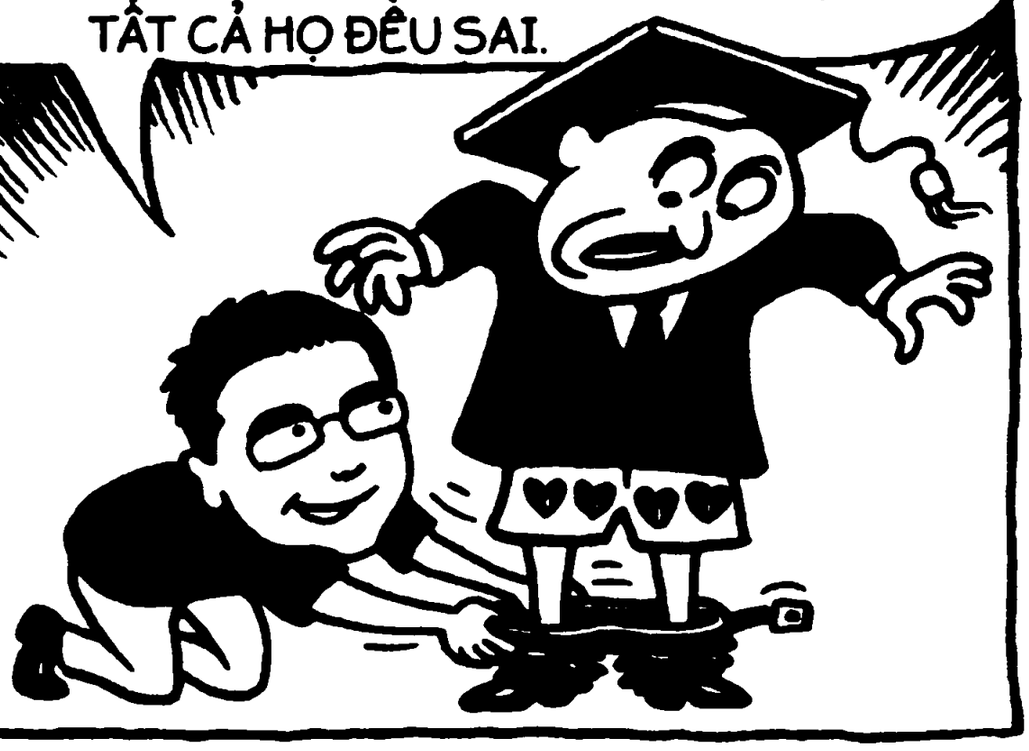

SAU NỮA, KINH TẾ HỌC KHÔNG PHẢI HÓA HỌC - NÓ KHÔNG PHẢI ĐỐI PHÓ VỚI NHỮNG QUY LUẬT CỨNG NHẮC, MÀ VỚI SỰ PHỨC TẠP VÔ TẬN CỦA *HÀNH VI CON NGƯỜI*.

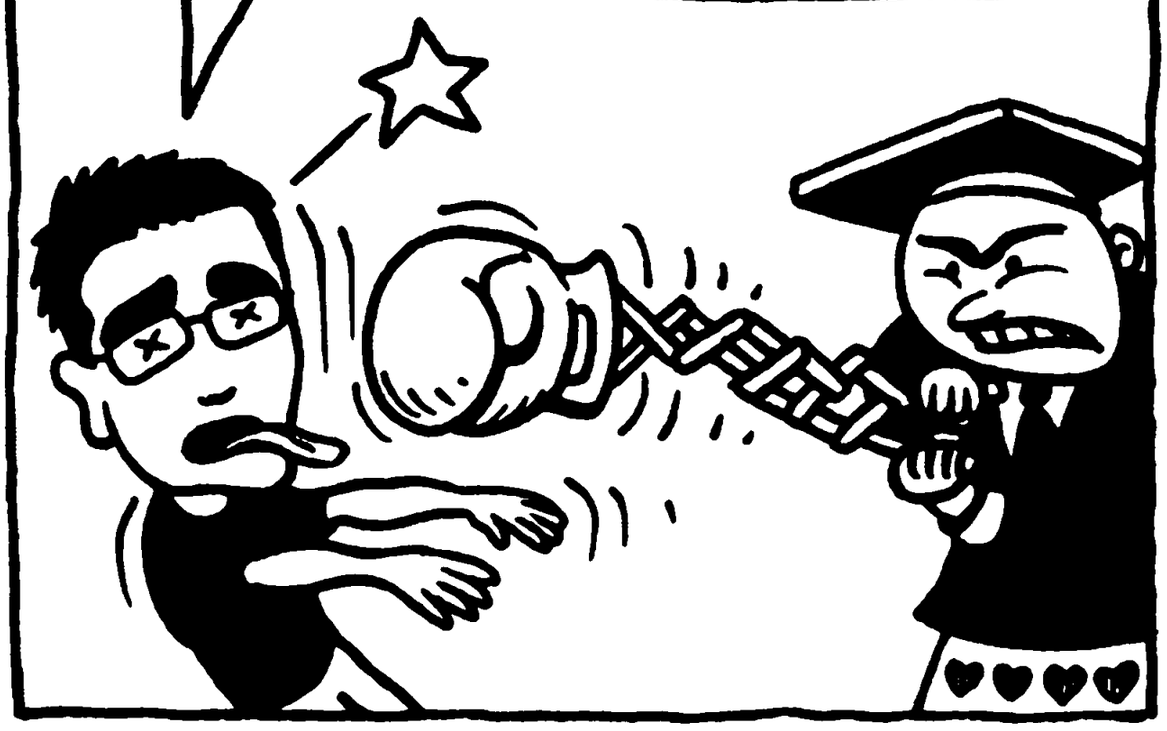

ĐÓ LÀ LÝ DO TẠI SAO TÔI *TỰ MÌNH* DẪN CHUYỆN. DÙ SAO THÌ CUỐN SÁCH NÀY CŨNG LÀ QUAN ĐIỂM RIÊNG CỦA TÔI, VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN KINH TẾ. VÍ DỤ, TRONG KHI TÔI CỐ GẮNG VIẾT VỀ TOÀN THẾ GIỚI, TÔI VẪN CHÚ TRỌNG VÀO KINH TẾ CỦA NƯỚC MỸ VÌ TÔI LÀ NGƯỜI MỸ VÀ TÔI SỐNG TRONG NỀN KINH TẾ ẤY.

CŨNG VÌ VẬY, *MỌI* CUỐN SÁCH VỀ KINH TẾ ĐỀU LÀ QUAN ĐIỂM RIÊNG CỦA AI ĐÓ, NÊN BẠN ĐỪNG COI CUỐN SÁCH NÀY - HAY BẤT KỲ CUỐN SÁCH NÀO - NHƯ KINH THÁNH. NẾU THẤY ĐIỂM NÀO CÓ VẺ SAI, THẬT DỄ DÀNG KIỂM TRA LẬP LUẬN, TÌM HIỂU NHỮNG Ý KIẾN KHÁC VÀ TỰ SUY NGHĨ THẤU ĐÁO.

SAU CÙNG, CÓ NHỮNG NGƯỜI HIỂU BIẾT RẤT NHIỀU VỀ KINH TẾ, CÓ NGƯỜI BIẾT RẤT ÍT, NHƯNG ***KHÔNG AI*** HIỂU ĐƯỢC TRỌN VẸN, VÀ ***BẤT KỲ AI*** CŨNG CÓ THỂ HIỂU VỀ KINH TẾ RÕ HƠN.

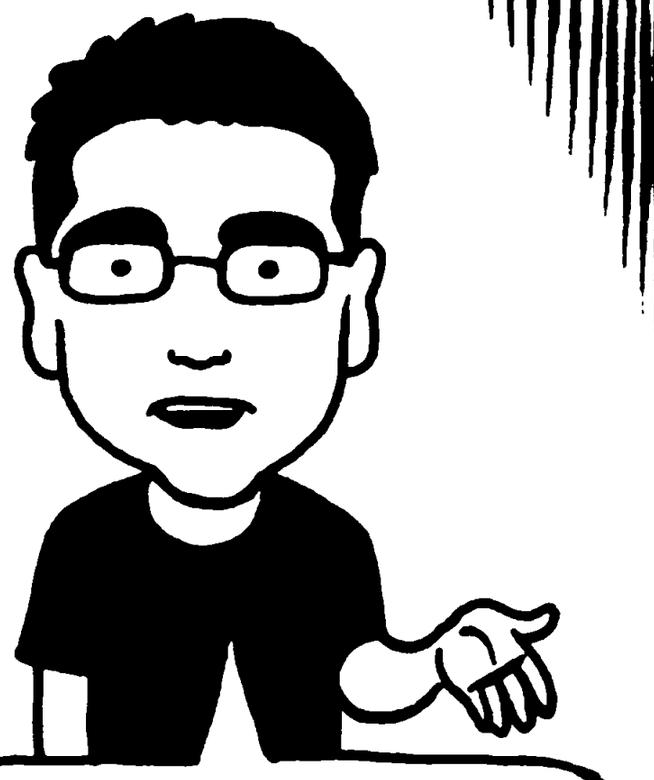

ĐÓ LÀ LÝ DO TÔI VIẾT CUỐN SÁCH NÀY!

Bắt đầu từ đâu đây? Được thôi, ai cũng nói chúng ta đang sống trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, vậy ta hãy đi ngược lại vài thế kỷ và xem xét chủ nghĩa tư bản.

Mỗi cá nhân liên tục nỗ lực để tìm ra việc có lợi nhất cho bất cứ lượng tư bản nào mà cá nhân đó có thể vận dụng. Quả thật, chính lợi ích của bản thân, chứ không phải lợi ích của xã hội, là điều mỗi cá nhân quan tâm. Nhưng việc tìm kiếm lợi ích của bản thân đương nhiên, hay đúng ra là nhất thiết, khiến cá nhân đó tìm kiếm công việc có lợi nhất cho xã hội.

— Adam Smith, *Của cải của các quốc gia* (1776)

CHƯƠNG 1

# BÀN TAY VÔ HÌNH

(Quá Khứ Xa Xôi Tới Năm 1820)

# TƯ BẢN, NHÀ TƯ BẢN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Tư bản[1] là phương tiện sản xuất. Từ này thường dùng để chỉ hàng hóa tư bản, là những thứ ta làm ra không phải vì muốn có chúng cho chính mình, mà vì chúng giúp ta có những thứ mà ta thực sự muốn.

NHÀ MÁY
THUYỀN BUÔN
DỤNG CỤ
HẠT GIỐNG
BÀN XOAY LÀM GỐM
CÁI CÀY
VÂN VÂN.

Tư bản còn để chỉ lượng tiền ta chi tiêu để trả phí mua hay thuê đất, lao động, và hàng hóa tư bản để khởi đầu việc làm ra một thứ gì đó. Chi tiêu tiền vào tư bản được gọi là ***đầu tư***.

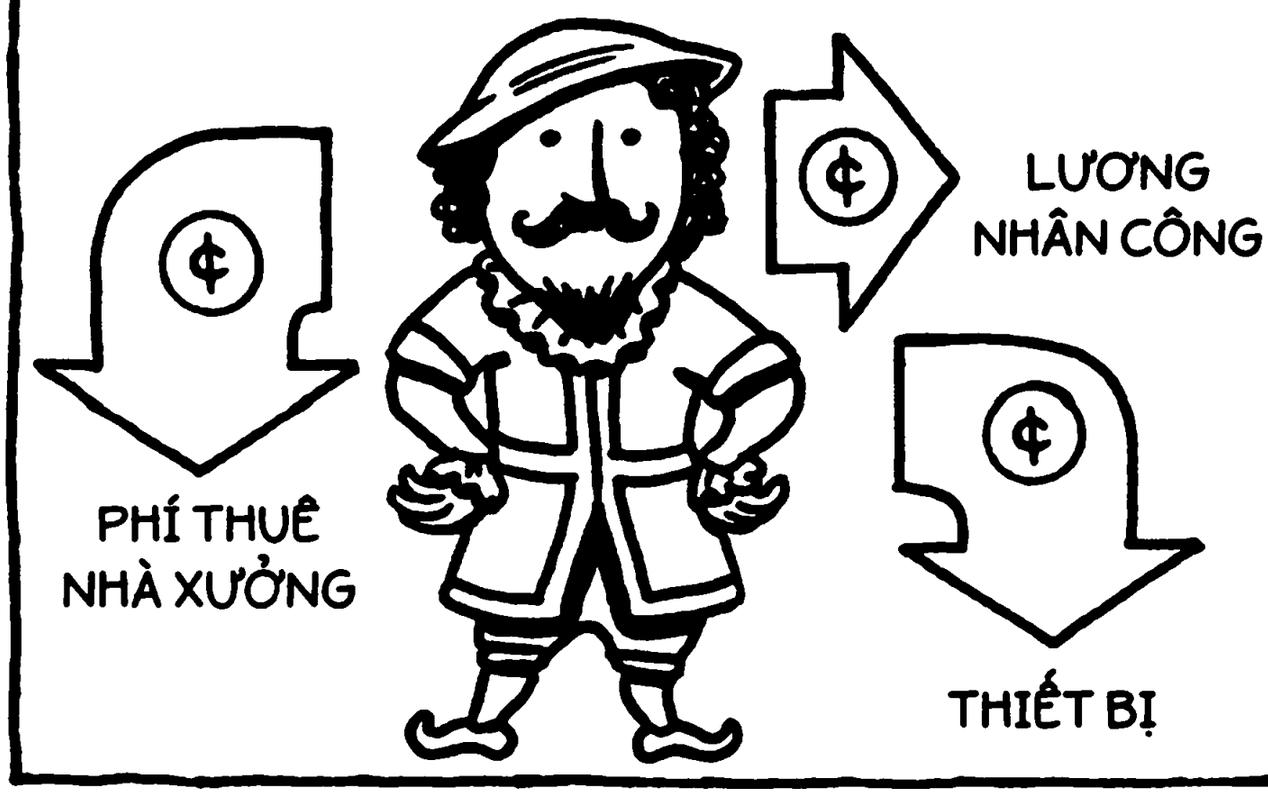


Mục tiêu của việc đầu tư là bán hàng hóa được ***nhiều hơn*** so với những gì mình đã đầu tư, và kiếm được ***lợi nhuận***.

Một người sống bằng việc đầu tư tiền để kiếm lợi nhuận được gọi là ***nhà tư bản***.

Nhà tư bản không cần phải đầu tư bằng tiền của chính họ – họ có thể vay mượn ***tiền của người khác***...

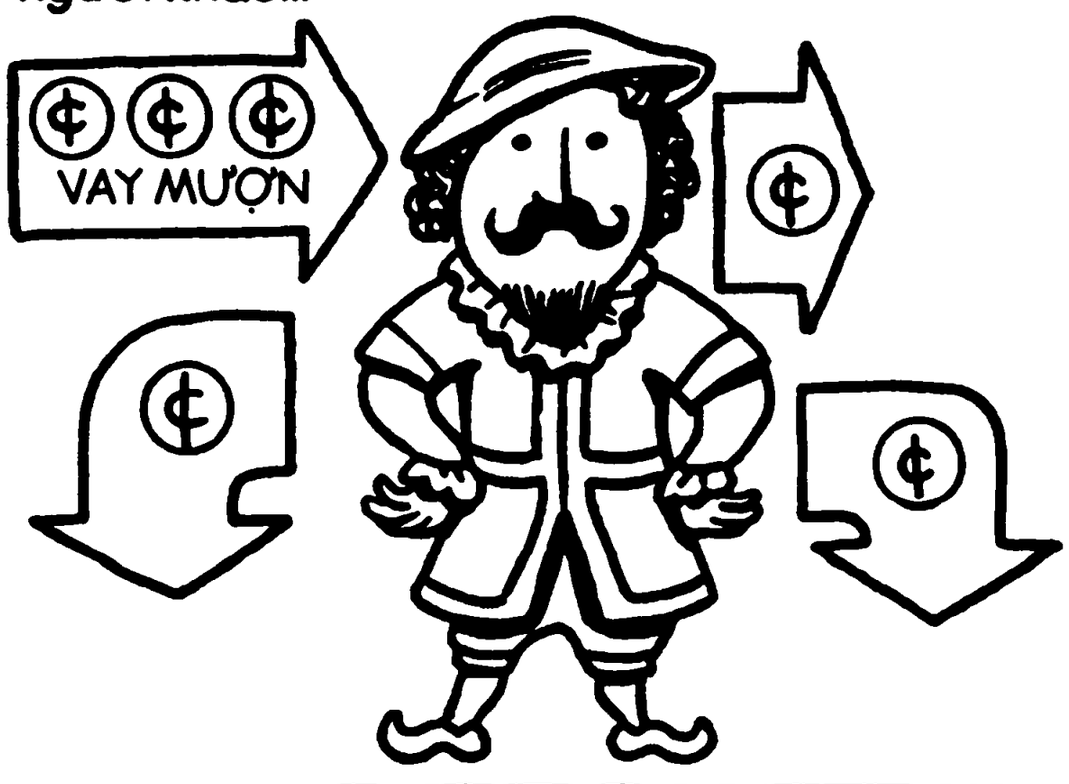


bằng cách trả lãi.

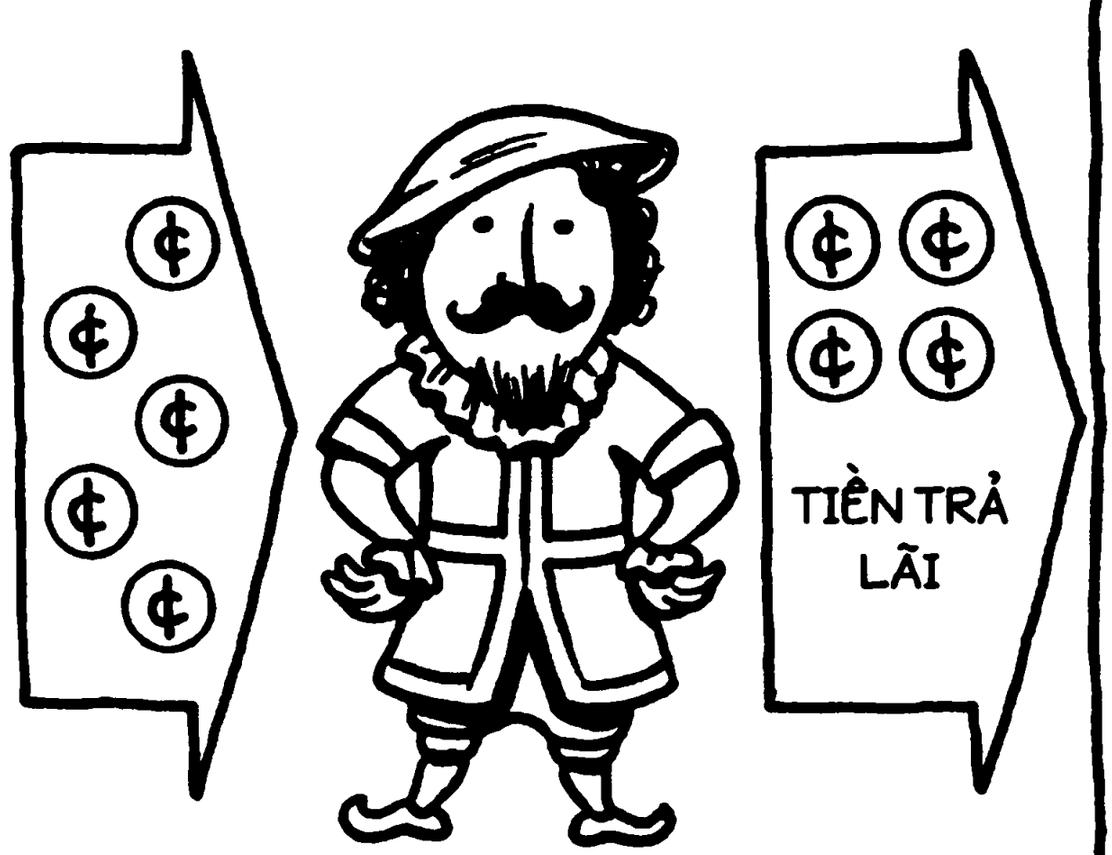


1. Nguyên văn: "capital", mang nghĩa nguồn vốn, tư bản. Ở đây, chúng tôi sẽ chỉ dùng thuật ngữ "tư bản". (BBT)

Vì vậy, nói chính xác, nhà tư bản không cần tư bản. Thứ họ cần là can đảm nhận những dự án mới.

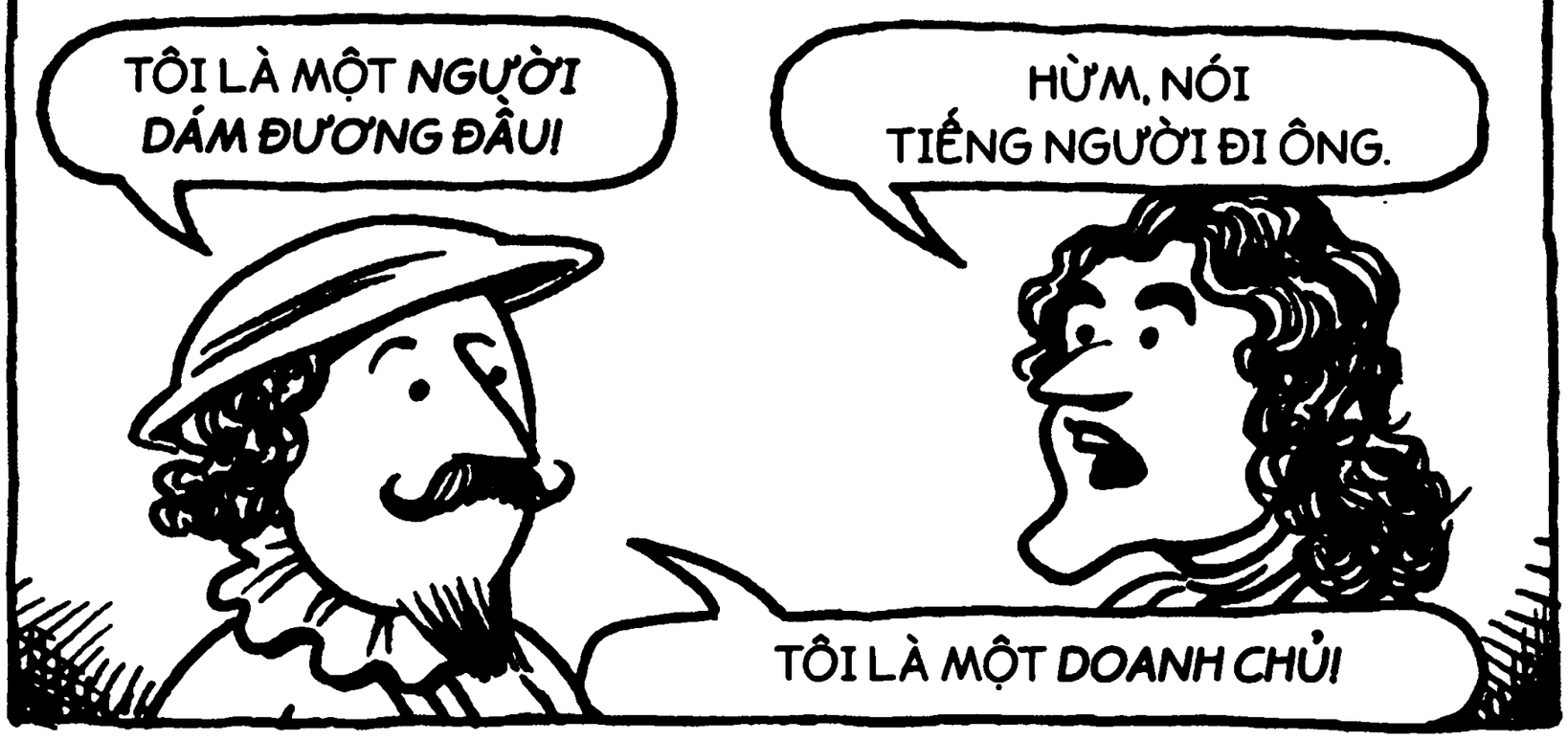


Đến giờ, nhà tư bản đã hoạt động từ nhiều niên kỷ, nhưng nền kinh tế tư bản chỉ mới bắt đầu gần đây. Qua phần lớn lịch sử, mọi người đa phần sống trong nền kinh tế nông nghiệp được vận hành bởi *truyền thống*.

Những dự án mới thường *không được tán thành*.

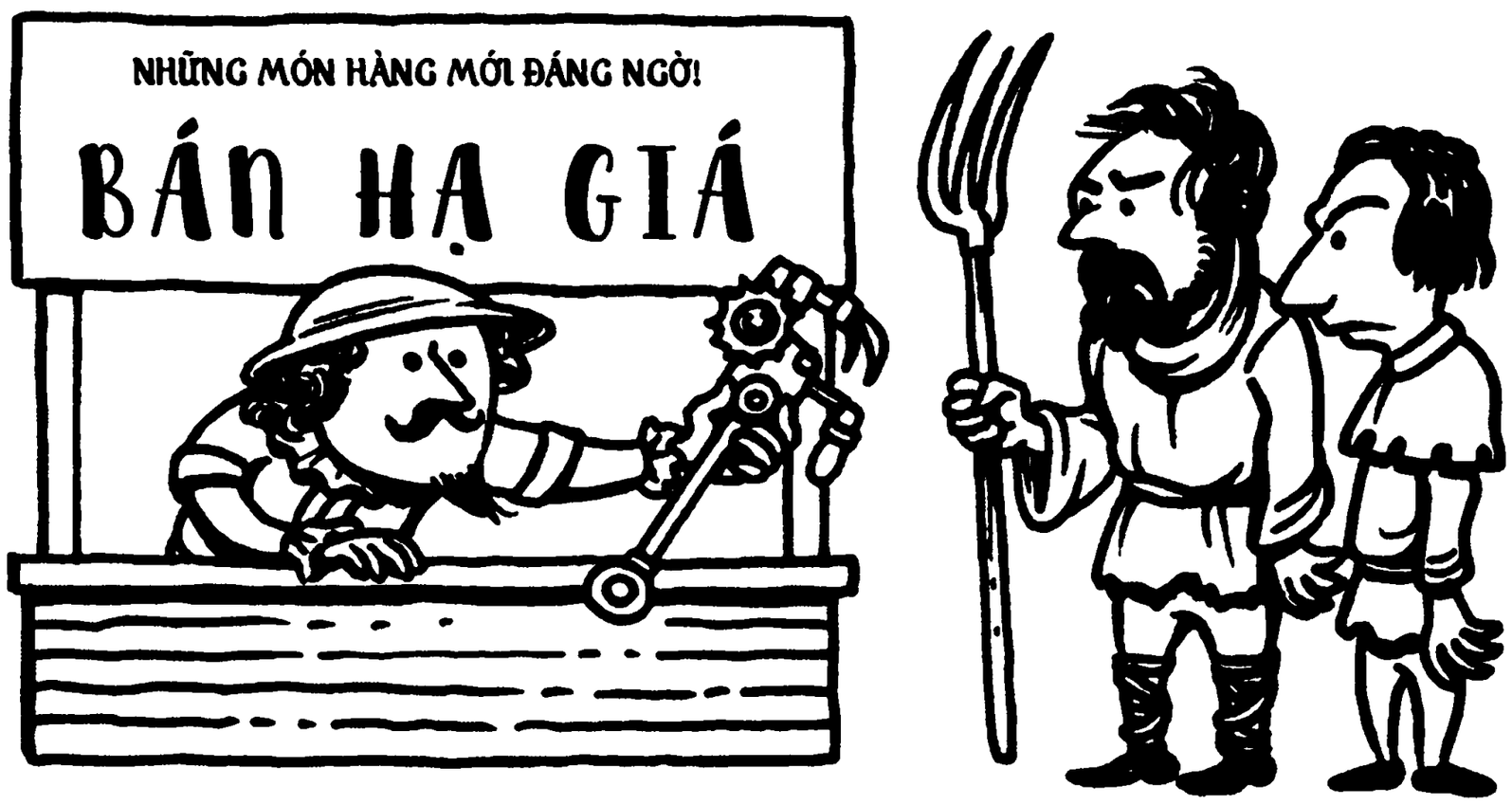


Ngoài ra, đầu tư không giống tiết kiệm.
Để tiết kiệm, bạn phải giữ được tiền của mình.
Để đầu tư, bạn phải chi tiền ra.

Chi ra khoản tiết kiệm sẽ đầy rủi ro. Trong những nền kinh tế nông nghiệp trước kia, việc đó *rất rủi ro*, vì vậy mọi người thường tiết kiệm tiền chứ *không* đầu tư.

Tư bản, nhà tư bản và những thứ cần rất nhiều tư bản để chế tạo, ví dụ các mặt hàng *kim loại*, thường rất khan hiếm. Vì vậy, thợ cắt tóc thời Trung cổ cũng đồng thời là *nhà giải phẫu*.

Không ai thích rủi ro. Qua nhiều thế kỷ, các nhà tư bản sáng chế ra nhiều cách để đầu tư ***bớt*** rủi ro hơn, ví dụ ***ngân hàng***.

Nhiều người tiết kiệm tiền trong ngân hàng.

Ngân hàng đầu tư tiền vào nhiều dự án đến mức không có khả năng là ***tất cả*** các dự án đều thất bại.

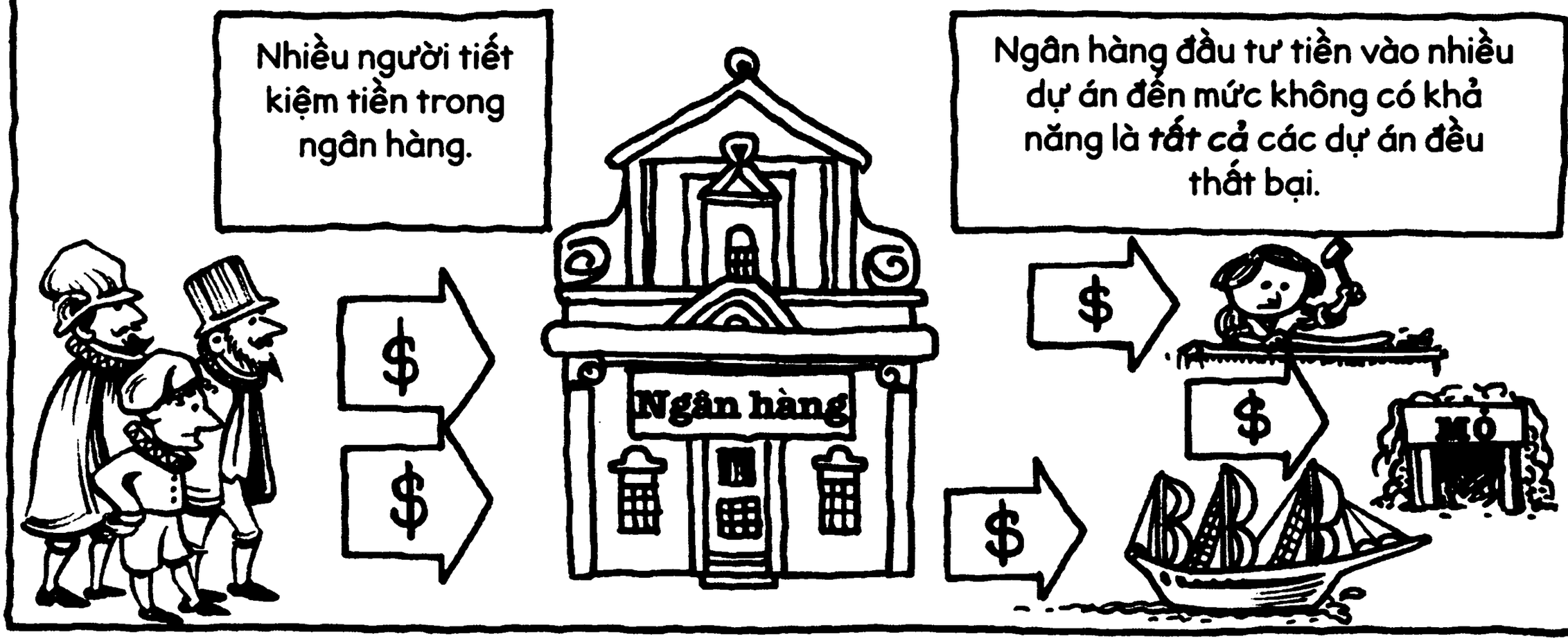


Đến thế kỷ 17, người ***Hà Lan*** đã sử dụng hiệu quả hệ thống ngân hàng, bảo hiểm và các sáng tạo tư bản khác. Họ đã ***tổ chức nền kinh tế của họ*** dựa trên thương mại và sản xuất thay vì nông nghiệp.

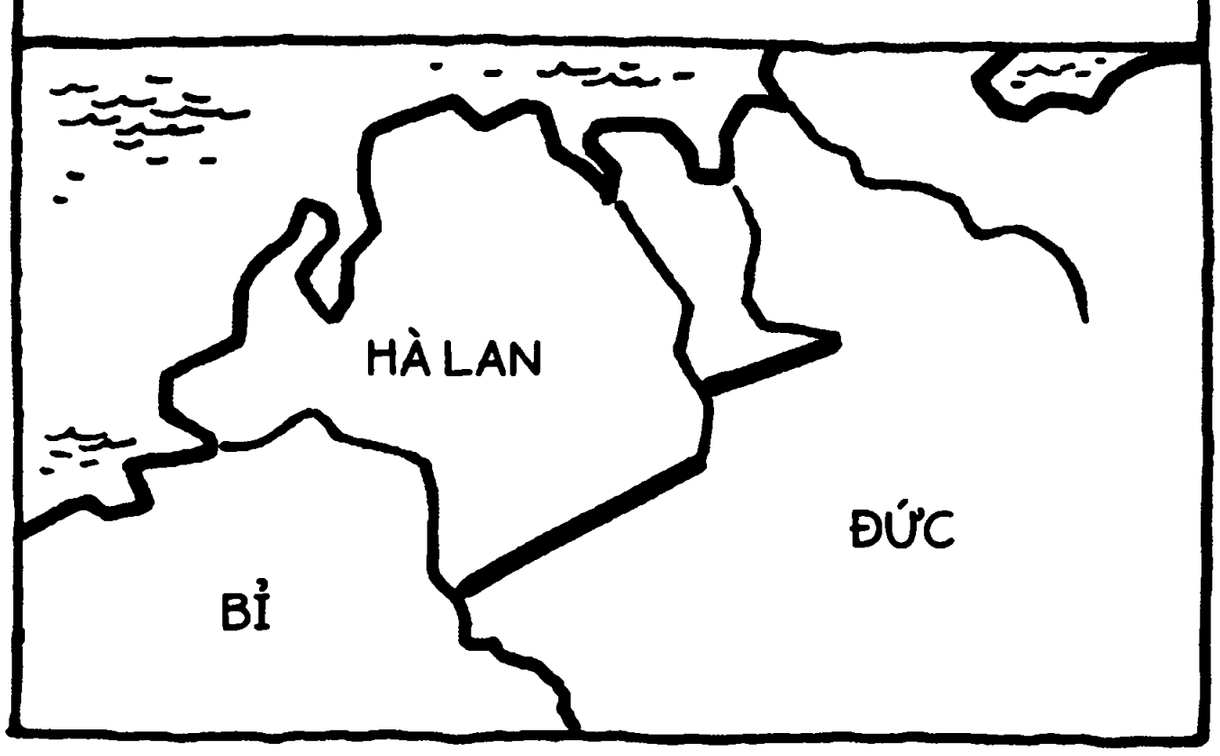


Các doanh nghiệp Hà Lan hiệu quả cao đến mức họ ***thống trị thương mại châu Âu*** - thậm chí những nước ***đang có chiến tranh*** với Hà Lan vẫn mua hàng hóa của họ.

Điều này *chọc tức* một số người.

*Jean-Baptiste Colbert* (1619-1683) xuất hiện, ông trở thành bộ trưởng Tài chính của Pháp vào năm 1665. Ông quan niệm *tiền* chính là *thịnh vượng*, chấm hết.

"MỌI NGƯỜI... ĐỒNG Ý RẰNG SỰ HÙNG MẠNH VÀ VĨ ĐẠI CỦA MỘT ĐẤT NƯỚC HOÀN TOÀN ĐƯỢC ĐO BẰNG LƯỢNG BẠC MÀ ĐẤT NƯỚC ĐÓ SỞ HỮU."

TRONG CUỐN SÁCH NÀY, NHỮNG TRÍCH DẪN TRỰC TIẾP SẼ ĐƯỢC VIẾT NGHIÊNG TRONG NGOẶC KÉP. NẾU KHÔNG HỪM, SẼ LÀ LỜI TÔI NHÉT VÀO MIỆNG NGƯỜI KHÁC.

Colbert muốn ngăn chặn những bàn tay ngoại quốc xớ rớ tới tiền của nước Pháp.

NHẤT LÀ BÀN TAY HÀ LAN!

Điều đó có nghĩa là:

THUẾ HÀNG NHẬP KHẨU (THUẾ QUAN)

TRỢ CẤP HÀNG XUẤT KHẨU

VẢI DỆT CỦA ÔNG PHẢI CÓ ĐỦ 1.408 SỢI!

CÁCH DỆT VẢI

QUY CHẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP PHÁP
(ĐỂ HÀNG HÓA CỦA HỌ ĐỦ CHẤT LƯỢNG CẠNH TRANH VỚI HÀNG HÓA CỦA HÀ LAN)

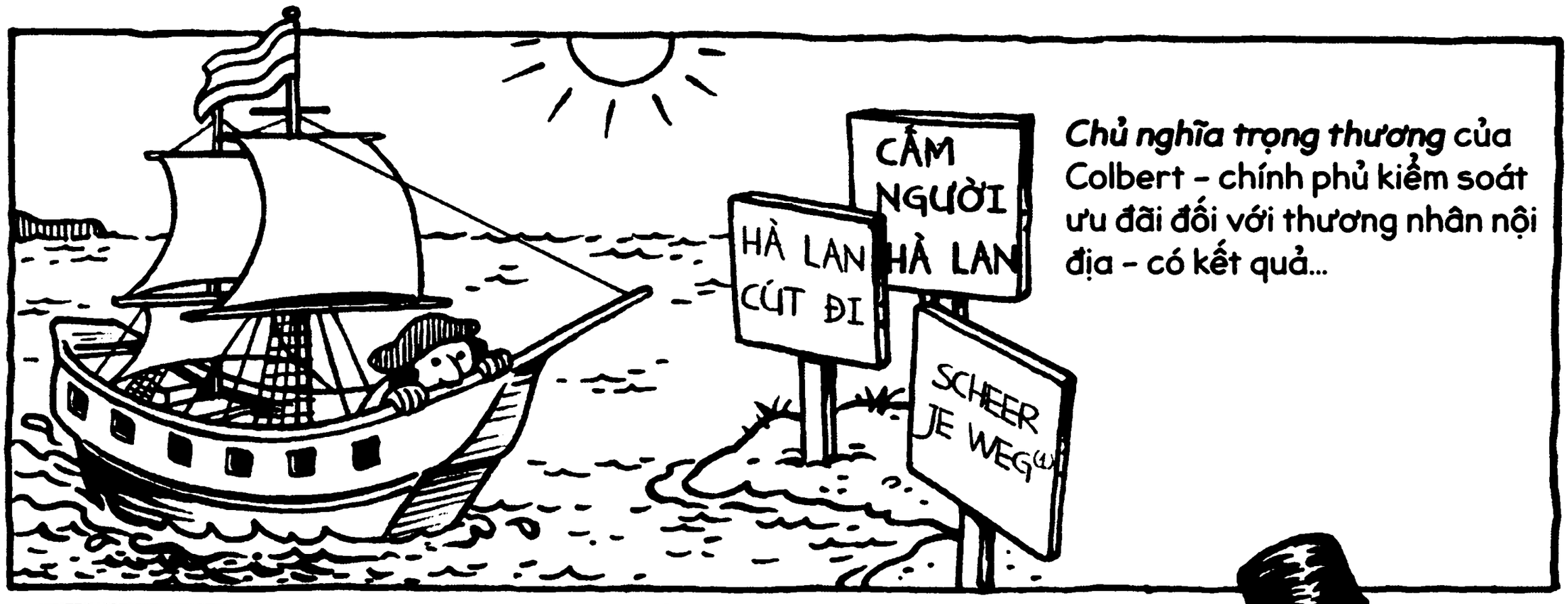


***Chủ nghĩa trọng thương*** của Colbert – chính phủ kiểm soát ưu đãi đối với thương nhân nội địa – có kết quả...

và góp phần khiến cho người Hà Lan bớt hống hách. Đến năm 1672, người Hà Lan bị o ép đến mức mất kiểm soát và ***chén cả thủ tướng của họ.***

Chiến tranh đòi hỏi nguồn tài chính, và chính phủ Anh thường xoay xở gom góp được số lượng tiền gần tương đương nước Pháp, mặc dù nước Pháp có dân số ***gấp ba*** nước Anh. Đến thế kỷ 18, những nhà tư tưởng Pháp bắt đầu tự hỏi ***tại sao***.

1. Tiếng Hà Lan trong nguyên bản, mang nghĩa "Biến đi!"

# NHỮNG NHÀ KINH TẾ THEO PHÁI TRỌNG NÔNG

Tư duy của người Pháp về kinh tế học thay đổi. Có lẽ của cải không phải là những đống bạc dự trữ như Colbert nghĩ. Có lẽ của cải ***tuần hoàn***, như máu tuần hoàn trong cơ thể. Luật pháp, quy định, thuế quan, trợ cấp, vân vân, đều ngăn trở sự tuần hoàn tự nhiên ấy.

Trước đó rất ít người đã thực sự xem xét sự tuần hoàn của cải một cách khách quan. Những người Pháp đã làm điều này, gọi môn nghiên cứu mới của họ là ***kinh tế chính trị***; họ tự gọi mình là những ***nhà kinh tế học*** (hay ***physiocrat***, xuất phát từ tiếng Hy Lạp "do tự nhiên cai trị"). Những nhà kinh tế học theo phái trọng nông tin rằng của cải được vận hành bởi những quy luật cơ học tự nhiên giống như tất cả phần còn lại của vũ trụ.

Nhưng khi các nhà kinh tế học theo phái trọng nông cố gắng giải thích của cải tuần hoàn ***như thế nào***...

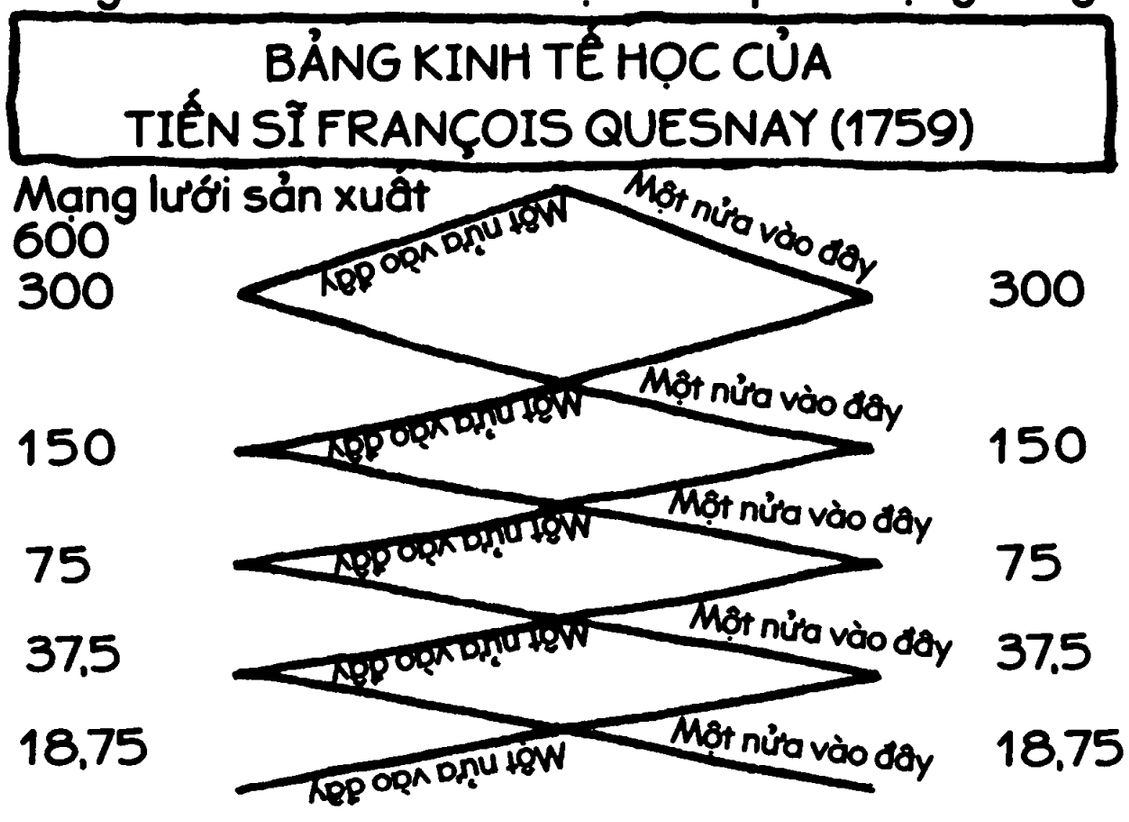


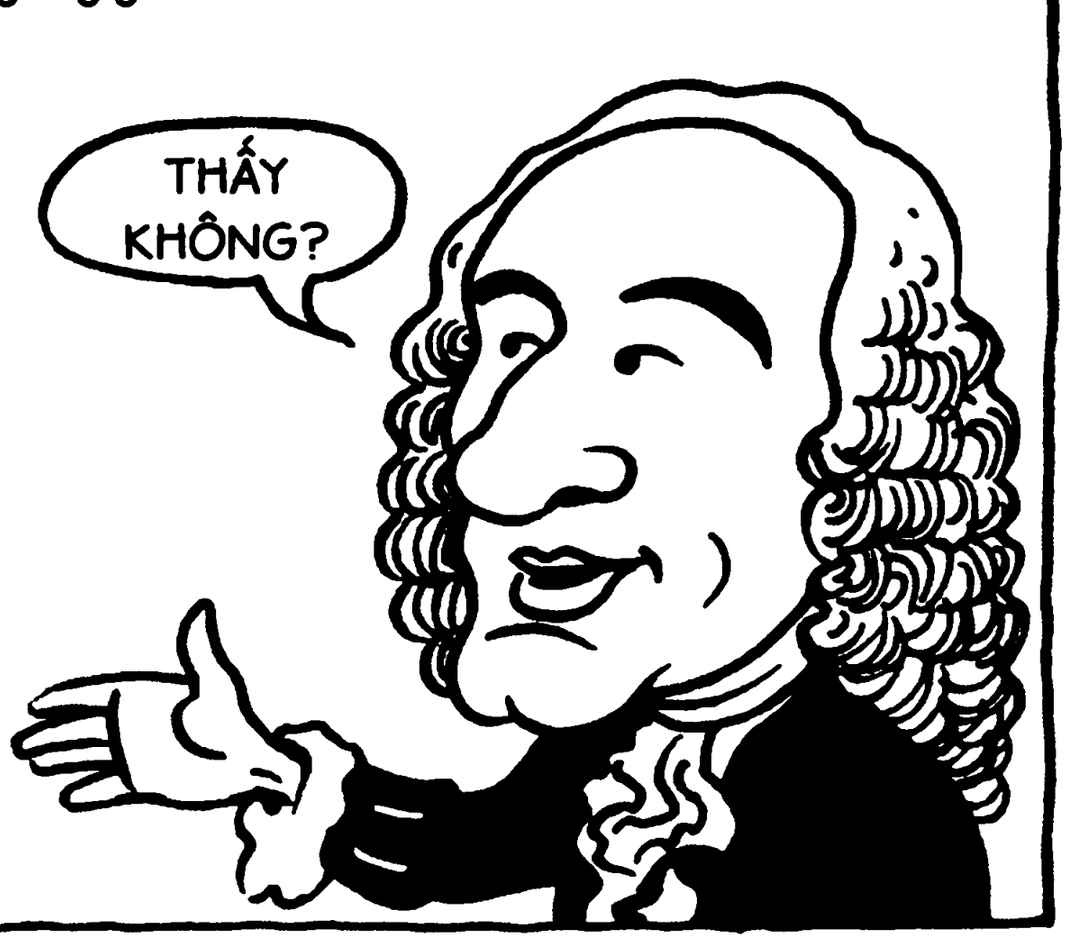


1.Thuật ngữ không thể thiếu của chủ nghĩa trọng nông, vốn được kế thừa từ bài luận của Quesnay về Trung Quốc, dịch từ tư tưởng "vô vi" của Đạo giáo Trung Quốc hay "thuận theo tự nhiên".

BẢNG TÍNH ĐÓ THẬT KỲ QUÁI; NÓ ĐƯỢC ***GIẢI MÃ*** NHƯ SAU (BẠN PHẢI TIN LỜI TÔI KHÔNG CẦN KIỂM CHỨNG).

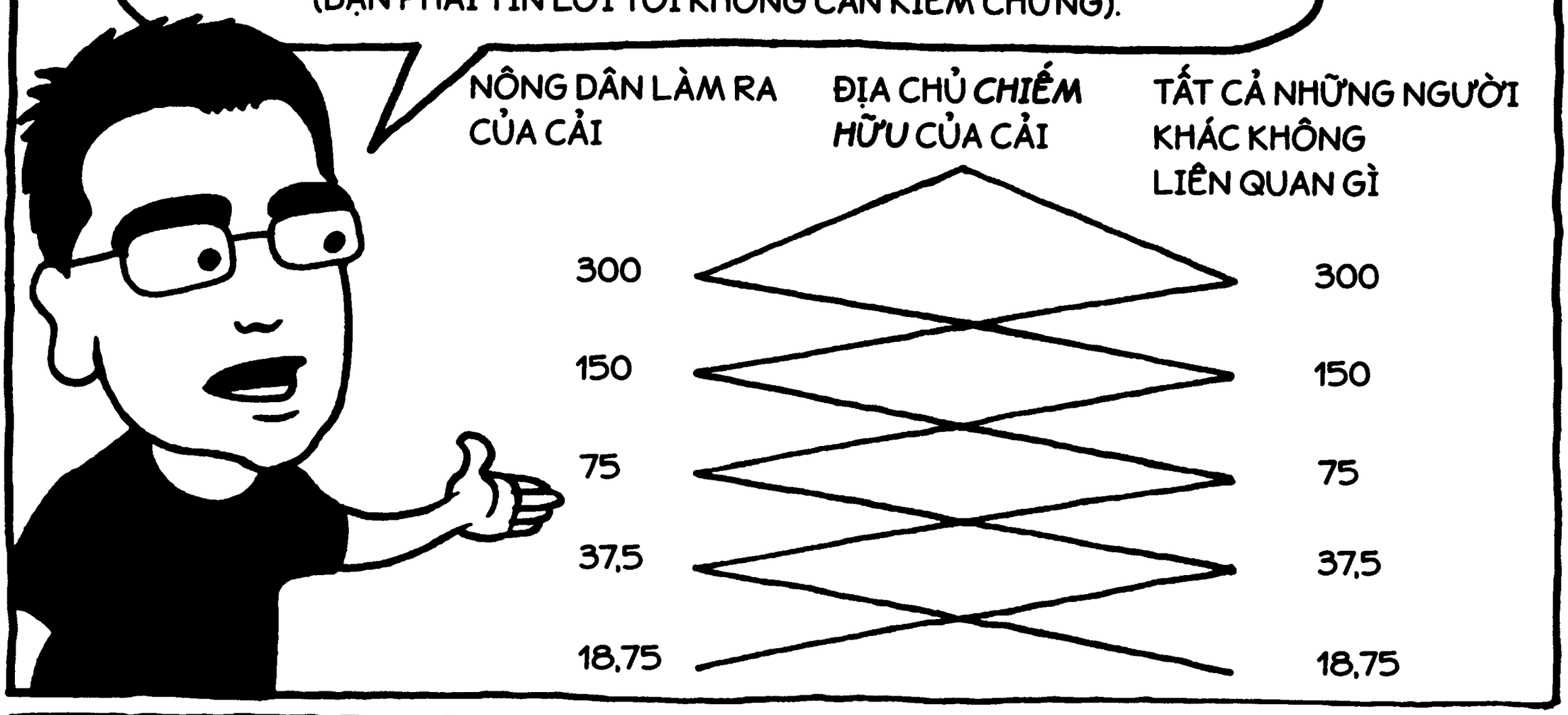


Bảng tính của Quesnay thực ra là một bản mô tả khá đúng với nền kinh tế ***nông nghiệp*** mà từ đó nước Pháp phát triển lên. Và phần lớn của nước Pháp còn chưa thoát khỏi nó.

Nhưng câu chuyện ***thật*** là nền kinh tế tư bản đang trỗi dậy.

Ai có thể giải thích được chủ nghĩa tư bản? Hãy cùng vượt qua eo biển Anh và nghiên cứu về nhà kinh tế học Scotland, ***Adam Smith*** (1723-1790).

# ADAM SMITH VÀ THỊ TRƯỜNG TỰ DO

Tác phẩm có tính cách mạng của Smith:

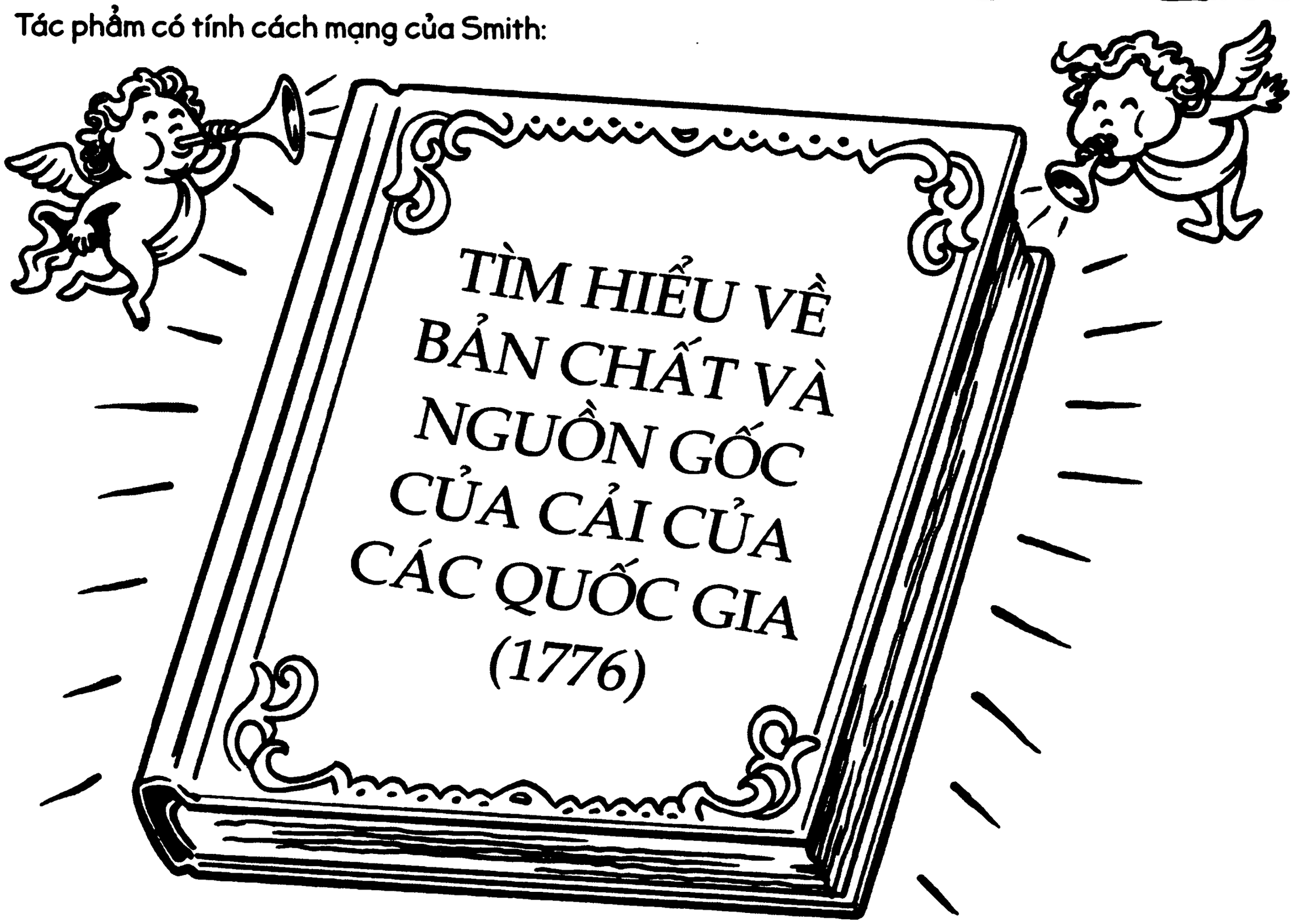


Đối với Smith, một nguyên nhân của sự giàu có là sự ***phân công lao động***. Ông mô tả một xưởng nơi 10 công nhân không chế tạo gì khác ngoài đinh ghim.

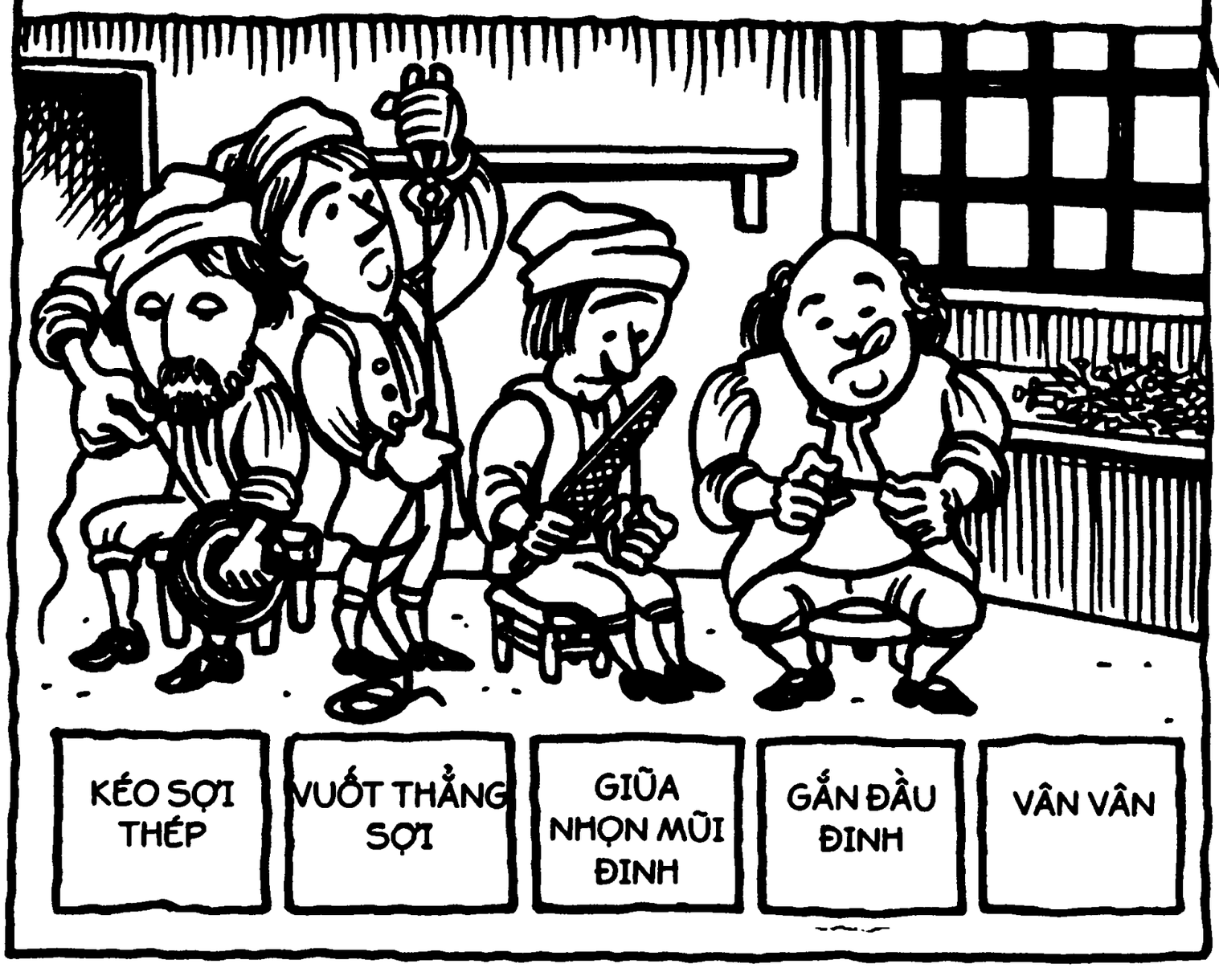

Xưởng chế tạo đinh ghim có một tổ chức rõ ràng - một người đưa ra mệnh lệnh.

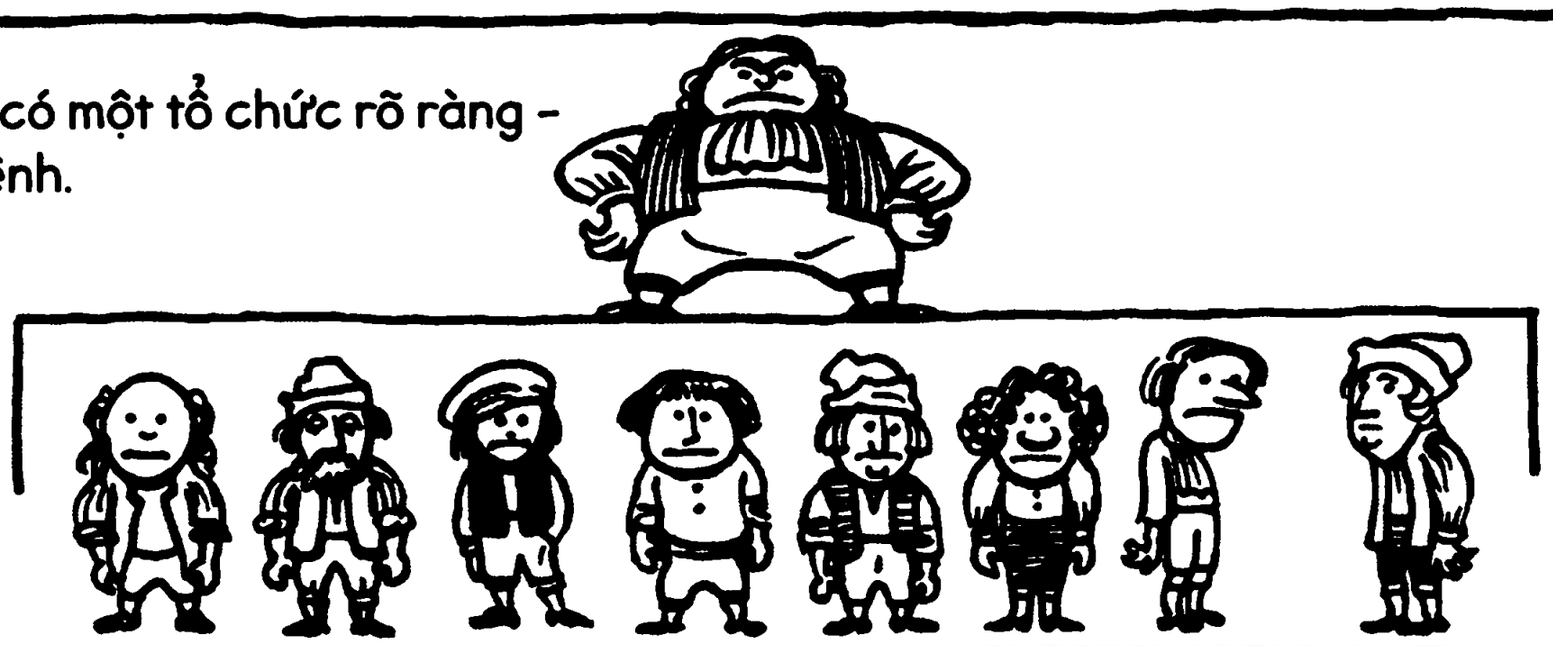

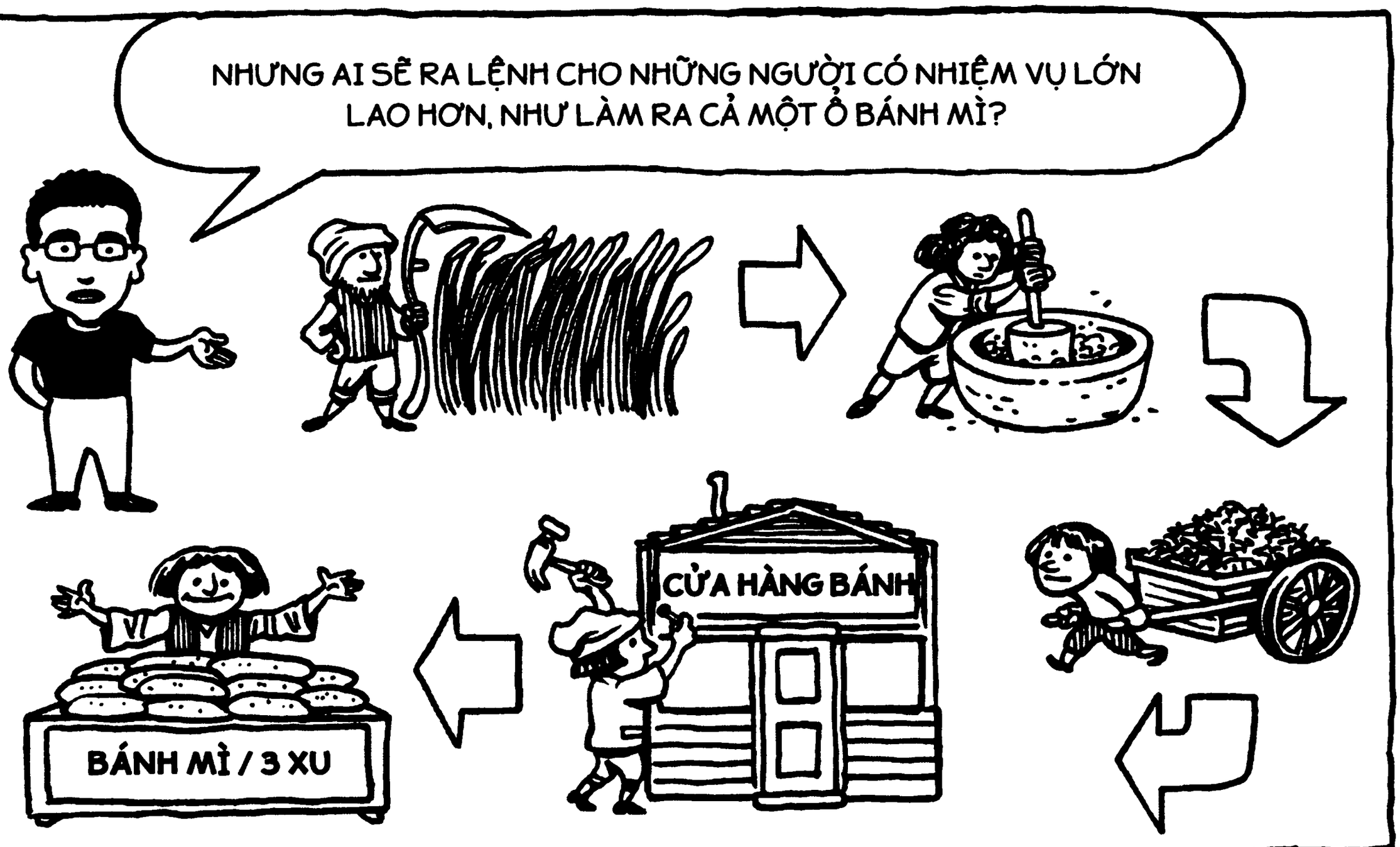


Không ai cả. Thợ làm bánh không làm việc vì một nhà Hoạch định Bánh mì nào đó ra lệnh cho họ, cũng không phải vì họ là những vị thánh muốn cho tất cả mọi người được no bụng. Họ làm việc vì điều đó có lợi cho ***họ***.

Nhưng nếu như người bán bánh chỉ quan tâm đến lợi ích của chính mình, tại sao anh ta không làm ***điều này***?

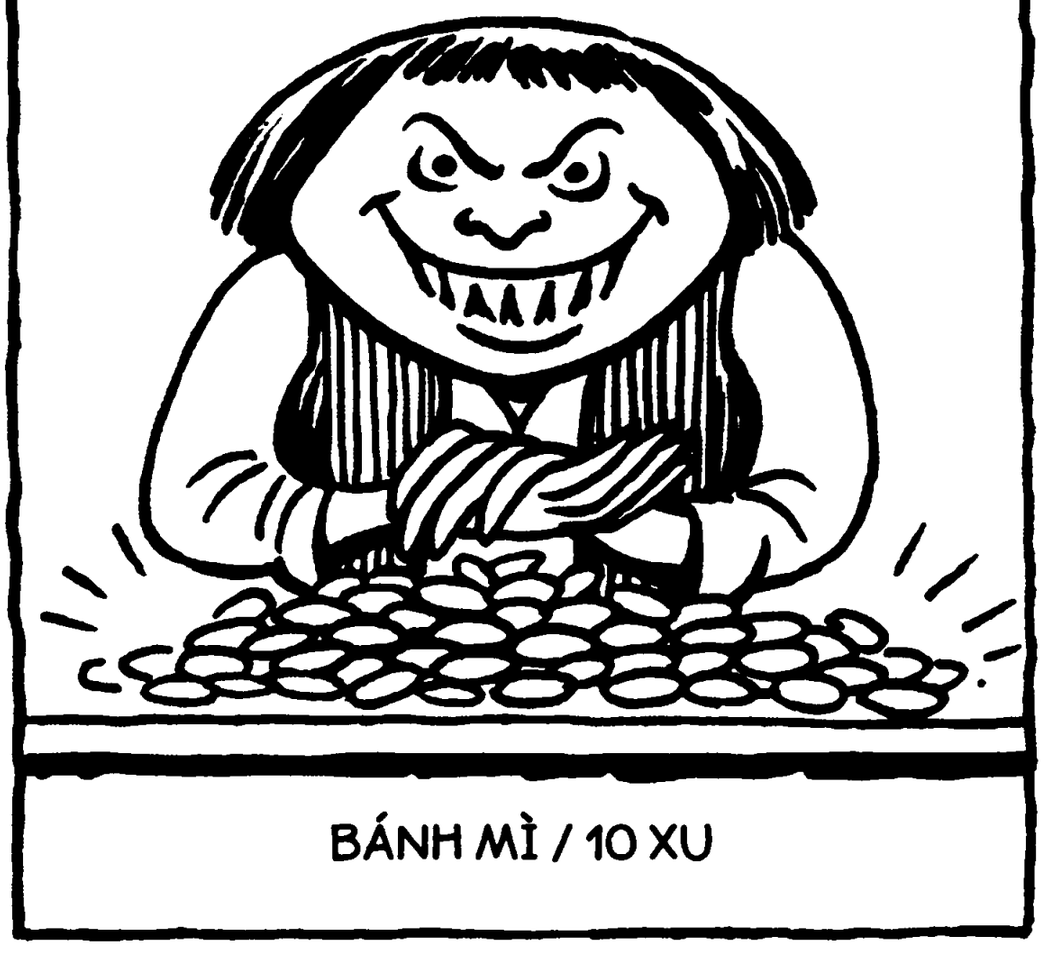

Câu trả lời của Smith:

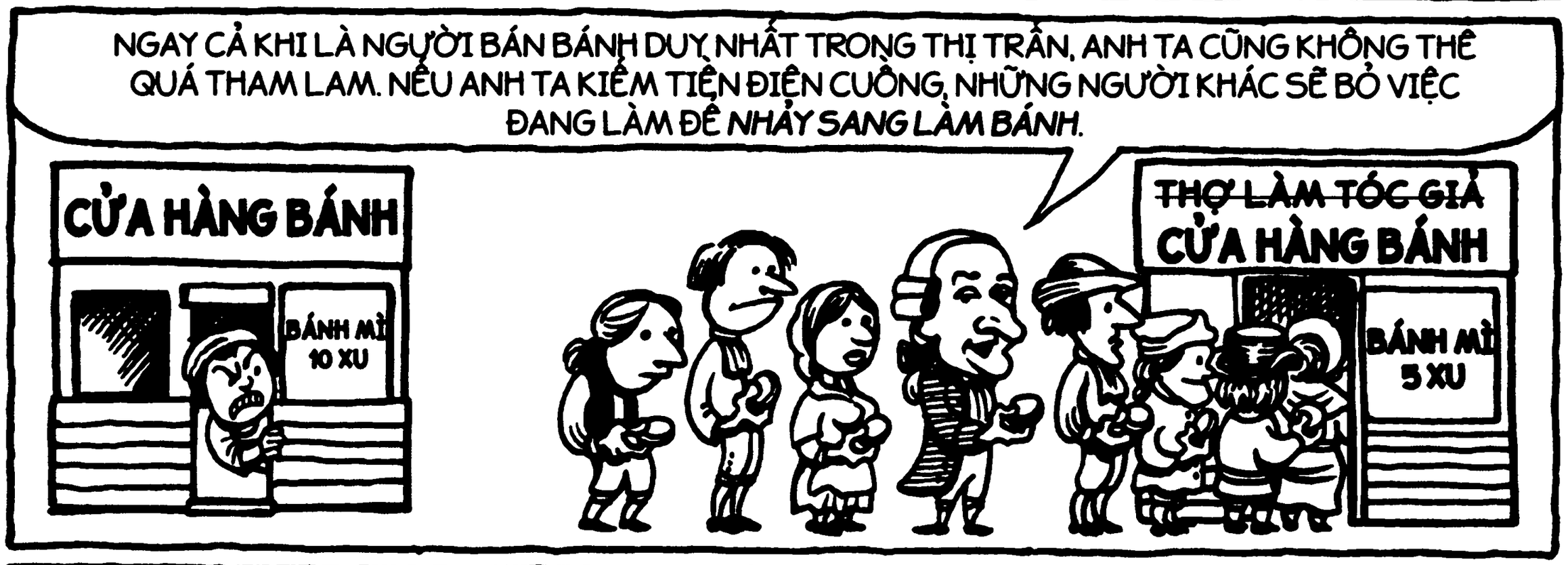

Sau đây là thị trường tự do trong ***hành động***. Giả sử ta có một vụ lúa mì thất bát. Chính phủ có thể can thiệp...

Hoặc họ có thể ***không làm gì cả***. Giá của lúa mì sẽ tăng vọt, và rồi:

Người dân sẽ thắt lưng buộc bụng, và thay bằng các loại lương thực khác.

Nhà buôn sẽ bán kho lúa mì của họ và kiếm được lợi nhuận khổng lồ.

Hãng vận chuyển sẽ nhập khẩu nhiều lúa mì hơn để lợi dụng giá cao.

Nói cách khác, ***thị trường tự do*** tổ chức mọi việc hiệu quả hơn nhiều so với một nhà kế hoạch có thể làm. Hãy tưởng tượng nếu một nhà kế hoạch thử sắp xếp việc cung ứng cho thành phố New York hiện đại.

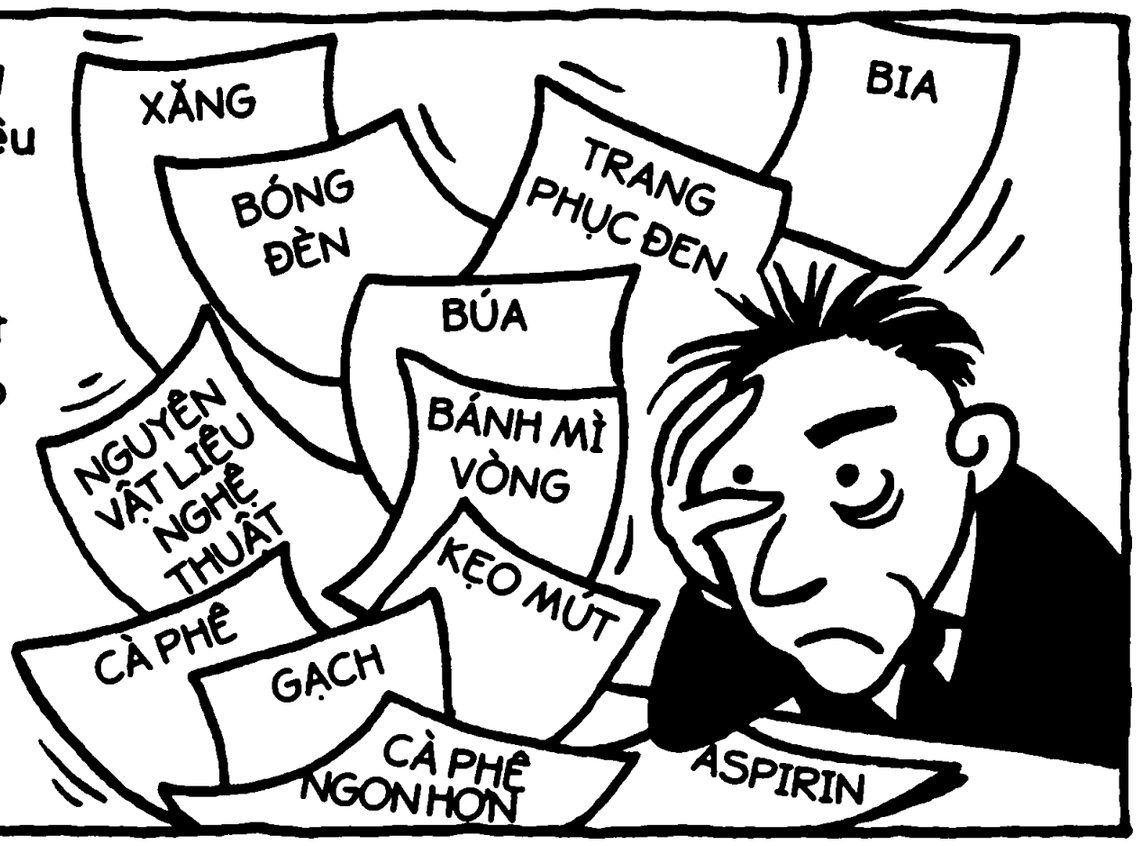


Bằng cách không lập kế hoạch cung ứng, New York hầu như chưa bao giờ bị thiếu bất cứ thứ gì (ngoại trừ không gian sống).

Nếu khách hàng không thể mua từ người bán mà họ muốn, nếu người bán không thể tự định giá cả, hoặc nếu người viết sách không được phép chuyển sang làm bánh mì, hệ thống sẽ không hoạt động trơn tru. Vì vậy, mọi người đều cần được ***tự do*** một cách hợp lý.

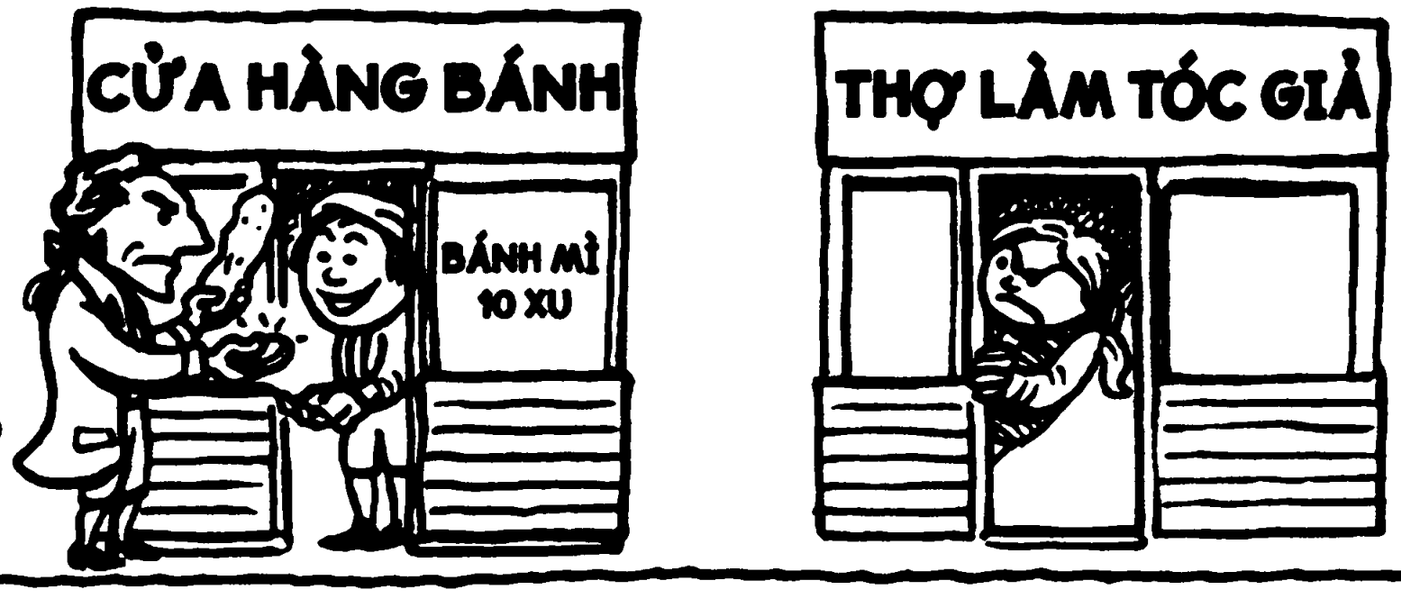

Vì vậy chúng ta lại trở lại với:

LAISSEZ-FAIRE!

Nhưng giờ đây chúng ta hiểu vì sao:

ĐINH GHIM
100 CÁI
1 XU

- Để *nhận về*, mỗi người phải *cho đi* – họ phải bán thứ gì đó mà người khác muốn.
- Nếu ai đó thử đặt giá cắt cổ, những người khác sẽ nhảy vào cho đến khi giá hạ xuống.
- Vì vậy, mọi thứ được bán đại khái là theo tổng chi phí nhà đất, nhân công và tư bản được dùng để chế tạo nó.

NÓI CÁCH KHÁC, BÁN VỚI GIÁ BẰNG CHI PHÍ CỦA NÓ ĐỐI VỚI XÃ HỘI.

Nếu mọi người ***không*** mua một món hàng nào đó, điều này có nghĩa là món hàng đó không đáng giá với chi phí của nguồn lực được sử dụng để chế tạo ra nó. Người bán hàng sẽ phải bỏ kinh doanh, giải thoát nguồn nhà đất, nhân lực và tư bản mà anh ta đang lãng phí.

ĐINH GHIM CHẾ TÁC THỦ CÔNG DỄ THƯƠNG

1 CÁI 1 XU

KHÔNG MẤT MÁT GÌ NHIỀU!

Ý TƯỞNG CỦA SMITH RẰNG THỊ TRƯỜNG CÓ THỂ TẠO RA ***TRẬT TỰ*** MÀ KHÔNG CẦN AI ***RA LỆNH*** ĐÃ TRỞ THÀNH TƯ DUY CỐT LÕI CỦA KINH TẾ HỌC CHO ĐẾN NAY.

CỦA CẢI của các QUỐC GIA

VÌ VẬY, TRONG NỀN KINH TẾ CỦA SMITH, ***BẢN THÂN THỊ TRƯỜNG*** SẼ TÌM RA MÓN HÀNG MÀ MỌI NGƯỜI MUỐN VÀ CÁCH ĐỂ CUNG CẤP NÓ CHO HỌ HIỆU QUẢ NHẤT, MẶC DÙ TẤT CẢ MỌI NGƯỜI ***TRONG*** THỊ TRƯỜNG CHỈ ĐANG CỐ GẮNG KIẾM SỐNG.

NHƯNG ĐÔI KHI DƯỜNG NHƯ MỌI NGƯỜI BỎ NHIỀU THỜI GIAN ĐỂ ***SÙNG BÁI*** SMITH THAY VÌ ***ĐỌC*** SÁCH CỦA ÔNG. SMITH CÒN TRUYỀN ĐẠT NHỮNG TƯ TƯỞNG ***KHÁC*** MÀ PHẦN LỚN BỊ QUÊN LÃNG. HÃY XEM XÉT VÀI Ý TƯỞNG TRONG SỐ ĐÓ.

# GIỚI HẠN CỦA THỊ TRƯỜNG

Adam Smith chưa bao giờ là người giáo điều; ông biết rằng thị trường không hoàn hảo. Thị trường không bắt người ta tuân thủ pháp luật, bảo vệ biên giới, hay cung cấp ***dịch vụ công cộng***, ví dụ như vệ sinh đường phố, mà ai cũng muốn nhưng không ai có động lực cung cấp.

Vì lẽ đó, Smith cho rằng chính phủ nên ủng hộ các ngành công nghiệp liên quan đến chiến tranh, để chúng có thể sẵn sàng nếu chiến tranh xảy ra, bảo vệ người làm thuê (bởi họ có ít quyền lực thương lượng hơn chủ lao động), giữ cho các ngân hàng trung thực, cấp bằng sáng chế, bảo vệ các ngành công nghiệp mới ra đời cho đến khi chúng cứng cáp, giới hạn lãi suất cho vay, kiểm soát bệnh dịch, thiết lập các tiêu chuẩn giáo dục (để những ***việc làm*** không cần đầu óc như trong xưởng đinh ghim không biến công nhân thành những ***người*** vô não), và thậm chí cung cấp hoạt động giải trí cộng đồng.

"Giới hạn lãi suất" là một ý tưởng lớn. Smith hiểu rằng nếu phần thưởng quá lớn, nhà đầu tư sẽ quên *rủi ro*.

Khi lãi suất bị giới hạn, Smith trông đợi mọi người chấp nhận rủi ro hợp lý và tránh trò đỏ đen.

Smith không chỉ nghĩ rằng lãi suất cần phải thấp; ông còn suy nghĩ tương tự về ***lợi nhuận***. Smith cho rằng lợi nhuận cao là ***xấu***, bởi ta không thể cùng lúc vừa có lợi nhuận cao vừa có tiền lương cao được.

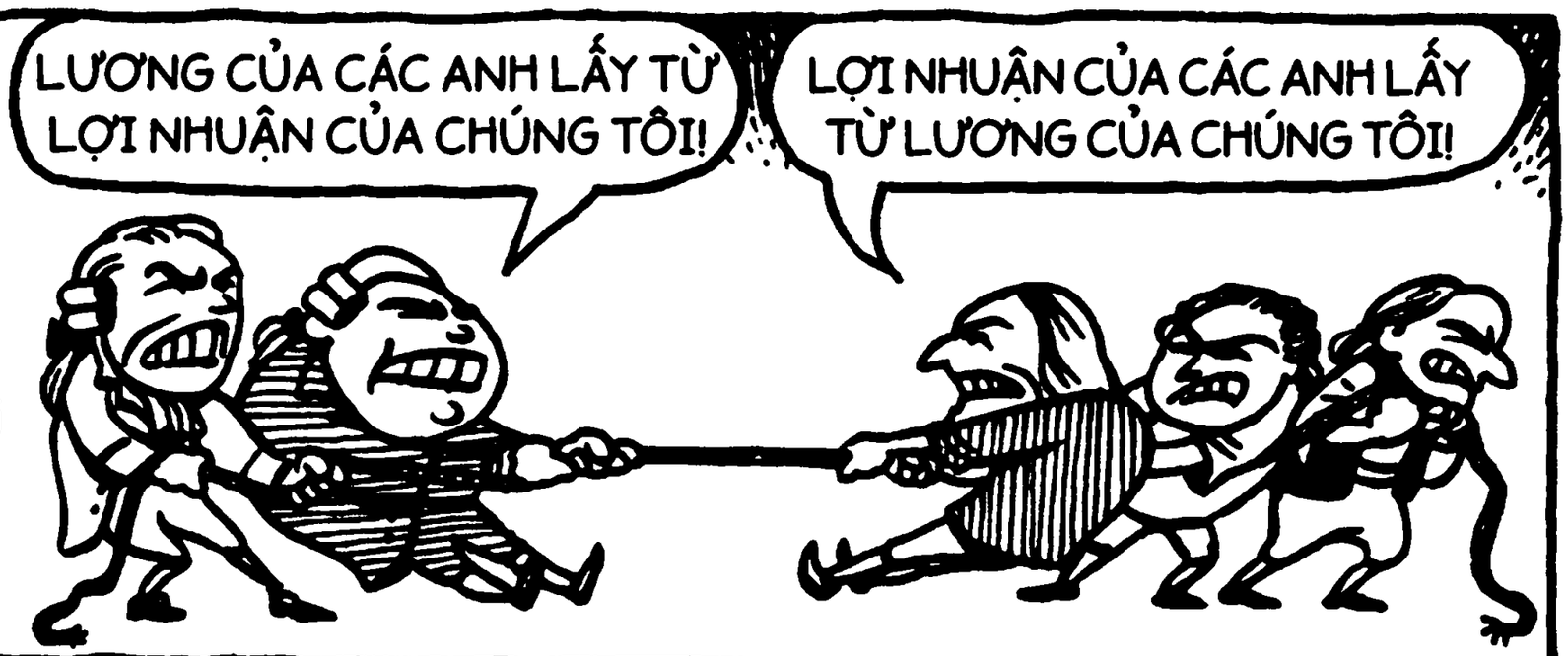


Mức lương cao không chỉ là lợi ích của người làm công; nó là lợi ích của ***xã hội***, vì hầu hết mọi người ***trong*** xã hội đều là người làm công. Điều đó vẫn đúng cho tới hôm nay: nếu thu nhập của bạn đến từ công việc bạn làm, mà không phải từ tiền cho thuê hay lợi nhuận, ***bạn là*** người làm công.

Điều này dẫn tới một luận điểm cơ bản đến mức khó nhận ra nổi.

Vì vậy khi nhà tư bản theo đuổi lợi ích cá nhân và trả lương thấp, điều đó ***không tốt*** cho xã hội.

Tương tự khi họ tăng giá cả: khi giá tăng cao, ***lương thực tế*** – không phải tính bằng số tiền, mà lượng hàng hóa mà số tiền đó mua được – bị hạ thấp.

Đó là lý do tại sao Smith ưa thích thị trường tự do: trong thị trường tự do, các nhà tư bản phải cạnh tranh để có người làm công, điều này làm tăng lương.

Họ còn phải cạnh tranh để có khách hàng, điều này dẫn đến mức giá thấp.

Nhưng ngay từ thời của Smith, những nhà tư bản lớn đã có thể ***thoát khỏi thị trường.***

Một lý do là, họ có thể ***độc chiếm*** một thị trường.

*"NHỮNG NGƯỜI LÀM CÙNG TRONG MỘT NGÀNH THƯƠNG MẠI ÍT KHI GẶP NHAU, DÙ ĐỂ TIÊU KHIỂN HAY GIẢI TRÍ, NHƯNG KHI ĐÃ GẶP THÌ CUỘC ĐỐI THOẠI KẾT THÚC BẰNG MỘT ÂM MƯU CHỐNG LẠI CỘNG ĐỒNG, HOẶC MỘT THỦ ĐOẠN ĐỂ NÂNG GIÁ."*

Tệ hơn nữa: những nhà tư bản lớn có đủ ***quyền lực*** chính trị để thúc đẩy luật pháp đặt ra ***trợ cấp*** và ***hàng rào thuế quan*** bảo vệ nhằm đảm bảo lợi nhuận cao.

NÓI GỌN LẠI, *CHỦ NGHĨA TRỌNG THƯƠNG.*

Những luật lệ đó không tốt cho xã hội, nhưng ai hiểu được điều đó? Không phải những người lao động mệt mỏi và thiếu học. Hoặc ***chính phủ*** cũng vậy, chẳng mấy khi hiểu.

ĐIỀU GÌ TỐT CHO TÔI CŨNG TỐT CHO *TẤT CẢ MỌI NGƯỜI!*

Vì vậy, Adam Smith không thực sự nghĩ rằng chính phủ là mối nguy hiểm cho thị trường tự do. Ông cho rằng mối nguy là những nhà tư bản lớn ***lường gạt*** chính phủ để làm lợi cho họ.

Điều đó đưa chúng ta trở lại với *thông điệp bị lãng quên* từ *Của cải của các quốc gia*:

Thật đáng đọc điều này từ chính bài viết của Adam Smith.

*"ĐỀ XUẤT BẤT CỨ ĐIỀU LUẬT HAY QUY ĐỊNH THƯƠNG MẠI MỚI NÀO [TỪ CÁC NHÀ TƯ BẢN] LUÔN CẦN ĐƯỢC LẮNG NGHE VÔ CÙNG THẬN TRỌNG, VÀ KHÔNG BAO GIỜ ÁP DỤNG CHO ĐẾN KHI CHÚNG ĐÃ ĐƯỢC XEM XÉT LÂU DÀI VÀ KỸ CÀNG, VỚI SỰ CHÚ TÂM KHÔNG CHỈ TRIỆT ĐỂ NHẤT, MÀ CÒN HOÀI NGHI NHẤT. ĐỀ XUẤT ĐÓ ĐẾN TỪ MỘT NHÓM NGƯỜI MÀ LỢI ÍCH CÁ NHÂN KHÔNG BAO GIỜ TRÙNG VỚI LỢI ÍCH CỦA CÔNG CHÚNG, NHỮNG NGƯỜI MÀ MỐI QUAN TÂM CỦA HỌ LÀ LỪA DỐI VÀ THẬM CHÍ ÁP BỨC CÔNG CHÚNG, VÀ TRONG NHIỀU TRƯỜNG HỢP, ĐÃ LỪA DỐI VÀ ÁP BỨC CÔNG CHÚNG."*

Smith có chút *vấn đề* với những nhà tư bản lớn.

Và đúng lý. Nền kinh tế của nước Anh tự do hơn nền kinh tế của nước Pháp (Smith cho rằng đó là lý do tại sao nước Anh giàu hơn), nhưng vẫn thật khó hiểu với các quy định, trợ cấp, hàng rào bảo hộ, và đặc biệt là những ***thị trường độc quyền do chính phủ áp đặt.***

***Độc quyền*** là khi chỉ có ***một*** người bán trên thị trường. Không có sự cạnh tranh, người độc quyền có thể – và sẽ – nâng giá.

Ví dụ, vào thời của Smith chỉ có Công ty Đông Ấn khổng lồ được phép buôn bán với châu Á.

Chính sự tồn tại của Công ty Đông Ấn là một sự can thiệp vào thị trường – Công ty Đông Ấn là một thực thể do chính phủ thiết lập được gọi là một công ty cổ phần[1].

1. Nguyên văn: "corporation".

# NHÂN VẬT NHÂN TẠO: CÔNG TY CỔ PHẦN

Một công ty là một ***pháp nhân***. Nó có thể đứng tên hợp đồng, vay vốn, thuê lao động, kiện tụng, sở hữu tài sản, trả thuế, vân vân.

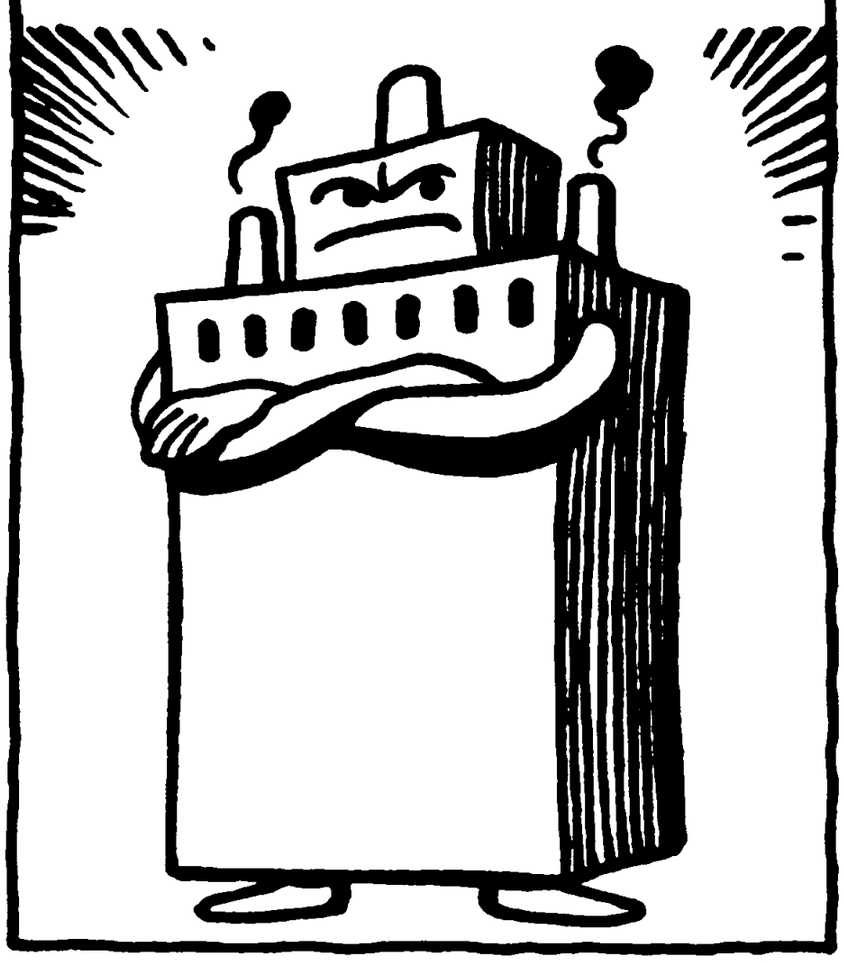

Ban đầu, mỗi công ty đều độc đáo, nhưng giờ đây chúng trở nên giống nhau.

Người sở hữu hay ***cổ đông*** mua các ***cổ phần*** tương ứng ***vốn*** của công ty (nói cách khác, họ mua những phần nhỏ của công ty).

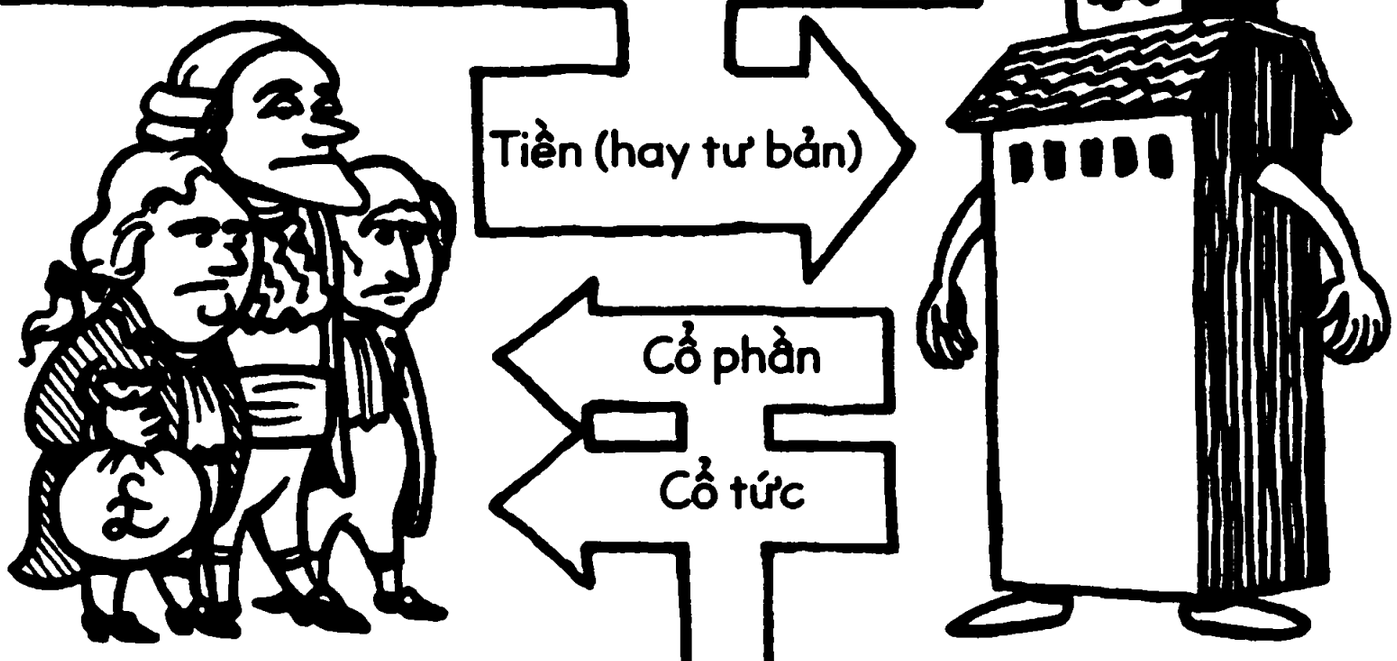


Công ty sử dụng tiền từ việc bán cổ phần để kinh doanh; lợi nhuận có thể được tái đầu tư hoặc được *chia* giữa các cổ đông (lợi nhuận được chia gọi là ***cổ tức***).

Nếu một công ty phá sản, các cổ đông có thể mất số tiền mà họ đã đầu tư, nhưng không nhiều hơn thế. Đây gọi là ***trách nhiệm hữu hạn.***

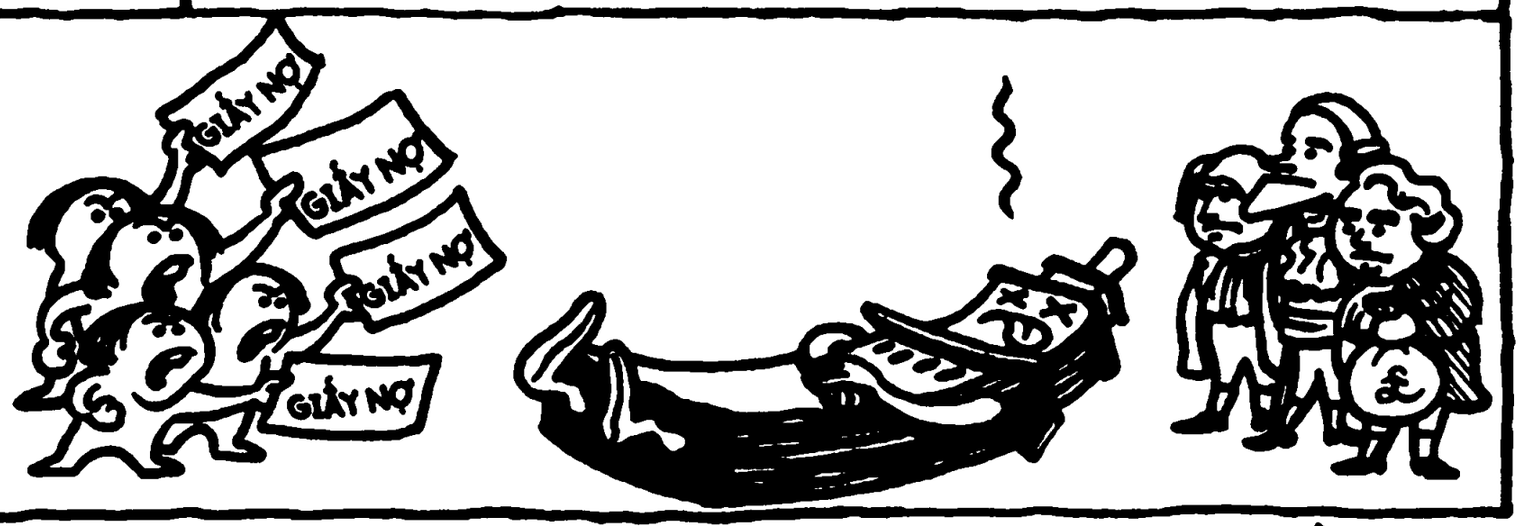


Các cổ đông không điều hành các công ty lớn.

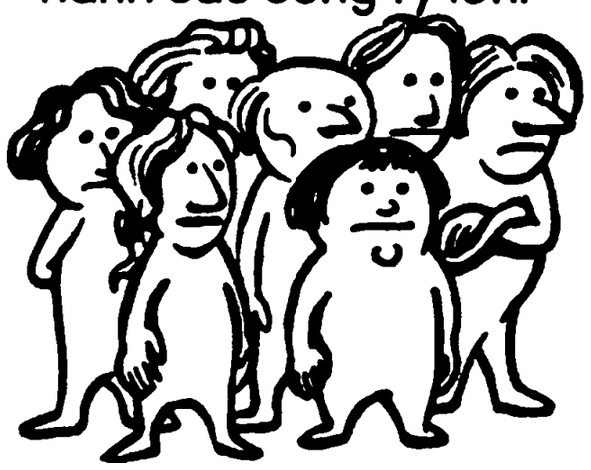

Họ bầu ra các ***giám đốc***...

những người sẽ điều hành các ***nhà quản lý***.

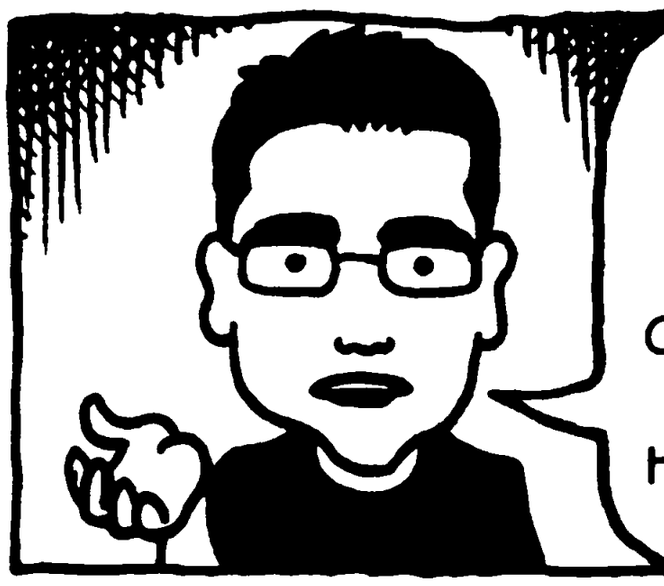

CƠ CHẾ NÀY CHO PHÉP NHỮNG NHÓM ĐÔNG NGƯỜI GÓP TIỀN ĐỂ THỰC HIỆN NHỮNG DỰ ÁN LỚN (KHÔNG PHẢI CÔNG TY CỔ PHẦN NÀO CŨNG LÀ DOANH NGHIỆP LỚN, NHƯNG HẦU HẾT NHỮNG DOANH NGHIỆP LỚN LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN) ĐIỀU ĐỘ CŨNG CÓ NGHĨA LÀ NHỮNG DOANH NGHIỆP LỚN CÓ *CUỘC SỐNG RIÊNG CỦA NÓ*. BẠN CÓ THỂ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY XE HƠI FORD, NHƯNG ĐIỀU ĐÓ CHO BẠN RẤT ÍT QUYỀN LỰC ĐỐI VỚI FORD; BẠN GẦN NHƯ CHỈ LÀ KẺ ĐI KÉ TRÊN CHUYẾN XE.

Thực tế, thường thì ai là cổ đông ***không quan trọng***, vì vậy cổ phần có thể được mua và bán tự do.

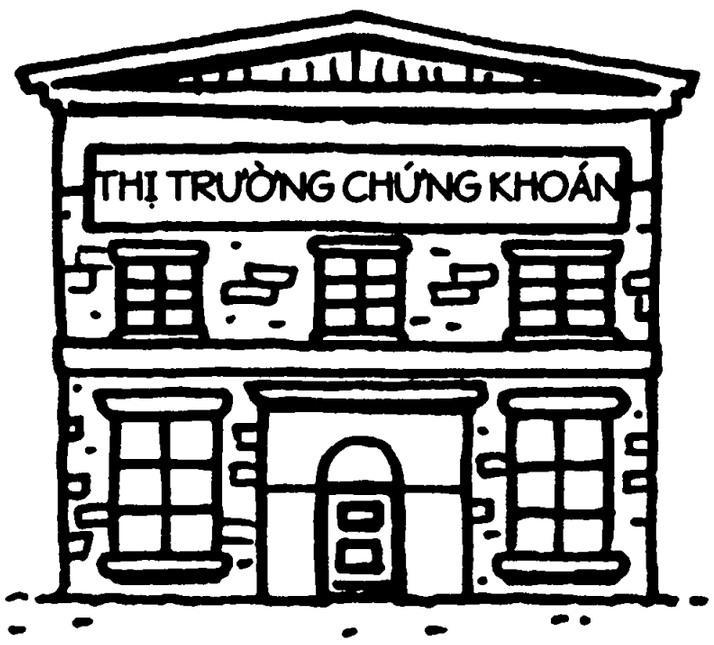


Toàn bộ cách tổ chức này thật kỳ cục và thiếu hiệu quả: các nhà quản lý sẽ không bao giờ làm việc chăm chỉ vì doanh nghiệp của người khác như họ sẽ làm cho doanh nghiệp của chính họ.

*"CHÍNH THẾ, SỰ CẨU THẢ VÀ DƯ THỪA SẼ LUÔN LUÔN CHIẾM ƯU THẾ ÍT NHIỀU TRONG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CỦA MỘT CÔNG TY NHƯ VẬY."*

*"ĐƠN THUẦN LÀ VÔ DỤNG, THỰC VẬY, CÓ LẼ LÀ LỜI TÁN TỤNG CAO NHẤT CÓ THỂ CÔNG BẰNG BAN TẶNG CHO MỘT [CÔNG TY]."*

Thực tế, vào thời của Smith, các công ty cổ phần cồng kềnh đến mức họ cần các ưu đãi của chính phủ để sống sót. Theo Smith, một trong những ích lợi của laissez-faire là nó sẽ ***giết chết*** các công ty này.

ĐẢ ĐẢO CÁC CỘNG TY CỔ PHẦN!

Các công ty cổ phần không phải là những tổ chức duy nhất được nhận ưu đãi. Ví dụ, các thương nhân người Anh có những độc quyền hợp pháp trong thương mại với các thuộc địa Mỹ của nước Anh.

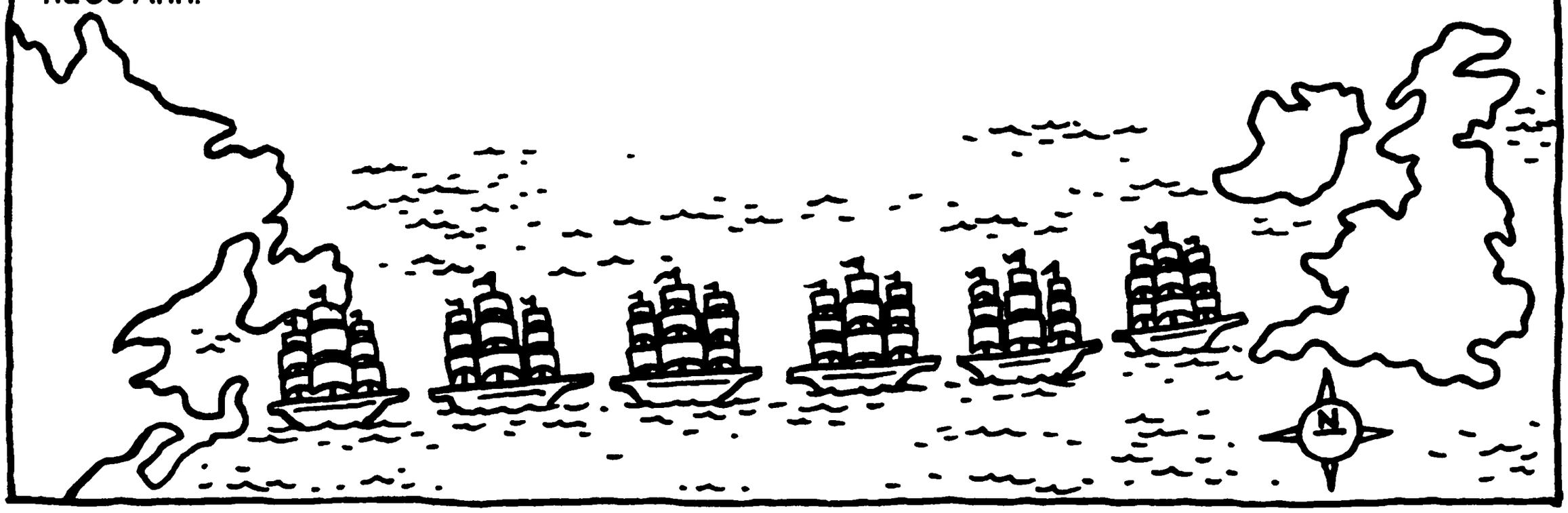

Điều đó có nghĩa là lợi nhuận cao cho thương nhân người Anh, nhưng người tiêu dùng Anh và Mỹ phải trả giá cao và thuế cao để thực thi luật pháp.

"DO ĐÓ, SỰ XẢO QUYỆT CỦA ... NHỮNG THƯƠNG NHÂN ĐƯỢC DỰNG THÀNH, NHỮNG PHƯƠNG CHÂM CHÍNH TRỊ ĐỂ CAI TRỊ MỘT ĐẾ QUỐC VĨ ĐẠI."

Một hệ quả khác: *Cuộc Cách mạng Mỹ*

# MỘT HỆ QUẢ KHÁC: CUỘC CÁCH MẠNG MỸ

Sự thật ai cũng biết là ***thuế*** của người Anh khiến dân thuộc địa Mỹ phật ý.

Nhưng những ***doanh nghiệp độc quyền*** Anh cũng khiến họ tức giận.

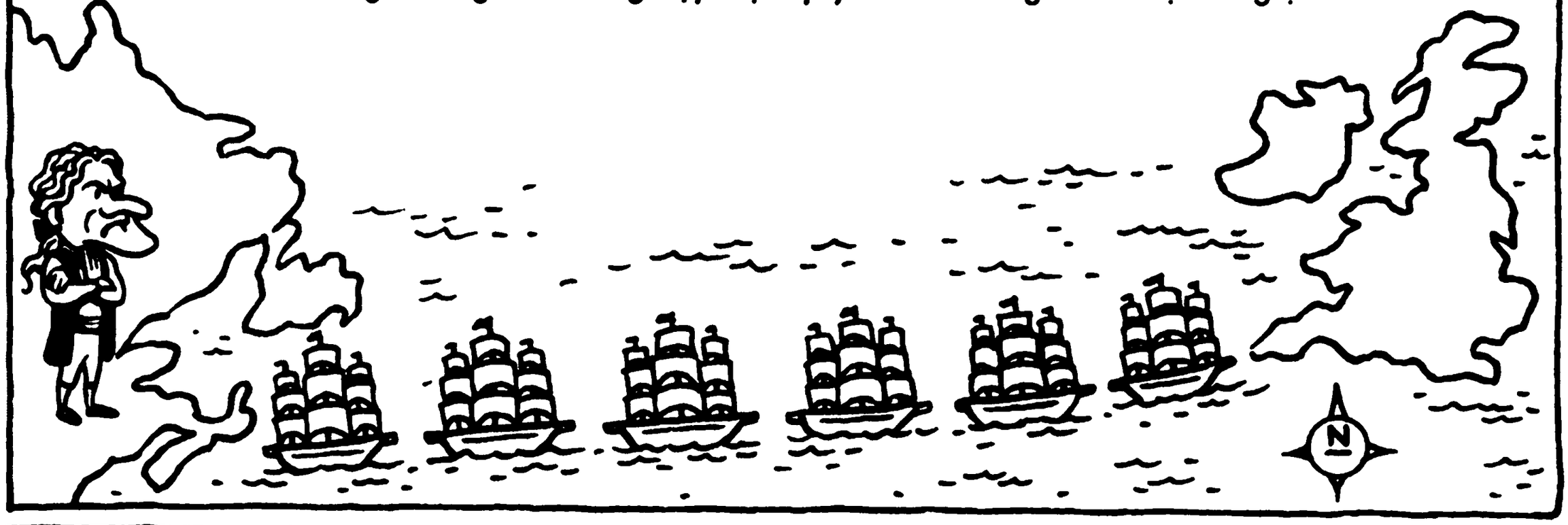


Ngay cả Công ty Đông Ấn cũng gây khó chịu cho dân thuộc địa. Nó bán quá đắt...

và khi công ty này gần sụp đổ, do chính sự tham lam thiển cận của nó, chính phủ Anh đã giải cứu nó bằng việc ***miễn thuế***, trong khi ***dân thuộc địa*** vẫn phải trả thuế trà.

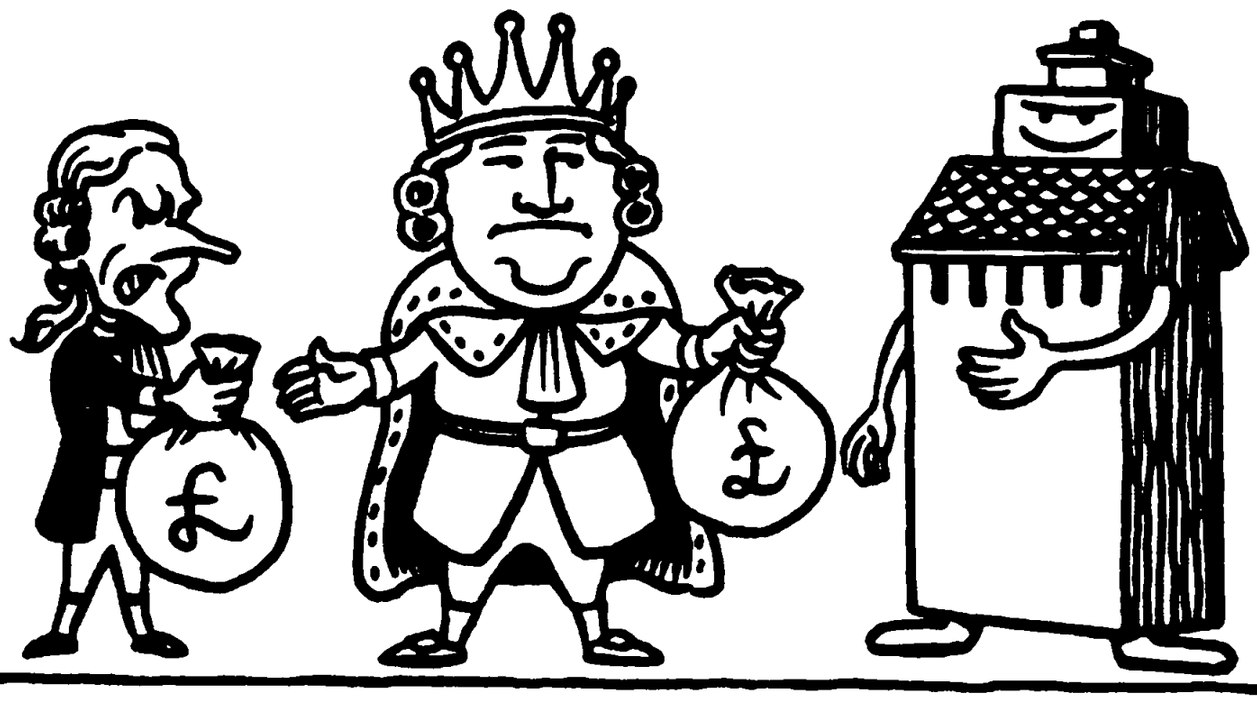

Người dân thuộc địa cảm thấy dễ chịu hơn sau khi họ đổ hết trà của Công ty Đông Ấn đi (sự kiện Tiệc trà Boston, 1773).

1. Đại diện dân cử trong Quốc hội.

Sự kiện Tiệc trà Boston góp phần khởi động cuộc Cách mạng Mỹ (1775-1783); không lâu sau nước Pháp - có thói quen chiến tranh với nước Anh từ trang 22 - tham gia - cuộc chiến theo phe người Mỹ.

Đến khi người Anh thất trận, chi phí của cuộc chiến đã khiến cho món nợ của nước Pháp ***không thể kiểm soát nổi***.

Các nhà kinh tế học Pháp coi ***cuộc khủng hoảng*** đó như một ***cơ hội***.

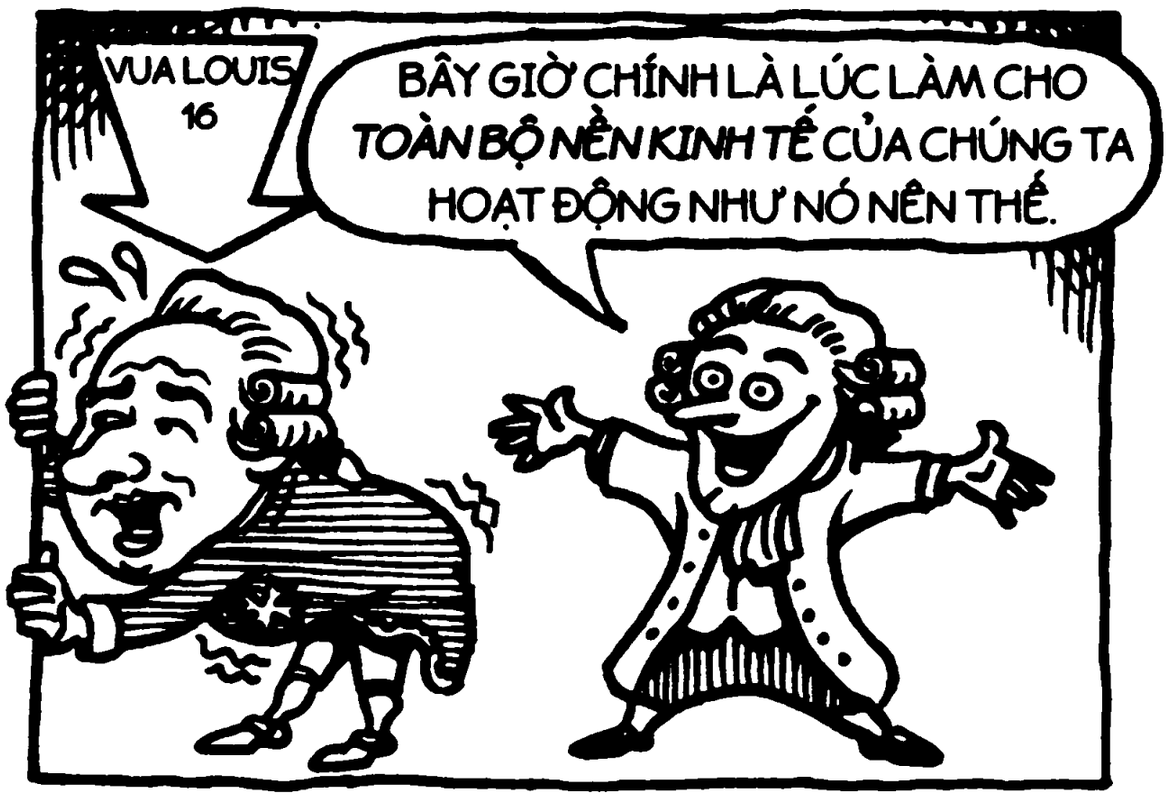


Để áp dụng những thay đổi tận gốc rễ, Vua Louis 16 cần sự chấp thuận của Hội đồng giai cấp[1] - hay Quốc hội Pháp. Hội đồng giai cấp chưa bao giờ họp mặt trong suốt hơn một thế kỷ, vì vậy một đám những đại biểu mới toanh xuất hiện, bừng bừng những tư tưởng cấp tiến.

1. Nguyên văn: "Estates general", một hội đồng đại diện cho các giai cấp trên toàn thể nước Pháp: giáo sĩ (Giai cấp thứ Nhất), quý tộc (Giai cấp thứ Hai) và thường dân (Giai cấp thứ Ba).

# THỜI KỲ TỐT ĐẸP NHẤT, NHANH CHÓNG TIẾP NỐI BỞI THỜI KỲ TỒI TỆ NHẤT: CUỘC CÁCH MẠNG PHÁP

Hội đồng giai cấp đổi tên thành *Quốc hội* và bắt đầu làm việc để sửa chữa mọi thứ.

Nhưng con người không đột nhiên trở nên có lý lẽ. Người đóng thuế không nộp mức thuế hợp lý... Giá bánh mì tiếp tục tăng vọt.... Quốc hội chia bè phái.

Cánh tả nổi cơn điên và giết chết đối thủ của họ trong một *triều đại khủng bố*.

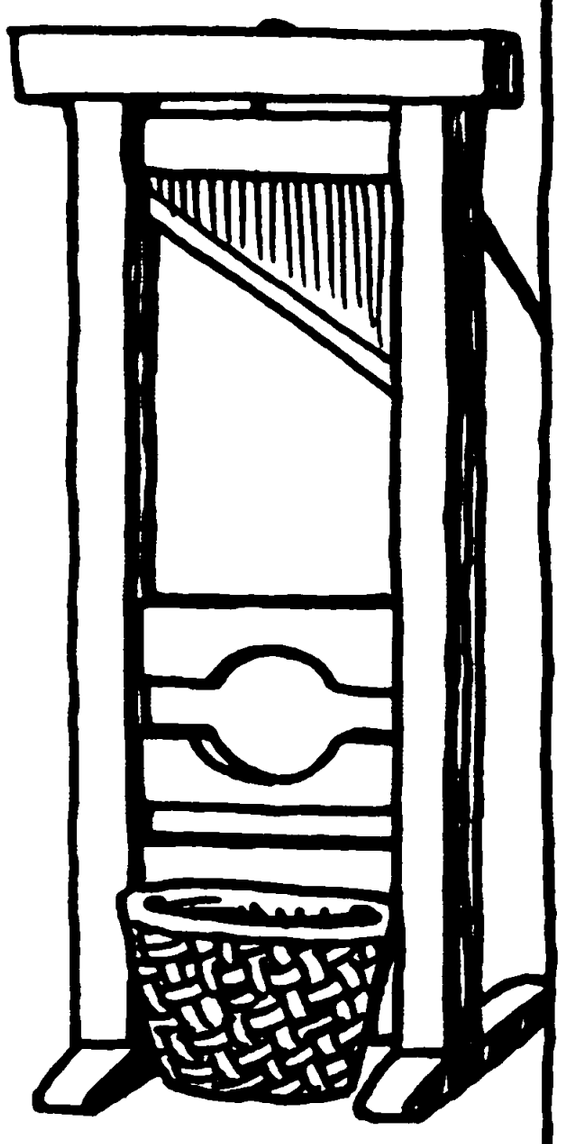

Sự hỗn loạn, xâm lược, sự cai trị bằng quân sự của Napoleon Bonaparte, và hai thập niên chiến tranh sau đó.

Sự sụp đổ của những hy vọng cao xa vào cuộc Cách mạng Pháp khiến một thế hệ sau đó vỡ mộng. Các nhà văn châu Âu viết về ***sự tiến bộ*** dẫn tới ***nỗi kinh hoàng***...

và không chỉ các tiểu thuyết gia. Nhà vô địch bi quan của thời đại này, hoặc có lẽ của mọi thời đại, là học giả người Anh ***Thomas Malthus*** (1766-1834).

# NHỮNG NHÀ KHOA HỌC: MALTHUS VÀ RICARDO

Công trình của Malthus *An Essay on the Principle of Population* (Luận về những nguyên lý dân số, 1798) rất rõ ràng và có lý luận:

Nếu được để mặc, dân số tăng ***gấp đôi*** sau mỗi vài thập niên - một sự tăng trưởng ***hình học***.

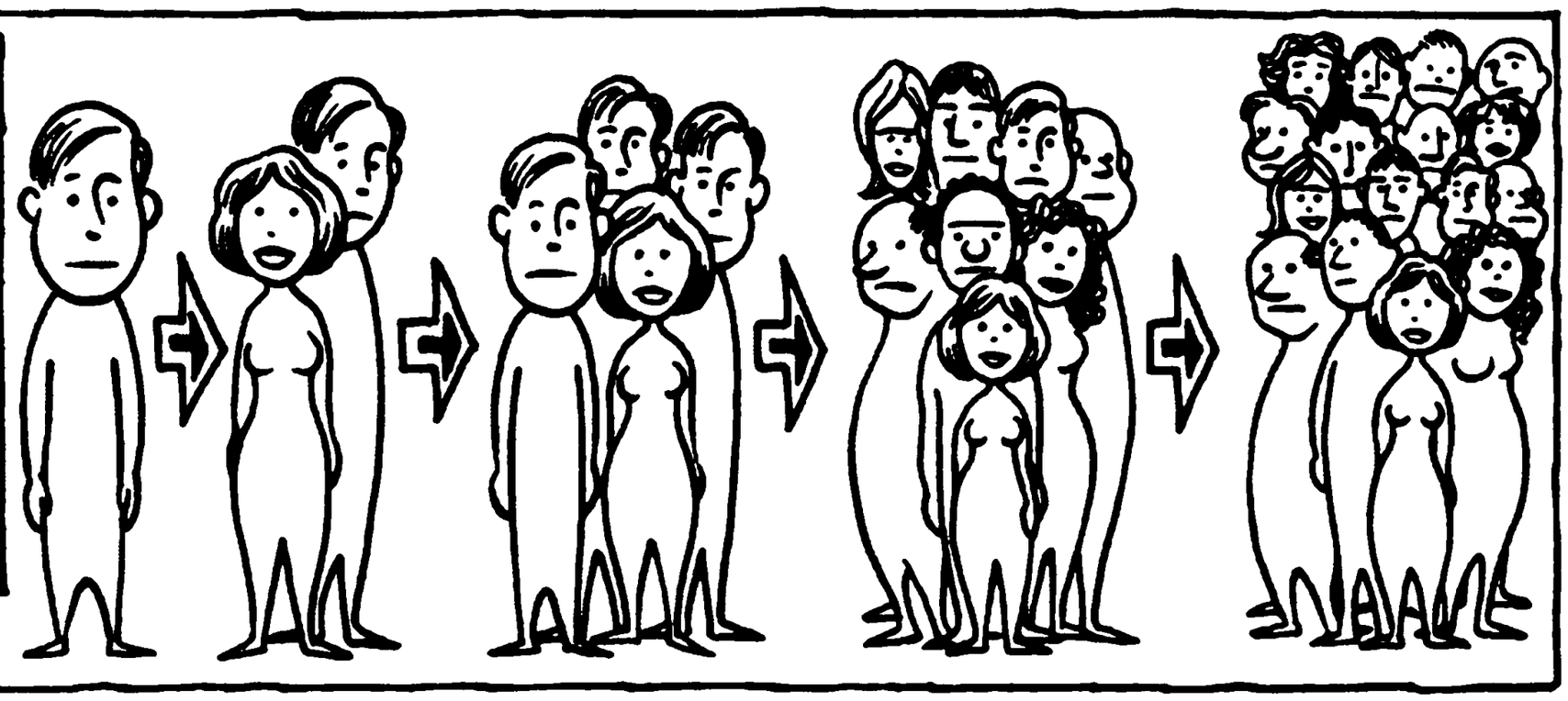

Nhưng một khi tất cả những vùng đất màu mỡ đã được sử dụng, nguồn thực phẩm không thể tăng với cùng tốc độ. Trong trường hợp tốt nhất, chúng ta chỉ có thể hy vọng vào một sự tăng theo ***cấp số cộng***.

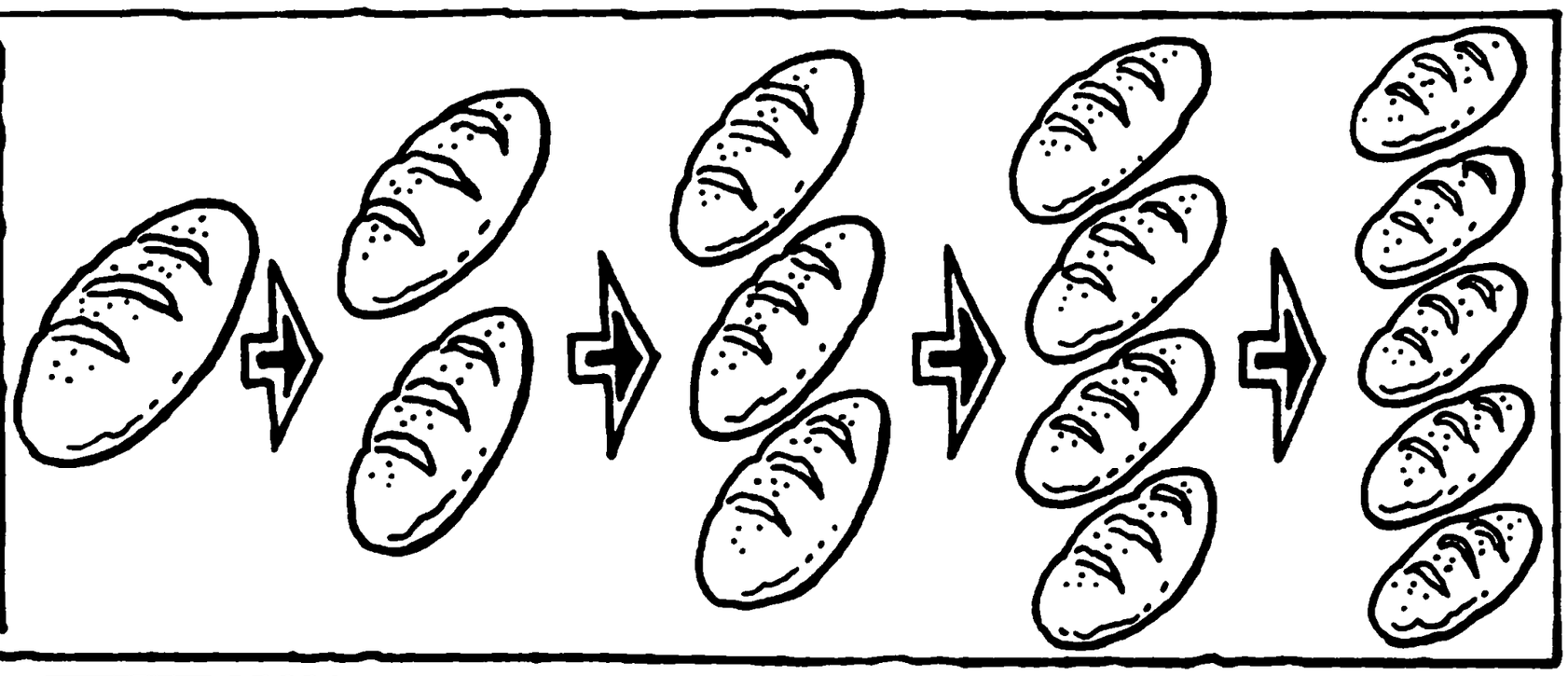

Kết quả không thể tránh khỏi: ***nạn đói***.

***Sự tiến bộ***, cũng như bệnh tật giai đoạn cuối và chiến tranh, chỉ làm cho mọi thứ tồi tệ hơn. Bệnh tật và chiến tranh giữ cho dân số cân bằng với nguồn thực phẩm.

SỰ TIẾN BỘ THỐI NÁT!

Thậm chí ngay cả ***từ thiện*** cũng là một ý tưởng tồi - cho người sắp chết đói ăn hôm nay, ngày mai sẽ có ***nhiều*** người chết đói ***hơn***.

XIN LỖI!

MALTHUS ĐÃ ĐÚNG KHI NÓI RẰNG CHÚNG TA KHÔNG THỂ CÓ DÂN SỐ PHÁT TRIỂN VÔ HẠN TRÊN MỘT HÀNH TINH HỮU HẠN HOẶC NỀN KINH TẾ PHÁT TRIỂN VÔ HẠN, ĐÓ LÀ VẤN ĐỀ.

Nhưng Malthus là một linh mục, và ông đã coi thường các biện pháp ***tránh thai***, mặc dù một số người đã sử dụng vào thời đó.

CHÚNG TÔI CHỈ KHÔNG NÓI VỀ ĐIỀU ĐÓ.

Những người nghèo nhất ***không*** sử dụng biện pháp tránh thai. Họ không có tiền để mua hay học vấn để hiểu được cái gì có tác dụng.

ĐỪNG LO CƯNG. ANH ĐEO BÙA HỘ MẠNG RỒI.

Hơn nữa, những người nghèo ***cần có*** rất nhiều con cái để đảm bảo một vài đứa sống sót đặng chăm sóc họ lúc tuổi già.

CHÚNG LÀ KẾ HOẠCH HƯU TRÍ CỦA CHÚNG TÔI

Vì vậy dân chúng không chỉ nghèo vì sinh đẻ; họ sinh đẻ vì nghèo.

CHÚNG TÔI ĐI CHÂN ĐẤT VÌ CHÚNG TÔI LẠI MANG THAI!

CHÚNG TÔI LẠI MANG THAI VÌ CHÚNG TÔI ĐI CHÂN ĐẤT!

Tuy nhiên, ý tưởng của Malthus thuyết phục được nhiều người, đặc biệt là người giàu.

LÀM ƠN ĐI ÔNG, TÔI ĐÓI QUÁ...

VẤN ĐỀ CỦA ANH LÀ *CHỊCH QUÁ NHIỀU!*

Nhân tiện, Malthus chính là lý do tại sao kinh tế học bị gọi là môn khoa học ảm đạm[1].

ĐÂY LÀ PHẦN "ẢM ĐẠM". NẾU ĐIỀU ĐÓ CÒN CHƯA ĐỦ RÕ.

Phần "khoa học" đến từ người bạn của Malthus, nhà kinh tế học người Anh *David Ricardo* (1772-1823).

Có lẽ là nhân vật quan trọng nhất mà chưa ai từng nghe nói tới.

1. Nguyên văn: "dismal science", ngày nay vẫn được dịch là "kinh tế chính trị", trong tiếng Anh từ "dismal" mang nghĩa ảm đạm, buồn thảm...

Tác phẩm *Principles of Political Economy and Taxation* (Nguyên lý của kinh tế chính trị và hệ thống thuế, 1817) của Ricardo hệt như tựa đề của nó: một loạt ***nguyên lý*** trừu tượng, nhất quán và logic.

Việc trừu tượng hóa bao gồm ***đơn giản hóa***. Ví dụ, Ricardo đơn giản hóa khái niệm ***tiền***. Đối với Ricardo, vật được trao đổi lấy vật, theo tỉ lệ lao động cần có để chế tạo ra chúng. Vì vậy, việc mua một chiếc rìu (hay bất cứ vật nào khác) thực sự chỉ là sự đổi chác sức lao động.




Ricardo còn đơn giản hóa cả ***con người***. Nguyên lý của ông dựa trên ***con người kinh tế***, kẻ chỉ nghĩ về cái được của mình và không gì khác.

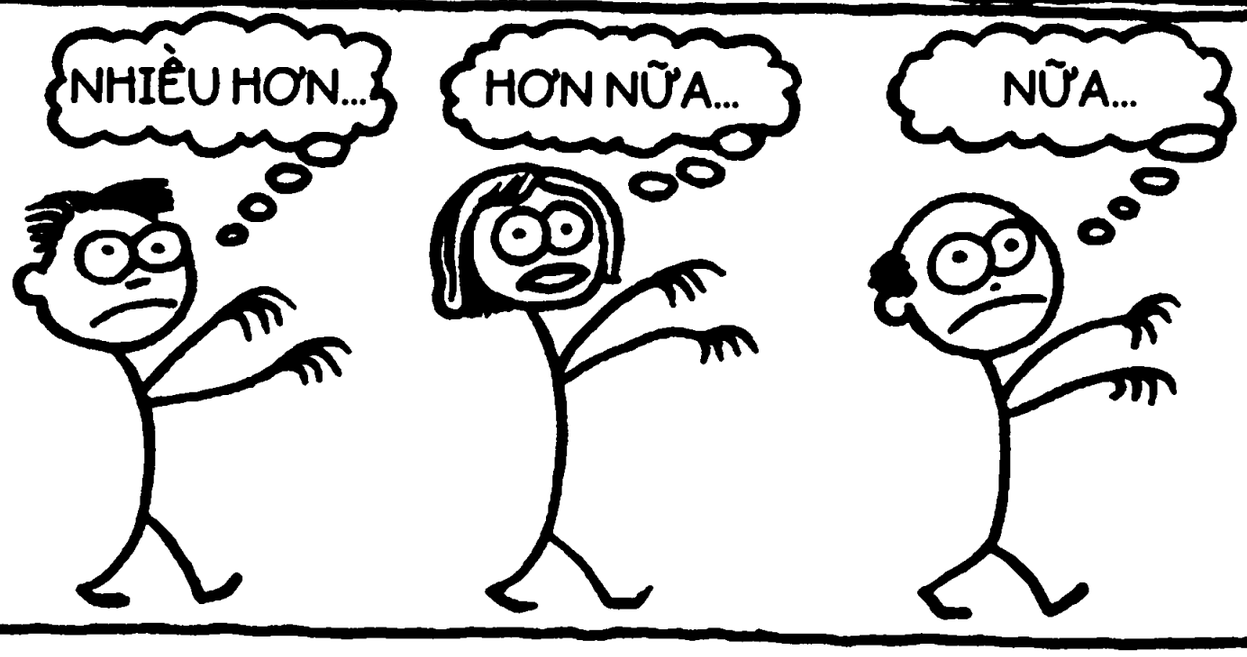


Kết quả của những điều này và những sự đơn giản hóa khác là cả một ***nền kinh tế trừu tượng*** – một tập hợp những ***mô hình lý tưởng hóa*** của thị trường tự do của Adam Smith.

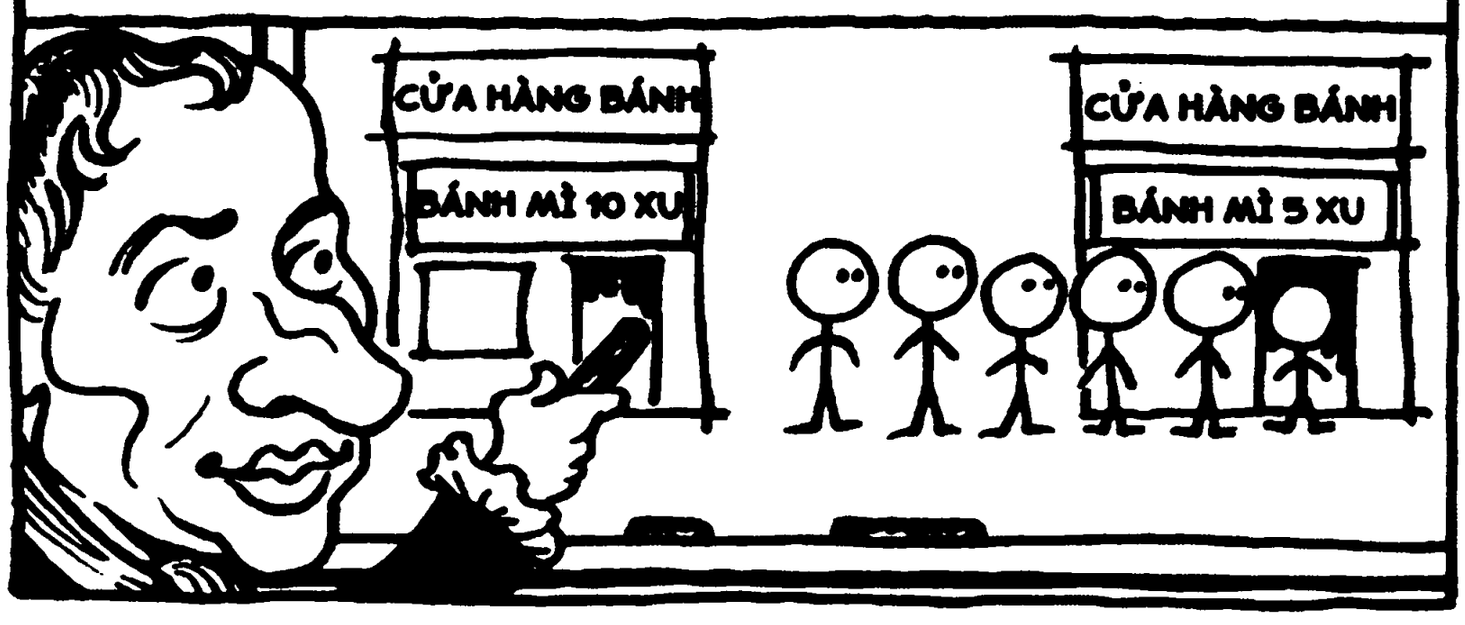

Trong mô hình này, Ricardo *loại trừ* tất cả các quốc gia ngoại trừ Anh và Bồ Đào Nha, và loại bỏ tất cả sản phẩm ngoại trừ rượu và quần áo.

Rõ ràng, nếu mỗi quốc gia sản xuất một sản phẩm hiệu quả cao hơn, việc hợp lý sẽ là chuyên môn hóa và *thương mại*.

Giờ hãy tưởng tượng nước Anh đơn thuần là *năng suất kém*. Vậy thương mại còn hợp lý hay không? Theo lẽ thường là *không*.

VẬY NẾU *BỒ ĐÀO NHA* ĐỔI 60 CÔNG NHÂN TỪ SẢN XUẤT QUẦN ÁO SANG SẢN XUẤT RƯỢU, ÔNG SẼ CÓ *ÍT HƠN* 360 BỘ QUẦN ÁO SO VỚI BAN ĐẦU, NHƯNG CŨNG KHÔNG SAO VÌ NƯỚC ANH SẼ GỬI CHO ÔNG 380 BỘ.

OK...

VÀ 60 CÔNG NHÂN SẼ LÀM RA *NHIỀU HƠN* 240 THÙNG RƯỢU. GỬI 220 THÙNG SANG ANH, VÀ TẤT CẢ MỌI NGƯỜI ĐỀU CÓ MỌI THỨ NHIỀU HƠN SO VỚI BAN ĐẦU!

NƯỚC ANH / - 200 THÙNG RƯỢU / +400 BỘ QUẦN ÁO
+220 TỪ BỒ ĐÀO NHA / -380 ĐẾN BỒ ĐÀO NHA
+20 / +20

BỒ ĐÀO NHA / +240 THÙNG RƯỢU/ -360 BỘ QUẦN ÁO
-220 ĐẾN ANH / +380 TỪ ANH
+20 / +20

VIỆC NÀY CÓ VẺ HIỆU QUẢ ĐẤY...

NGHE GHÊ VÃI!

Đừng lo nếu như bạn không hiểu ngay từ lần đọc đầu tiên. Trọng tâm chính là một ***mô hình đơn giản hóa*** của thương mại quốc tế đã mang lại một sự thấu hiểu mà chúng ta có thể không nhận thấy chỉ bằng mỗi việc quan sát: một quốc gia, ***ngay cả quốc gia ở thế bất lợi***, cũng có thể kiếm lợi nhuận từ thương mại tự do bằng cách chuyên môn hóa vào ngành nó có ***ít bất lợi hơn***.

MỘT LỢI THẾ SO SÁNH!

Hầu như ngay lập tức, cách tiếp cận trừu tượng của David Ricardo, được gọi là ***kinh tế học chính trị cổ điển***, chiếm lĩnh tư duy kinh tế.

ĐÓ CHÍNH LÀ *KHOA HỌC!*

Adam Smith thường được gọi là nhà kinh tế học cổ điển, nhưng thực tế ông rất khác; tấm thảm thêu dày đặc mà ông mô tả cách những người bán thịt hay bán bánh trong đời thực đưa ra các quyết định không giống lắm với thế giới lý thuyết và trừu tượng của kinh tế học chính trị cổ điển.

Kinh tế học chính trị cổ điển rất thích hợp với giảng đường, và vào đầu thế kỷ 19, dòng chính thống của tư duy kinh tế học chuyển hướng sang ***giới hàn lâm***. Từ đây, chúng ta sẽ minh họa một nhà kinh tế học chính thống ***như sau***:

Thậm chí ngày nay, phần lớn kinh tế học là sản phẩm của giới hàn lâm, và phần lớn các nhà kinh tế học tư duy dựa trên những mô hình khắt khe và chuẩn xác.

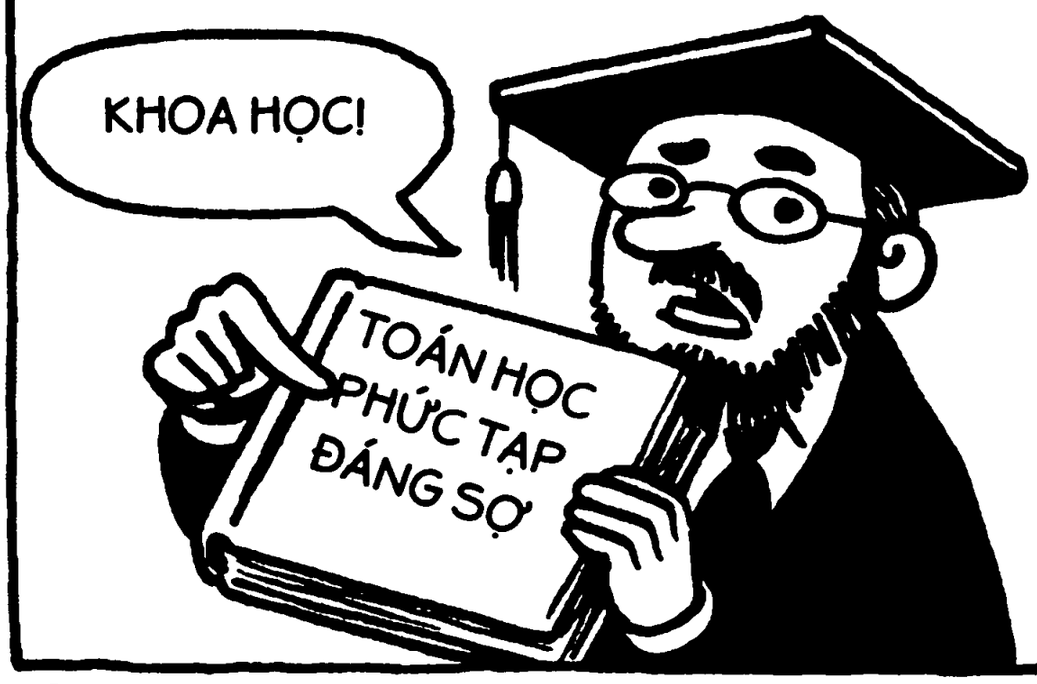


Nhưng hãy nhìn lại lợi thế so sánh. Đây là một số khả năng của thế giới thực mà Ricardo đơn giản ***gạt bỏ*** khỏi mô hình của ông để giữ cho nó đơn giản.

Mô hình lợi thế so sánh ***có thể*** hoạt động trong thế giới thực, nhưng cũng có thể ***không***. Tự bản thân nó, một mô hình không ***chứng minh*** được gì.

Nhưng những mô hình của Ricardo ***lôi cuốn*** đến mức mọi người vẫn ***quên*** điều đó, cho dù các nhà kinh tế học thường xuyên nhắc nhở.

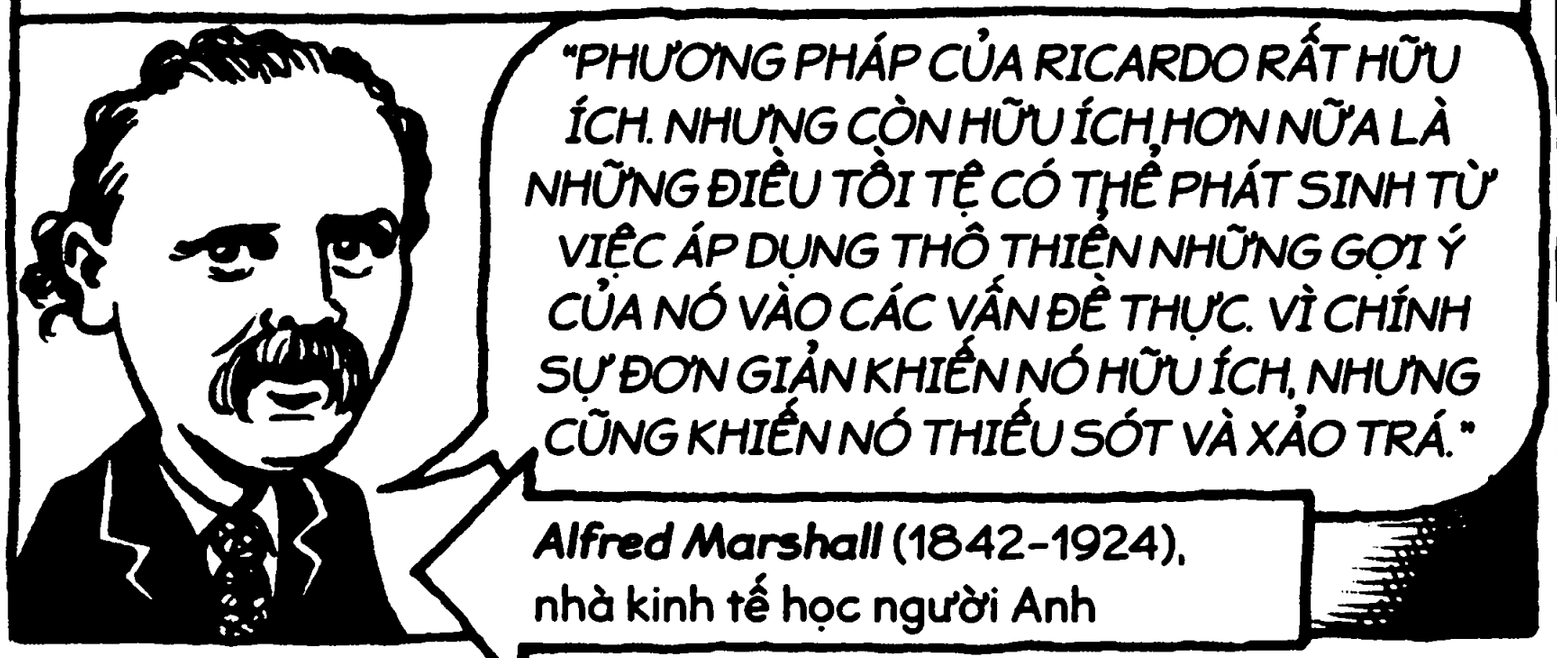


Và mọi người *vẫn tiếp tục* quên. Chúng ta vẫn thường nghe những câu như:

Vì lý do đó, khi chúng ta nghe mọi người nói *như*...

THỊ TRƯỜNG TỰ DO *LUÔN* HIỆU QUẢ! MẶC KỆ NÓ!

họ không hề mô tả thế giới thực. Họ đang mô tả ***mô hình trừu tượng*** theo phong cách Ricardo.

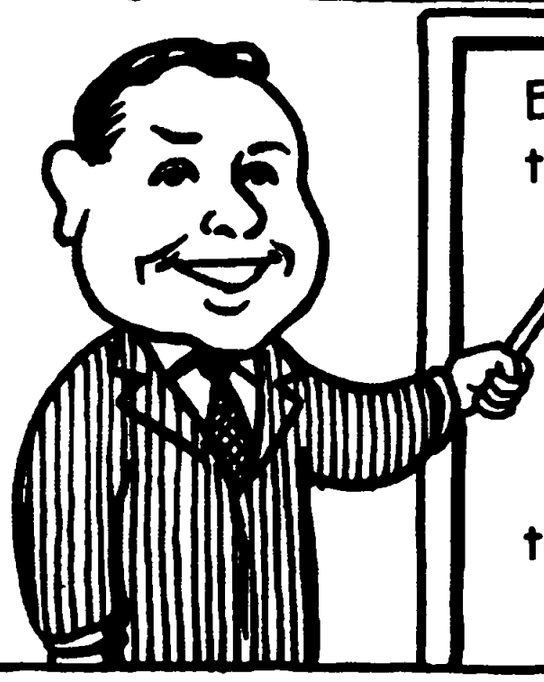

Bước 1: Giả định một thị trường tự do lý tưởng hóa.
Bước 2: Thực hiện những tính toán dựa trên giả định ấy.
Bước 3: Tính toán của bạn sẽ cho thấy thị trường tự do là lý tưởng.

Điều này cũng không hẳn là sự trùng hợp ngẫu nhiên – nó vận hành rất tốt đối với những người giàu và có quyền lực.

Một lý do: một mô hình thị trường tự do có chức năng như một bộ máy tinh chỉnh, phân bổ mức thu nhập cho mọi người dựa trên công việc họ làm cho người khác. Vì vậy, trong một thị trường tự do hoàn hảo như trong sách giáo khoa, nếu bạn giàu, điều đó có nghĩa là bạn ***xứng đáng*** được giàu.

NẾU BÂY GIỜ CHÚNG TÔI ĐÁNH THUẾ CÁC ÔNG VÀ LẤY SỐ TIỀN ĐÓ CHO TÔI THÌ SAO?

NHƯ VẬY SẼ TƯƠNG TỰ NHƯ ÔNG NÉM MỘT CÁI CỜ LÊ VÀO CỖ MÁY ĐANG CHẠY. TẤT CẢ CHÚNG TA SẼ KẾT THÚC TỒI TỆ HƠN.

Ý tưởng rằng ***mọi chuyện chính là những gì chúng nên là*** có tính xoa dịu rất lớn, và dân chúng đầu thế kỷ 19 cần được xoa dịu: nền kinh tế ***thực*** đang trải qua những cơn quặn thắt, bấn loạn.

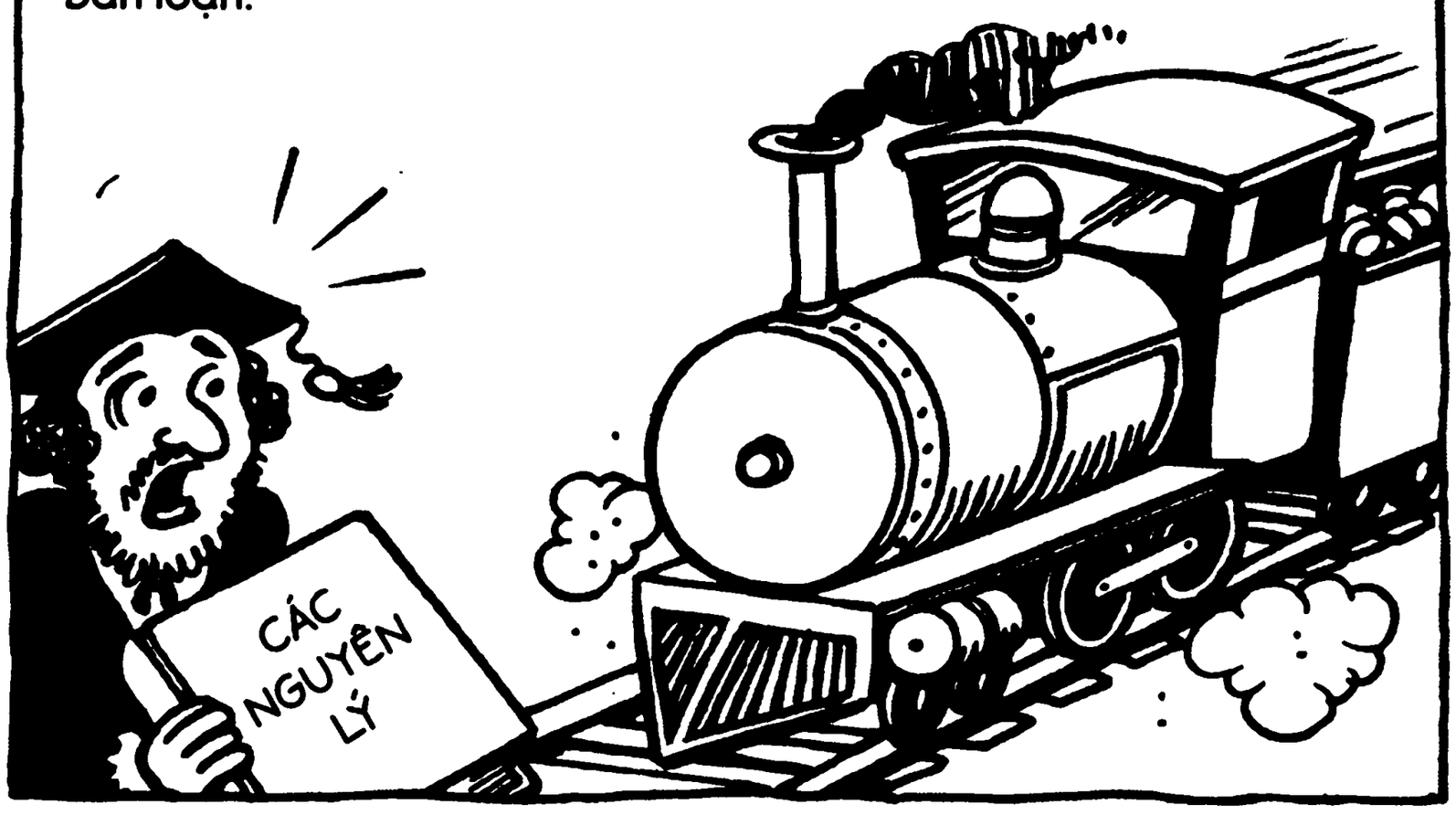


CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP ĐANG THAY ĐỔI TẤT CẢ!

Giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị không đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất khổng lồ và lớn hơn tất cả thế hệ trước gộp lại. Sự quy thuận của những lực lượng tự nhiên đối với con người, việc sử dụng máy móc, ứng dụng hóa học vào công nghiệp và nông nghiệp, phương tiện đường thủy hơi nước, đường sắt, điện báo, việc khai hoang toàn lục địa để trồng cấy, kênh đào nối các dòng sông, toàn bộ dân cư tựa hồ như từ dưới đất hiện hình lên - thế kỷ nào trước đây có thể linh cảm được về những lực lượng sản xuất như thế vẫn nằm ngủ say trong lòng lao động xã hội?

— Karl Marx và Friedrich Engels,
*Tuyên ngôn Cộng sản* (1848)

# CHƯƠNG 2

# ĐỘC TOÀN LỰC TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC

(1820-1865)

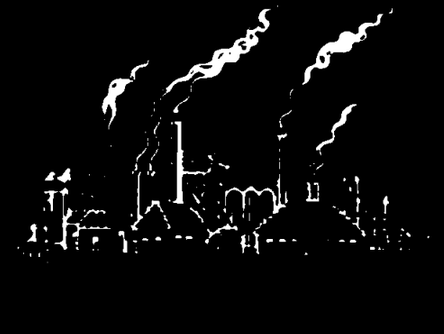

Phần cách mạng của cuộc Cách mạng Công nghiệp? ***Động cơ hơi nước.***

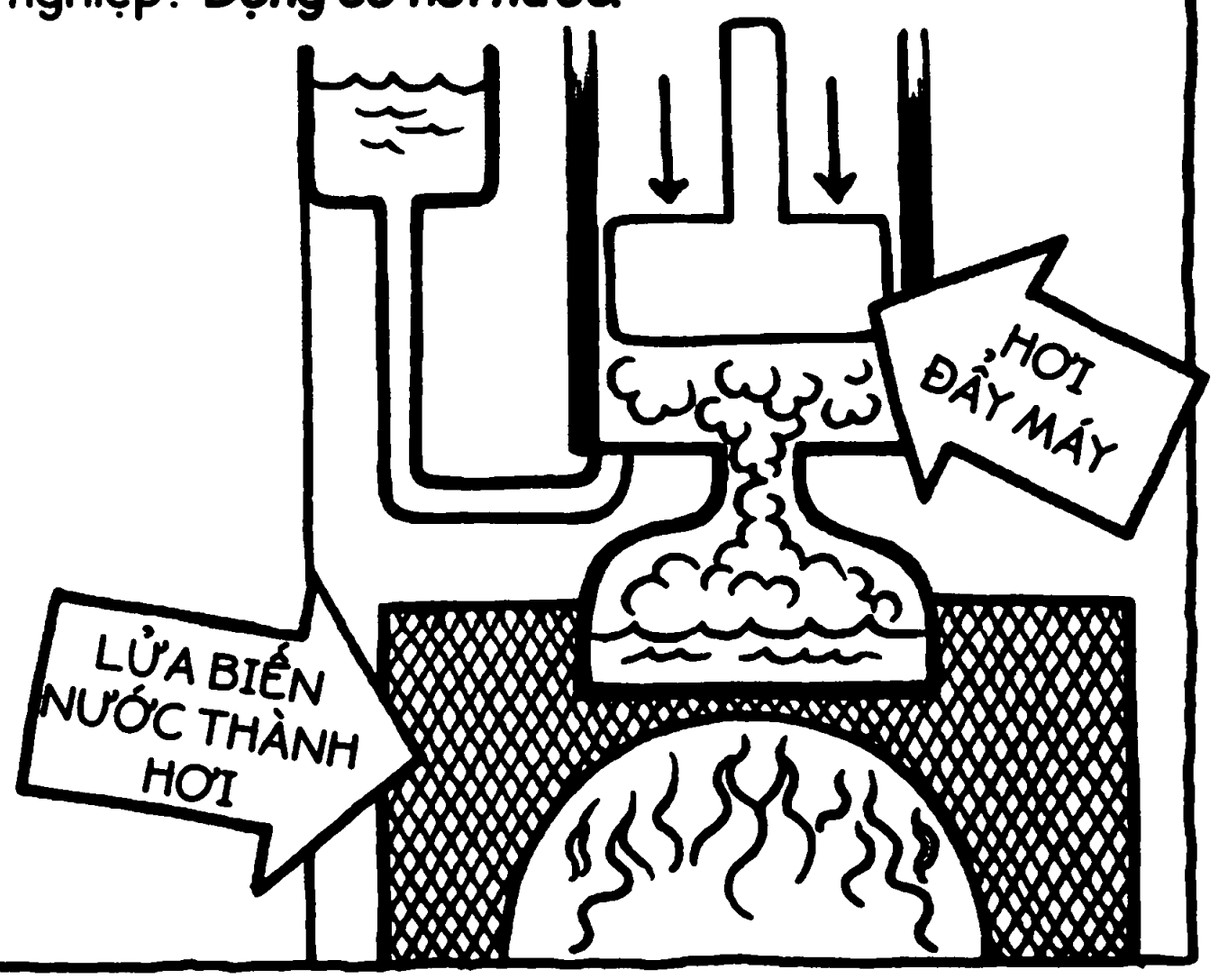


Để hiểu được động cơ hơi nước, chúng ta phải nhìn vào:

Than, cũng như dầu, là nhiên liệu hóa thạch.

Nước Anh có rất nhiều than; người Anh sử dụng than giá rẻ thay vì củi giá cao từ thời Trung cổ.

Nhưng mỏ than bị ngập lụt, và cho đến tận khoảng năm 1700 chỉ có một nguồn năng lượng để ***bơm nước***, vẫn một nguồn đó từ xưa tới nay: ***cơ bắp***.

Rồi vào năm 1704, Thomas Newcomen, một người Anh thạo nghề kim khí, phát triển một "động cơ khí quyển" (động cơ hơi nước sơ khai) và bắt đầu lắp ráp nó để bơm nước ra khỏi mỏ than. Lửa đã thay thế cơ bắp.

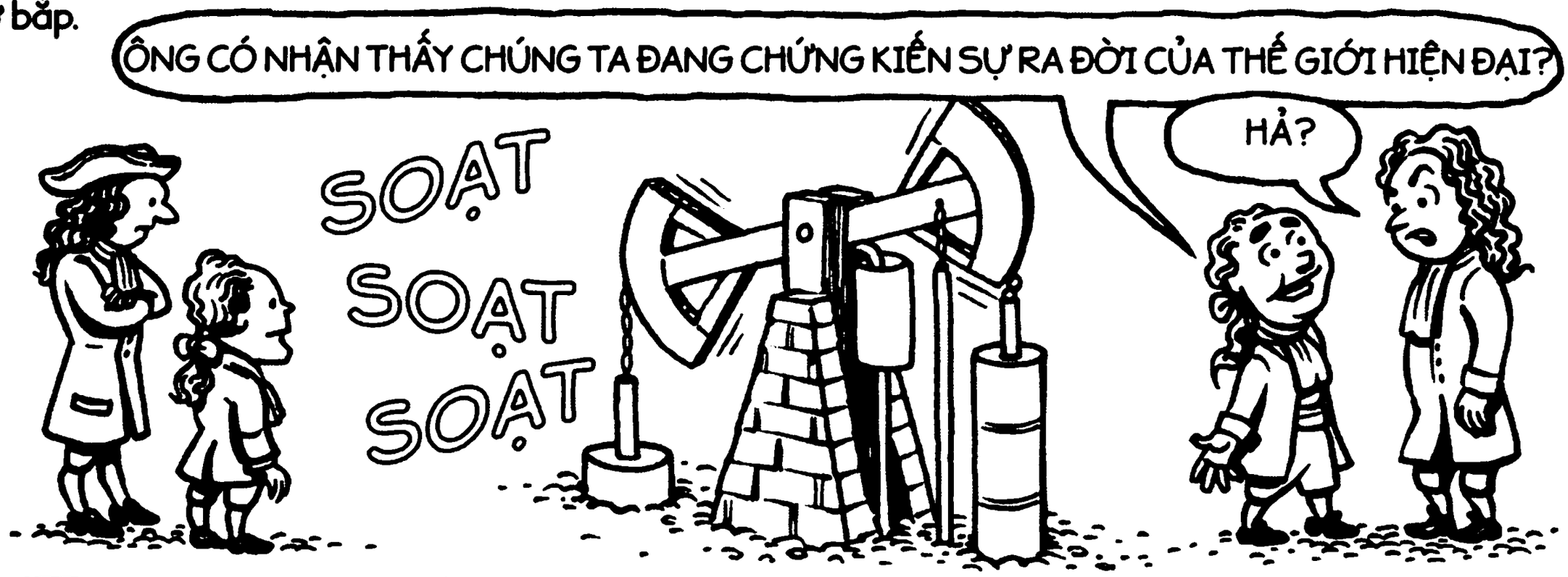


Nhưng động cơ của Newcomen ***ngốn*** rất nhiều nhiên liệu; chi phí của nó cao hơn máy bơm kiểu cũ vận hành bằng cơ bắp, trừ phi nhiên liệu cực kỳ ***rẻ*** (ví dụ như trong mỏ than). Vì vậy, không có nhiều điều xảy ra thêm trong mấy thập niên.

Trong thập niên 1760, kỹ sư người Scotland James Watt thiết kế những động cơ hiệu suất có thể sử dụng hầu hết mọi nơi. Không lâu sau, các chủ doanh nghiệp cải tiến chúng thành máy dệt và quay sợi, và ***xưởng máy*** mọc lên như rừng, sản xuất vô số hàng hóa (ban đầu chủ yếu là vải bông).

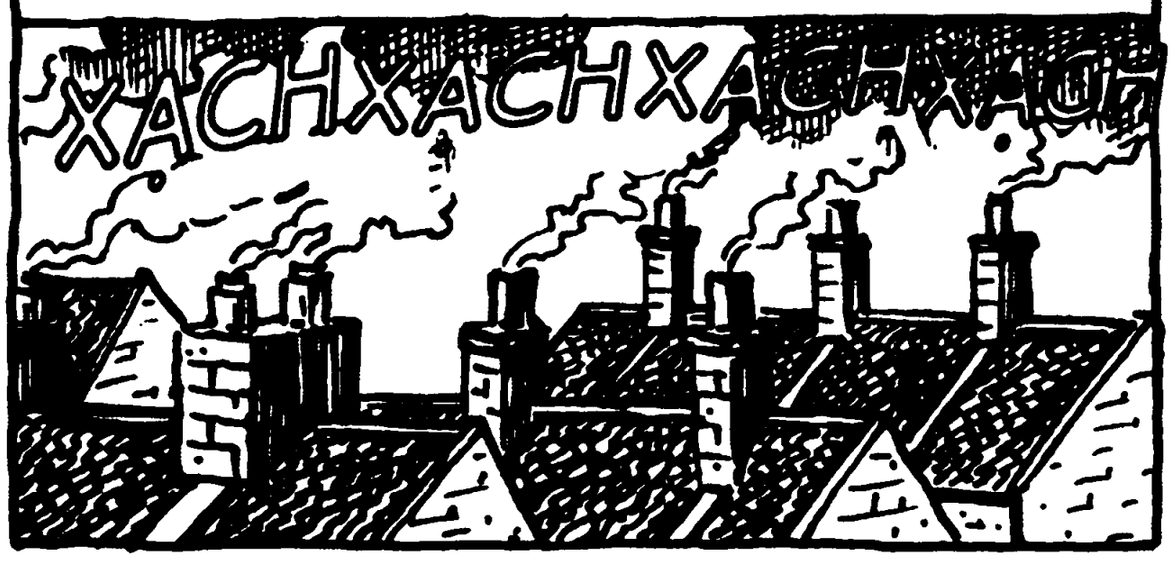


Động cơ hơi nước ngay sau đó bắt đầu ***góp phần*** vận chuyển hàng hóa đến người tiêu dùng, nhờ tàu hơi nước (1807)...

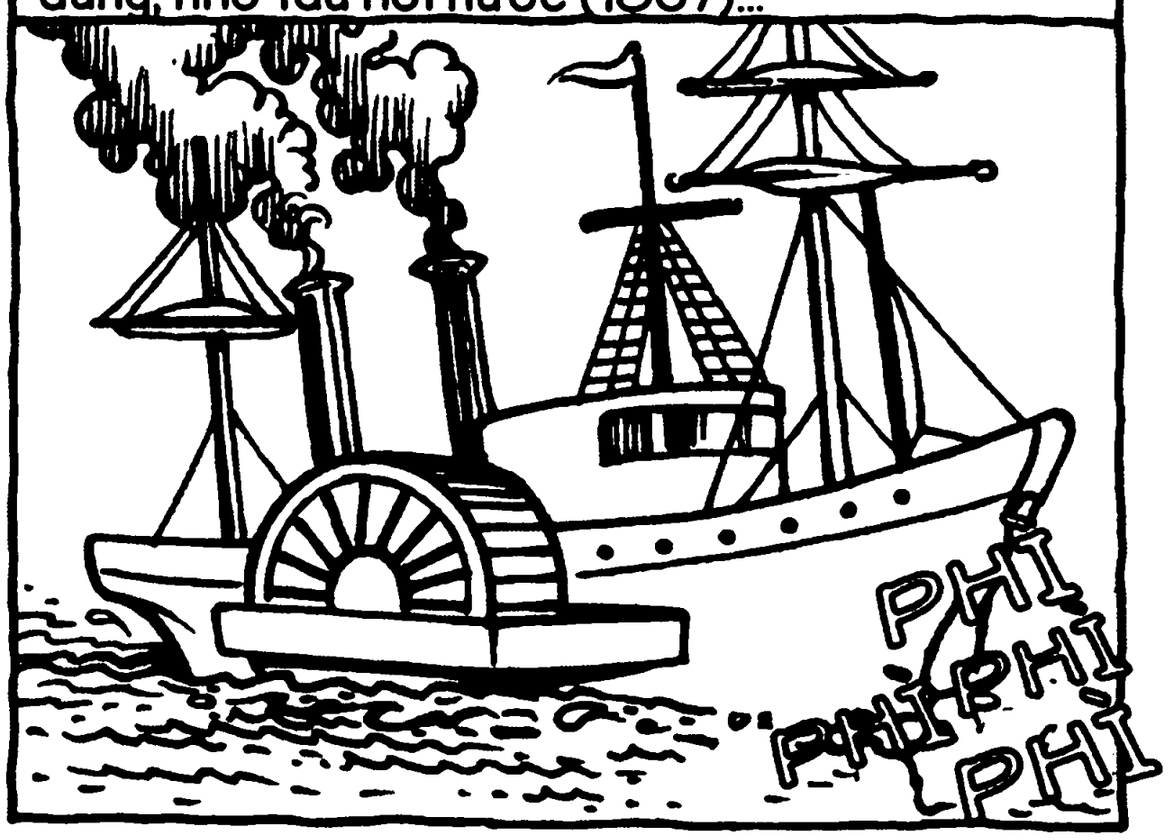


và ***đường sắt*** (thập niên 1820).

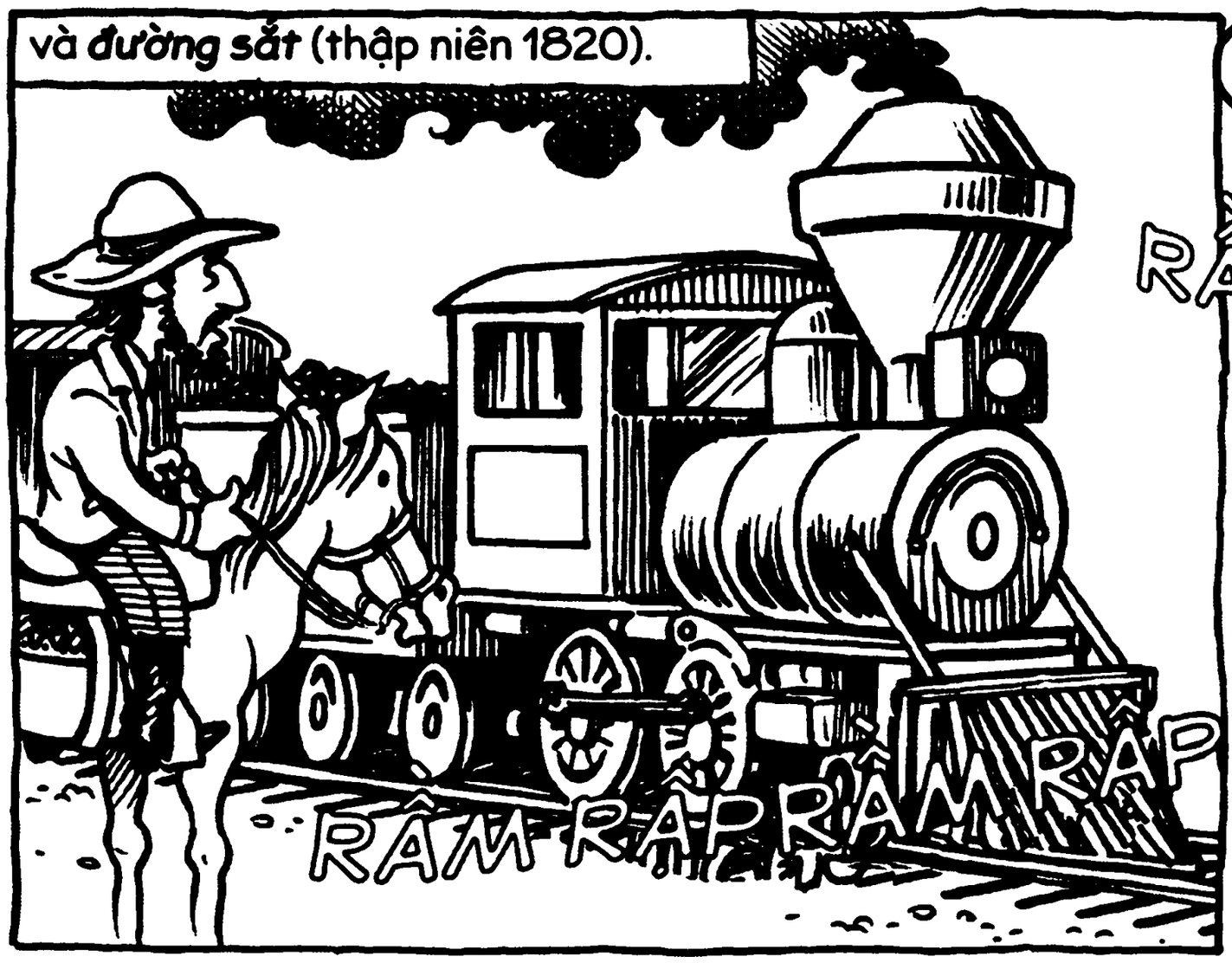


NƯỚC ANH BẮT ĐẦU THAY ĐỔI... *RẤT NHANH!*

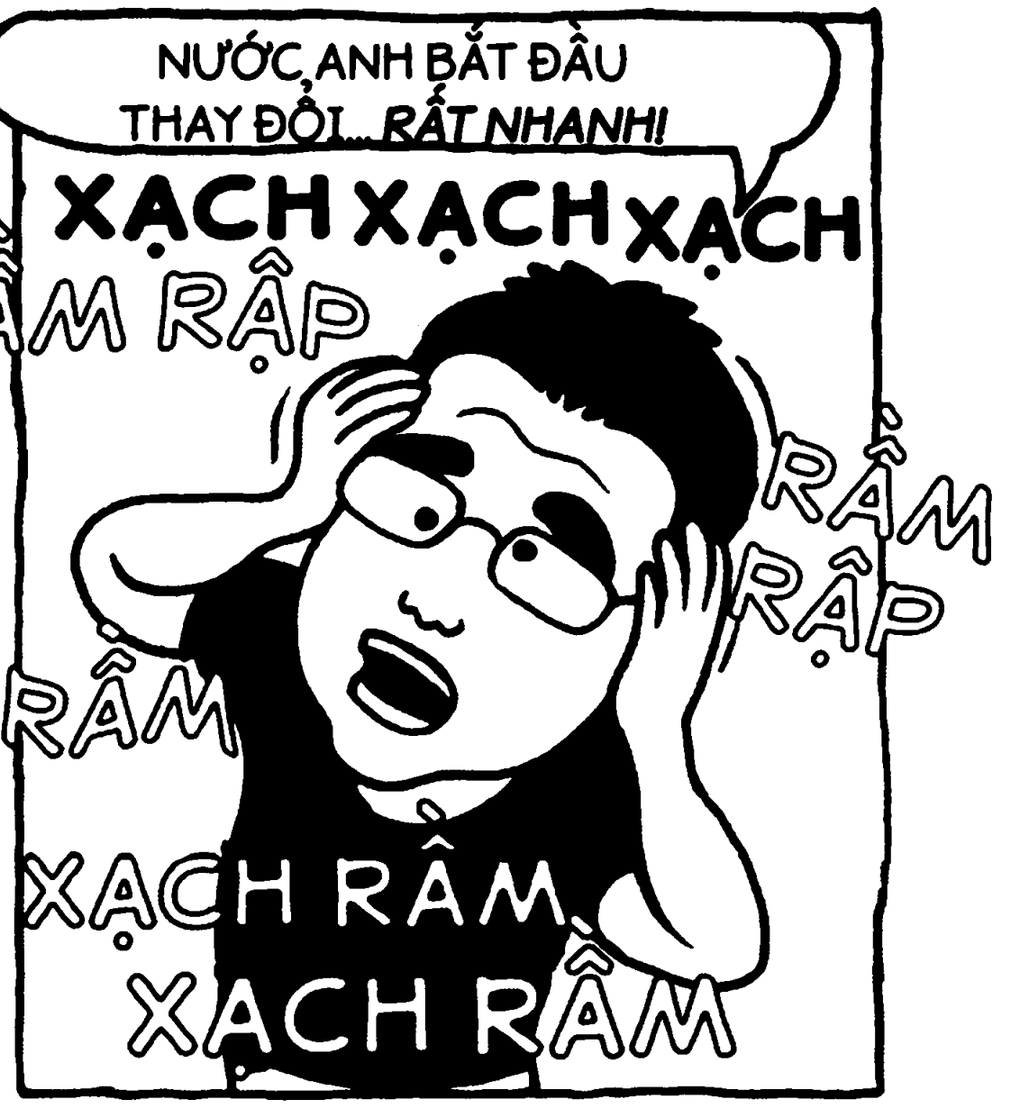

Xây dựng đường sắt, tàu hơi nước, và xưởng máy *đòi hỏi* rất nhiều hàng hóa.

TÔI CẦN KHUNG CỬI!

ĐỘNG CƠ HƠI NƯỚC!

ĐẦU TÀU!

NHÂN CÔNG!

Những nhu cầu này *lan rộng*.

THÊM SẮT!

THÊM THAN!

THÊM THỰC PHẨM!

THÊM QUẦN ÁO!

Sự cấp thiết đó đòi hỏi công nghệ ***tốt hơn***...

TIN TỐT ĐÂY! CHÚNG TA CÓ ĐƠN ĐẶT HÀNG 300 KG SẮT CHO THÁNG NÀY!

LÀM SAO CHÚNG TA CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC? CHÚNG TA CHƯA BAO GIỜ LÀM ĐƯỢC MỘT NỬA SỐ ĐÓ TRONG MỘT THÁNG.

NGHĨ CÁCH ĐI!

và công nghệ ***mới***. Ví dụ len trước kia luôn được làm sạch bằng ***nước tiểu*** và tẩy trắng bằng ***sữa chua***, nhưng bây giờ các nhà máy có nhu cầu hàng *núi* len.

UỐNG NHANH LÊN!

Các chất thay thế được phát minh, và ngành ***hóa học*** khởi sắc.

EUREKA! NƯỚC TIỂU TỔNG HỢP!

Những công nghệ này đòi hỏi công nghệ mới hơn nữa, và cứ thế.

xưởng hóa chất

hiệu ảnh

trạm tàu thủy

xưởng máy

ÔNG NHỚ CÁI THỜI *XƯỞNG ĐINH GHIM* LÀ CẢ MỘT GIA SẢN KHÔNG?

Và các nhà máy đẩy ra những sản phẩm ngày càng rẻ hơn và chất lượng tốt hơn.

CHẲNG BAO LÂU NỮA CHÚNG TA SẼ CÓ ĐỦ!

KHÔNG CÒN HÀNG THỦ CÔNG VỚ VẨN NỮA!

TẤT CẢ CHÚNG TA SẼ SỐNG CUỘC ĐỜI NHÀN NHÃ!

Vậy tại sao các đám đông ***đập phá*** những nhà máy?

Những kẻ phản đối kỹ thuật mới

# THỜI KỲ KHÓ KHĂN

Một công nhân nhà máy năng suất gấp nhiều lần thợ thủ công. Điều đó có nghĩa là nhiều hàng hóa hơn, nhưng *ít việc làm hơn.*

Những người không thể tìm việc làm gặp khó khăn.

Những người *có* việc làm cũng gặp khó khăn. Ở trang 30, chúng ta thấy mức lương ở thị trường tự do của thế kỷ 18 được định đoạt bằng thương lượng: người lao động đấu giá lẫn nhau bằng cách hạ lương, trong khi các ông chủ đấu giá bằng cách nâng lương.

Nhưng ở nhà máy thế kỷ 19, hàng trăm công nhân phải đấu giá với *một* ông chủ.

Vì vậy, công nhân chấp nhận lương thấp, điều kiện làm việc tệ hại, và ngày làm việc 18 giờ. Bạn có thể đọc về thời kỳ khó khăn này trong các tiểu thuyết của Charles Dickens, người đã gia nhập lực lượng lao động từ năm 1824 ở tuổi 12.

Đôi khi mọi việc còn *tệ hơn nữa.*

# BÙNG PHÁT, SỤP ĐỔ, CHIẾN TRANH: VÒNG QUAY CỦA KINH DOANH

Ở trang 50, chúng ta đã thấy nhu cầu theo ngành lan rộng khắp nền kinh tế...

NỮA!

thành một ***sự bùng phát***.

Nhưng sau cùng, có vài món hàng ***không thể tiêu thụ***.

VẢI

Tình trạng thiếu nhu cầu này lan rộng...

ÔNG KHÔNG THÊM BÔNG Ư?

THÊM THAN NỮA?

THÊM MỘT KHUNG CỬI?

TẠI SAO TÔI PHẢI MUA CHỮ?

ĐỂ DỆT THÊM VẢI!

TÔI CHẲNG THỂ NÀO BÁN ĐƯỢC SỐ VẢI ĐÃ DỆT KÌA!

cho đến khi...

XƯỞNG MÁY

ĐỘNG CƠ HƠI NƯỚC

HÃNG NHẬP BÔNG

MỎ THAN

CHÚNG TA VỪA THẤY SỰ ĐỔ VỠ, CÒN GỌI LÀ CUỘC ***KHỦNG HOẢNG***, THƯỜNG DẪN TỚI SỰ ***SUY SỤP***, CÒN GỌI LÀ TÌNH TRẠNG ***SUY THOÁI***, HAY ***ĐÌNH TRỆ KINH TẾ***.

Vấn đề không phải là mọi người không muốn hàng hóa. Họ thường ***muốn*** nhiều hơn.

Họ chỉ không có ***tiền*** để mua thứ mà họ muốn thôi. Các xưởng máy có thể tăng gấp đôi hay gấp ba lượng hàng hóa sản xuất, nhưng không thể tăng lượng tiền trong nền kinh tế.




Chính phủ không muốn in thêm tiền. Thế kỷ 19 là thời đại huy hoàng của ***bản vị vàng***. Tiền giấy có thể được tự do đổi thành vàng.



Bản vị vàng dường như rất có lý: sau cùng tiền giấy chỉ mới bắt đầu từ thời Trung cổ dưới dạng ***phiếu thu*** ghi số vàng dự trữ trong một hầm chứa nào đó.

Thực ra, tiền giấy ***không*** lấy giá trị từ vàng. Mọi người chấp nhận tiền giấy với cùng một lý do mà họ chấp nhận các hình thức tiền tệ khác, ***bao gồm*** cả vàng: tin rằng người khác cũng sẽ chấp nhận nó.

Bản vị vàng bó buộc lượng cung tiền giấy tương ứng với lượng cung vàng, cho dù có nhu cầu thêm tiền giấy hay không. Nhưng còn một cách khác để tạo ra tiền, ngay cả trong chế độ bản vị vàng. Hãy xem xét chế độ ngân hàng dự trữ theo tỉ lệ.

Hoạt động ngân hàng bằng cách dự trữ theo tỉ lệ nghe lạ tai, nhưng nó chỉ là kiểu hoạt động ngân hàng mà chúng ta đã quen thuộc. Khách hàng gửi tiền vào ngân hàng...

và ngân hàng dùng nó để cho vay, kiếm tiền từ lãi suất cho vay.

Ngân hàng không cho vay toàn bộ số tiền gửi, nó giữ ***một phần*** để dự trữ - phần đấy là 1/5 (20%) chẳng hạn - và cho vay phần còn lại.

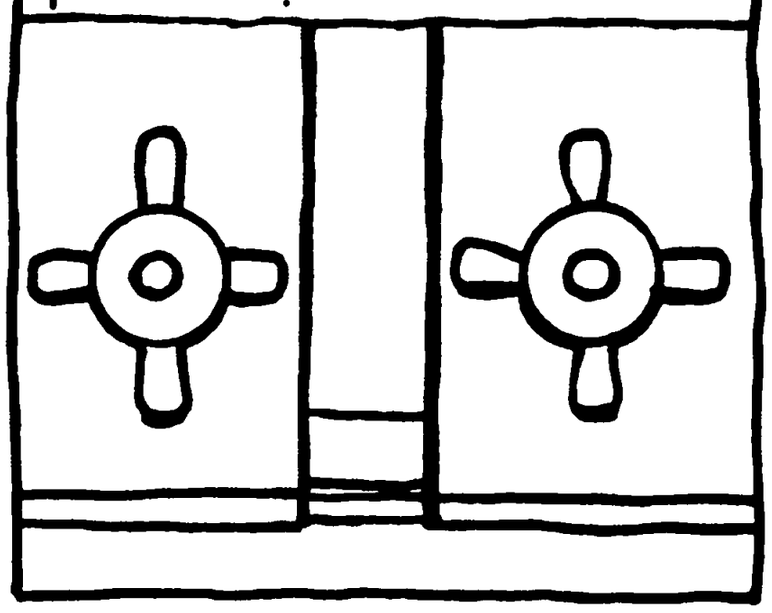

Vì vậy, trong thế kỷ 19, nếu ai đó gửi 1.000 bảng vào ngân hàng...

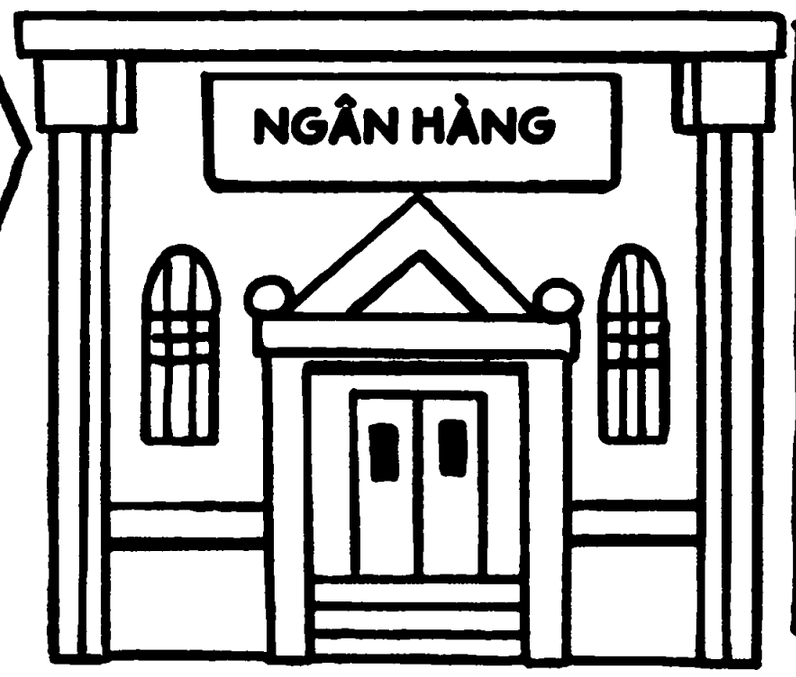


ngân hàng có thể giữ 20% và cho người khác vay 800 bảng...

người ấy sẽ dùng để mua động cơ hơi nước.

và người đó lập tức dùng nó để mở một tài khoản ngân hàng.

Và cứ thế.

ngân hàng sẽ giữ 20% (160 bảng) của số tiền đó để dự trữ và cho người khác vay 640 bảng còn lại...

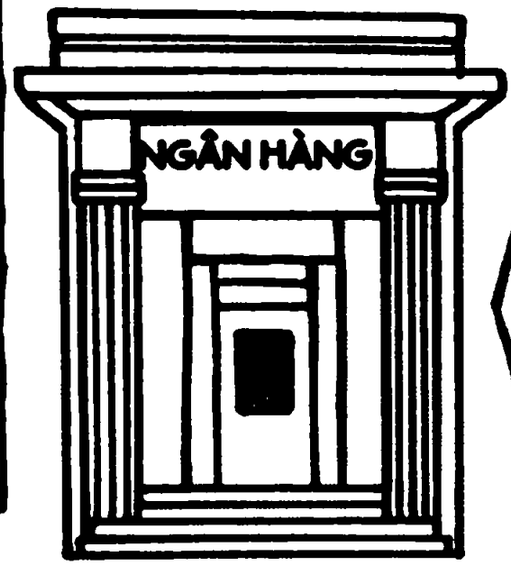


Người bán động cơ có thể gửi số tiền bán được vào ngân hàng của anh ta (có thể cùng hoặc không cùng ngân hàng trên điều đó không quan trọng)

Nếu ngân hàng tiếp tục cho vay tiền và số tiền đó tiếp tục quay trở lại ngân hàng, số tiền 1.000 bảng sẽ tạo ra 4.000 bảng trong các tài khoản ngân hàng mở thêm (thành tổng cộng 5.000 bảng).

800 bảng
+ 640 bảng
+ 512 bảng (80% của 640)
và cứ thế, cho đến khi là một xu
= 4.000 bảng

Số tiền 5.000 bảng trong ngân hàng đó sẽ được dự phòng bởi 1.000 bảng tiền mặt và 4.000 bảng trên giấy nợ từ những người vay tiền.

Vì mọi người có thể rút tiền từ ngân hàng bất cứ lúc nào họ muốn - hoặc viết một tờ ngân phiếu và để ai đó rút tiền - tài khoản ngân hàng hoạt động tương tự *tiền mặt*. Vì vậy các ngân hàng lấy 1.000 bảng tiền mặt và biến nó thành 5.000 bảng tiền mặt.

Họ làm điều đó bằng cách biến *nợ* thành **tiền**. Chỉ ý nghĩ như vậy cũng đủ khiến một số người nổi điên, nhưng tôi không rõ tại sao - thực vậy, tiền *là* nợ.

MỘT GIẤY NỢ CỦA, BẤT CỨ AI, CÓ THỂ ĐỔI LẤY LAO ĐỘNG HOẶC HÀNG HÓA

GIẤY NỢ 4.000 BẢNG

1.000 BẢNG

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG BẰNG CÁCH DỰ TRỮ THEO TỈ LỆ VẪN VẬN HÀNH CHO TỚI NAY; NÓ HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC VÌ TẤT CẢ CHÚNG TA KHÔNG RÚT TIỀN TỪ NGÂN HÀNG CÙNG MỘT LÚC. TỈ LỆ DỰ TRỮ TRONG NGÂN HÀNG ĐỦ ĐỂ GIẢI QUYẾT SỐ TIỀN RÚT RA TRONG BẤT CỨ NGÀY NÀO.

THAY VÀO ĐÓ, CHÚNG TA ĐA PHẦN VIẾT NGÂN PHIẾU CHO NHAU, HOẶC CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ, CHUYỂN GIAO *QUYỀN SỞ HỮU* CỦA SỐ TIỀN TRONG KHI TIỀN VẪN NẰM TRONG NGÂN HÀNG.

NHƯNG TRONG THẾ KỶ 19, CÓ ĐỒN ĐẠI - BÁN TÍN BÁN NGHI - RẰNG NGÂN HÀNG NÀO ĐÓ GẶP KHÓ KHĂN CÓ THỂ GÂY RA HIỆN TƯỢNG ***RÚT TIỀN ĐỘT BIẾN***...

NGÂN HÀNG

TIỀN CỦA TÔI ĐÂU?

ĐÂU?

ĐÂU?

NÓ KHÔNG CÒN QUAY VÒNG TẠO RA THÊM TIỀN NỮA.

đây chính là lý do của rất nhiều sự ***suy sụp*** và ***khủng hoảng***.

MUA VẢI KHÔNG?

MUỐN LẮM, NHƯNG TIỀN CỦA TÔI MẤT SẠCH RỒI.

Một số người cho rằng những cuộc suy sụp ***hoàn toàn*** tùy thuộc vào những rắc rối tài chính như đợt rút tiền đột biến này.

Thực sự, ***không ai*** biết vì sao những vụ suy sụp xảy ra.

LŨ LƯỜI BIẾNG CÁC ANH!

VẬY TẤT CẢ *MỌI NGƯỜI TRONG THỊ TRẤN* CÙNG LÊN CƠN LƯỜI BIẾNG MỘT LÚC SAO?

***ĐÚNG*** VÀO NGÀY NHÀ MÁY ĐÓNG CỬA?

Nhưng có một giải pháp rõ rệt

NẾU NGƯỜI ***NGOẠI QUỐC*** MUA MỘT ÍT HÀNG, TÔI SẼ LẠI CÓ LỜI!

VÀ TÔI SẼ LẠI CÓ VIỆC LÀM.

Vì vậy, nước Anh thúc đẩy ***thương mại tự do*** trong thế kỷ 19.

CHÚNG TA CẦN ĐƯỢC TỰ DO ĐỂ BÁN SẢN PHẨM CỦA MÌN H MỘT CÁCH TỰ DO!

***Trung Quốc*** cố gắng hạn chế thương mại, nhưng một vài cuộc chiến đã sửa chữa điều đó.

VÌ TỰ DO THƯƠNG MẠI!

CHÚNG TÔI KHÔNG ĐƯỢC PHÉP TỰ DO ***KHÔNG*** THƯƠNG MẠI HAY SAO?

Ở những nơi khác, nước Anh ***bảo hộ*** thương nhân của mình, có nghĩa là ***chiếm đóng*** bất cứ đâu gây rối cho họ.

LÁ CỜ ANH ĐI THEO THƯƠNG MẠI!

Người Anh thậm chí xâm chiếm Ấn Độ vào đầu thế kỷ 19. Hàng hóa ***Ấn Độ*** có thể cạnh tranh với hàng của Anh bị ***cấm đoán.***

ĐÂY LÀ THƯƠNG MẠI TỰ DO SAO?

Nhưng việc xây dựng một đế quốc không giải quyết được vấn đề; nó chỉ lan rộng vấn đề ra.

VẢI KHÔNG?

LÀM SAO TÔI TRẢ TIỀN?

TÌM VIỆC LÀM ĐI!

ÔNG ĐÃ CHUYỂN VIỆC LÀM CỦA TÔI SANG NƯỚC ANH RỒI!

Nói về sự lan tràn, vào thập niên 1820, ***xưởng máy*** mọc lên khắp lục địa châu Âu và Bắc Mỹ.

KHÁCH HÀNG CỦA CHÚNG TA ĐANG TRỞ THÀNH *ĐỐI THỦ CẠNH TRANH!*

# CHIA SẺ VÀ NHỮNG CHUYỆN TƯƠNG TỰ: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Một số người có ý tưởng rằng cạnh tranh tự do như Adam Smith mô tả không hiệu quả tốt như được trông đợi.

TẠI SAO PHẢI XÂY XƯỞNG MÁY ĐỂ RỒI BỎ KHÔNG HƠN MỘT NỬA THỜI GIAN?

TẠI SAO BẮT MỘT SỐ CÔNG NHÂN LÀM VIỆC TỚI CHẾT TRONG KHI NHỮNG NGƯỜI KHÁC CHẾT ĐÓI VÌ KHÔNG CÓ VIỆC LÀM?

NẾU QUẦN ÁO RẺ NHƯ VẬY, TẠI SAO CÔNG NHÂN LÀM RA NÓ MẶC GIẺ RÁCH?

TẤT CẢ CỦA CẢI NÀY CÓ THỂ LÀM LỢI CHO *TẤT CẢ MỌI NGƯỜI*! CHÚNG TA CHỈ CẦN *HỢP TÁC!*

CHÚNG TA NÊN TỰ XƯNG LÀ GÌ?

CHỦ NGHĨA TẬP THỂ?

KHÔNG!

CHỦ NGHĨA PHẢN CÁ NHÂN?

GHÊ RĂNG!

*CHỦ NGHĨA XÃ HỘI?*

ĐƯỢC ĐẤY!

Nhưng trong khi việc hợp tác nghe thật dễ dàng...

TÔI CÓ KẾ HOẠCH HOÀN HẢO. HÃY BẮT TAY VÀO LÀM THÔI!

HỪM. KẾ HOẠCH CỦA *TÔI* RÕ RÀNG TỐT HƠN.

ĐỒ ĐIÊN HÃO HUYỀN! CHỈ THEO Ý CỦA *TÔI* MỚI LÀM ĐƯỢC.

lập luận của những người theo chủ nghĩa xã hội tiếp tục diễn ra vì chúng chưa bao giờ được đưa vào thử thách của kinh nghiệm.

ĐỒ ĐẦN!

ĐỒ NGỐC! ANH CHƯA ĐỌC BÌNH LUẬN CỦA FEUERBACH VỀ HEGEL À?

*"CHỈ RIÊNG TÔI ĐÃ KHIẾN 20 THẾ KỶ CỦA SỰ NGU XUẨN CHÍNH TRỊ TIÊU TAN! VÀ CHỈ NHỜ TÔI MÀ NHỮNG THẾ HỆ HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI SẼ TÌM KIẾM NGUỒN GỐC CỦA NIỀM HẠNH PHÚC VÔ BIÊN MÀ HỌ ĐƯỢC HƯỞNG!" – CHARLES FOURIER, (1772-1837), NHÀ TRIẾT HỌC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA PHÁP*

Một nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã chịu nhúng tay vào chàm: ***Friedrich Engels*** (1820-1895).

Engels đi từ nước Đức, nơi cha ông sở hữu một xưởng máy, đến ***Manchester***, trung tâm của ngành dệt nước Anh và thành phố công nghiệp lớn đầu tiên của thế giới.

Tại đó, Engels khám phá các khu nhà ổ chuột, viết tác phẩm *The Condition of the Working Class in England in 1844* (Tình cảnh giai cấp lao động nước Anh năm 1844). Kết luận của ông:

TỒI TỆ!

và một đợt khủng hoảng sẽ nhanh chóng chấm ngòi một cuộc ***cách mạng***.

"TA HẦU NHƯ CÓ THỂ XÁC ĐỊNH THỜI KHẮC ĐÓ..."

Và năm 1844 là một năm ***bùng phát***. Engels tiên đoán một đợt ***khủng hoảng*** mới vào năm 1847...

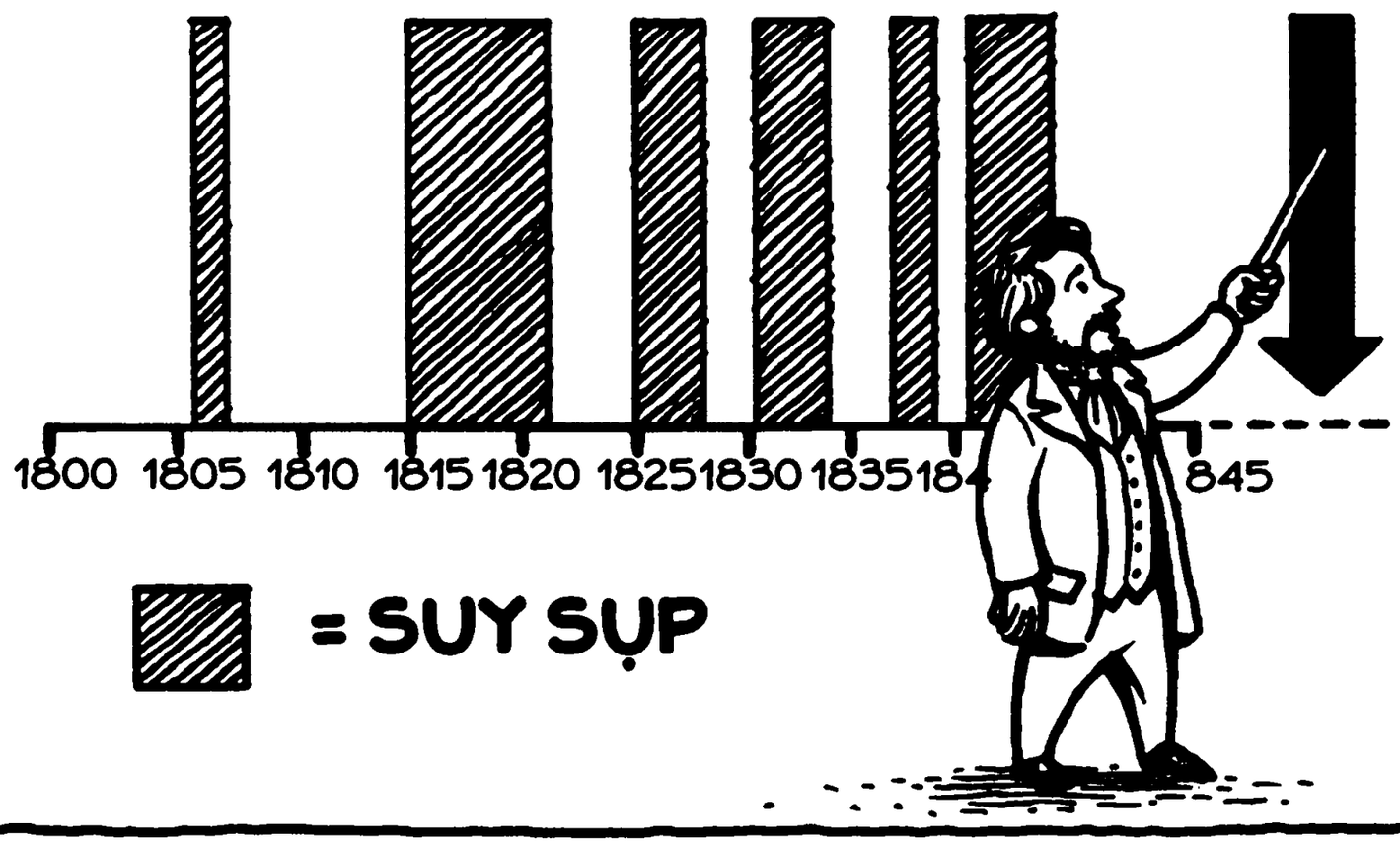


Đợt khủng hoảng đến đúng kỳ; năm 1848, những cuộc cách mạng theo nhau bùng lên khắp châu Âu, ngoại trừ nước Anh, gần đúng với dự đoán.

Cùng năm đó, Engels và một nhà triết học người Đức, Karl Marx (1818–1883), xuất bản *Manifesto of the Communist Party* (Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản). (Vào thời điểm đó, *cộng sản* là một thuật ngữ khác của *xã hội chủ nghĩa*.)

ĐẢNG CỘNG SẢN CÓ BAO NHIÊU THÀNH VIÊN?

HAI CHÚNG TÔI!

*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ngắn gọn và rõ ràng, nhưng nó chứa đựng toàn bộ lý thuyết về lịch sử - ý tưởng cho rằng lịch sử thực ra là về ***đấu tranh giai cấp***.

Theo quan điểm này, ***giới tư sản*** (các nhà tư bản) đã phá hủy xã hội nông nghiệp, và là một sự giải thoát.

Nhưng giới tư sản thâu tóm ***tất cả*** tư bản, trong khi những người khác chìm xuống ***tầng lớp vô sản*** - một đám đông bần cùng.

*"QUÝ VỊ KINH HOÀNG VÌ Ý ĐỊNH CỦA CHÚNG TÔI VỀ XÓA BỎ TÀI SẢN TƯ HỮU. NHƯNG TRONG XÃ HỘI HIỆN TẠI CỦA QUÝ VỊ, TÀI SẢN TƯ HỮU ĐÃ KHÔNG CÒN TỒN TẠI ĐỐI VỚI CHÍN PHẦN MƯỜI DÂN CHÚNG..."*

Tin tốt đây: Khi tất cả mọi người trở nên vô sản, họ sẽ ***đoàn kết*** lại, trong khi giới tư sản sẽ chèn ép nhau phá sản đến khi chỉ còn lại vài người.

Rồi...

Vào thời điểm mà những người vô sản (nghĩa là, tất cả mọi người) sẽ điều hành các nhà máy vì lợi ích của tất cả.

NGƯỜI LAO ĐỘNG TOÀN THẾ GIỚI, ĐOÀN KẾT LẠI!

Nhưng người lao động đã không đoàn kết, và phần lớn những cuộc cách mạng năm 1848 đã thất bại. Marx bỏ trốn sang nước Anh với một sứ mạng:

TÔI SẼ *CHỨNG MINH* RẰNG CÁCH MẠNG ĐANG TỚI. ĐỂ XEM TÔI LÀM ĐƯỢC KHÔNG!

Marx bỏ ra hai thập niên để chứng minh, vì vậy giờ hãy để mặc ông.

ROẠT ROẠT ROẠT

# MẶT KHÁC: NHỮNG LỢI ÍCH CỦA NỀN CÔNG NGHIỆP

CHÚNG TA ĐÃ BỎ NHIỀU THỜI GIAN XEM XÉT MẶT TỐI CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP; HÃY XEM XÉT MẶT SÁNG CỦA NÓ.

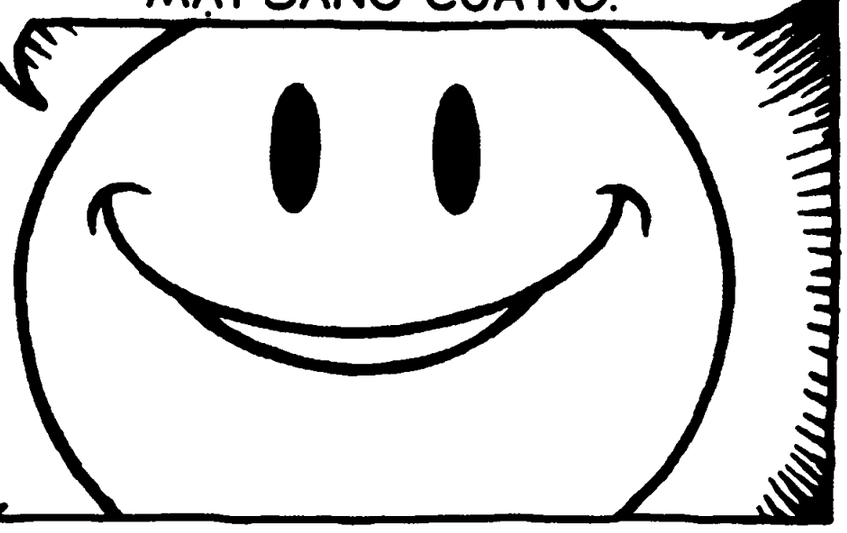

Một điều là, chu kỳ kinh doanh đi lên nhiều hơn đi xuống, nếu bạn lùi xa ra.

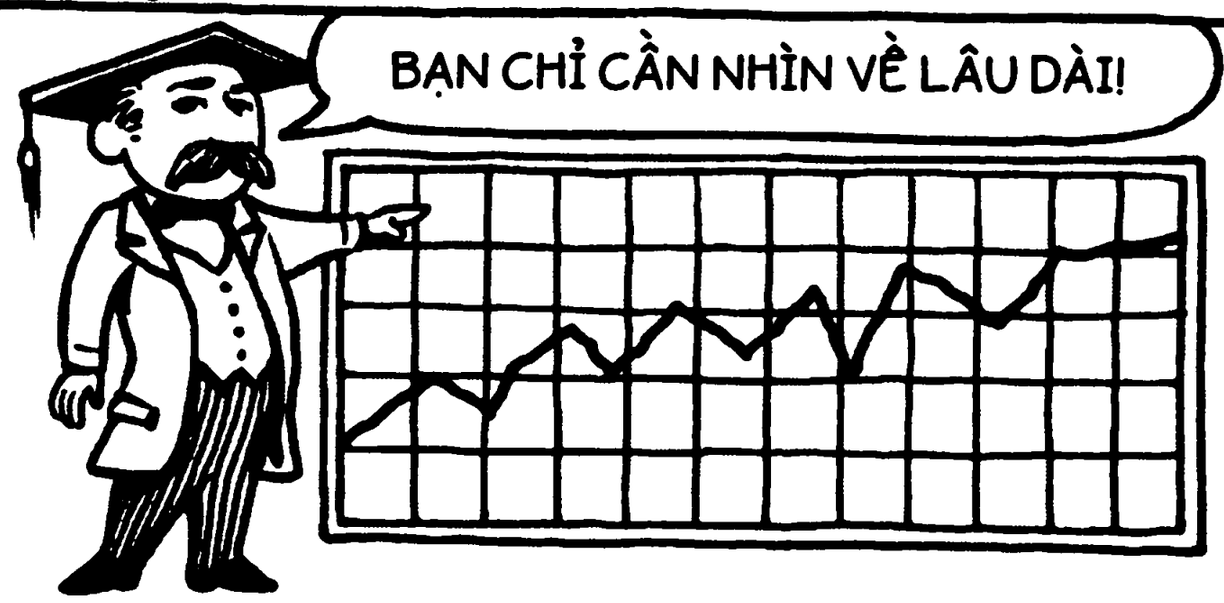


Hơn nữa, sản phẩm của nhà máy đã tới tay người nghèo. Trước cuộc Cách mạng Công nghiệp, phần lớn mọi người ***không có được*** các loại hàng hóa mà chúng ta coi như lẽ đương nhiên.

Và dù cuộc sống khó khăn như trong các nhà máy, cuộc sống trên đồng ruộng thường khó khăn hơn nữa, mà từ thời cổ đại hầu như không thay đổi chút nào.

NÔNG DÂN PHÁP - VẼ KHOẢNG NĂM 1415

NÔNG DÂN PHÁP - VẼ KHOẢNG NĂM 1850

Ví dụ, tại đất nước nông nghiệp Ireland, một triệu người (***một trên tám*** người Ireland) chết đói trong ***nạn đói khoai tây*** từ năm 1845 đến 1849.

Sự nghèo khó công nghiệp ***hiển hiện*** hơn sự nghèo khó nông thôn, nhưng không có nghĩa là nó khắc nghiệt hơn.

NGOÀI RA, GẶP LÚC KHÓ KHĂN, NHỮNG NGƯỜI TUYỆT VỌNG ĐÔI KHI CÓ THỂ ***BỎ ĐI***. HÃY THEO CHÂN MỘT SỐ NGƯỜI ĐẾN ***NƯỚC MỸ*** NON TRẺ

# NỀN CỘNG HÒA TẠI MỸ

Hiệp chúng quốc, mà chúng ta đã nhắc tới ở cuối cuộc Cách mạng Mỹ, có một khởi đầu đầy xáo động. Chính phủ đầu tiên, *Quốc hội Lục địa*[1], không có quyền đánh ***thuế***. Điều đó ngăn nó trở thành một chế độ độc tài, nhưng cũng ngăn nó làm bất cứ việc gì khác.

Bản *Hiến pháp Mỹ* (1789) trao nhiều quyền lực hơn cho chính phủ. Alexander Hamilton, bộ trưởng Bộ Tài chính, muốn những người có tiền nắm lấy quyền lực mới này; ngoại trưởng Mỹ lúc bấy giờ, Thomas Jefferson đã hình dung ra một nền cộng hòa.

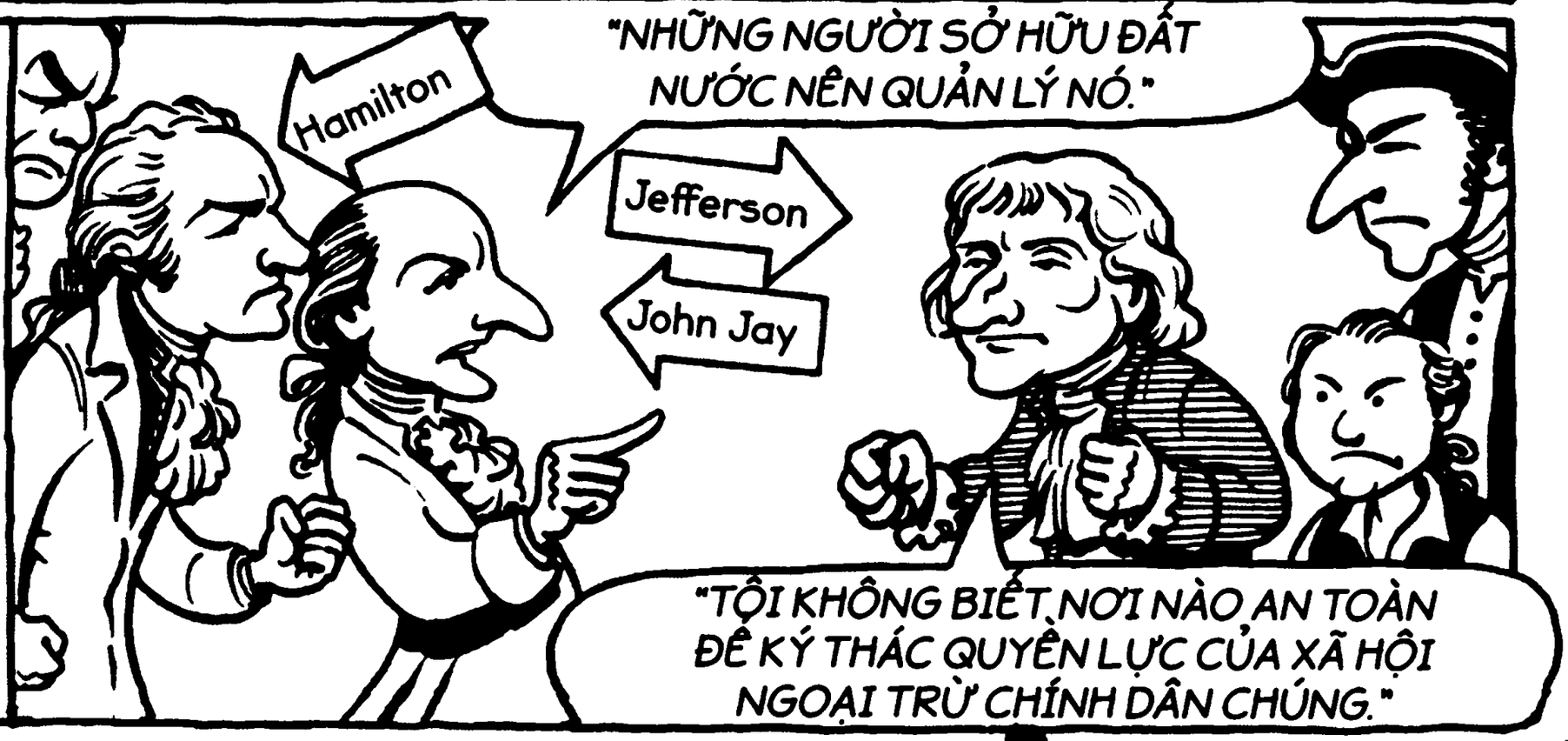


Jefferson là một chủ nô, nhưng ông không suy nghĩ như họ. Ông hiểu rằng người muốn độc lập về ***chính trị*** phải độc lập về ***kinh tế***. Đối với ông, điều đó có nghĩa là mỗi gia đình tự trồng trọt trên đất của mình.

Jefferson trở thành tổng thống vào năm 1800, và năm 1804, Phó tổng thống Aaron Burr bắn Hamilton trong một cuộc đấu tay đôi, vì vậy chế độ cộng hòa thuở ban đầu theo ***phong cách Jefferson***, với đất đai giá rẻ cho người định cư.

Đất đai rẻ có nghĩa là người lao động có ***khả năng thương lượng***.

1. Quốc hội Lục địa (Continental Congress) còn được gọi là Quốc hội Philadelphia, được thành lập vào năm 1774. Đây là một hội nghị của các đại biểu được tập hợp từ 13 thuộc địa trên đất Mỹ, ngoại trừ Georgia. Quốc hội Lục địa họp ba lần từ năm 1774 đến năm 1789.

Vấn đề là, công nhân được trả lương đầy đủ làm việc tốt hơn những người đi làm do bị thúc đẩy bởi sợ hãi và nhu cầu, dẫn đến quan điểm trả lương trên mức tối thiểu sẽ hiệu quả. Hãy hỏi Adam Smith.

*"KHI MỨC LƯƠNG CAO... CHÚNG TA SẼ LUÔN THẤY NGƯỜI LAO ĐỘNG CHỦ ĐỘNG HƠN, CHĂM CHỈ HƠN VÀ NHANH NHẸN HƠN KHI LƯƠNG THẤP." — Adam Smith*

Lương cao còn khiến giới chủ Mỹ có động lực để sử dụng lao động hữu hiệu hơn – ví dụ, lắp ráp những ***linh kiện giống hệt và có thể hoán đổi lẫn nhau*** thay vì làm từng sản phẩm loại chỉ làm ra một lần.

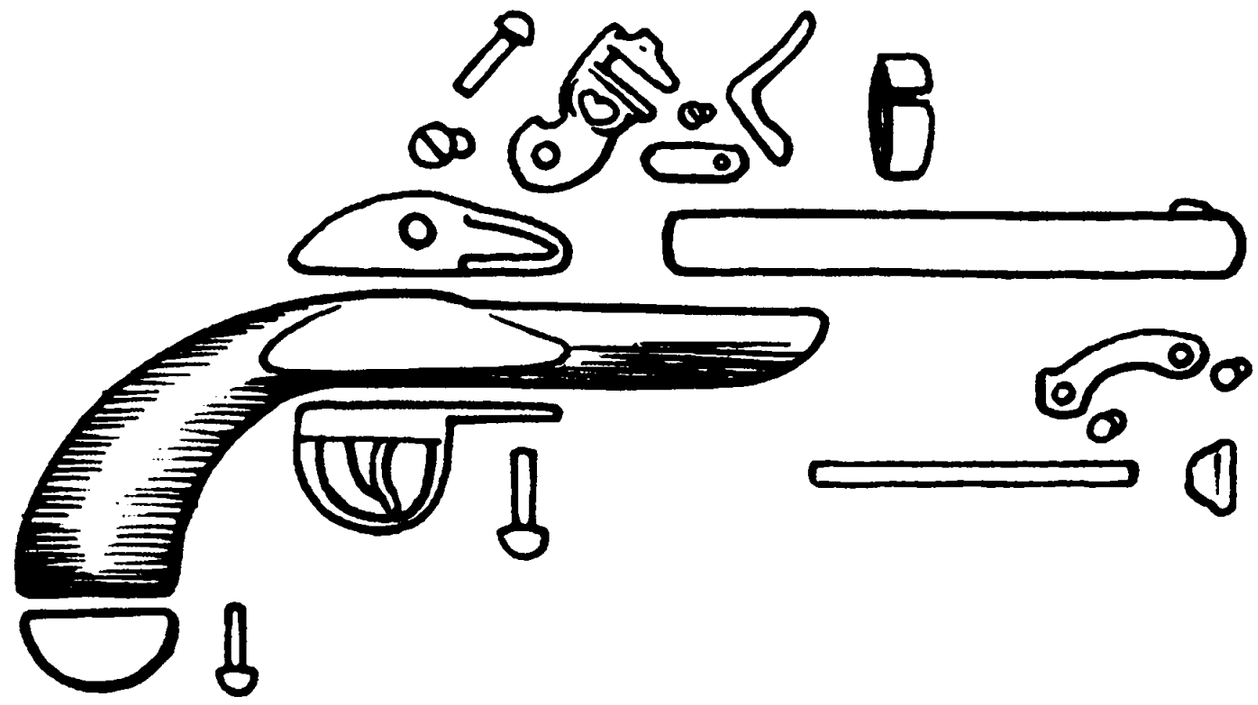

Đến thập niên 1830, các nhà sản xuất và vận chuyển người Mỹ có thể cạnh tranh với người Anh, không phải ***bất chấp***, mà ***nhờ có***, mức lương cao mà họ trả cho công nhân Mỹ.

Với nhiều cơ hội như vậy, người Mỹ được kỳ vọng có thể tự chăm sóc bản thân rất tốt.

Ít nhất điều đó đúng với miền Bắc nước Mỹ.

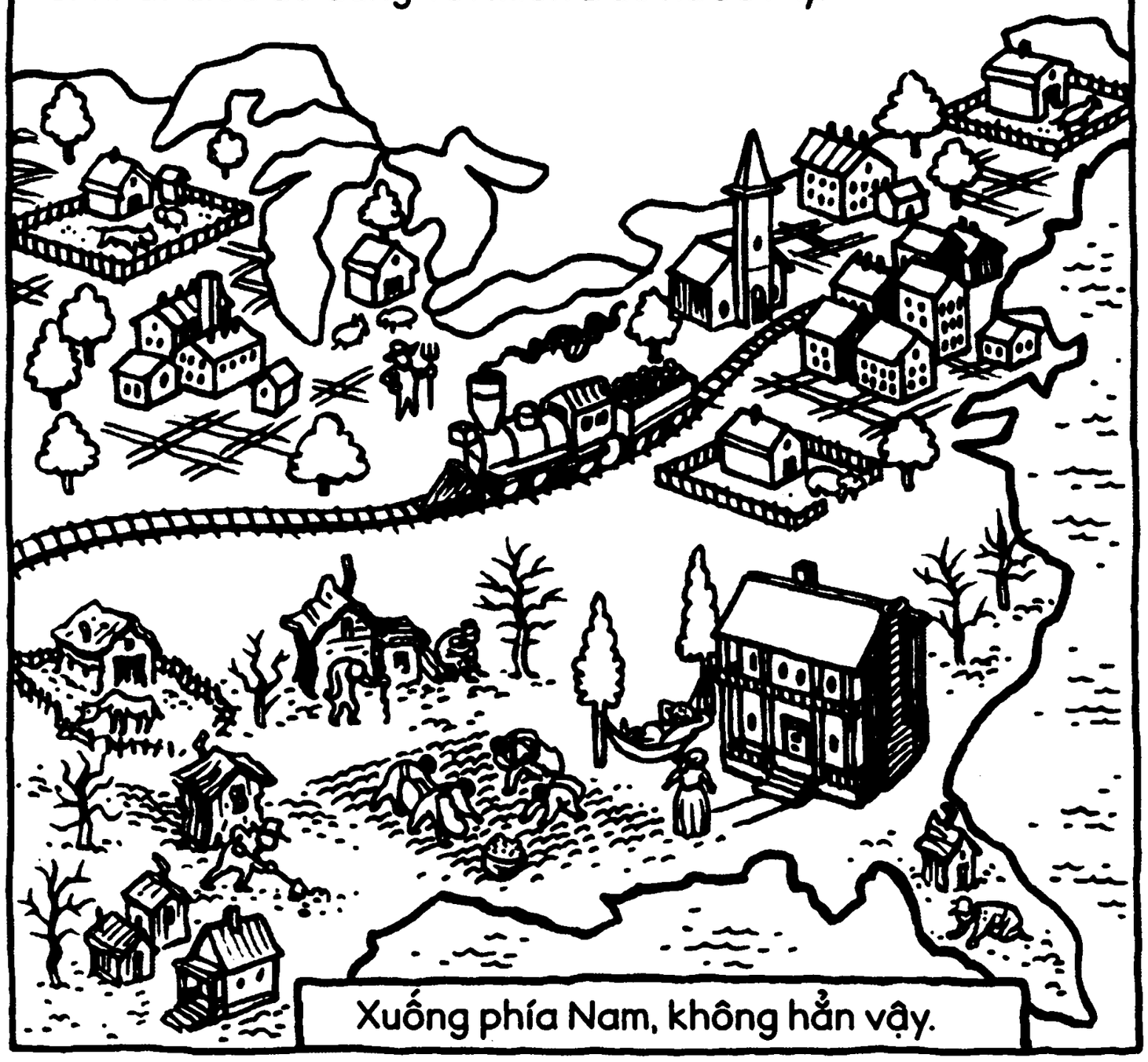

Xuống phía Nam, không hẳn vậy.

Người miền Nam đổ lỗi những vấn đề của họ cho hàng rào thuế quan, mức thuế, ngân hàng... Bằng cách nào đó họ ***bỏ qua lý*** do lớn nhất.

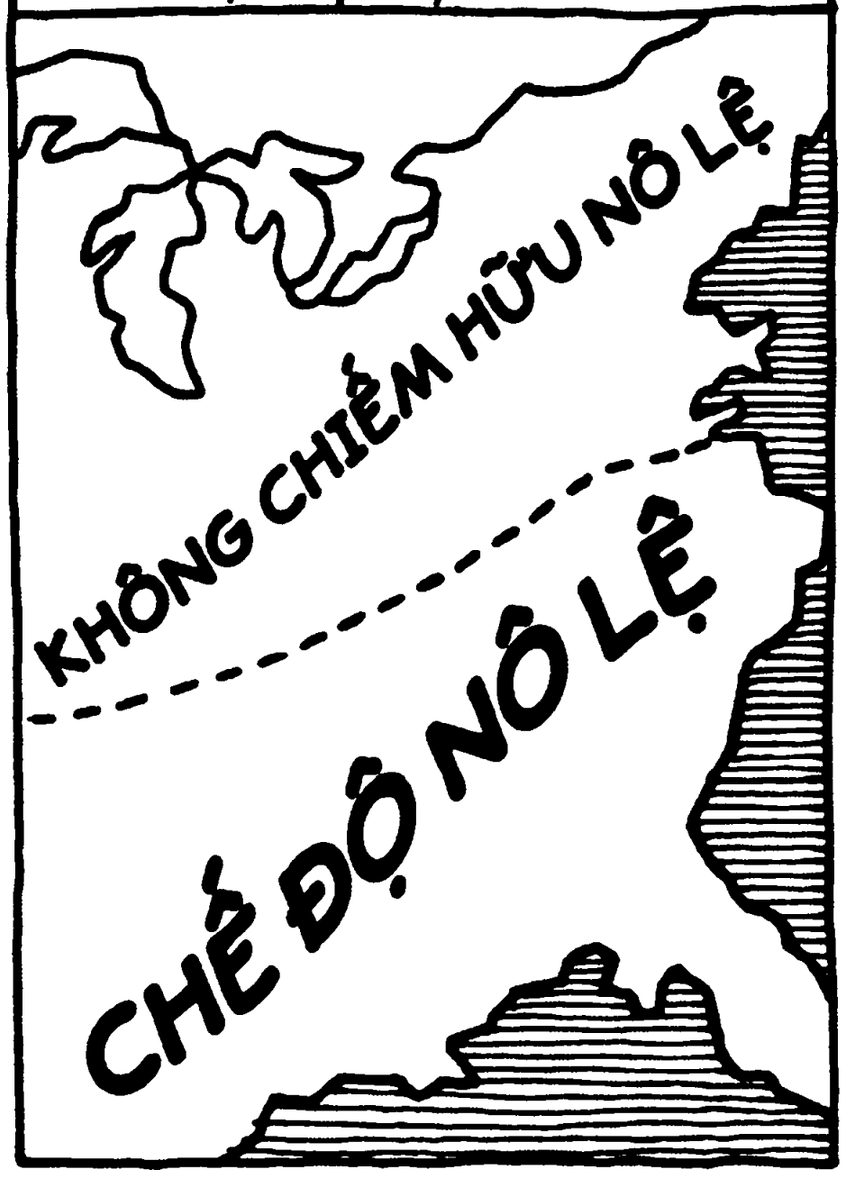

# NÔ LỆ TRÊN MIỀN ĐẤT CỦA TỰ DO

CHẾ ĐỘ NÔ LỆ LÀ ĐIỀU XẢY RA KHI BẠN LẠM DỤNG QUYỀN SỞ HỮU THÁI QUÁ VÀ CHO PHÉP NGƯỜI NÀY SỞ HỮU ***NGƯỜI KHÁC.***

Lao động nô lệ ***không*** hiệu quả. Nỗi sợ hãi bị trừng phạt có thể khiến người ta làm việc, nhưng không làm việc ***tốt***. Hay theo như lời của Adam Smith:

*"CÔNG VIỆC THỰC HIỆN BỞI NÔ LỆ, MẶC DÙ CÓ VẺ NHƯ CHỈ TỐN PHÍ CHO VIỆC DUY TRÌ SỰ SỐNG CỦA HỌ, RỐT CỤC LẠI TRỞ NÊN ĐẮT ĐỎ NHẤT."*

Adam Smith

Những người viết bản Hiến pháp Mỹ hy vọng chế độ nô lệ sẽ tan rã. Rồi máy tỉa hạt bông (thập niên 1790) tăng tốc việc thu hoạch bông lên hàng trăm lần, đúng lúc các xưởng máy có nhu cầu rất cao về bông.

Chế độ nô lệ càng lời lãi, càng có ít chủ nô thấy nó sai trái.

Họ thậm chí muốn ***mở rộng*** chế độ nô lệ ra khắp đất nước. Những người lao động tự do và nông dân không thích điều đó; họ thành lập một đảng phái mới, đảng Cộng hòa.

Năm 1860, ứng cử viên đảng Cộng hòa Abraham Lincoln trúng cử tổng thống.

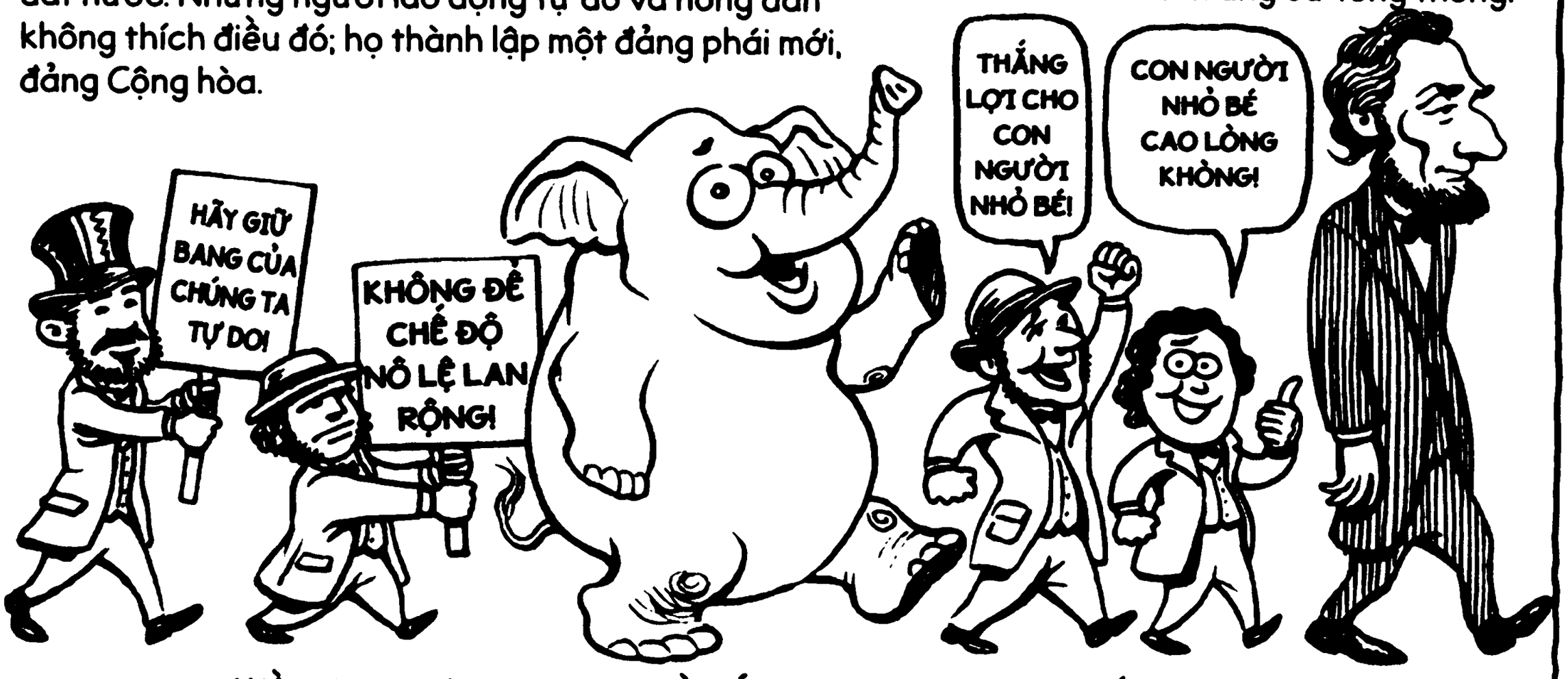


Miền Nam nước Mỹ ***ly khai***, rồi ***tấn công***, và cuộc Nội chiến Mỹ mở màn.

# CHIẾN TRANH GIỮA CÁC NỀN KINH TẾ

Một cuộc chiến tranh không chỉ tốn kém bông, vì vậy miền Nam gặp rắc rối ngay cả với việc giữ quân đội của mình ở chiến trường.

Miền Bắc chỉ in tiền và mua những gì cần thiết.

Kinh doanh miền Bắc phát đạt, một phần do lừa gạt chính phủ.

A. Carnegie

J.P.

"ANH CÓ THỂ BÁN BẤT CỨ THỨ GÌ CHO CHÍNH PHỦ VỚI BẤT KỲ GIÁ NÀO NẾU ANH CÓ GAN RA GIÁ." – JAMES FISK, HAY "JIM KIM CƯƠNG" (1835-1872). THƯƠNG NHÂN

Các thương nhân cung cấp cho quân đội phe Liên bang thuốc súng xịt, thịt ôi thiu, đạn nổ vào những thời điểm không thích hợp, và quân phục may từ vải hạng bét – những mảnh giẻ dán bằng hồ rã nát trong mưa.

ĐỔI CÀ PHÊ LẤY THUỐC SÚNG KHÔNG?

SAU CÙNG, MIỀN BẮC MỸ THẮNG CUỘC NỘI CHIẾN VÀO NĂM 1865, CŨNG LÀ THỜI ĐIỂM CHÚNG TA NGHỈ LẤY HƠI.

1665 Colbert trở thành bộ trưởng Bộ Tài chính

1672 Người Hà Lan ăn thịt thủ tướng

1704 Bảng tính Kinh tế

1759 Động cơ hơi nước của Watt

1765 Động cơ của Newcomen

1776 *Của cải của các quốc gia*

1789 Cách mạng Pháp

1798 Cách mạng Mỹ

1807 *Tác phẩm của Malthus*

1817 Hành khách tàu thủy hơi nước đầu tiên

1821 *Những nguyên lý của Ricardo*

1848 Tuyên ngôn Cộng sản

1860 Lincoln trúng cử

1861-1865 Hành khách đường sắt đầu tiên

Nội chiến Mỹ

Hãy quay lại câu chuyện của Karl Marx ở nước Anh.

ROẠT ROẠT ROẠT

# NHÀ KINH TẾ HỌC GIẬN DỮ: MARX VÀ TƯ BẢN LUẬN

Năm 1867, Marx hoàn thành tác phẩm hoành tráng *Das Kapital* (Tư bản luận).

TẬP 1

Hãy nhớ rằng Marx muốn chứng minh cách mạng sẽ xảy ra. Đối với ông, điều đó có nghĩa là ***chứng minh*** nó theo ***phương pháp của nhà kinh tế học***. Marx đã đọc ***tất cả*** các nhà kinh tế học...

và ông không phục.

"KINH TẾ HỌC CÒI COC!"

"NHẢNG CUỒI!"

"NGU XUẨN BA HOA!"

"VÔ NGHĨA NHẠT NHẼO!"

"UYÊN BÁC GIẢ TẠO!"

"THIẾU NĂNG LỰC PHÊ BÌNH!"

"MỘT THIÊN TÀI NGU ĐỘN KIỂU TƯ SẢN!"

Marx giữ lại ***lý thuyết giá trị theo lao động*** của Ricardo (trang 41) nhưng đặt câu hỏi:

NẾU MỌI THỨ ĐƯỢC BÁN THEO GIÁ CỦA LAO ĐỘNG, THÌ *LỢI NHUẬN* ĐẾN TỪ ĐÂU?

Câu trả lời của ông? Chính bản thân lao động.

NHÀ TƯ BẢN THUÊ NHÂN CÔNG THEO CHI PHÍ CỦA LAO ĐỘNG, VỪA ĐỦ ĐỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỦ SỐNG

NHƯNG KHI NGÀY CÒN DÀI, VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÒN KHỎE, ANH TA LÀM ĐƯỢC *NHIỀU CỦA CẢI HƠN* SO VỚI NHỮNG GÌ ĐỦ ĐỂ ANH TA SỐNG. *GIÁ TRỊ THẶNG DƯ* ĐÓ CHÍNH LÀ LỢI NHUẬN CỦA NHÀ TƯ BẢN.

MARKET

BÂY GIỜ HÃY ĐI THEO DÒNG LOGIC: KHI MÁY MÓC ĐƯỢC CẢI TIẾN, XƯỞNG MÁY CẦN ÍT NHÂN CÔNG HƠN...

NHƯNG LỢI NHUẬN ĐẾN TỪ VẮT KIỆT NGƯỜI LAO ĐỘNG. ÍT NHÂN CÔNG HƠN ĐỒNG NGHĨA VỚI *VẮT KIỆT* CÓ NGHĨA LÀ *ÍT LỢI NHUẬN HƠN*. SAU CÙNG, CHÚNG TA CÒN LẠI MỘT ĐỘI QUÂN THẤT NGHIỆP VÀ VÀI NHÀ TƯ BẢN KHÔNG THỂ KIẾM ĐƯỢC LỢI NHUẬN.

Vậy là chúng ta trở lại với *Tuyên ngôn Cộng sản*. *Tư bản luận* là tuyên ngôn được viết lại thành kinh tế học chính trị cổ điển.

HÀNG BIỂN MỰC ĐÃ ĐỔ VÀO VIỆC ỦNG HỘ HAY BÁC BỎ LOGIC CỦA MARX

NHƯNG LOGIC CỦA MARX ÁP DỤNG THEO MÔ HÌNH KINH TẾ CỦA RICARDO.

*Tư bản luận* quả thực có những luận điểm thực tiễn rất tốt, ví dụ: "lao động" là ***con người***, không chỉ là một thứ hàng hóa.

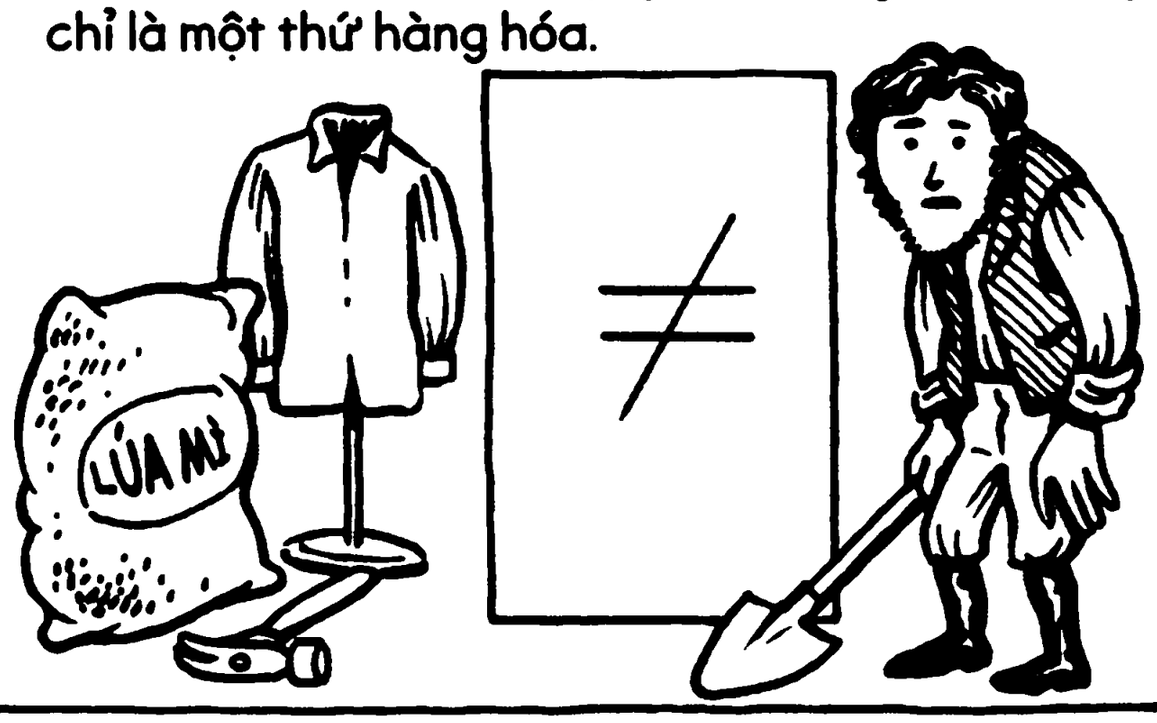


Và một điểm quan trọng: ***sản xuất hàng loạt*** cần có ***sự tổ chức quy mô lớn*** – vượt quá khả năng mà thị trường tự do của Smith có thể đảm nhận. Vì vậy, những ngành công nghiệp lớn sẽ được điều hành bởi ***ai đó***, rất có thể là ***chúng ta*** – nói cách khác, nền kinh tế sẽ tự xã hội hóa.

Một hiểu biết sâu sắc khác: các nhà tư bản, xét theo một nhóm, sẽ không thể tạo ra lợi nhuận nếu họ không thuê mướn ai cả.

Các nhà tư bản sẽ trả công cho người lao động càng ít càng tốt...

Điều này dẫn chúng ta (mặc dù không nhất thiết theo Marx) tới một ***vấn đề*** lớn với chủ nghĩa tư bản:

nhưng họ cần người tiêu dùng có tiền.

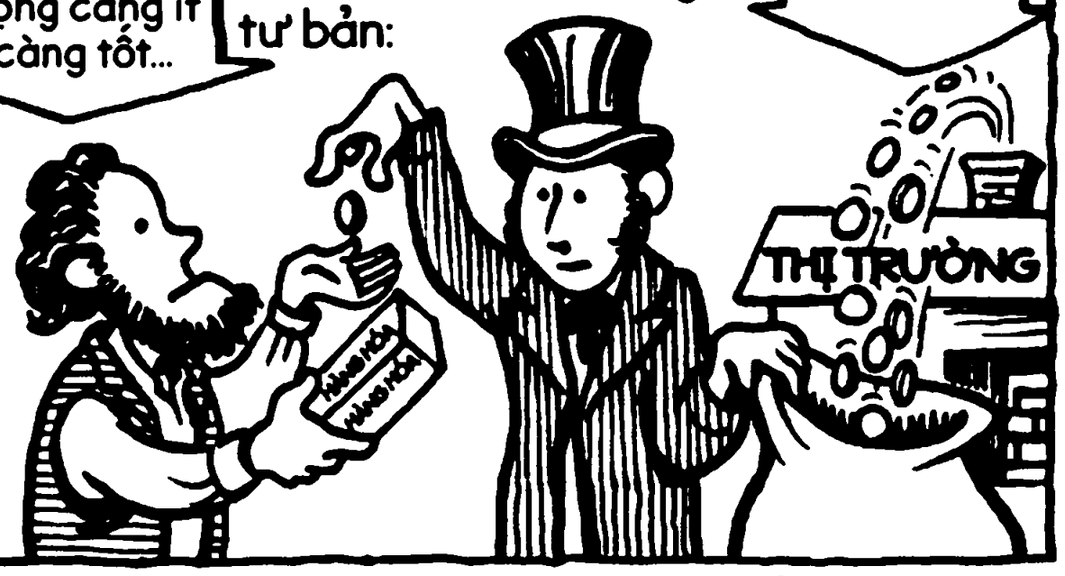


Đó là một vấn đề vì phần lớn người tiêu dùng là người lao động.

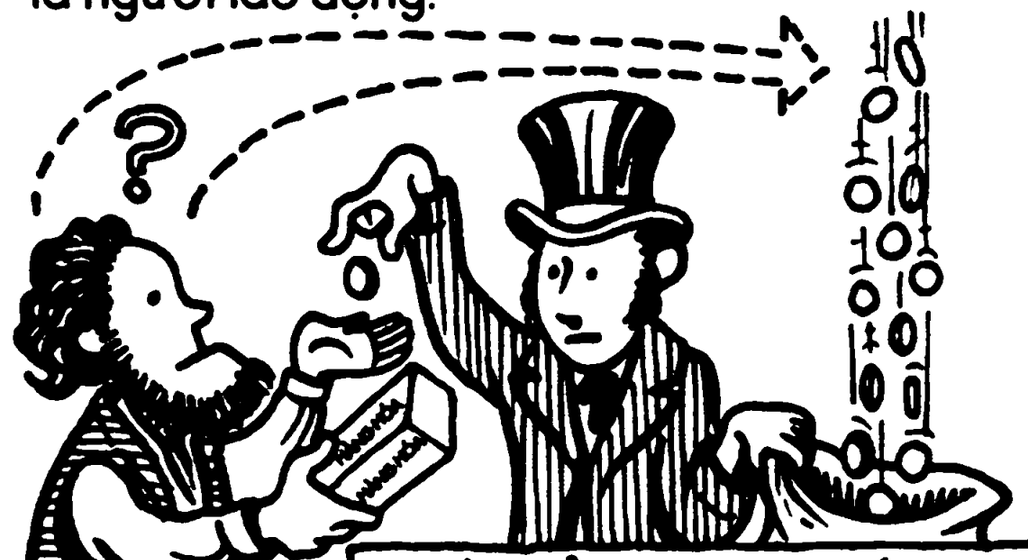

Tiền để họ tiêu sẽ đến từ đâu?

Hiểu biết sâu sắc nhất của Marx trong *Tư bản luận* là: chủ nghĩa tư bản ***công nghiệp*** rất khác với chủ nghĩa tư bản ***thị trường*** của Smith, và cần được hiểu theo chính bản chất của nó

Nhưng những điểm tốt của *Tư bản luận* có thể lạc trong những lý luận rối mù và văn phong không thể đọc nổi. Thực khó hình dung được cảnh người lao động đọc *Tư bản luận* trong giờ nghỉ trưa.

*"VỚI TỐC ĐỘ LƯU THÔNG CỦA TIỀN, TỪ ĐÓ, XUẤT HIỆN SỰ THỐNG NHẤT LUÂN CHUYỂN TRONG CÁC GIAI ĐOẠN ĐỐI LẬP VÀ BỔ SUNG, CỤ THỂ LÀ SỰ CHUYỂN HÓA CỦA HÀNG HÓA TỪ HÌNH THÁI TIỆN ÍCH SANG HÌNH THÁI GIÁ TRỊ VÀ SỰ TÁI CHUYỂN HÓA THEO CHIỀU NGƯỢC LẠI, HOẶC GIỮA HAI QUÁ TRÌNH BÁN VÀ MUA."*

KHÔNG GIỐNG HỆT NHƯ LÀ "NGƯỜI LAO ĐỘNG TOÀN THẾ GIỚI, ĐOÀN KẾT LẠI", NHỈ?

Điều đó không có nghĩa là người lao động thụ động. Tại nước Anh, họ đang ***liên hiệp lại thành công đoàn.***

# CÔNG ĐOÀN (VÀ CẢI CÁCH)

Trong một công đoàn, người lao động thương lượng theo ***nhóm***, thay vì đấu giá hạ mức lương nhau.

Đến nửa sau của thế kỷ 19, công đoàn thắng thế khắp nơi.

Thêm tin tốt cho người lao động: chính phủ Anh ngừng coi điều kiện làm việc trong nhà máy như một vấn đề riêng tư và bắt đầu can thiệp, ví dụ bằng ***Đạo luật về Xưởng máy năm 1860***, trong đó tuần làm việc được quy định là "chỉ" 60 giờ.

Ngoài ra, phong trào ***hợp tác xã*** thử nghiệm điều hành tập thể các ngân hàng, hầm mỏ và các loại hình kinh doanh khác.

Các hợp tác xã hoạt động ổn; vài người còn nghĩ nó sẽ dễ dàng nhảy sang hình thái xã hội ***tập thể***. Nhưng chúng ta cộng tác trong những nhóm nhỏ tốt hơn nhiều trong những nhóm lớn.

Vào thời điểm *Tư bản luận* được xuất bản, cuộc sống của người lao động cuối cùng cũng được cải thiện, nhờ có sự ***cải cách dần dần***. Thậm chí Engels cũng nghĩ như vậy, dù ông không hài lòng với điều đó:

"GIỚI VÔ SẢN NƯỚC ANH ĐANG DẦN DẦN TRỞ NÊN TƯ SẢN HƠN..."

Engels không hài lòng vì những người theo chủ nghĩa Marx như ông coi cải cách là một ***điều gây ra sự gián đoạn***. Phe chủ nghĩa xã hội, ngay từ đầu chưa bao giờ đoàn kết, bị chia thành:

Phe cải cách (phe chủ nghĩa xã hội)

CÁC ANH KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI DUY NHẤT NHẬN THẤY MỌI SỰ PHẢI THAY ĐỔI!

Và phe cách mạng (phe chủ nghĩa cộng sản)

TRỌNG TÂM LÀ *THAY THẾ* CHỦ NGHĨA TƯ BẢN, CHỨ KHÔNG PHẢI CẢI THIỆN NÓ!

(Trước khi có sự phân chia, ***chủ nghĩa xã hội*** và ***chủ nghĩa cộng sản*** là hai từ đồng nghĩa.)

Tuy nhiên, Marx vẫn trông đợi ***dân chúng*** tiến hành cách mạng.

NÀY! NẾU CÁCH MẠNG LÀ ***KHÔNG THỂ TRÁNH KHỎI***, AI CẦN NGƯỜI CỘNG SẢN LÀM GÌ?

Một người Nga theo tư tưởng của Marx là Vladimir Lenin (1870–1924) đã đi xa hơn nữa: ông nói rằng những người cộng sản nên *tự mình* nắm lấy quyền lực.

RỒI CHÚNG TÔI SẼ TRAO QUYỀN LỰC CHO NGƯỜI DÂN! HÃY TIN CHÚNG TÔI!

Tuy nhiên, nhà chức trách Nga thời đó không thích điều này.

Lenin đã bị kết án lưu đày.

LƯU ĐÀY

Người ta có thể trông đợi nước Đức, thống nhất năm 1871 dưới thời "Thủ tướng Thép" Otto von Bismarck, cũng hành động như nước Nga; Bismarck không phải người dân chủ.

Nhưng để ***đánh bại*** chủ nghĩa xã hội, Bismarck ***gia nhập*** bọn họ.

Không lâu sau, những công nhân công nghiệp Đức có hưu trí tuổi già, bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm y tế.

Những nhà tư bản lớn cũng hiểu rõ ai là ông chủ.

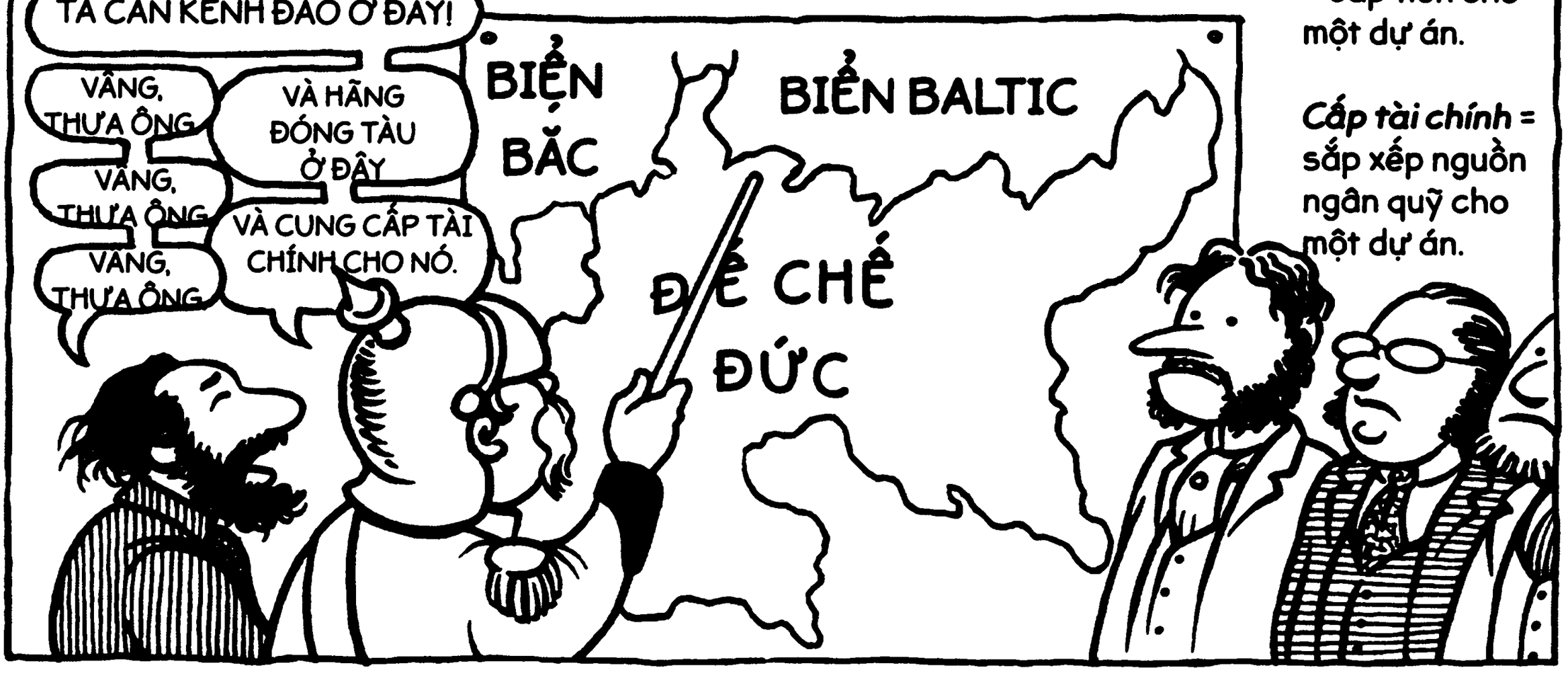


***Cấp ngân quỹ*** = cấp tiền cho một dự án.

***Cấp tài chính*** = sắp xếp nguồn ngân quỹ cho một dự án.

Bằng cách hướng dẫn những phân khúc chủ đạo của nền kinh tế, trong khi để mặc những phần khác, Bismarck đã phát minh ra **nền kinh tế hỗn hợp** hiện đại.

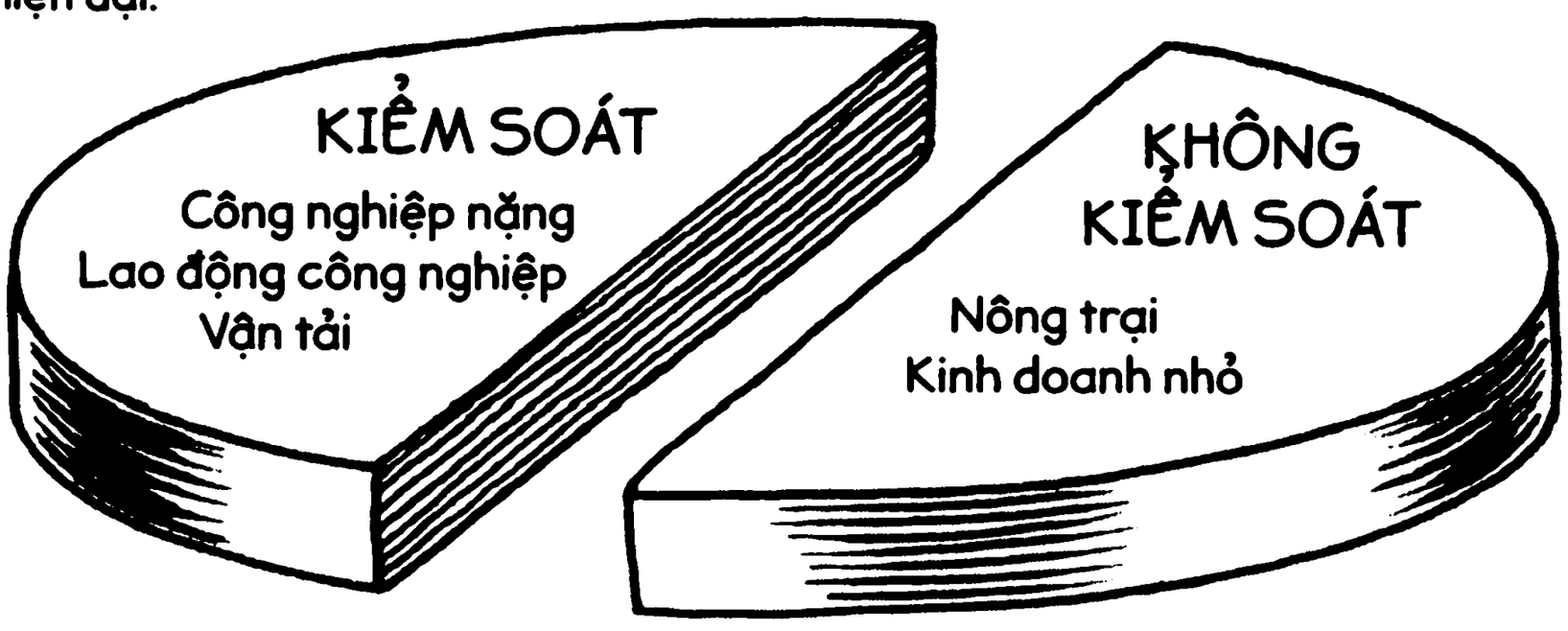


Nền kinh tế hỗn hợp của nước Đức đã hiệu quả - nước Đức bắt đầu đuổi kịp nước Anh. Thực tế, nền kinh tế hỗn hợp hiệu quả đến mức ngày nay hầu hết các nền kinh tế đều là kinh tế hỗn hợp, bao gồm cả nền kinh tế Mỹ.

Chính thế – chúng ta đang sống trong ***nền kinh tế hỗn hợp***, không phải trong nền kinh tế đơn thuần tư bản chủ nghĩa. Ví dụ, hãy nhìn New York hiện đại. Chúng ta đã thấy ở trang 28 việc kiểm soát ***tất cả mọi thứ*** sẽ không có tác dụng...

nhưng rất nhiều thứ ***được*** kiểm soát.

Ngay cả hàng hóa trên "thị trường tự do" cũng phải đạt ***tiêu chuẩn chất lượng*** của chính phủ, và chúng được vận chuyển trên các tuyến đường, cầu cảng và những đường hầm vận hành công cộng.

***Nước*** sinh hoạt là một dịch vụ công cộng.

***Cảnh sát*** và ***lính cứu hỏa*** do chính phủ trả lương.

***Điện lực*** được cung cấp bởi một công ty chịu sự quản lý của các quy định chặt chẽ.

Và nếu New York để mặc ***vệ sinh*** và ***cầu cống*** cho thị trường, không bao lâu nó sẽ chìm ngập trong rác rưởi của chính nó.

CHÚNG TA COI NHỮNG ĐIỀU NÀY LÀ ĐƯƠNG NHIÊN, NHƯNG RẤT NHIỀU ĐIỀU KHỞI ĐẦU LÀ NHỮNG THỬ NGHIỆM CHỦ NGHĨA XÃ HỘI. NGÀY NAY, CÂU HỎI KHÔNG PHẢI LÀ LIỆU CHÍNH QUYỀN CỦA NGƯỜI DÂN CÓ NÊN KIỂM SOÁT MỘT PHẦN CỦA NỀN KINH TẾ HAY KHÔNG – CÂU HỎI THỰC SỰ LÀ NÊN KIỂM SOÁT ***PHẦN NÀO***, KIỂM SOÁT ***NHƯ THẾ NÀO***, VÀ ***VÌ MỤC ĐÍCH GÌ***.

Chúng ta hiếm khi đặt câu hỏi theo cách này, có lẽ vì chúng ta đã trở nên rất giỏi trong việc suy nghĩ theo hướng ***thị trường tự do***. Thực tế, cuối thế kỷ 19, ngay cả khi người Đức thử nghiệm với chủ nghĩa xã hội và người Anh ít nhất thò một ngón chân ra thăm dò, các nhà kinh tế học đã sáng tạo một ***lối tư duy mới*** về việc thị trường hoạt động như thế nào.

# CUNG VÀ CẦU: KINH TẾ HỌC TÂN CỔ ĐIỂN

Hãy ghi nhận một điều nữa về *Tư bản luận* của Marx: đó là một ***thách thức*** đối với các nhà kinh tế học chính thống.

ÔNG TIN VÀO LÝ THUYẾT GIÁ TRỊ THEO LAO ĐỘNG, VÌ VẬY ÔNG CŨNG PHẢI TIN TÔI!

Nhưng ngay sau khi *Tư bản luận* ra đời, các nhà kinh tế học lại ***rời xa*** lý thuyết giá trị theo lao động của Ricardo.

NÀY!

Léon Walras (1834–1910), nhà kinh tế học Pháp

Alfred Marshall (Có nhớ là ông ta đã được nhắc đến ở trang 44 rồi không?)

William Stanley Jevons (1835–1882) nhà kinh tế học Anh

Họ có lý do đúng đắn: lý thuyết về lao động quá ***thô sơ***. Nó giả định rằng mọi thứ được bán với chi phí ***trung bình***. Nhưng còn nhớ luận điểm của Malthus không – thực phẩm không gia tăng nhanh như dân số?

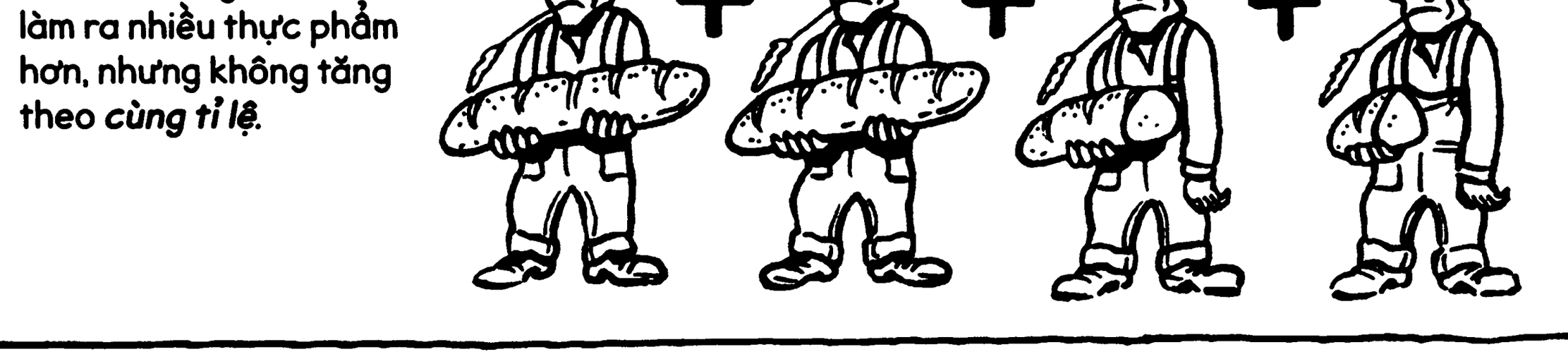

Một cách khác để xem xét luận điểm này là thêm số nông dân sẽ làm ra nhiều thực phẩm hơn, nhưng không tăng theo *cùng tỉ lệ*.

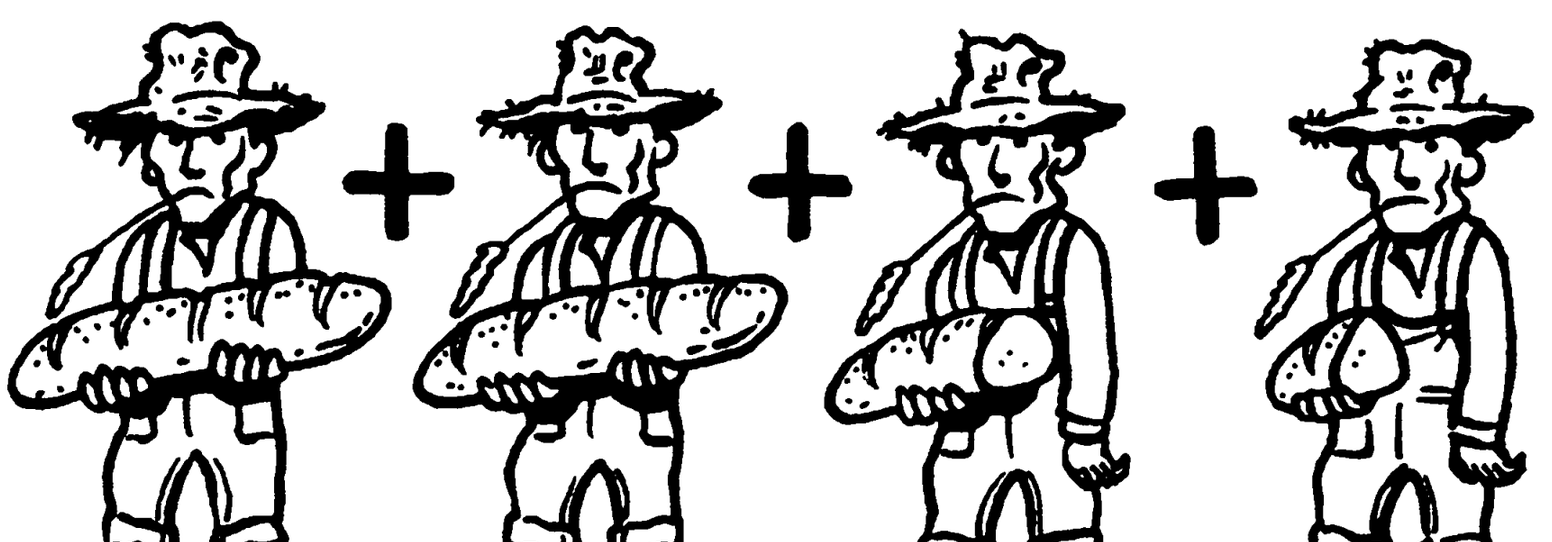

Và một cách khác nữa: ***không*** có chi phí trung bình; mỗi đơn vị thực phẩm gia tăng, hay ***cận biên***, tốn chi phí sản xuất ***nhiều hơn*** so với đơn vị trước. Điều này có nghĩa ***lợi tức giảm dần***.

Ngoài ra, Ricardo không bàn nhiều về ***nhu cầu***. Nhưng hãy xem nhu cầu về ngựa của Vua Richard trong vở kịch *Richard III* của Shakespeare:

Richard cần ngựa khẩn thiết như vậy là vì ông ta ***không có lấy một con***. Nếu ông ta đã có sẵn một con ngựa, ông ta sẽ không tuyệt vọng đòi thêm một con nữa đến vậy. Và nếu ông ta có cả bầy, ông ta có thể không muốn thêm con ngựa nào nữa.

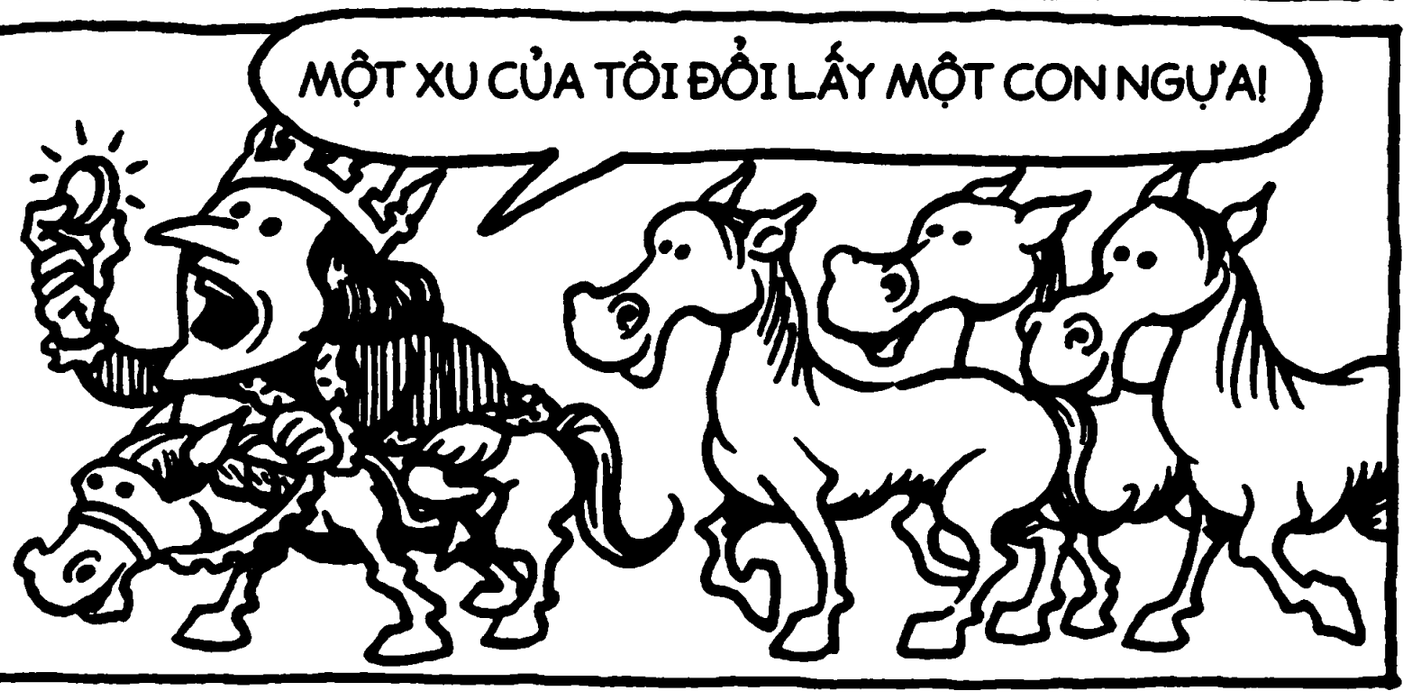


Nói cách khác, mong muốn của chúng ta về một thứ gì đó ***giảm bớt*** khi ta đã ***có sẵn*** thứ ấy. Đó chính là ***thỏa dụng giảm dần***: mỗi đơn vị gia tăng có giá trị giảm đi đối với chúng ta, vì vậy ta sẽ trả ít hơn để mua nó. Bạn có thể quyết định rằng chiếc xe ***thứ hai*** cho gia đình rất đáng giá, nhưng chiếc xe ***thứ bảy*** thì không.

Chúng ta có thể ***biểu diễn*** độ thỏa dụng giảm dần và lợi tức giảm dần bằng ***biểu đồ***.

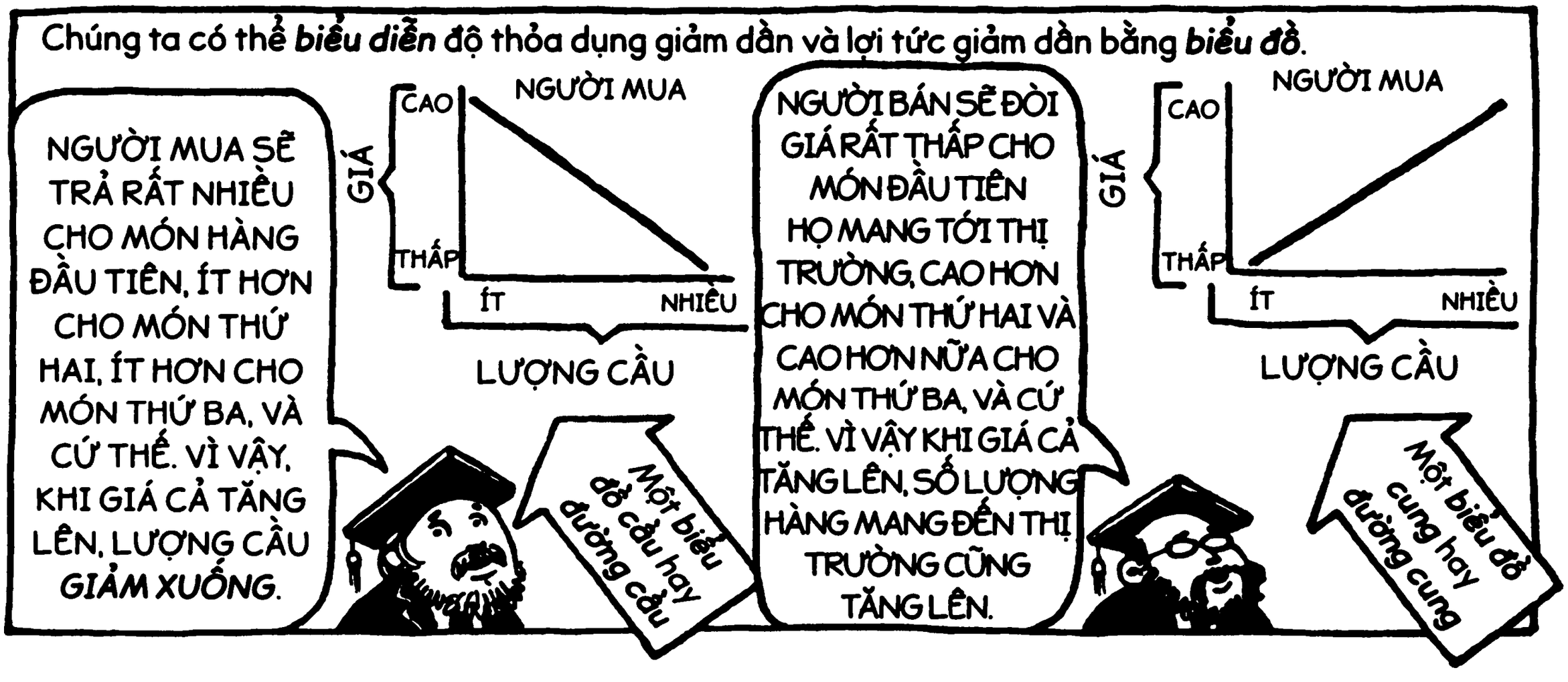

Điều này tương ứng với lẽ thường: người bán sẽ cố gắng bán nhiều hơn khi giá lên cao, và người mua sẽ cố gắng mua nhiều hơn khi giá giảm xuống.

CHÚNG TA THẬM CHÍ CÓ THỂ ĐƯA RA VÀI *CON SỐ* CHO MỘT THỊ TRƯỜNG LÚA MÌ GIẢ ĐỊNH.

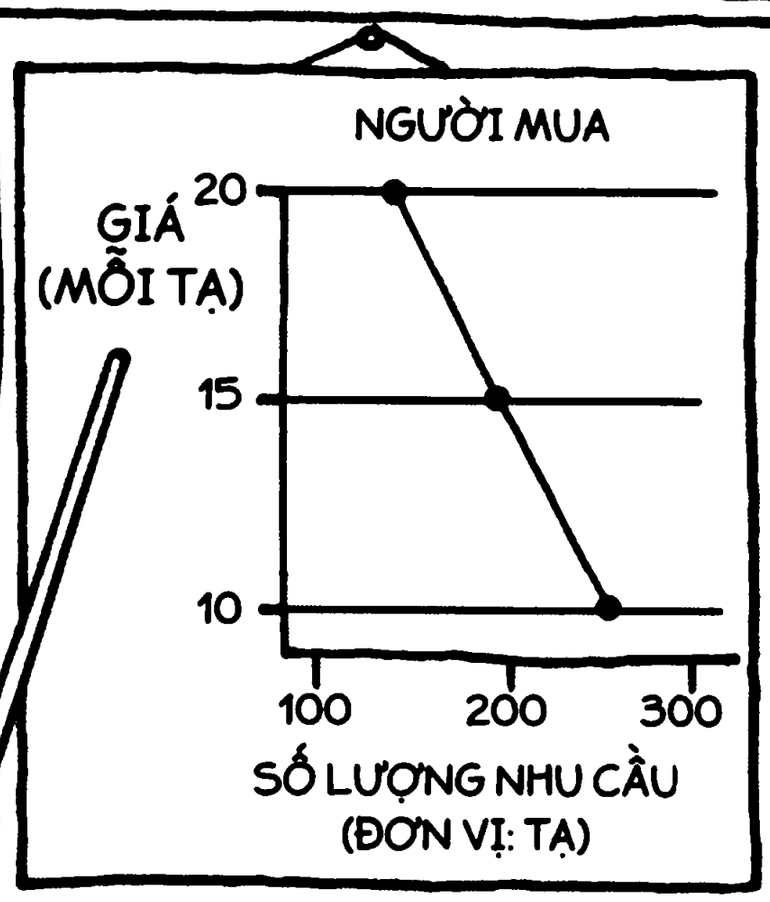


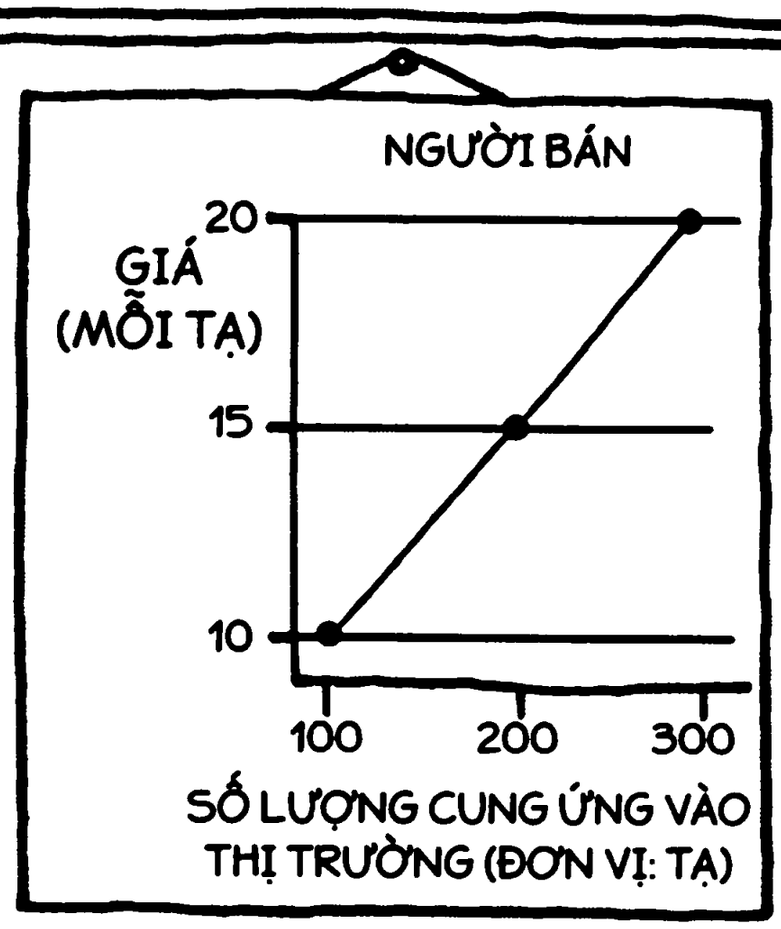


Bây giờ ta hãy đặt đường cung và cầu này vào ***cùng một biểu đồ***.

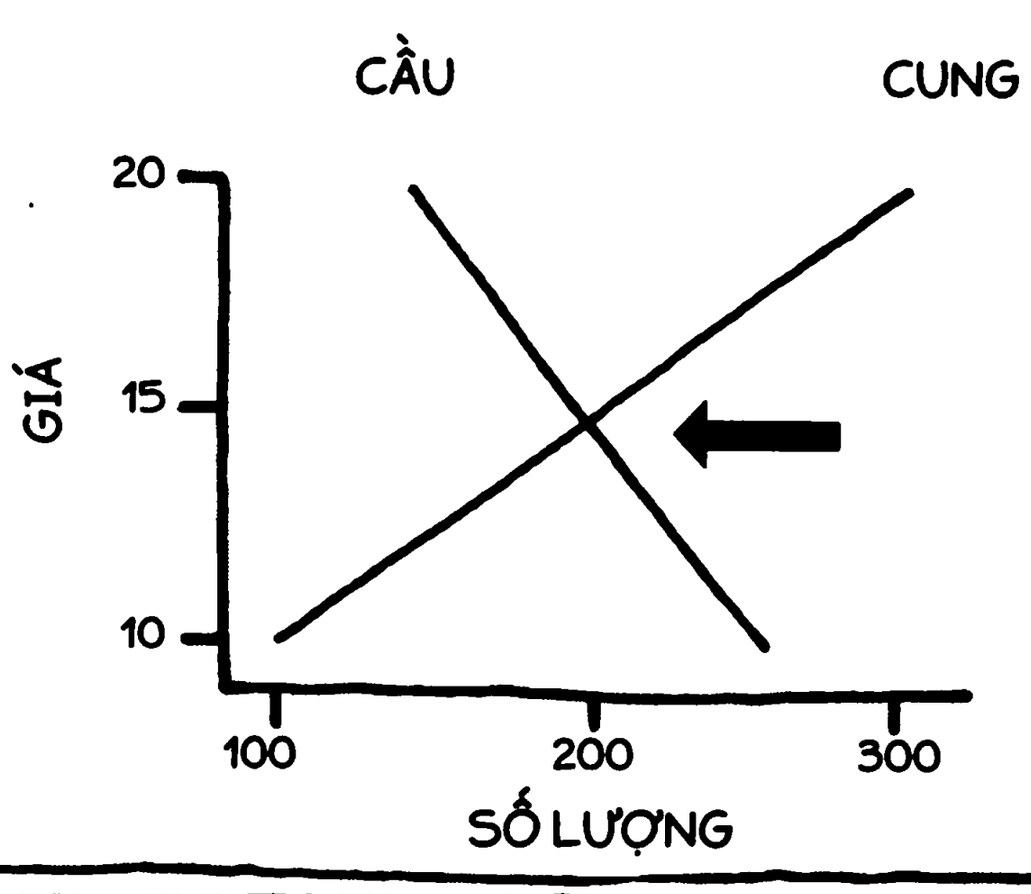


Nếu lúa mì được bán với giá 20 đồng một tạ chẳng hạn, người bán sẽ mang 300 tạ đến thị trường, nhưng người mua chỉ muốn mua 150.

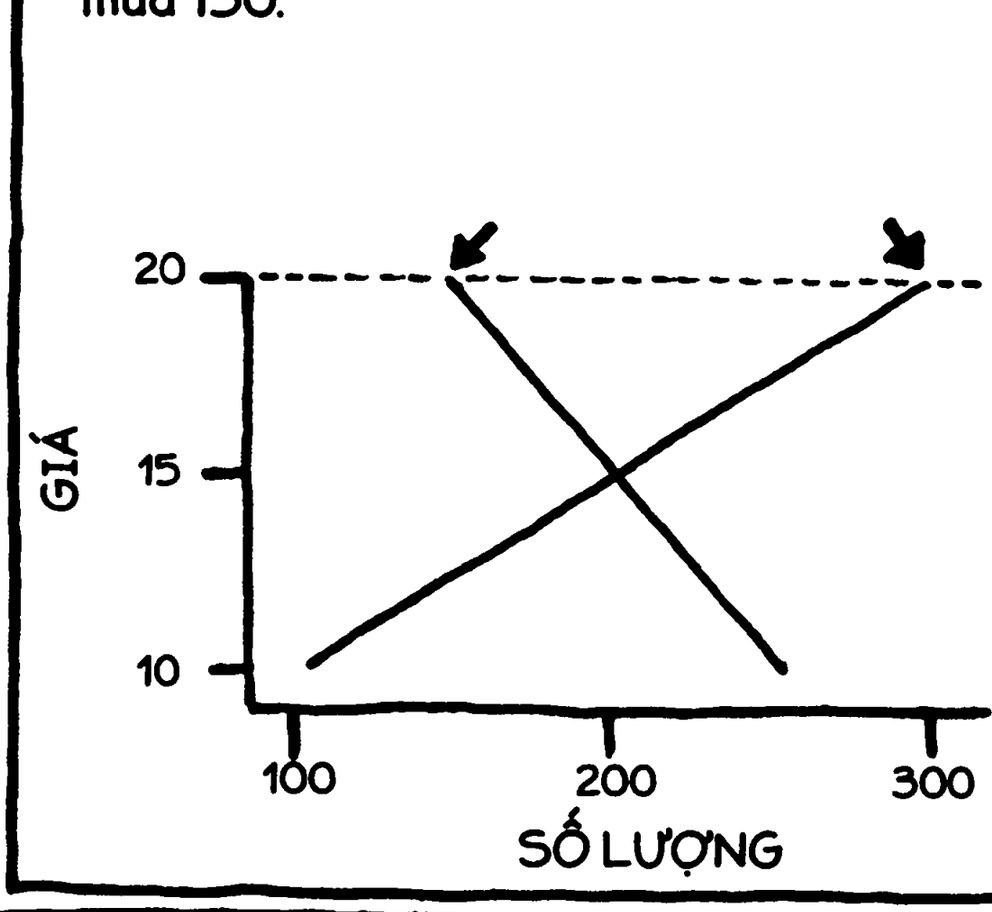


Người bán sẽ đấu giá *hạ xuống*.

Nếu giá là 10 đồng một tạ, người mua sẽ muốn mua 250, nhưng người bán chỉ mang 100 đến thị trường...

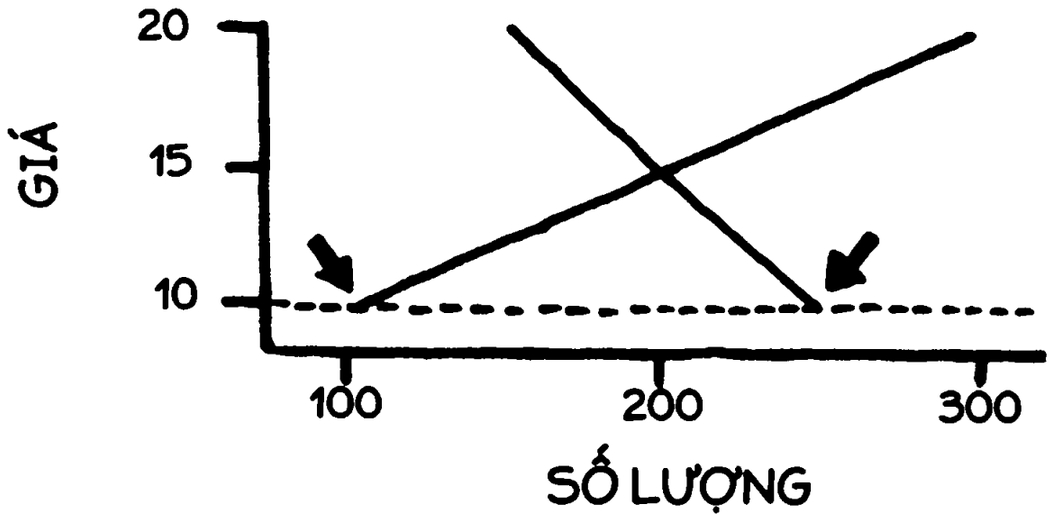

và người mua sẽ đấu giá *nâng lên.*

Giá cả sẽ bị hút về phía giao điểm, ***điểm cân bằng***. Một khi đến điểm đó, không có lý do nào khiến nó di chuyển nữa; người bán sẽ cung cấp đúng số lượng mà người mua muốn mua. Chỉ là một bước nhỏ đến kết luận rằng:

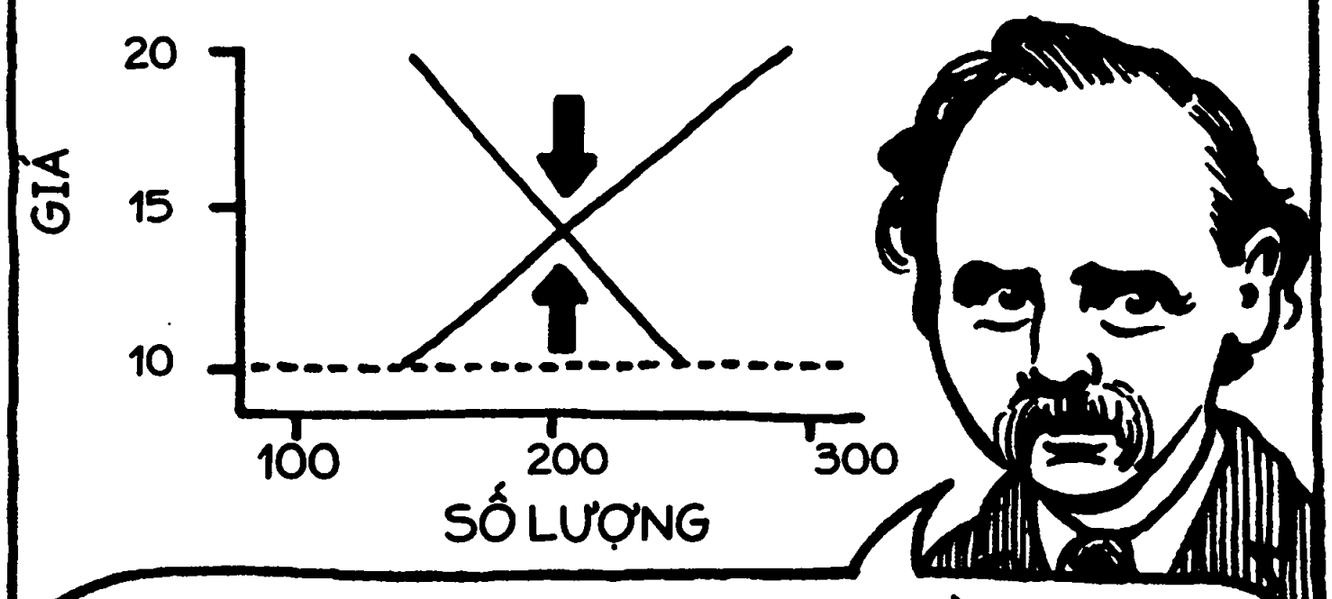


200 TẠ LÚA SẼ ĐƯỢC BÁN VỚI GIÁ 15 ĐỒNG MỘT TẠ!

Chúng ta có thể biểu diễn thay đổi cung và cầu bằng cách ***di chuyển*** những đường thẳng này. Nếu cung tăng lên, như trong thời gian được mùa, thị trường sẽ tìm đến điểm cân bằng mới, nơi nhiều lúa mì hơn được bán với giá thấp hơn.

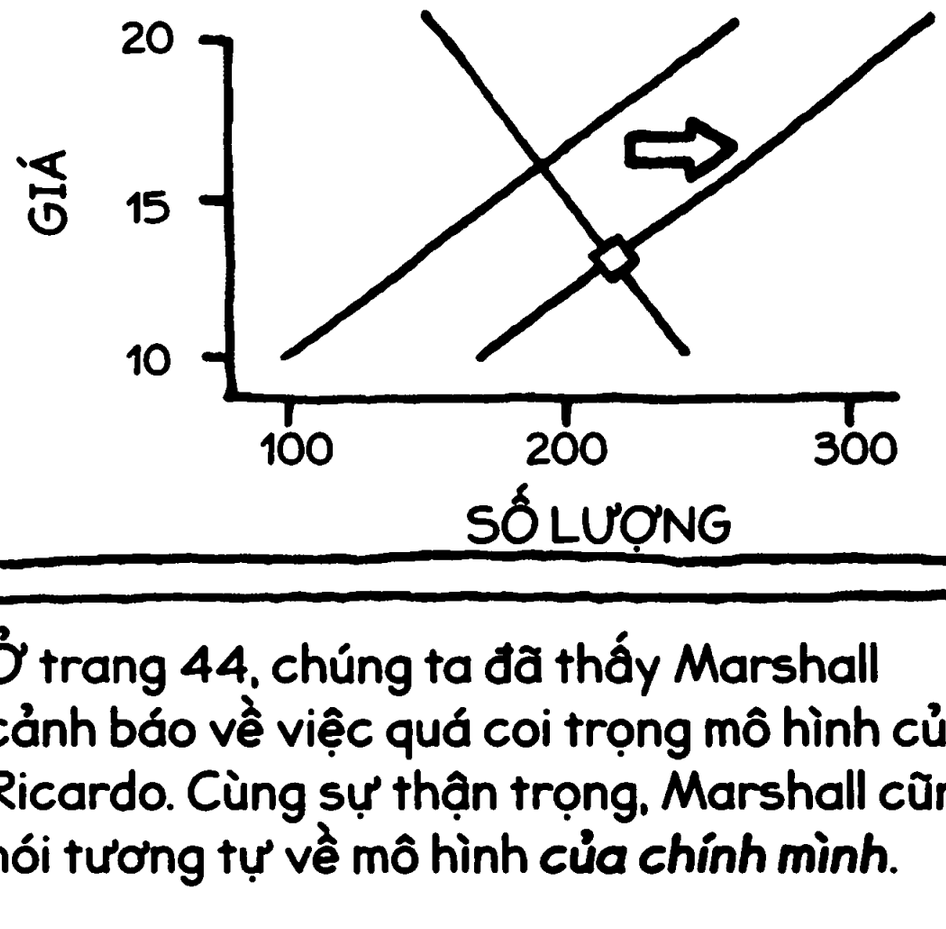


Hình bên chỉ là chút gia vị; có đủ mọi phương pháp tinh tế và phức tạp để điều chỉnh biểu đồ. Mô hình cung-cầu với giá cả trở thành nền tảng mới của các mô hình kinh tế ngay sau khi nó xuất hiện trong công trình *Principles of Economics* (Những nguyên lý của kinh tế học) của Alfred Marshall năm 1890.

Ở trang 44, chúng ta đã thấy Marshall cảnh báo về việc quá coi trọng mô hình của Ricardo. Cùng sự thận trọng, Marshall cũng nói tương tự về mô hình ***của chính mình***.

Ông thậm chí còn gọi đối tượng nghiên cứu của mình là ***kinh tế học*** thay vì ***kinh tế chính trị học***; ông cho rằng môn học của ông quá ***trừu tượng*** để trở thành chỉ dẫn cho chính sách.

TRƯỜNG PHÁI KINH TẾ HỌC MỚI NÀY CÒN ĐƯỢC GỌI LÀ KINH TẾ HỌC ***TÂN CỔ ĐIỂN***, VÌ NÓ GIỮ CÁC PHƯƠNG PHÁP CỔ ĐIỂN CỦA RICARDO - NÓ VẪN LÀ MỘT HỆ THỐNG MÔ HÌNH THEO LOGIC CŨ, DỰA TRÊN NHỮNG GIẢ ĐỊNH ĐƠN GIẢN HÓA CÓ THỂ KHÔNG ĐÚNG TRONG THỰC TIỄN. SAU ĐÂY LÀ MỘT SỐ GIẢ ĐỊNH NHƯ THẾ:

- ***Con người kinh tế*** (trang 41) theo đuổi một cách có lý tính các lợi ích của riêng mình
- Cung và cầu bất động, trừ phi bạn thay đổi chúng, có nghĩa là
  - thu nhập không thay đổi
  - thị hiếu không thay đổi
  - các giá cả khác không thay đổi
- Mọi người đều nhận được thông tin như nhau
- Cả người bán và người mua đều nhỏ đến mức hành động của họ không thể ảnh hưởng đến giá cả của một mặt hàng

Nhưng dù cho những mô hình mới này được phát minh, thế giới thực vẫn biến giả định cuối cùng ở trên thành một mớ ***hỗng bét***, tệ nhất là tại Mỹ, vì vậy chúng ta hãy cùng quay lại đó.

Mặc xác dân chúng.

— William Henry Vanderbilt (1882)

# CHƯƠNG 3

# QUYỀN LỰC CỦA ĐỒNG TIỀN

(1865-1914)

Sau cuộc Nội chiến Mỹ, nô lệ được giải phóng, phía Tây được mở cửa...

nhưng miền Nam không thay đổi nhiều như trông đợi. Người giàu có thể không sở hữu nô lệ nữa, nhưng họ vẫn sở hữu đất đai.

Và miền Bắc gặp vấn đề *mới*: các doanh nghiệp đã phát đạt và có thế lực trong chiến tranh, và họ sẽ không dừng ở đó.

# NƯỚC MỸ CÓ ĐƯỜNG SẮT

MỘT TRONG NHỮNG LÝ DO CÁC DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN MẠNH LÀ HỌ ĐÃ NHẬN THẦU NHỮNG *DỰ ÁN* KHỔNG LỒ.

Ví dụ như ***hệ thống đường sắt xuyên lục địa***. Đó rõ ràng là một nhu cầu, nhưng ai sẽ chịu chi phí khổng lồ đó?

NẾU CHỜ MỘT HÃNG ĐƯỜNG SẮT TƯ NHÂN TIẾN ĐẾN CALIFORNIA, TA SẼ CHỜ MUÔN NĂM.

Washington có đủ nguồn lực – chính phủ liên bang ***sở hữu*** hầu hết đất miền Tây – nhưng người Mỹ đã ***chán ngán*** quyền lực của chính phủ.

Dường như khuyến khích các doanh nghiệp ***tư nhân*** an toàn hơn.

CÁC ANH SẼ ĐƯỢC NHẬN ĐẤT ĐAI VÔ CHỦ HAI BÊN ĐƯỜNG TÀU! KÈM THEO KHOẢN VAY VÀ TRỢ CẤP CHO *TOÀN BỘ CHI PHÍ!*

UNION PACIFIC

CENTRAL PACIFIC

Tuyến đường sắt xuyên lục địa được hoàn tất năm 1869, nhưng không ai dám chắc tiền đã được tiêu đúng chỗ.

TẠI SAO NÓ LẠI CHẠY NHƯ THẾ NÀY NHỈ?

CHÍNH PHỦ TRẢ PHÍ THEO DẶM MÀ!

Kết cục là chính phủ liên bang phải trao cho các công ty đường sắt – hoặc hầu như bất cứ ai tự xưng là đường sắt – diện tích đất rộng gần bằng bang ***Texas***; các tiểu bang còn trao cho họ ***nhiều hơn***.

Và nếu mọi người trông đợi tinh thần phục vụ quần chúng đổi lại từ bọn họ, ừm...

BAO NHIÊU?

QUẦY VÉ

ANH CÓ BAO NHIÊU?

Các hãng đường sắt có thể áp chi phí cao đến mức lố bịch vì họ là những lực lượng ***độc quyền tự nhiên*** – một tuyến đường sắt từ điểm A đến điểm B có thể hợp lý, nhưng hai tuyến đường song song thì nhất định không. Vì vậy tuyến đường ***đầu tiên*** là tuyến duy nhất.

LẤY HAY KHÔNG THÌ TÙY.

NHƯNG NGAY TỪ ĐẦU CHÚNG TÔI *ĐÃ CHO* CÁC ANH ĐẤT VÀ TIỀN ĐỦ ĐỂ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG RỒI MÀ!

TUY NHIÊN, ĐƯỜNG SẮT ĐÃ ĐAN KẾT NỀN KINH TẾ CHẶT CHẼ. CHÚNG KHIẾN CHO NƯỚC MỸ TRỞ THÀNH MỘT THỊ TRƯỜNG LỚN, CÓ NGHĨA LÀ ***NHỮNG NỀN KINH TẾ QUY MÔ*** KHỔNG LỒ CHO CÁC CÔNG TY ĐỦ LỚN ĐỂ NẮM ĐƯỢC LỢI THẾ.

Những nền kinh tế quy mô vận dụng khi sản xuất hàng hóa với quy mô lớn hơn tốn chi phí ít hơn. Chúng thường bao gồm một sự đánh đổi: chi phí sản xuất ***theo đơn vị*** thấp hơn, nhưng chi phí ***ứng trước*** cao hơn.

Người đầu tiên trả chi phí ứng trước có lợi thế khổng lồ, và được chuẩn bị tốt để phát triển còn ***tầm cỡ hơn nữa***.

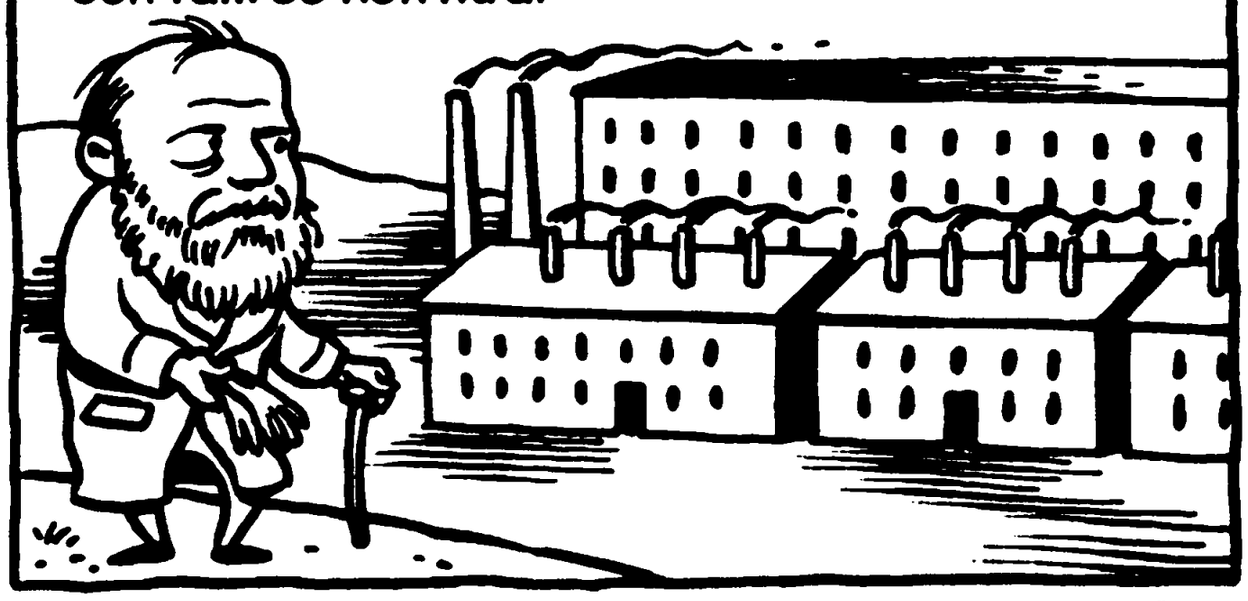

Sau cùng chính chi phí ứng trước đắt đỏ ấy ngăn cản các đối thủ cạnh tranh hữu hiệu không kém bất kỳ đạo luật nào.

Kinh tế quy mô hoạt động hùng mạnh trong nửa cuối thế kỷ 19. Những doanh nghiệp lớn trở nên khổng lồ, trong khi các ông chủ của chúng giàu không thể tưởng tượng nổi.

Lớn chừng nào thì gọi là lớn? ***Vô giới hạn***; một công ty đơn độc có thể nuốt trọn cả một ngành công nghiệp. Hãy cùng xem:

# GÃ KHỔNG LỒ DẦU KHÍ (VÀ CÁC GÃ KHỔNG LỒ KHÁC)

Ngành dầu khí khởi đầu khi có người tinh lọc dầu thô thành ***dầu hỏa giá rẻ***, được sử dụng để thắp đèn.

Giếng dầu đầu tiên được khoan tại Pennsylvania năm 1859; các hãng nhỏ khoan và lọc dầu nhanh chóng cạnh tranh trên thị trường tự do.

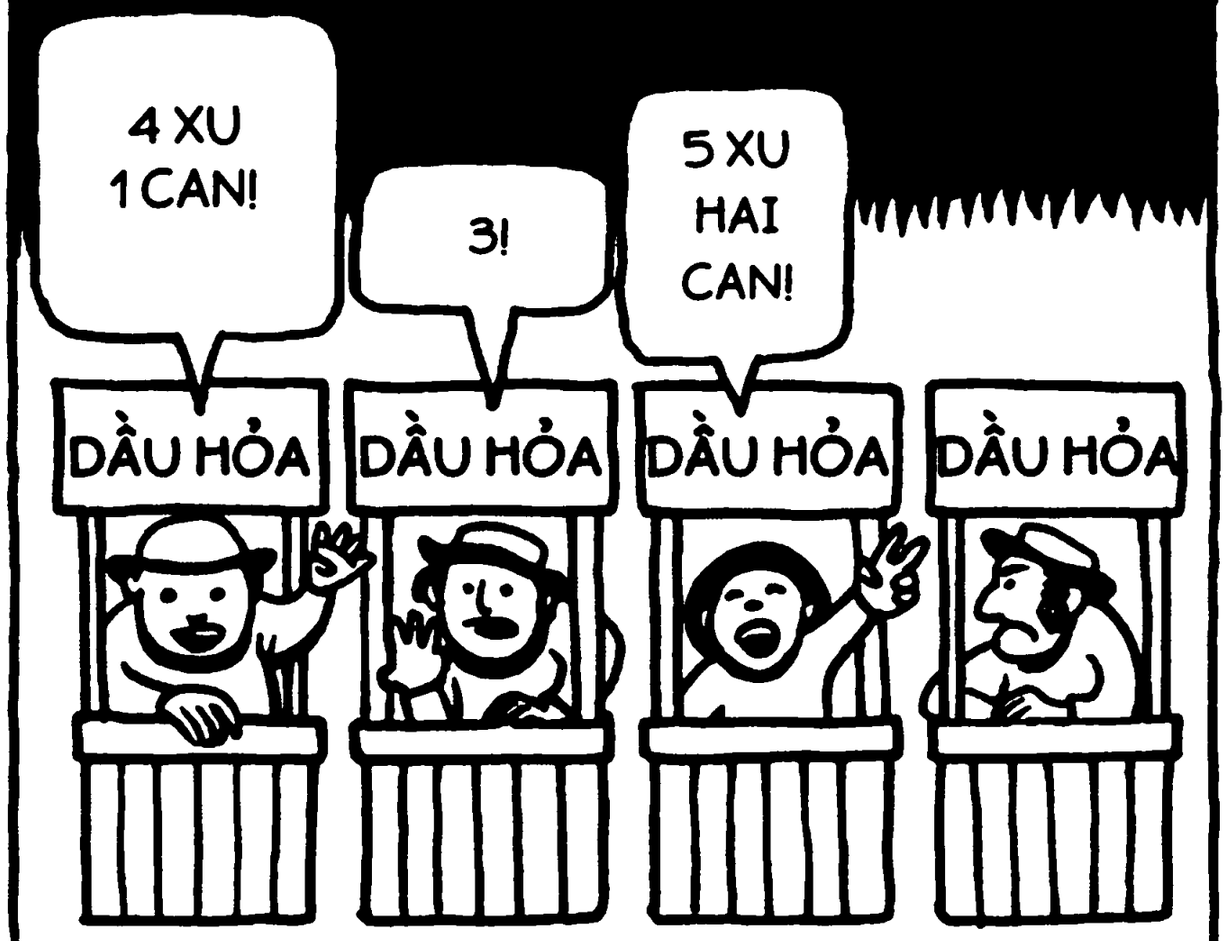


Rồi đến cuộc khủng hoảng năm 1873, vụ sụp đổ kinh tế tệ hại nhất, bị kích hoạt bởi một loạt những ngân hàng phá sản khắp thế giới.

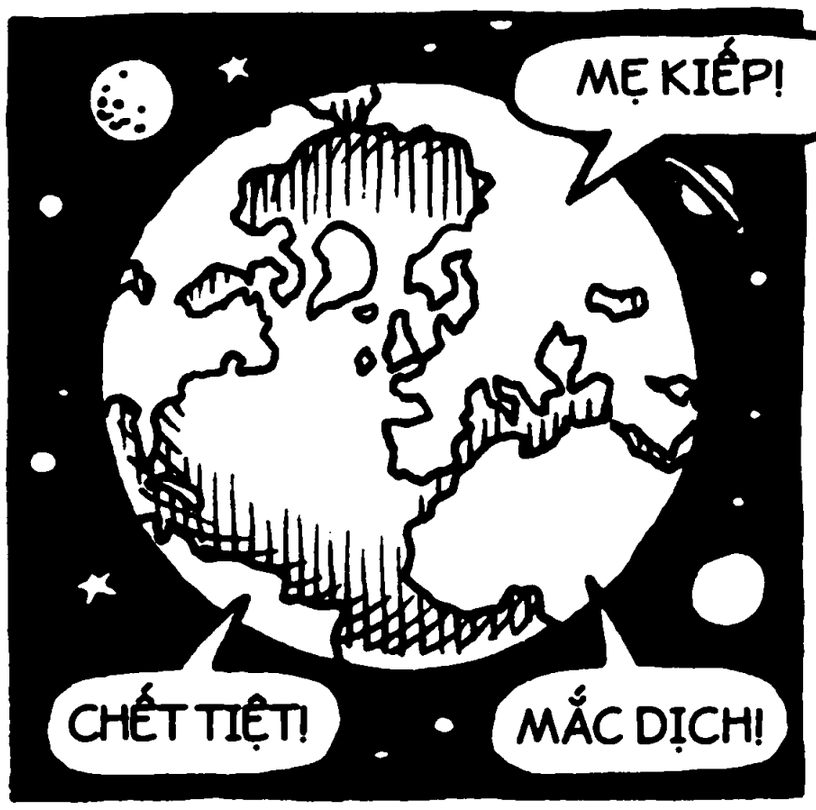


Những công ty lớn có khả năng sống sót sau khủng hoảng tốt hơn các công ty nhỏ. Đến năm 1880, hãng Standard Oil của John D. Rockefeller đã mua lại một số đối thủ cạnh tranh, hợp tác với một số hãng khác, và nghiền nát số còn lại.

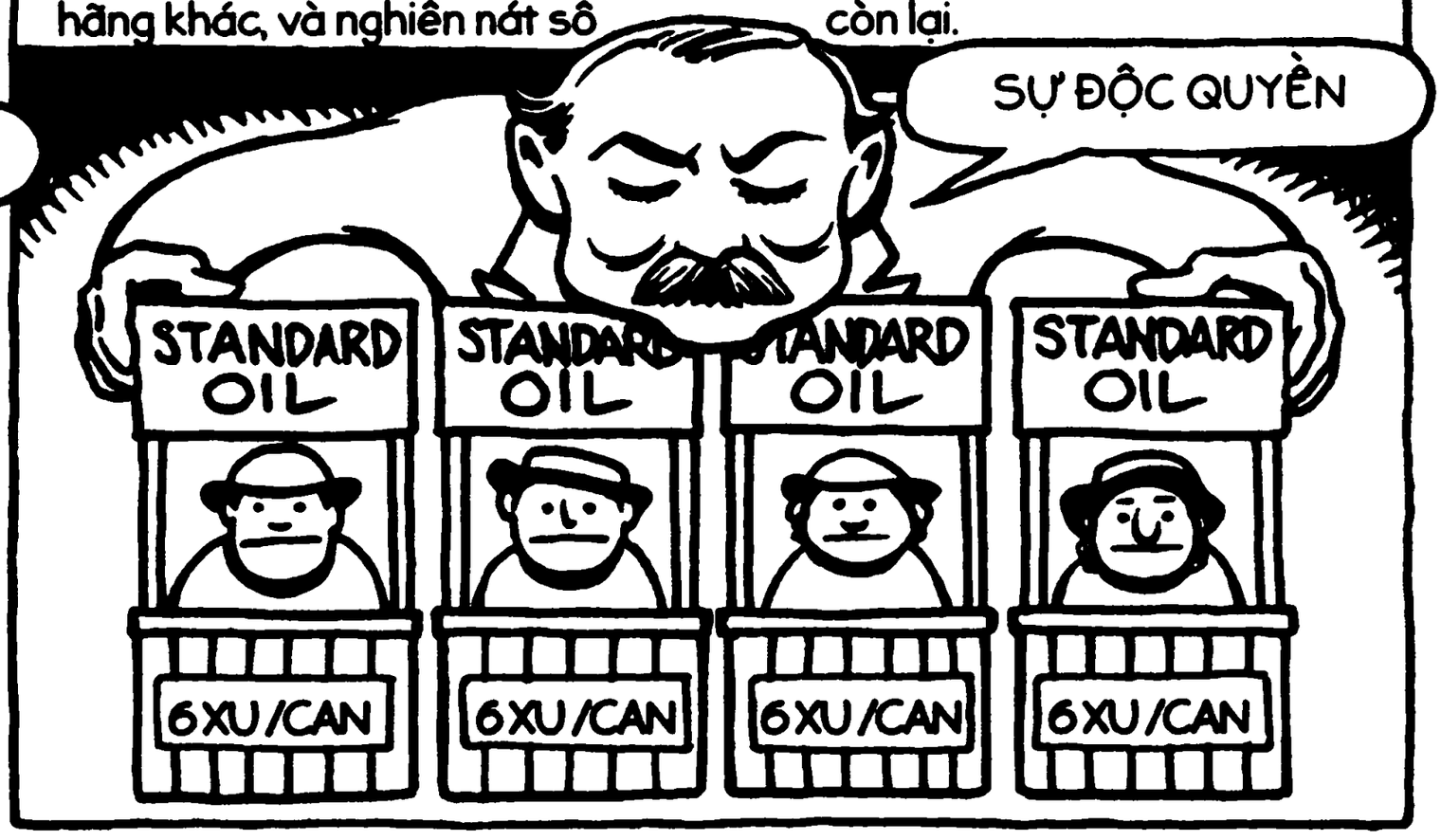


Về mặt kỹ thuật mà nói, *độc quyền* chỉ áp dụng cho người bán; người mua không có cạnh tranh được gọi là ***thị trường mua đơn độc***[1]. Hãng Standard Oil là người bán độc quyền ***đồng thời là*** người mua đơn độc.

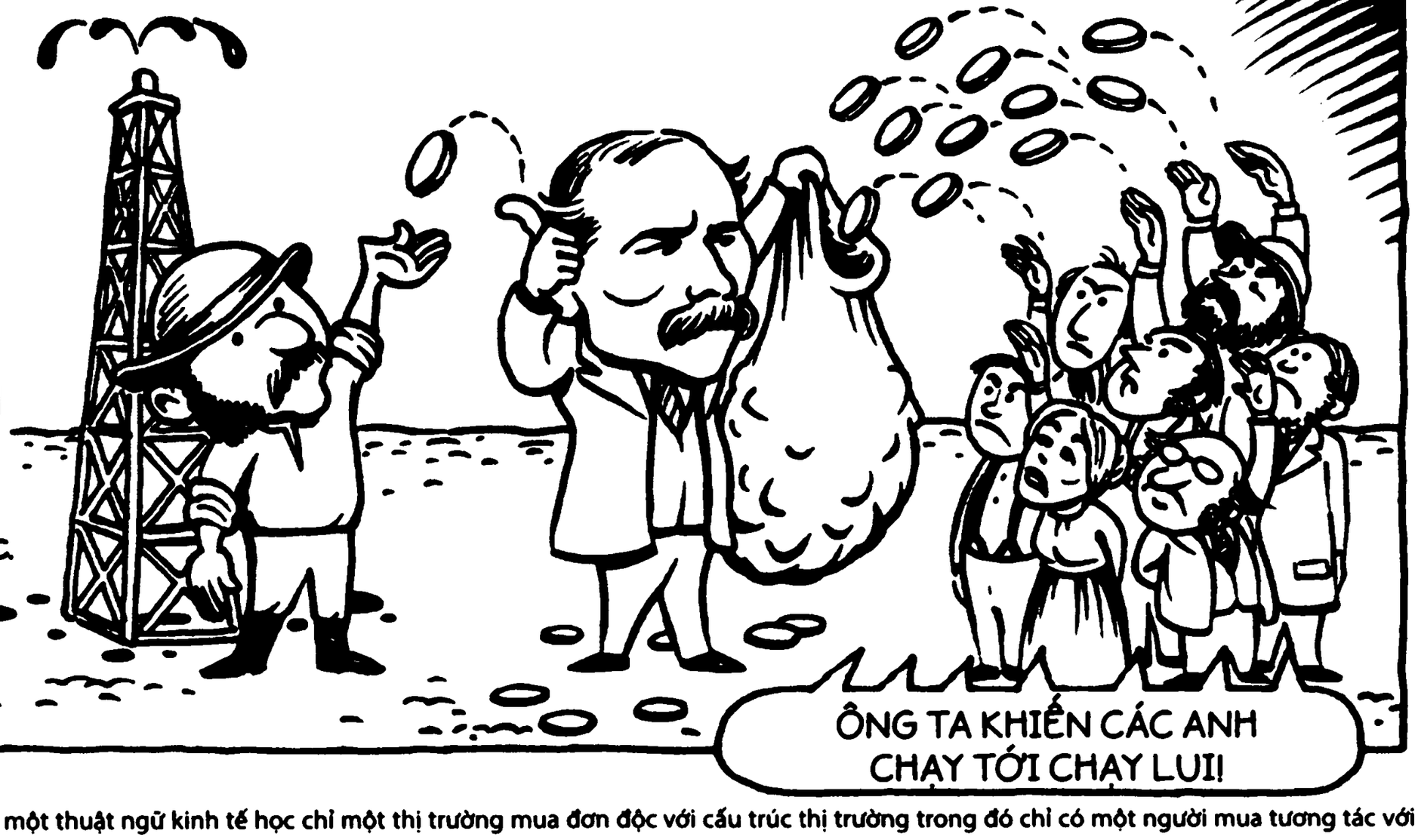


1. Nguyên văn: "monopsony", một thuật ngữ kinh tế học chỉ một thị trường mua đơn độc với cấu trúc thị trường trong đó chỉ có một người mua tương tác với nhiều người bán sản phẩm cụ thể..

Hãng Standard Oil chưa bao giờ độc quyền hoàn toàn; nó luôn có vài đối thủ cạnh tranh đây đó. Nhưng những công ty lớn có thể nắm quyền kiểm soát mà ***không cần*** phải độc quyền.

Họ có thể ***mua trọn***...

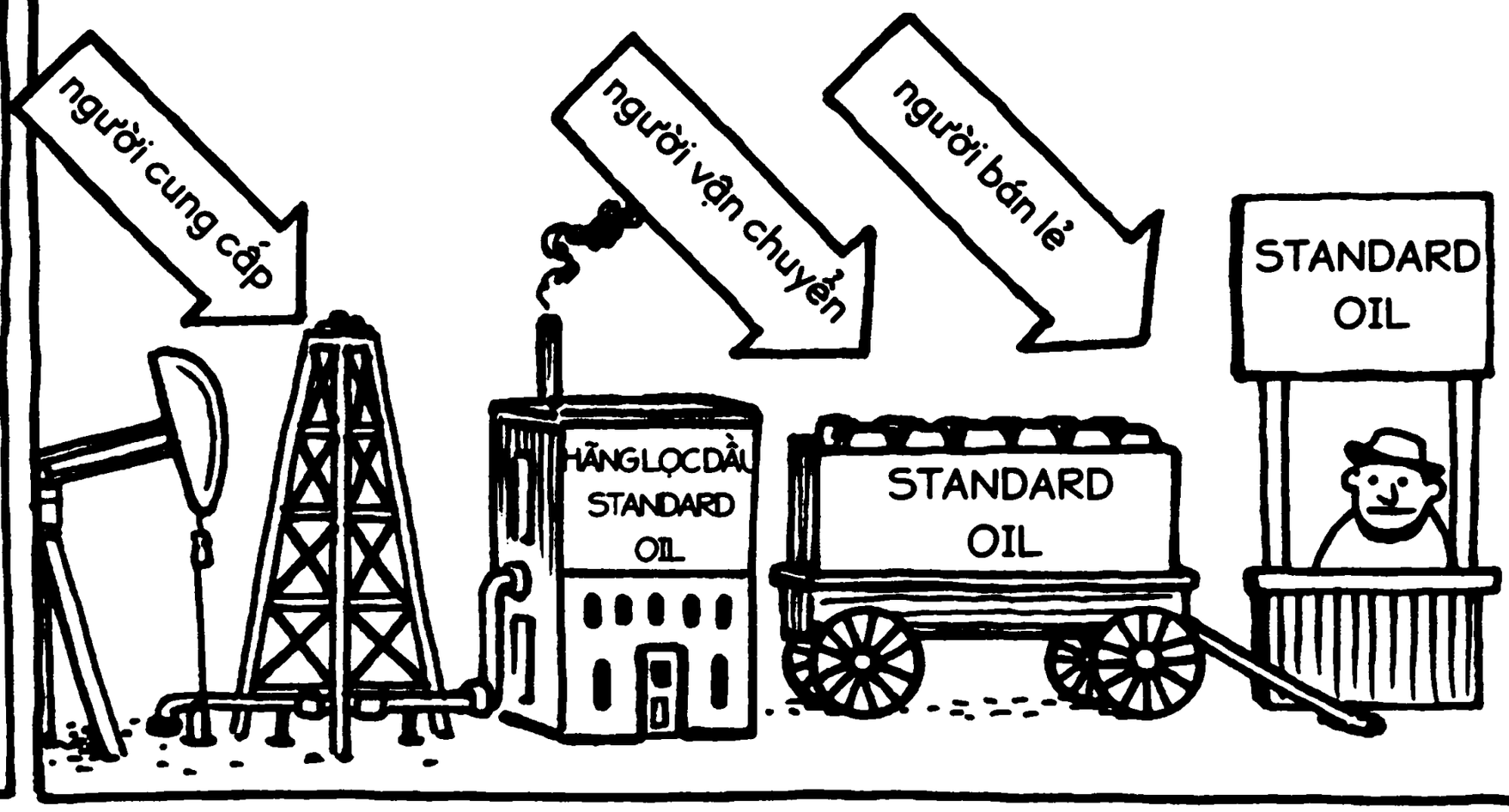


và ***bắt nạt*** các công ty mà họ không mua. (Standard Oil thậm chí còn bắt nạt cả các ***công ty đường sắt***.)

Họ thậm chí ***kiểm soát*** cả các đối thủ của họ.

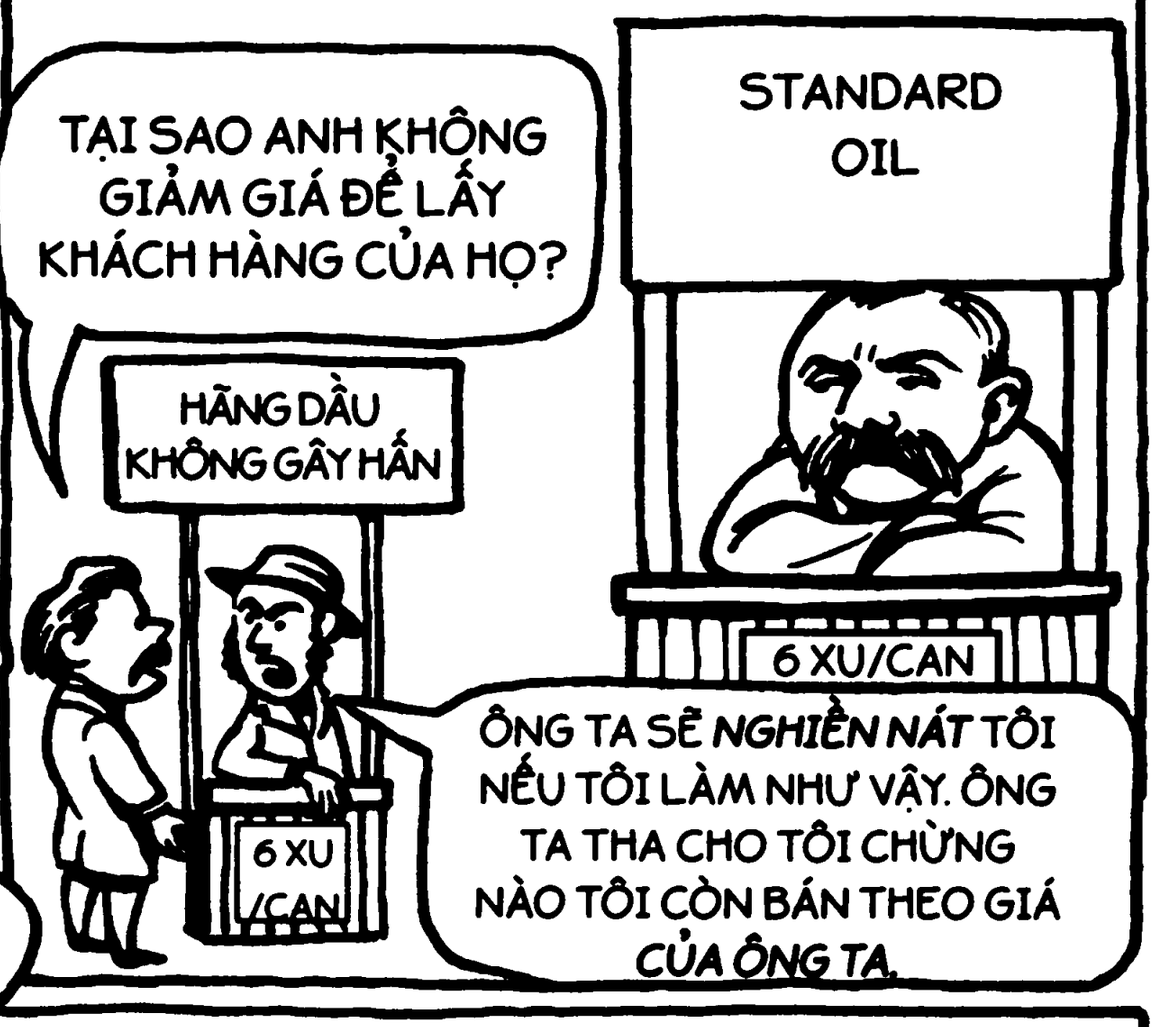


Những lợi thế do ***tầm cỡ lớn*** này cũng tồn tại trong thời của Adam Smith. Nhưng lúc đó, những ***bất lợi*** đè nặng hơn.

Vì vậy một doanh nghiệp phát triển quá lớn trong thế kỷ 18 sẽ sụp đổ bởi chính sức nặng của nó trừ phi chính phủ chống đỡ cho nó. Điều này, chúng ta đã thấy ở trang 35, là lý do vì sao Adam Smith nói:

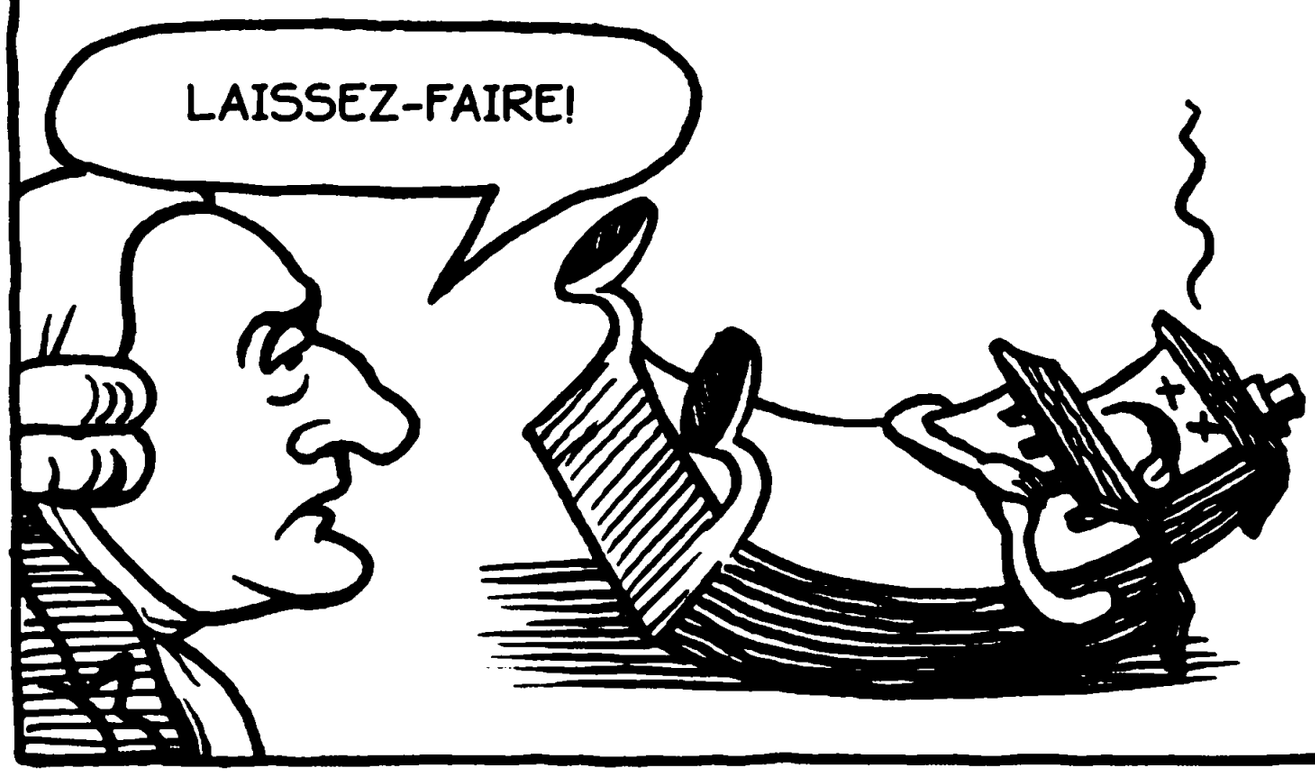

Nhưng một thế kỷ sau, *công nghệ* đã thay đổi.

CHUYẾN HÀNG QUẶNG MỎ BỊ CHẬM TRỄ!

GỬI ĐIỆN TÍN CHO MICHIGAN YÊU CẦU THÊM!

CHUYỂN KHOẢN CHO HỌ!

VĂN PHÒNG NEW YORK CẦN THÊM TIỀN!

MỘT GIÁM ĐỐC KHÔNG THỂ THAM DỰ CUỘC HỌP!

GỌI ÔNG TA TRÊN ĐIỆN THOẠI!

Từ đó, những lợi thế của tầm cỡ lớn đã nặng ký hơn những bất lợi, và các công ty đã được dẫn dắt, "như thể bởi một bàn tay vô hình", đến chỗ ***lớn mạnh*** và ***chiếm trọn*** tất cả.

ĐÓ LÀ SỰ ĐÁP TRẢ!

Việc lớn mạnh càng trở nên dễ dàng trong thập niên 1890, khi bang New Jersey cho phép các công ty cổ phần được nắm ***cổ phiếu của các công ty khác***. Có nghĩa là một công ty có thể thâu tóm một công ty khác chỉ bằng cách mua cổ phần của nó.

# ÔNG "CHỦ CỦA HOA KỲ"

Xuất hiện J. P. Morgan (1837-1913), một ngân hàng lớn trên Phố Wall. Phố Wall là nơi cổ phần của những công ty khổng lồ được mua bán, không phải lúc nào cũng trung thực.

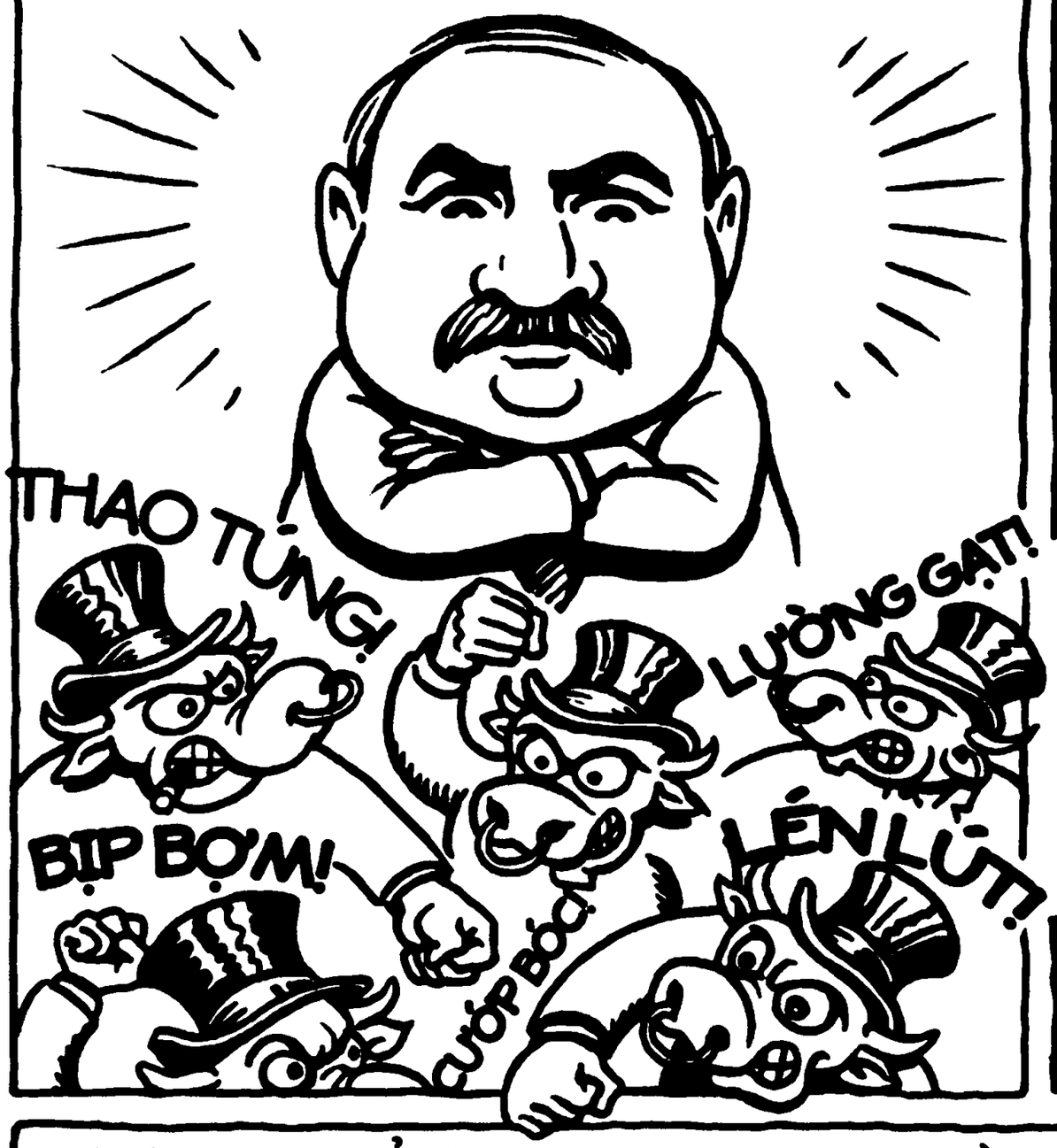


Morgan thích ***trật tự*** hơn; ông ***hợp nhất*** những tay chơi lớn trong từng ngành thành những siêu công ty cổ phần, hay ***tập đoàn độc quyền***.

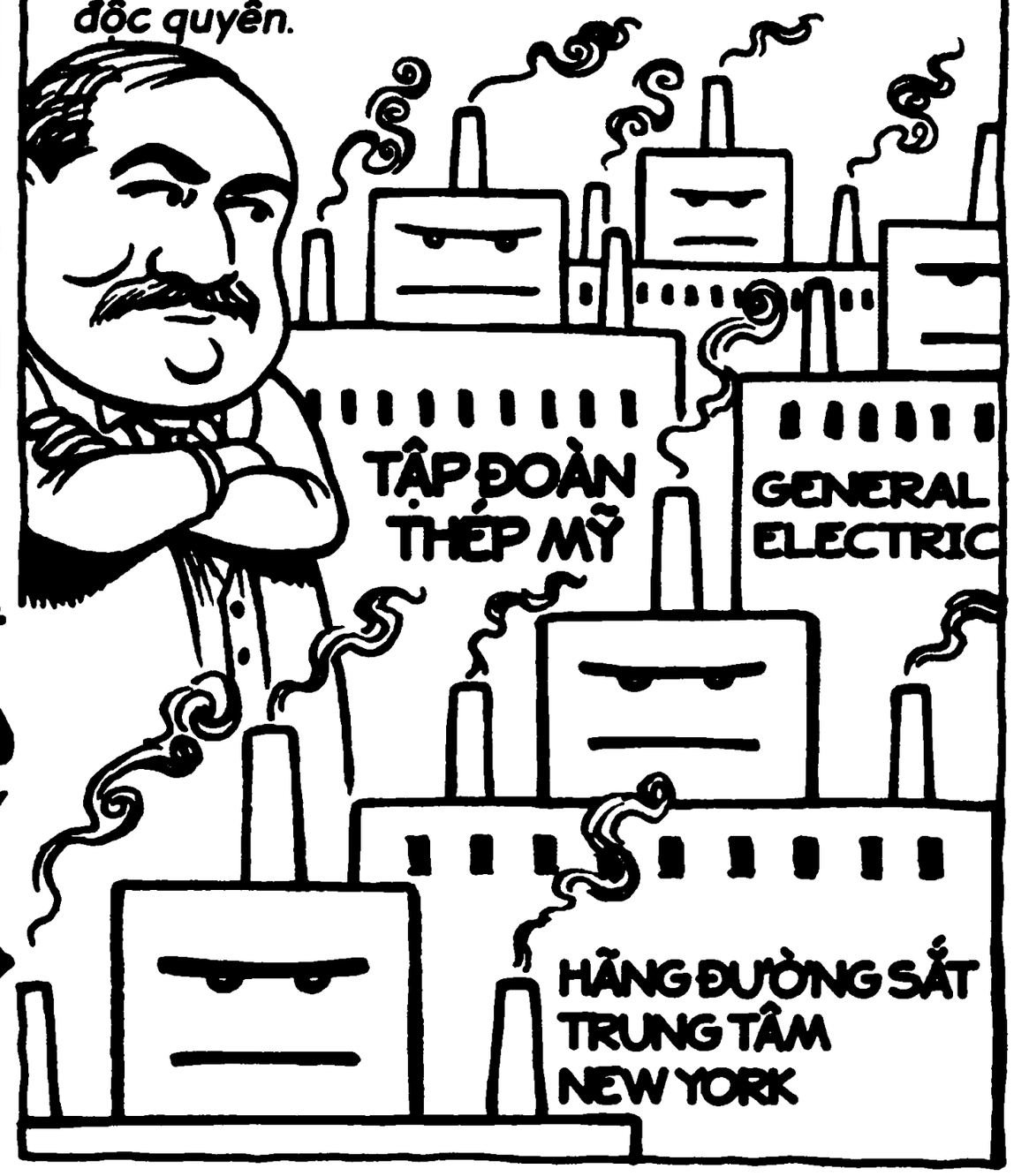


Và khi Morgan tổ chức một tập đoàn độc quyền, ông ta giữ quyền ***kiểm soát***. Một nhóm nhỏ doanh nhân như vậy - Morgan, Rockefeller, các ông chủ đường sắt, và một vài người khác - ***điều khiển*** một mảng lớn của nền kinh tế.

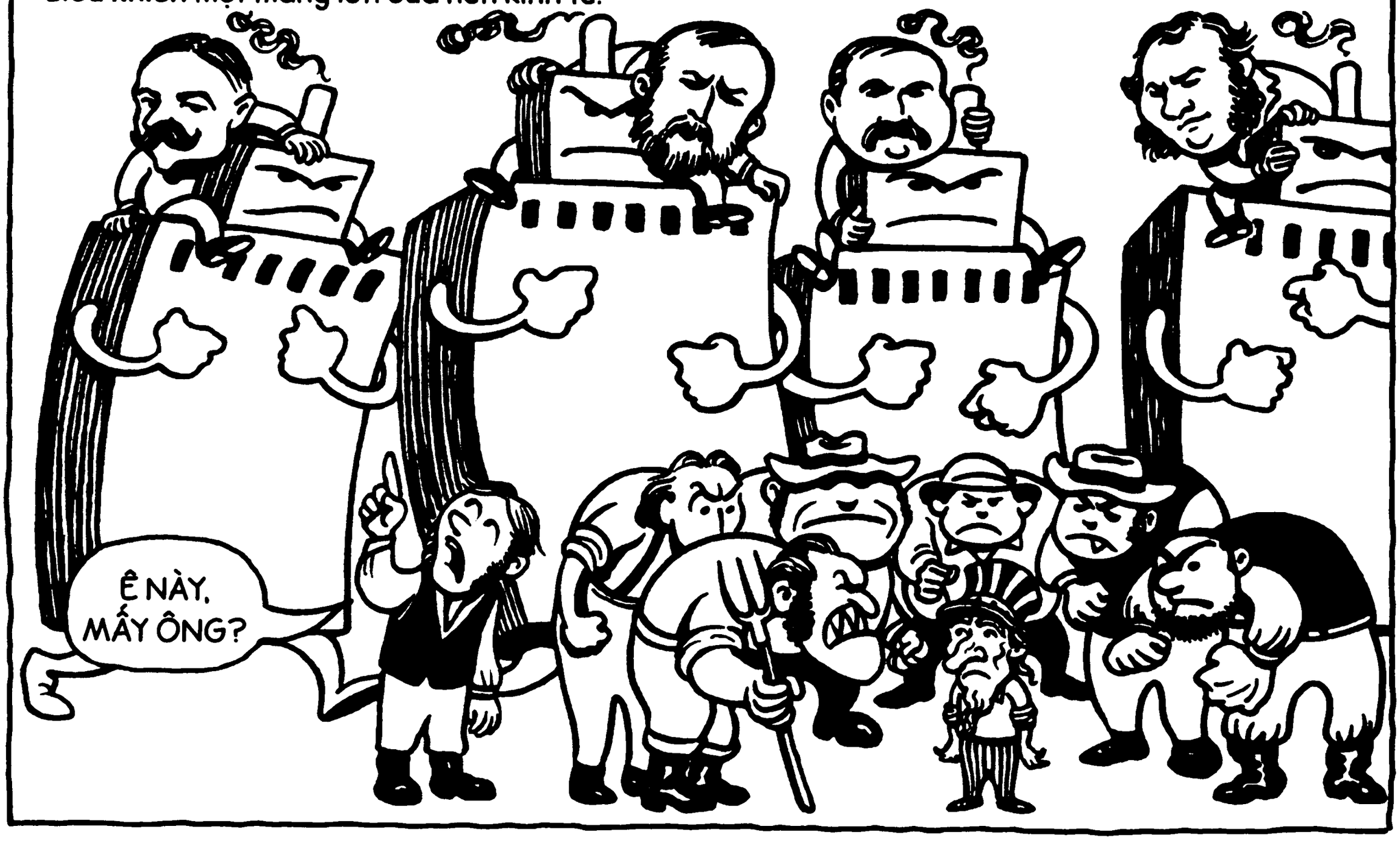

Vào cuối thế kỷ 19, Hoa Kỳ đã có một nền ***kinh tế hỗn hợp***, với những doanh nghiệp nhỏ và nông trại tồn tại song song với một mô hình kiểu ***xã hội chủ nghĩa***, điều hành bởi những doanh nghiệp lớn.

"Ý TƯỞNG *HỢP TÁC* NÀY THỰC LÀ MỘT ÂN PHÚC, VỚI CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT, TUYẾN ĐIỆN BÁO, HÃNG THÉP, HÃNG DẦU MỎ, TẤT CẢ CÙNG QUY TỤ VÀ THẮNG LỢI, ĐỂ THAY THẾ NHỮNG ĐIỀU KIỆN HỖN LOẠN [CỦA THỊ TRƯỜNG TỰ DO]..."
— ROCKEFELLER

"CÓ SỰ KHÁC BIỆT NÀO GIỮA TẬP ĐOÀN THÉP HOA KỲ, NHƯ ÔNG MORGAN TỔ CHỨC, VÀ BỘ SẮT THÉP NẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ TỔ CHỨC?"

Nghĩa là, một khi đã đầu tư vào một trong những nhà máy thép khổng lồ này, bạn phải bán *rất nhiều* thép giá rẻ để trả chi phí ấy. Bạn không thể chỉ dựa vào thị trường tự do để cung cấp nguyên vật liệu và vận chuyển thành phẩm - bất cứ sự gián đoạn nào cũng sẽ *tốn tiền của bạn*.

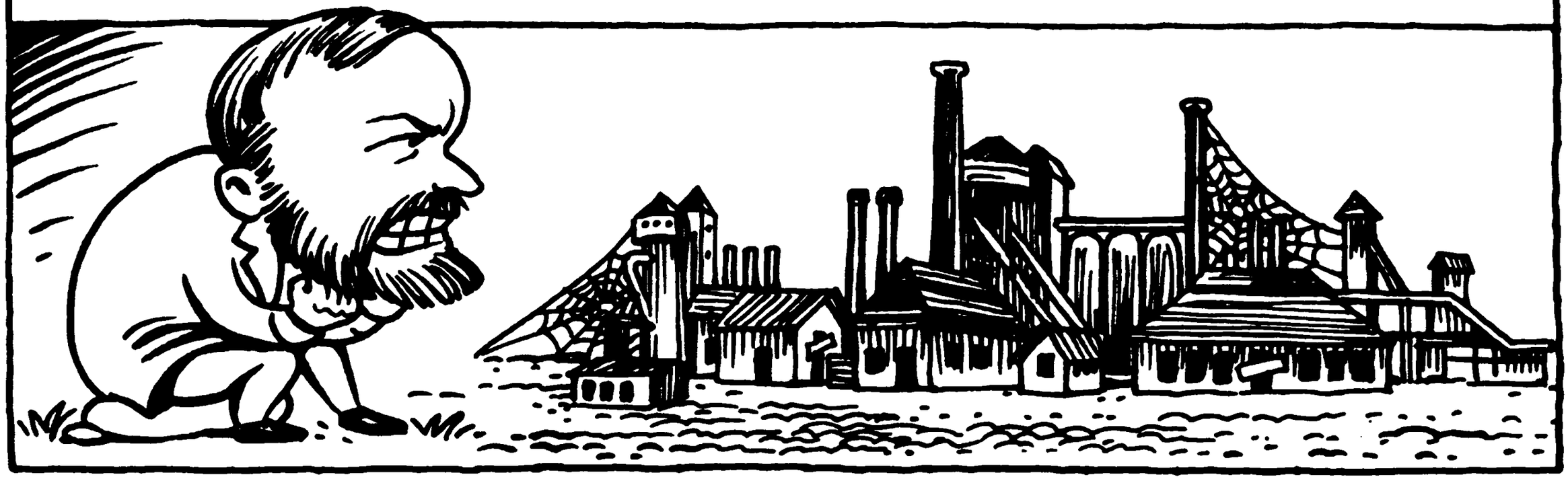

Trật tự và lập kế hoạch như vậy là ***cần thiết***, bởi áp lực giữa chi phí đầu tư ban đầu tăng lên và chi phí sản xuất theo đơn vị giảm xuống mà chúng ta đã thấy ở trang 78.

Bằng cách nắm quyền ***kiểm soát*** nguồn cung ứng, vận chuyển, và vân vân, những doanh nghiệp lớn đảm bảo việc ***sản xuất trội chảy***. Cuối thế kỷ 19, những lò thép của Pittsburgh chạy 24/7.

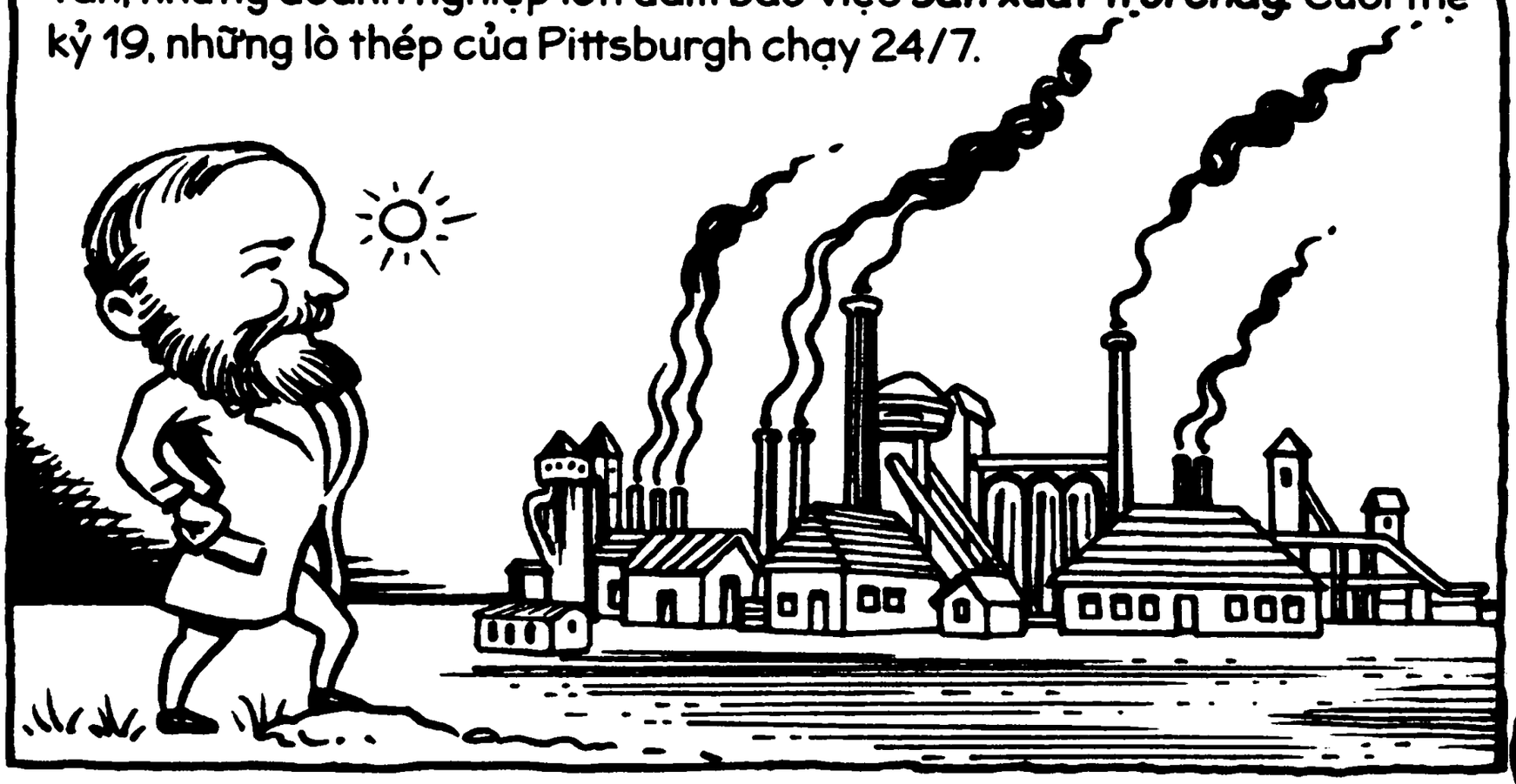

Và nền kinh tế được ***điều hành*** như vậy - nhưng không phải vì lợi ích của dân chúng.

Điều hành nền kinh tế có thể rất lời lãi. Ông trùm đường sắt Cornelius Vanderbilt qua đời năm 1877 với 100 triệu đô la; John D. Rockefeller trở thành ***tỉ phú*** đầu tiên trên thế giới. (Để so sánh, trong năm 1888 cả bang Massachusetts chỉ thu được 7 triệu đô la tiền thuế.)

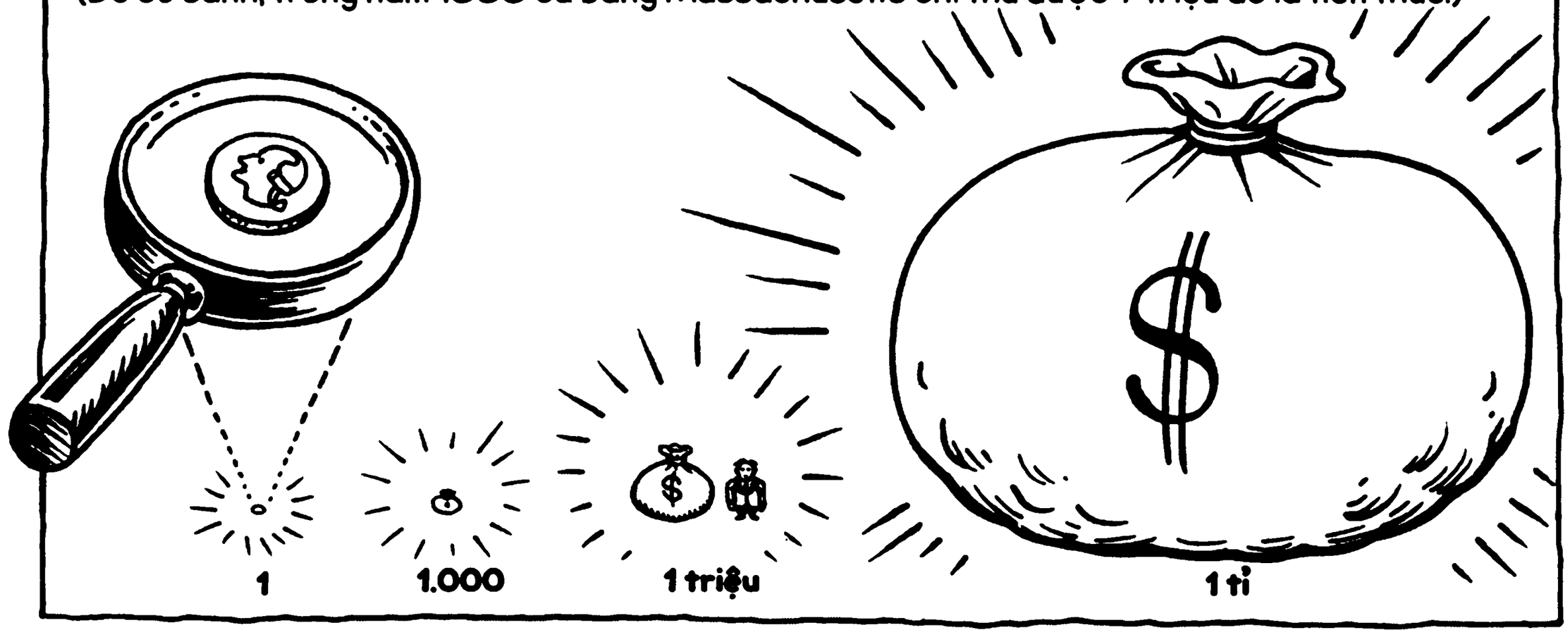

Và quyền lực ***chính trị*** đi kèm với quyền lực ***kinh tế***. Chính phủ giúp người giàu bằng những biểu thuế nhập khẩu gạt bỏ các mặt hàng cạnh tranh; chính sách nhập cư cho phép nhiều nhân công hơn nữa tràn vào; chính sách đất đai cho phép các doanh nghiệp khai thác mỏ, gỗ và chăn nuôi sử dụng đất đai công cộng với chi phí gần bằng không (đến tận ngày nay vẫn còn); và chính sách đối ngoại đẩy lợi ích của Mỹ ra nước ngoài.

# NHỮNG ÔNG TRÙM CƯỚP BÓC

Và nhóm người nhỏ này, được gọi là ***những ông trùm cướp bóc***, có của cải và quyền lực bao la, và có thể để cả hai thứ lại cho người thừa kế của họ. Đây chính là định nghĩa của ***giai cấp thống trị***.

Mark Twain (1836-1910) nhà văn Mỹ

Nhưng mặt trái của của cải tập trung chính là ***sự nghèo khó.***

ĐÂY LÀ *THỜI ĐẠI* VÀNG SON!

CHỈ LÀ *THỜI ĐẠI MẠ VÀNG* THÔI!

GIÚP VỚI!

CHÀ! CÂU NÀY HAY!

Lời biện giải của thời cuộc: ***Thuyết tiến hóa xã hội Darwin***, một bản xuyên tạc ***thuyết tiến hóa*** của Darwin năm 1859.

LUẬT THIÊN NHIÊN LÀ KẺ THÍCH NGHI NHẤT SẼ TỒN TẠI. VÀ GIỮA LOÀI NGƯỜI, NGƯỜI GIÀU RÕ RÀNG LÀ KẺ THÍCH NGHI NHẤT. NGƯỜI NGHÈO ĐƠN GIẢN LÀ *KHÔNG THÍCH NGHI!*

LÀM ƠN ĐI ÔNG, TÔI ĐÓI...

VẤN ĐỀ CỦA ANH LÀ Ở CHỖ ANH LÀ

*MỘT THỬ NGHIỆM THẤT BẠI CỦA TỰ NHIÊN!*

Đó là một lý do tại sao Darwin mang tiếng xấu, nhất là ở khu vực nông trại.

CÁI GIÀU CỦA TÔI VÀ CÁI NGHÈO CỦA ANH LÀ DO TỰ NHIÊN QUY ĐỊNH! DARWIN ĐÃ CHỨNG MINH NHƯ VẬY!

TỔ SƯ LÃO DARWIN!

Hả? Những người nông dân sung túc và tự lập của Jefferson đã bị biến thành nghèo đói? Chuyện gì xảy ra vậy?

# TRONG VÙNG NÔNG TRẠI

Đạo luật Homestead (1862) đã mở rộng miền Tây cho khai khẩn, và nông dân ùa vào.
Cuộc sống của họ lẽ ra thoải mái; công nghệ cuối cùng đã đến với nông trại.

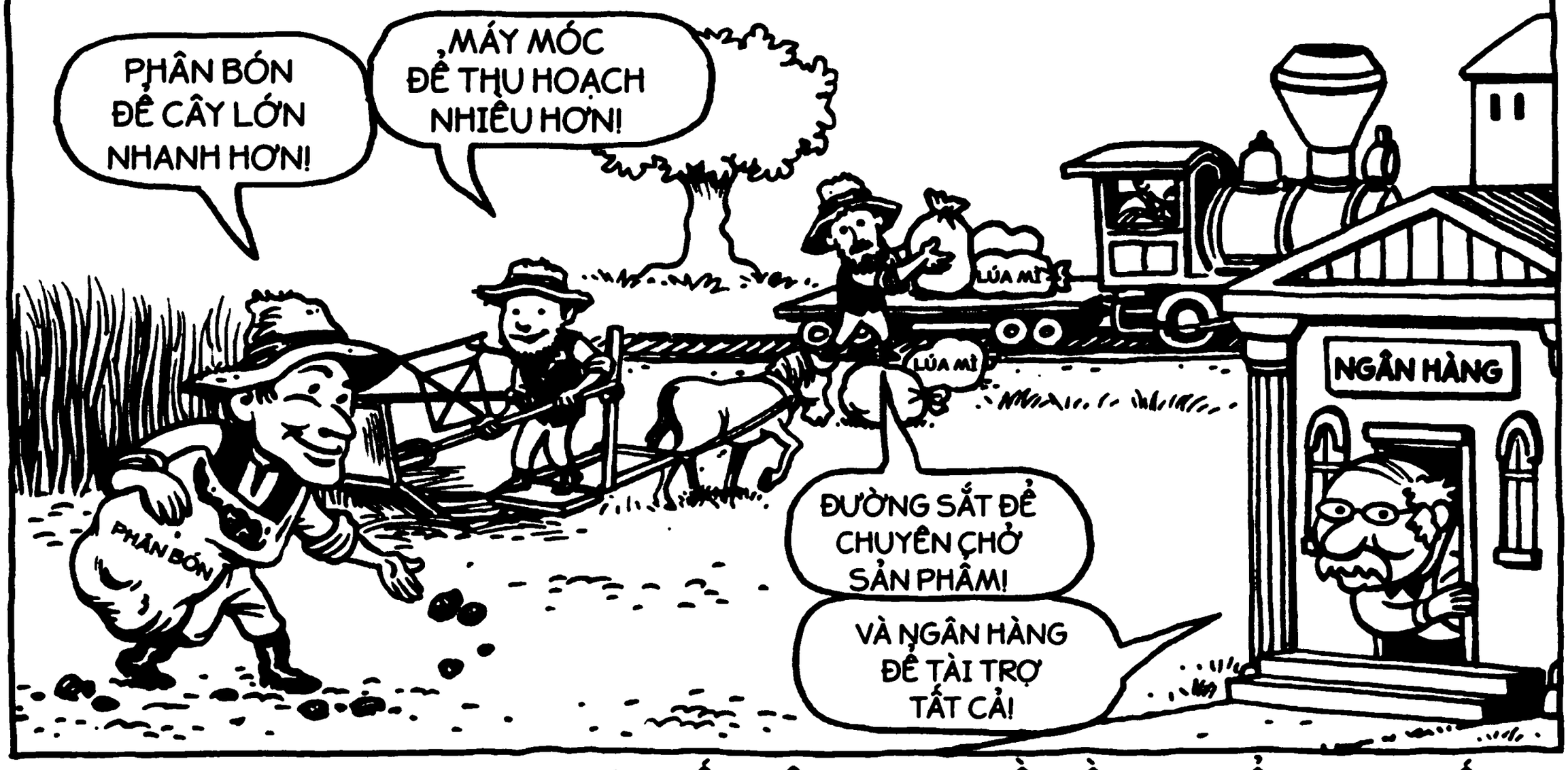


Nhưng quá nhiều nông dân định cư quá nhanh khiến không lâu sau có ***quá nhiều thực phẩm***.

THẤY KHÔNG, LƯỢNG CẦU VỀ THỰC PHẨM TƯƠNG ĐỐI ***KHÔNG CO GIÃN***: NÓ KHÔNG THAY ĐỔI NHIỀU KHI GIÁ CẢ THAY ĐỔI. TA KHÔNG THỂ THIẾU THỰC PHẨM KHI NÓ ĐẮT ĐỎ, VÀ TA CŨNG KHÔNG THỂ ĂN CẢ TẤN KHI NÓ RẺ BÈO.

Chúng ta có thể hình dung ***đường cầu không co giãn*** như một đường cầu gần như thẳng đứng.

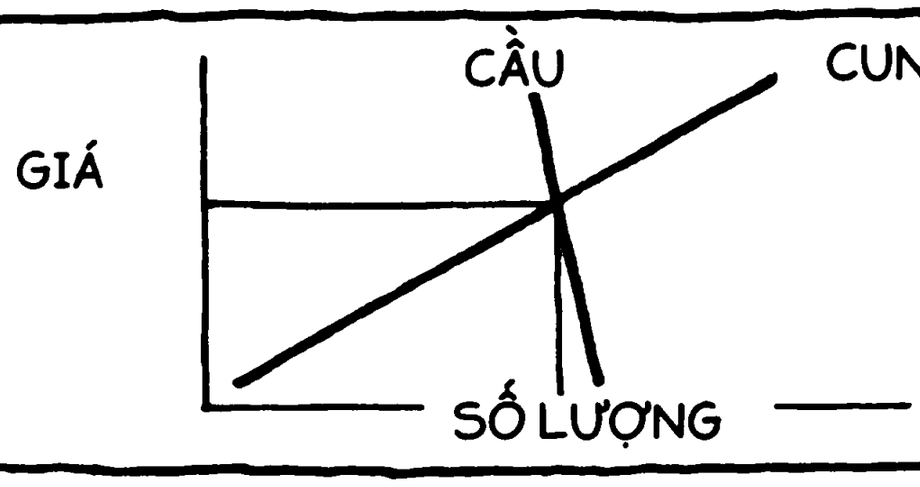


(Độ dốc thật sự phụ thuộc vào tỉ lệ vẽ, nhưng nó vẫn hữu ích để suy nghĩ theo cách này.)

Khi tất cả những nông trại này tăng lượng cung cấp thực phẩm, giá tụt xuống thấp.

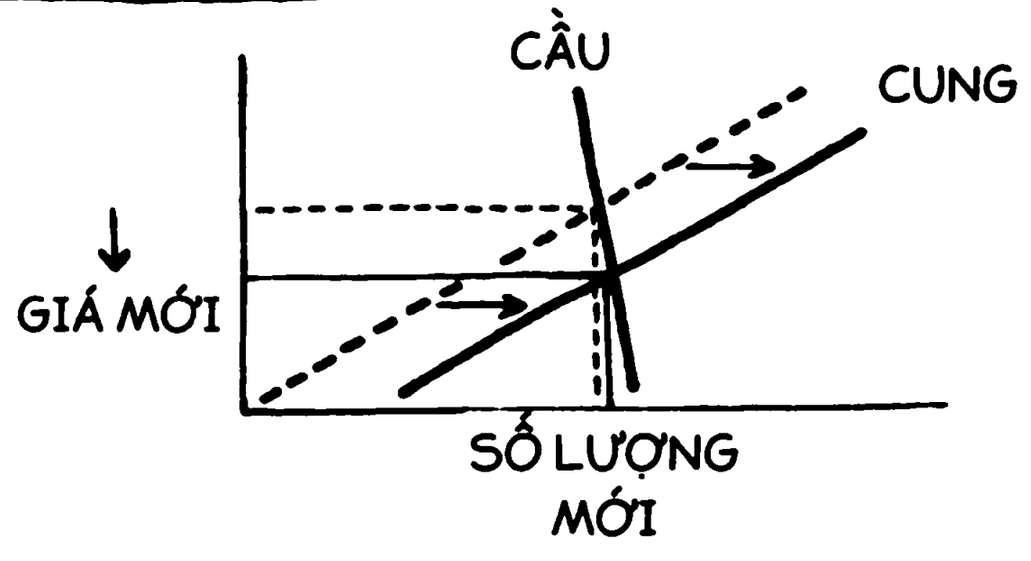

Mọi nông dân chỉ có một con đường sống sót: trồng ***nhiều hơn***. Vì vậy nông dân làm việc vất vả hơn, mua nhiều phân bón hơn và máy móc tốt hơn...

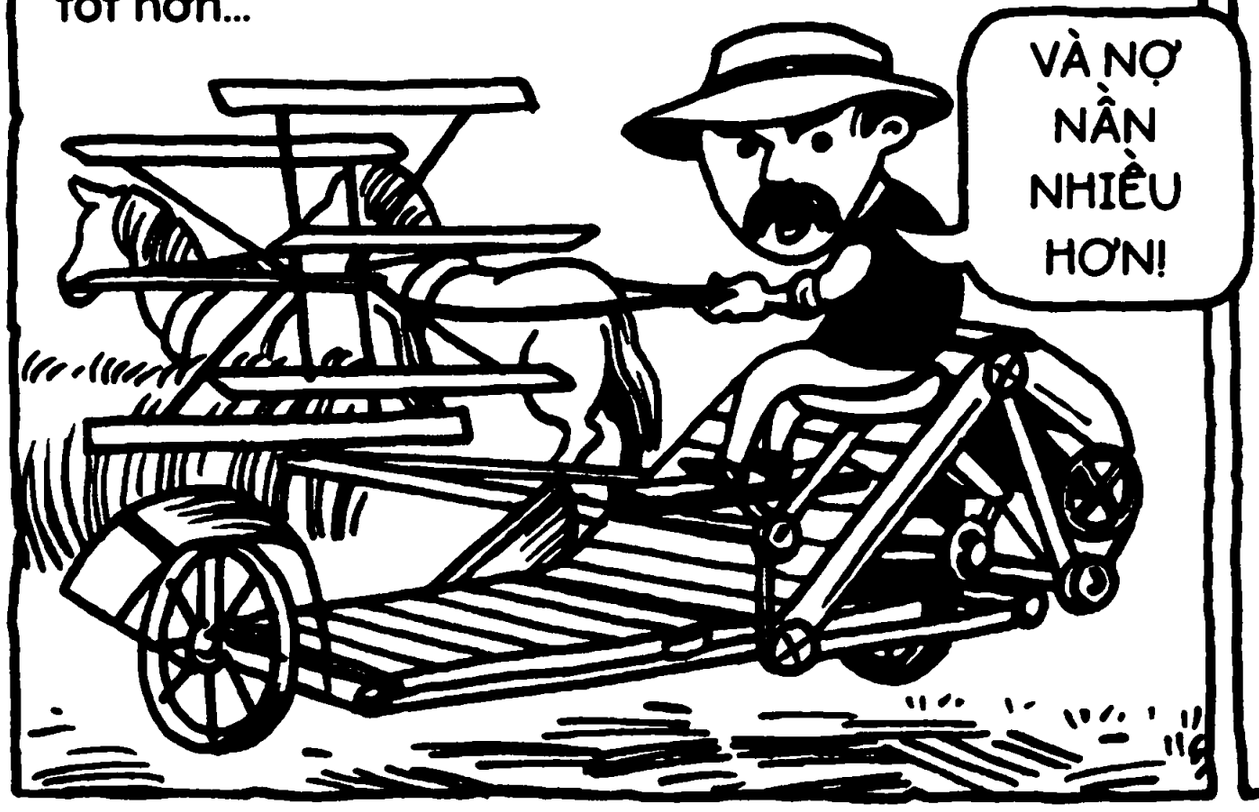


Có nghĩa là nhiều thực phẩm hơn, giá thấp hơn, và cứ thế.

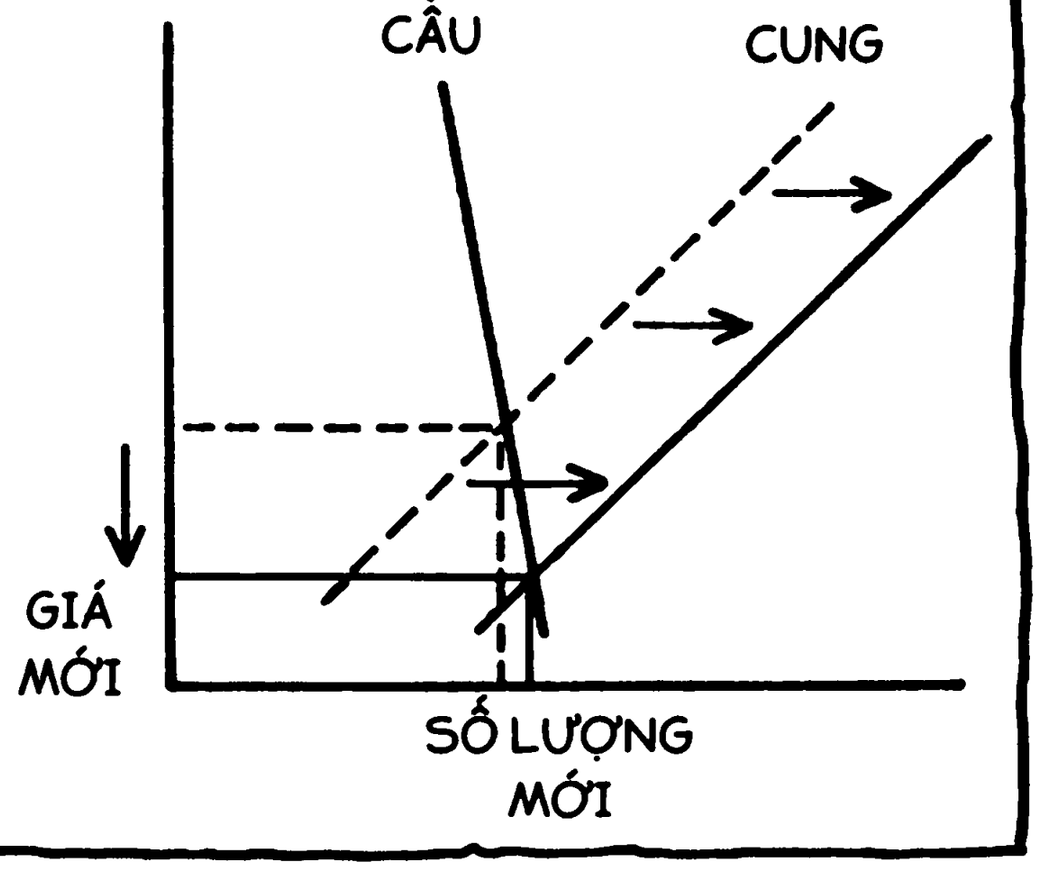


Chúng ta có thể sử dụng biểu đồ cung-cầu để hình dung sự việc vì nông dân ít nhiều vẫn *bán* hàng trong thị trường tự do. Nhưng họ phải *mua* từ những tập đoàn độc quyền.

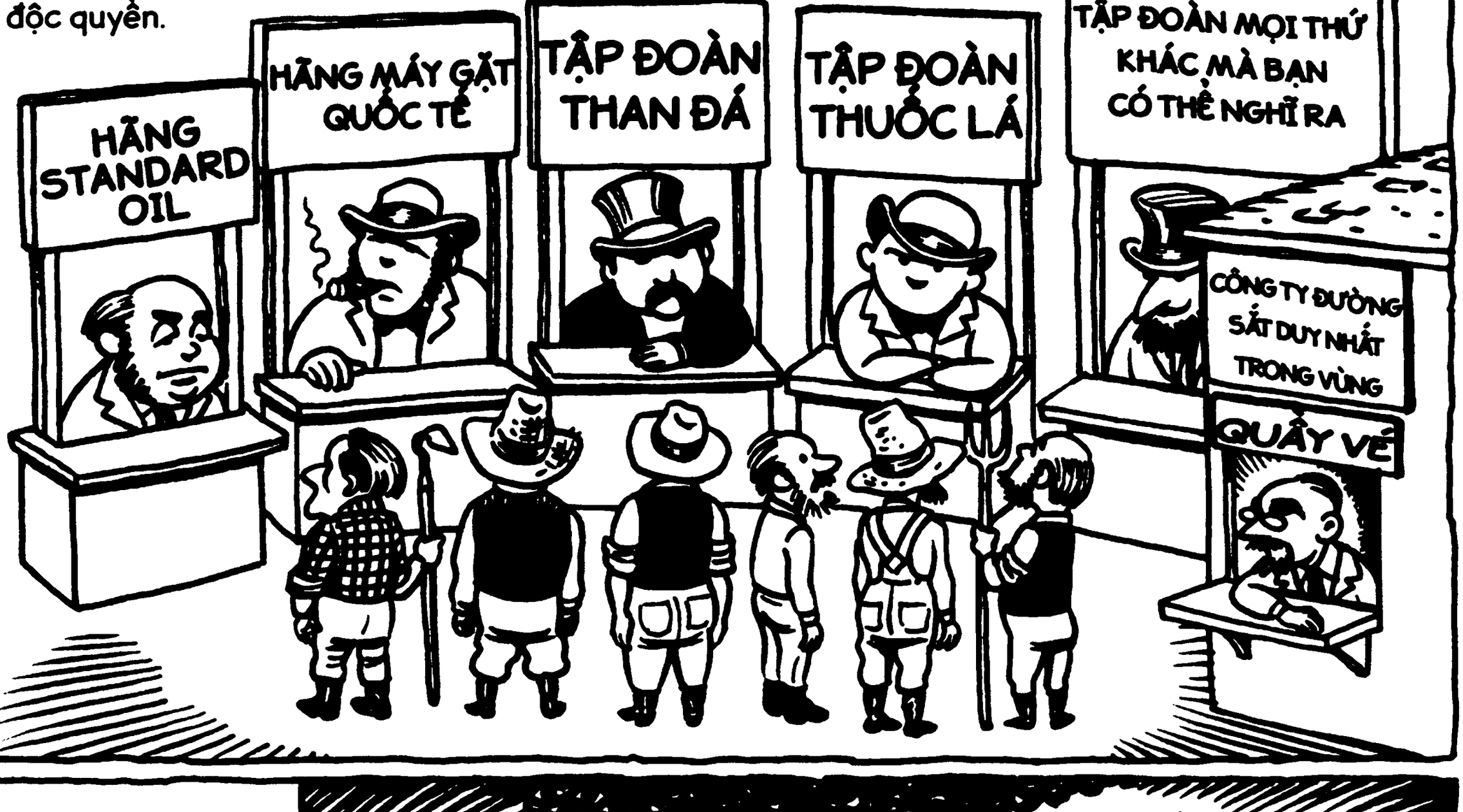


Và trong thế kỷ 19, ***phần lớn*** người Mỹ vẫn sống ở nông trại.

# RẮC RỐI NƠI CÔNG SỞ

Với các nông trại đang khổ sở và đất đai màu mỡ gần như đã bị chiếm hết, các công nhân công nghiệp mất đi lá bài thương lượng.

Vị thế thương lượng của họ càng tệ hơn khi những kẻ tìm việc mới đến bằng từng chuyến tàu thủy lớn.

Những doanh nghiệp lớn kiểm soát nguồn cung ứng ***lao động*** của họ như họ kiểm soát tất cả những nguồn cung ứng khác. Ở trang 85, chúng ta đã thấy những lò thép của Pittsburgh chạy 24/7. Vấn đề là chỉ có ***hai ca*** - công nhân làm việc 12 giờ mỗi ngày, 7 ngày mỗi tuần.

Công nhân tìm cách ***đánh đuổi dân nhập cư***.

Có lý trí hơn, họ đấu tranh bằng ***công đoàn***. Đó là một cuộc chiến thật sự; các ông chủ đập tan các cuộc biểu tình bằng ***quân đội tư nhân***...

*"Tôi có thể thuê một nửa giai cấp lao động để giết một nửa kia."* — Jay Gould (1836-1892), trùm đường sắt

và khi việc đó thất bại, họ dùng quân đội ***thực***.

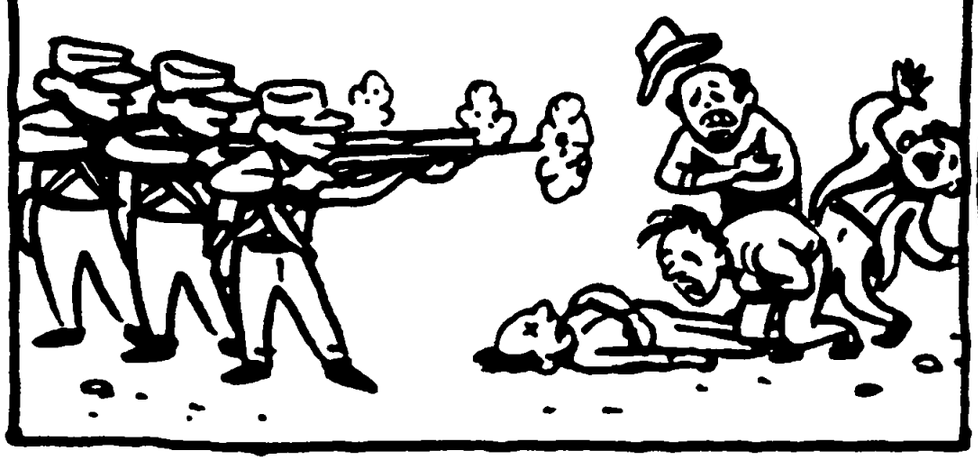

Các nông trại gặp rắc rối, công nhân gặp rắc rối - mọi người bắt đầu nhận ra nước Mỹ đang gặp vấn đề.

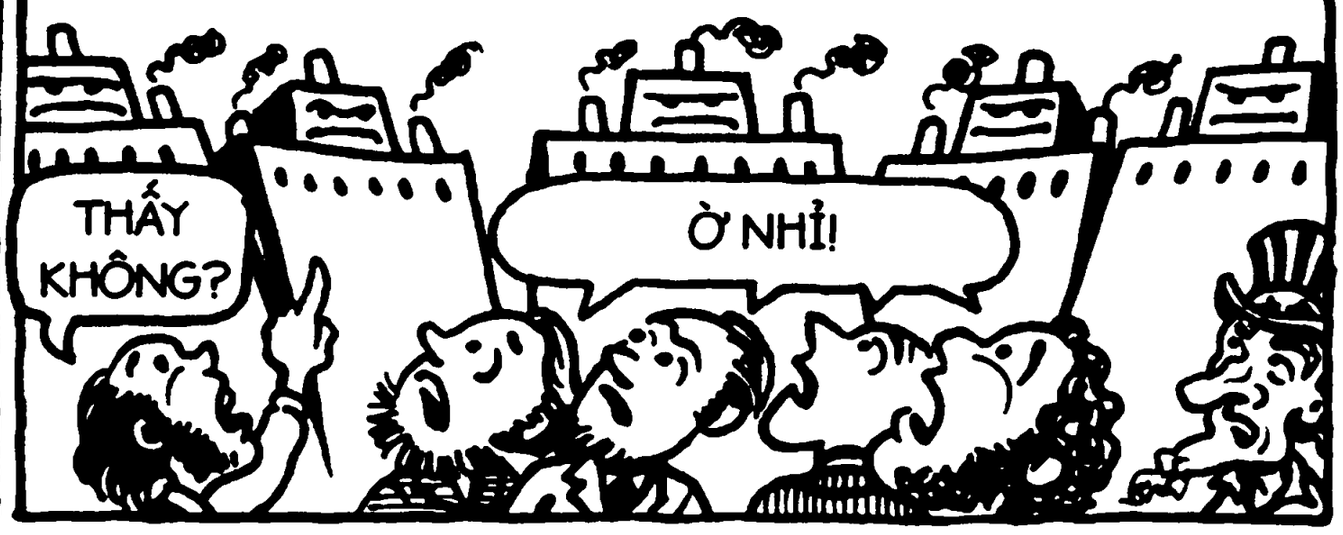

# PHỐ WALL ĐẤU VỚI PHỐ MAIN

Phải làm gì đây? Mọi người cố gắng giải quyết bằng hệ thống luật pháp liên bang, nhưng năm 1886, Tòa án Tối cao ***hủy bỏ*** quyền kiểm soát của chính phủ bằng một bản diễn giải hiến pháp bừa bãi và điên khùng.

MỘT CÔNG TY CỔ PHẦN LÀ MỘT *PHÁP NHÂN*, VÀ LÀ MỘT "CON NGƯỜI", NÓ CÓ *QUYỀN HIẾN PHÁP* ĐƯỢC KIỂM TIỀN. CHÍNH PHỦ KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CAN THIỆP!

RRRIP

Vẫn giáo điều cho tới nay.

Điều đó chừa lại:

BẮT LẤY BỌN CHÚNG!

AI, TÔI Á?

Năm 1887, Quốc hội, cơ quan có quyền điều hòa thương mại giữa các bang, thành lập Ủy ban Thương mại Liên bang nhằm đè đầu các công ty đường sắt. Nhưng vô hiệu.

ĂN GẬY NÀY!

Năm 1890, Quốc hội hết sức nỗ lực với Đạo luật Sherman chống độc quyền[1].

HA HA HA HA HA

"NHỮNG ÂM MƯU NHẰM HẠN CHẾ THƯƠNG MẠI" LÀ BẤT HỢP PHÁP!

Nhưng luật pháp không được sử dụng – trừ phi để chống lại công đoàn.

MỖI CÔNG ĐOÀN LÀ MỘT "ÂM MƯU NHẰM HẠN CHẾ THƯƠNG MẠI"!

JAIL

ANH CHƯA HIỂU PHẦN NÀO TRONG ĐẠO LUẬT "CHỐNG ĐỘC QUYỀN"?

Một phần của vấn đề: tổng thống thực thi luật pháp, nhưng cuối thế kỷ 19, quyền hạn của tổng thống ***yếu ớt***; các tổng thống chẳng làm gì hơn ngoài ***thở phì phò*** giận dữ.

*"ĐÂY KHÔNG CÒN LÀ MỘT CHÍNH PHỦ CỦA DÂN, DO DÂN VÀ VÌ DÂN NỮA. ĐÂY LÀ CHÍNH PHỦ CỦA CÁC CÔNG TY, DO CÔNG TY VÀ VÌ CÔNG TY."*

Rutherford Hayes, đảng Cộng hòa, tổng thống nhiệm kỳ 1877–1881.

Grover Cleverland, đảng Dân chủ, tổng thống nhiệm kỳ 1885–1889 và 1893–1897.

*"[CÁC CÔNG TY] NHANH CHÓNG TRỞ THÀNH CHÚA TỂ CỦA DÂN CHÚNG... CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN NGUY HIỂM VỚI CHÚNG TA, NHƯNG SỰ KẾT HỢP GIỮA CỦA CẢI VÀ TƯ BẢN, SỰ PHÁT TRIỂN VƯỢT TRỘI CỦA THÓI THAM LAM TỰ PHỤ VÀ TÍNH ÍCH KỶ, THỨ ĐÃ XÁO QUYỆT CHÔN VÙI CÔNG LÝ VÀ SỰ CHÍNH TRỰC CỦA NHỮNG THỂ CHẾ TỰ DO, CŨNG KHÔNG KÉM NGUY HIỂM HƠN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN CỦA NHỮNG KẺ ĐÓI NGHÈO LAO KHỔ BỊ ÁP BỨC."*

Điều đó đã thay đổi vào năm 1901, khi Theodore Roosevelt, một ứng cử viên đảng Cộng hòa, nhậm chức.

1. Nguyên văn: "The Sherman Anti-Trust Act", hay còn được dịch là đạo luật chống tờ-rớt.

# NHỮNG NGƯỜI CẤP TIẾN

Chương trình của Tổng thống Teddy Roosevelt:

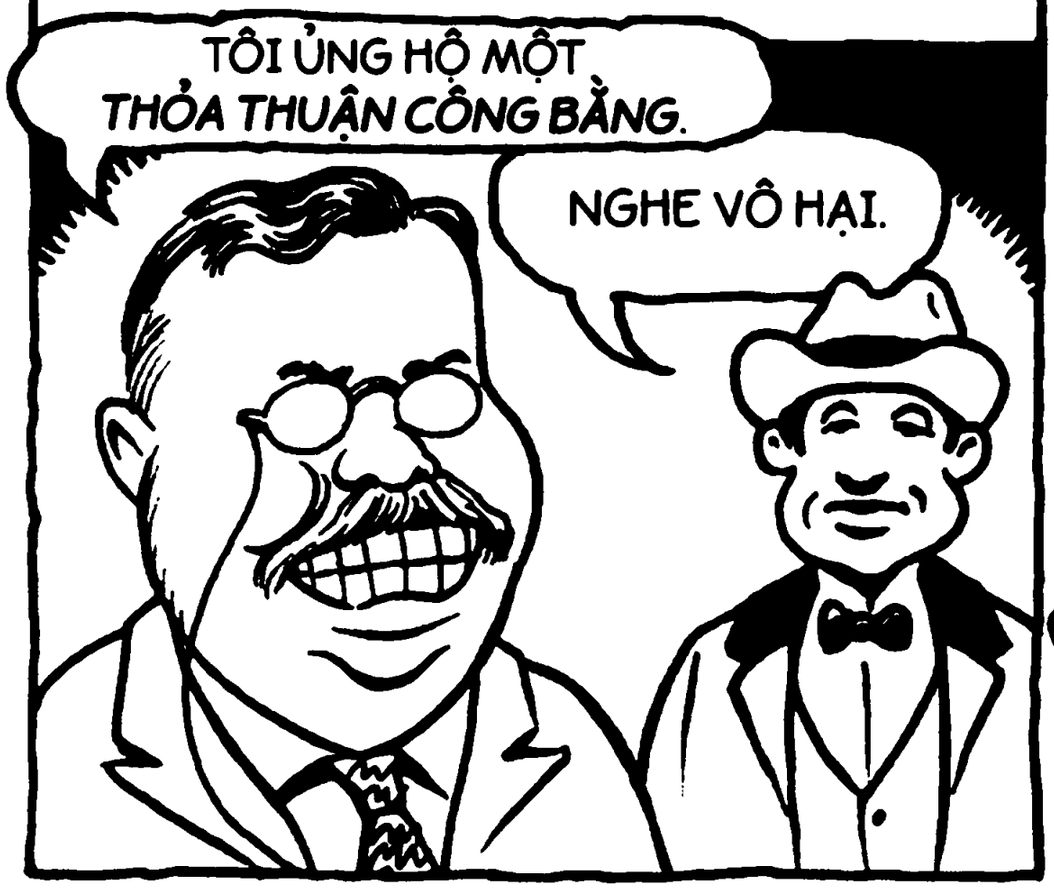


Nhưng Teddy Roosevelt biết rằng dân thường không thể ***có được*** thỏa thuận công bằng với những kẻ giàu kiểm soát mọi thứ, vì vậy phần khác trong chương trình của ông là: ***cây gậy lớn***. Teddy phá vỡ một số tập đoàn, bảo vệ đất công khỏi các doanh nghiệp, và kiểm soát giá cả đường sắt.

Hóa ra, bất chấp những giọng điệu hùng hổ của các nhà công nghiệp, họ dễ dàng bị khuất phục.

Teddy là người thích hợp, nhưng nhiệm kỳ tổng thống của ông (1901–1909) cũng là thời điểm thích hợp. Dân chúng nổi giận, một phần nhờ có những nhà báo điều tra, biệt danh là những ***kẻ bới móc***.

Ví dụ, người bạn của Teddy Roosevelt, nhà báo nhiếp ảnh Jacob Riis (1849–1914), điều tra khu ổ chuột của New York, và phát hiện các ông chủ khu ổ chuột thường khá giàu và có khả năng bảo trì nhà cửa đủ tốt. Thực tế là người thuê nhà khu ổ chuột phải trả ***tiền thuê nhà cao***, đủ để họ mướn những căn nhà tử tế.

Các khu ổ chuột có thể được xử lý tại địa phương, bằng cách đặt ra các tiêu chuẩn và những biện pháp tương tự; và điều kiện làm việc, vô cùng tồi tệ, cũng vậy.

Năm 1911, vụ cháy Nhà máy Shirtwaist Triangle ở thành phố New York làm 146 công nhân thiệt mạng, đa phần là phụ nữ và bé gái, những người ***bị khóa trái bên trong nhà máy***. Thảm kịch này dẫn tới những cải cách trên toàn bộ đất nước.

Nhưng một số vấn đề không thuộc địa phương. Một người ở bang Virginia chết vì thịt bò nhiễm bệnh được chăn nuôi ở bang Kansas và đóng hộp tại bang Illinois bởi một công ty đăng ký ở Delaware có trụ sở ở New York, điều hành bởi những người sống ở bang Connecticut.

Vì vậy khi *The Jungle* (Rừng rậm), một cuốn tiểu thuyết năm 1906 của nhà báo soi mói Upton Sinclair, mô tả chi tiết những công ty sản xuất thịt đóng hộp hoạt động như thế nào...

THỊT BÒ TINH KHIẾT

Tổng thống Teddy Roosevelt phản hồi bằng Đạo luật Thực phẩm và Nước uống Tinh khiết (1906).

BỎ BỚT CHUỘT TRONG THỊT BÒ ĐI, NGHE CHƯA!

Teddy là một kiểu người theo ***chủ nghĩa tự do*** mới. Chủ nghĩa tự do trân trọng tự do cá nhân, điều trước giờ luôn có nghĩa là giữ cho chính phủ yếu ớt. Những người theo chủ nghĩa tự do của thế kỷ 20 trao nhiều ***quyền lực*** hơn cho chính phủ.

CHÚNG TA CẦN CÔNG QUYỀN ĐỂ ĐỐI TRỌNG VỚI *TƯ QUYỀN!*

Người kế nhiệm Teddy Roosevelt, William Howard Taft, trở thành tổng thống năm 1909. Ông tiếp tục gây sức ép lên các tập đoàn. Ông cố nội của tất cả bọn họ, Standard Oil, bị đập bể năm 1911. Chúng ta có khái niệm về tầm cỡ của Standard Oil khi nhìn vào những ***mảnh vỡ*** của nó.

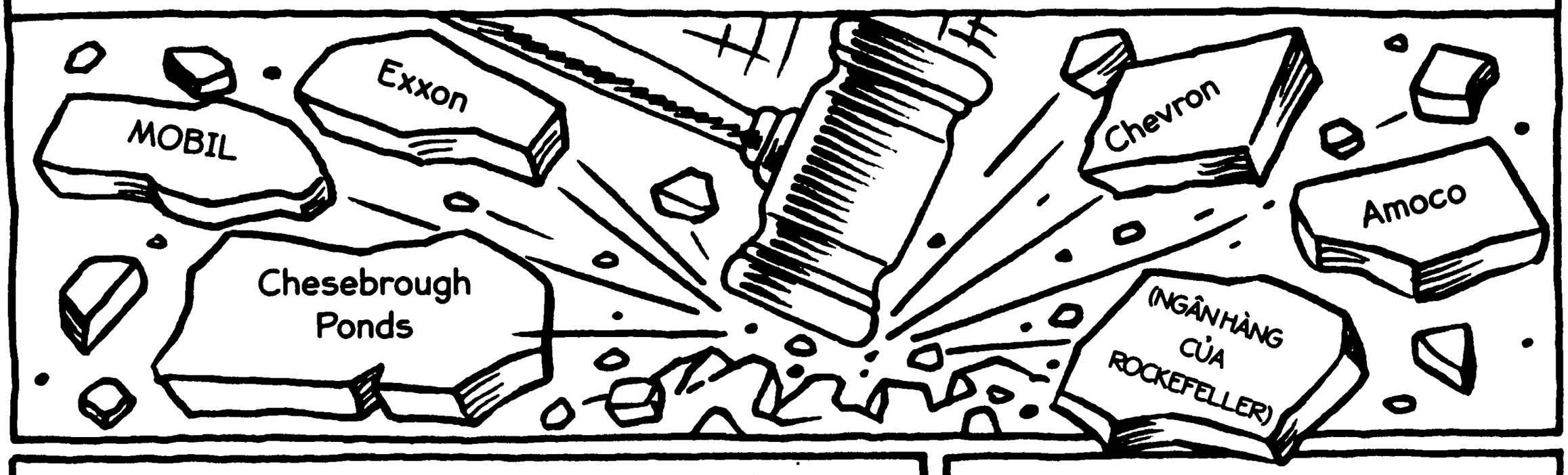


Nhưng giải tán các tập đoàn không có hiệu quả tốt như quảng cáo; một ngành công nghiệp hoạt động theo phương thức ***độc quyền nhóm*** bởi một vài công ty lớn cũng không khác mấy một thị trường độc quyền hoàn toàn. Đây là một số thị trường độc quyền nhóm của năm 2011:

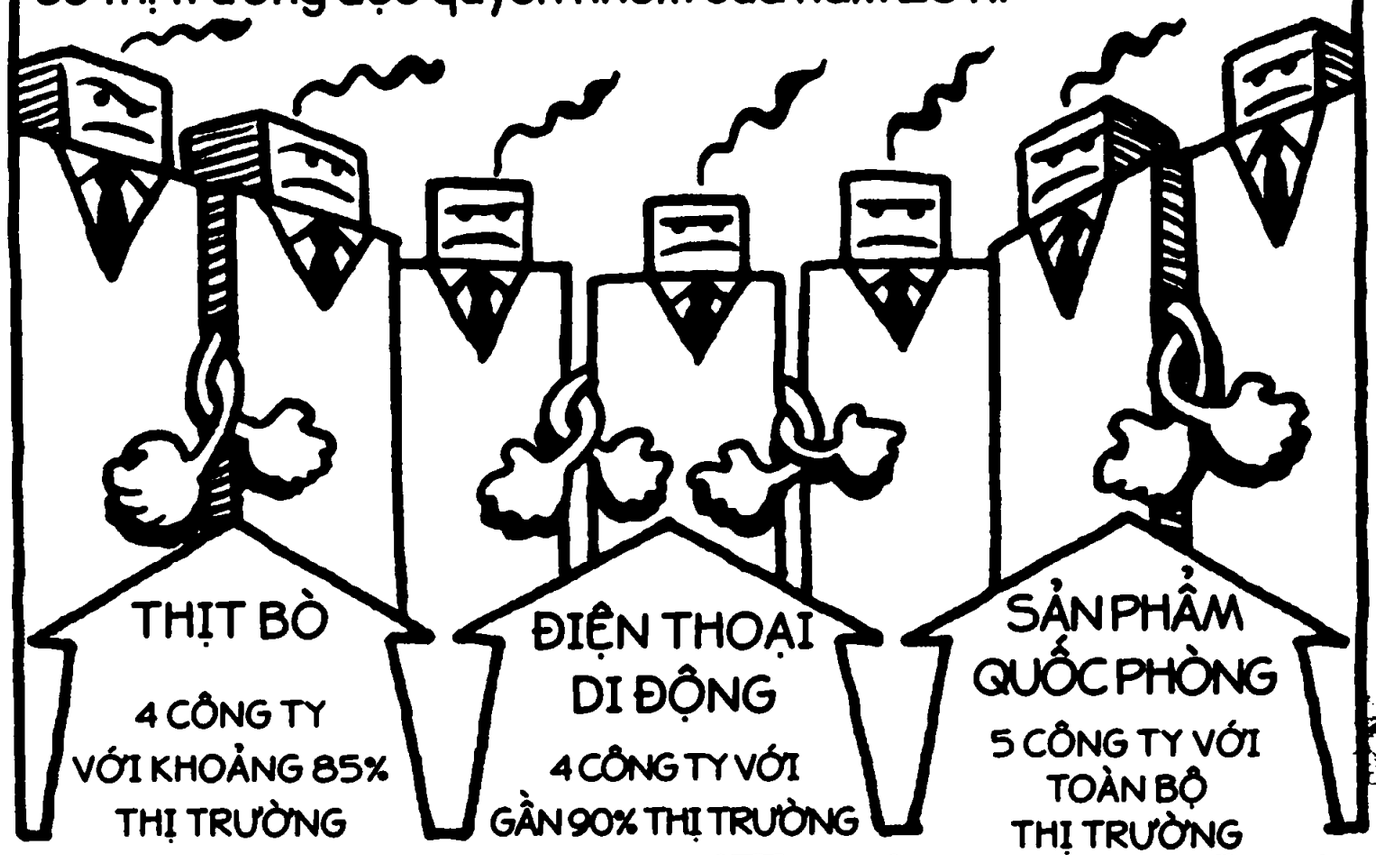


Giải tán các tập đoàn cũng không giải tán được quyền lực của J. P. Morgan. Vào năm 1912, Morgan vẫn kiểm soát các công ty cổ phần có giá trị 22 tỉ đô la, đủ để mua tất cả mọi thứ từ phía Tây của bang Mississippi trở ra.

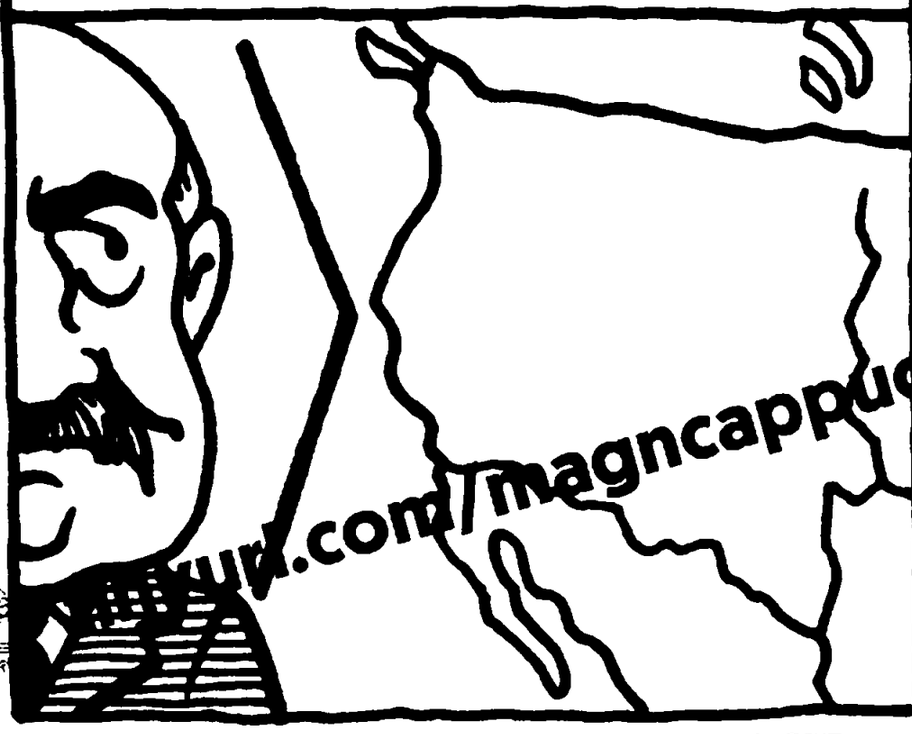

Năm 1912, Teddy Roosevelt ứng cử tổng thống lần nữa với đảng thứ ba yếu thọ, đảng Tiến bộ. Đây là một vài phát biểu tranh cử của đảng Tiến bộ năm 1912:

Teddy và Taft chia nhau số phiếu bầu của đảng Cộng hòa, và mất chức tổng thống vào tay một ứng cử viên Dân chủ, Woodrow Wilson (1856-1924).

TỔNG THỐNG WILSON KHÔNG ĐẬP GÂY LÊN ĐẦU AI, NHƯNG ÔNG CŨNG LÀ MỘT NGƯỜI TIẾN BỘ. NHIỆM KỲ CỦA ÔNG (1913-1921) ĐÃ THỰC THI:

***Thuế thu nhập*** (1913), từ 1% trên thu nhập cao đến 7% trên thu nhập rất cao.

7% Á? THẬT TRẮNG TRỢN!

***Đạo luật Clayton chống độc quyền*** (1914) có thể ***ngăn chặn*** các công ty độc quyền và nhóm độc quyền hình thành (dễ hơn là giải tán chúng sau này).

Và Cục ***Dự trữ Liên bang*** (Federal Reserve System) (1913), ngân hàng trung ương chính thức đầu tiên kể từ năm 1830.

Ngân hàng trung ương là một thực thể điều chỉnh các ngân hàng và kiểm soát nguồn cung tiền. Cục Dự trữ Liên bang phần nào được thiết kế nhằm tước bỏ vai trò này của J. P. Morgan, người đang là ngân hàng trung ương ***không chính thức*** của cả đất nước.

Tổng thống Cleverland nắn ni Morgan cung vàng năm 1895.

Nhân tiện, Morgan qua đời năm 1913, tặng ***một năm lương bổng*** cho tất cả nhân viên của mình. Morgan chưa bao giờ tiêu vào số hàng tỉ đô la mà ông ta kiểm soát; ông qua đời để lại số tài sản 68 triệu đô la. Như Andrew Carnegie ghi nhận:

*"Và nghĩ rằng ông ta không hề là kẻ giàu có."*

ĐIỀU NÀY DẪN CHÚNG TA TỚI NĂM 1914 ĐÁNG TỰ HÀO.

1865 Kết thúc Nội chiến

1867 *Tư bản luận* được xuất bản

1869 Đường sắt xuyên lục địa hoàn tất

1873 Cuộc khủng hoảng năm 1873

1879 Standard Oil thống trị việc kinh doanh dầu khí

1886 Cuộc khủng hoảng năm 1886

1890 *Những nguyên lý của kinh tế học* được xuất bản

1893 Cuộc khủng hoảng năm 1893 (rất tồi tệ)

1901 Teddy Roosevelt nhậm chức

1906 Đạo luật Thực phẩm và Nước uống Tinh khiết

1907 Cuộc khủng hoảng năm 1907

1907 Standard Oil tan rã

1911 Wilson trúng cử

1912 Đạo luật Clayton

1913 Cục Dự trữ Liên bang và Luật Thuế thu nhập

1914

# NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU

Đến năm 1914, cuộc Cách mạng Công nghiệp đã thay đổi thế giới phương Tây.

Các đế chế phương Tây trải rộng khắp toàn cầu, vơ vét tài nguyên và chiếm lĩnh thị trường.

Nước Nhật thoát khỏi sự kiểm soát của phương Tây, có lẽ vì nó hầu như không có tài nguyên gì đáng để cướp bóc. Thay vào đó, nước Nhật ***công nghiệp hóa***, nhập khẩu nguyên liệu thô và xuất khẩu thành phẩm, và tự xây dựng đế chế của mình.

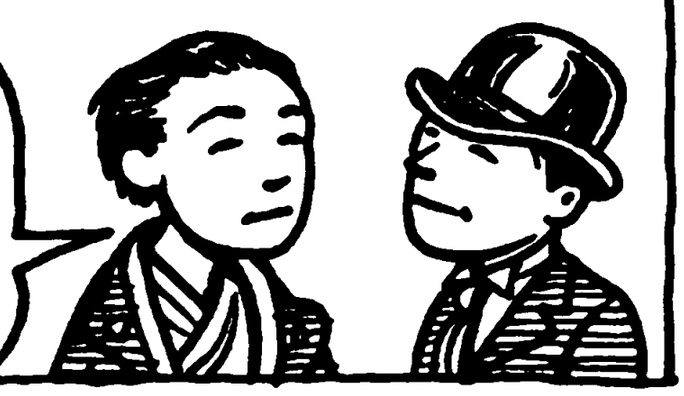


Đế chế Anh thống trị thế giới. Đây là lời của nhà kinh tế học William Stanley Jevons cuối thế kỷ 19:

"NHỮNG CÁNH ĐỒNG BẮC MỸ VÀ NƯỚC NGA LÀ VỰA NGÔ CỦA CHÚNG TA; CHICAGO VÀ ODESSA LÀ VỰA LÚA CỦA CHÚNG TA; CANADA VÀ VÙNG BALTIC LÀ RỪNG CỦA CHÚNG TA; NƯỚC ÚC LÀ NÔNG TRẠI CHĂN CỪU CỦA CHÚNG TA, VÀ TẠI ARGENTINA VÀ TRÊN NHỮNG ĐỒNG CỎ MIỀN TÂY BẮC MỸ LÀ NHỮNG ĐÀN BÒ CỦA CHÚNG TA; PERU GỬI ĐẾN QUẶNG BẠC; QUẶNG VÀNG TỪ NAM PHI VÀ ÚC TUÔN VỀ LONDON; NGƯỜI ẤN ĐỘ VÀ NGƯỜI TRUNG QUỐC TRỒNG CHÈ CHO CHÚNG TA, VÀ NHỮNG ĐỒN ĐIỀN CÀ PHÊ, ĐƯỜNG VÀ GIA VỊ TRẢI KHẮP ẤN ĐỘ, TÂY BAN NHA VÀ NƯỚC PHÁP LÀ VƯỜN NHO VÀ ĐỊA TRUNG HẢI LÀ VƯỜN TRÁI CÂY CỦA CHÚNG TA..."

Một thế giới thống trị bởi người Anh cũng ổn thôi nếu bạn là người Anh. Nhưng ***nền kinh tế hỗn hợp*** của nước Đức đã làm lu mờ nền kinh tế thị trường tự do của nước Anh, và người Đức thấy không cần nhường cho người Anh vị trí đứng đầu.

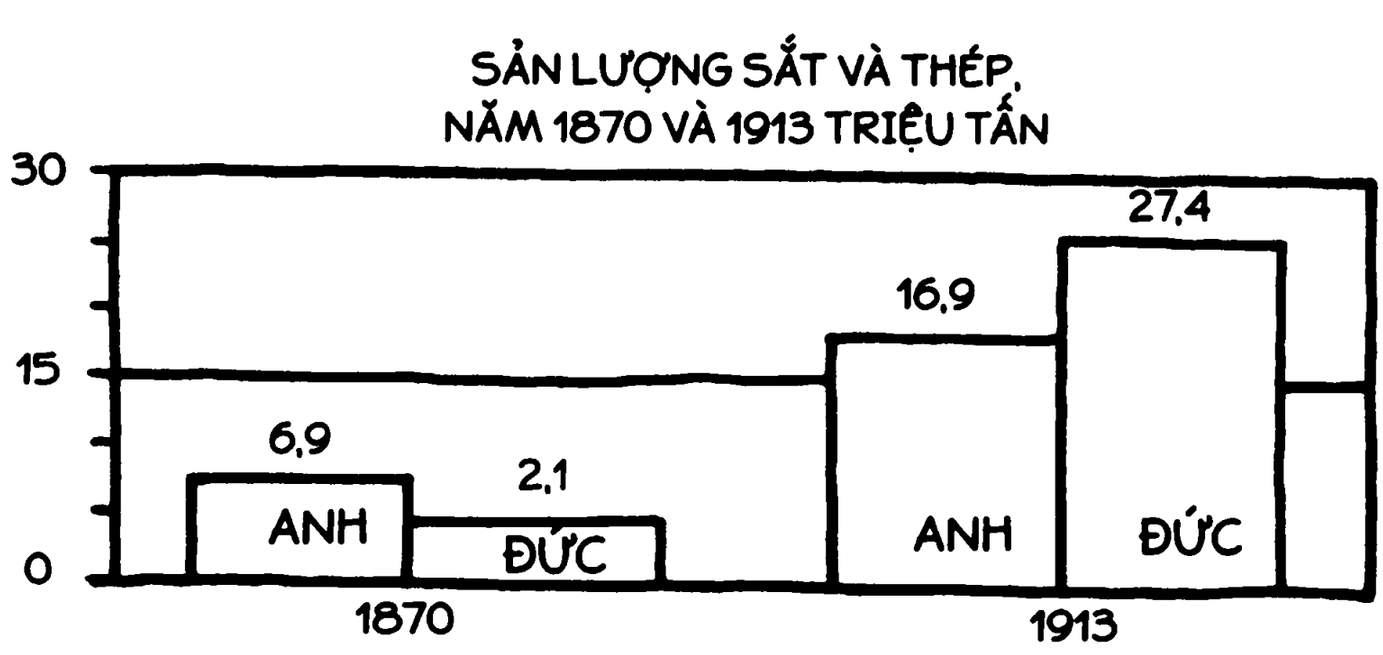

Sự căng thẳng này, và những chuyện khác, dẫn tới các nước châu Âu tích trữ vũ khí, khiến căng thẳng gia tăng, vì vậy mọi người lại mua thêm vũ khí, và cứ thế: một cuộc ***chạy đua vũ trang***.

Tuy nhiên, nhiều người vẫn tin chiến tranh sẽ không xảy ra.

LỜI TIÊN ĐOÁN ĐÓ CÓ THỂ ĐÚNG NẾU CON NGƯỜI LUÔN THEO LÝ TRÍ. THAY VÀO ĐÓ, THẾ CHIẾN 1 KHỞI ĐẦU KHÔNG VÌ MỘT LÝ DO GÌ, VÀO THÁNG 8 NĂM 1914. ĐỘI HÌNH CÁC BÊN: PHE ***ĐỒNG MINH*** (ANH, PHÁP, NGA, VÀ VỀ SAU CÓ THÊM Ý) CHỐNG LẠI PHE ***LIÊN MINH TRUNG TÂM*** (ĐỨC, ÁO-HUNG, SAU ĐÓ THÊM THỔ NHĨ KỲ).

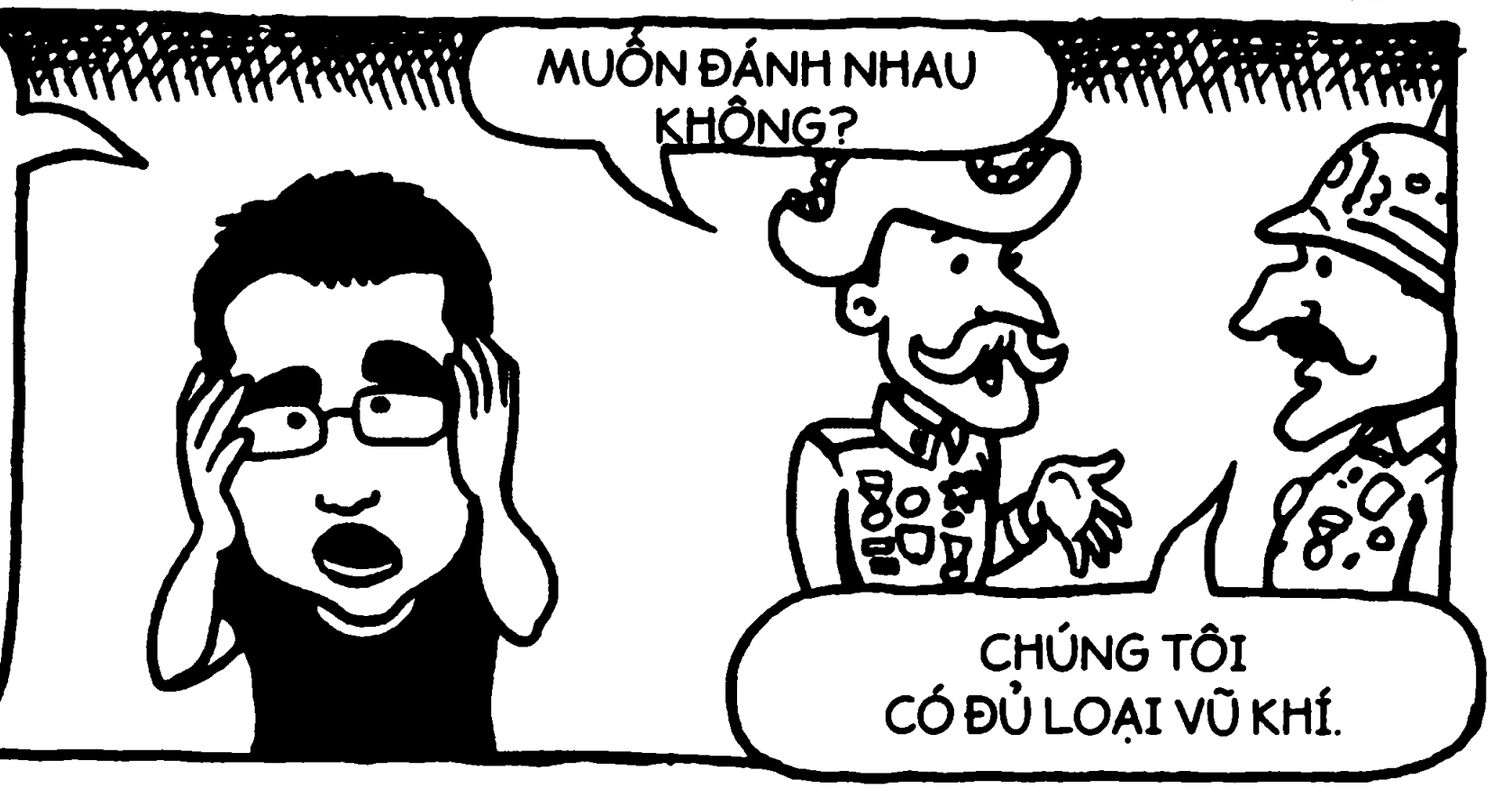

Chúng ta đã tự dính vào một mớ hỗn loạn khổng lồ, ngớ ngẩn, vướng vào tròng kiểm soát của một cỗ máy tinh vi mà chúng ta không hiểu nổi vòng vận hành của nó.

— John Maynard Keynes (1930)

# CHƯƠNG 4

# MỌI CHUYỆN ĐỔ VỠ

(1915-1945)

Vũ khí hiện đại sản xuất hàng loạt khiến cho chiến trường của Thế chiến 1 không chỉ nguy hiểm; nó ***không thích hợp với sự sống của con người***.

Quân lính sống sót bằng cách trốn ***dưới mặt đất***, trong những chiến hào.

Tấn công chiến hào của địch có nghĩa là rời bỏ chiến hào của mình.

CŨNG CÓ NGHĨA LÀ TỰ SÁT.

Các vị tướng, an toàn trong các bất động sản ở quê nhà, cách xa những chiến hào ổ chuột, tiếp tục ra lệnh tấn công. ***Hàng triệu*** xác chết chồng chất.

TÔI CẢM THẤY KHÔNG ƯA NỔI THẾ KỶ 20.

Các chiến trường bế tắc; kết cục của Thế chiến 1 được quyết định ***ở nơi khác***.

# NHỮNG NỀN KINH TẾ TRONG CHIẾN TRANH

Một cuộc chiến tranh công nghiệp nuôi dưỡng không chỉ những con người; khởi sự Thế chiến 1 đòi hỏi một số lượng lớn chưa từng thấy những đầu đạn, vỏ đạn, thực phẩm, súng, xe tải, quần áo, máy bay, than đá, xăng, dầu hỏa, xe tăng và vân vân.

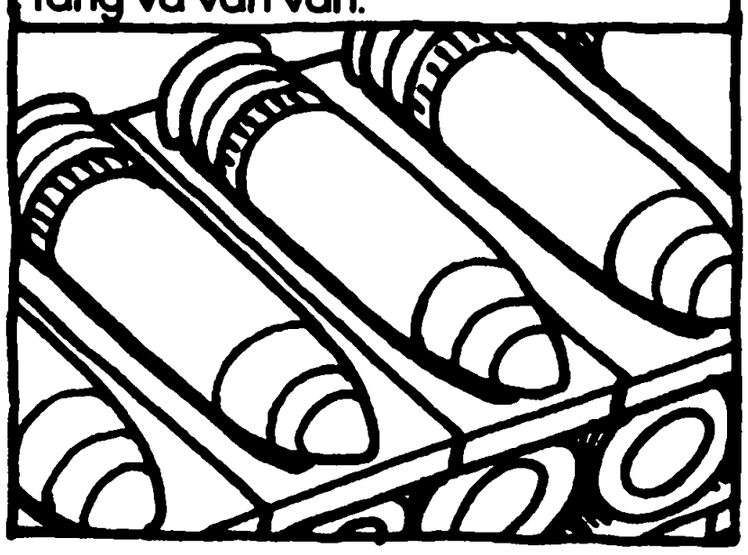

Cả hai bên đều phải siết cổ nhân dân từng chút nỗ lực cuối cùng để chế tạo ra tất cả những thứ đó ở hậu phương. Điều đó có nghĩa là một ***nền kinh tế chiến tranh***.

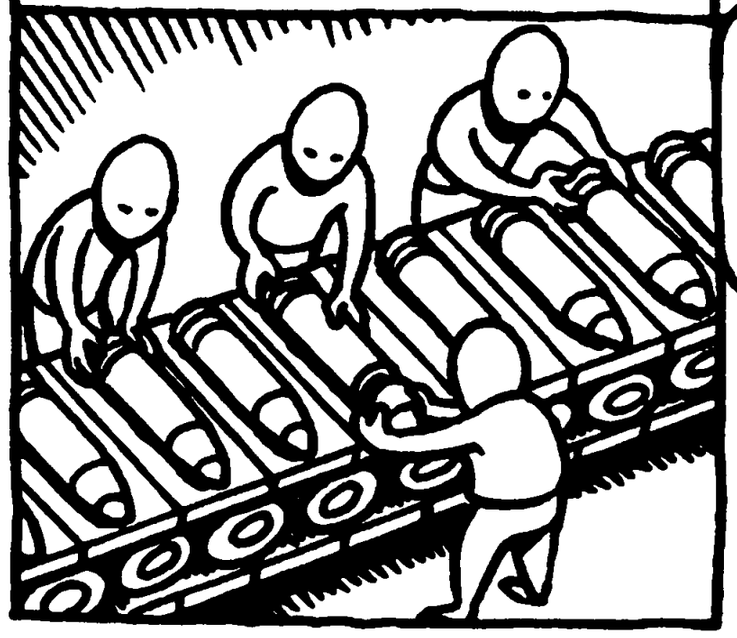

Một nền kinh tế chiến tranh là một nền kinh tế ***mệnh lệnh***: chính phủ ***phân bổ*** nguồn tài nguyên, ***áp đặt*** loại sản phẩm phải sản xuất, và ***chia khẩu phần*** các nhu yếu phẩm.

MỘT NỀN KINH TẾ CHIẾN TRANH DẪN TỚI MỘT NHU CẦU - HAY NHU CẦU ĐƯỢC NHẬN THỨC - GIỮ LÒNG HĂNG HÁI CỦA CÔNG NHÂN. TRONG THẾ CHIẾN 1, CÁC CHÍNH PHỦ HỌC ĐƯỢC CÁCH ***KIỂM DUYỆT, TUYÊN TRUYỀN*** VÀ ***ĐÀN ÁP***.

Việc đánh ***thẳng*** vào nền kinh tế của địch cũng có ý nghĩa. Thế chiến 1 chứng kiến trận ***ném bom chiến lược*** lần đầu tiên.

Một biện pháp xưa hơn nhưng hữu hiệu hơn để làm hại kẻ địch là: ***phong tỏa kinh tế***. Các tàu ngầm Đức phá hoại hoạt động thương mại của phe Đồng minh, trong khi hải quân Đồng minh ***cắt đứt hoàn toàn*** tuyến đường thủy của phe Liên minh Trung tâm.

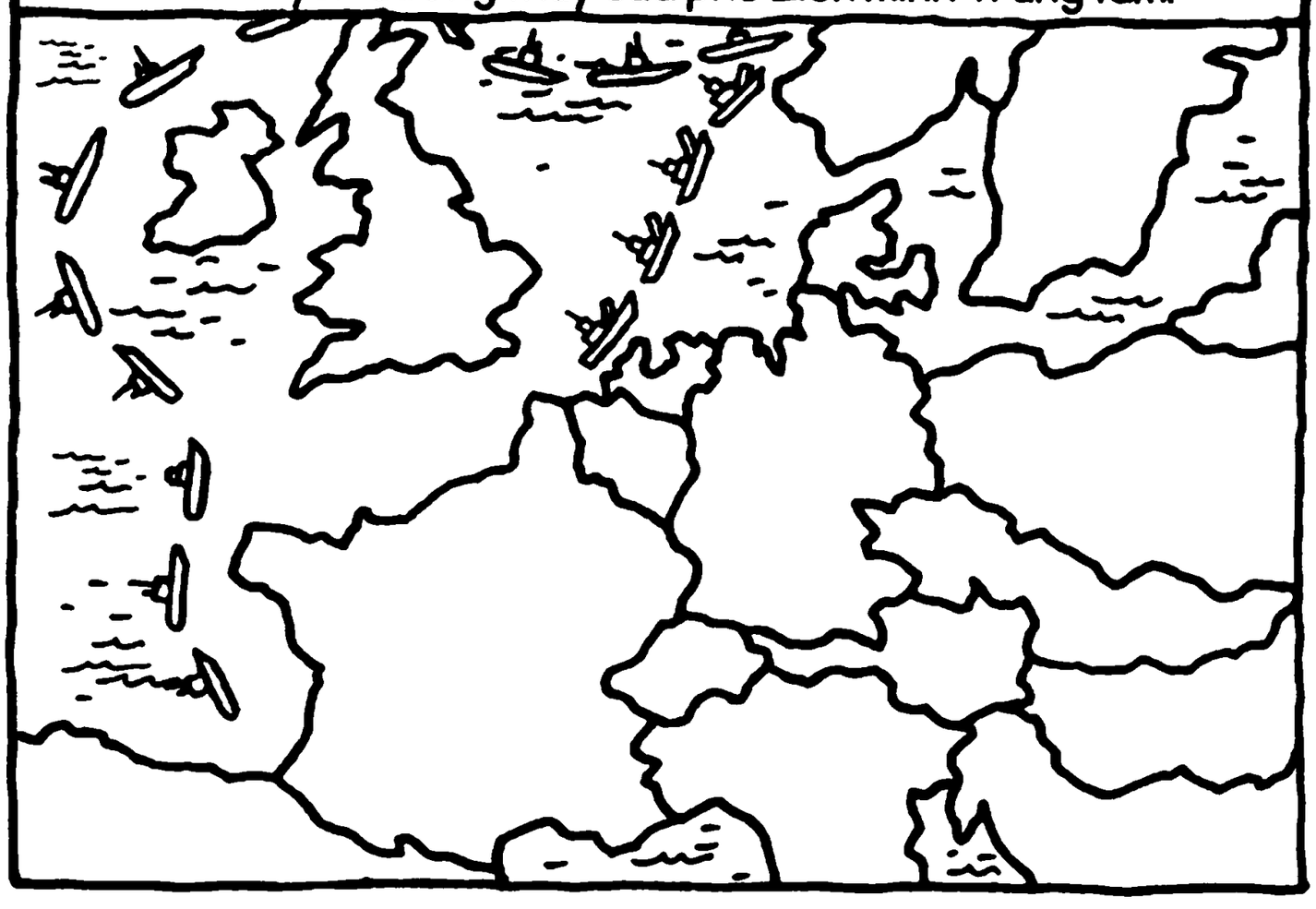

Nước Mỹ đứng trung lập, nhưng với phe Liên minh Trung tâm bị cắt đứt, người Mỹ chỉ buôn bán với phe Đồng minh, những người trả *bất cứ* giá nào cho các vật liệu chiến tranh...

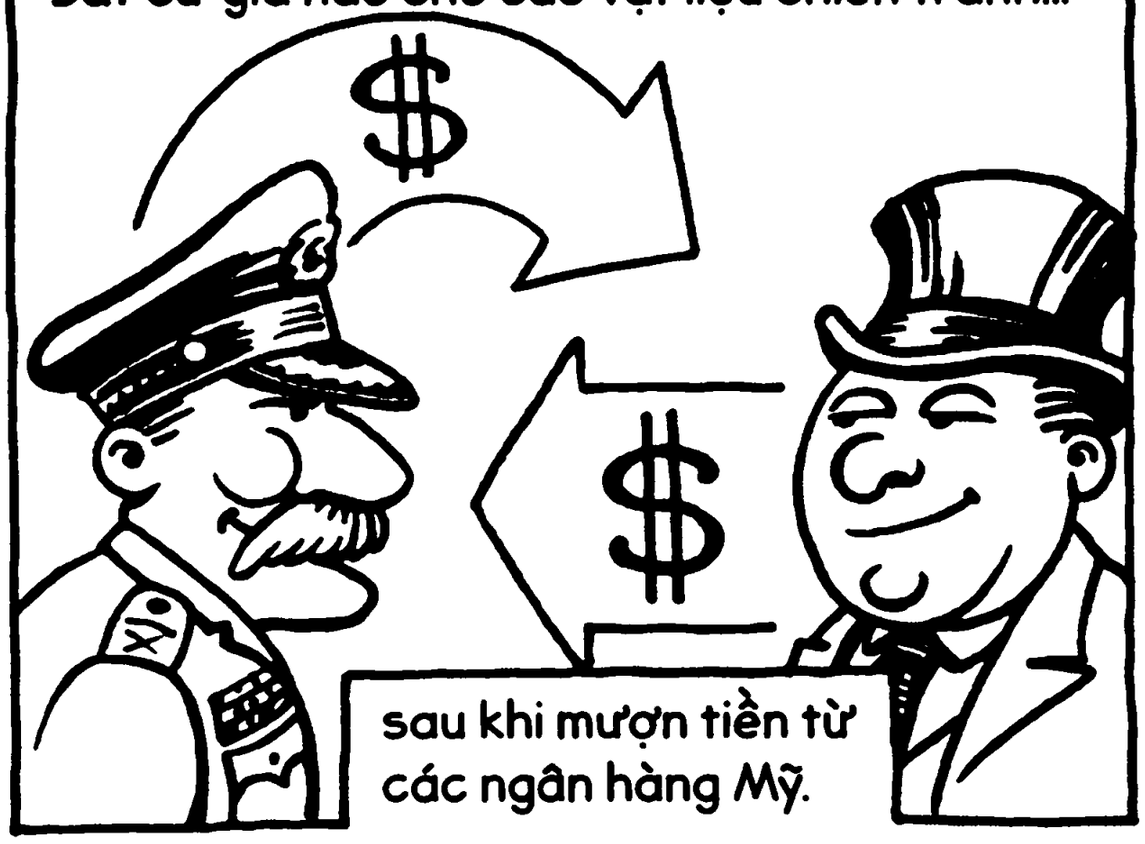

sau khi mượn tiền từ các ngân hàng Mỹ.

Và như thế:

Rồi vào năm 1917, người Nga lật đổ Sa hoàng, nhưng vẫn tham gia cuộc chiến.

Lúc này toàn bộ phe Đồng minh đều là những *nền dân chủ*, trong khi phe Liên minh Trung tâm thì không. Đó là loại chiến tranh mà Tổng thống Wilson sẵn sàng ủng hộ.

Nền dân chủ Nga không đứng vững được lâu; cuối năm 1917, Lenin, mà chúng ta đã gặp ở trang 68, nắm quyền (và rút khỏi Thế chiến 1).

Nhưng đã quá muộn cho phe Liên minh Trung tâm. Đói khát và mệt mỏi, họ bỏ cuộc năm 1918.

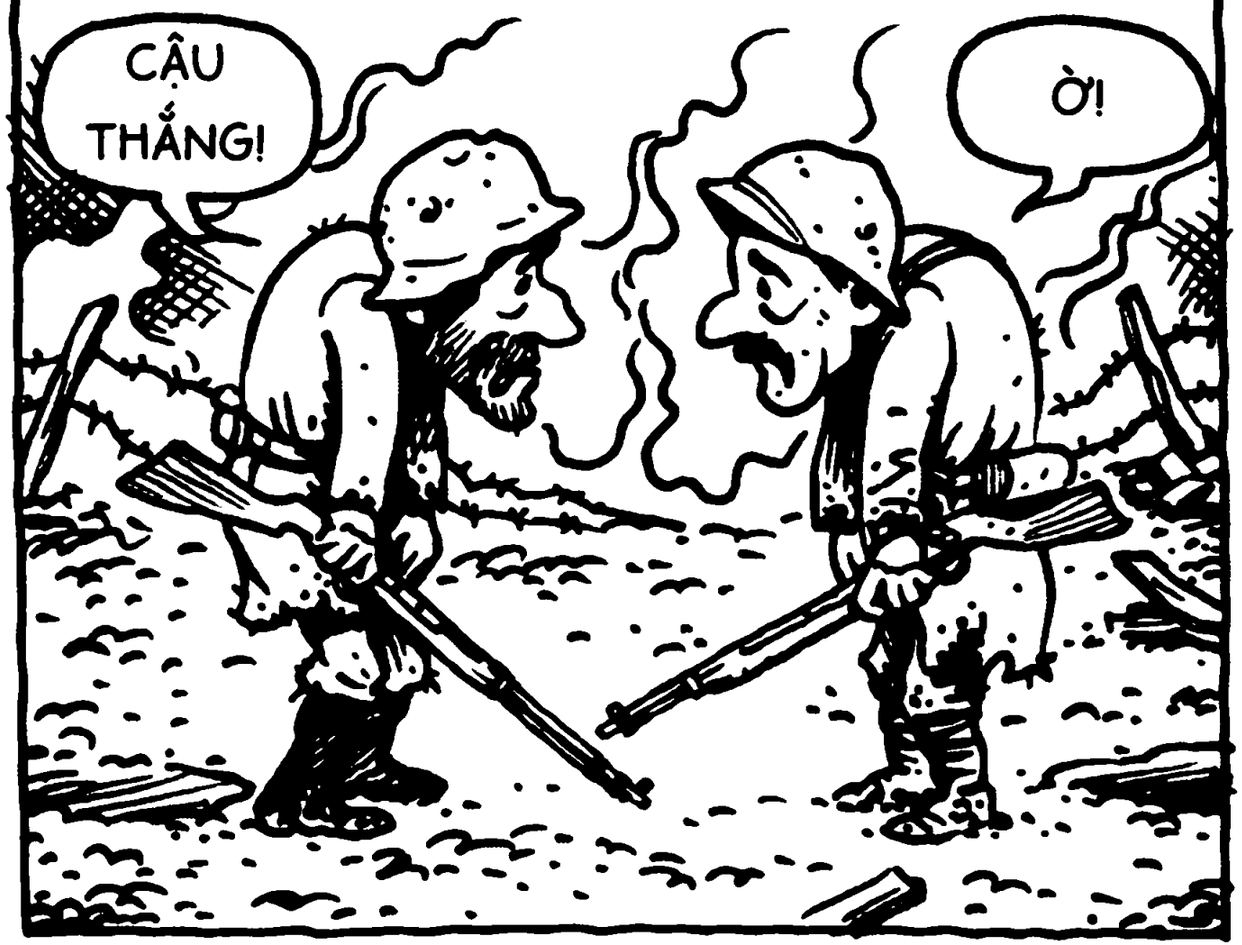

Thế chiến 1 để lại nhiều vấn đề; Hòa ước Versailles có tính trừng phạt (1919) khiến mọi việc càng xấu hơn.

Trong *The Economic Consequences of the Peace* (Hậu quả kinh tế của hòa bình) (1919), John Maynard Keynes (1883-1946), một nhà kinh tế học trẻ người Anh, cố giải thích rằng nước Đức có thể kiếm tiền chỉ bằng cách ***xuất khẩu hàng hóa***, trong khi phe Đồng minh làm tê liệt con đường xuất khẩu của Đức.

Phe Đồng minh không bao giờ nhận được phần lớn số tiền đó, nhưng không phải vì họ không cố gắng. Họ nghĩ ra hết kế hoạch này tới kế hoạch khác để buộc nước Đức trả nợ. Trong một kế hoạch, nước Đức sẽ phải trả nợ cho tới năm 1988.

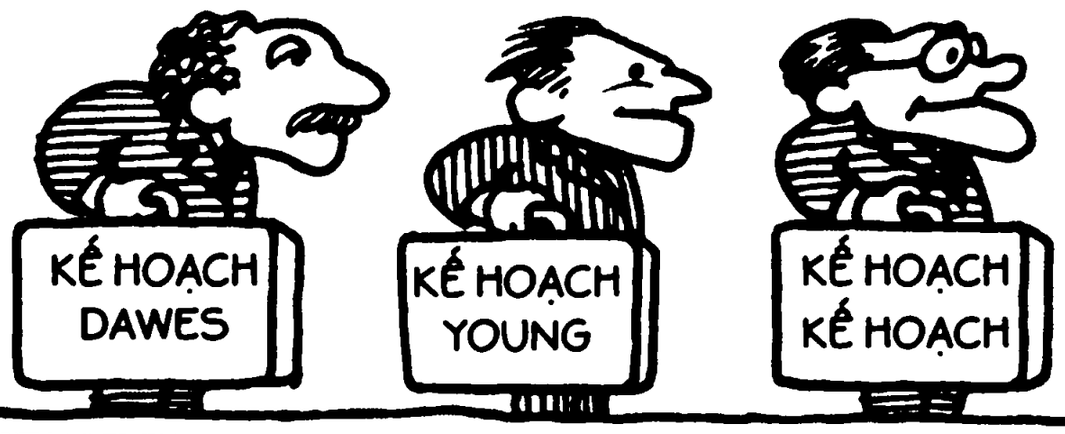


Nước Pháp và nước Anh không thể bỏ qua món nợ của nước Đức, vì nước Mỹ không bỏ qua món nợ của họ.

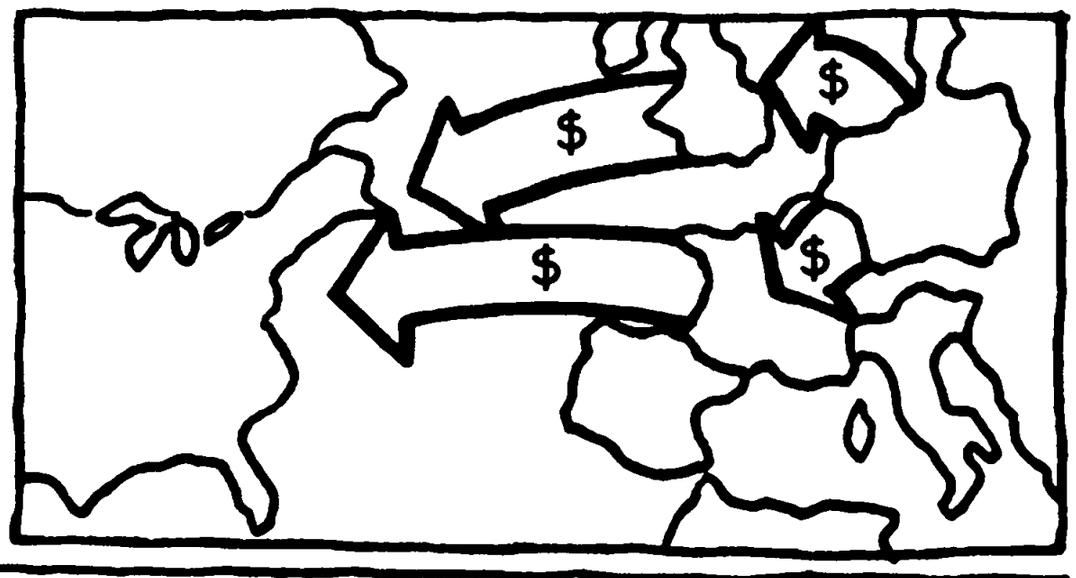


Nước Đức cố gắng đối phó bằng cách *in* thêm tiền, và thêm nữa thêm nữa. Tất cả những món tiền đó gây ra ***lạm phát*** (gọi như thế vì khi đồng tiền mất đi giá trị của mình, ***giá cả*** bị thổi phồng).

Đến một lúc nào đó, dân chúng mất lòng tin vào đồng tiền, và không có lòng tin, tiền không là gì cả.

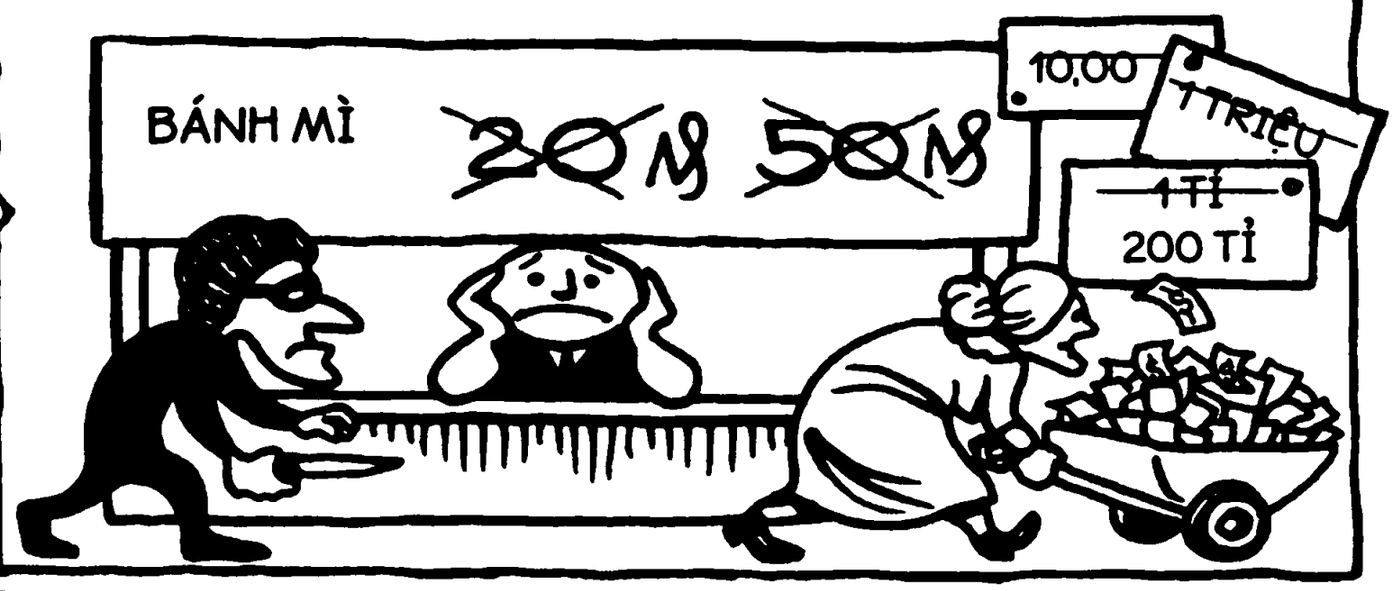


Tiền mặt không đáng giá để lưu trữ, thậm chí để trộm cướp.

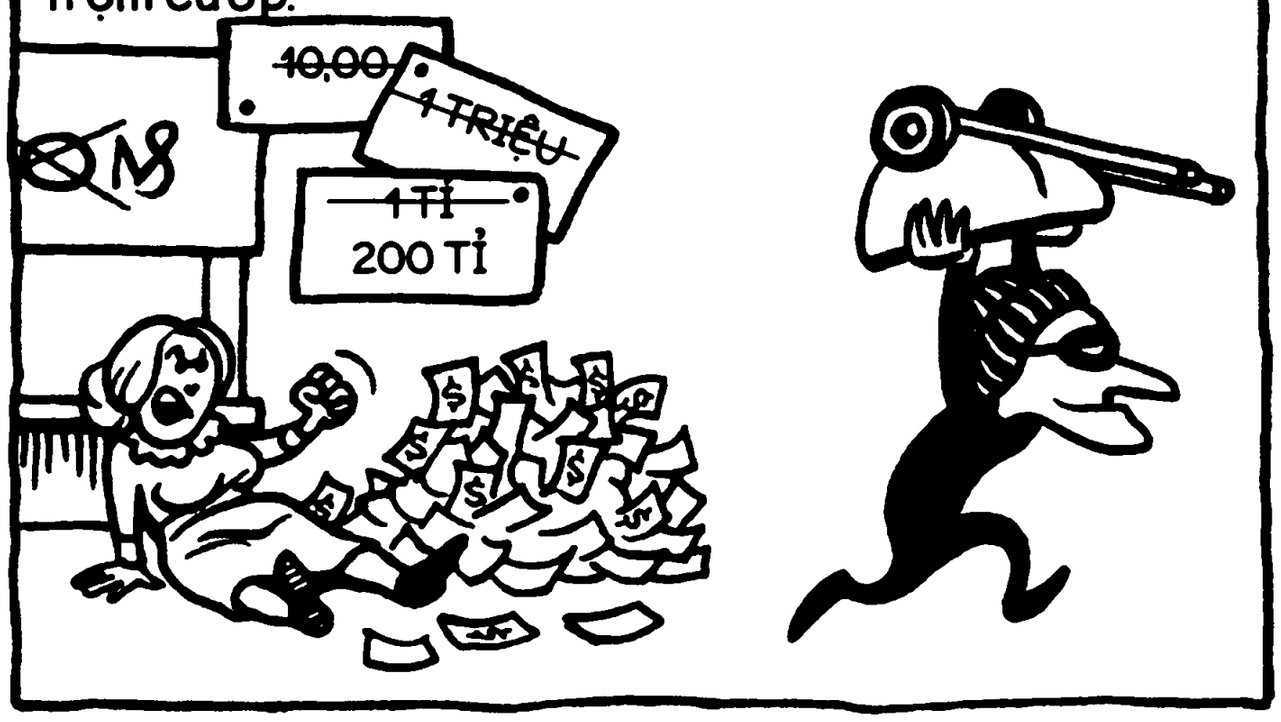


NƯỚC ĐỨC SAU CÙNG NGĂN CHẶN TÌNH TRẠNG MẤT TRÍ ĐÓ VÀO CUỐI NĂM 1923 BẰNG CÁCH ***BỎ ĐI*** ĐỒNG TIỀN CỦA HỌ, IN MỘT ĐỒNG TIỀN MỚI VÀ KHÔNG IN QUÁ NHIỀU.

# NHỮNG KẾ HOẠCH LỚN

Một hậu quả khác của Thế chiến 1: người dân nhận thấy quyền lực ***không thể tin nổi*** của nền kinh tế công nghiệp khi nó được ***chỉ đạo***.

Nhưng trong một nền dân chủ, thật khó khiến con người hợp tác khi không có chiến tranh.

Benito Mussolini, một nhà cựu xã hội chủ nghĩa nắm quyền ở Ý vào năm 1922, đã có một giải pháp: loại bỏ nền dân chủ.

Mussolini gọi giải pháp của ông ta, một dạng kinh tế chiến tranh vĩnh viễn, là ***Chủ nghĩa Phát xít***.

Ngày nay, chúng ta coi Mussolini là một kẻ tệ hại, nhưng thời đó ông ta có vẻ rất hiện đại và năng động. Các nhà độc tài chiếm cứ hết quốc gia này tới quốc gia khác trong thập niên 1920. Và không chỉ các quốc gia tư bản.

**tinyurl.com/magncappuccino**

# PHE ĐỎ: CUỘC CÁCH MẠNG NGA VÀ LIÊN BANG XÔ VIẾT

Engels đã nói rằng ***chính phủ sẽ héo mòn*** dần dưới chế độ cộng sản nhưng Lenin nắm quyền lực, và ông cũng không thể thoải mái trong khi một nửa nước Nga, được sự trợ giúp của phần còn lại của thế giới, đang cố gắng loại bỏ ông (cuộc ***Nội chiến Nga***).

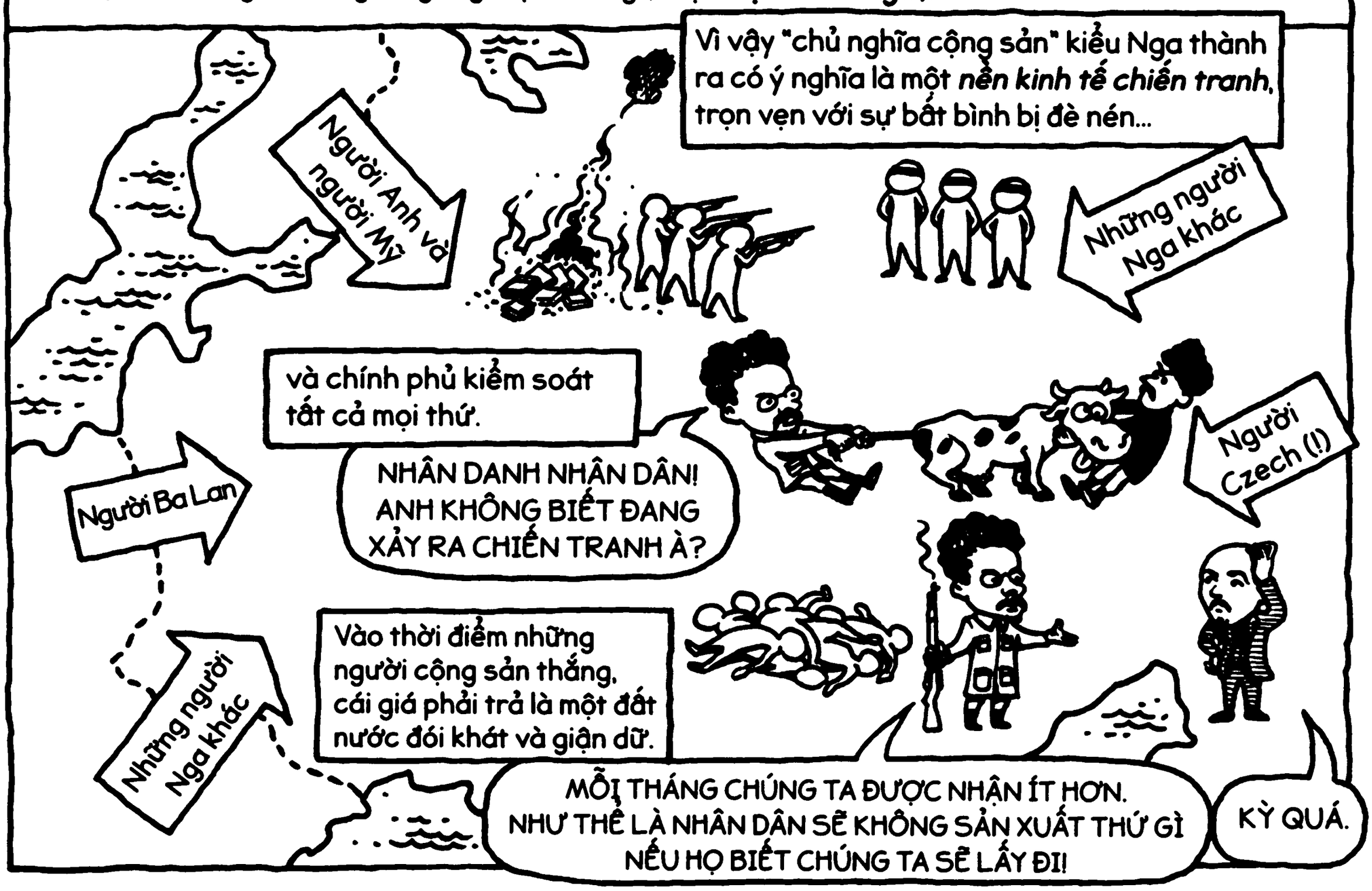


Năm 1921, Lenin thực thi một điều khác thường đối với một nhà cách mạng: ông làm ***ngược lại***, cho phép các doanh nghiệp nhỏ hoạt động mà không bị can thiệp quá nhiều, và để cho các nông dân giữ lại sản phẩm của họ và đem bán.

1. Nguyên văn: "commanding heights", còn được dịch là "những đỉnh cao chỉ huy".

"Chính sách Kinh tế Mới" của Lenin là một nền kinh tế hỗn hợp, và những nền kinh tế hỗn hợp có hiệu quả. Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết (tên mới của đất nước) bắt đầu đứng lên.

Rồi năm 1924, Lenin qua đời.

Một số nhà cộng sản hàng đầu muốn kế vị Lenin; ***Joseph Stalin*** (1878–1953), quan chức cao cấp nhất của Đảng, thắng cuộc.

Chúng ta sẽ trở lại với Stalin sau; bây giờ, chúng ta sẽ ghi nhận rằng chỉ riêng sự tồn tại của một nhà nước cộng sản đã ***tạo cảm hứng*** cho nhân dân trên toàn thế giới...

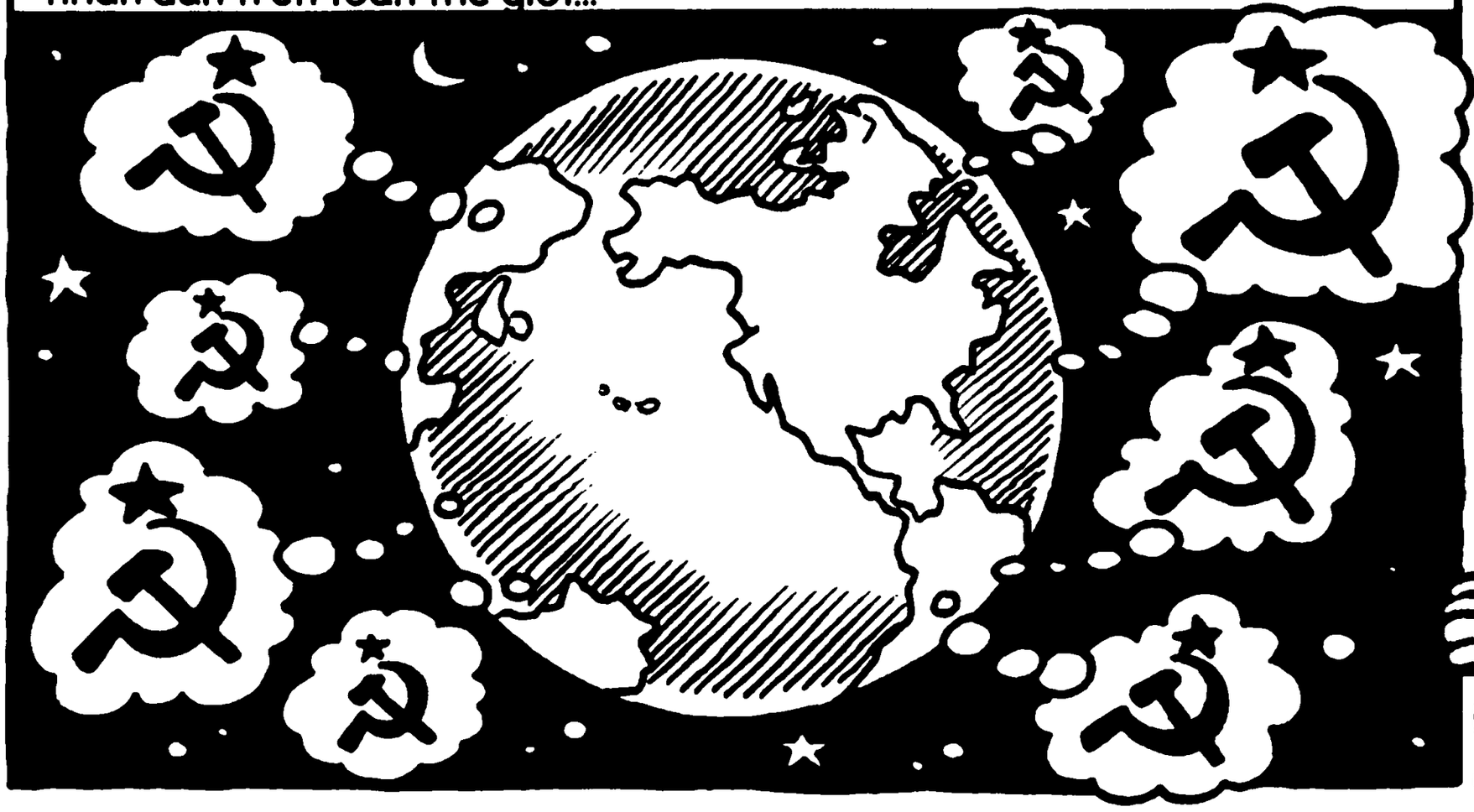

và gây kinh hoàng cho nhiều người khác trên thế giới.

# SỰ PHỤC THÙ CỦA PHỐ WALL

Tại nước Mỹ, cơn ***sợ hãi phe Đỏ*** sau Thế chiến 1 giúp thiết lập một thái độ bảo thủ hơn và đẩy chức tổng thống năm 1920 vào tay Warren Harding. Harding là một người Cộng hòa, nhưng ông không như Teddy Roosevelt.

Harding mất khi đang tại vị vào năm 1923. Phó tổng thống và là người kế nhiệm của ông, Calvin Coolidge, cũng không thích hợp với chức vụ tổng thống hơn Harding, nhưng ít nhất ông ta không nói ra.

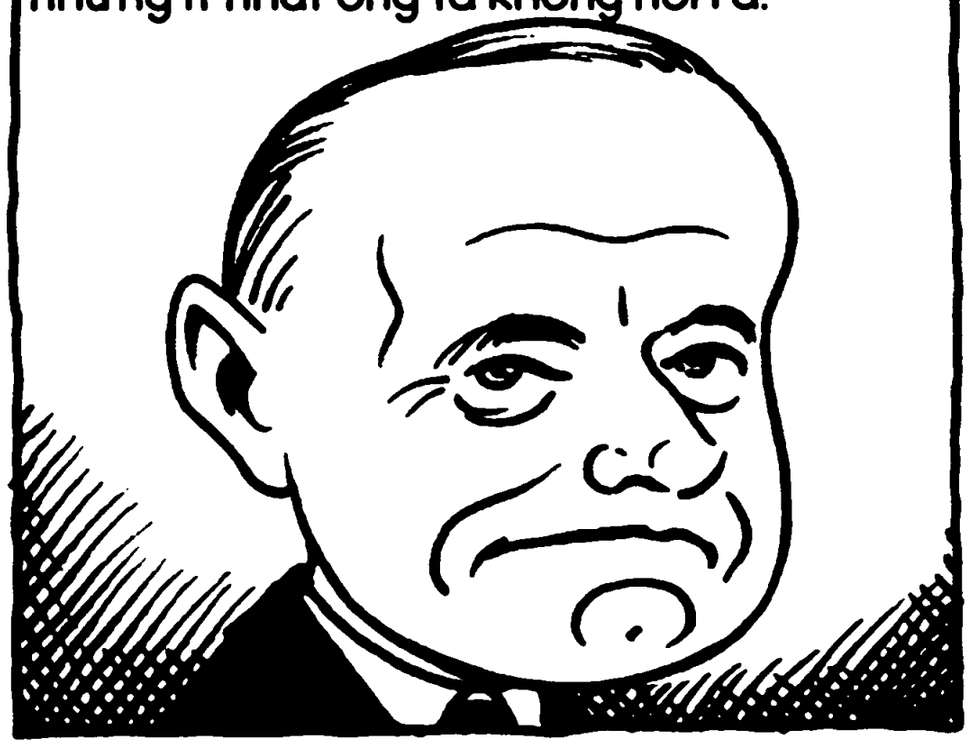

Sự thực là, "Cal lặng lẽ" hầu như không nói, hay làm, bất cứ điều gì. Chủ ngân hàng Andrew Mellon (trang 80), lúc đó là bộ trưởng Bộ Ngân khố, điều hành mọi thứ. "Ba tổng thống phục vụ dưới tay Mellon", như người ta thường nói.

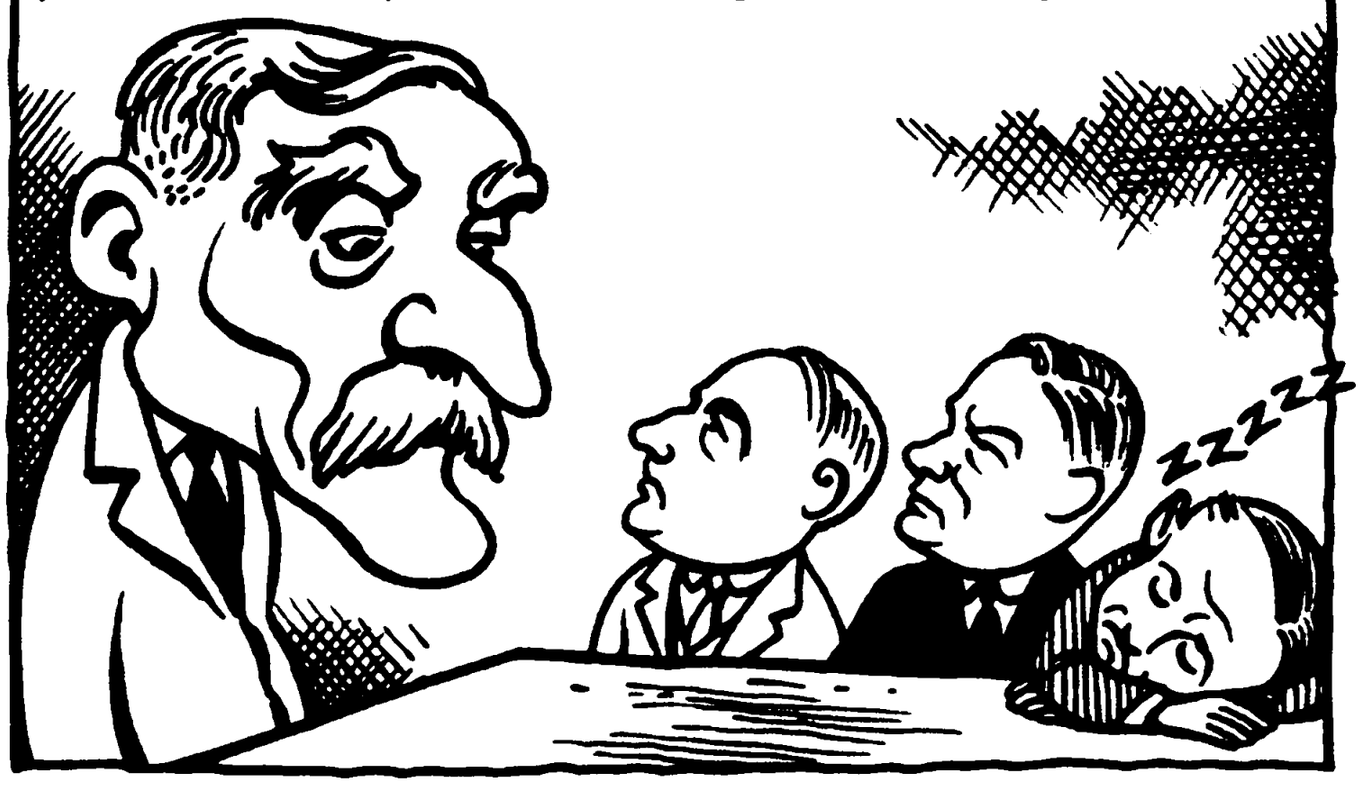


Cách làm của Mellon: chuyển toàn bộ chương trình của Bộ Ngân khố sang tay ông ta và bạn bè.

Tổng thống Coolidge thậm chí không tìm cách ngăn chặn nạn tham nhũng, nhưng việc ngồi không của ông có vẻ như khôn ngoan khi một cuộc ***bùng nổ kinh tế*** xảy đến.

# THẬP NIÊN 20 GẦM RÚ

Một trong những lý do của sự bùng nổ: nhiều *ngành công nghệ* tự hình thành.

Ví dụ, *xe hơi* đã có hàng thập niên, nhưng chúng quá xa hoa. Rồi *Henry Ford* (1863-1947), một người kỳ lạ với những ý tưởng kỳ lạ, kiểu như:

Năm 1908, Ford chế tạo dòng xe Model T đáng tin cậy với giá bèo khoảng 850 đô la. Đơn đặt hàng ùn ùn; để đáp ứng, nhà máy có năng suất ngày càng cao hơn cho đến khi nó cho ra đời *dây chuyền lắp ráp*.

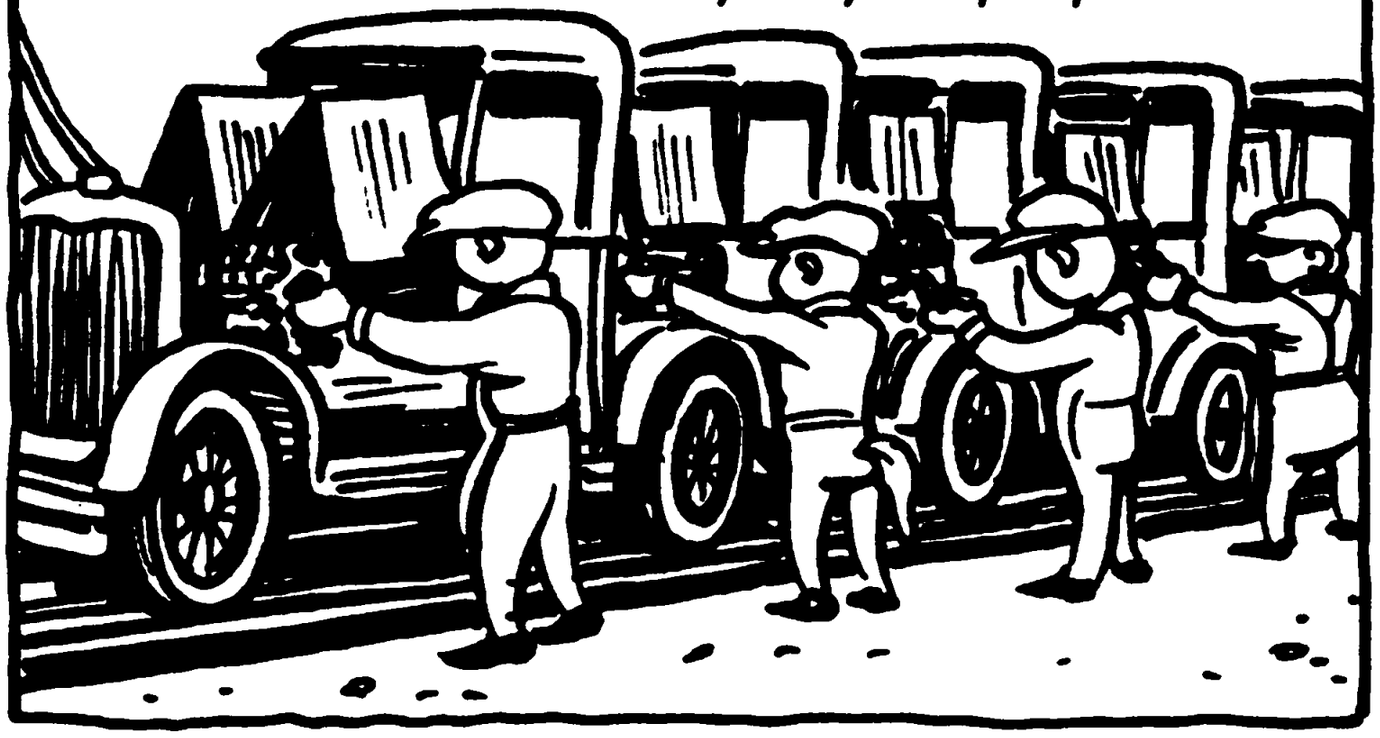

Làm việc trong dây chuyền lắp ráp rất vất vả; có thời điểm một nửa số công nhân của Ford bỏ việc mỗi tháng. Rồi Ford có ý tưởng kỳ lạ:

Năm 1914, Ford bắt đầu trả *5 đô la* cho mỗi ngày làm việc *8 giờ*.

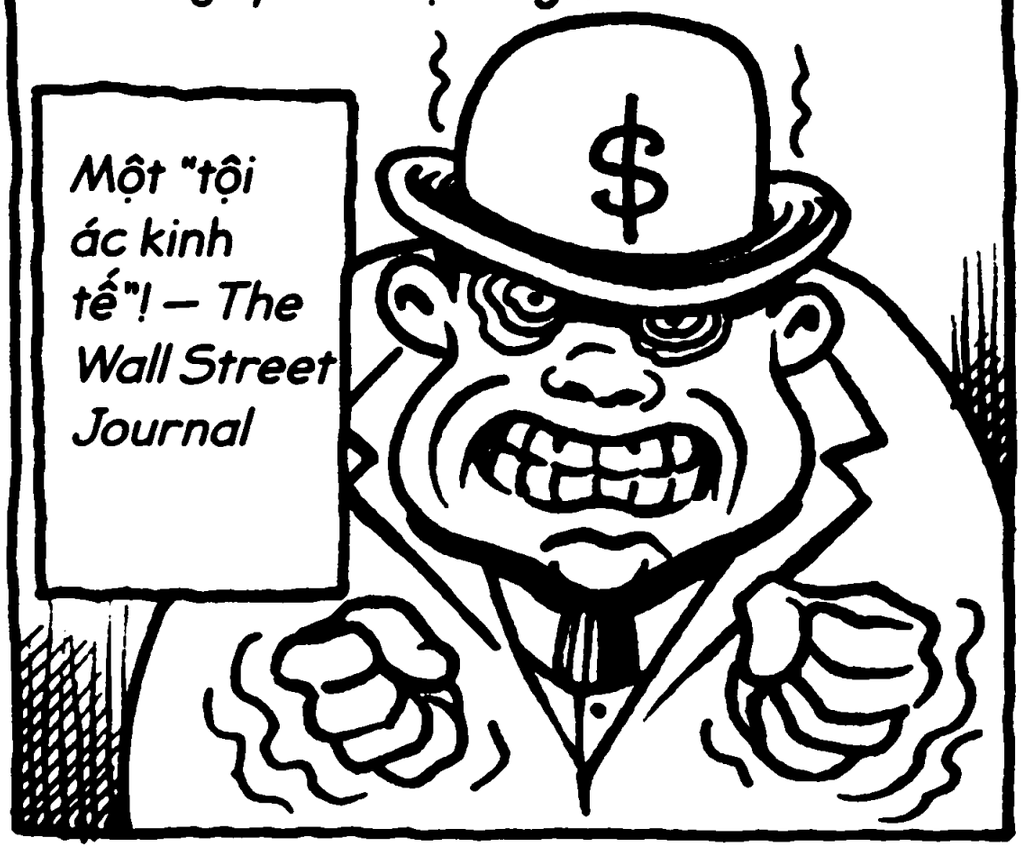


Thời đó, mỗi thợ luyện thép kiếm *1* đô la cho *12* giờ.

Mức lương 15 đô la mỗi ngày của Ford không phải từ sự hào phóng hay tính cách quái đản - nó giữ các công nhân ở lại với dây chuyền lắp ráp, một cơ chế hữu hiệu đến độ chi phí sản xuất ***mỗi chiếc xe*** giảm hẳn. Thay vì đút túi phần giảm giá, Ford ***hạ giá bán***. Dòng xe Model cuối cùng được bán với giá chưa tới 300 đô la.

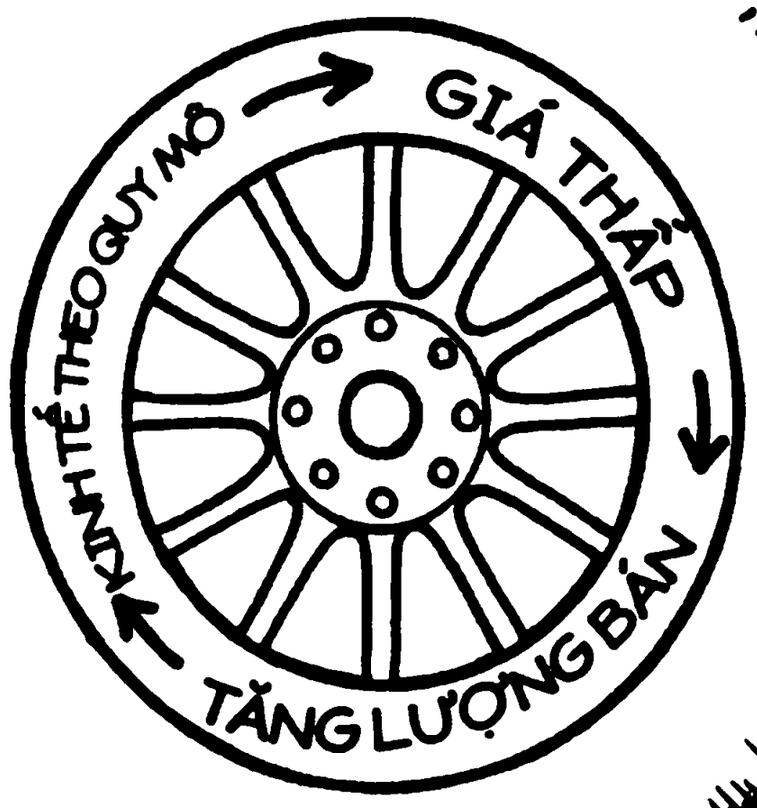


Ý tưởng kỳ lạ của Ford có thể không hay, ví dụ làm ***đúng một mẫu xe năm 1908*** hết năm này qua năm khác. Bạn thậm chí không thể chọn màu xe.

Một số đối thủ của Ford hợp nhất thành hãng General Motors (GM). Họ đưa ra các mẫu xe khác nhau, cho phép khách hàng ***lựa chọn***, từ chiếc Chevrolet đến chiếc Cadillac hào nhoáng.

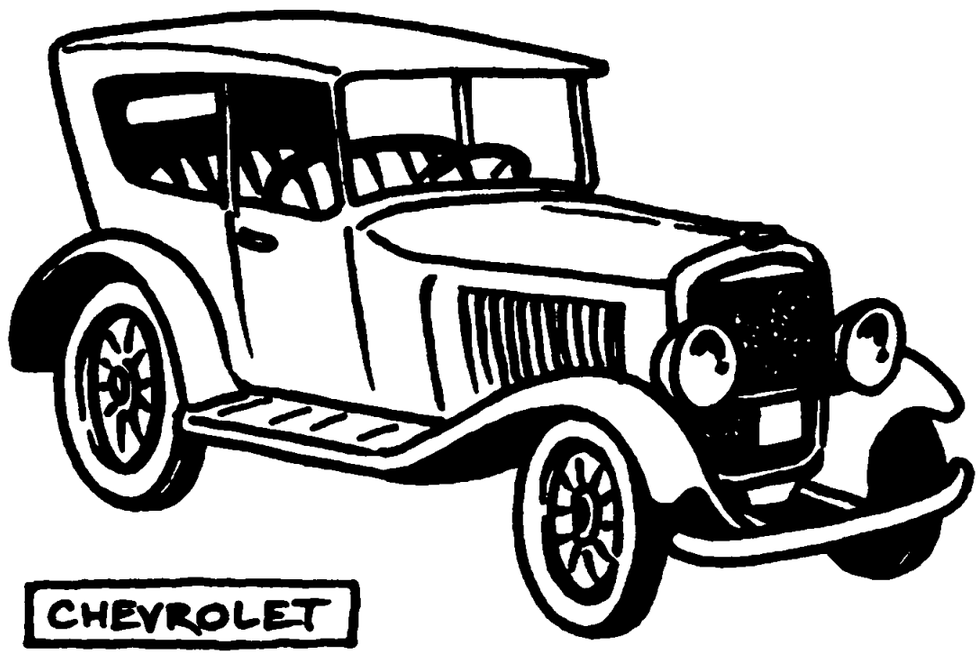


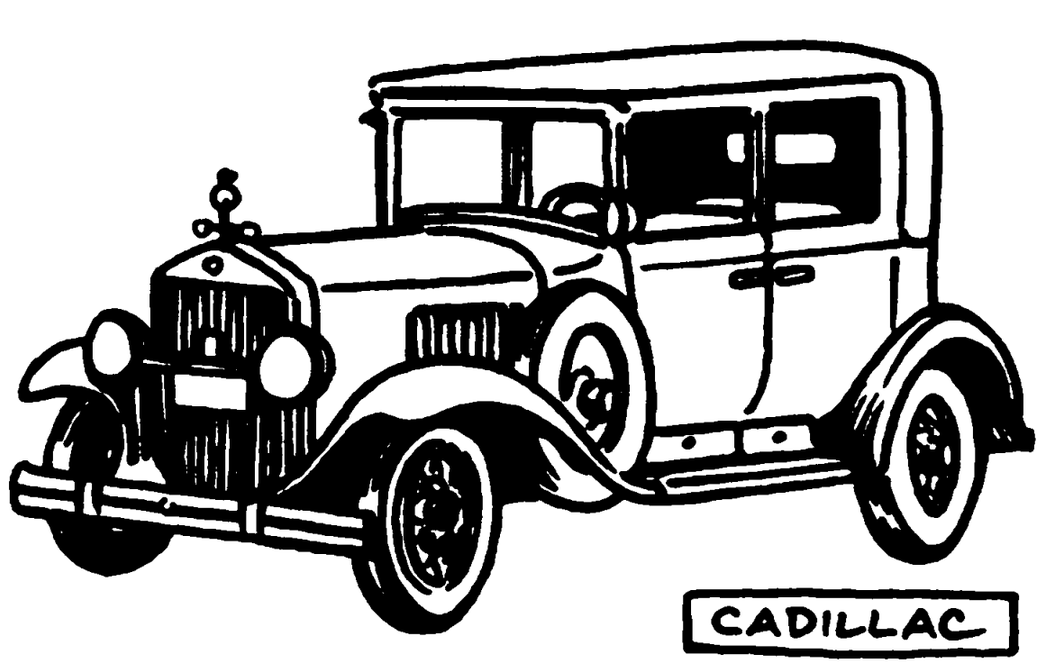


Và hãng GM cải tiến chiếc xe của họ, khiến cho dòng xe Model T của Ford (và sau đó là Model A) trở nên lỗi thời. Trong khi (công ty) Ford vật lộn, (ông chủ) Ford quản lý công nhân của ông ta bằng ***bọn du côn*** và tuyên truyền các thuyết âm mưu.

Tuy nhiên, cuối thập niên 1920, ***một nửa*** các gia đình nước Mỹ có xe hơi, và Henry Ford có công rất lớn.

# CÁC QUY TẮC KINH DOANH

Các lãnh đạo doanh nghiệp được nhận tất cả công lao của đợt bùng nổ kinh tế. Dân chúng chưa bao giờ yêu quý họ đến vậy.

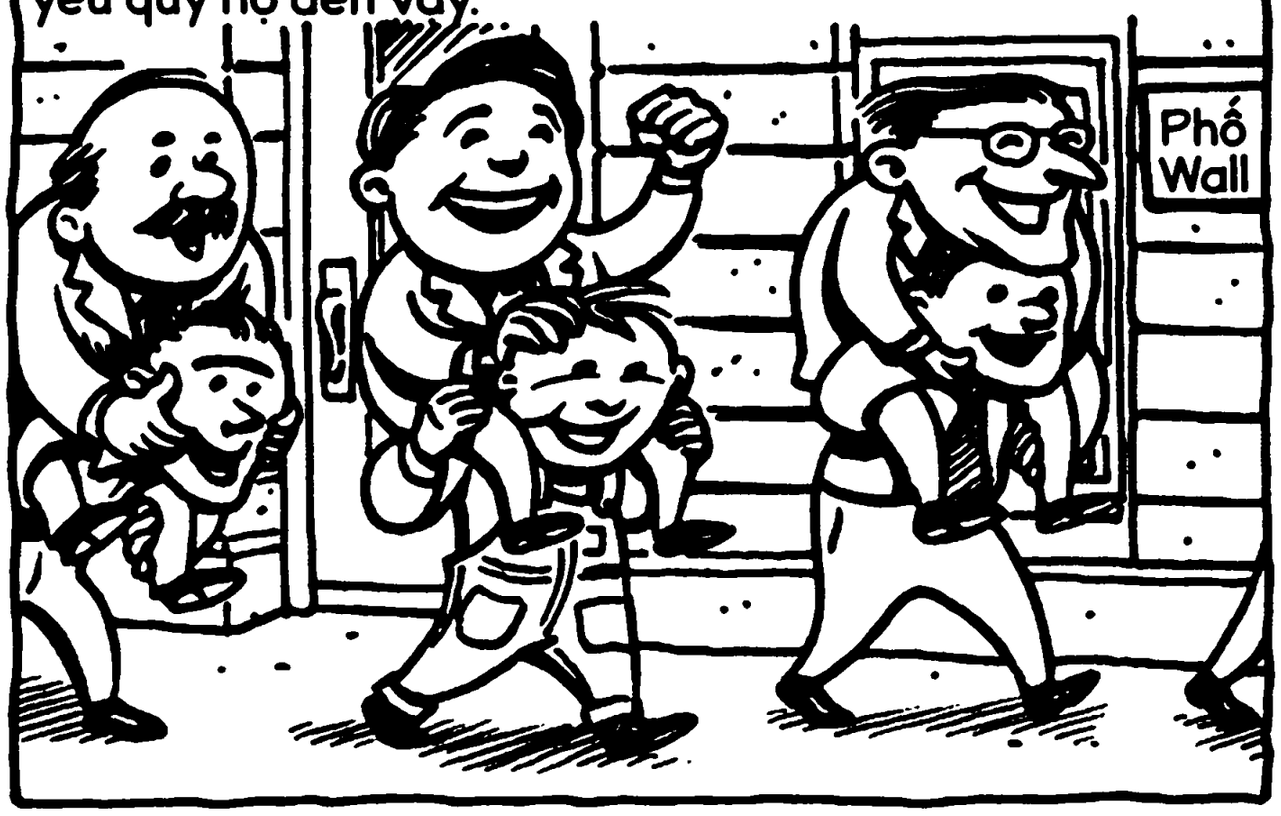


Tình cảm dào dạt này không hoàn toàn bộc phát. Các công ty đã thành thạo việc *tuyên truyền* kiểu thời chiến (được mang tên gọi mới "quan hệ *công chúng*" hay PR, nghe xuôi tai hơn nhiều).

Tất cả những tung hô ấy nhấn chìm một *sự thật phiền toái:*

Sức nặng không hề giảm của *những món nợ Thế chiến 1* nặng nề đè nén nền kinh tế thế giới.

*Nông dân* chật vật sống qua ngày...

và đồng lương trì trệ, đến mức dân chúng không thật sự sở hữu đồ gia dụng và xe hơi của họ. Nhiều thứ được mua bằng tín dụng tiêu dùng, một phát minh khác của thập niên 1920.

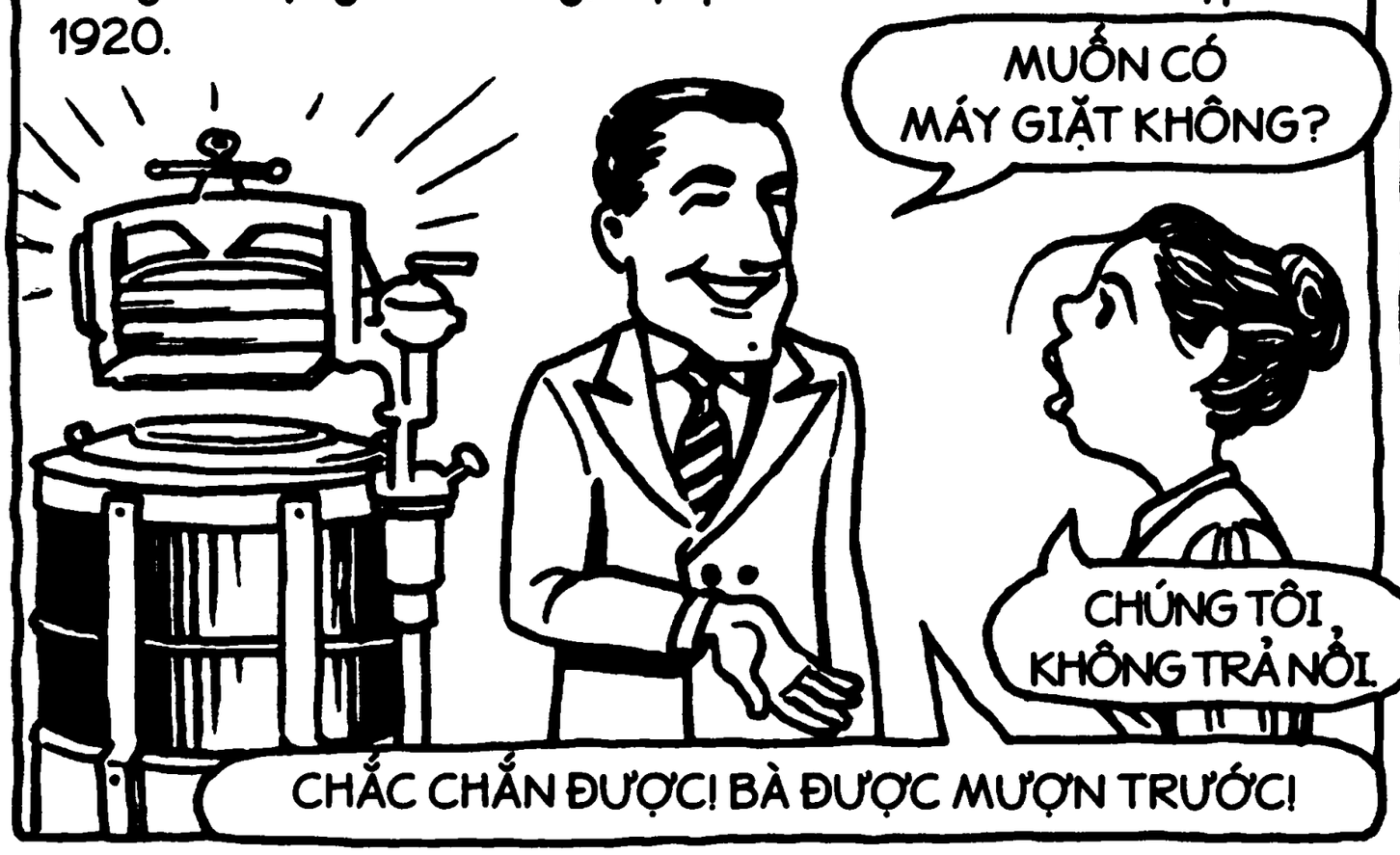


Vì vậy công nhân mua những thứ mà họ làm ra, nhưng bằng *tiền đi mượn.*

Nhưng tất cả những điều đó bị che giấu, không như ***chỉ số Dow Jones*** rất công khai và vui sướng của thị trường chứng khoán.

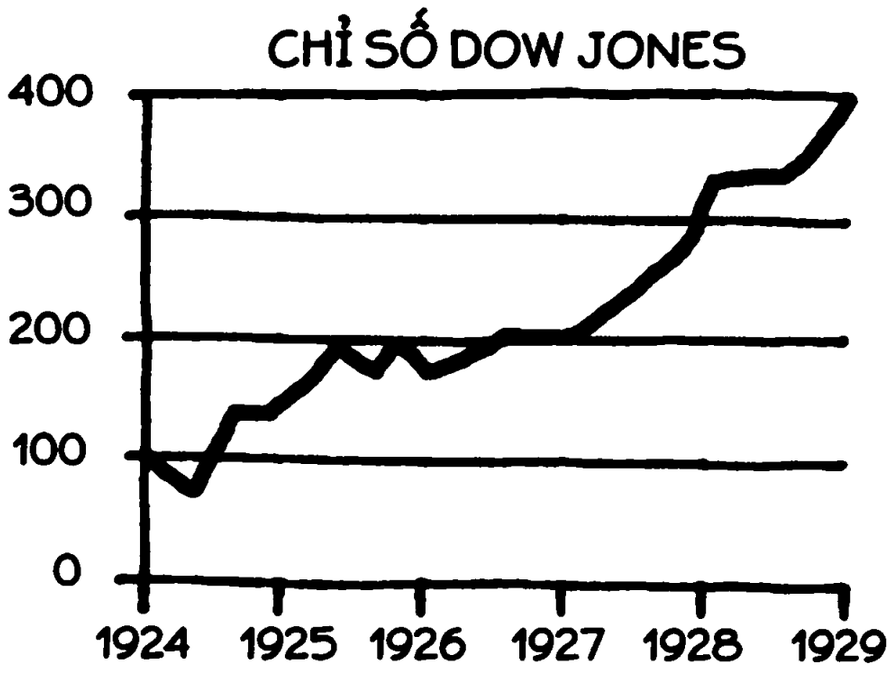


Dĩ nhiên, Dow Jones không phải là tất cả nền kinh tế; nó là giá trung bình cổ phiếu của 30 công ty lớn.

Nhưng trong thập niên 20, không ai báo cáo ***tổng sản phẩm nội địa*** (trang 145) hay những thước đo kinh tế *rõ ràng* khác. Chỉ số Dow Jones *là* chỉ số kinh tế, và những con số thường thu hút sự chú ý.

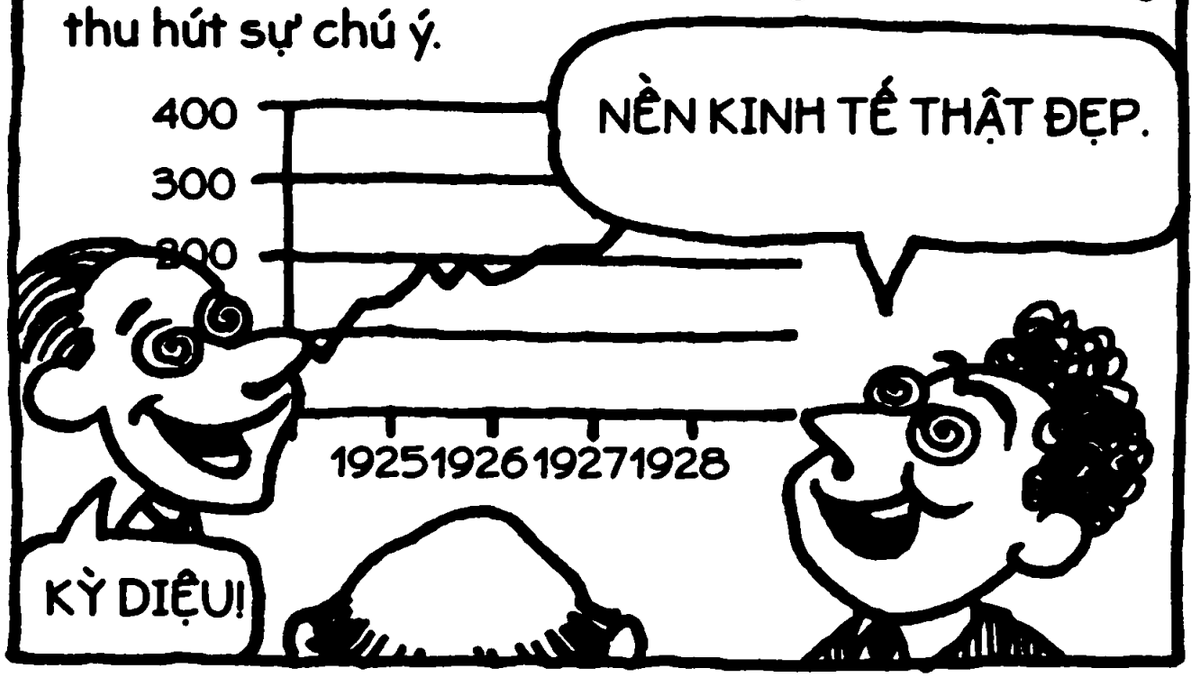


Để hiểu được điều gì đang xảy ra, hãy nhìn vào một hiện tượng gọi là ***bong bóng***.

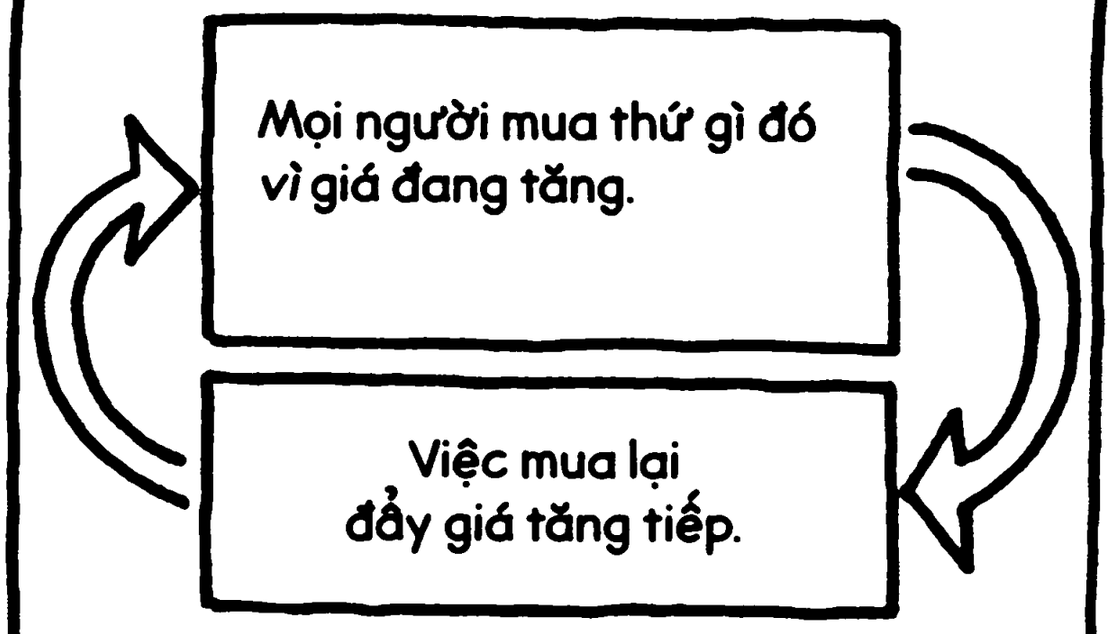


Hầu như mọi thị trường đều có thể hình thành bong bóng. Bong bóng xảy ra trong ngành trồng hoa tulip ở Hà Lan thế kỷ 17 và búp bê Beanie ở Mỹ trong thế kỷ 20.

BONG BÓNG RẤT KHÓ HÌNH DUNG TRONG BIỂU ĐỒ CUNG-CẦU VÌ NÓ KHÔNG CÓ ***ĐIỂM CÂN BẰNG***: GIÁ CAO HƠN TĂNG LƯỢNG CẦU, ĐẾN LƯỢT NÓ LÀM TĂNG GIÁ, VÀ CỨ THẾ.

Trả một cái giá bị thổi phồng như vậy dường như là ngu ngốc, nhưng nó có thể ***có lý*** nếu bạn đã tìm được sẵn một ***kẻ ngốc hơn*** để bán lại trước khi...

bong bóng nổ tung.

AI MUA VỚI GIÁ 35$?
HÔM QUA TÔI MUA VÀO 40$!

30 đô la!

20 đô la!

5 đô la!

2,99 đô la!

Cuối thập niên 1920, giá cổ phiếu là một bong bóng.
J. P. Morgan có thể đã can thiệp để xoa dịu mọi chuyện, nhưng ông ta đã chết.

Con trai J. P. Morgan, như rất nhiều người cùng thế hệ mình, thừa kế khối tài sản và quyền lực phi thường nhưng lại là người hết sức bình thường.

Đảng Cộng hòa cười con sóng ngây ngất tiến đến thành công tiếp theo trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1928; Coolidge thức giấc vừa đủ lâu để bước sang bên nhường đường cho Herbert Hoover.

Cuối năm 1929, thị trường chứng khoán lộn nhào. Tệ hơn, nhiều nhà đầu tư đã mua cổ phiếu bằng *tiền vay*. Vì vậy khi giá cổ phiếu sụt xuống:

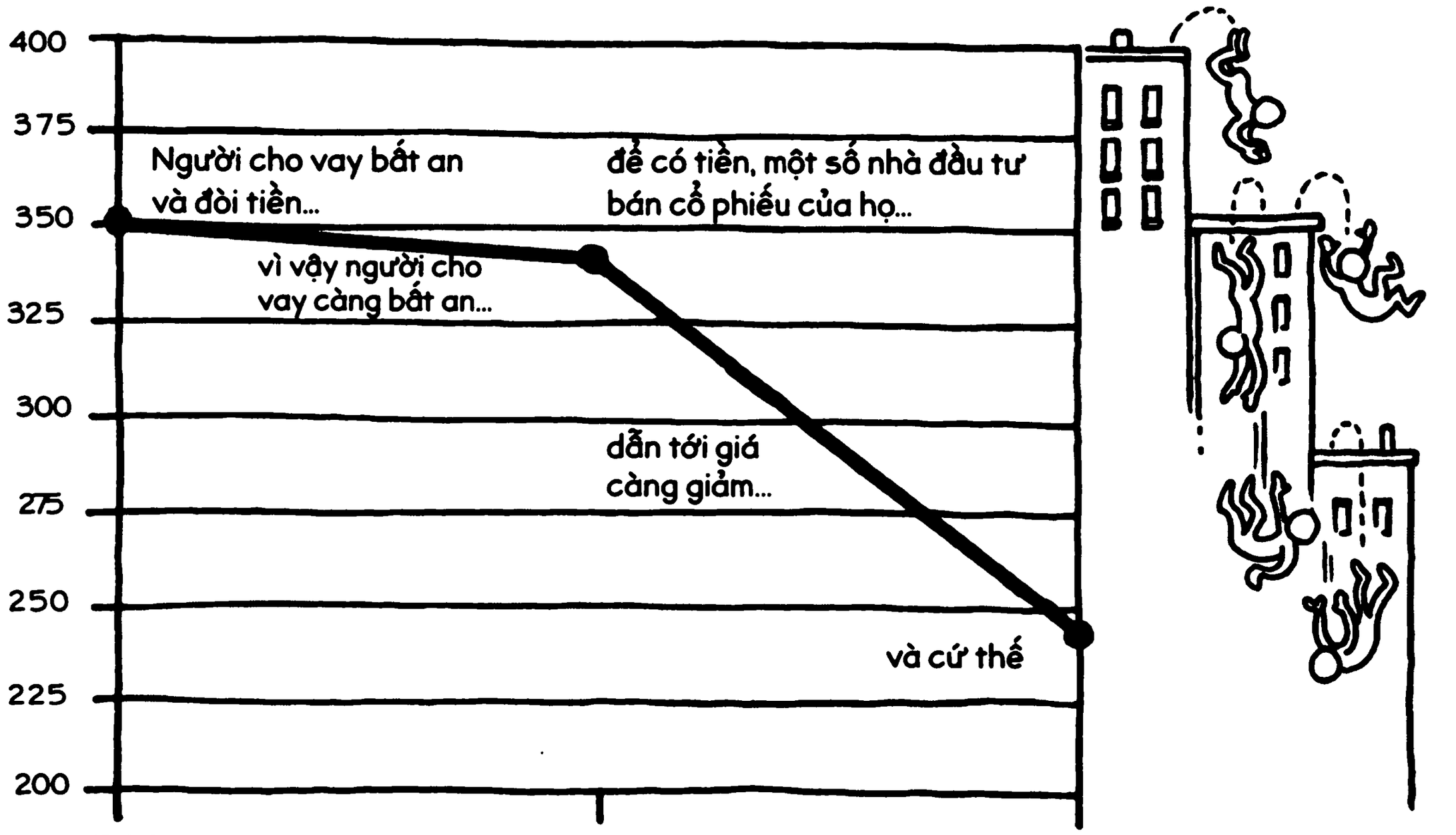

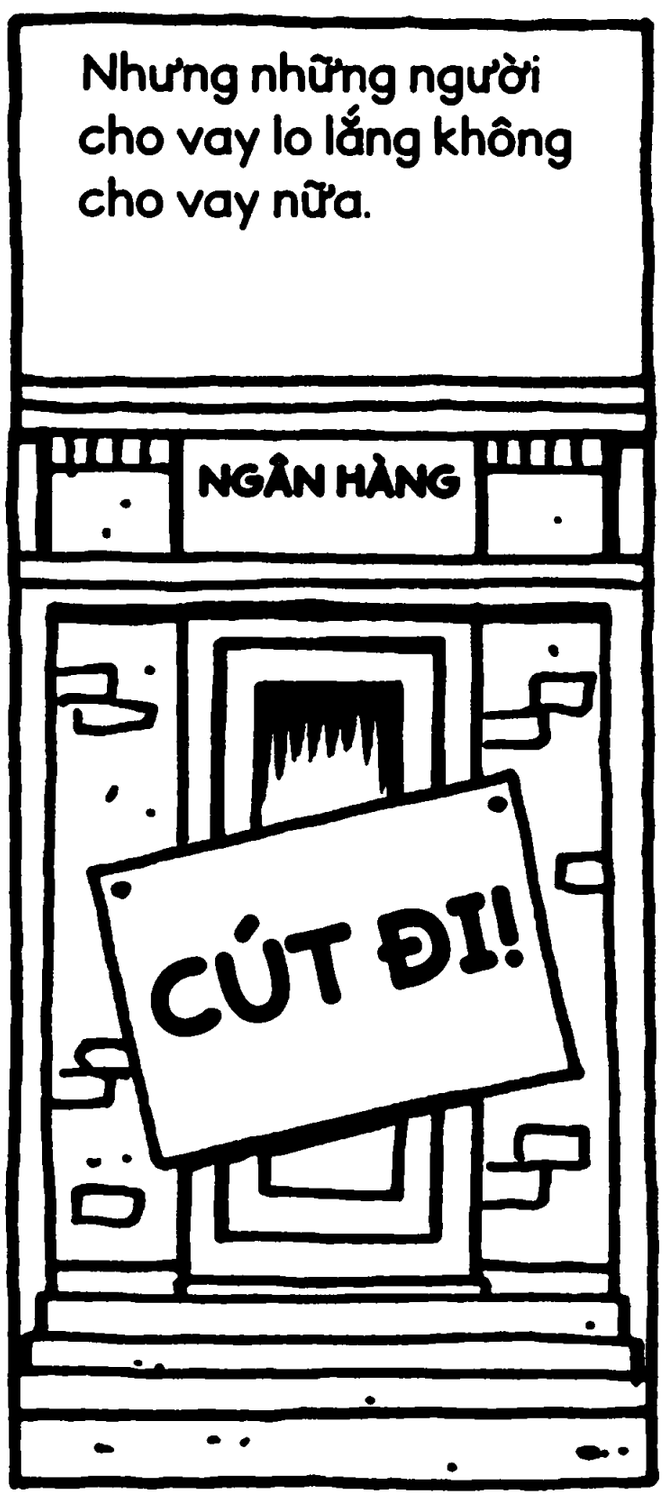

# ĐẠI SUY THOÁI

"TÔI KHÔNG BIẾT BẤT CỨ ĐIỀU GÌ VỀ BẤT CỨ CUỘC SUY THOÁI NÀO." – CON TRAI J.P. MORGAN (1931)

"MỘT NGƯỜI BÌNH THƯỜNG SẼ KHÔNG LÀM VIỆC LẤY MỘT NGÀY, NẾU ANH TA KHÔNG BỊ BẮT BUỘC VÀ KHÔNG THỂ THOÁT KHỎI NÓ. CÓ VÔ SỐ CÔNG VIỆC ĐỂ LÀM NẾU NGƯỜI TA CHỊU LÀM." – HENRY FORD, VÀI TUẦN TRƯỚC KHI SA THẢI 75.000 CÔNG NHÂN

"[CUỘC SUY THOÁI] SẼ LỌC BỎ NHỮNG CẶN BÃ RA KHỎI HỆ THỐNG... MỌI NGƯỜI SẼ LÀM VIỆC CHĂM HƠN, SỐNG CUỘC SỐNG ĐẠO ĐỨC HƠN." – ANDREW MELLON

LÀM SAO CHÚNG TÔI CÓ THỂ LÀM VIỆC CHĂM HƠN NẾU KHÔNG CÓ VIỆC LÀM?

172

Hàng triệu người lang thang trên đường để tìm kiếm việc làm, bất cứ việc gì.

BÀ CẦN LÀM VIỆC GÌ QUANH NHÀ KHÔNG?

ÔNG CÓ MUỐN SƠN LẠI HÀNG RÀO KHÔNG?

Tháng 1 1931

150

Giai cấp trung lưu bắt đầu biến mất.

ÔNG CÓ CẦN HỌC THÊM MÔN VẬT LÝ?

MẸ CỦA CHÁU CÓ CẦN NGƯỜI TRANG TRÍ XE HƠI KHÔNG?

THÁNG 4 1931

97

Khi Quốc hội cuống cuồng *nâng cao thuế*, các nước khác *trả đũa*, và *thương mại thế giới sụp đổ*.

CHO CHÚNG BIẾT TAY!

THÁNG 7 1931

78

Và như vậy chúng ta đến với năm 1932, một năm của bần cùng và sợ hãi.

THÁNG 10 1931

Trong năm 1932, tỉ lệ thất nghiệp đạt 25%.

"KHI NGÀY CÀNG NHIỀU NGƯỜI BỊ MẤT VIỆC, TỈ LỆ THẤT NGHIỆP SẼ GÂY HẬU QUẢ."

Cựu Tổng thống Coolidge, thể hiện tại sao im lặng có lợi cho ông ta như vậy.

Từ thiện cạn kiệt, và dù sao, những công nhân đầy tự trọng thà ***tự tử*** còn hơn đi xin ăn (***tự tử vị tha***).

KHÔNG MUỐN TRỞ THÀNH GÁNH NẶNG CHO HÀNG XÓM

Với rất ít tiền tệ quay vòng, xảy ra ***giảm phát*** (trái ngược với lạm phát, mà chúng ta thấy ở trang 103), nhưng tình trạng đó xảy ra với một số sản phẩm nhiều hơn những sản phẩm khác. Nông dân đốt ngô để sưởi ấm vì bán chúng chẳng đáng gì...

TRONG KHI THỢ MỎ CHẾT ĐÓI!

trong lúc đó các nhà công nghiệp thường ***cắt giảm đầu ra*** thay vì giá cả, vì họ không thể cắt giảm được chi phí, nhất là lương công nhân.

Điều có vẻ kỳ quặc là ***sa thải*** người lao động dễ hơn là yêu cầu họ chấp nhận giảm lương, nhưng thực tế là vậy.

THÊM $

TĂNG LƯƠNG

Cho dù công nhân bị sa thải hay giảm lương, người tiêu dùng vẫn có ít tiền hơn, vì phần lớn người tiêu dùng là công nhân.

BÁN THÁO TRƯỚC KHI ĐÓNG CỬA

Tổng thống Hoover cung cấp một khoản tiền, nhưng bộ trưởng Tài chính Mellon chỉ cấp tiền cho ***ngân hàng***, bao gồm ngân hàng riêng của ông ta. Ngân hàng ***ngồi*** trên cả đống tiền.

NGÂN HÀNG

Vào tháng 11 năm 1932, các cử tri thay thế Hoover bằng một ứng cử viên Dân chủ, FDR - Franklin Delona Roosevelt (1882-1945, em họ xa của Teddy).

TÔI KHÔNG PHẢI HOOVER!

THẾ LÀ TỐT RỒI.

Nhưng FDR không bắt đầu nhiệm kỳ cho đến tháng 3 năm 1933. Trong khi đó, tâm lý chung ngày càng xấu.

Mọi thứ bắt đầu đổ vỡ. Nông dân và công nhân chiếm giữ các thành phố; các công dân Dayton, bang Ohio, lập kế hoạch cho một chính quyền tiểu bang tự cung tự cấp.

*"Nếu đất nước này có lúc cần đến một Mussolini thì chính là bây giờ!"*
— Nghị sĩ David Reed, bang Pennsylvania.

Trong vòng một tuần, những kẻ tích trữ rút 15% tổng số tiền ra khỏi vòng quay...

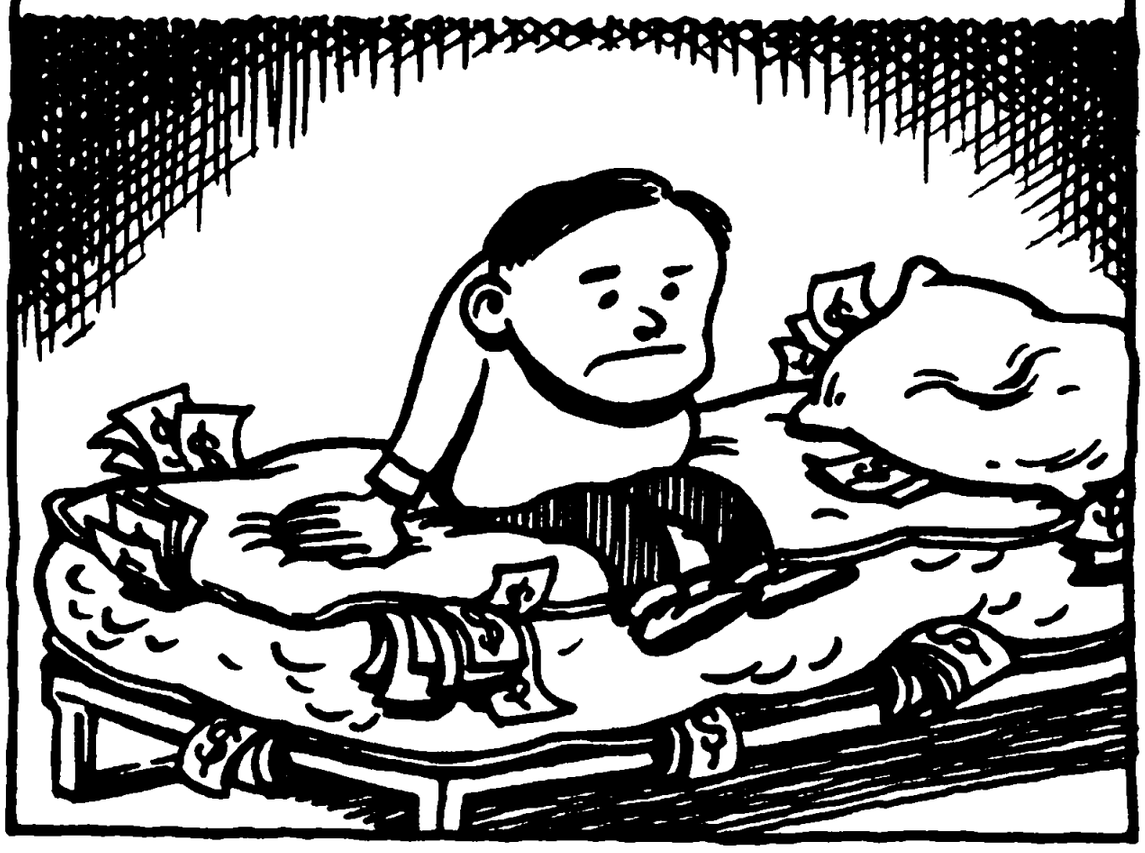

Đến khi Herbert Hoover rời khỏi cương vị của mình, hơn một phần ba số ngân hàng trên cả nước Mỹ đã phá sản.

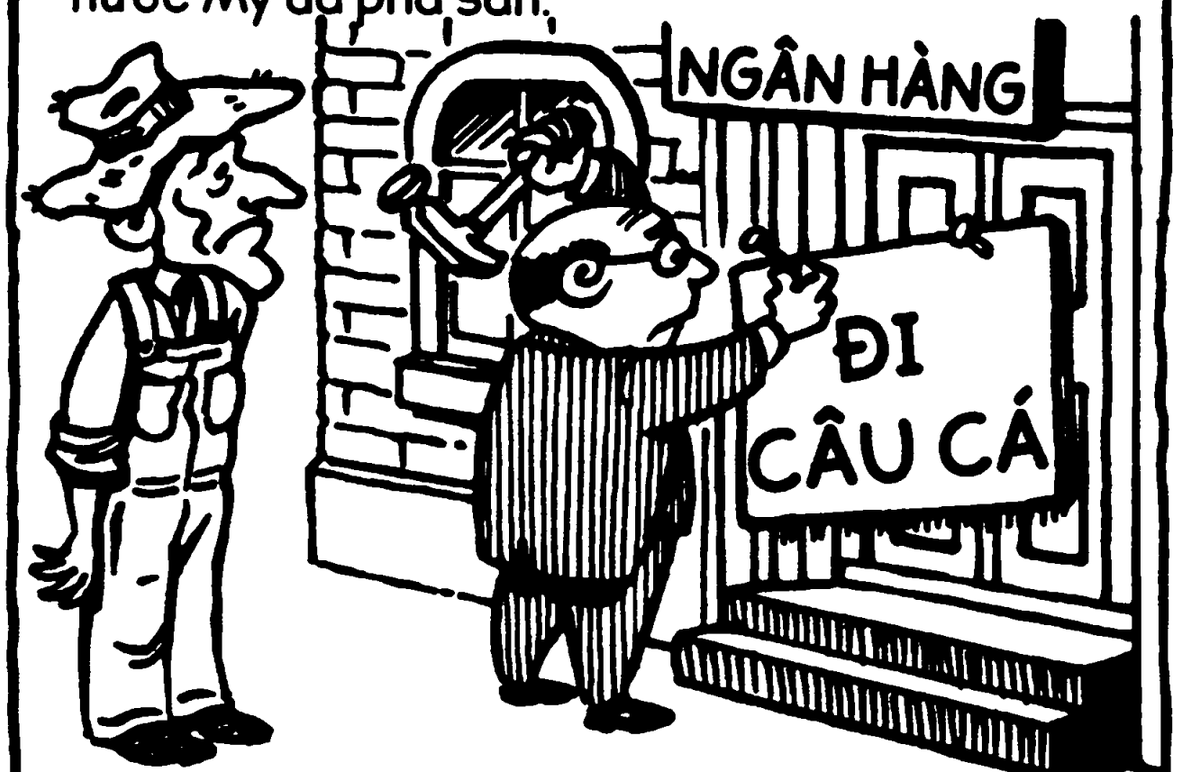

# MỘT TRĂM NGÀY

FDR đưa ra một ***bài phát biểu đầy tính chiến đấu*** tại buổi lễ nhậm chức ngày 4 tháng 3 năm 1933.

"NHỮNG KẺ THỐNG TRỊ VIỆC TRAO ĐỔI HÀNG HÓA CỦA CON NGƯỜI ĐÃ THẤT BẠI, QUA SỰ NGANG NGƯỢC VÀ THIẾU NĂNG LỰC CỦA CHÍNH HỌ... HỌ KHÔNG CÓ TẦM NHÌN, VÀ KHI KHÔNG CÓ TẦM NHÌN, CON NGƯỜI DIỆT VONG. NHỮNG KẺ ĐỔI CHÁC TIỀN TỆ ĐÃ BỎ CHẠY KHỎI VỊ TRÍ NGẤT NGƯỞNG CỦA HỌ TRONG NGÔI ĐỀN VĂN MINH. GIỜ ĐÂY, CHÚNG TA CÓ THỂ KHÔI PHỤC LẠI NGÔI ĐỀN ĐÓ VỚI CHÂN LÝ CỔ XƯA."

SEAL OF THE PRESIDENT OF THE UNITED STATES

Điểm chính yếu:

"ĐIỀU DUY NHẤT CHÚNG TA PHẢI SỢ CHÍNH LÀ NỖI SỢ."

Trong một trăm ngày đầu tiên của nhiệm kỳ, FDR ngăn chặn tình trạng khẩn cấp bằng cách không sợ hãi làm thử ***tất cả mọi điều.***

ĐÓNG CỬA TẤT CẢ NGÂN HÀNG!

GIỜ THÌ MỞ CỬA TRỞ LẠI!

PHÁT TIỀN CHO NGƯỜI THẤT NGHIỆP!

ĐẶT PHỐ WALL DƯỚI SỰ KIỂM SOÁT!

TỪ BỎ BẢN VỊ VÀNG CỦA ĐỒNG ĐÔ LA!

IN 2 TỈ ĐÔ LA ĐƯỢC ĐẢM BẢO BẰNG TÀI SẢN NGÂN HÀNG!

"ĐẢM BẢO BẰNG TÀI SẢN NGÂN HÀNG" NGHĨA LÀ GÌ?

AI THÈM ĐỂ Ý?

Rồi bằng phép thử và sai, một chương trình dài hạn ló dạng.

# CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI

Sau vài khởi đầu thất bại, chương trình của FDR – ***Chính sách Kinh tế mới*** (New Deal) – đi đến chỗ cho phép các doanh nghiệp tư nhân hoạt động ít nhiều tự do, nhưng với những ***thể chế mới*** để chống chọi những ***vấn đề*** được tiên đoán.

Một vấn đề: các doanh nghiệp tư nhân thường không thể cung cấp việc làm cho bất cứ ai muốn.

***Cơ quan Quản lý Tiến độ Công việc*** (Works Progress Administration – WPA), ***Cơ quan Quản lý Công trình Công cộng*** (Public Works Administration – PWA), và ***Liên đoàn Bảo trì Dân sự*** (Civilian Conservation Corps – CCC) tạo việc làm cho những người thất nghiệp bằng cách xây dựng những thứ hữu ích như cầu, hầm lưu thông, công viên và rừng.

Nếu việc đó thất bại, ***bảo hiểm thất nghiệp*** sẽ đảm bảo người dân có thu nhập một thời gian sau khi bị mất việc.

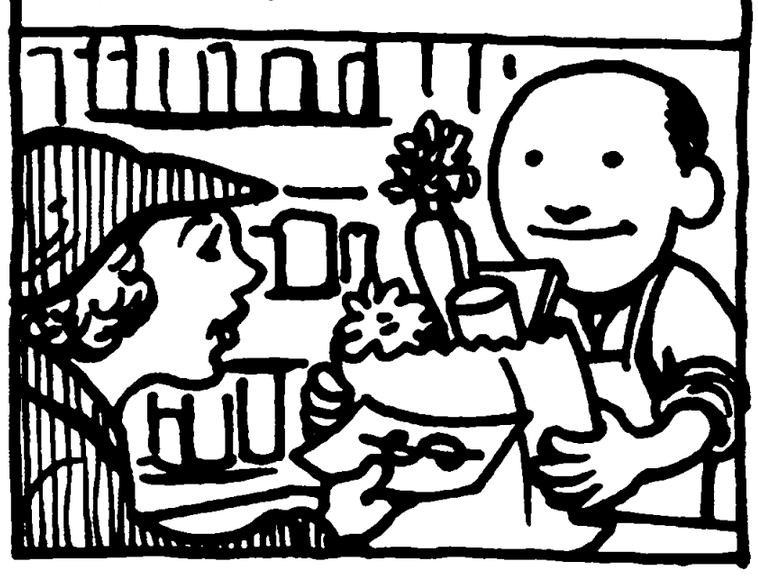

Doanh nghiệp tư nhân cũng không hữu dụng với những công nhân mất khả năng lao động.

***Cơ quan Quản lý An sinh Xã hội*** (Social Security Administration – SSA) sẽ cung cấp hưu trí tuổi già và bảo hiểm tàn tật.

SSA còn quản lý lợi ích của cựu binh và bảo hiểm thất nghiệp, nhưng khi mọi người nói về "An sinh Xã hội", họ thường muốn nói đến hưu trí tuổi già.

Trong thị trường tự do, sự biến động điên rồ của ***giá nông sản*** khiến cho nông dân khó làm ăn.

Cơ quan Quản lý Điều hòa Nông nghiệp (Agricultural Adjustment Administration – AAA) mua thực phẩm lúc được mùa và bán ra lúc mất mùa, giữ cho giá lương thực ổn định.

Một vấn đề khác của doanh nghiệp tư nhân: mục tiêu của *tài chính* là biến khoản tiết kiệm trên giấy tờ thành đầu tư thực tế.

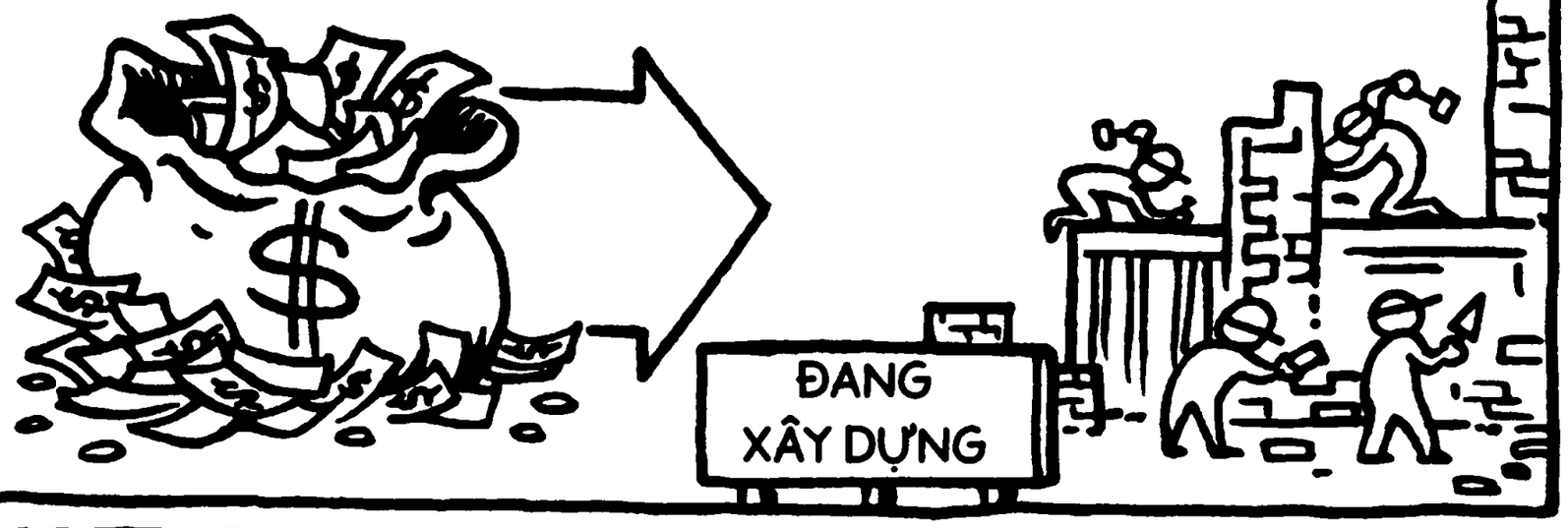


Nhưng đầu tư thực tế chậm đem lại lợi nhuận, trong khi *đầu cơ* cho lợi nhuận lớn ngay lập tức. Đầu cơ có thể làm đồng tiền *chệch hướng* khỏi đầu tư thực sự.

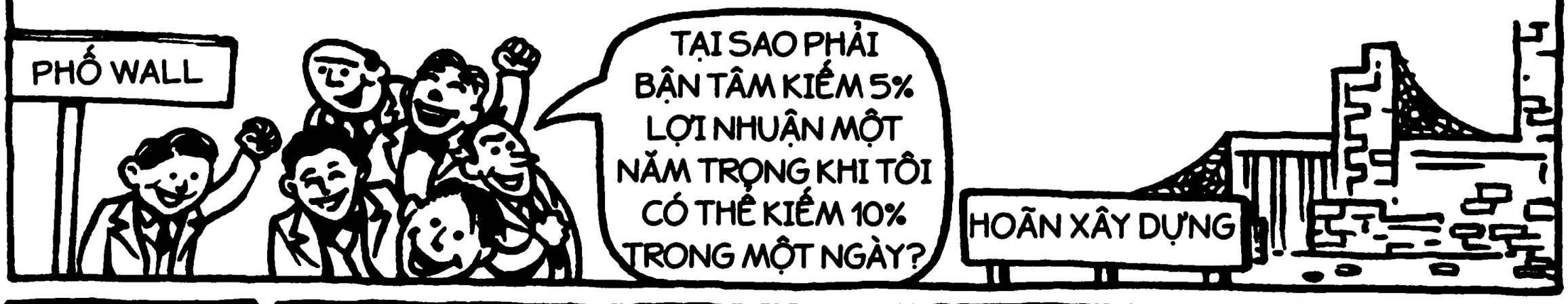


Vì vậy, Chính sách mới cũng *điều hòa* tài chính.

Ví dụ, *Công ty Bảo hiểm ký thác Liên bang* (Federal Deposit Insurance Corporation - FDIC) bảo hiểm cho ngân hàng để những người gửi tiền có thể rút lại được tiền nếu một ngân hàng phá sản. Đổi lại, ngân hàng phải đầu tư *tỉnh táo*.

Và không chỉ đầu cơ - *gian lận trắng trợn* là một vấn đề lớn vào thập niên 1920 và 1930. Ví dụ, các ngân hàng *thương mại* - chúng ta đã thấy ở trang 54 - nhận tiền gửi, đầu tư tiền và giữ lại lợi nhuận cho mình.

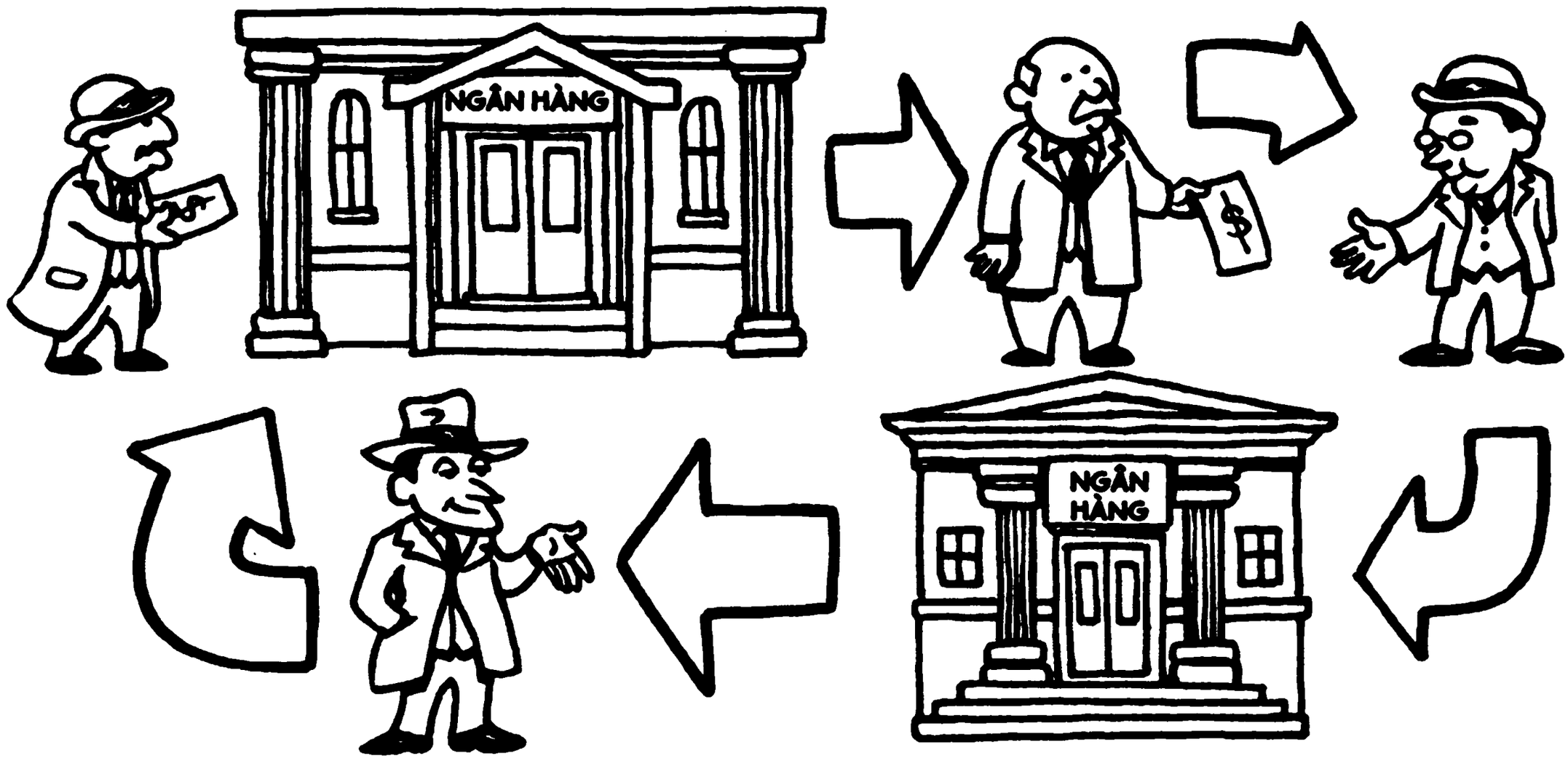

Các ngân hàng ***đầu tư*** kết nối người mua với các công ty phát hành chứng khoán – cổ phiếu, trái phiếu (giấy nhận nợ phải được trả vào thời điểm nhất định), và vân vân.

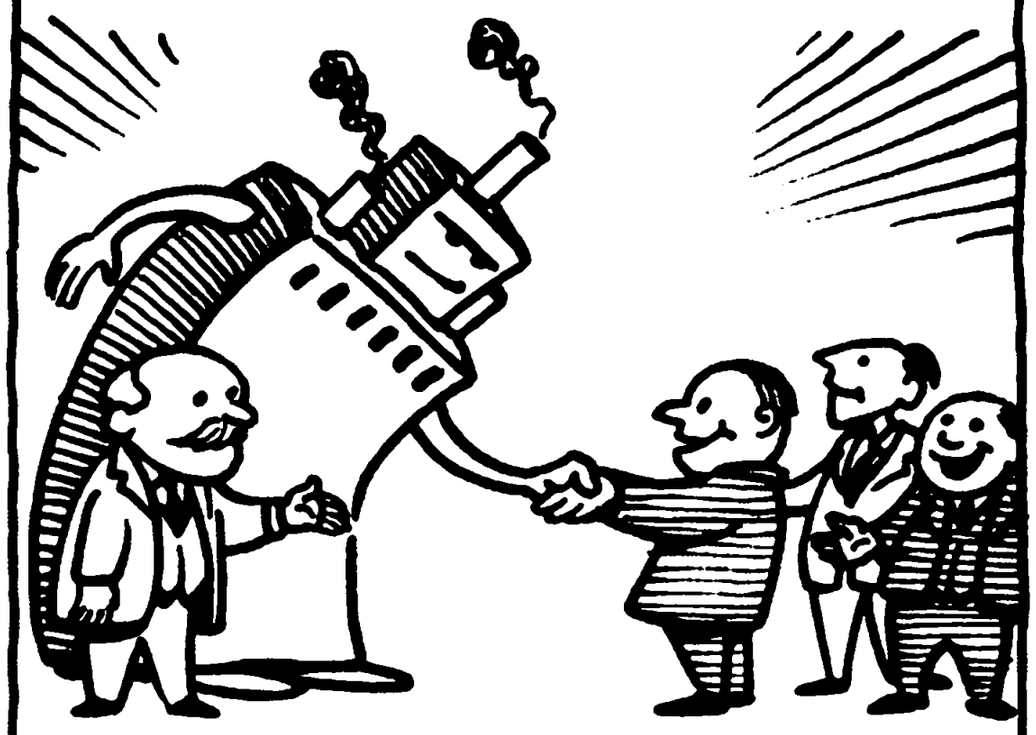

Trong thập niên 1930, các ngân hàng đầu tư và ngân hàng thương mại thường ***là một***. Trong cuộc Đại suy thoái, các ngân hàng có thể đẩy lại cho khách hàng những khoản đầu tư bất lợi của chính mình.

Đạo luật Glass-Steagall (1933) ***tách*** ngân hàng đầu tư và ngân hàng thương mại, loại bỏ tài tình trò cám dỗ đó.

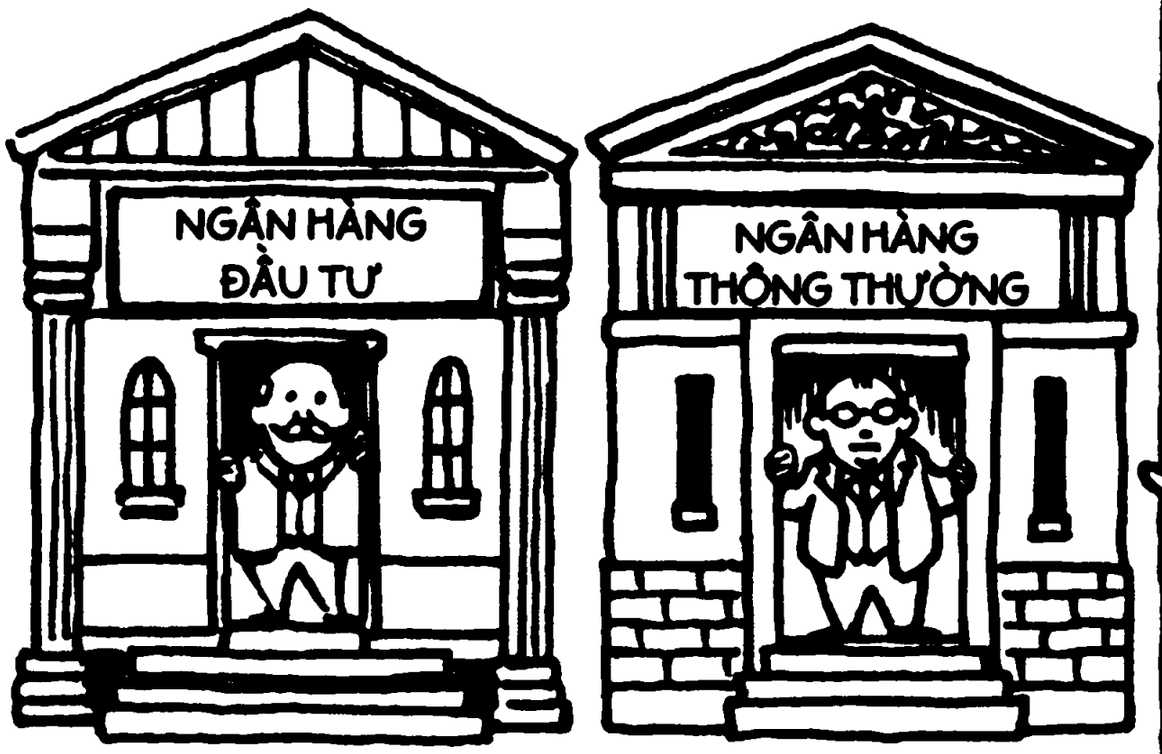


THEO NHƯ TÔI BIẾT, ĐÓ LÀ MỘT VÍ DỤ HOÀN HẢO VỀ VIỆC ĐIỀU TIẾT *NÊN* ĐƯỢC THỰC HIỆN NHƯ THẾ NÀO: KHÔNG PHẢI NHỮNG QUY ĐỊNH RẮC RỐI ÁP ĐẶT BỞI MỘT ĐỘI QUÂN THANH TRA, MÀ NHỮNG ĐIỀU LUẬT ĐƠN GIẢN ĐỂ XẾP *ĐỘNG CƠ CÁ NHÂN* VÀ *LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG* THEO CÙNG MỘT HƯỚNG.

Có rất nhiều quy chế khác cho Phố Wall, được chủ trì bởi ***Ủy ban Chứng khoán*** và ***Sàn giao dịch*** (Securities and Exchange Commission – SEC). Trưởng ban đầu tiên của SEC là Joseph Kennedy, một trong những người khổng lồ tài chính của thập niên 1920.

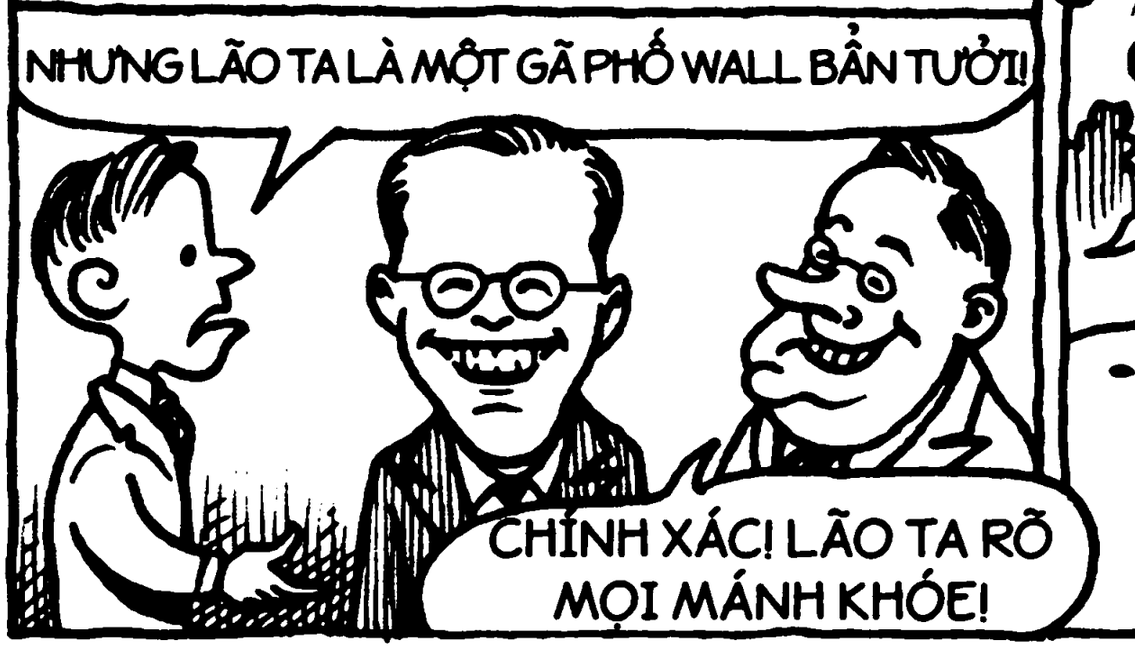


Hệ quả ròng: tài chính trở nên ***ổn định***. Trong hơn 40 năm sau đó, không có hiện tượng bong bóng, không khủng hoảng và ngân hàng sống theo luật 3-6-3.

CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI ĐƯA RA MỘT NỒI LẨU CÁC CHƯƠNG TRÌNH TỪ A TỚI Z, TẤT CẢ ĐỀU CẦN *NGÂN QUỸ*. VÀ MỘT ĐIỀU MÀ CUỘC SUY THOÁI GÂY SỤT GIẢM CHÍNH LÀ *THUẾ THU VÀO*. THAY VÀO ĐÓ, FDR VAY TIỀN, TỪ BẤT CỨ AI CHỊU MUA *TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ*.

NYA SSA WPA AAA CCC NRA TVA SEC CWA FDIC REA CWP OMG WTF PWA

Việc ***chi tiêu thâm hụt*** khiến các nhà kinh tế học chính thống phát điên.

ÔNG PHẢI CHỜ ĐẾN KHI CÓ TIỀN THUẾ THU VÀO TRƯỚC KHI CHI TIÊU!

KINH TẾ 101

NẾU CHÚNG TA KHÔNG CHI RA NGAY BÂY GIỜ, SẼ KHÔNG CÓ TIỀN NÀO NGOÀI ĐÓ CHO CHÚNG TA THU ĐÂU!

Các nhà kinh tế học càng phát điên khi FDR lại áp dụng bản vị vàng cho đồng đô la năm 1934, vì ông tuyên bố sở hữu vàng là ***bất hợp pháp*** ngoại trừ dưới dạng đồ trang sức. Vì vậy, dân chúng có thể đổi tiền giấy lấy vàng, nhưng họ không được phép sở hữu vàng.

ĐIỀU ĐÓ CÓ NGHĨA GÌ CHỨ?

Sự sắp xếp như vậy có phải là chế độ bản vị vàng thật sự hay không? Một điều chắc chắn: đây là một ví dụ về chuyện FDR thử làm những việc hoàn toàn vô lý theo kinh tế học tiêu chuẩn.

NẾU NÓ CÓ HIỆU QUẢ TRONG THỰC TẾ, AI QUAN TÂM VIỆC NÓ CÓ HIỆU QUẢ TRÊN LÝ THUYẾT HAY KHÔNG?

Ở khía cạnh khác, FDR tuyệt đối theo chính sách laissez-faire; ông chỉ không để cho những người giàu sử dụng quân đội dù để giữ cho người Mỹ Latin trật tự hay để uy hiếp các ***công đoàn***.

TÔI MUỐN CHƠI VỚI LÍNH CỦA TÔI!

# LAO ĐỘNG NHỌC NHẰN

Lẽ ra cuộc Suy thoái phải rất tồi tệ cho các công đoàn, vì công nhân vô vọng đến vậy.

Nhưng trong thực tế, cuộc Suy thoái biến công nhân thành những phần tử ***cấp tiến***.

Một trong những chiến thuật cấp tiến: ***đình công tại chỗ***, thay vì đứng bên ngoài nơi làm việc và hy vọng các công nhân khác không chiếm công việc của họ...

những người đình công ***chiếm giữ*** máy móc.

Công nhân đình công tại chỗ trong các nhà máy chủ chốt của General Motors vào năm 1936; họ đấu tranh đẩy lui cảnh sát, và FDR không chịu gửi quân đội đến.

GM chịu thua; công nhân thành lập công đoàn khổng lồ Liên hiệp Công nhân Ngành xe hơi (United Auto Workers – UAW). UAW đàm phán được mức lương và giờ làm việc tốt, và việc đó mở toang cửa đập ngăn lũ. Các ngành nghề lớn khác cũng liên tiếp thành lập công đoàn, đến mức ***8 giờ làm việc mỗi ngày*** – mục tiêu của người lao động từ năm 1870 – cuối cùng được coi là tiêu chuẩn; một đạo luật năm 1938 bắt buộc *trả lương làm ngoài giờ* đã biến nó thành tiêu chuẩn chính thức.

# CUỘC SUY THOÁI THỨ HAI

Đến năm 1936, nền kinh tế lại chạy vo vo, và FDR dễ dàng tái thắng cử.

"CHÚNG TA VẪN LUÔN BIẾT RẰNG TƯ LỢI THẢN NHIÊN LÀ THỨ ĐẠO ĐỨC TỒI; GIỜ ĐÂY CHÚNG TA ĐƯỢC BIẾT RẰNG NÓ LÀ THỨ KINH TẾ TỒI."

"VỀ LÂU DÀI, ĐẠO ĐỨC KINH TẾ ĐƯỢC ĐỀN ĐÁP."

FDR chưa bao giờ ưa thích chuyện chi tiêu thâm hụt, vì vậy lúc này ông cắt giảm.

KHÔNG CÓ CÔNG VIỆC TỪ CHÍNH PHỦ NỮA SAO?

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẼ THUÊ CÁC ANH! MỌI CHUYỆN ĐANG TRỞ LẠI BÌNH THƯỜNG!

Các doanh nghiệp không nhận ra sự thả lỏng ấy; hậu quả là cuộc suy thoái thứ hai, hay lần thứ hai nền kinh tế chìm vào cuộc Đại Suy thoái.

XÚP

ĐÂY LÀ BÌNH THƯỜNG SAO?

HÌNH NHƯ THẾ.

BÁNH MÌ

ĐẾN CUỐI NĂM 1939, TỈ LỆ THẤT NGHIỆP CHÍNH THỨC LÀ 17%. NGHE CÓ VẺ TỆ HƠN TRƯỚC KIA - NHỮNG NGƯỜI CÓ VIỆC LÀM NHỜ WPA VÀ CCC ĐƯỢC TÍNH VÀO TỔNG SỐ "THẤT NGHIỆP" KHÔNG RÕ VÌ SAO - NHƯNG DÙ SAO, TRONG KHI CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI *GIẢM NHẸ* SUY THOÁI, NÓ CHƯA BAO GIỜ *CHỮA LÀNH* NỀN KINH TẾ.

MẶT LẠC QUAN CỦA VẤN ĐỀ LÀ, CÓ NGƯỜI ĐÃ TÌM RA CÁCH CHỮA LÀNH CHO NÓ.

# TRỞ LẠI VỚI THỰC TẾ: KEYNES VÀ LÝ THUYẾT TỔNG QUÁT

Đó chính là John Maynard Keynes, người chúng ta đã gặp ở trang 103. Ý tưởng của Keynes rất đơn giản: trong những đợt suy thoái, việc chi tiêu giảm mạnh, vậy để cứu chữa:

CHI TIÊU NHIỀU HƠN!

Đó là một ý tưởng cũ kỹ, theo lý lẽ thông thường. Nhưng hầu hết các nhà kinh tế học đã phớt lờ nó.

CHỈ CÓ MỘT KẺ NGỐC MỚI NÓI MỘT ĐIỀU THẬT... THẬT ...

THẬT *HIỂN NHIÊN.*

CHÚNG TA ĐỀU BIẾT PHẢI LÀM GÌ TRONG NHỮNG CUỘC SUY THOÁI. *KHÔNG GÌ CẢ!*

ĐỢI CHO NỀN KINH TẾ TỰ ĐIỀU CHỈNH!

TÁO 5 XU

BẰNG CHỨNG ĐÂY. KHI CHI TIÊU GIẢM, TIỀN KHÔNG ĐƯỢC CHI TIÊU SẼ ĐƯỢC TIẾT KIỆM. VÌ VẬY NGUỒN CUNG CÁC KHOẢN VAY TĂNG LÊN.

ÁO

VỚI NGUỒN CUNG LỚN HƠN, GIÁ CỦA KHOẢN VAY - LÃI SUẤT VAY - GIẢM XUỐNG.

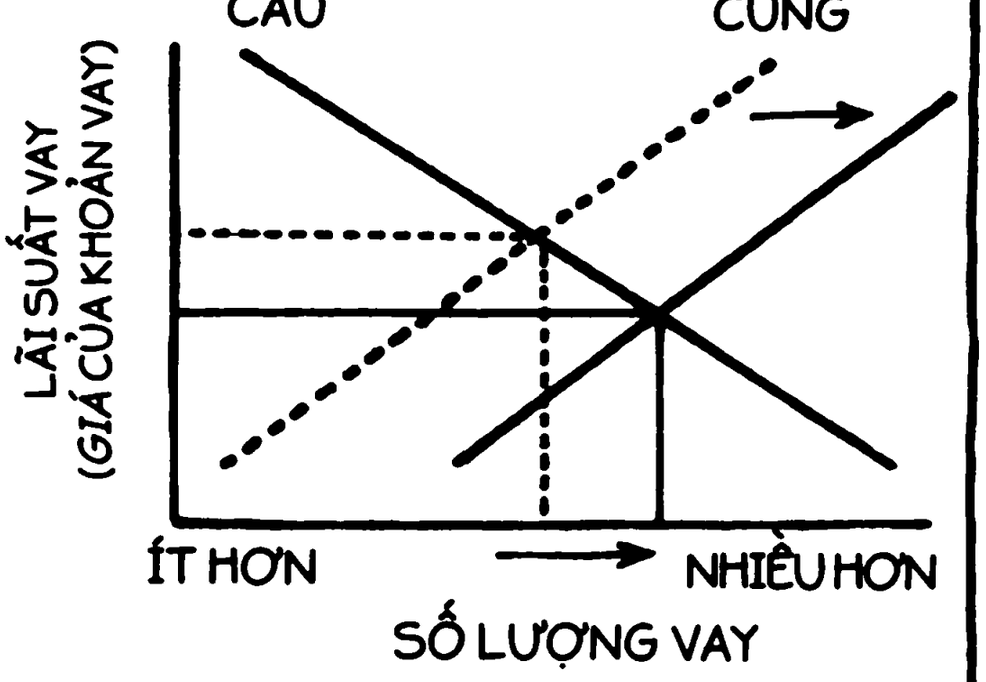


LÃI SUẤT VAY GIẢM DẪN ĐẾN LƯỢNG ĐẦU TƯ TĂNG: NẾU CÓ KHOẢN ĐẦU TƯ ĐEM LẠI 5% MỘT NĂM, BẠN SẼ *KHÔNG* ĐI VAY ĐỂ ĐẦU TƯ NẾU LÃI SUẤT VAY LÀ 7%, NHƯNG BẠN SẼ VAY NẾU LÃI SUẤT LÀ 3%. VÌ VẬY GIẢM CHI TIÊU CÓ NGHĨA LÀ TĂNG TIỀN GỬI, CÓ NGHĨA LÀ TĂNG ĐẦU TƯ, CŨNG LÀ MỘT DẠNG KHÁC CỦA CHI TIÊU. VÀ NHƯ VẬY, CHI TIÊU CŨNG TĂNG LÊN, VÀ SUY THOÁI CHẤM DỨT!

Logic đó thuyết phục được rất nhiều người và khiến số còn lại sửng sốt.

NHƯNG CUỘC SUY THOÁI KHÔNG CHẤM DỨT...

CHẮC CHẮN SẼ CHẤM DỨT! BẤT CỨ LÚC NÀO!

Nhưng Keynes đã học trường phái chính thống từ chính Alfred Marshall, và rồi ông gạt bỏ nó. Trong *The General Theory of Employment, Interest, and Money* (Lý thuyết Tổng quát về Việc làm, Lãi suất và Tiền) (1936), Keynes trình bày bằng chính ngôn ngữ của các nhà kinh tế học rằng "bằng chứng" mà chúng ta vừa xem là sai.

Vậy chuyện gì thực sự diễn ra?

CHÚNG TA LÀ *NGƯỜI*, KHÔNG PHẢI NHỮNG CỖ MÁY BIẾT TÍNH TOÁN! TA CHI TIÊU VÀ ĐẦU TƯ KHI TA TỰ TIN, VÀ GIỮ CHẶT TIỀN CỦA MÌNH KHI TA LO LẮNG.

Vì vậy, trong thời thịnh vượng:

Mọi người cảm thấy tự tin

Họ có thu nhập cao hơn

Họ chi tiêu và đầu tư

MỘT ĐỢT BÙNG NỔ!

Nếu việc chi tiêu bị gián đoạn – bởi một khủng hoảng ngân hàng, sụp đổ chứng khoán, hay đơn giản là dân chúng quyết định tiết kiệm nhiều hơn – chúng ta gặp phải một cái ***bẫy thanh khoản***. Thanh khoản về cơ bản có nghĩa là tiền mặt. Trong một bẫy thanh khoản, không ai ***nhận được*** tiền mặt vì tất cả đều ***muốn có*** tiền mặt.

Chi tiêu ít đi

Thu nhập thấp hơn

SUY THOÁI.

Mọi người giữ chặt tiền mặt

Trước Keynes, các nhà kinh tế học cho rằng lượng tiền biến mất đó sẽ dẫn tới giá cả thấp hơn để đạt tới điểm cân bằng mới. Đối với Keynes, lượng tiền biến mất đó dẫn tới lượng tiền biến mất ***nhiều hơn***, nhanh hơn là giá cả có thể tự điều chỉnh. Giá cả có tính *chậm biến động* – chúng thường *gắn chặt* vào vị trí hiện tại vì các doanh nghiệp không thể dễ dàng cắt giảm chi phí, như *lương bổng* chẳng hạn.

Tất cả những điều đó có nghĩa là một đợt suy thoái ***có thể*** đổi chiều bất cứ lúc nào, nhưng không có lý do gì khiến nó ***phải*** đổi chiều.

VỀ LÂU DÀI MỌI ĐỢT SUY THOÁI ĐỀU ĐỔI CHIỀU.

THÌ SAO? *"VỀ LÂU DÀI, CHÚNG TA ĐỀU SẼ CHẾT."*

Ý tưởng của Keynes hợp lý; quan trọng hơn nữa, các ***chính sách*** dựa trên ý tưởng đó đã được đem ra thử nghiệm.

CHÍNH SÁCH Á?

NHƯNG CHÍNH SÁCH CÓ NGHĨA LÀ CHÍNH PHỦ.

CHÍNH XÁC.

Keynes nói rằng chính phủ có thể ***chống lại*** chu kỳ kinh doanh bằng cách làm ***ngược*** lại với tất cả những người khác.

CHÍNH PHỦ NÊN HÀNH ĐỘNG ĐIÊN RỒ!

Trong đợt suy sụp, Keynes nói phải bơm tiền vào nền kinh tế bằng ***chi tiêu thâm hụt.***

Trong đợt bùng nổ, đánh thuế ***nhiều hơn*** và chi tiêu ít hơn, thu đầy ngân khố và dập tắt tình trạng điên rồ kiểu năm 1920.

SUY NGHĨ NÀY KHÁ MỚI ĐỐI VỚI ĐA SỐ CÁC NHÀ KINH TẾ HỌC, NHƯNG FDR VỐN ĐÃ CHI TIÊU THÂM HỤT.

BỞI TÔI PHỚT LỜ CÁC NHÀ KINH TẾ HỌC!

VẬY SAO CUỘC SUY THOÁI CHƯA KẾT THÚC?

NÀO, NÓI XEM!

Câu trả lời của Keynes: FDR chưa chi tiêu đủ. Keynes đề nghị một chính sách ***thâm hụt toàn dụng lao động,*** một mức độ chi tiêu gây thâm hụt ngay cả khi tất cả mọi người đều có việc làm và nộp thuế. Ngay cả chi tiêu ***lãng phí*** cũng tốt hơn là không tiêu gì, bởi người lao động và nhà cung cấp sẽ ***tái chi tiêu*** số tiền mà họ kiếm được vào những thứ hữu ích.

DỰNG MỘT *KIM TỰ THÁP* NẾU CẦN PHẢI THẾ!

Ít ai biết một dự án chi tiêu khổng lồ đang chuẩn bị ập tới: Thế chiến 2.

VÃI CHƯA?

# THẾ GIỚI TRẬT BẢN LỀ

Thế chiến 2 có rất nhiều nguyên nhân; cuộc suy thoái toàn cầu là một nguyên nhân lớn. Thời cuộc khó khăn không chỉ thay đổi lãi suất cho vay và chỉ số thất nghiệp; chúng ***khiến mọi người phát điên.***

Những năm 1930, ngoại thương suy sụp đánh gục ***Nhật Bản***, đất nước phải giao thương để có hầu như tất cả mọi thứ. Chính quyền Nhật Bản tan rã, quân đội mất kiểm soát, tấn công Trung Quốc để cướp tài nguyên.

Nhưng cướp bóc tốn hao nhiều hơn và mang về ít hơn đi mua. Và sự tàn bạo của quân đội Nhật kích động ***cấm vận quốc tế.***

BÂY GIỜ CHÚNG TA CẦN NHIỀU TÀI NGUYÊN HƠN NỮA.

CÓ LẼ CHÚNG TA NÊN TẤN CÔNG AI ĐÓ CHĂNG?

Hơn nữa, Nhật Bản chưa bao giờ chinh phục được Trung Quốc hoàn toàn. Lãnh đạo Trung Quốc, Tưởng Giới Thạch (1887-1975), đứng vững, và một số ***nhà cộng sản*** Trung Quốc sống sót được Mao Trạch Đông (1893-1976) lãnh đạo.

TRUNG QUỐC

Người cộng sản Trung Quốc mắc kẹt trong vùng núi, cách biệt với các công nhân ở đô thị.

GÂY KHÓ KHĂN CHO VIỆC KHỞI ĐẦU CUỘC CÁCH MẠNG CỦA CÔNG NHÂN.

Không còn việc gì khác, những người cộng sản quay sang tổ chức các ***nông dân*** quanh vùng. Nguồn tư bản duy nhất có ý nghĩa ở vùng nông thôn Trung Quốc là ***đất đai***, vì vậy chia sẻ tư bản có nghĩa là chia đất, còn được gọi là ***cải cách ruộng đất***. Việc đó đơn giản và thực tế một khi vượt qua được sự phản đối của địa chủ.

CÁC ANH VẪN LAO ĐỘNG TRÊN MẢNH RUỘNG CÁC ANH CÓ TRƯỚC NAY, NHƯNG BÂY GIỜ CÁC ANH GIỮ LẠI NHỮNG GÌ MÌNH LÀM RA THAY VÌ GIAO NỘP CHO ĐỊA CHỦ.

MONG LÃO TA AN NGHỈ NƠI SUỐI VÀNG.

Cải cách ruộng đất của ***Mao Trạch Đông*** không giống với bất cứ điều gì Karl Marx hình dung. Và những gì đang xảy ra ở Liên bang Xô viết cũng vậy...

Chúng ta gặp Liên bang Xô viết lần cuối lúc Joseph Stalin củng cố quyền lực vào cuối thập niên 1920. Lúc đó Liên Xô rất cần các sản phẩm công nghiệp, nhưng các nước công nghiệp hóa phương Tây không chịu *thương mại* với người cộng sản, ít nhất là không công khai.

Nước Mỹ thậm chí không chịu thừa nhận Liên Xô cho đến năm 1933.

Nếu bạn không thể buôn bán để lấy thứ gì đó, bạn chỉ còn cách tự chế tạo nó.

CHÚNG TA SẼ CÔNG NGHIỆP HÓA!

KẾ HOẠCH 5 NĂM

Kế hoạch của Stalin dỡ bỏ tất cả những gì Chính sách Kinh tế Mới của Lenin đã làm (trang 106). Chính phủ kiểm soát toàn bộ nền kinh tế. Ở nông thôn, nông dân mất đất vào những nông trang tập thể khổng lồ.

TUẦN SAU HỌ SẼ ĐẾN TỊCH THU CON BÒ.

HAY LÀ CHÚNG TA THỊT NÓ?

HỪM...

Nông dân chống đối bị "thanh trừng".

ÔNG NÔNG DÂN

BÀ NÔNG DÂN

Các nông trang tập thể không sản xuất nhiều như những nông trại tư nhân trước kia, nhưng các công nhân của Stalin vẫn phải ăn.

CHÚNG TÔI ĂN GÌ BÂY GIỜ?

NGŨ CỐC

NGŨ CỐC

*Hàng triệu* người đói trên đất Ukraine màu mỡ giữa năm 1932 và 1933.

DÀNH CHO ĐỒNG CHÍ STALIN

CẤM ĐỤNG VÀO

NGŨ CỐC

NGŨ CỐC

Các kế hoạch công nghiệp hóa của Stalin tiến triển tốt hơn, nhưng chúng cũng có vấn đề.

GẠCH

THAN

THÉP

THỰC PHẨM

Khi mọi việc thất bại, thay vì ***làm ngược lại*** như Lenin đã làm (trang 105), Stalin tìm cách kiểm soát ***nhiều hơn***, dẫn tới nhiều vấn đề hơn, và cứ thế. Không lâu sau, Stalin nghi ngờ có ***kẻ phá hoại***.

Ông ta bắt đầu ***hành hình các kỹ sư***, nhưng việc đó không giúp được gì.

TẤT CẢ MỌI NGƯỜI ĐỀU CHỐNG LẠI TÔI!

Đến cuối thập niên 1930, trên đất nước Liên Xô hàng triệu người đau khổ trong những *trại lao động*.

Vì vậy, dù Liên Xô không trải qua cuộc Suy thoái, nó vẫn phải chịu điều tương tự.

Sự thật về Stalin bị vạch trần, nhưng nhiều người cánh tả phương Tây vẫn làm ngơ hoặc bao biện cho nó.

*"NHỮNG TRẠI LAO ĐỘNG ĐÓ RẤT CÓ UY TÍN... LÀ NHỮNG NƠI HÀNG CHỤC NGÀN NGƯỜI ĐÃ ĐƯỢC CỨU VỚT."*
— ANNA LOUISE STRONG, NHÀ BÁO VÀ NHÀ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

*"HÀNH TRÌNH TỪ THẾ GIỚI TƯ BẢN TỚI LÃNH THỔ CỦA XÔ VIẾT LÀ ĐI TỪ CÁI CHẾT ĐẾN TÁI SINH."*
—JOHN STRACHEY, NHÀ CHÍNH TRỊ

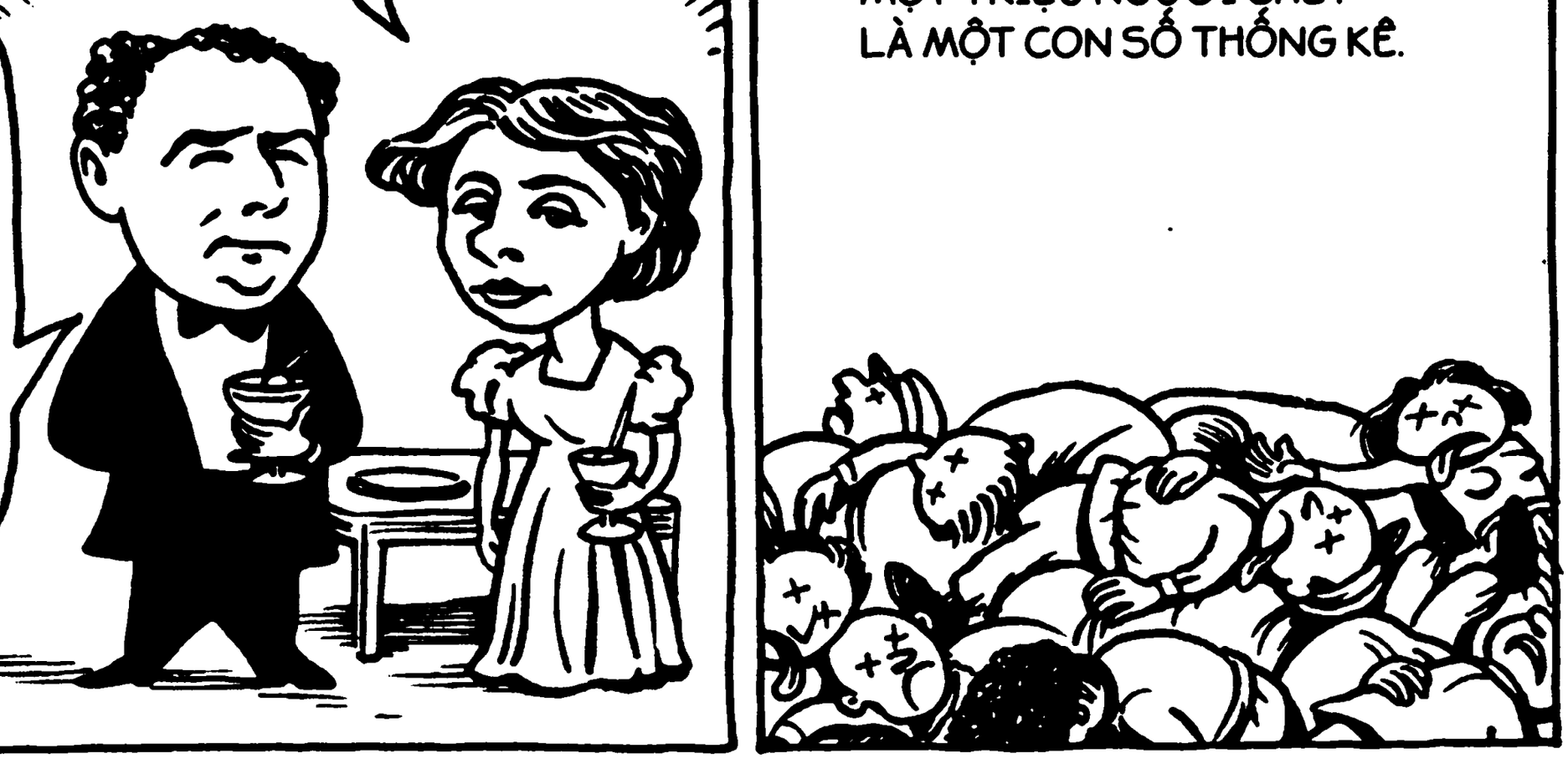

MỘT NGƯỜI CHẾT
LÀ MỘT BI KỊCH.

MỘT TRIỆU NGƯỜI CHẾT
LÀ MỘT CON SỐ THỐNG KÊ.

Một người Đức cánh hữu điên khùng, Adolf Hitler, cũng biết điều đó.

"[CON NGƯỜI] DỄ DÀNG TRỞ THÀNH NẠN NHÂN CỦA NHỮNG LỜI *NÓI DỐI LỚN HƠN* LÀ NHỮNG LỜI NÓI DỐI NHỎ."

Và trong nước Đức thời Suy thoái, khi tỉ lệ thất nghiệp chạm mức không thể chịu nổi **40%**, những kẻ điên vươn lên như sự nhiễm trùng trong cơ thể yếu ớt.

Hitler và đảng ***Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa*** của ông ta (viết tắt là ***Nazi***) chiếm quyền đầu năm 1933. Chương trình của Nazi quả thực có vài yếu tố xã hội chủ nghĩa:

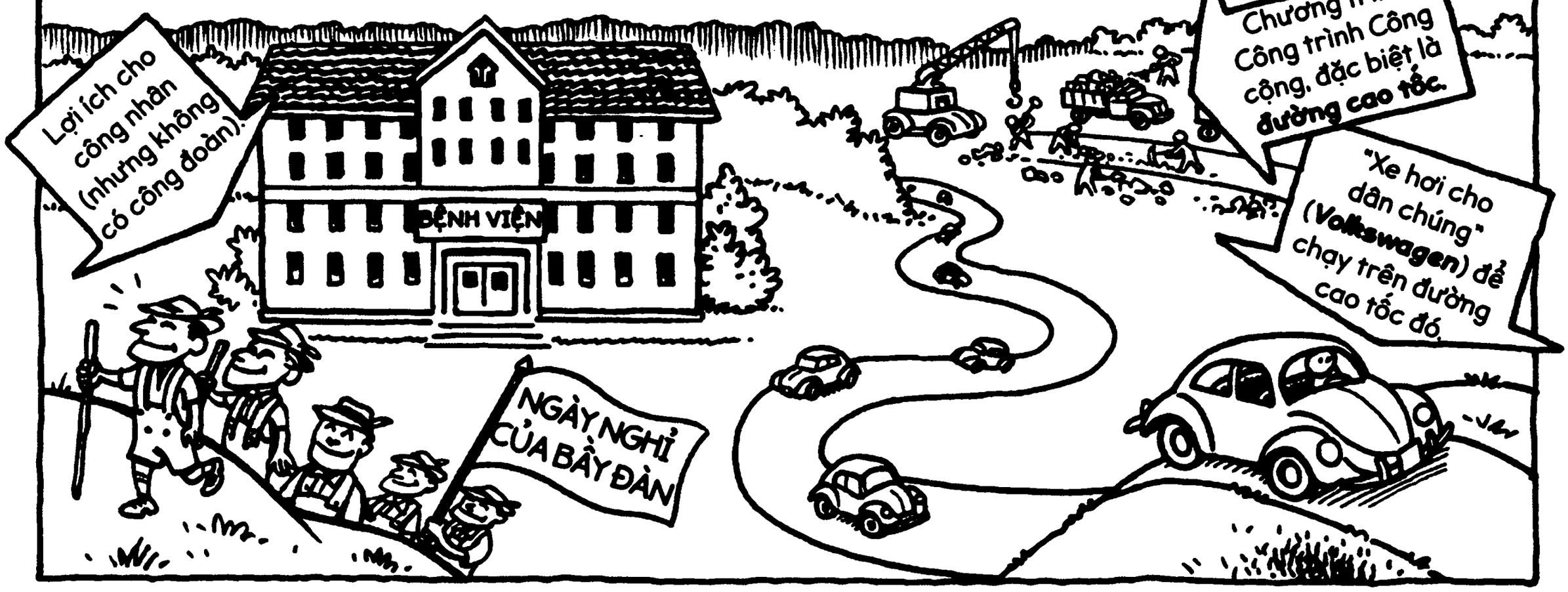


Nhưng chủ nghĩa quốc gia được ưu tiên. Hitler muốn đấu một *trận lượt về* của Thế chiến 1, khiến chúng ta trở lại với:

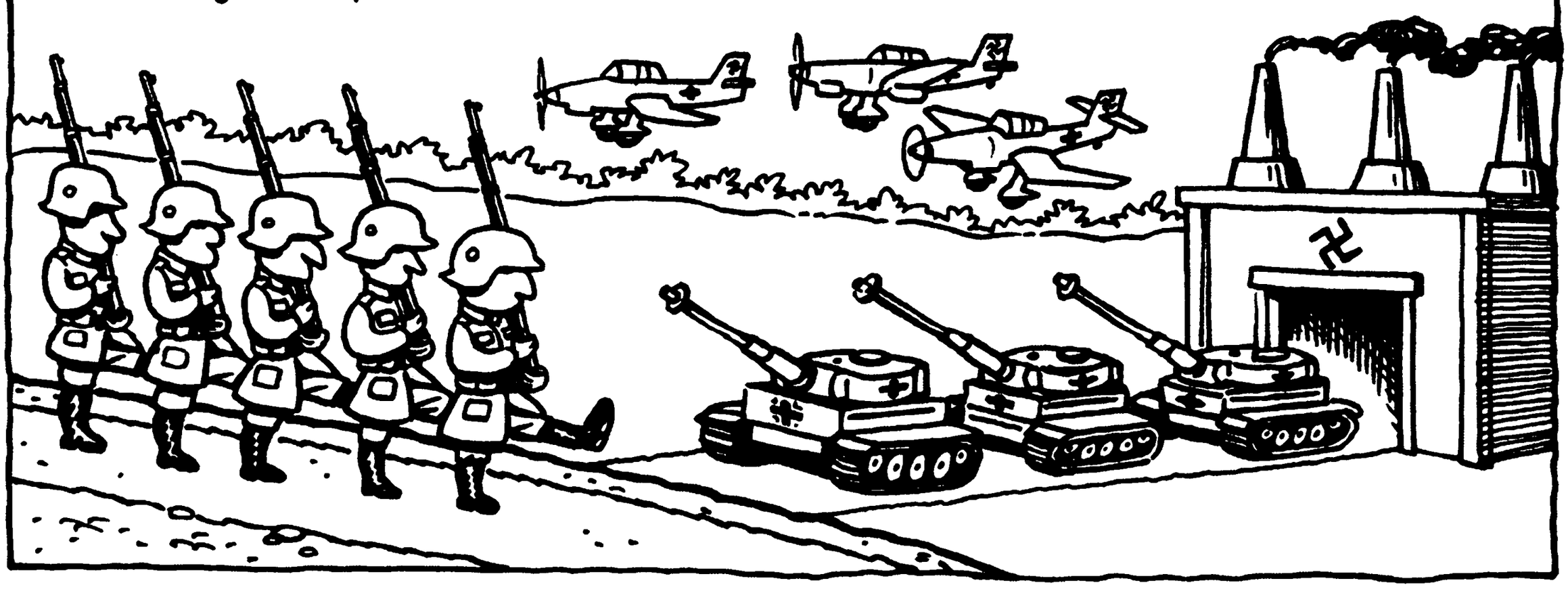

# THẾ CHIẾN 2

Chiến tranh bắt đầu năm 1939 và lan rộng toàn cầu năm 1941: Hitler tấn công Liên Xô trước, chủ yếu để chiếm dầu mỏ của Nga.

Rồi Nhật tấn công Mỹ, cũng vì dầu mỏ, một cách gián tiếp.

Đưa nước Mỹ vào tình thế chiến tranh mất không ít công sức.

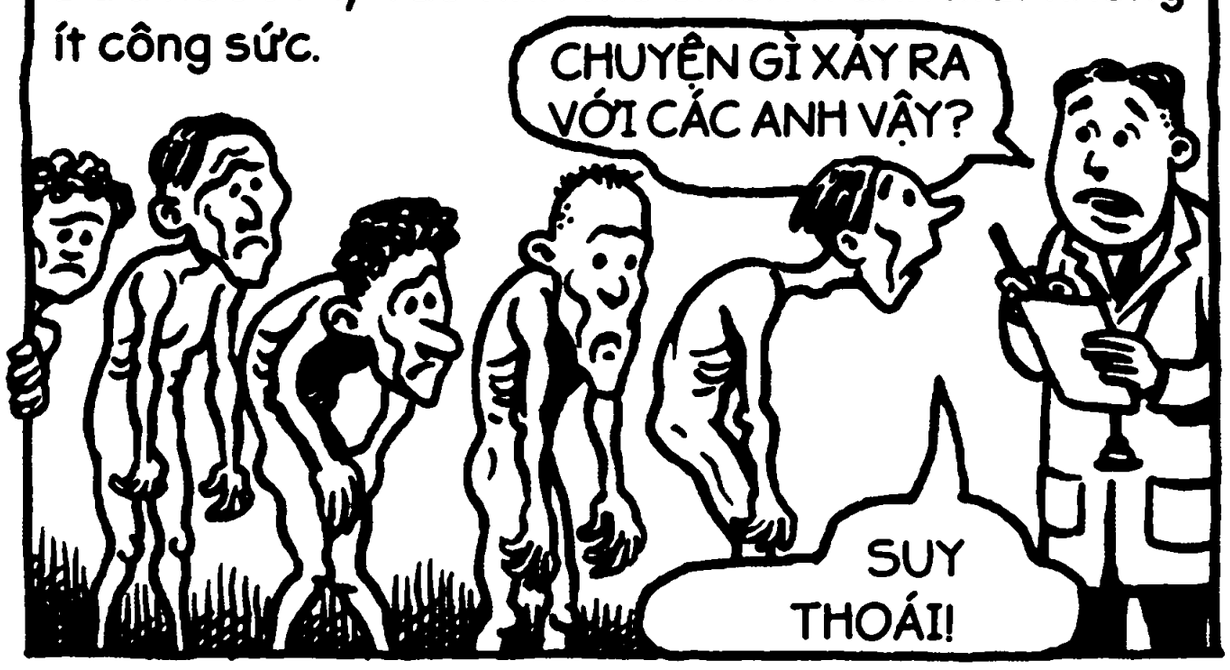


Và Chính sách Kinh tế Mới? FDR giải thích:

Bác sĩ Thắng-Cuộc-Chiến-Này *thích* các doanh nghiệp lớn. Những người thất nghiệp biến mất vào các xưởng máy và quân đội, và nền kinh tế Mỹ, vô công rồi nghề đã lâu, thể hiện năng lực của mình.

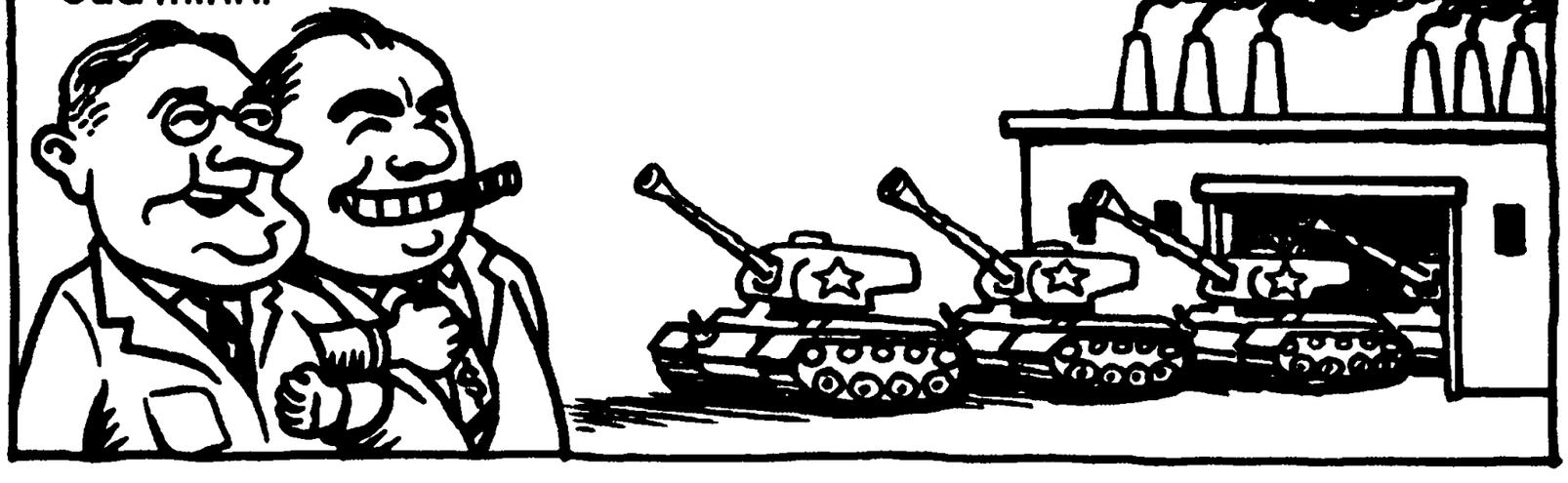

Nước Đức thua trận năm 1945; Nhật theo chân không lâu sau.

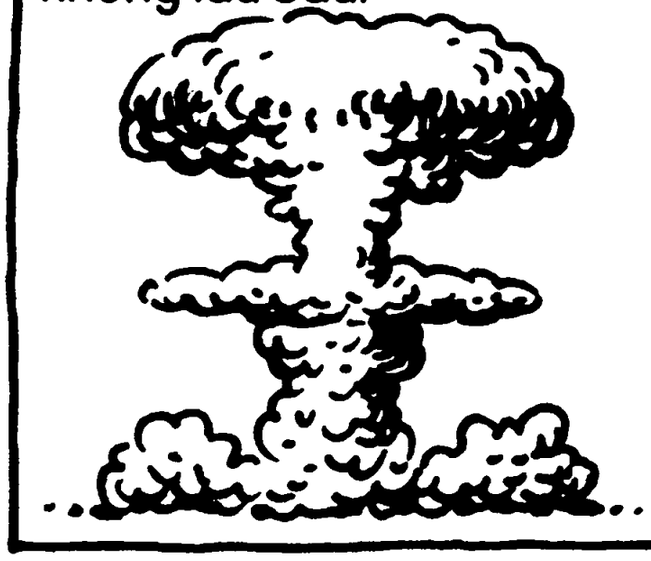

Đó là một thời đại mà mọi lời khuyên đều có vẻ lỗi thời. "Dè sẻn". "Đừng bao giờ vay mượn hay cho vay". "Hà tiện một xu, hoang phí một đồng". "Không hoang phí sẽ không thiếu thốn". "Tiết kiệm một xu là kiếm được một xu". "Một thằng ngu sẽ không giữ được tiền". Vượt qua tâm điểm của thế kỷ 20, dường như tất cả lực lượng kinh doanh của chúng ta dốc sức vào thuyết phục dân chúng làm những điều ngược lại. Vay mượn. Chi tiêu. Mua sắm. Hoang phí. Ham muốn.

— *Business Week* (1956)

CHƯƠNG 5

# SÚNG VÃ BỘ

(1945-1966)

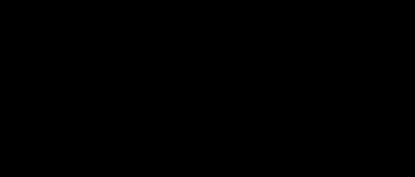

THẾ GIỚI SAU CUỘC CHIẾN LÀ MỘT ĐỐNG HỖN LOẠN, VÀ LỊCH SỬ GẦN ĐÂY CHẲNG TẠO RA NHIỀU LẠC QUAN.

Hậu quả Kinh tế từ hòa bình của Keynes
Cuộc Đại suy thoái
*Lý thuyết Tổng quát* của Keynes
Thế chiến 2 bắt đầu
Thế chiến 1 bắt đầu
Mussolini nắm quyền
Nạn đói ở Ukraine
Nhật Bản tấn công Trung Quốc
1914
1919
1922
1930-39
1932-39
1936
1937
1939
1917
1922-23
1929
1933
1937
1945
Lenin nắm quyền
Siêu lạm phát tại Đức
Sụp đổ thị trường chứng khoán
Hitler nắm quyền
FDR nhậm chức
Cuộc Đại khủng bố bắt đầu

*"[Châu Âu là] một đống đổ nát, một nhà xác, một ổ sinh sản của bệnh dịch và thù hận."*
— Winston Churchill (1874–1965), thủ tướng Anh trong Thế chiến 2, phát biểu sau chiến tranh

NHƯNG ***NHỮNG CHÍNH SÁCH KHÔN NGOAN*** GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ NHANH CHÓNG.

ƯỚC GÌ TÔI CÓ THỂ NÓI CÂU NÀY THƯỜNG XUYÊN HƠN.

# GIÀNH ĐƯỢC HÒA BÌNH

Thay vì bị tàn phá, kinh tế Mỹ đã được ***bơm căng*** bởi chiến tranh.

Hàng hóa Mỹ phải đến được với toàn bộ phần còn lại của thế giới. Nhưng phần còn lại của thế giới làm thế nào để trả tiền?

***Kế hoạch Marshall*** nổi tiếng (1947) gửi hàng triệu đô la đến Tây Âu, tới cả các đồng minh và kẻ thù cũ.

Tiền trong Kế hoạch Marshall còn có thể được ***chi tiêu***, không chỉ là để gửi trả ngược về nước Mỹ các khoản nợ chiến tranh, vì Thế chiến 2 để lại ít nợ nần hơn Thế chiến 1. Đó là nhờ Đạo luật Thuê-Mượn năm 1941, một ví dụ khác từ tư tưởng độc đáo của FDR.

Với Đạo luật Thuê-Mượn, nước Mỹ không cho các đồng minh của mình vay tiền để mua tàu thủy, máy bay, và xe tải – nó cho họ thuê ***chính những sản phẩm này***.

Sau chiến tranh:

Vì vậy gần 50 tỉ đô la khoản "vay mượn" của Thế chiến 2 không để lại nhiều nợ nần.

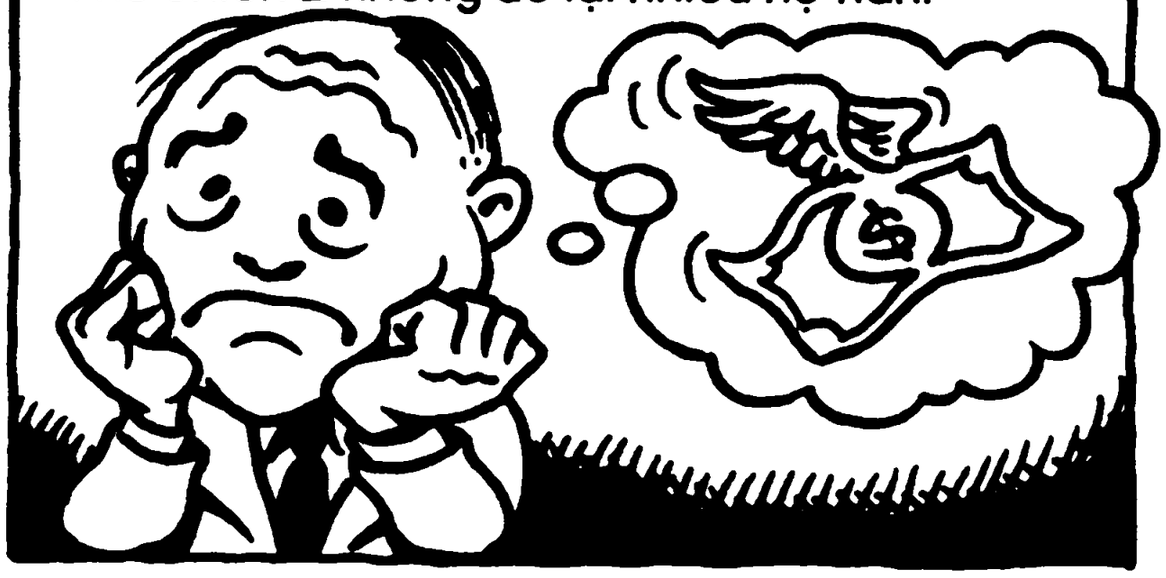

Nước Mỹ còn thúc đẩy ***hợp tác quốc tế***.

**Liên Hiệp Quốc** (1945) là một chính phủ toàn cầu, nhưng cũng như Quốc hội Lục địa (trang 61), nó đã (và vẫn) không có quyền ***đánh thuế***.

***Ngân hàng Thế giới*** (1944) cho vay để tái xây dựng.

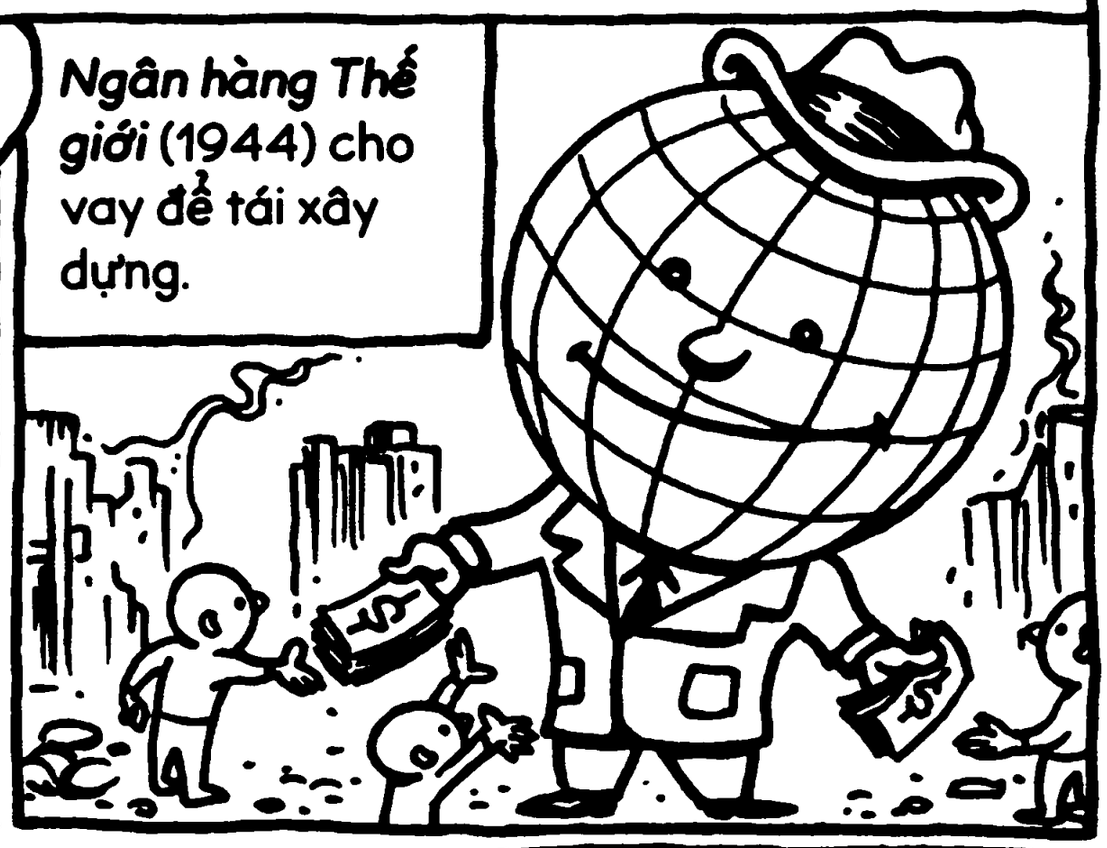

***Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại*** (GATT; 1947) là một diễn đàn quốc tế nhằm đạt tới những thỏa thuận chung về biểu thuế và thương mại.

Ngân hàng Thế giới và GATT được thương lượng tại ***Hội nghị Bretton Woods*** (1944) đồng thời cũng tạo ra một ***nguồn cung tiền được quản lý***. Đồng đô la có thể được trao đổi với vàng (đại loại thế).

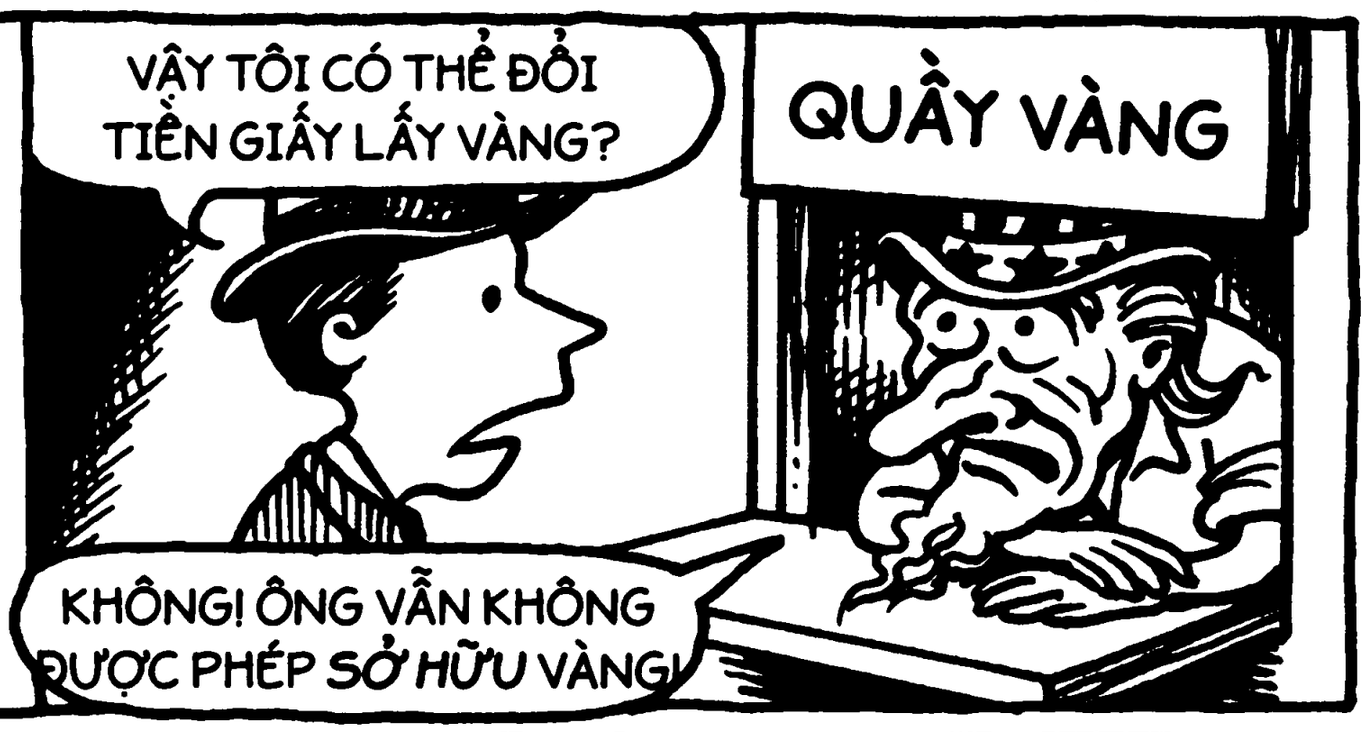


Và tiền tệ của các nước khác được trao đổi lấy đồng ***đô la*** ở một tỉ giá cố định.

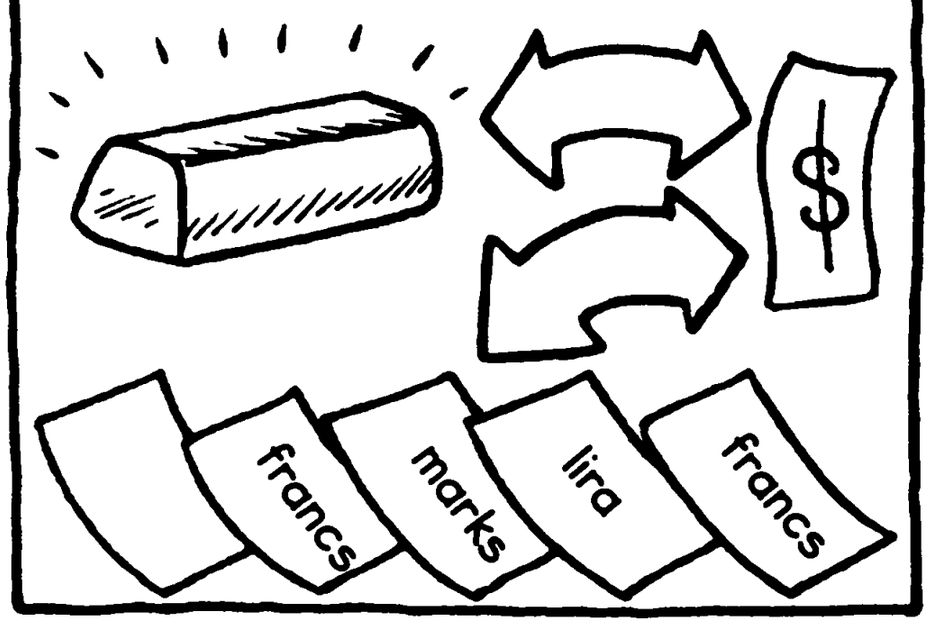


***Quỹ Tiền tệ Quốc tế*** (IMF; 1945) giữ khoản dự trữ để hỗ trợ trong các biến động.

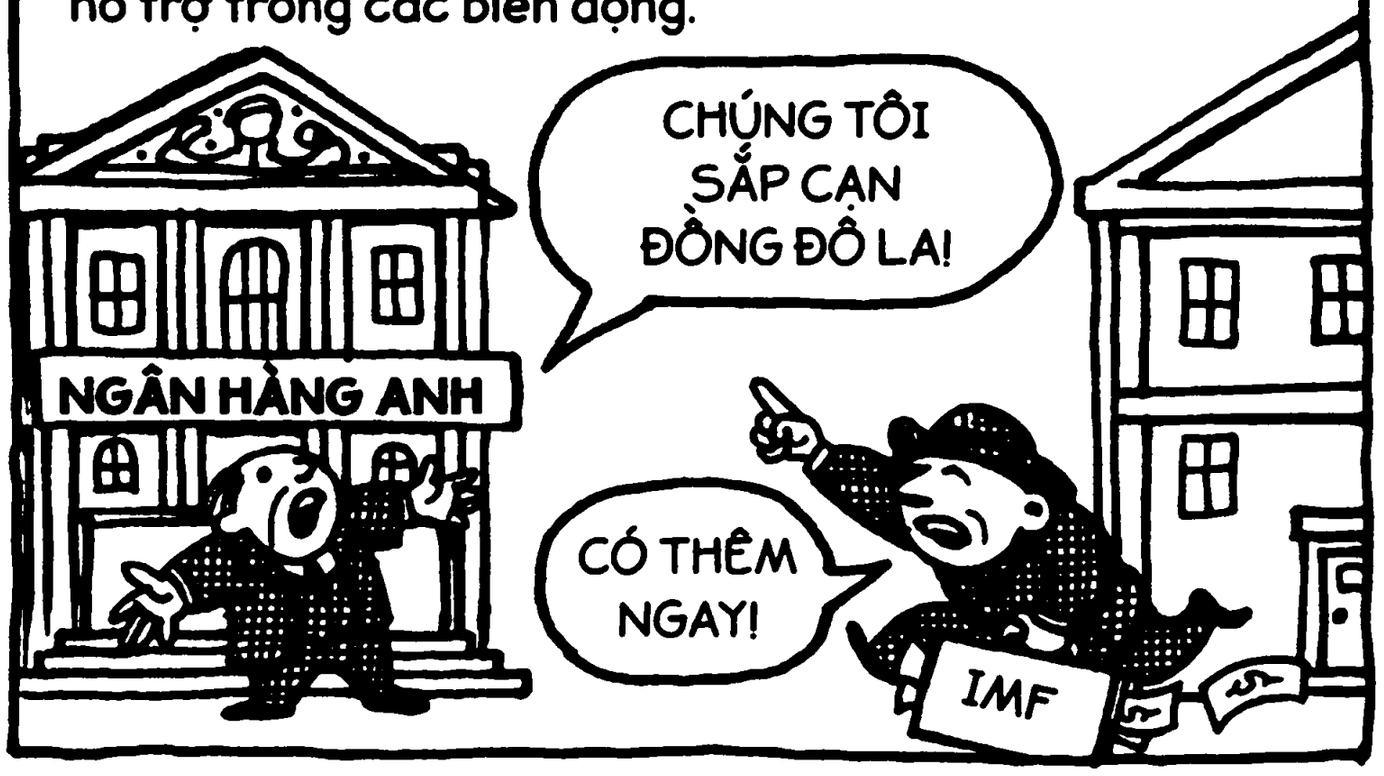

Nếu vấn đề trở nên trầm trọng hơn - chẳng hạn như nếu nước Ý in quá nhiều đồng lire - tỉ giá hối đoái có thể ***biến đổi*** (sau khi thương lượng).

CHÚNG LÀ NHỮNG TỈ GIÁ CỐ ĐỊNH NHƯNG BIẾN ĐỔI.

ÔNG NÓI HỆT NHƯ FDR.

Tỉ giá hối đoái ổn định khuyến khích thương mại: mọi người có thể ký kết hợp đồng xuyên biên giới mà không phải lo lắng rằng tỉ giá hối đoái sẽ thay đổi trong một đêm. Một ***chế độ bản vị vàng*** toàn cầu cũng có những lợi thế tương tự, nhưng với bản vị vàng rất khó tạo ra đủ tiền tệ để thúc đẩy phát triển. Hệ thống Bretton Woods đủ linh hoạt để cho phép phát triển cũng như ổn định.

TRỌN CẢ ĐÔI ĐƯỜNG!

Thực sự, nó linh hoạt đủ để các quốc gia tự do theo đuổi con đường riêng.

SCANDINAVIA

***Chủ nghĩa quốc gia*** thẳng thừng của các ngành công nghiệp lớn

***Những chính phủ phúc lợi*** từ trong nôi đến huyệt mộ

ANH

TÂY ĐỨC

Một nền kinh tế ***xã hội thị trường*** - các doanh nghiệp được để khá tự do, nhưng với chế độ chăm sóc y tế toàn diện, giáo dục được tài trợ đầy đủ, phúc lợi thất nghiệp hào phóng...

***Sự giám sát của nhà nước*** với nền kinh tế

VÀ VỚI ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG ĐOÀN LAO ĐỘNG TRONG BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY!

PHÁP

NÓ DẪN TỚI SUY THOÁI VÀ CHIẾN TRANH, ĐỒ NGU.

Hỗn loạn và lạm phát cao, nhưng nó hiệu quả đáng ngạc nhiên.

Ý

TẤT CẢ MỌI NGƯỜI ĐỀU CHỌN *KINH TẾ HỖN HỢP*! CHUYỆN GÌ ĐÃ XẢY RA VỚI KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TỰ DO?

# CHIẾN TRANH LẠNH

Tất cả sự hào hiệp và cam kết của người Mỹ mà chúng ta vừa chứng kiến đã *loại trừ* ai đó.

Mỹ và Liên Xô đã *liên minh* trong Thế chiến 2, nhưng sau chiến tranh, quan hệ đó tan rã nhanh chóng. Liên Xô dựng lên các chính phủ phụ thuộc tại những quốc gia mà họ giải phóng cuối Thế chiến 2, trong khi Mỹ phá hoại phong trào cộng sản ở những quốc gia mà *họ* chiếm đóng.

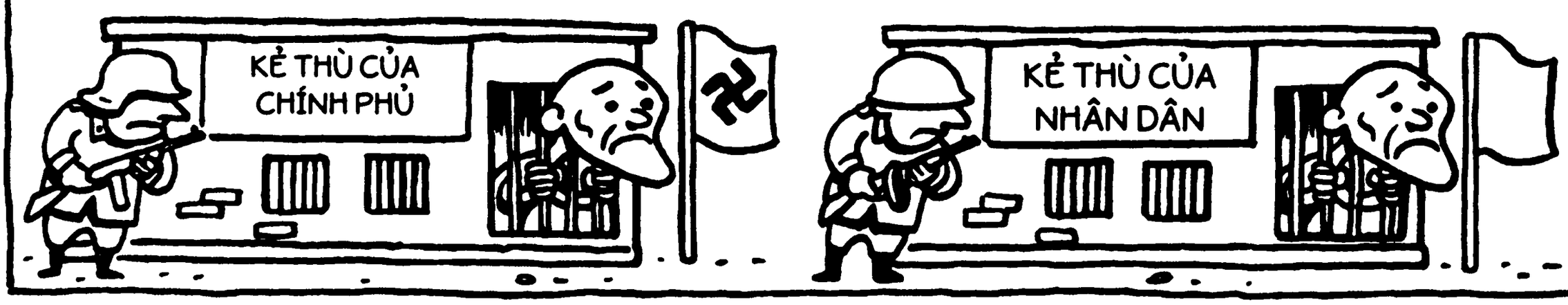


Trong một thời gian rất ngắn, trên thực tế Mỹ đã ở vào tình trạng *chiến tranh* với Liên Xô, ngoại trừ việc bắn giết nhau thực sự.

1947: Truman cam kết Mỹ sẽ "kiềm chế" chủ nghĩa cộng sản.

1948: Liên Xô cấm vận Tây Berlin; Mỹ cung cấp cho thành phố bằng đường hàng không (!) cho đến khi Liên Xô từ bỏ việc cấm vận.

1949: Liên Xô chế tạo bom nguyên tử.

1949: Lực lượng cộng sản của Mao Trạch Đông làm chủ Trung Quốc, trừ Đài Loan, nơi Tưởng Giới Thạch trụ lại.

1950: Mỹ và Trung Quốc cộng sản tham gia Chiến tranh Triều Tiên.

Trong khi đó, tại Mỹ, mọi người vẫn chăm lo cuộc sống riêng của mình.

Và kinh doanh *chưa bao giờ tốt đẹp hơn*.

# ĐỢT BÙNG NỔ KINH TẾ KÉO DÀI

Ban đầu, người Mỹ lo lắng về nền kinh tế hậu chiến.

Nhưng nền kinh tế không bỏ lỡ một nhịp.

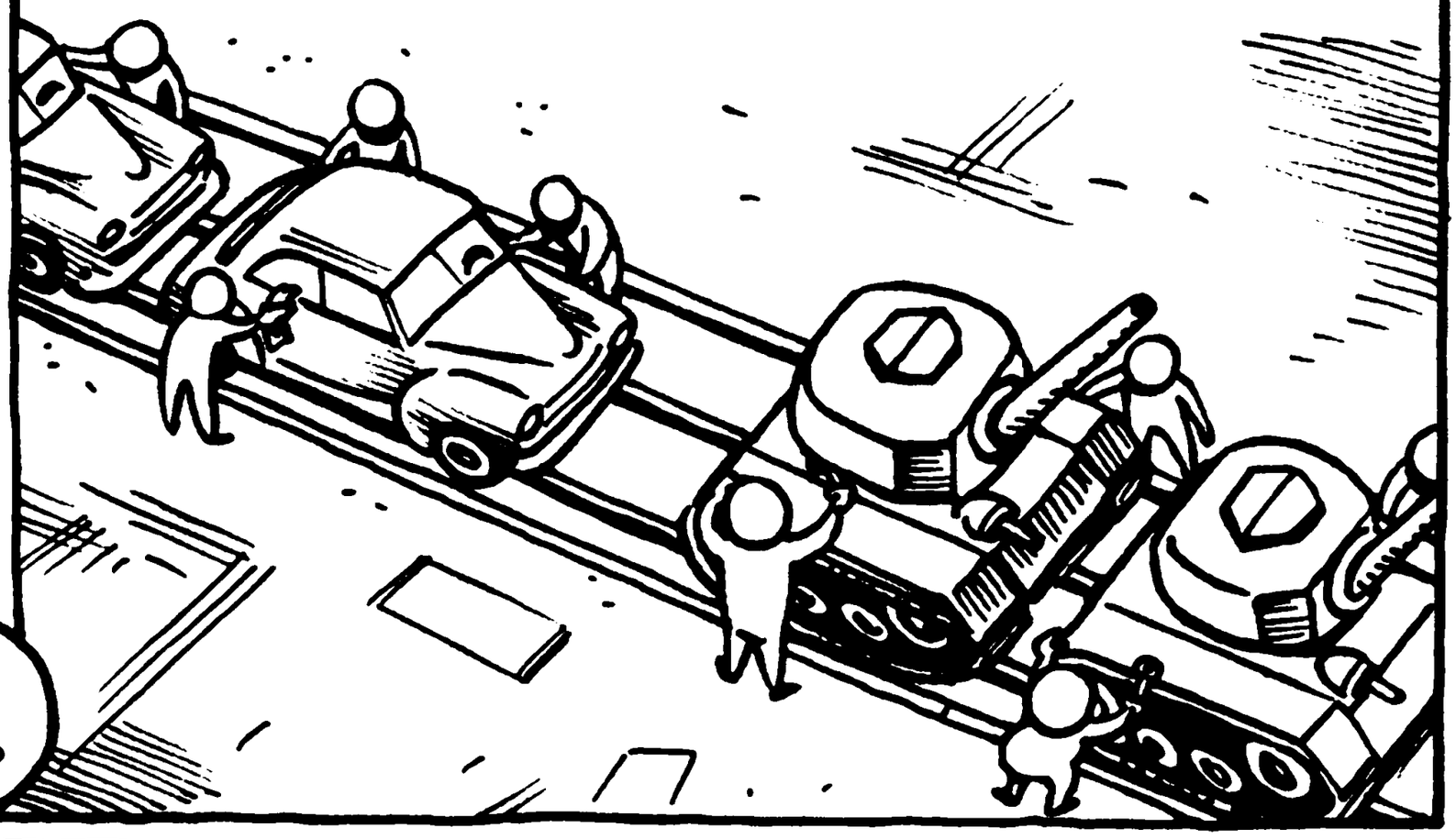

Một lý do: công nhân thời chiến đã được ***trả lương hậu hĩnh*** trong chiến tranh (vì chính phủ nói họ ***phải*** được như vậy).

Tất cả những đồng lương đó, kéo theo một nguồn cung sản phẩm tiêu dùng bị giới hạn, có thể gây ra ***lạm phát*** trầm trọng.

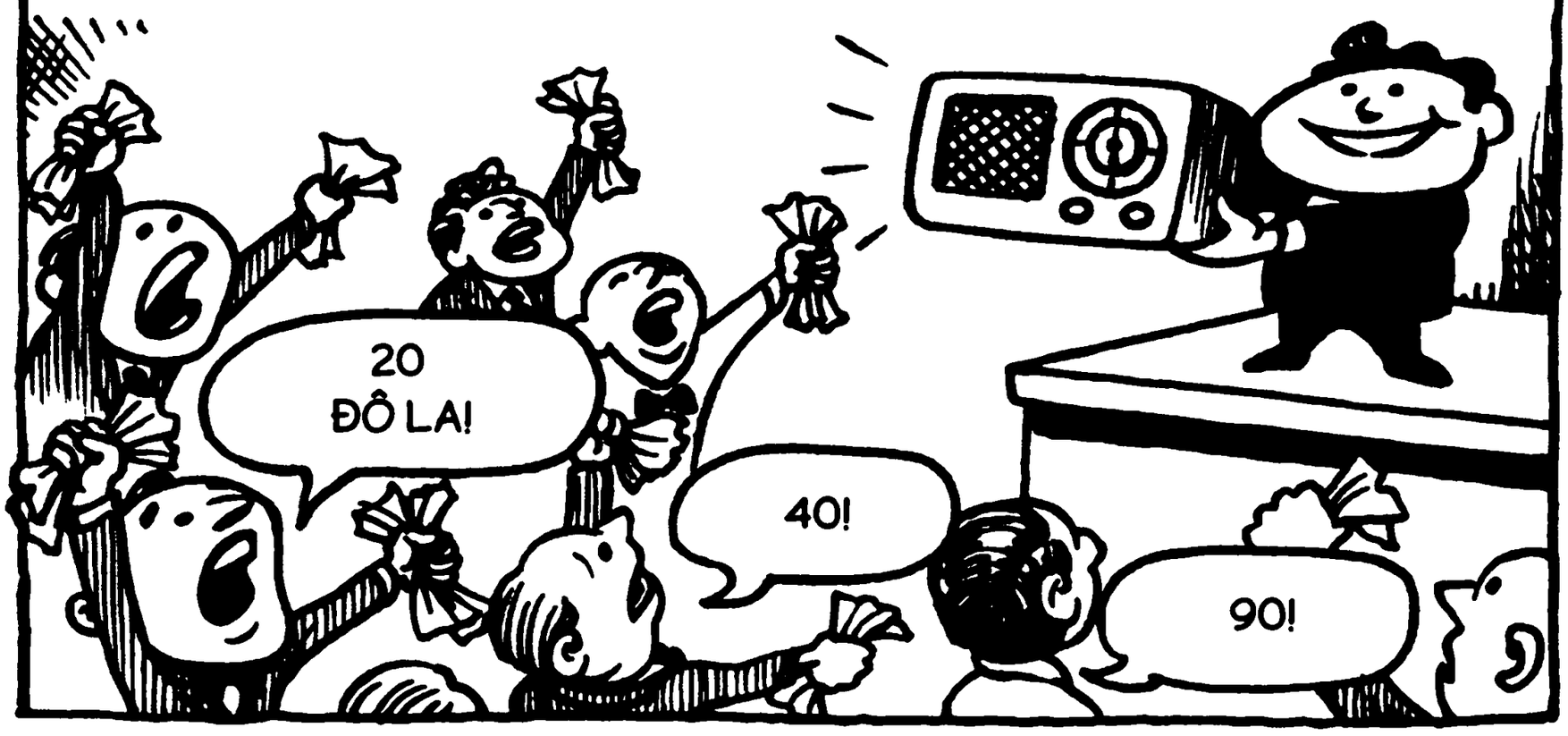


Nhưng một cơ quan hành chính khổng lồ của chính phủ đã ***kiểm soát*** giá cả trong chiến tranh.

Điều đó bắt buộc mọi người phải ***tiết kiệm*** tiền, với con số tổng cộng 230 tỉ đô la đến năm 1945 (để so sánh, ***toàn bộ ngân sách liên bang*** năm 1939 thấp hơn 10 tỉ đô la). Sau chiến tranh, mọi người bắt đầu ***chi tiêu*** số tiền tiết kiệm ấy.

Ngay cả sau khi cơn lũ chi tiêu với tiền tiết kiệm trong chiến tranh đầu tiên đã qua, nền kinh tế vẫn chạy ngon lành, vì người dân có ***sức mua***.

***Đạo luật Cựu chiến binh***[1] (GI Bill; 1944) trả học phí đại học cho cựu chiến binh.

THẤY KHÔNG, QUA ĐÁNH NHAU, TA CÓ *KINH NGHIỆM SỐNG*, THỨ TA CÓ THỂ ĐỔI LẤY *KỸ NĂNG* VÀ *KIẾN THỨC*.

***Các chương trình nông trại*** giúp ch các nông trại giữ thu nhập cao.

Chiến tranh Triều Tiên khiến chi tiêu ***quân sự*** lại tăng lên.

Đạo luật Cựu chiến binh cũng giúp cựu binh khởi nghiệp và mua nhà.

THÊM VIỆC LÀM!

Người dân cần nhà cửa; nhiều người trẻ tuổi không thể nuôi nổi ***gia đình*** trong cuộc Suy thoái. Giờ họ bù đắp lại thời gian đã mất, và một cuộc "bùng nổ sinh đẻ" ra đời.

ANH CHỊ CẦN TÃ LÓT! NÔI! ĐỒ CHƠI! SỮA BỘT THAY VÌ SỮA MẸ MẤT VỆ SINH!

HÀNG HÓA

1. Đạo luật tái hòa nhập cho cựu chiến binh (Servicemen's Readjustment Act) do Tổng thống Franklin D. Roosevelt ký năm 1944, giúp các cựu chiến binh Mỹ hòa nhập khi

Những quy định thuộc Chính sách Kinh tế Mới (trang 119-120) ngăn chặn Phố Wall tích trữ nguồn của cải mới.

Khoản tiền cho những chương trình này đến từ nguồn *thuế lũy tiến*. Thu nhập của bạn càng cao, tiền thuế lũy tiến càng cao.

| Thu nhập | Thu nhập sau thuế |
|---|---|
| $1.000 | $1.000 |
| $5.000 | $4.300 |
| $20.000 | $13.900 |
| $200.000 | $52.000 |
| $1.000.000 | $161.000 |

Dành cho người độc thân, không con (1946). Để dễ đánh giá, một bác sĩ có thể kiếm được tiền lương là 5.000 đô la và không đến 2% số người lao động kiếm được 10.000 đô la hoặc hơn.

Các doanh nghiệp vẫn trả lương cho công nhân thấp nhất có thể, nhưng *công đoàn* và *Đạo luật lương tối thiểu* (1949) định nghĩa lại điều đó.

"THẤP NHẤT CÓ THỂ" VẪN LÀ KHÁ NHIỀU!

Với *an sinh xã hội* và *bảo hiểm thất nghiệp*, thậm chí người nghỉ hưu và thất nghiệp cũng có tiền để tiêu.

Các doanh nghiệp than thở, nhưng thực ra tình hình cũng tốt cho họ; giờ đây, công nhân được trả lương nhiều hơn, người tiêu dùng cũng có nhiều tiền hơn.

VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG CŨNG LÀ NGƯỜI TIÊU DÙNG

Các công đoàn cũng giúp những công nhân không thuộc công đoàn.

TRẢ TÔI LƯƠNG CAO HƠN, HOẶC TÔI ĐI TÌM VIỆC Ở HÃNG GM!

TÔI NÓI RỒI, KHÔNG CÓ ÔNG NÀO DƯỚI ĐÓ CẢ.

Quỹ Phúc lợi trả tiền cho những bà mẹ nghèo không có đàn ông trong nhà.

Đến thời điểm này những chương trình còn lại thuộc Chính sách Kinh tế Mới – đã từng bị coi là ***không khôn ngoan*** hoặc ***bất khả thi*** cách đấy không lâu – đã trở nên cũ kỹ và vượt qua thử thách. Chúng được cả phe Cộng hòa lẫn Dân chủ ủng hộ với một sự ***đồng lòng nhất trí hoàn toàn***.

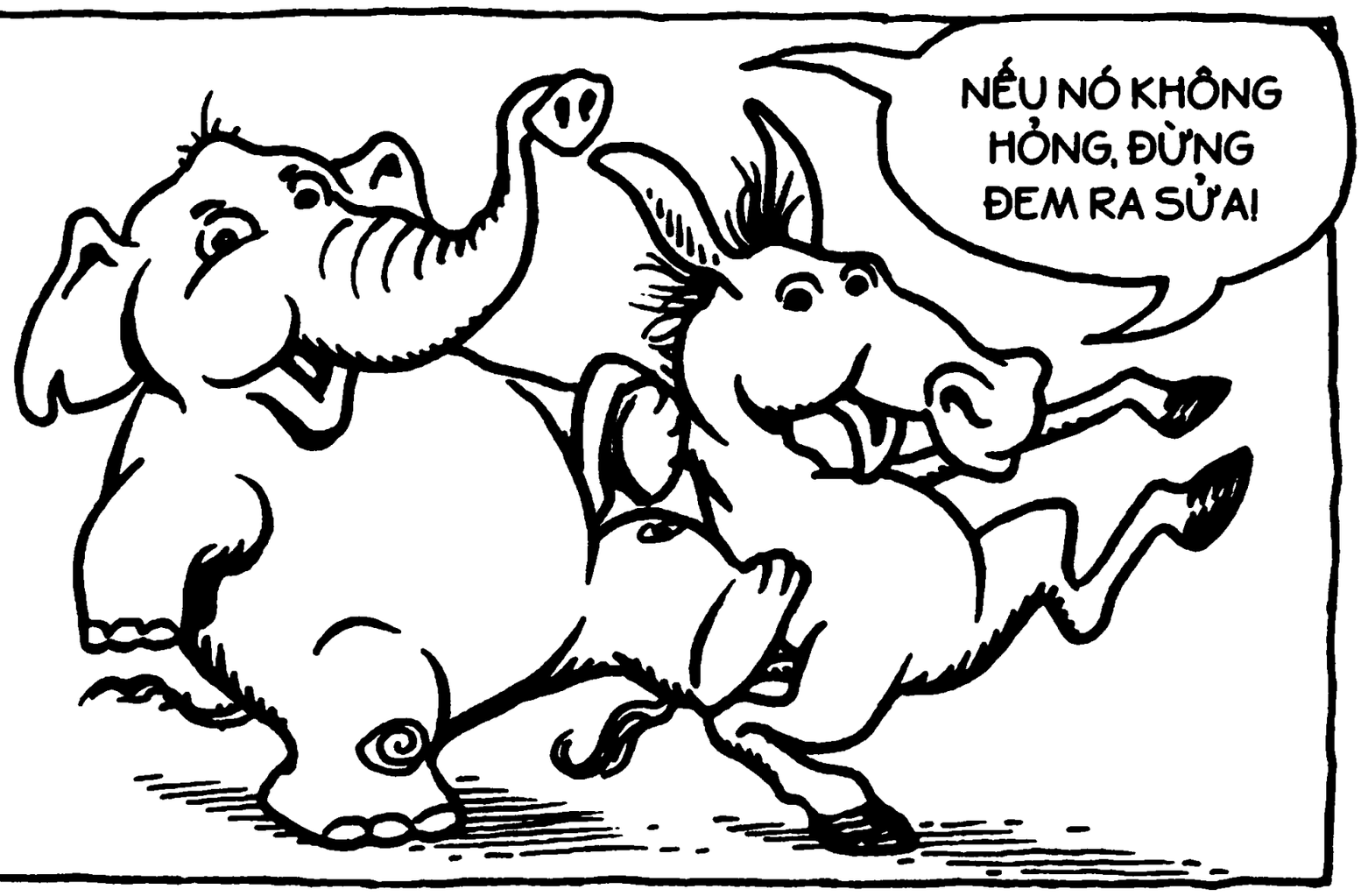


Dwight Eisenhower (1890–1969), một người Cộng hòa, thắng cử năm 1952. Ông thêm vào hỗn hợp kinh tế đó một chương trình công trình công cộng khổng lồ: ***hệ thống đường cao tốc liên bang***.

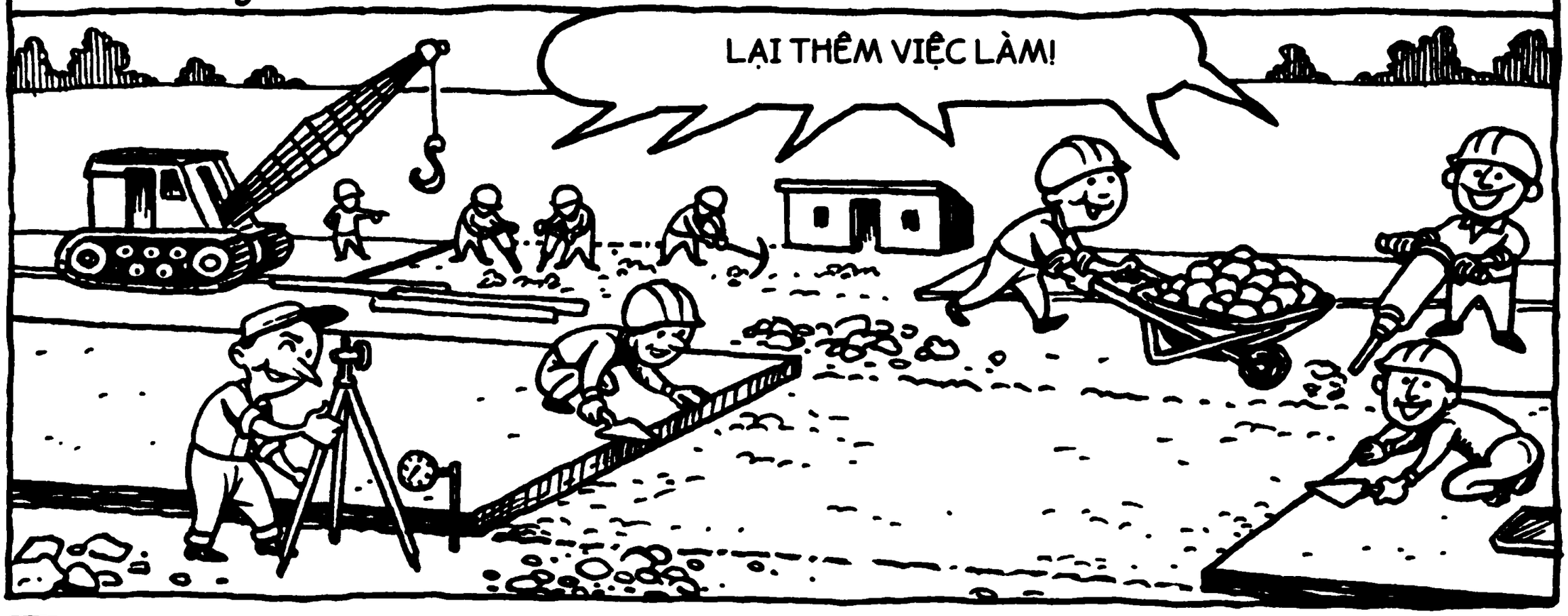


Mọi người trông đợi chính phủ điều hành chu kỳ kinh doanh.

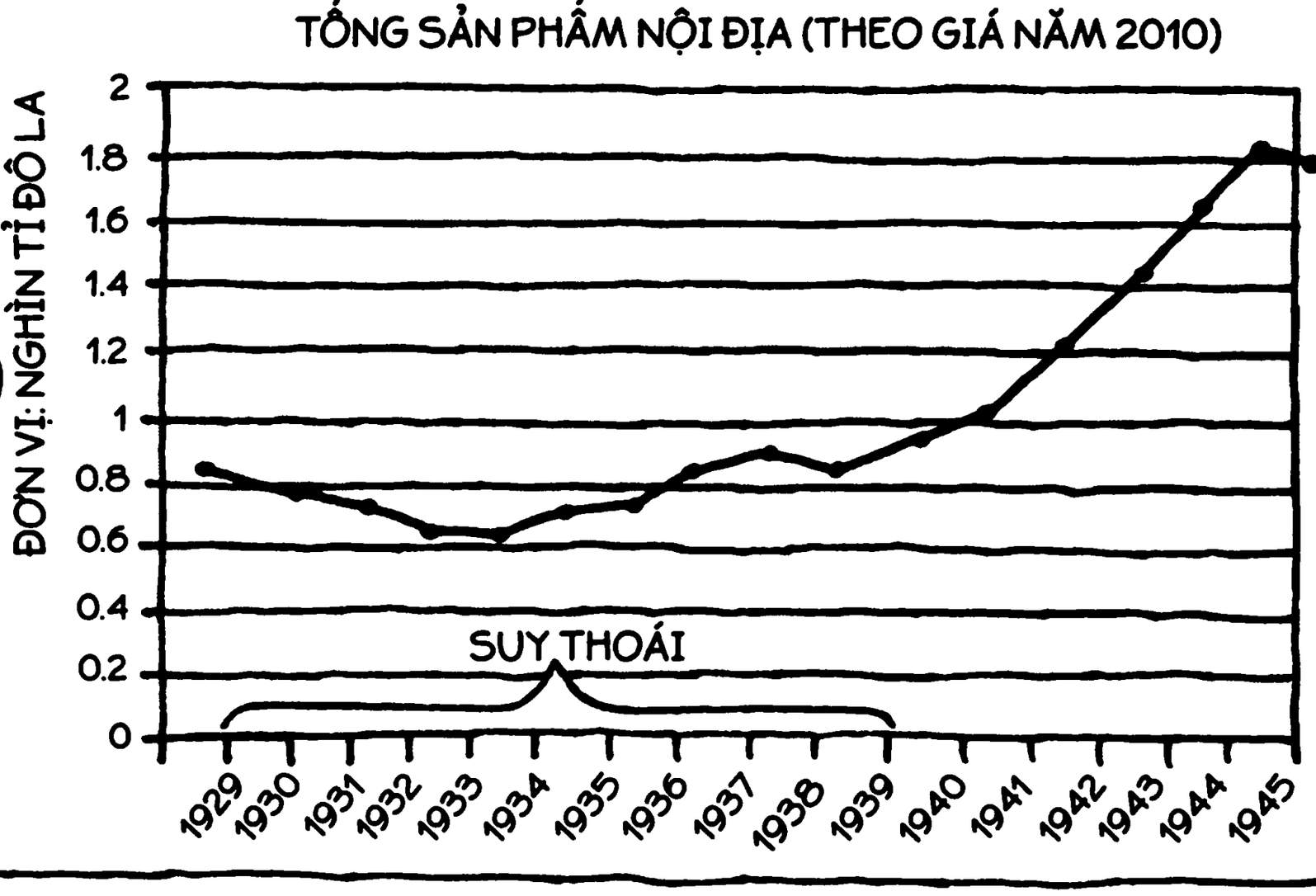

# CUNG TIỀN XUẤT KHẨU THẤT NGHIỆP NHẬP KHẨU

ĐIỀU HÀNH CHU KỲ KINH DOANH CÓ NGHĨA LÀ THEO SÁT NÓ. CHÍNH PHỦ BẮT ĐẦU THU THẬP HÀNG XẤP SỐ LIỆU THỐNG KÊ MÀ CHÚNG TA VẪN CÒN SỬ DỤNG CHO TỚI NGÀY NAY. CHÚNG KHÔNG HOÀN TOÀN ĐÁNG TIN NHƯNG CÓ CÒN HƠN KHÔNG.

Chỉ số thống kê lớn nhất: ***tổng sản phẩm nội địa*** (GDP), là tất cả những hàng hóa và dịch vụ mới do tất cả mọi người bán ra.

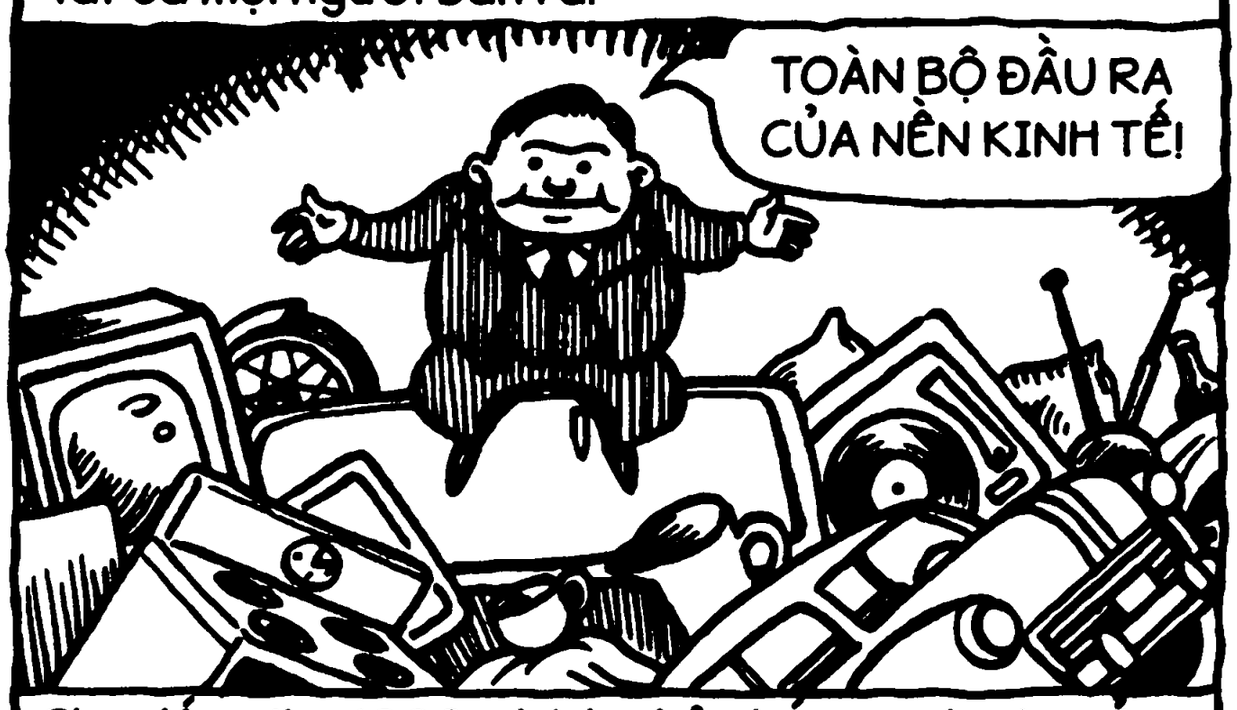


Cho đến năm 1990, chính phủ nhấn mạnh vào ***tổng sản lượng quốc gia*** (GNP), là GDP cộng với thu nhập của công dân Mỹ sống tại nước ngoài, trừ đi số tiền gửi ra nước ngoài.

GDP chỉ tính sản phẩm và dịch vụ cuối cùng, để tránh trùng lặp.

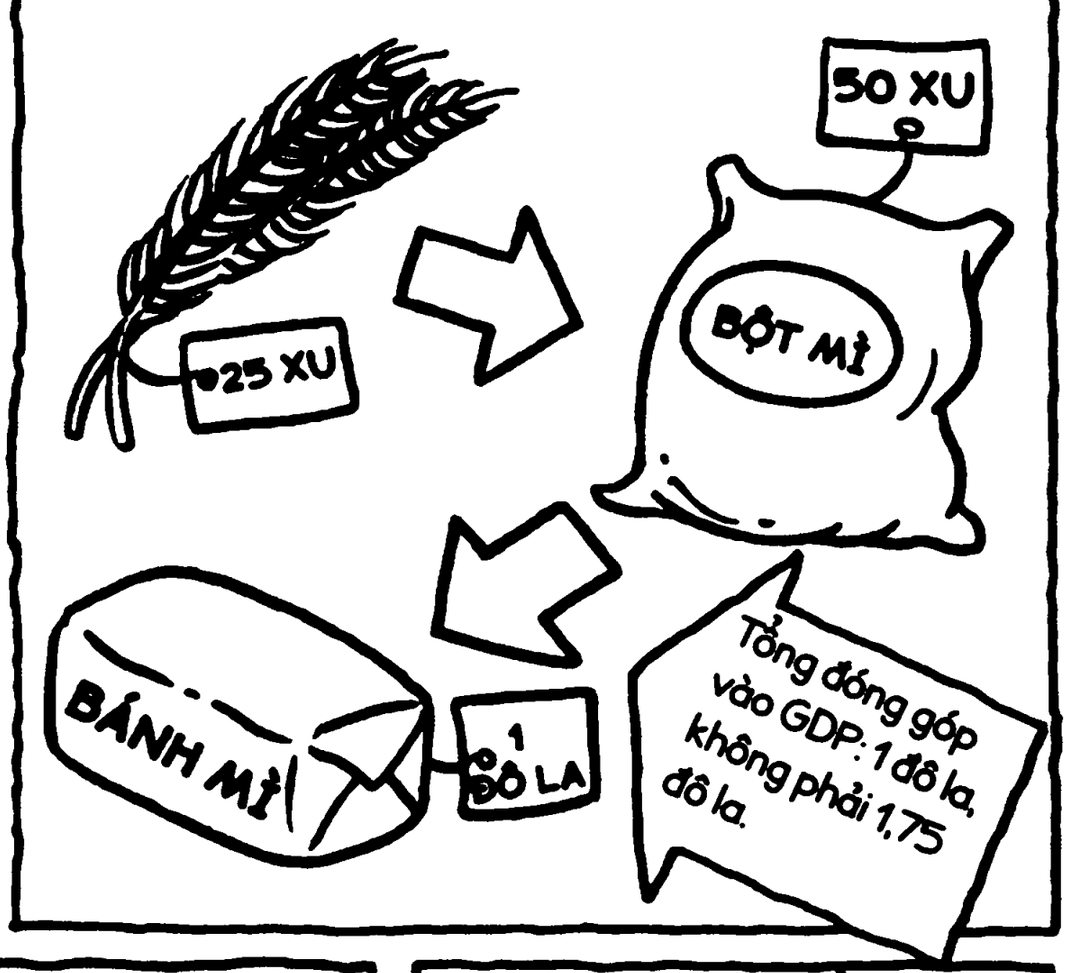


Chừng nào bạn còn mua thứ gì đó, GDP còn tăng lên (bất kể bạn mua cái gì)...

KHÔNG TỐT CHO GDP

TỐT CHO GDP

TRỪ PHI ĐÓ LÀ HÀNG BẤT HỢP PHÁP.

GDP CHỈ TÍNH SỐ *TIỀN GIAO DỊCH*. MỘT CÁNH RỪNG KHÔNG ĐƯỢC TÍNH VÀO GDP TRỪ PHI CHÚNG TA CHẶT CÂY LẤY GỖ.

Chính vì vậy, nếu chúng ta tự nấu ăn, tự dọn nhà và tự chăm sóc con cái, những dịch vụ đó ***không*** được tính vào GDP. Nếu chúng ta đi ăn tiệm, trả tiền cho người dọn nhà, và gửi con đến nhà trẻ, nó ***được*** tính. Vì vậy, GDP có thể phát triển theo ***chiều ngang***, khi vẫn cùng một lượng công việc được thực hiện, nhưng GDP tăng lên vì công việc đó được đưa vào nền kinh tế tiền tệ.

GDP CẦN PHẢI ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH THEO SỰ BIẾN ĐỔI VỀ GIÁ ĐỂ CHÚNG TA CÓ THỂ BIẾT LÀ TA CÓ LÀM RA THÊM HÀNG HÓA HAY TRẢ THÊM CHO CÙNG LƯỢNG HÀNG NHƯ TRƯỚC HAY KHÔNG.

GDP TĂNG TRƯỞNG 5% TÍNH BẰNG ĐÔ LA ĐIỀU CHỈNH THEO LẠM PHÁT

= 2% TĂNG TRƯỞNG GDP THỰC

KHI TÔI NÓI VỀ GDP, TÔI MUỐN NÓI GDP *THỰC*.

ĐÁNG ĐỂ NHẤN MẠNH RẰNG GDP TÍNH BẰNG CHI PHÍ SẢN XUẤT CỦA HÀNG HÓA, KHÔNG PHẢI LỢI NHUẬN CHÚNG TA THU ĐƯỢC TỪ CHÚNG. VÍ DỤ, NƯỚC SINH HOẠT GIÁ RẺ TỪ VÒI HẦU NHƯ KHÔNG ĐƯỢC TÍNH VÀO GDP.

NẾU CHÚNG TA PHẢI CHUYỂN SANG DÙNG NƯỚC *ĐÓNG CHAI* ĐẮT CHÁT, GDP TĂNG LÊN, NHƯNG KHÓ THẤY ĐƯỢC CUỘC SỐNG CÓ TỐT HƠN CHÚT NÀO KHÔNG.

Trong thập niên 1950, những ký ức của cuộc Đại suy thoái còn tươi mới; có thể hiểu được việc giữ cho GDP tăng trưởng *là* ưu tiên kinh tế hàng đầu.

Và mọi người biết phải làm như thế nào:

CHI TIÊU NHIỀU HƠN!

KEYNES

Trong khi thuê người thất nghiệp là điều ai cũng biết phải làm...

CHÚNG TÔI CẦN THÉP CHO MỘT CÂY CẦU MỚI! THUÊ THÊM CÔNG NHÂN!

LÀM NGAY!

NHÀ MÁY THÉP

tất cả đều có giới hạn: ***mọi người đều có việc làm***[1].

CHÚNG TÔI CẦN THÊM THÉP! THUÊ THÊM CÔNG NHÂN!

NHÀ MÁY THÉP

KHÔNG CÒN AI ĐỂ THUÊ!

Tại thời điểm đó, chi tiêu thêm cũng không thể mở rộng nền kinh tế; nền kinh tế đã lớn mạnh hết mức có thể. Thay vì thế, chi tiêu thêm sẽ ***chen*** những món chi tiêu khác bật ra ngoài và gây ra ***lạm phát***.

TÔI TRẢ GẤP ĐÔI!

NHÀ MÁY THÉP

BÂY GIỜ ÔNG MỚI NÓI, TÔI SẼ HỦY MỘT SỐ ĐƠN HÀNG KHÁC CỦA TÔI.

LÃI SUẤT

XUẤT KHẨU

NHẬP KHẨU

VAY MƯỢN

CHI TIÊU CỦA CHÍNH PHỦ

CHI TIÊU/TIẾT KIỆM CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

THẤT NGHIỆP

DOANH THU THUẾ

$CUNG TIỀN

LÒNG TIN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

$ TỐC ĐỘ TIÊU TIỀN

CẤP SỐ NHÂN

RẤT KHÓ GIỮ CHO NỀN KINH TẾ GẦN NHƯ Ở MỨC TOÀN DỤNG LAO ĐỘNG MÀ KHÔNG KÍCH HOẠT LẠM PHÁT. NHƯNG TRONG NHIỀU THẬP NIÊN SAU CHIẾN TRANH, CÁC NHÀ KINH TẾ HỌC ĐÃ LÀM RẤT TỐT.

1. Còn được gọi là "toàn dụng lao động".

# SAMUELSON VÀ LÝ THUYẾT TỔNG HỢP

Những nhà kinh tế học này ở đâu ra? Các nhà kinh tế học đã được ***đào tạo*** theo ý tưởng của Keynes, nhưng *Lý thuyết Tổng quát* của Keynes (trang 123) thực sự không dễ hiểu với những kẻ nhập môn.

Một nhà kinh tế học trẻ xuất hiện, Paul Samuelson (1915–2009). Cuốn sách của ông *Economics: An Introductory Analysis* (Kinh tế học: Một phân tích nhập môn) (1948) đã truyền đạt ý tưởng của Keynes bằng một văn phong sáng sủa, hấp dẫn.

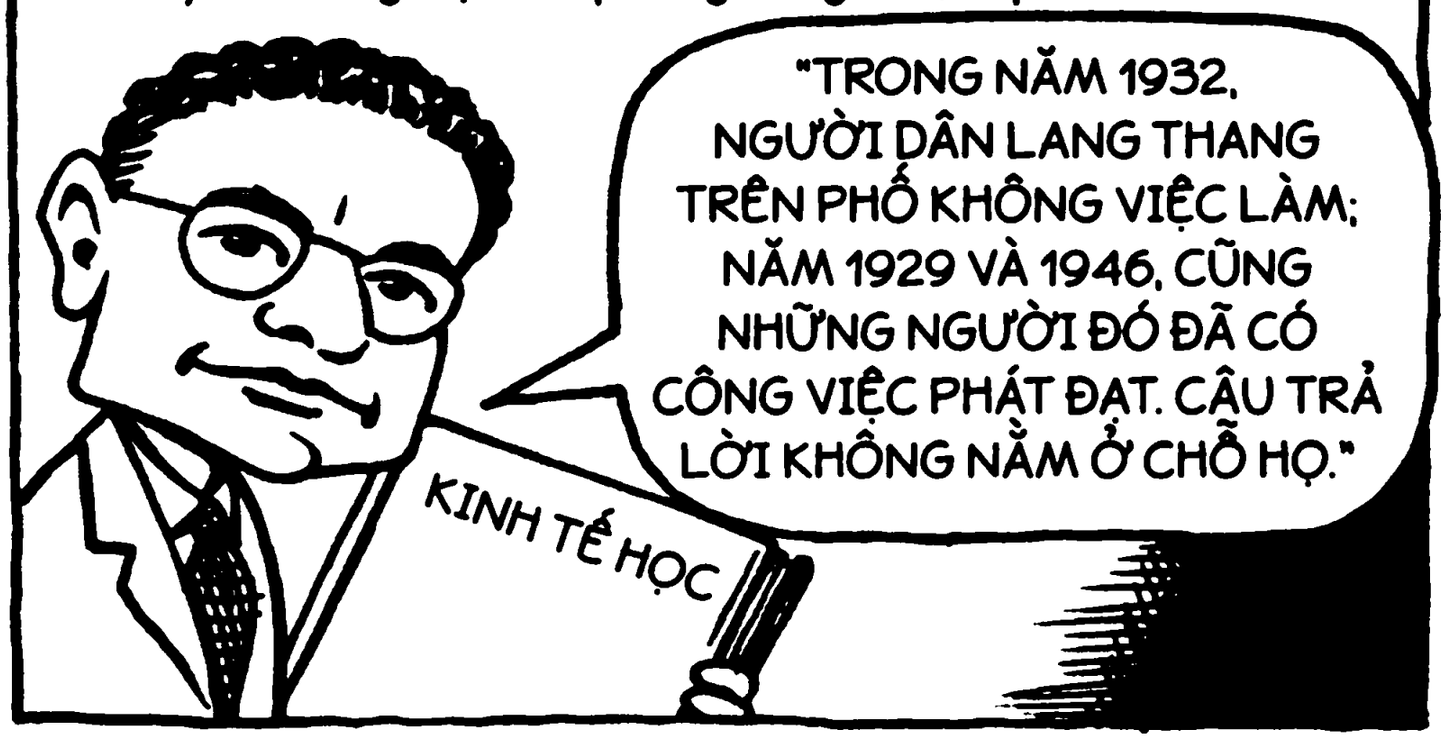


Samuelson sử dụng những ý tưởng của Keynes cho ***kinh tế vĩ mô*** – bức tranh toàn cảnh.

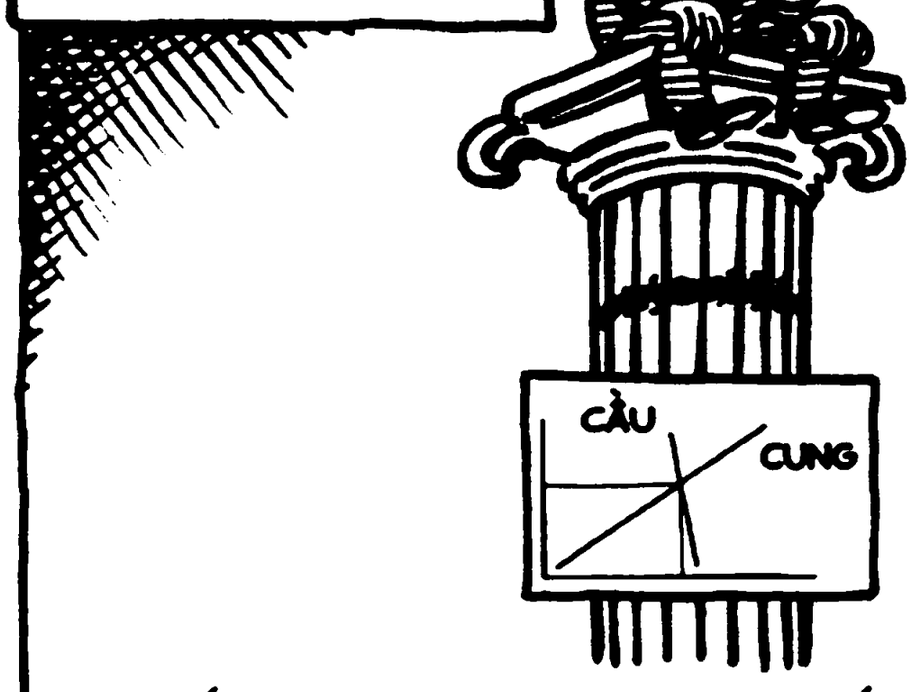


Không như Keynes, Samuelson giữ lại những ý tưởng tân cổ điển (trang 71) để giải thích ***kinh tế vi mô*** – những thứ nhỏ nhặt như một thị trường cụ thể nào đó hoạt động ra sao, một công ty đơn lẻ ứng xử như thế nào, và người tiêu dùng chất đầy những giỏ hàng ra sao để đạt được mức thỏa mãn cao nhất cho số tiền của họ.

Tuy nhiên, nó không thật sự là một lý thuyết tổng hợp: Samuelson chồng các ý tưởng của Keynes lên trên nóc của thế giới tân cổ điển, với một ***hệ số sai sót***[1] kẹp giữa.

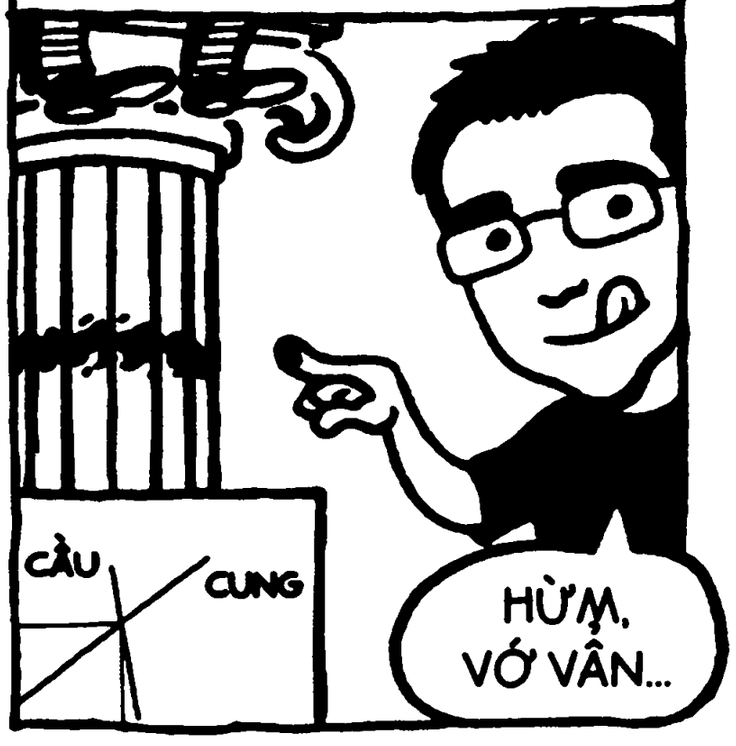


Sự kết hợp này được gọi là kinh tế học tân cổ điển trường phái Keynes, hay ***tổng hợp tân cổ điển***.

*KINH TẾ HỌC* CỦA SAMUELSON VẪN LÀ HÌNH MẪU CHO HẦU HẾT SÁCH GIÁO KHOA KINH TẾ HỌC CƠ BẢN SAU ĐÓ. CHO ĐẾN NĂM 2011, CUỐN SÁCH ĐƯỢC TÁI BẢN LẦN THỨ 19.

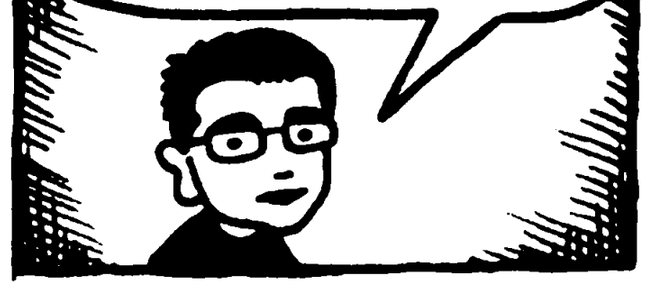

Bao nhiêu đó đủ làm một thành tựu, nhưng Samuelson đã xuất bản một tác phẩm ***khác*** gây ảnh hưởng lớn. *Foundations of Economic Analysis* (Những nền tảng của Phân tích kinh tế) (1947) phát biểu lại ***tất cả*** kinh tế học dưới dạng ***toán học thuần túy***.

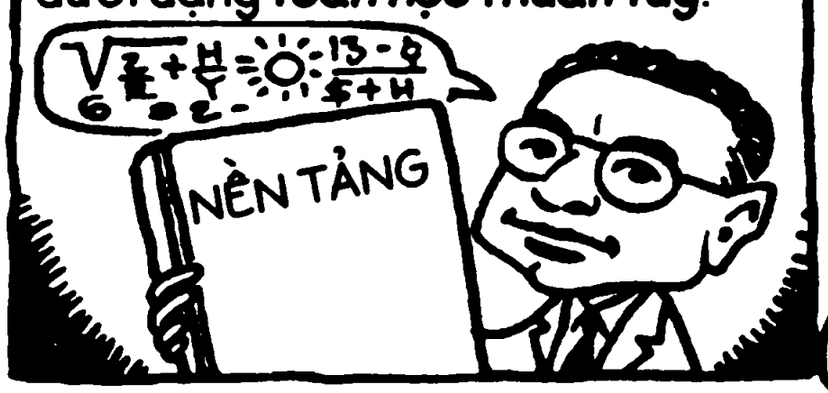


Bằng cách đưa ra lời giải thích rõ ràng về các ý tưởng của Keynes, cũng như tất cả sự phức tạp mà một học giả thông minh nhất mong muốn, Samuelson đã thiết lập vị trí chắc chắn cho Keynes trong lý thuyết kinh tế học chính thống.

1. Nguyên văn: "fudge factor", một con số hay yếu tố được đưa vào các tính toán, công thức hay mô hình để kết quả phù hợp với quan sát hoặc mong muốn.

# GIẤC MƠ MỸ

Với nền kinh tế được quản lý bởi các nhà kinh tế học kiểu Keynes, vòng quay bùng-phát-và-phá-sản trở nên gần với bùng-phát-và-tạm-ngừng.

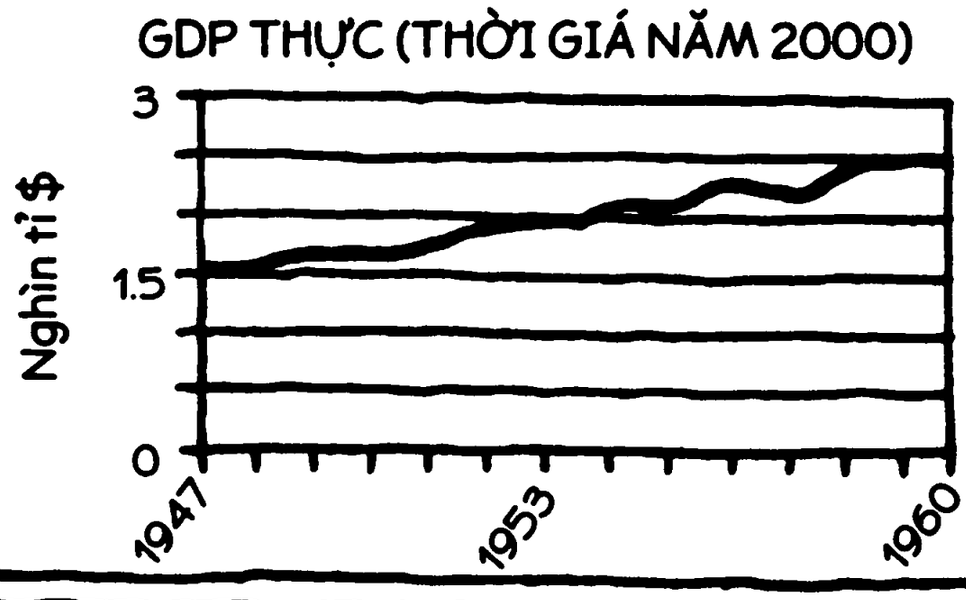


Trong khi người nghèo trở nên giàu có hơn, người rất giàu thì không (nhờ có thuế lũy tiến). Nhiều người giàu chấp nhận luật lệ mới với thái độ vui vẻ.

Một số người giàu vẫn mơ ước thập niên 1920, và thậm chí khăng khăng rằng cuộc Suy thoái không đến nỗi tệ trước khi FDR phá hủy tất cả mọi thứ. Đây là lời cựu Tổng thống Hoover nói về cuộc Suy thoái trong cuốn Hồi ký xuất bản năm 1951 của ông:

Dù thế nào, người giàu cũng đang ***mất đi quyền lực***. Họ thậm chí không kiểm soát được các công ty mà họ vẫn sở hữu; lúc này phần lớn các công ty lớn có quá nhiều cổ đông khiến một người khó có thể lên tiếng.

Hơn nữa, các công ty hậu chiến khá ***phức tạp***; không mấy cổ đông muốn bỏ công sức để theo dõi. Vì vậy, cổ đông đa phần chỉ biết những gì hội đồng quản trị ***thông báo*** cho họ. Cũng vì lý do này, thực tế tương tự là các ***thành viên hội đồng quản trị*** chỉ họp mặt vài lần một năm.

Việc này khiến các nhà quản lý khá tự tung tự tác. Những công ty lớn kết thúc ở chỗ được điều hành bởi các nhà quản lý, tức là ***chính các nhân viên của chúng.***

1. Nguyên văn: "blue-collar worker", chỉ người lao động chân tay.
2. Nguyên văn: "white-collar worker", chỉ người lao động trí óc.

Đến thập niên 1950, khi người nghèo đã giàu hơn và người rất giàu bớt quyền thế, nước Mỹ dường như trở thành một ***giai cấp trung lưu*** khổng lồ.

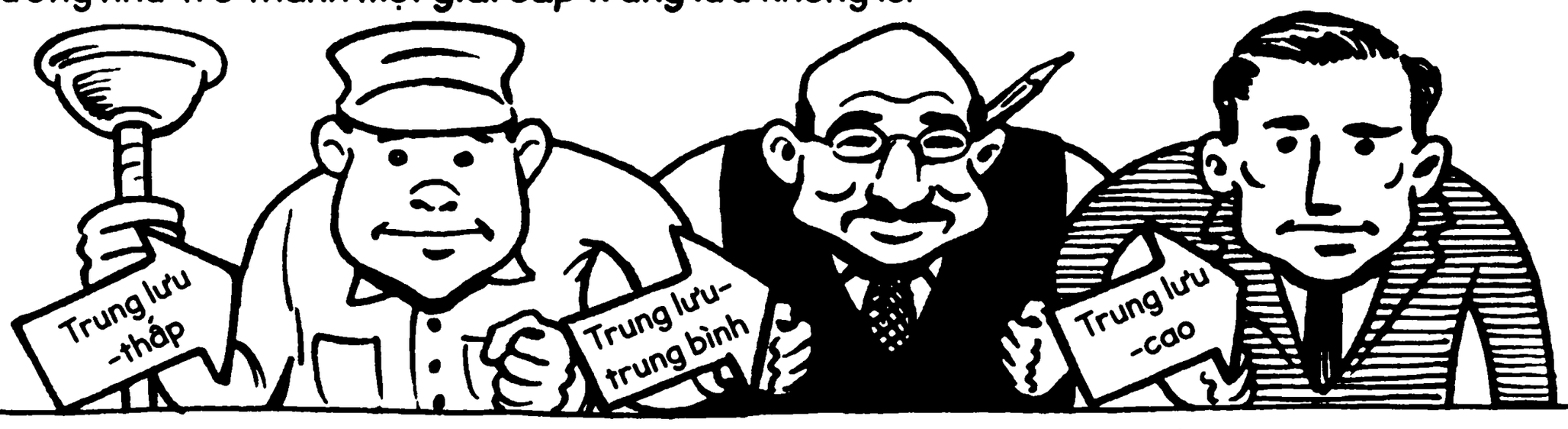


*"Hoa Kỳ, đất nước tư bản chủ nghĩa lớn nhất thế giới, đã đi từ quan điểm phân phối của cải đến gần nhất với ý tưởng sự thịnh vượng cho tất cả trong một xã hội không có giai cấp."* – Richard Nixon (1913-1994), phó tổng thống của Eisenhower (1959)

Kinh tế tăng trưởng, và sự phân phối rộng rãi lợi ích một cách hợp lý, đã giải quyết đủ loại vấn đề.

Nhưng một số vấn đề không thể được giải quyết bằng tăng trưởng.

# NHỮNG NGÔI NHÀ HỘP DIÊM: VÙNG NGOẠI Ô

Ví dụ, tất cả những ngôi nhà mới được xây chủ yếu ở vùng ngoại ô. Mọi người không muốn ***chuyển nhà*** ra ngoại ô mà là bị ***kéo*** ra bởi những món ***trợ cấp***.

Và những ngôi nhà được xây sẵn cho họ, trong những khu mới xây dựng đại trà.

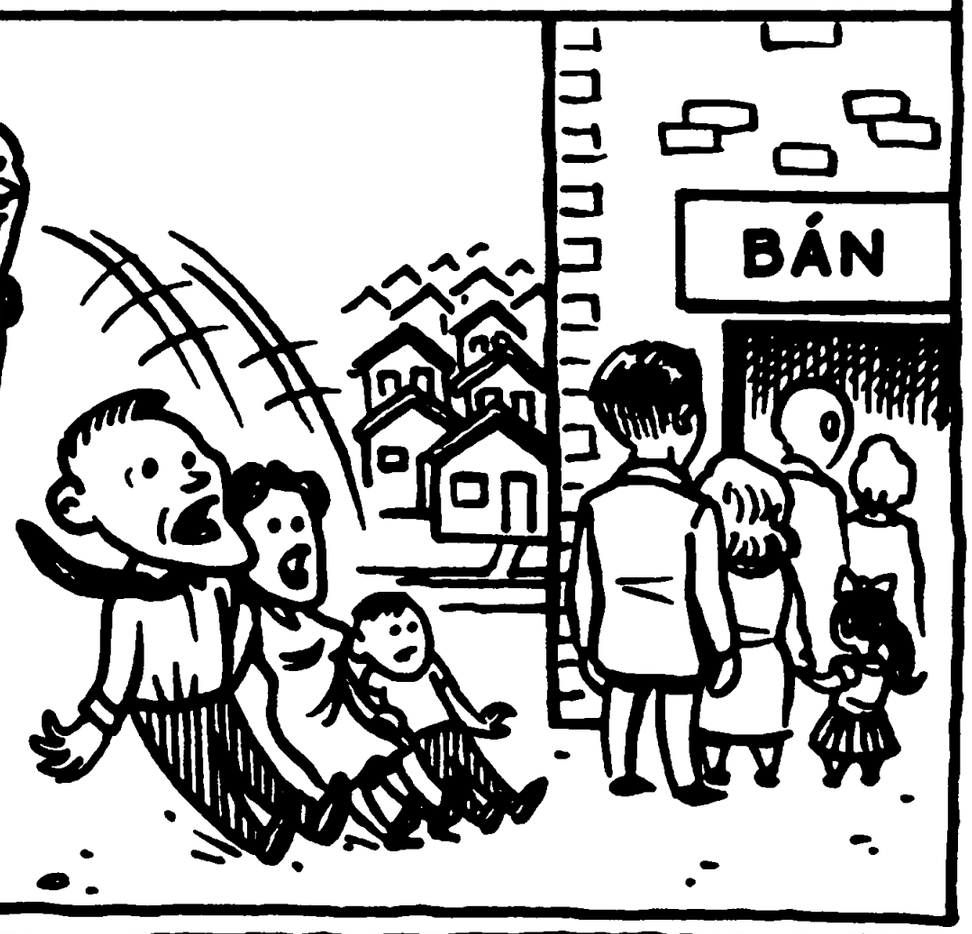


Những khu mới xây dựng này được gọi là "thị trấn", nhưng những thị trấn xịn hình thành ***một cách hữu cơ***, bởi các quyết định cá nhân hoặc tập thể của nhiều người tự chọn lựa địa điểm cho căn nhà của họ, xây chúng to nhỏ ra sao, dựng trường học ở chỗ nào...

Các khu mới xây dựng hậu chiến được ***quy hoạch*** (thường là ***yếu kém***), thiếu vắng các khoảng không gian công cộng cho một cuộc biểu tình hay diễu hành, không có sự đa dạng, hơn nữa - vì các ngôi nhà xây thành dãy có giá như nhau - thiếu sự **phân biệt kinh tế**, có nghĩa là sự phân cách giữa giàu và nghèo...

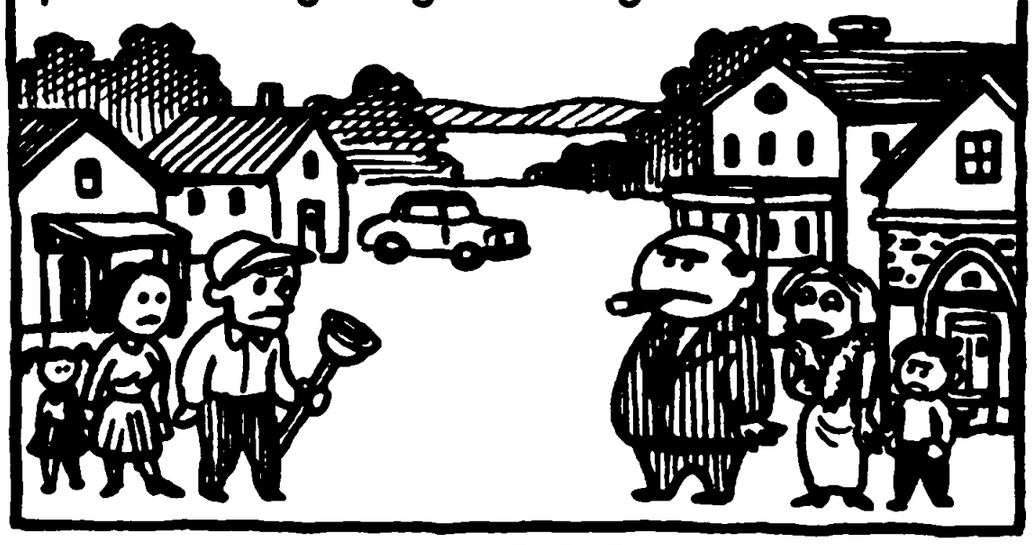

đó không phải là sự phân biệt duy nhất.

Tuy nhiên, nhà hàng loạt là một bước nhảy vọt lớn cho một thế hệ lớn lên trong xe tải thùng và chung cư tồi tàn, và với tất cả các loại trợ cấp, ***không*** chuyển ra ngoại ô là vô lý. Giai cấp trung lưu mới rời khỏi đô thị, đem theo ***khoản thuế cơ bản*** của họ.

Các thành phố cố gắng lôi kéo giai cấp trung lưu trở lại. Một ý tưởng tồi thường gặp:

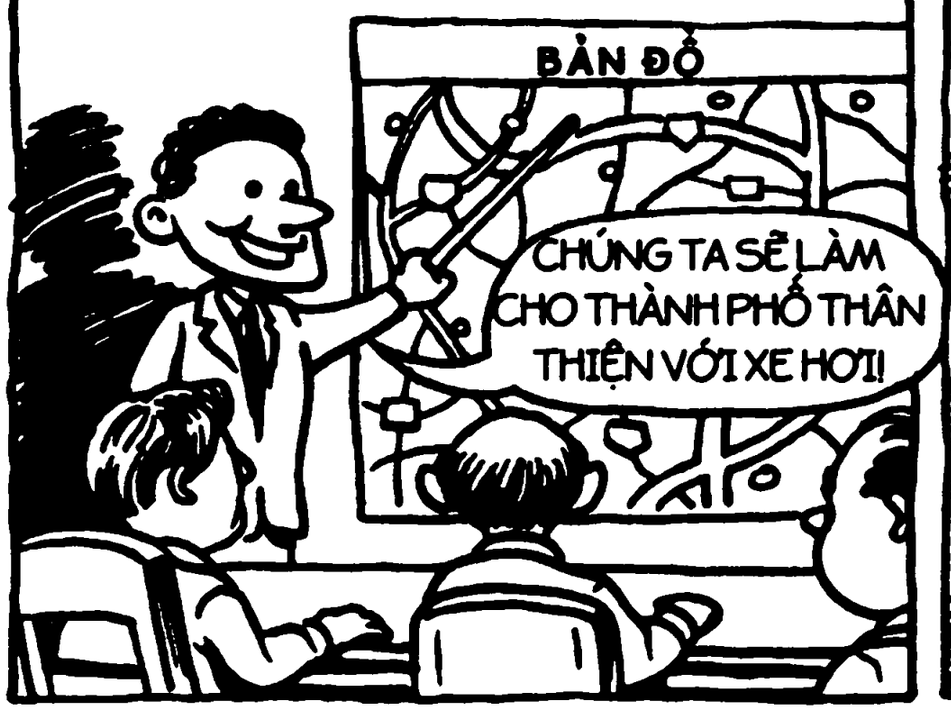


Giữa 1950 và 1953, thành phố New York chi 143 triệu đô la cho trường học, 4 triệu đô la cho thư viện, 70 triệu cho bệnh viện, và *172 triệu* cho đường cao tốc, dù chúng có hợp lý hay không. Các thành phố khác còn đi xa hơn.

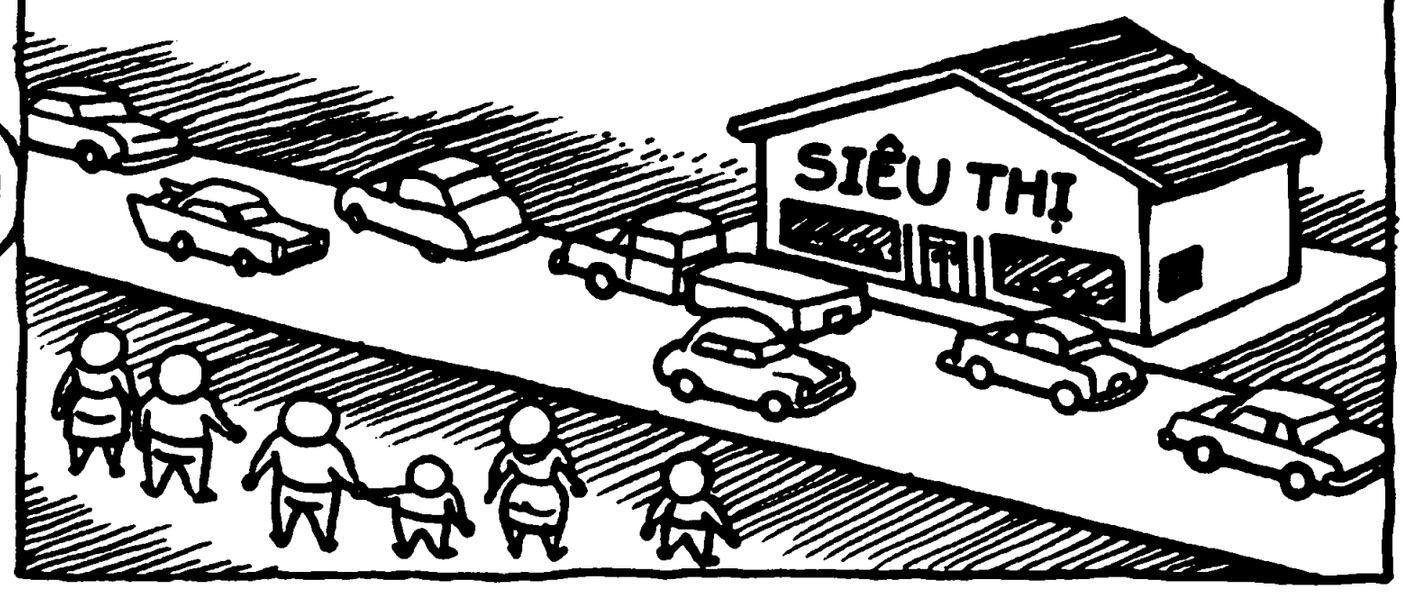


Xe hơi, bãi đậu xe, và đường xá sử dụng rất nhiều đất đai. Các thị trấn và thành phố phải mở rộng.

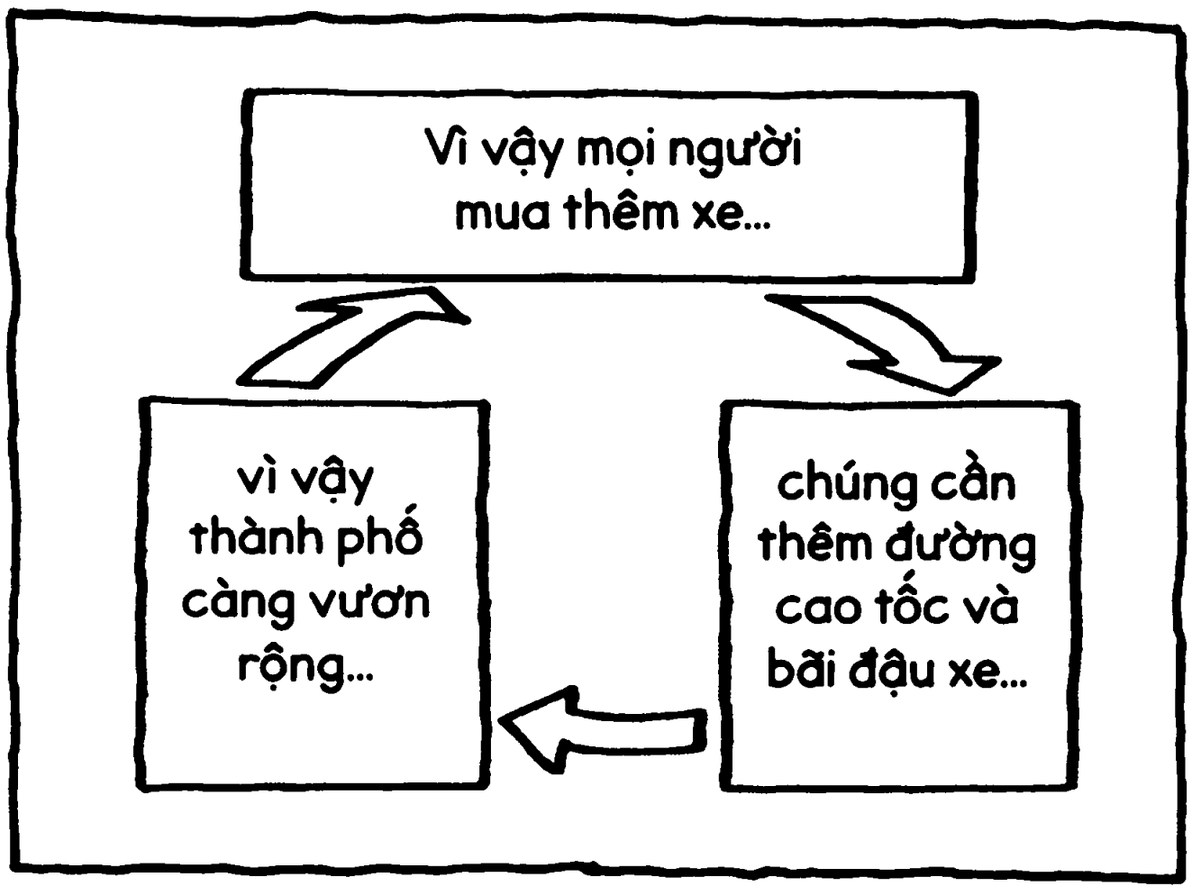


***Giao thông công cộng*** không kinh tế bằng mở rộng thành phố. Và trên hết, các hãng GM, lốp xe Firestone, và một số công ty dầu khí mua lại hàng chục ***tuyến tàu điện*** và triệt hạ chúng.

# CHÍNH PHỦ CỒNG KỀNH

Một trong những thay đổi: đến thập niên 1950, chính phủ trở nên ***quan liêu***. Tổ chức quan liêu chỉ làm những gì dễ dàng nhất, thường có nghĩa là khuất phục trước ***sức ép***.

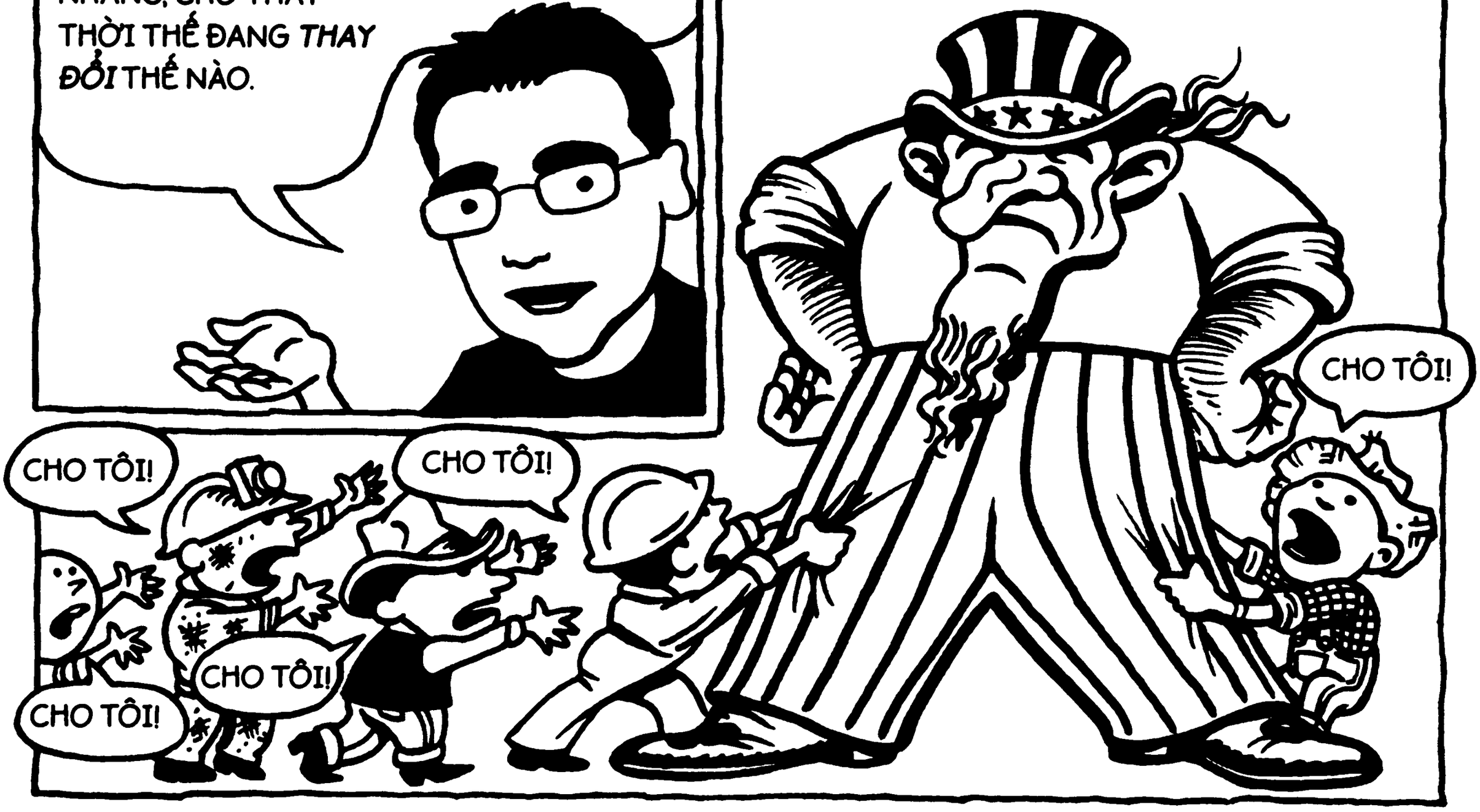


Sức ép - những đóng góp chính trị hợp pháp, chi phí vận động hành lang, chiến dịch quan hệ công chúng, đút lót - tất cả đều tốn ***tiền***, vì vậy:

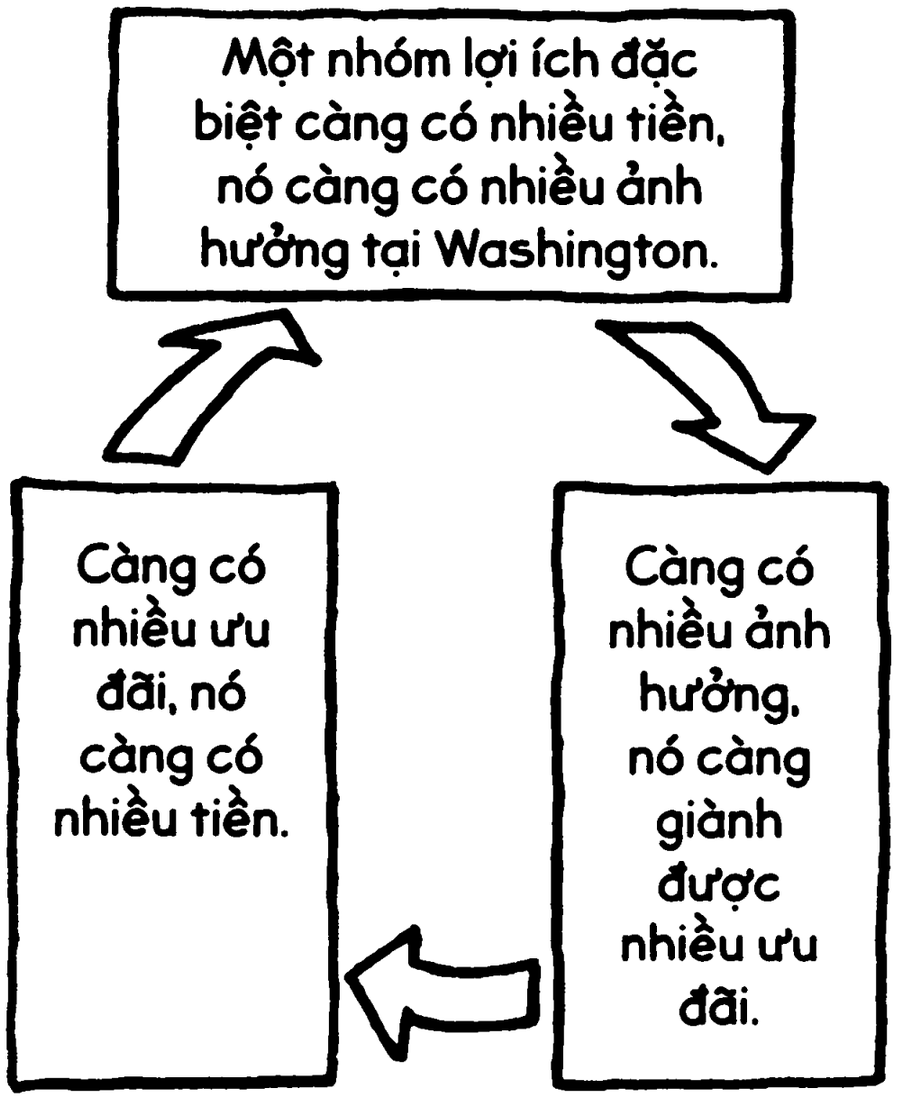


Trong khi đó những chương trình phục vụ những người thực sự ***cần*** được giúp đỡ thường tàn lụi dần.

Nhóm đặc quyền có ảnh hưởng nhất là ***những doanh nghiệp lớn***, rất thân cận với chính phủ trong thập niên 1950.

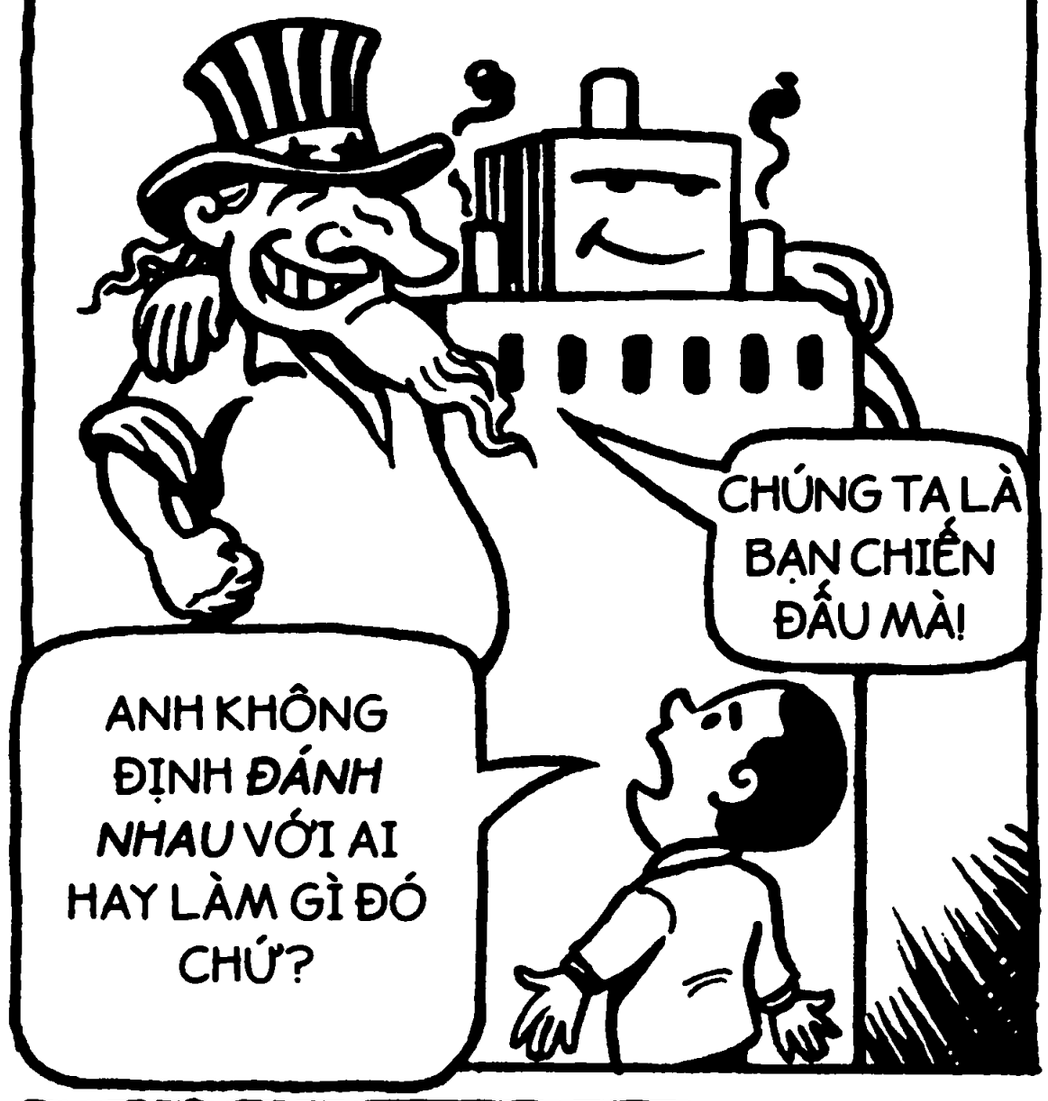


Trong cuộc Chiến tranh Triều Tiên, một quân đội khổng lồ tham dự lễ hội cộng đồng này. Đây không phải cỗ máy chiến tranh đầu tiên nước Mỹ tạo ra, nhưng là cỗ máy đầu tiên ***bám trụ lại*** sau khi chiến tranh kết thúc.

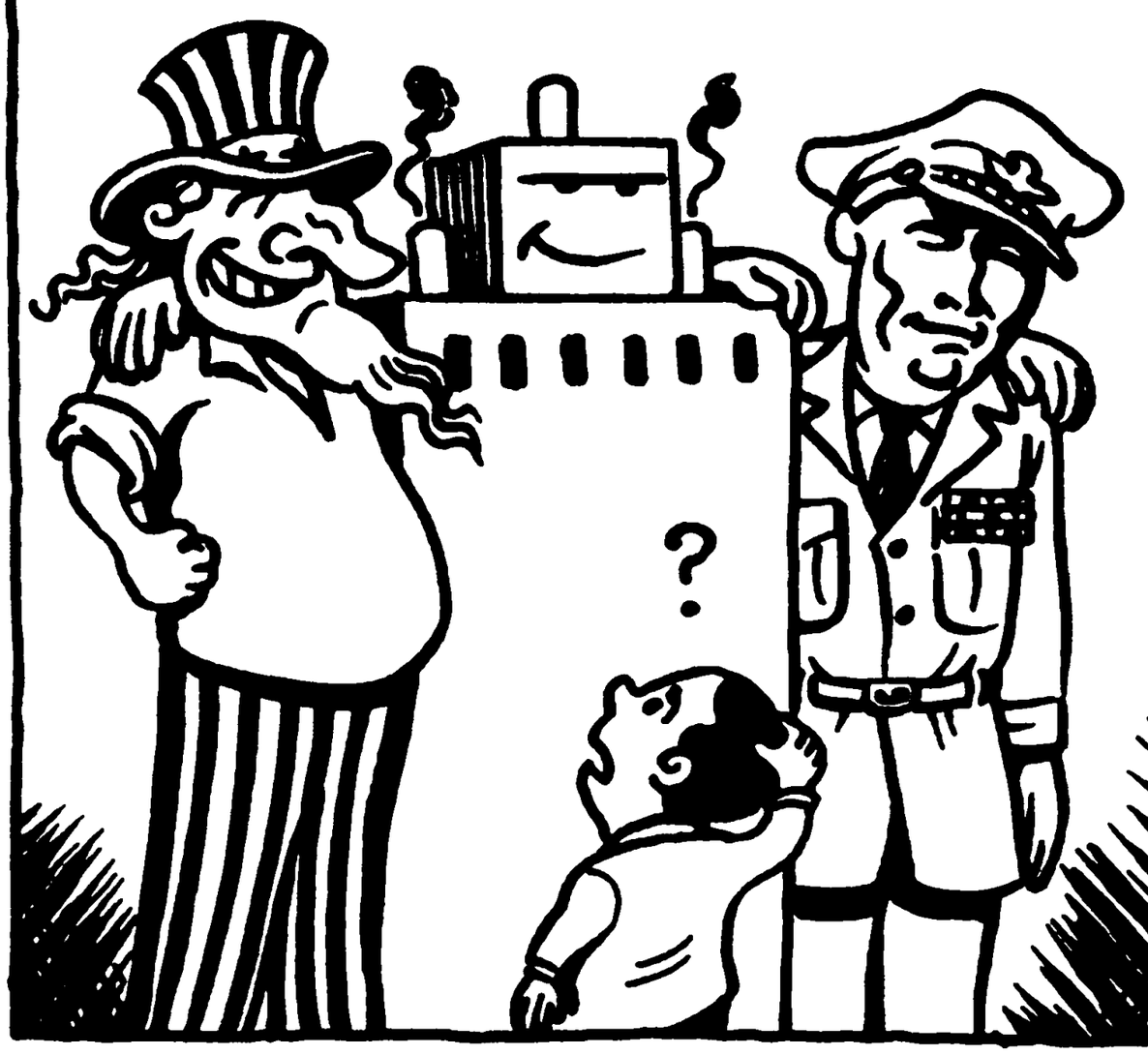


***Một nhóm người*** điều hành trọn gói vụ việc...

John J. McCloy
thứ trưởng Bộ Chiến tranh, chủ tịch Ngân hàng Chase, chủ tịch Ngân hàng Thế giới, và cao ủy tại Đức

Charles Wilson
bộ trưởng Bộ Quốc phòng và chủ tịch hãng GM

Douglas MacArthur
tướng quân đội và chủ tịch hãng Remington Rand

Robert McNamara
bộ trưởng Bộ Quốc phòng, chủ tịch Ngân hàng Thế giới, và tổng giám đốc hãng Ford

đấy chính là bằng chứng cho những gì chúng ta đã thấy ở trang 83: những công ty lớn tương đồng với các bộ của chính phủ, đến mức điều hành cái này cũng giống hệt điều hành cái kia.

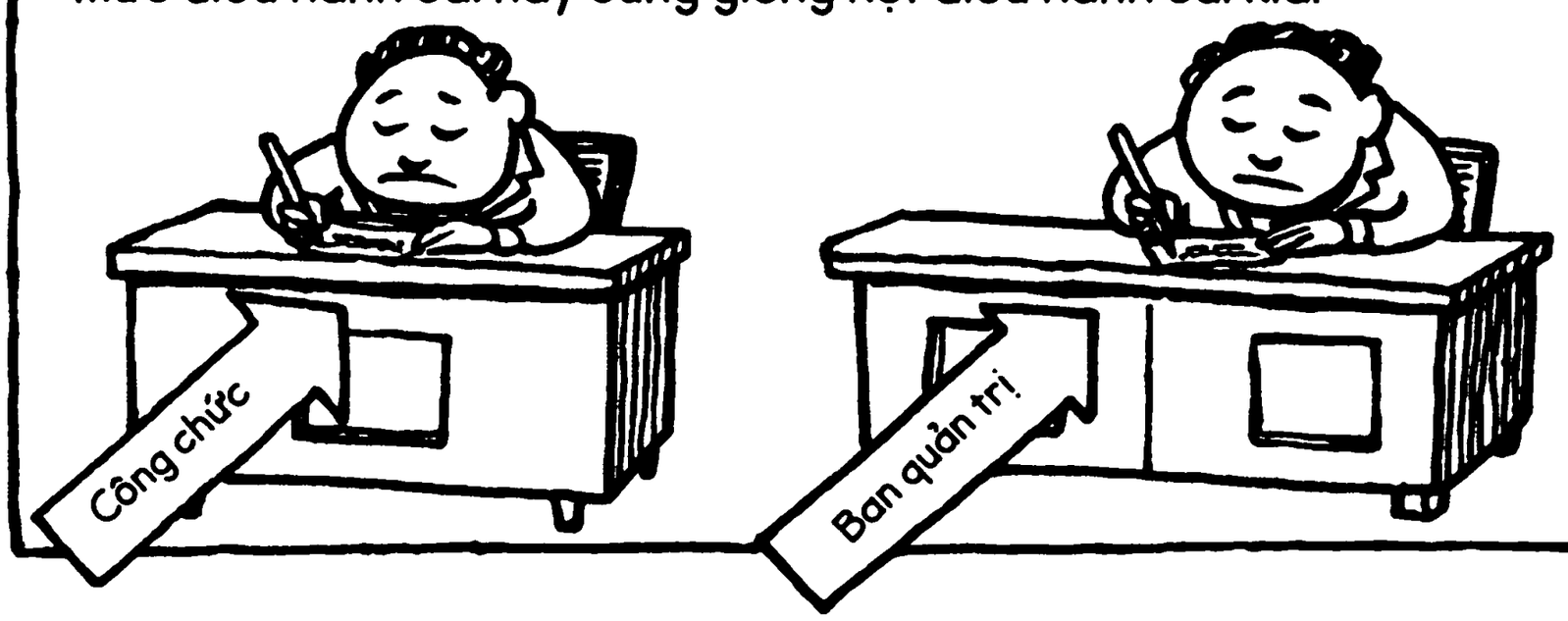


Những doanh nghiệp lớn, chính phủ và quân đội, tất cả đều chia sẻ một ***mục đích chung***. Charles Wilson, chủ tịch hãng GM đã đặt tên cho nó là:

# "NỀN KINH TẾ VĨNH VIỄN THỜI CHIẾN"

Năm 1947, Lầu Năm Góc nói rằng họ sẽ đem 150 quả bom nguyên tử tầm cỡ Hiroshima sang đánh Liên Xô, nếu cần thiết.

Đến 1960, nước Mỹ đã chế tạo tương đương 100.000 quả bom cùng cỡ Hiroshima.

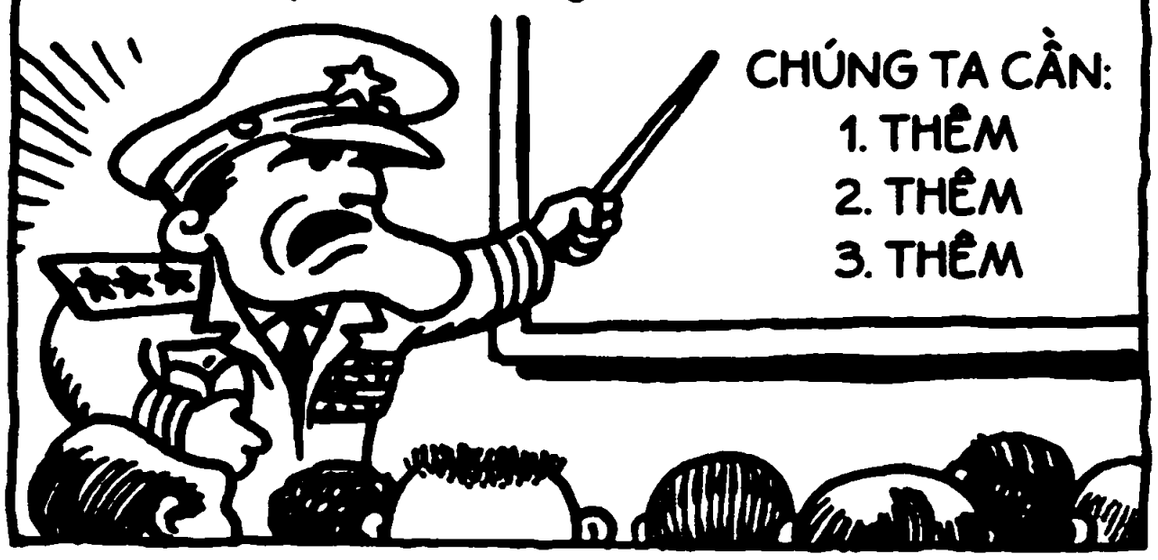


Mỗi năm, dường như ngành quân sự "cần" tất cả những hỏa lực mà các ngành công nghiệp có thể cung cấp.

Một lý do: trong Thế chiến 2, chính phủ đã học thói quen vung ra những ***hợp đồng chi-phí-tăng-thêm*** - các nhà cung cấp được trả chi phí cộng thêm một khoản ***lợi nhuận được bảo đảm***. Nhiều doanh nghiệp lớn trở nên phụ thuộc vào ngành quân sự.

***Công nghệ*** thường cũng phụ thuộc vào chi tiêu quân sự; rất nhiều nghiên cứu quân sự trong lĩnh vực tên lửa, máy bay và điện tử ***tràn tới*** phần còn lại của nền kinh tế. Đến năm 1962, Mỹ đã chi tiêu ***gấp ba lần*** cho linh kiện điện tử dùng cho tên lửa so với linh kiện điện tử cho ti vi.

Nhưng chúng ta đã thấy ở trang 97 một cuộc đua vũ trang dẫn tới chiến tranh thế giới như thế nào; điều đó gần như đã xảy ra thêm một lần nữa, không chỉ một lần, với hậu quả mà chỉ nghĩ thôi cũng không thể chịu nổi.

Mặt khác, tất cả những chi tiêu quân sự này có nghĩa là lợi nhuận và việc làm, vì vậy không có nhiều lời phản đối như mọi người tưởng. Và nếu còn có ai phản đối, cũng không được ***nghe thấy***.

# NHIỀU VÀ NHẠT: NGÀNH TRUYỀN THÔNG HẬU CHIẾN

Logic của những nền kinh tế theo quy mô mà chúng ta đã thấy ở trang 80 – ***chi phí ban đầu gia tăng*** và ***chi phí theo đơn vị giảm*** – áp dụng cả cho ngành báo chí lẫn sắt thép.

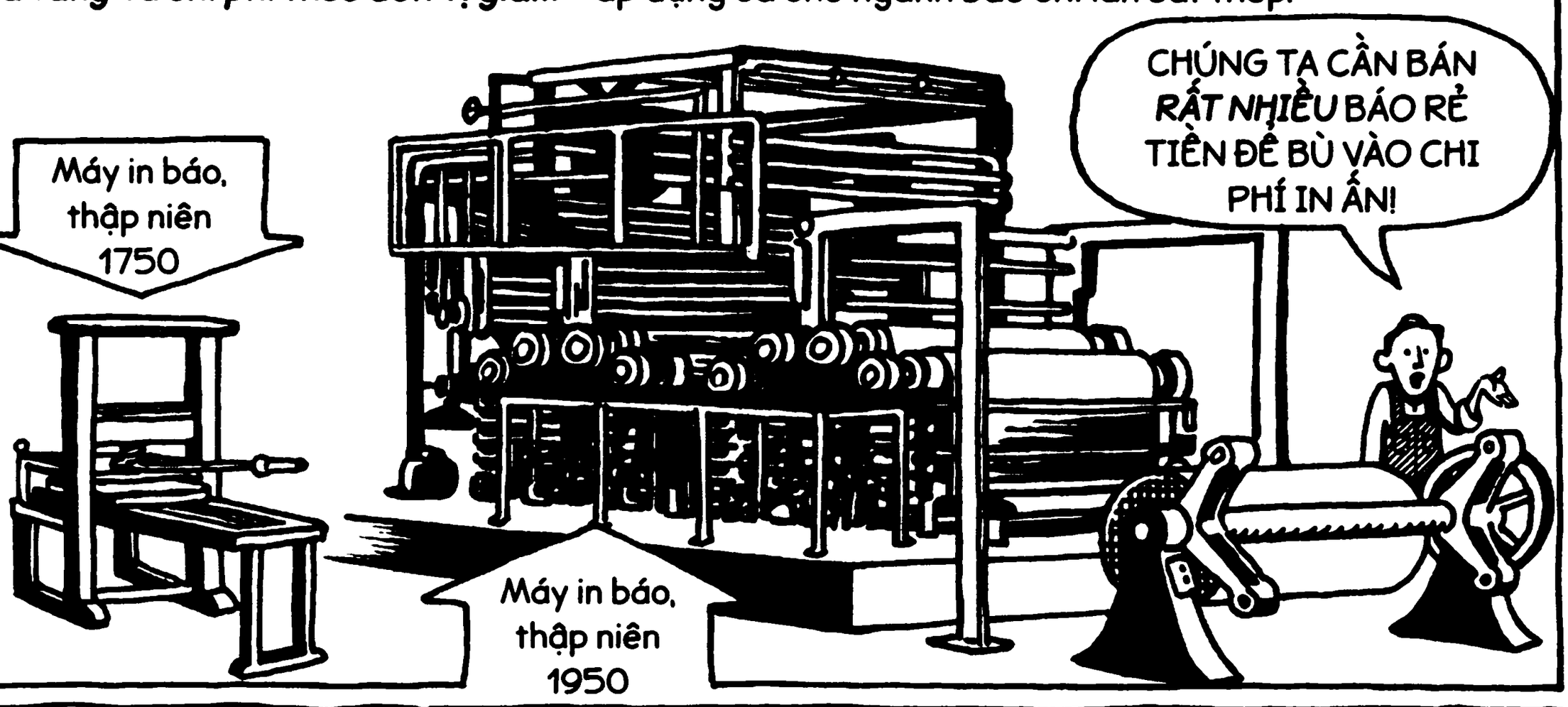


Đến thập niên 1950, dân ***cả một thành phố*** chỉ đủ làm bạn đọc cho một tờ báo lớn.

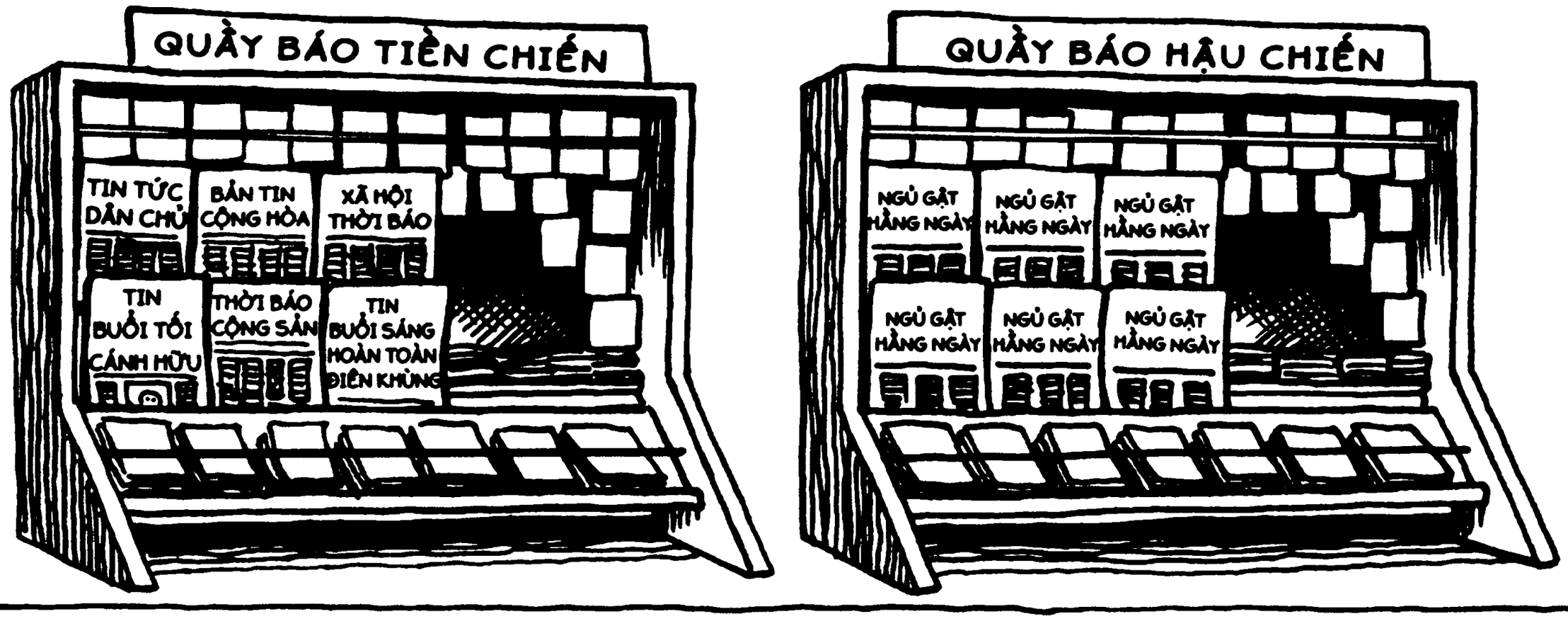


Vì một tờ báo lớn, theo định nghĩa, là một doanh nghiệp lớn, ngày càng nhiều người nhận thông tin từ doanh nghiệp lớn.

Và điều đó chưa là gì so với một phương tiện truyền thông ***mới***:

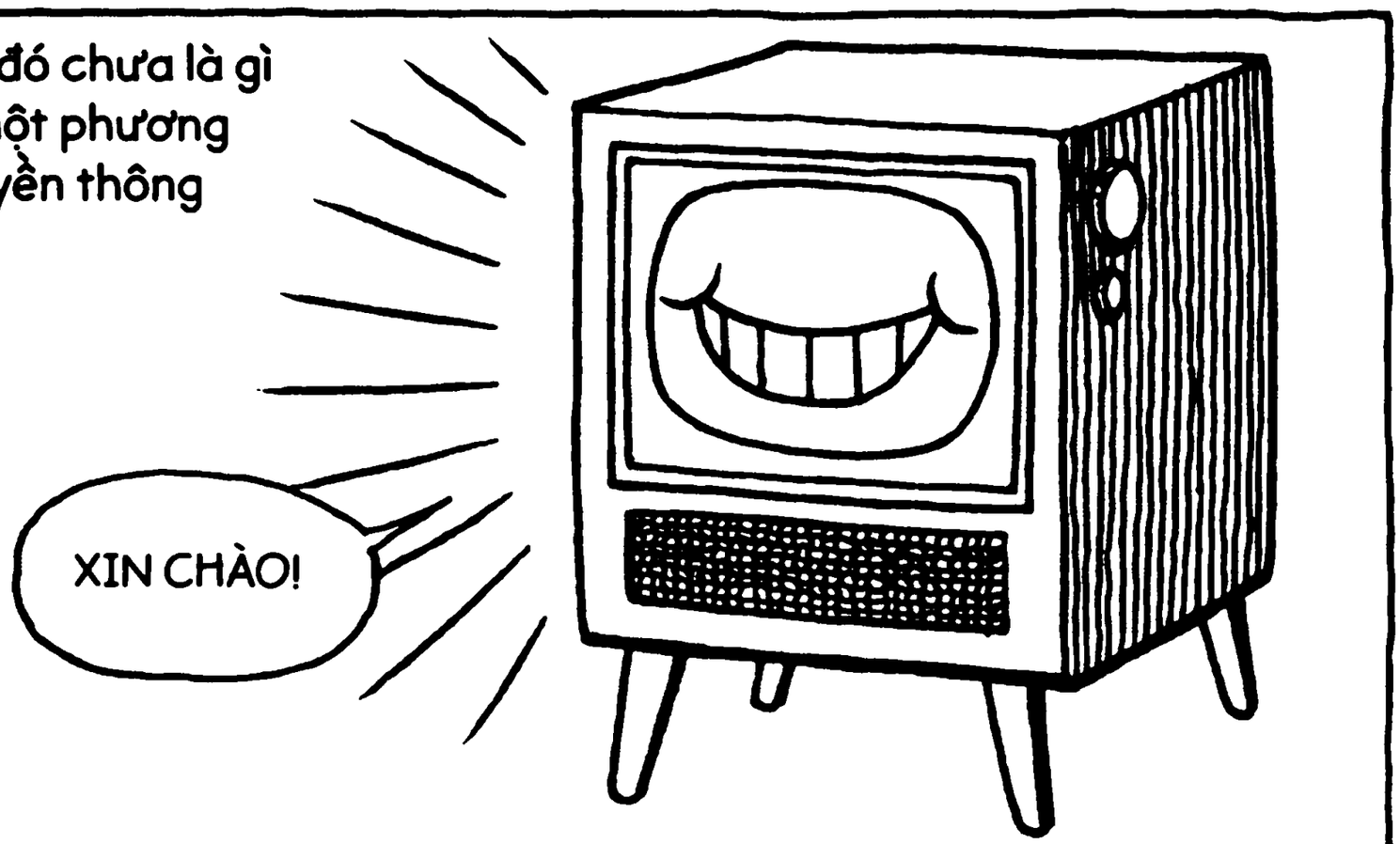

Sau Thế chiến 2 truyền hình lan rộng nhanh như cháy rừng.

*"Nếu việc sử dụng thời giờ nhàn rỗi chỉ được gói gọn trong việc nhìn chằm chằm vào ti vi vài giờ mỗi ngày, dân tộc chúng ta sẽ thoái hóa."* – Eleanor Roosevelt, cựu Đệ nhất Phu nhân (1958)

Và nói về việc sở hữu tập trung: trong hàng thập niên, bắt đầu từ những năm 1940, chỉ có ba công ty mạng lưới truyền hình trên ***toàn nước Mỹ***.

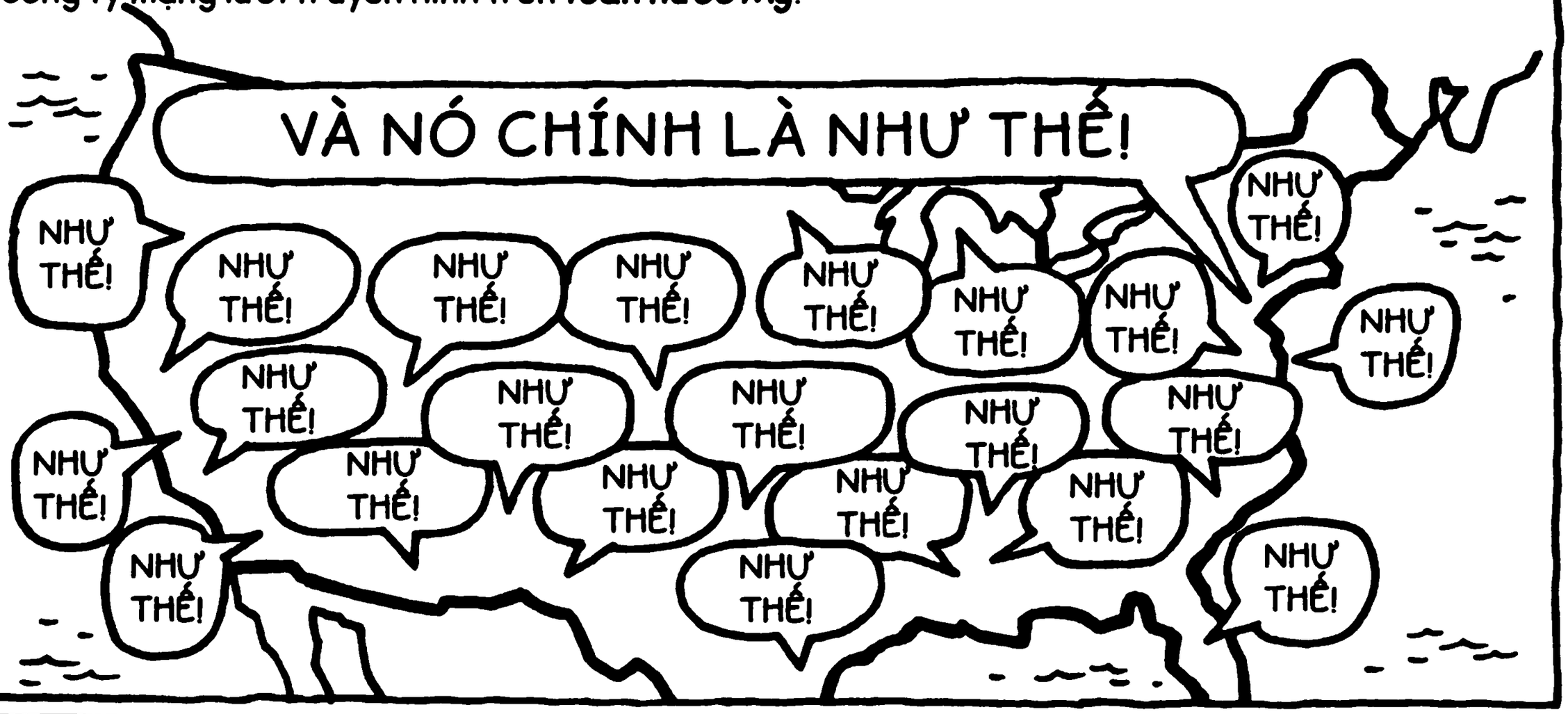


Phát sóng truyền hình không phải là loại hình kinh doanh phục vụ khán giả (khán giả không trả tiền). Đúng hơn, đó là ngành kinh doanh dùng khán giả để ***phục vụ hãng quảng cáo***.

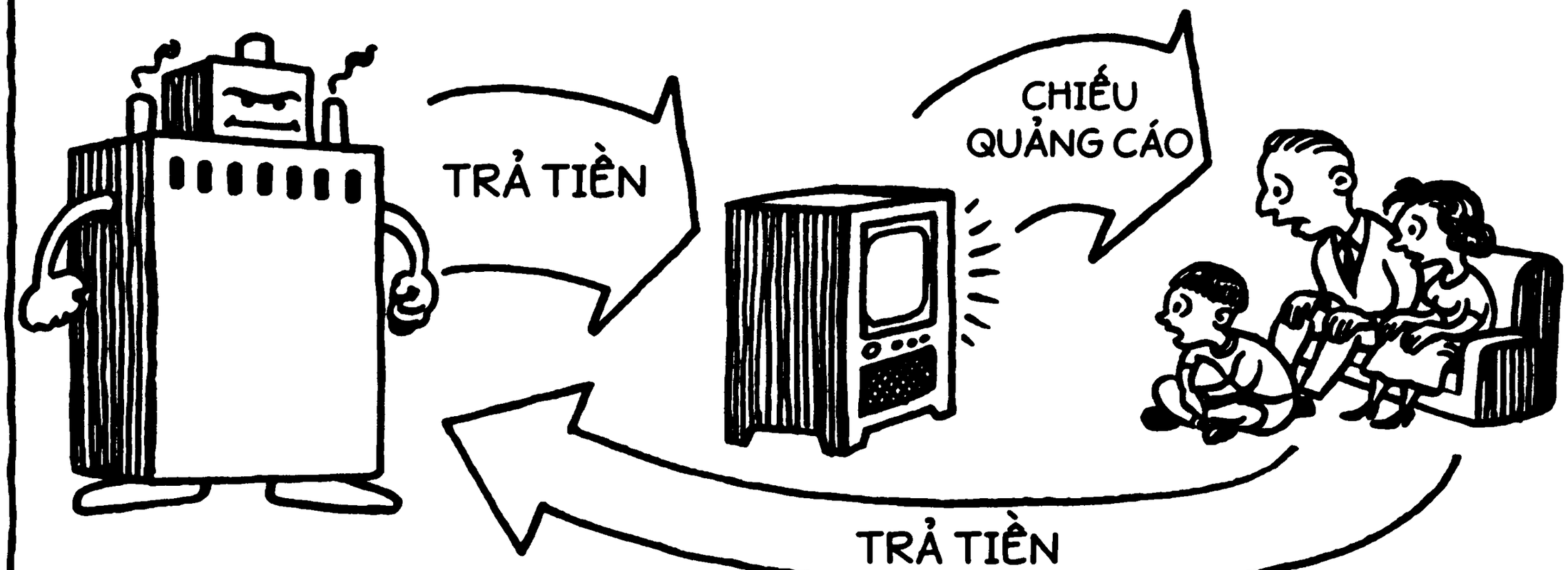

Làm các hãng quảng cáo nổi giận sẽ là một kế hoạch kinh doanh đần độn, vì vậy ti vi (và đài phát thanh, tạp chí, thời báo, vân vân) thường *tự kiểm duyệt*.

William Shirer, nhà báo trứ danh bị đuổi năm 1947 vì hãng CBS lo rằng một hãng quảng cáo có thể phản đối bài báo của ông.

Vì vậy, thông tin, tin tức và quan điểm – ở một góc độ nào đó chính nền văn hóa – trở thành *dòng chảy một chiều*.

TIỆT TRÙNG ĐỂ BẢO VỆ CÁC BẠN

Người dân có thể không hài lòng, nhưng điều đó không quan trọng như trước kia nó từng như thế. Hãy nhìn điều đó theo cách này: Nếu bạn nổi giận đến mức la hét với ti vi...

@#&*@ #.!!

ĐỂ ĐẢM BẢO *AN NINH*, CHÚNG TA CẦN THÊM VŨ KHÍ!

có lẽ những người khác cũng đang la hét. Có thể tất cả mọi người đều la hét. Nhưng rồi sao? Chẳng ai *nghe thấy* ai nữa.

@#$*!! @*%$!! @#$*@!! @#$&!! @#&*$!! @#$&@!! @#$!!

Sự *mất giọng* ấy có thể giải thích sự lan tràn của *thái độ lãnh đạm chính trị* thời hậu chiến. Ngay cả những vấn đề chính trị nghiêm trọng cũng kết cuộc ở việc ai nhìn ngon hơn trên ti vi...

BẦU CỬ 1960

# NHỮNG NHÀ TIÊN PHONG MỚI VÀ NHỮNG XÃ HỘI VĨ ĐẠI: JFK VÀ LBJ

Chuyện này mang chúng ta trở lại với năm 1961, khi Tổng thống Eisenhower rời chức vụ với một ***lời cảnh báo***:

"SỰ KẾT HỢP CỦA MỘT TỔ CHỨC QUÂN SỰ QUY MÔ VÀ MỘT NGÀNH CÔNG NGHIỆP VŨ KHÍ HÙNG MẠNH LÀ KINH NGHIỆM MỚI MẺ CỦA NƯỚC MỸ... KHẢ NĂNG TIỀM TÀNG ĐẦY HIỂM HỌA CỦA QUYỀN LỰC ĐẶT SAI CHỖ VẪN TỒN TẠI VÀ SẼ LUÔN TỒN TẠI."

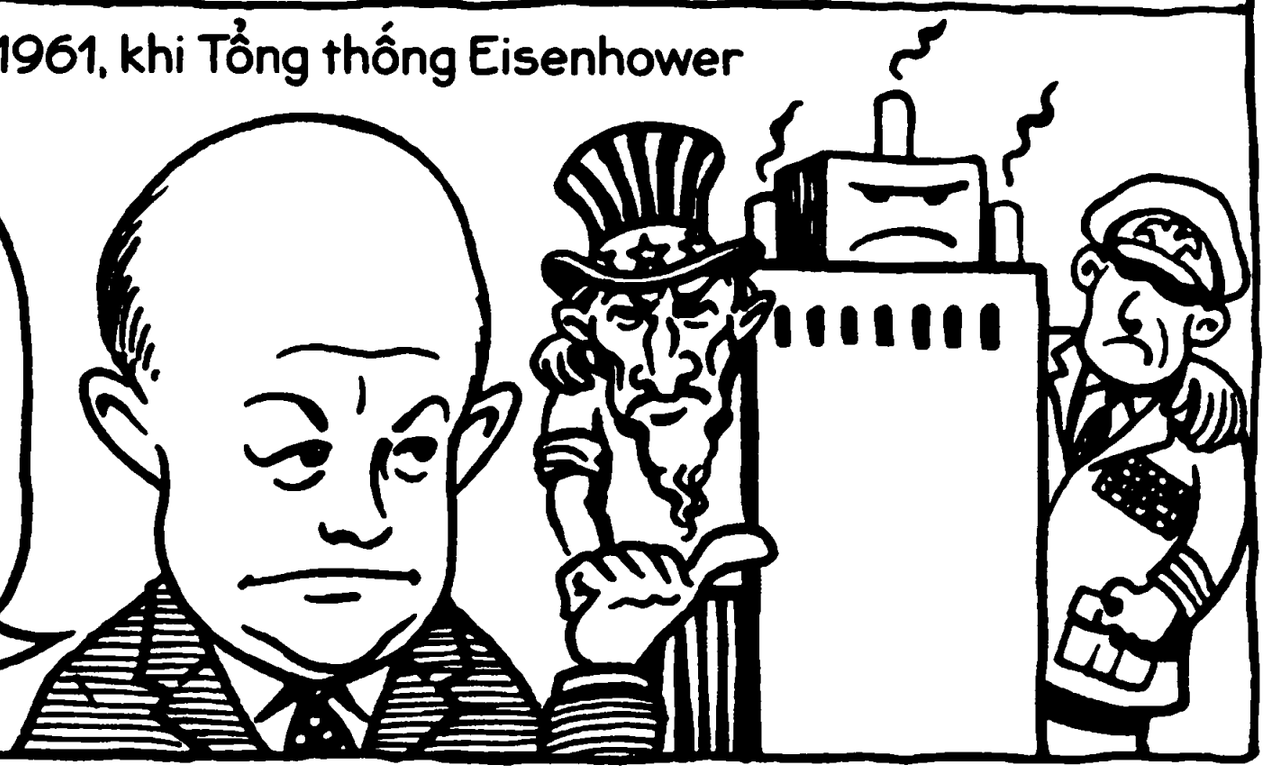

Eisenhower đã ***đặt tên*** cho sự quy tụ của những quyền lực mà chúng ta mô tả ở trang 153-154.

Tổng thống mới, John F. Kennedy thuộc đảng Dân chủ (1917-1963), mang lại một số ***tầm nhìn*** và ***năng lượng*** mới cho chính phủ.

Thể chế của Kennedy nhìn ra "phát hiện về người nghèo", khi chính phủ nhận thấy còn có những người nghèo trên đất Mỹ.

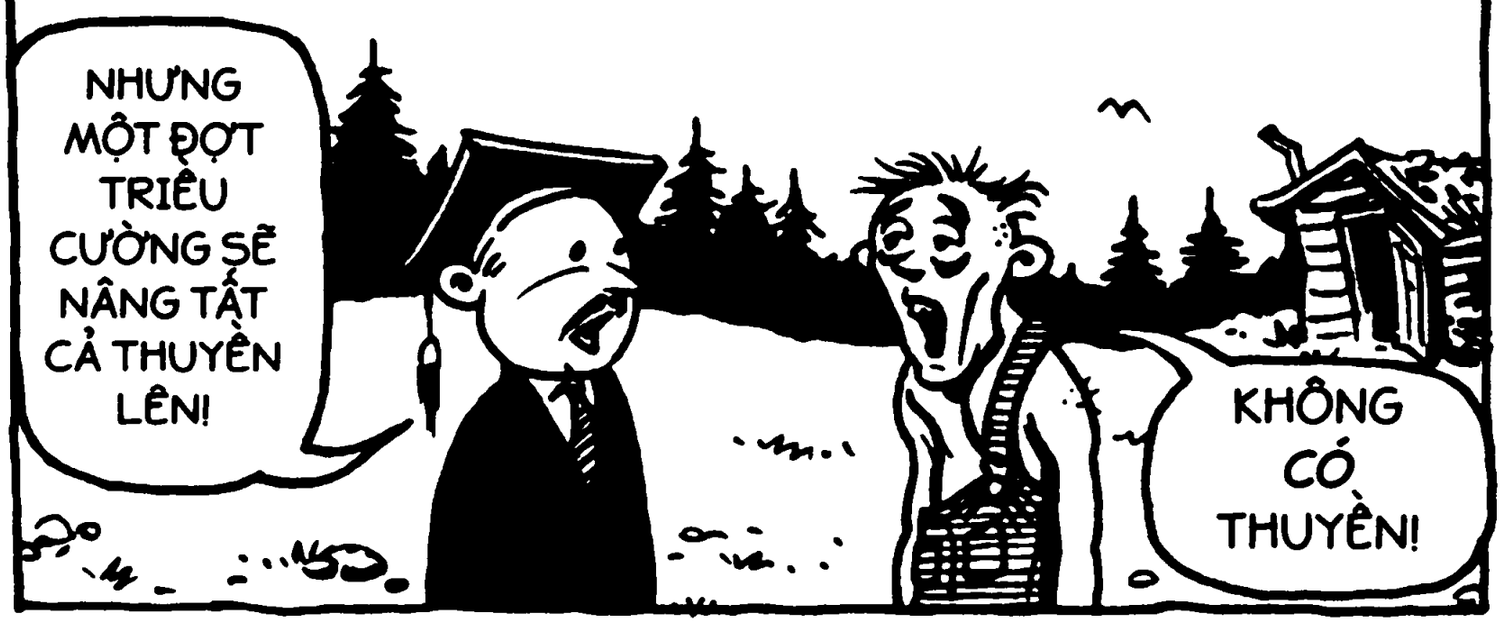


Kennedy bị ám sát năm 1963; các chương trình của ông được thúc đẩy bởi người kế nhiệm Lyndon Johnson viết tắt là LBJ (1908-1973), một người kiểu FDR cũ.

Johnson thắng cử như đất lở năm 1964.

Chăm sóc y tế (chăm sóc cho người già)

Hỗ trợ y tế (chăm sóc cho người nghèo)

Một "cuộc chiến chống đói nghèo" (thực tế khá thành công)

Nỗi lực đối phó với những hậu quả của ***tăng trưởng***, như ô nhiễm và mở rộng đô thị

Chương trình *Head Start*[1]

Chương trình truyền hình Sesame Street[2]

Xã hội Vĩ đại là một chương trình tốn kém, nhưng tiền đã sẵn có. JFK đã kích thích nền kinh tế với việc ***cắt giảm thuế***...

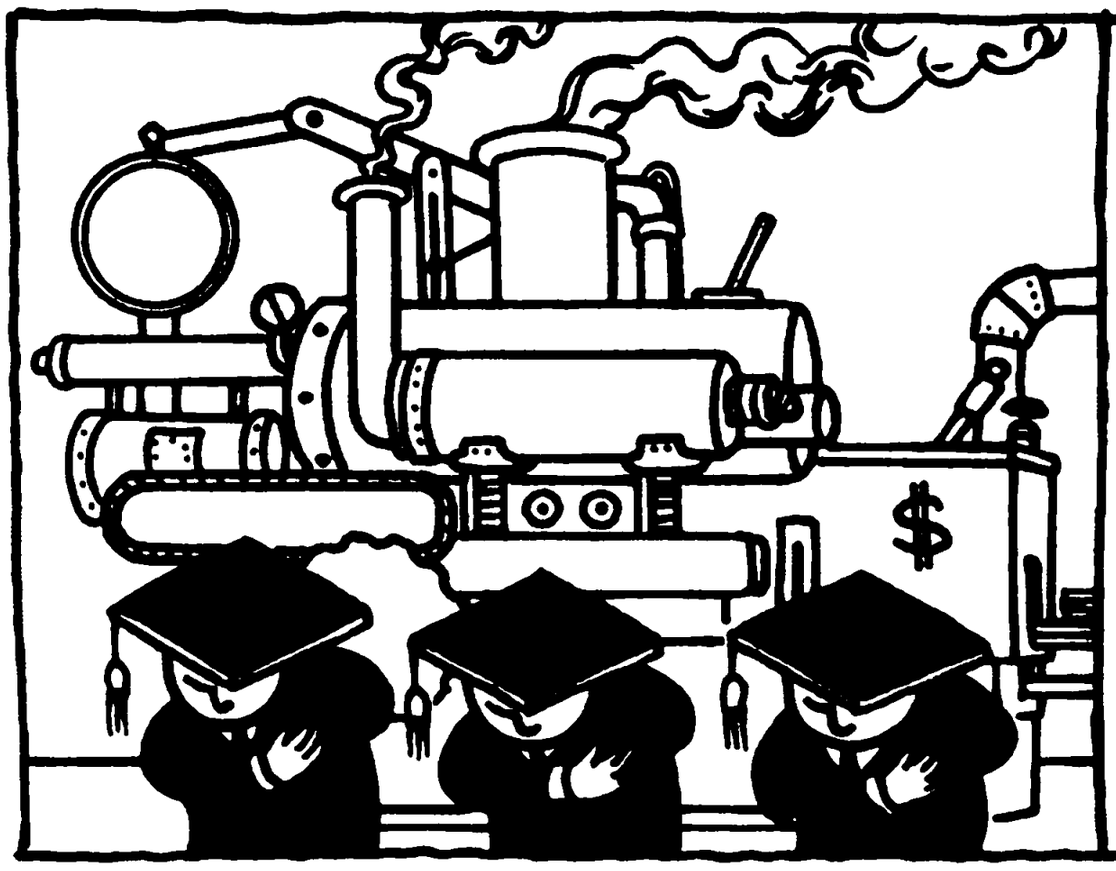


Và những nhà kinh tế học trường phái Keynes khiến nền kinh tế như khiển dây đàn, giữ cho lạm phát thấp và công ăn việc làm cao.

Năm 1965, tờ *Time* đưa Keynes, người đã qua đời gần 20 năm, lên trang bìa:

*"Những người soạn thảo chính sách kinh tế của đất nước đã sử dụng những nguyên lý của Keynes không chỉ để tránh né vòng quay bạo lực tiền chiến mà còn đem lại một sự tăng trưởng kinh tế kỳ diệu và đạt được hệ thống giá cả ổn định đáng kinh ngạc."*
*—Time* (31 /12/1965)

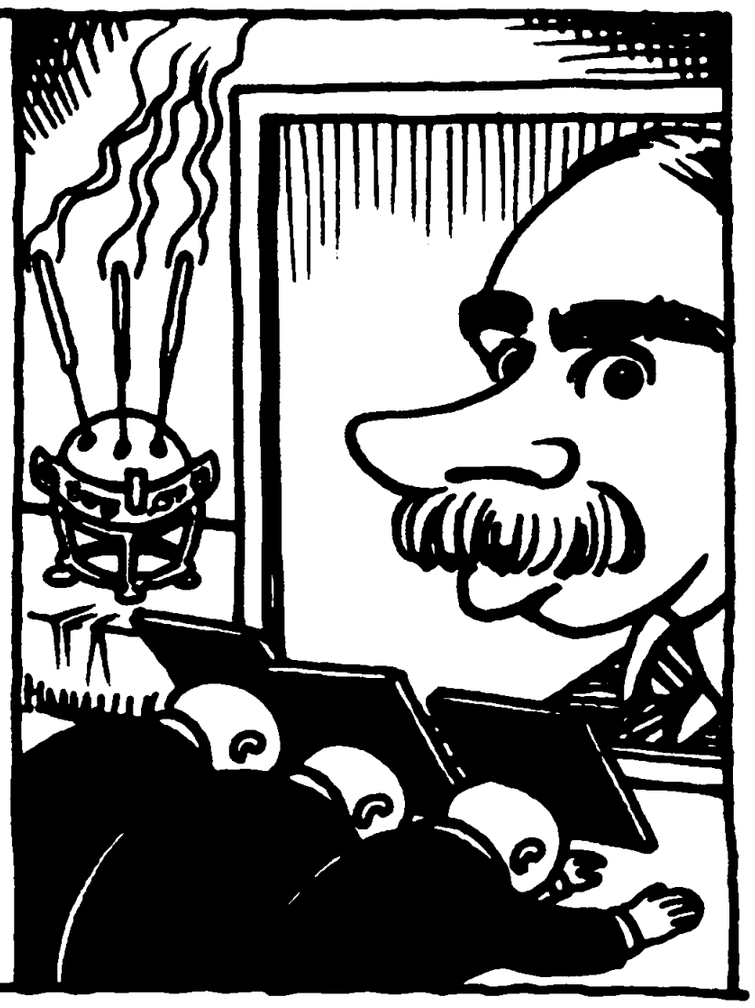

Nhưng năm 1965 cũng là năm ***cuối cùng*** mà nền kinh tế Mỹ hoạt động như nó được đòi hỏi. Để giải thích tại sao, chúng ta cần bắt kịp tin tức thế giới...

1. Một chương trình của chính phủ Mỹ cung cấp hiểu biết về giáo dục, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ em cũng như vai trò của cha mẹ cho các gia đình và trẻ em nghèo.
2. Một chương trình truyền hình Mỹ dành cho thiếu nhi, mở đường cho những chương trình pha trộn cả giáo dục và giải trí.

# NHỮNG KẾ HOẠCH RẤT VĨ ĐẠI: LIÊN XÔ THỜI HẬU CHIẾN

Đến thập niên 1960, không ai lo lắng về việc Nhật Bản hay Tây Âu trở thành cộng sản nữa.

Thực tế, Liên Xô phải xây Bức tường Berlin (1961) để ngăn chặn người Đông Đức chạy sang phía Tây.

Điều đó cho thấy Liên Xô đang gặp vấn đề. Các kế hoạch kinh tế của họ *nghe có vẻ* tốt...

CHÚNG TA CHO MỖI DOANH NGHIỆP MỘT *HẠN NGẠCH* SẢN XUẤT VÀ ĐỂ MẶC HỌ HOÀN THÀNH NÓ.

KẾ HOẠCH TRUNG TÂM VÀ QUYỀN CHỦ ĐỘNG ĐỊA PHƯƠNG, HAY NHẤT RỒI!

Nhưng trong thực tế:

Trong một nền kinh tế bị kiểm soát, giải quyết vấn đề dẫn tới nhiều vấn đề hơn.

TRẠM XE TẢI

Không có thị trường, rất khó biết người dân muốn gì.

ÔNG CÓ MANG MÁY GIẶT CHO CHÚNG TÔI KHÔNG?

XE MÁY?

TỦ LẠNH? XE HƠI?

KHÔNG! TÔI MANG *THÊM MÁY KÉO*! THẾ CÓ TUYỆT KHÔNG CHỨ?

Tuy vậy, Liên Xô có đủ thực phẩm, quần áo và dịch vụ y tế. Cuối cùng Stalin qua đời năm 1953.
Dưới quyền Nikita Khrushchev, người kế nhiệm ông ta, người dân dễ thở hơn.

KHÔNG *QUÁ* DỄ THỞ HƠN ĐÂU NHÉ!

Kết thúc Cách mạng Hungary năm 1956.

VÀ MỘT XÃ HỘI KIỂM SOÁT TỪ TRÊN XUỐNG CÓ THỂ THỰC HIỆN NHỮNG DỰ ÁN VĨ ĐẠI. VỆ TINH ĐẦU TIÊN, NGƯỜI ĐẦU TIÊN ĐI VÀO VŨ TRỤ, VÀ LẦN ĐẦU TIÊN TÀU KHÔNG NGƯỜI LÁI HẠ CÁNH XUỐNG MẶT TRĂNG ĐỀU LÀ THÀNH TÍCH CỦA NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN.

"CHÚNG TAO SẼ CHÔN VÙI MÀY!"

Vì vậy vẫn có sự đối đầu với "thế giới tự do". Sự ganh đua diễn ra trên *phần còn lại* của thế giới, gọi là:

# "THẾ GIỚI THỨ BA"

Hãy đi ngược lại cuối Thế chiến 2, khi phần lớn các thuộc địa của châu Âu bắt đầu giành được độc lập. Thế giới trở nên ***phức tạp*** hơn.

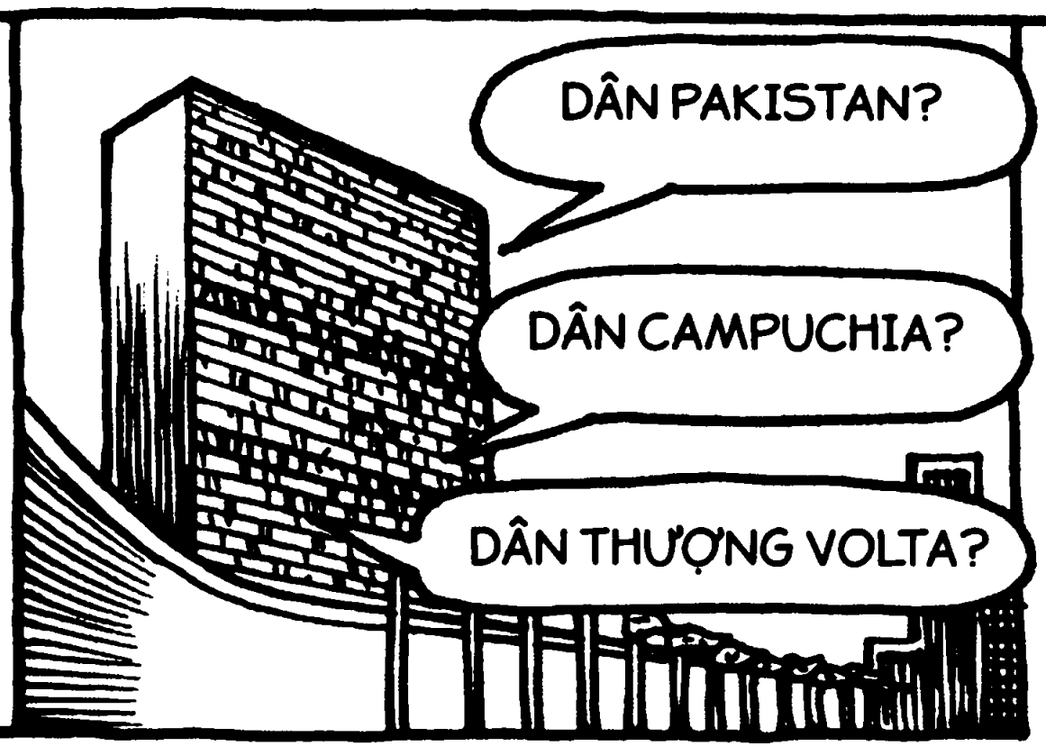


Mỹ thống trị thế giới mới này, nhưng rất nhiều người Mỹ không biết điều đó.

*"Chúng ta sẽ nâng Thượng Hải lên cao, cao hơn và cao hơn nữa, cho đến khi nó ngang bằng với thành phố Kansas."*

— Thượng nghị sĩ Kenneth Wherry bang Nebraska (1940)

Ví dụ, phần lớn thế giới vẫn còn bị kẹt lại với nghề nông và ***cần cải cách ruộng đất*** hơn bất cứ điều gì khác, nhưng...

Những người Mỹ hiểu được điều đó bị ***thanh lọc*** khỏi chính quyền.

Chính sách đối ngoại của Mỹ trở nên ***ngớ ngẩn*** đến mức đáng hổ thẹn.

Nỗi lo âu chính là liệu cộng sản có thể nắm được quyền lực.

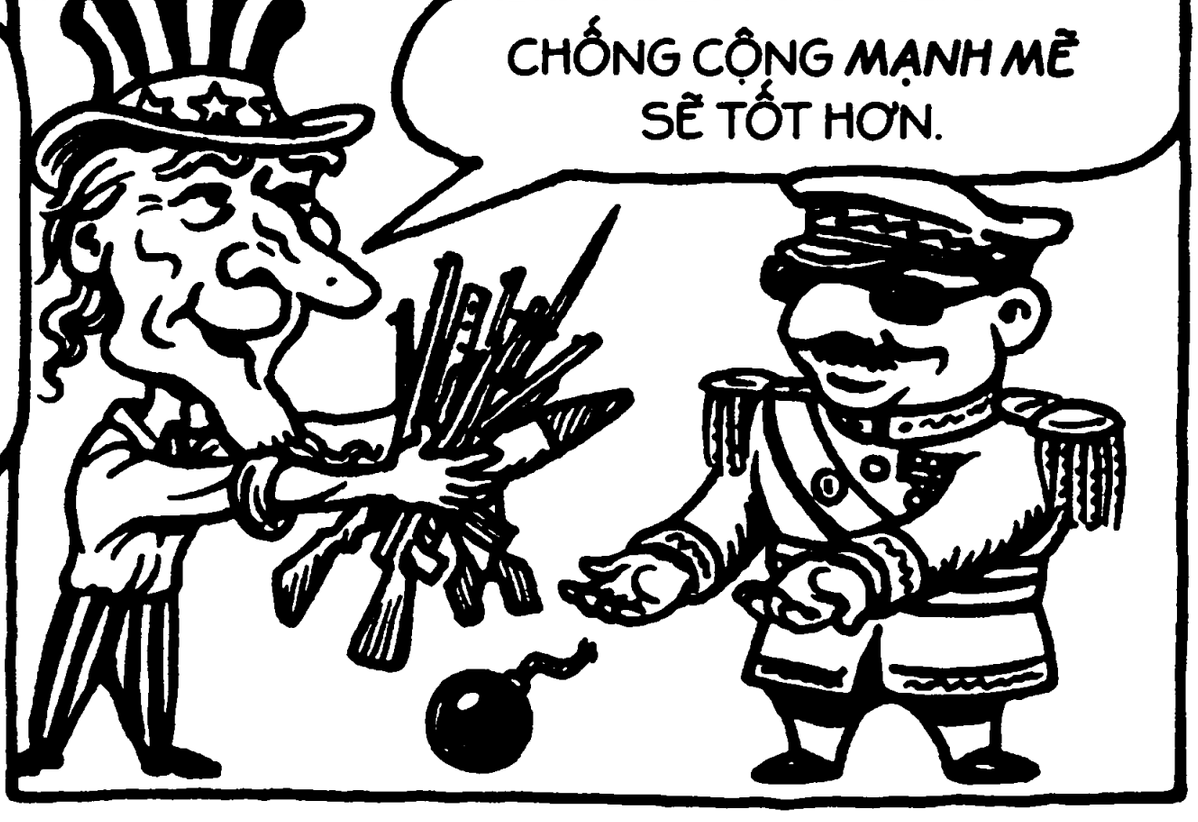

Vì vậy sự hào phóng kiểu Mỹ mà ta thấy ở trang 137 đôi khi đến tay các ***nhà độc tài***, những người thuận theo đòi hỏi của ***những doanh nghiệp lớn***.

Và "chống Cộng" phần nào trở thành cái tên mới cho một câu chuyện cũ: chính phủ cung cấp cơ bắp cho những doanh nghiệp lớn.

Ví dụ, Công ty Dầu khí Anglo-Persian (ngày nay là BP) đã lừa gạt Iran lấy dầu mỏ của họ hàng thập niên; năm 1951, thủ tướng đắc cử của Iran, Mohammad Mossadeq, ***quốc hữu hóa*** dầu mỏ của Iran, khiến cho các công ty dầu lo lắng.

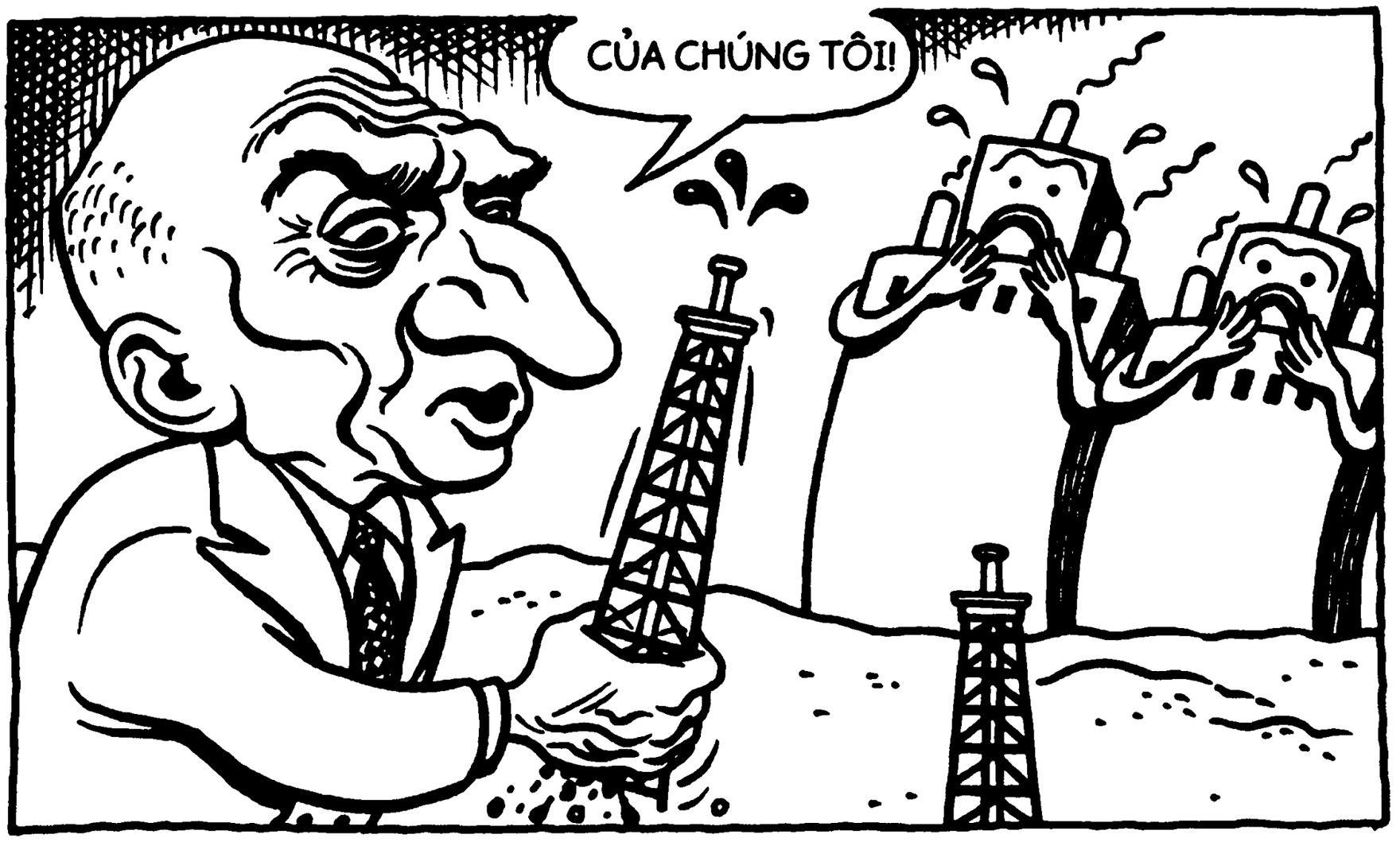


Năm 1953, Mossadeq bị lật đổ với sự trợ giúp của CIA, và Shah Mohammad Reza Pahlavi nắm quyền.

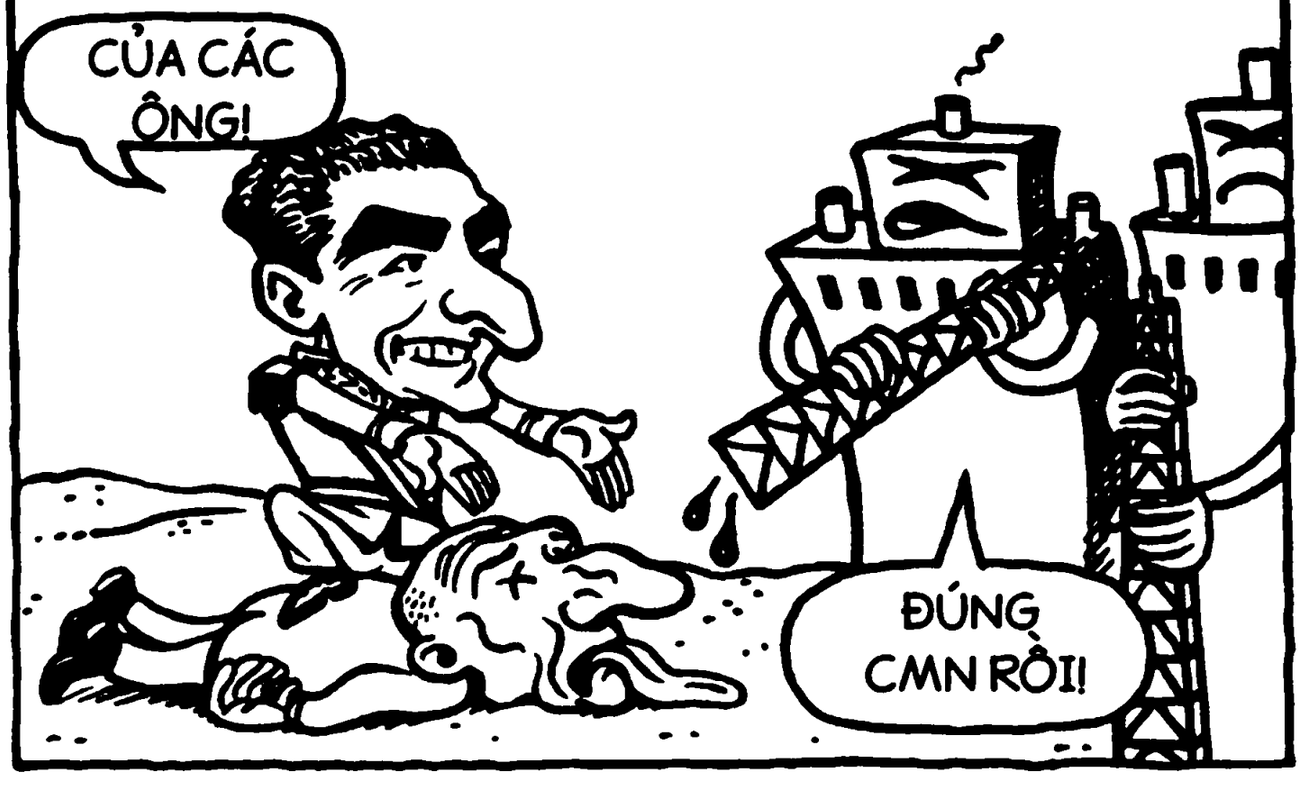


Một khi dựng nên một nhà độc tài, bạn không thể để mặc cho dân chúng loại bỏ ông ta, vì vậy kết cục là Mỹ ***cam kết*** với các nhà độc tài ở khắp nơi trên thế giới, bao gồm cả một nơi là Nam Việt Nam. Khi LBJ nhận nhiệm sở, chế độ đó đã gần sụp đổ bởi những người nổi dậy.

Tổng thống Johnson quan tâm đến chương trình Xã hội Vĩ đại của ông ta, không quan tâm đến những người nông dân ở bên kia thế giới, nhưng cam kết vẫn là cam kết.

Tăng cường chi tiêu quân sự đến đúng lúc nền kinh tế đang bùng phát, và chiếm chỗ của những khoản chi tiêu khác; trong năm 1966 lạm phát là 3%, khá cao vào thời đó.

LBJ nâng thuế để xoa dịu, nhưng đã quá muộn, và dù sao cơ chế quân sự khổng lồ vĩnh viễn kia dường như giỏi vung tiền hơn là đánh trận.

Điều này đưa chúng ta trở lại trang 160, một nền kinh tế không vận hành tốt như lẽ ra nên thế.

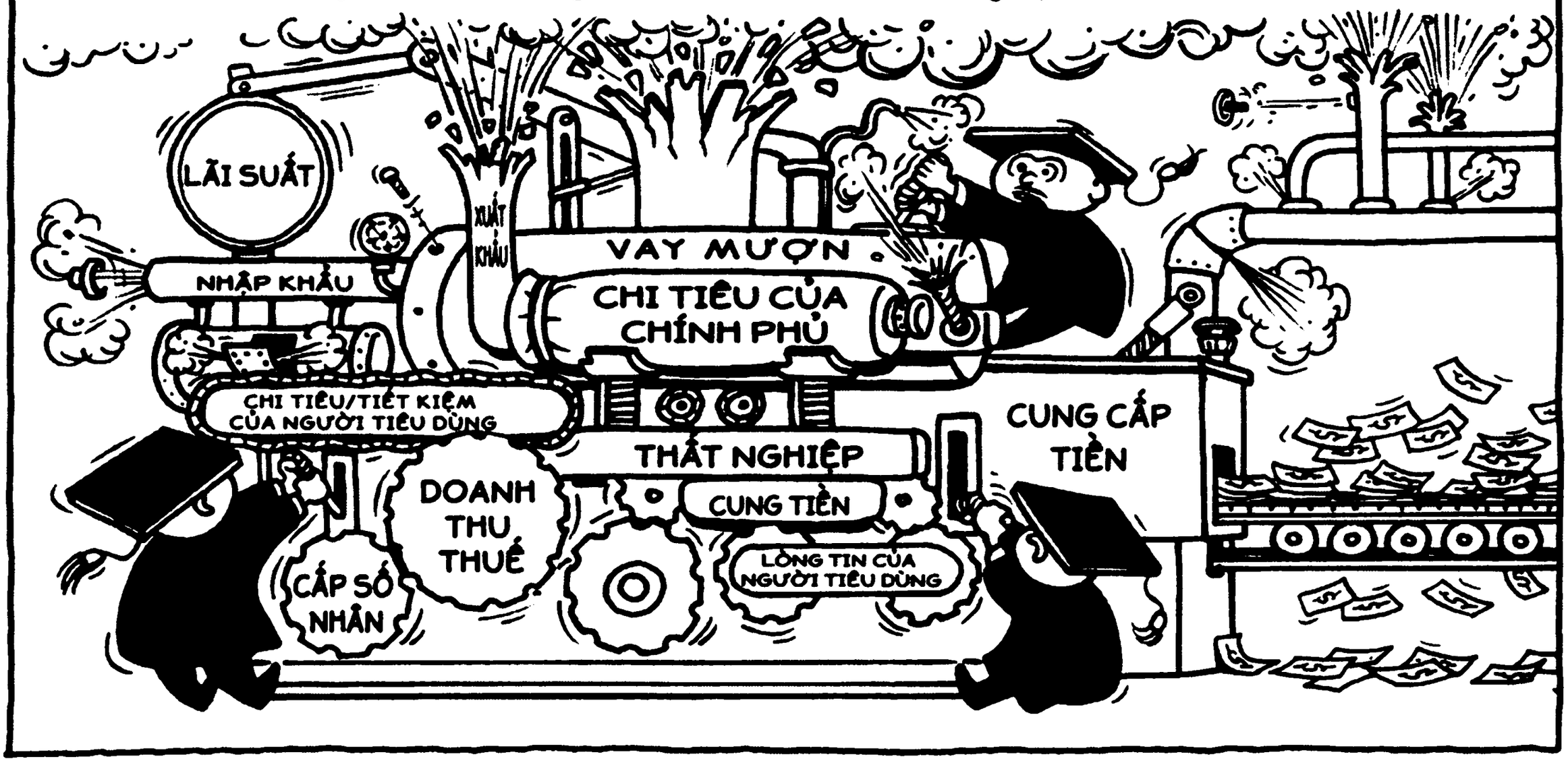


Chương trình Xã hội Vĩ đại xì hơi trong khi tiền chảy vào một cuộc chiến không hồi kết.

THỰC SỰ, NỀN KINH TẾ KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC NHƯ TRƯỚC NỮA.

Một hệ thống công nghiệp sử dụng 40% tài nguyên của thế giới để cung cấp cho không đến 6% dân số thế giới chỉ có thể được gọi là hiệu quả khi nó đạt được những thành công nổi bật về mặt hạnh phúc nhân sinh, sức khỏe, văn hóa, hòa bình và hòa hợp. Tôi không cần phải nhấn mạnh vào sự thật là hệ thống Mỹ đã thất bại ở mặt này, và không có một chút triển vọng nhỏ nhất nào rằng giá như nó đạt được tỉ lệ tăng trưởng sản lượng cao hơn.

— E. F. Schumacher, *Small is Beautiful* (Nhỏ là Đẹp) (1973)

CHƯƠNG 6

# KỶ NGUYÊN CỦA NHỮNG GIỚI HẠN

(1966-1980)

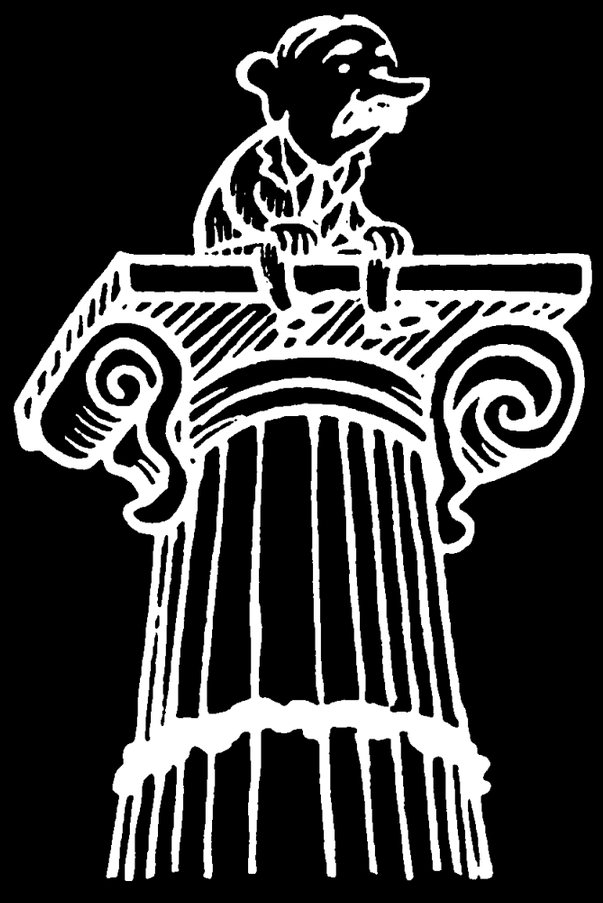

Cho đến cuối thập niên 1960, tin tức kinh tế không hoàn toàn xấu.

LẠM PHÁT CAO LÀ BỞI MỨC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CAO. MỌI NGƯỜI CÓ THU NHẬP LỚN ĐẾN MỨC HỌ CỐ MUA VÀO BẤT CỨ THỨ GÌ NỀN KINH TẾ CÓ THỂ LÀM RA.

ĐÓ LÀ DO PHÍA CẦU KÉO LẠM PHÁT LÊN.

Thực tế, sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp chưa bao giờ rõ ràng hơn.

LẠM PHÁT VỚI THẤT NGHIỆP, 1963-1968

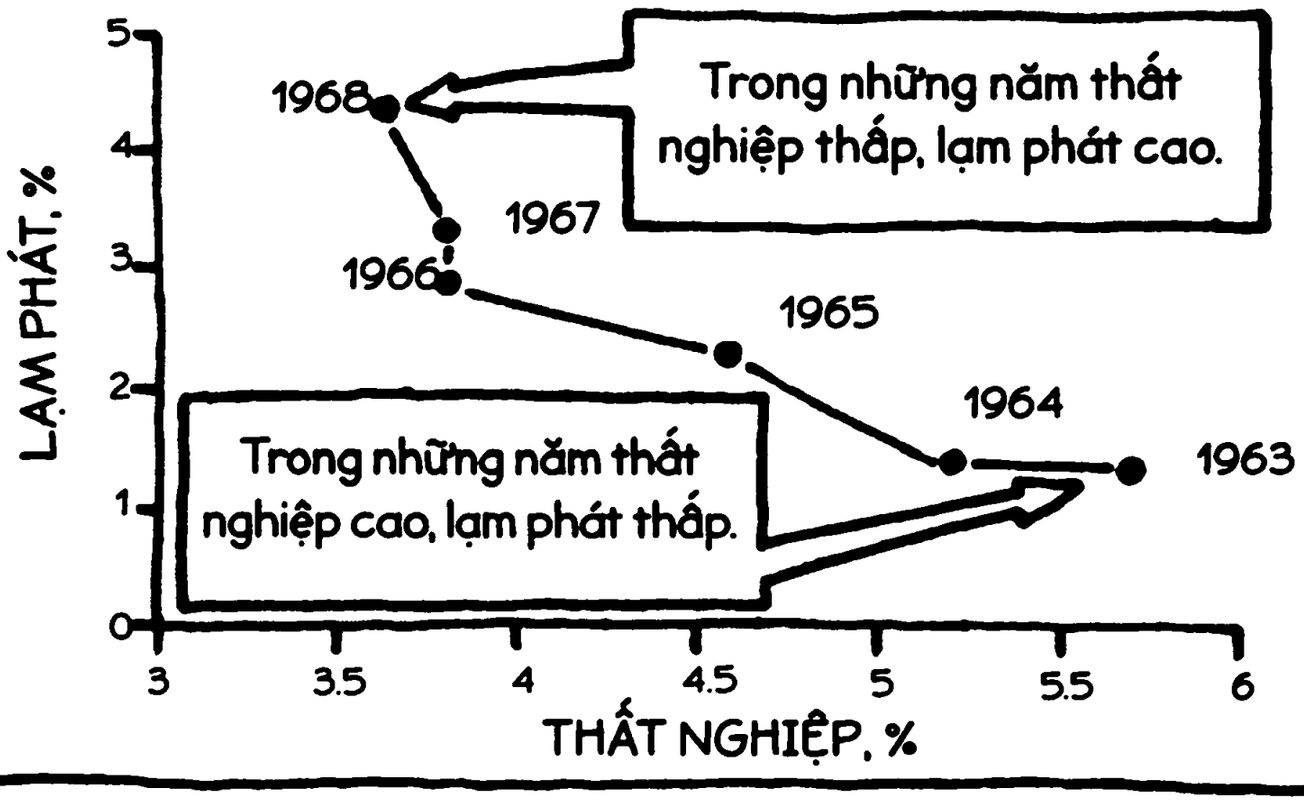


Rồi nước Mỹ bắt đầu tình trạng ***đình trệ kèm lạm phát***[1] – lạm phát cao và thất nghiệp cao cùng lúc.

LẠM PHÁT VỚI THẤT NGHIỆP, 1969-1975

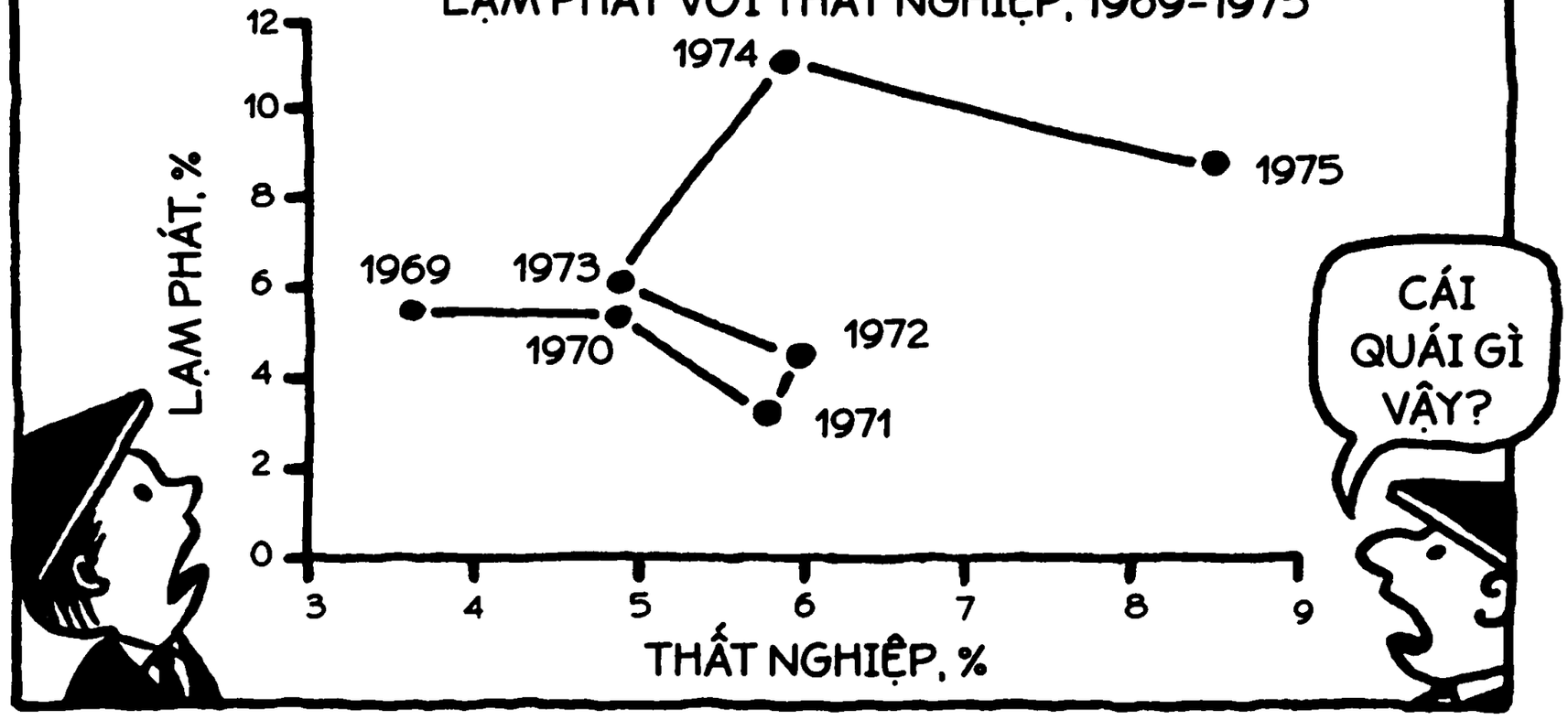


Lạm phát không thể là lạm phát bởi cầu, vì rõ ràng nền kinh tế có khoản công năng nhàn rỗi (tất cả những người thất nghiệp lẽ ra có thể làm việc).

Đình trệ kèm lạm phát không chỉ là một vấn đề học thuật; nó là một vấn đề ***chính sách***.

LẠM PHÁT CAO, NHƯNG CHÚNG TA ĐÃ BIẾT LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỐI PHÓ VỚI NÓ: THẮT CHẶT NỀN KINH TẾ.

NHƯNG VIỆC ĐÓ KHIẾN THẤT NGHIỆP TỆ HƠN, VÀ THẤT NGHIỆP HIỆN NAY ĐÃ CAO RỒI.

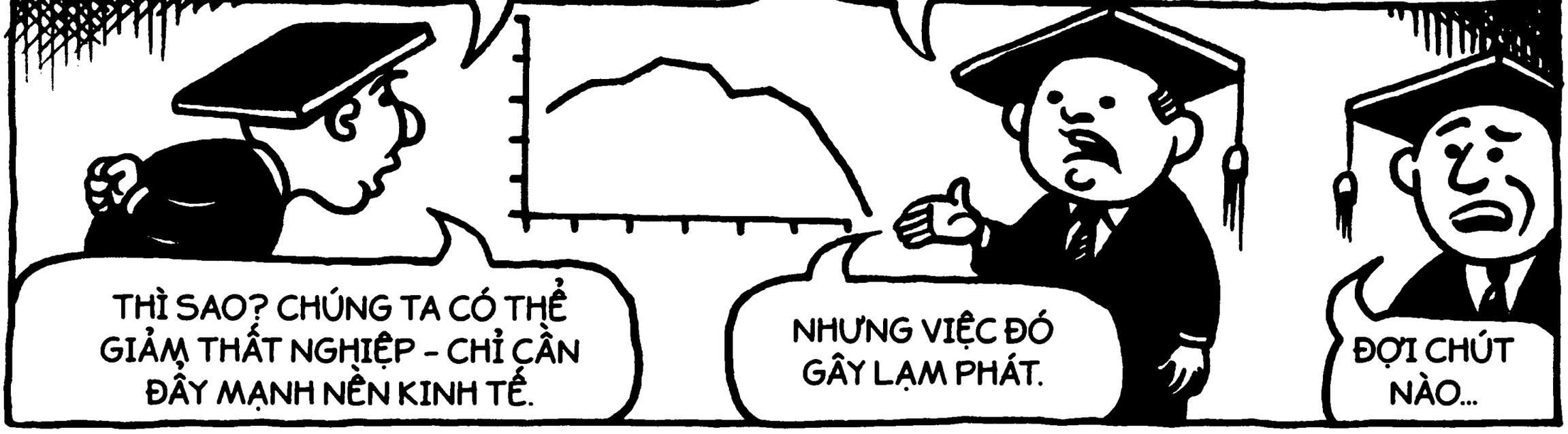


1. Nguyên văn: "stagflation": ghép của từ "stagnation" (đình trệ) và "inflation" (lạm phát).

Có thể hiểu được là các nhà kinh tế học bối rối với tình trạng đình trệ kèm lạm phát. Sau hết, trong kinh tế học chính thống, giá cả được xác định bởi cung và cầu.

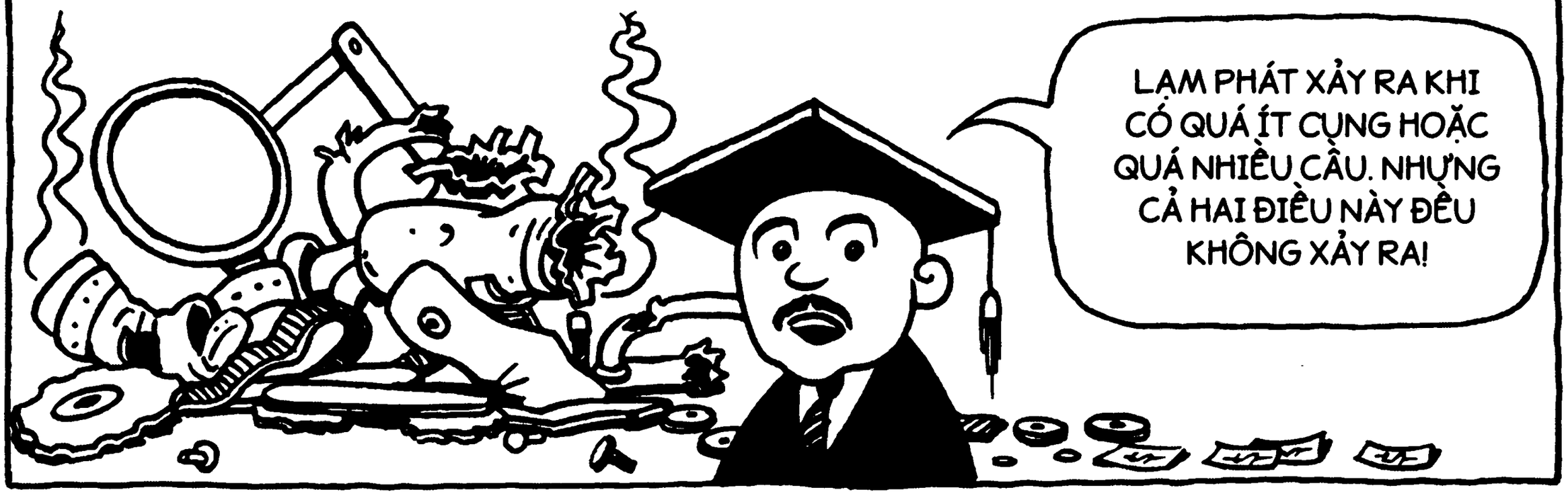


Nhưng đây là một giải thích khác cho lạm phát: mọi người đi đến chỗ ***kỳ vọng*** nó.

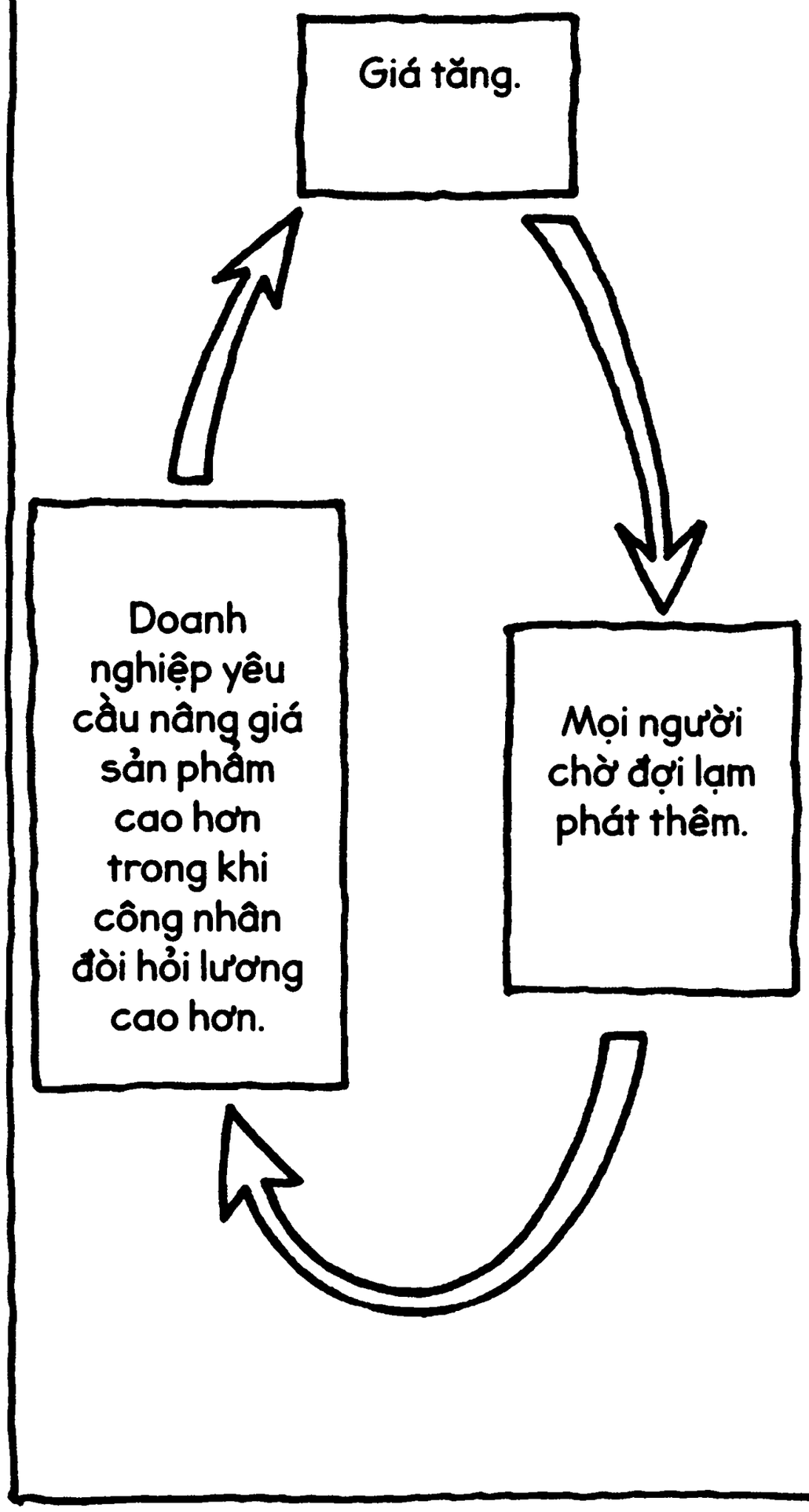


Ý tưởng này khó có thể diễn giải bằng toán học, và từ thập niên 1940, các nhà kinh tế học đã xây dựng những mô hình toán học với cấu trúc khổng lồ, đặc biệt đối với kinh tế vi mô. Mỗi mô hình sau vừa khớp với những mô hình trước, mà những mô hình trước vừa khớp với những mô hình trước đó nữa một mạch xuống đến tận các ***nền tảng vi mô*** – những giả định nền tảng đứng sau mô hình, một vài trong số đó ta đã thấy ở trang 75.

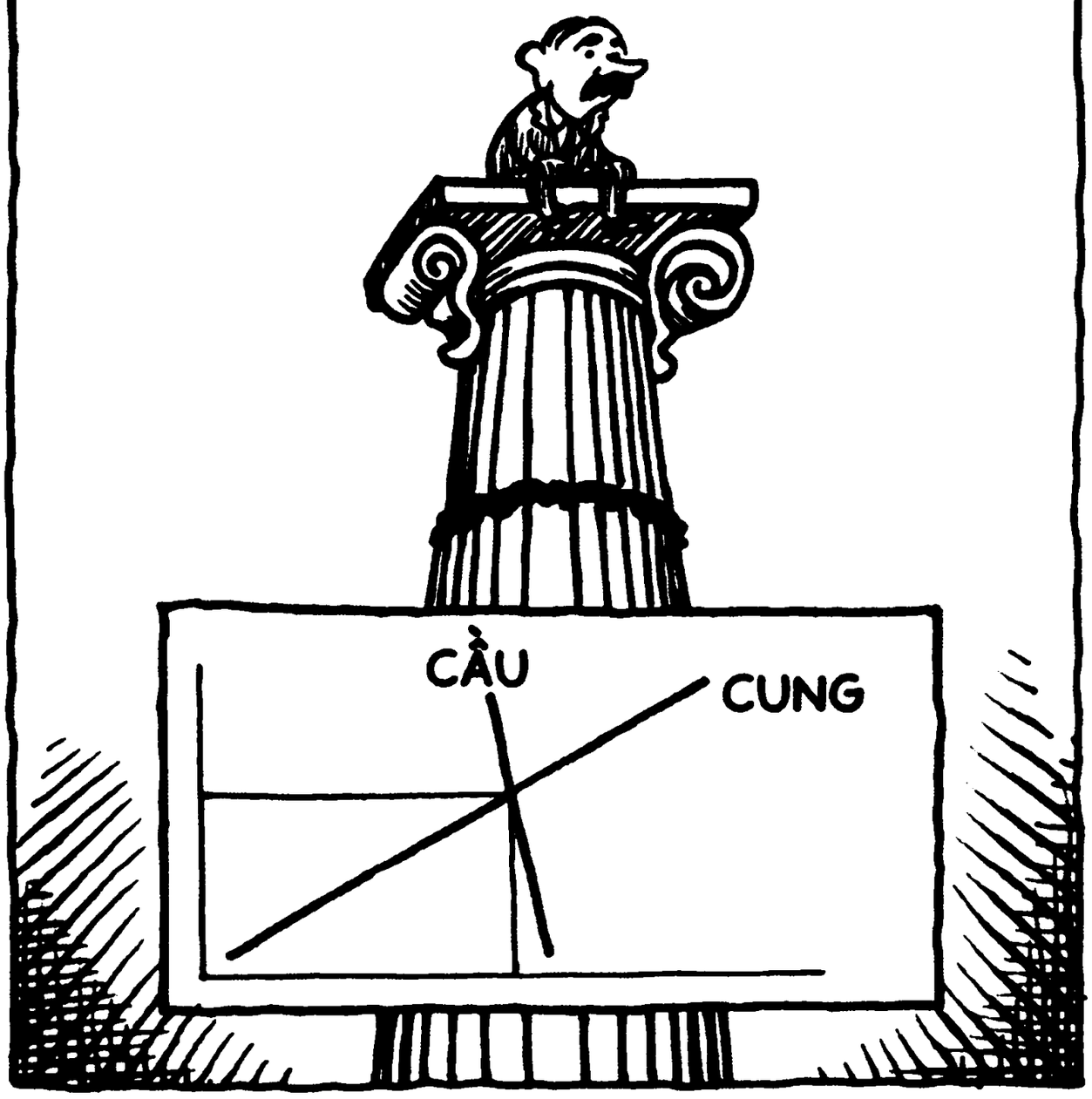

Tuy nhiên, hãy nhớ những nền tảng vi mô miêu tả một ***vũ trụ lý tưởng, tưởng tượng***, vì vậy chúng là một nền tảng không vững chắc nếu bạn định dùng để mô tả thế giới thực.

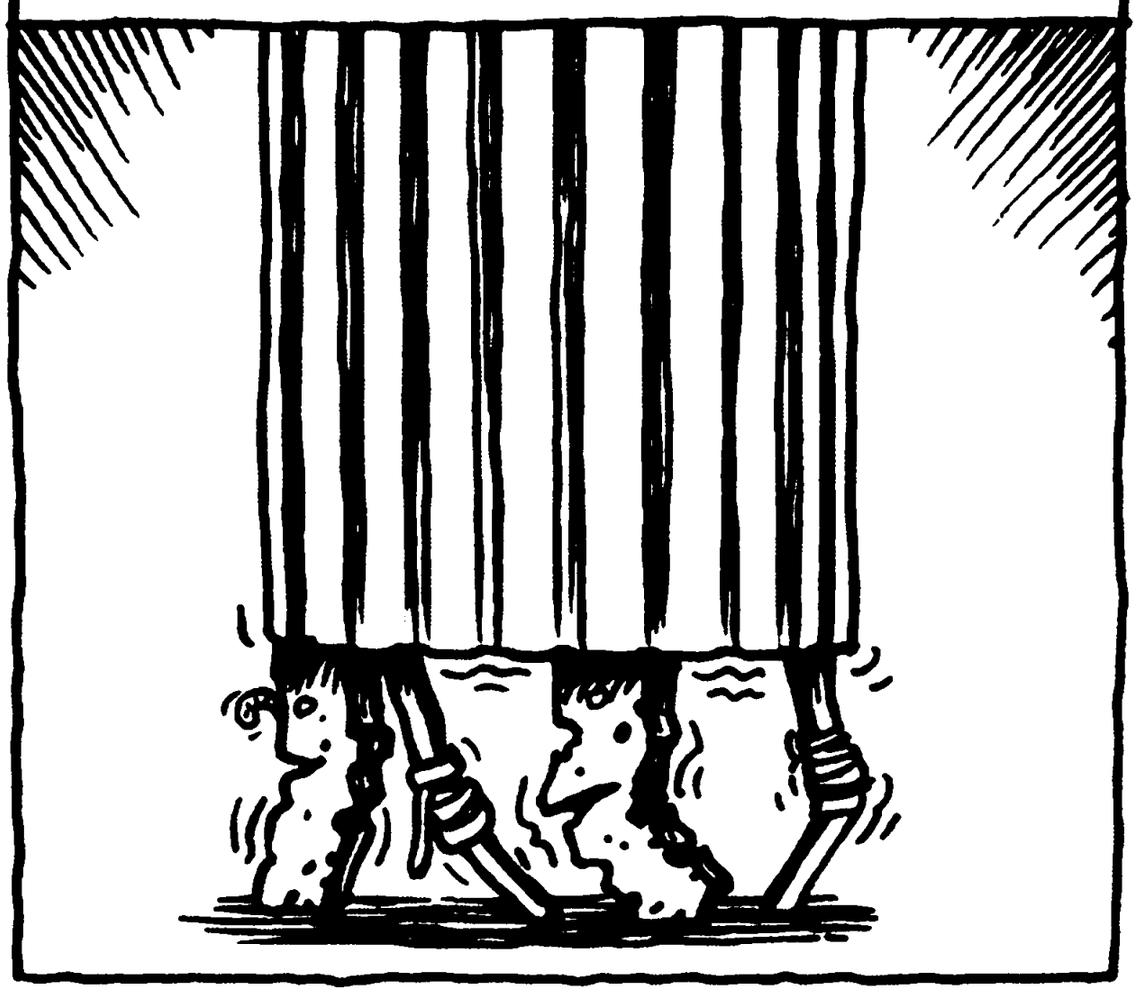

Nhưng rất nhiều nhà kinh tế học chính thống nói chung là quên điều đó.

*"PHÂN TÍCH TOÁN HỌC KHÔNG PHẢI LÀ MỘT TRONG NHIỀU PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÂY DỰNG LÝ THUYẾT KINH TẾ HỌC; ĐÓ LÀ PHƯƠNG PHÁP DUY NHẤT. LÝ THUYẾT KINH TẾ HỌC LÀ PHÂN TÍCH TOÁN HỌC. MỌI THỨ KHÁC CHỈ LÀ HÌNH VẼ VÀ LỜI NÓI."*

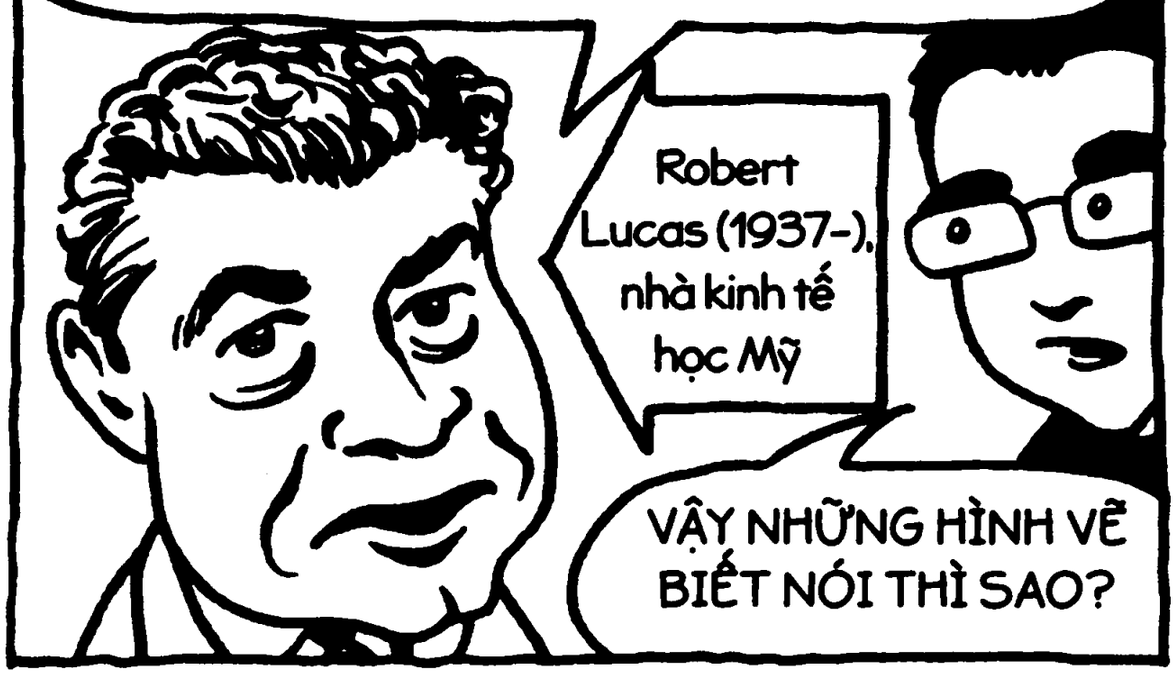


Keynes chưa bao giờ ***phù hợp*** với cấu trúc sít sao này, vì vậy khi các chính sách kiểu Keynes bắt đầu vấp ngã...

Cuối thập niên 1960, nhiều nhà kinh tế học chính thống sống trong một thế giới ***thuần lý thuyết***, nơi mà chỉ ***nghĩ*** về những ý tưởng không thể biểu hiện bằng toán học cũng đã khó khăn.

*"Mô hình [kinh tế học] là một tác phẩm nghệ thuật, được tạo tác tự do trong khuôn khổ các ràng buộc của một hình thức nghệ thuật cụ thể, chính là những mệnh đề ràng buộc với nhau một cách logic. Trong thứ tự do bị ràng buộc này, nó cũng tương tự như bất kỳ hình thức nghệ thuật nào khác: thơ sonnet, nhạc giao hưởng, những khái niệm của người lập nội các hay của kiến trúc sư..."*

— George L. S. Shackle (1903-1992), nhà kinh tế học Anh

Chính vì lẽ đó, nếu các doanh nghiệp có thể nâng giá dựa trên những kỳ vọng, họ hẳn phải có một chút ***quyền lực*** nào đó để định giá. Kinh tế học chính thống loại trừ khả năng đó, nhưng các nhà kinh tế học khác đã nghiên cứu nó; hãy nghỉ giải lao tại đây để xem xét ***kinh tế học không chính thống***. (Hoặc nhảy cóc tới trang 178 nếu bạn không quan tâm đến lý thuyết).

# NHỮNG NHÀ ĐỘC QUYỀN CẠNH TRANH

Hãy xem xét ngành quảng cáo. Cho đến gần đây, phần lớn các nhà kinh tế học không suy nghĩ nhiều về nó. Khi nghĩ về nó, họ cho rằng:

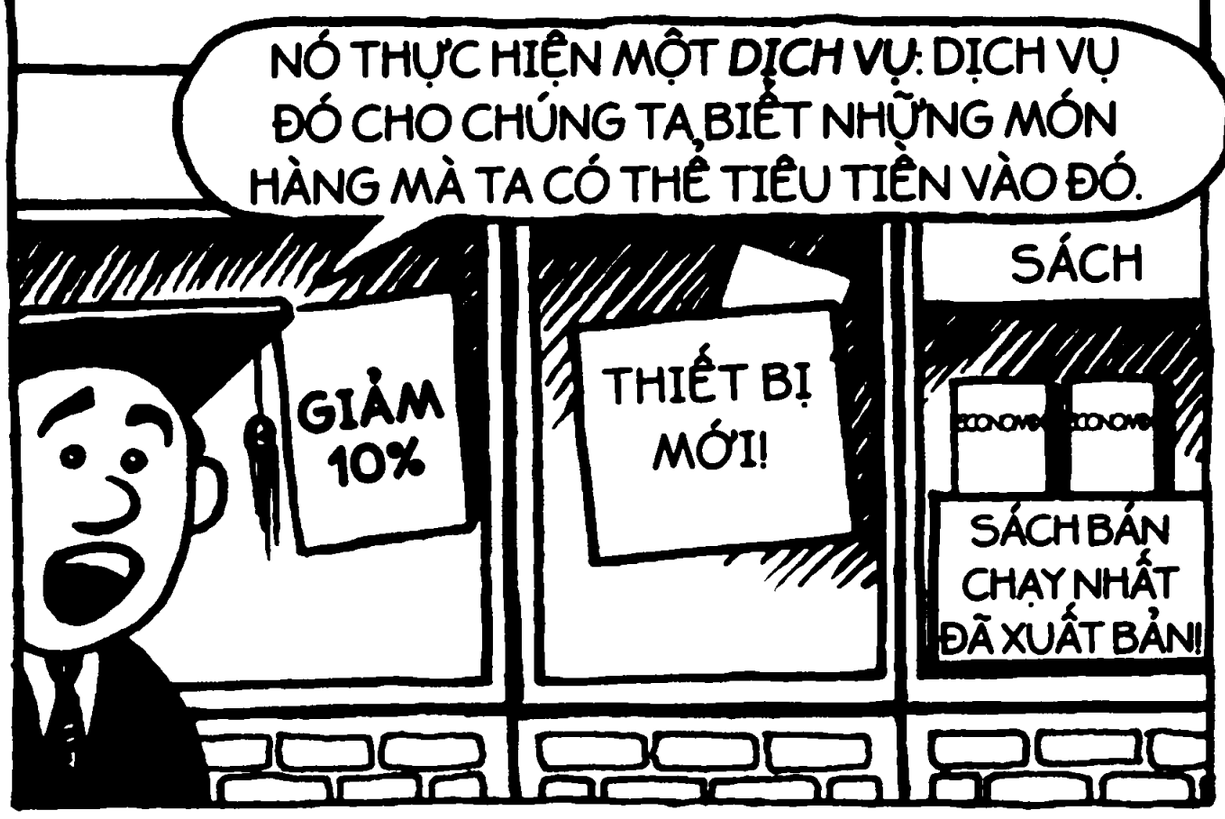


ĐÔI KHI CŨNG ĐÚNG. NHƯNG NGÀY NAY, QUẢNG CÁO CỦA MCDONALD KHÔNG THÔNG BÁO CHO CHÚNG TA BIẾT MCDONALD BÁN BÁNH MÌ KẸP. CHÚNG TA *BIẾT* ĐIỀU NÀY. VÀ CHÚNG TA *BIẾT* MÙI VỊ CỦA CHÚNG THẾ NÀO.

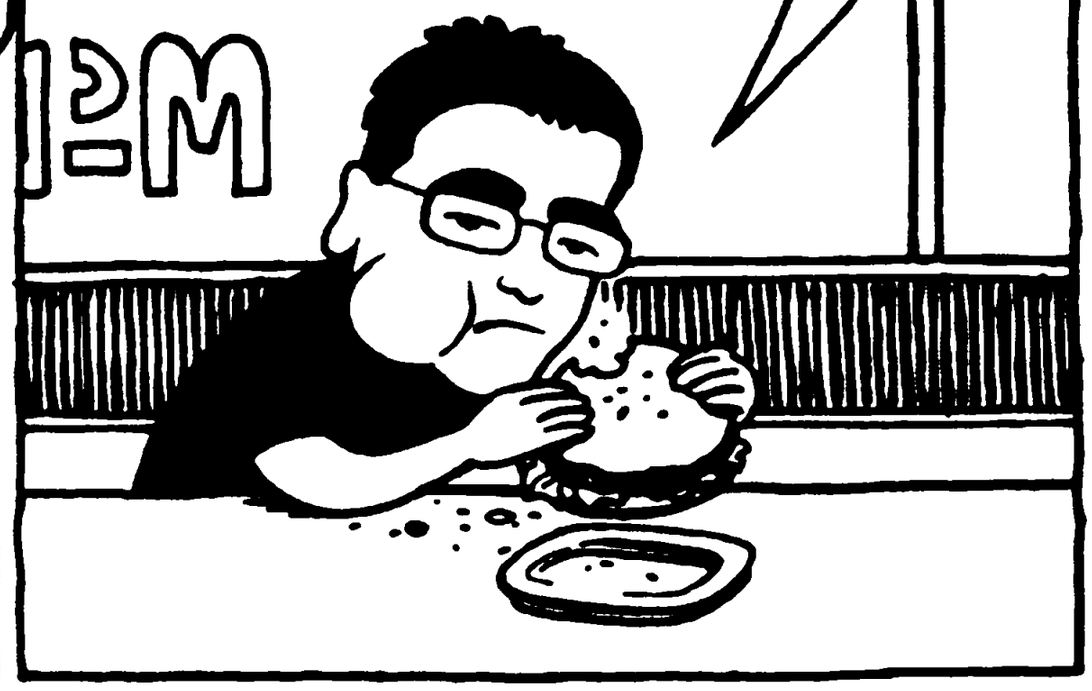

Nhưng McDonald chi 1,6 tỉ đô la mỗi năm cho *cái gì đó*. Cái gì đó là một *hình ảnh* hầu như không có liên hệ gì với thực tế buồn tẻ của thịt chiên.

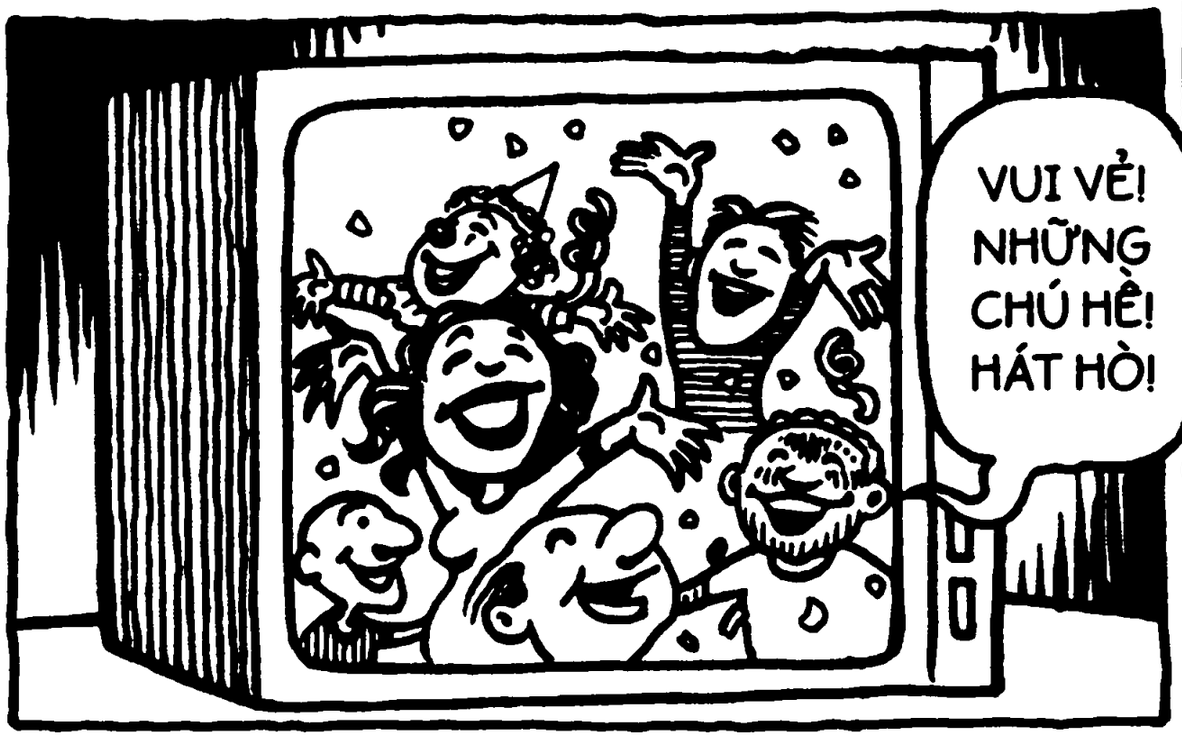


Trong thập niên 1930, nhà kinh tế học Mỹ Edward Chamberlin và nhà kinh tế học Anh Joan Robinson đã chỉ ra hình thức *quảng bá thương hiệu* có thể khiến những món hàng giống hệt hoặc gần giống hệt *dường như* rất khác nhau.

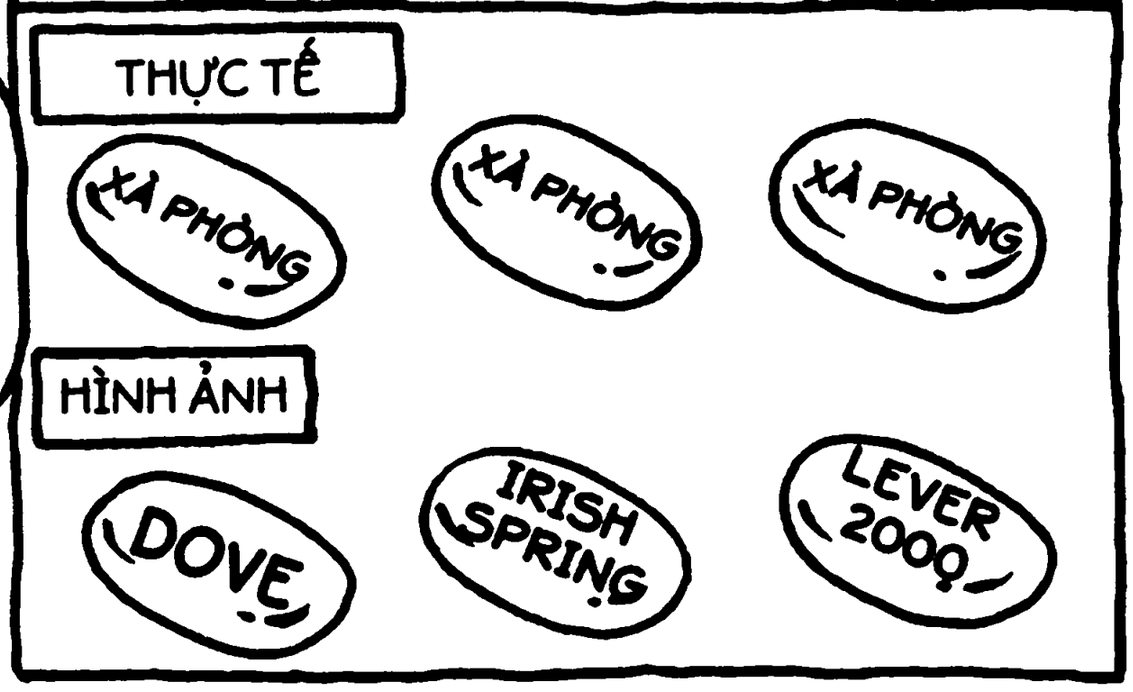


MỖI NHÃN HÀNG LÀ MỘT NHÀ ĐỘC QUYỀN ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO VỆ. BẠN CÓ THỂ LÀM VÀ BÁN COLA, NHƯNG NẾN BẠN GỌI NÓ LÀ COKE©, BẠN SẼ ĐI TÙ.

CÁC NHÀ ĐỘC QUYỀN CÓ *QUYỀN LỰC* ĐỂ BÁN GIÁ CAO HƠN. LẦN SAU BẠN ĐẾN QUẦY THUỐC, HÃY KIỂM TRA XEM THUỐC GIẢM SỐT ĐAU ĐẦU, DẦU GỘI TRỊ GÀU VÀ THUỐC CHỐNG DỊ ỨNG THÔNG THƯỜNG CÓ GIÁ THẤP HƠN HÀNG CỦA NHỮNG HÃNG CÓ THÊM NHÃN HÀNG (VÍ DỤ THUỐC ĐAU ĐẦU TYLENOL©, DẦU GỘI TRỊ GÀU HEAD AND SHOULDER©, VÀ THUỐC CHỐNG DỊ ỨNG CLARITIN©).

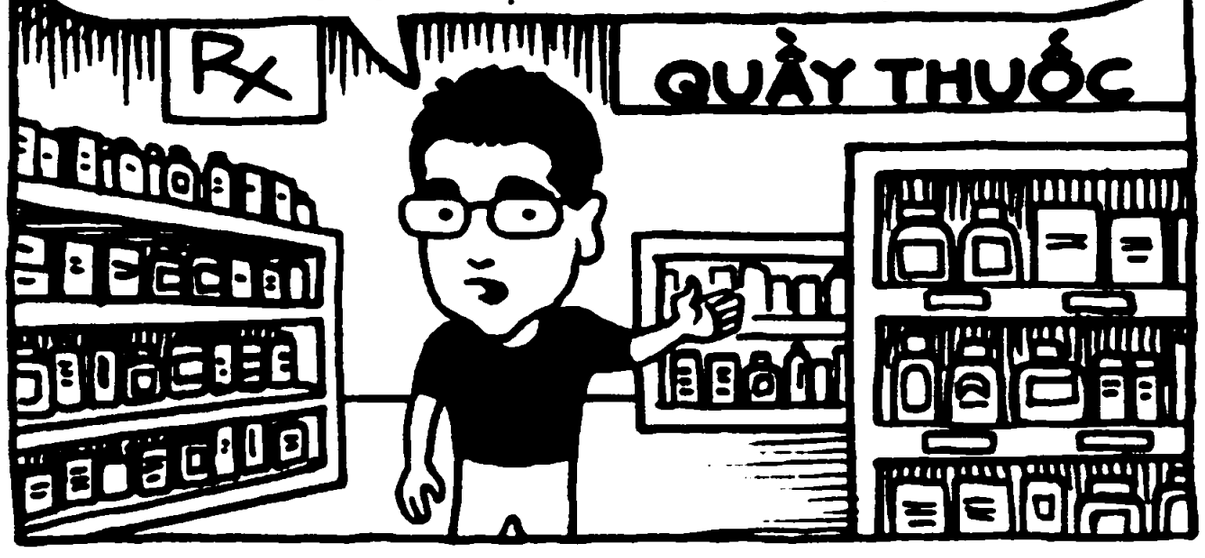

Điều đó có nghĩa là ngày nay sự cạnh tranh không diễn ra theo cách như nó đã từng ở trang 27. Thực tế, các công ty cố gắng tạo dựng độc quyền để có thể ***định giá*** ở mức độ nào đó.

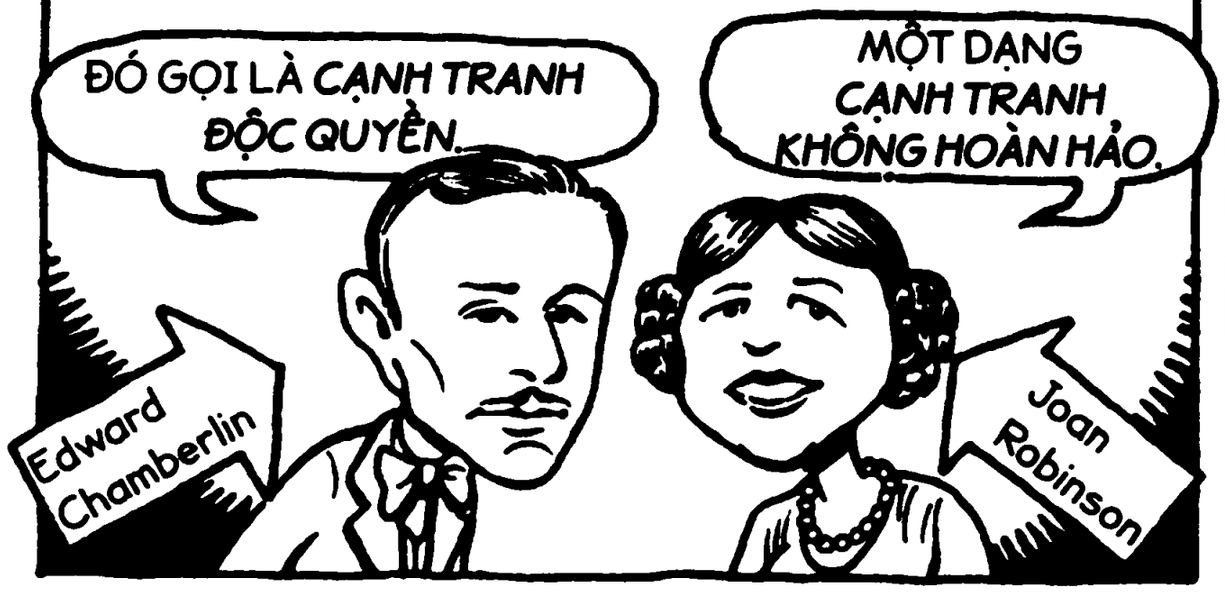


Một cách khác để nhìn điều đó: đây là một cách giải thích theo thị trường tự do cho mức giá cao của kim cương.

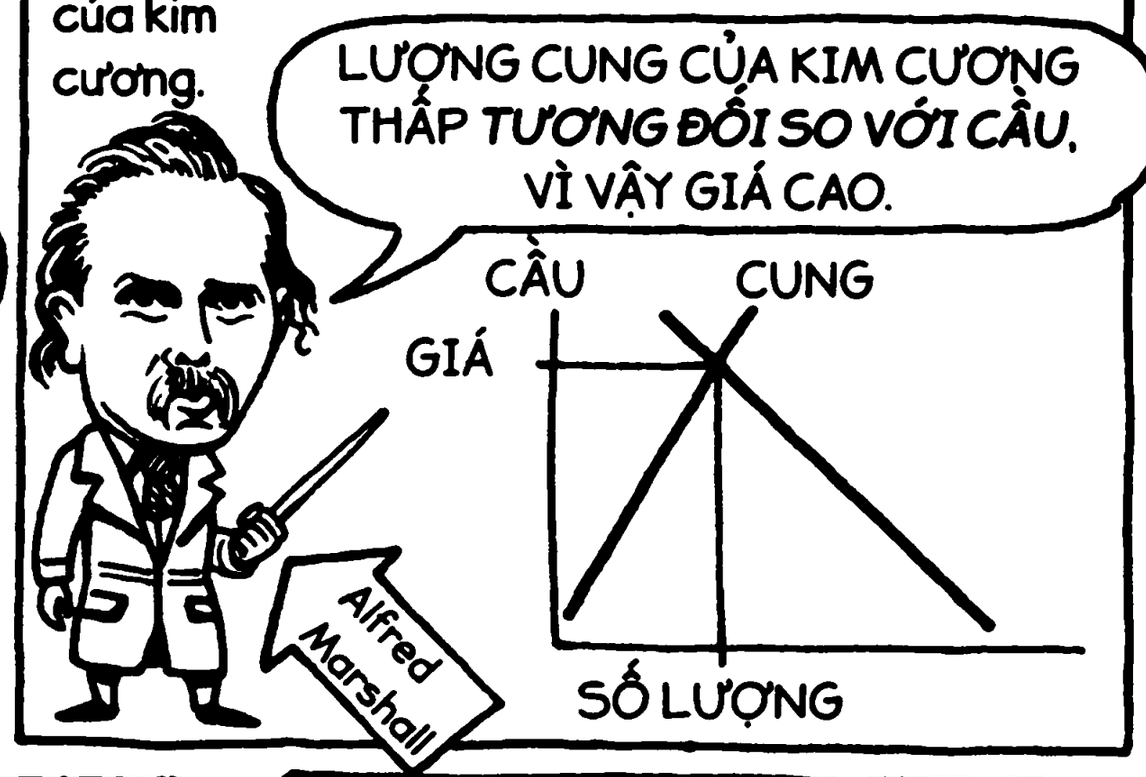


Nhưng kim cương không phải quá hiếm hoi: lượng cung bị giới hạn vì các mỏ kim cương được sở hữu bởi một ***nhóm bán độc quyền*** thống trị bởi công ty De Beers của Nam Phi.

***Cầu*** cao một phần là bởi những ý tưởng này trong văn hóa của chúng ta:
- Một lời cầu hôn là không thật lòng nếu không có một chiếc nhẫn kim cương.
- Chiếc nhẫn đó phải trị giá ít nhất hai tháng lương.
- Kim cương là đồ gia truyền và không nên bị bán đi.

Những ý tưởng trên xuất xứ từ ***quảng cáo***, do De Beers trả phí.

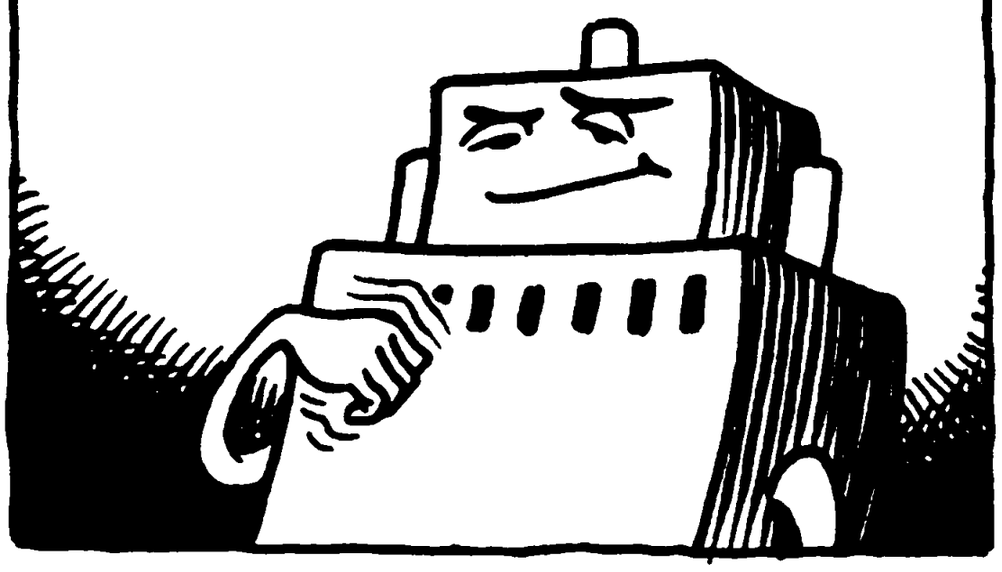

Vì vậy ***lượng cung*** là số lượng De Beers muốn bán, trong khi ***lượng cầu*** là, ở mức độ nào đó, số lượng mà De Beers có thể thuyết phục chúng ta mua.

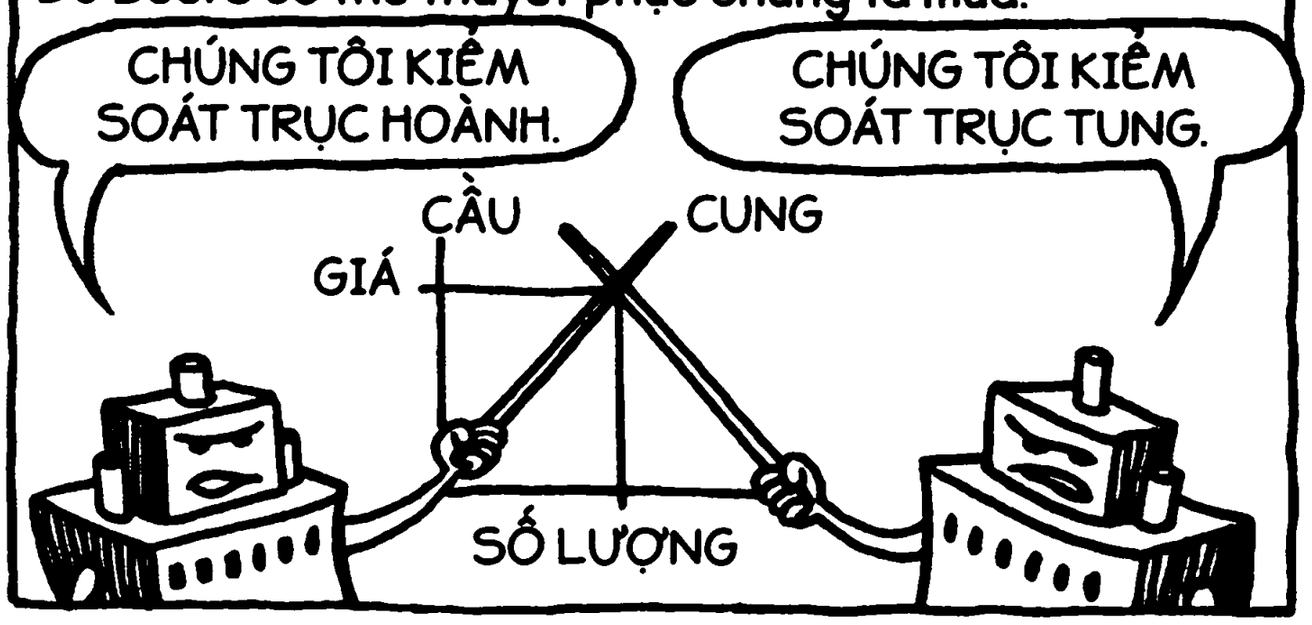


Vậy đó là một ngoại lệ, hay quy luật? Ở trang 94, chúng ta đã thấy rất nhiều thị trường bị thống trị bởi các nhóm độc quyền có thể kiểm soát nguồn cung.

*"CHÚNG TA CÓ MỘT CÂU THÀNH NGỮ RẰNG, Ở CÔNG TY NÀY, ĐỐI THỦ CẠNH TRANH LÀ BẠN BÈ, VÀ KHÁCH HÀNG LÀ KẺ ĐỊCH."*
— JAMES RANDALL, CHỦ TỊCH CỦA ARCHER DANIELS MIDLAND (thập niên 1990)

Còn lượng cầu thì sao?

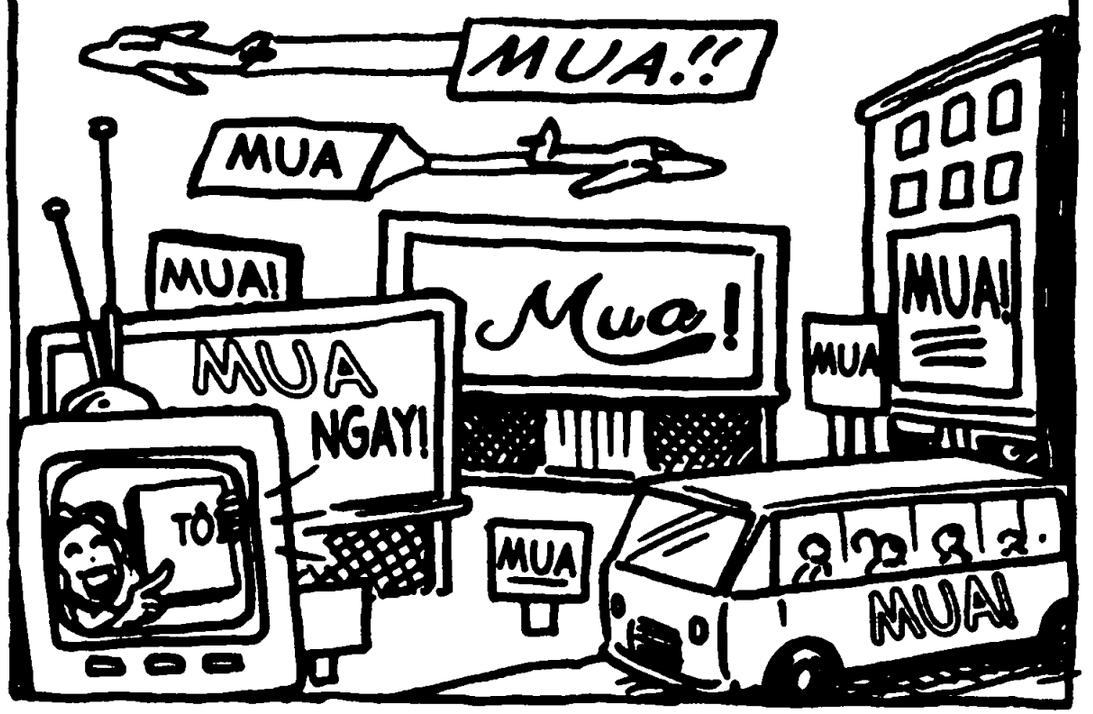

# SỰ BỐI RỐI CỦA GIÀU CÓ: GALBRAITH

Trong cuốn *The Affluent Society* (Xã hội Thịnh vượng) (1958), nhà kinh tế học John Kenneth Galbraith đã chỉ ra rằng sẽ không ai buồn quan tâm đến những quảng cáo đắt tiền chỉ để bán cho chúng ta những gì chúng ta đã muốn mua.

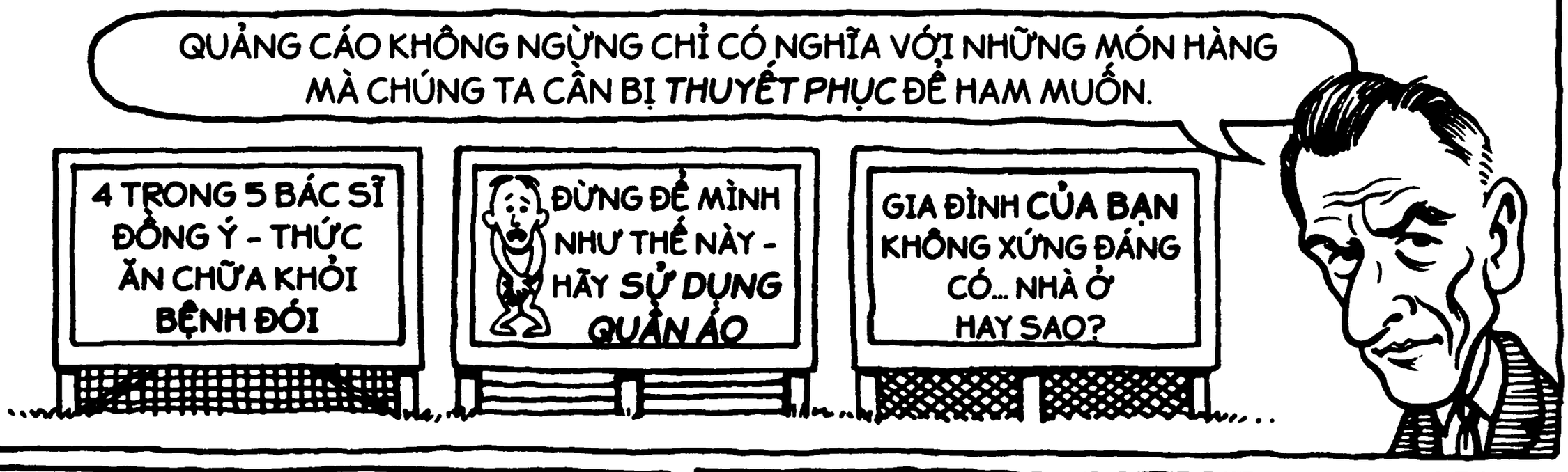


Vì vậy, thay vì nhìn nhận toàn cảnh nền kinh tế như ***thế này***...

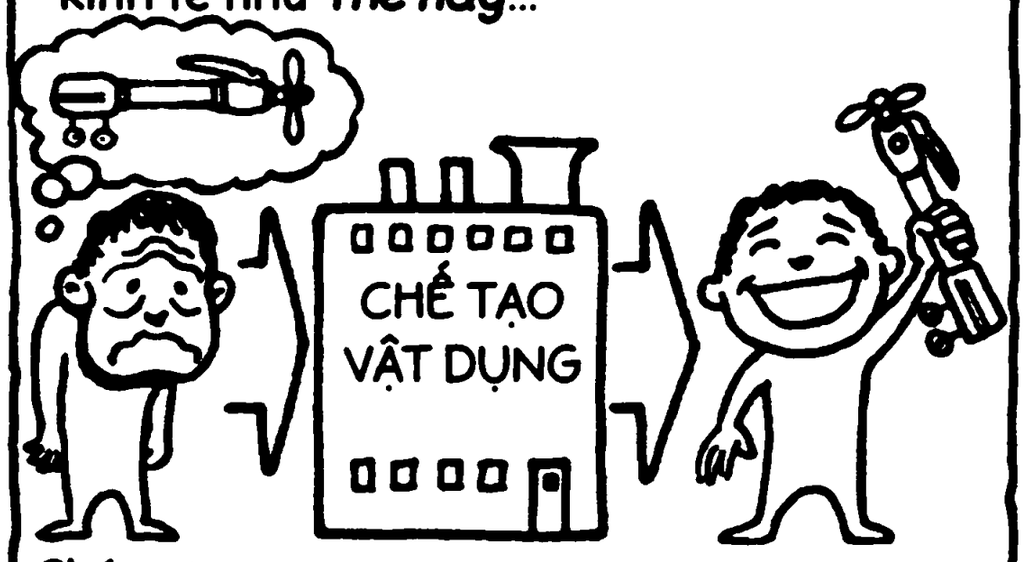


Chúng ta muốn thứ gì đó.

Doanh nghiệp chế tạo nó.

Chúng ta mua nó và cảm thấy thỏa mãn.

Galbraith nhìn nhận từng phần của nó như sau:

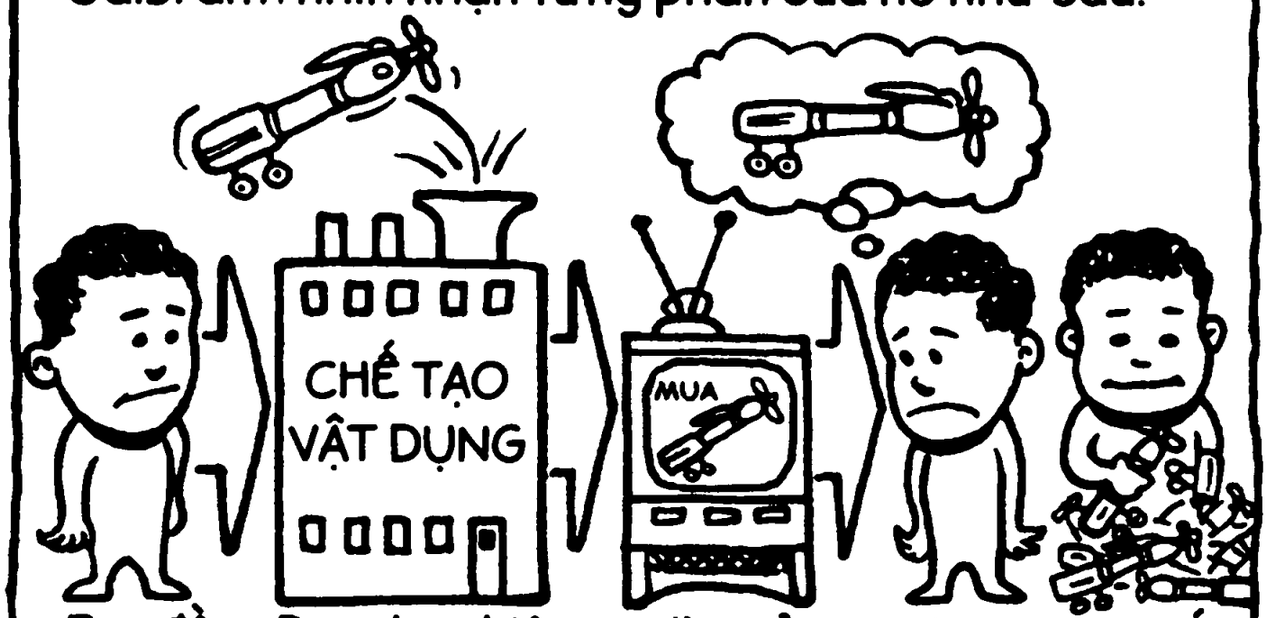


Ban đầu chúng ta khá thỏa mãn.

Doanh nghiệp chế tạo ra thứ gì đó...

Và quảng cáo nó.

Chúng ta muốn thứ đó, mua nó và thỏa mãn (tạm thời).

## Đây là

cách sử dụng nguồn tài nguyên xã hội hợp lý.

## Đây thì

không hợp lý.

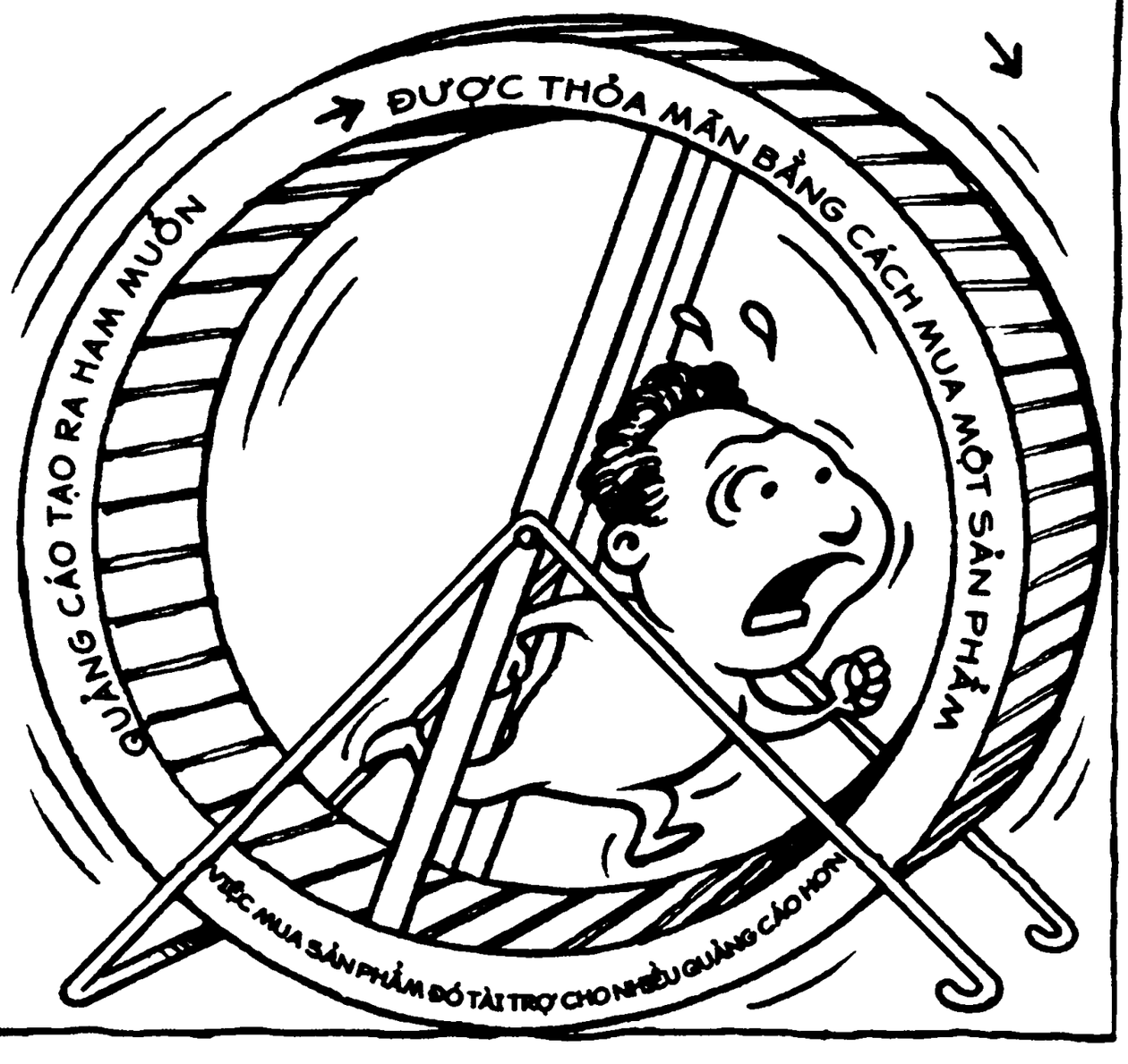

*THE AFFLUENT SOCIETY* LÀ MỘT TỰA SÁCH BÁN CHẠY VÀO THỜI ĐÓ, NHƯNG NGÀY NAY NÓ ĐÃ BỊ ĐA SỐ LÃNG QUÊN. TUY NHIÊN, Ý TƯỞNG ***NHU CẦU BÁN*** CỦA DOANH NGHIỆP LỚN QUAN TRỌNG HƠN HAM MUỐN MUA CỦA CHÚNG TA ĐÃ GIẢI THÍCH ĐƯỢC NHIỀU VỀ NỀN KINH TẾ HẬU CHIẾN, VÀ CẢ NỀN KINH TẾ NGÀY NAY.

Ví dụ như cơn lũ những món hàng ***dùng một lần.***

NÓ TIỆN LỢI!

LÀM SAO NÓ CÓ THỂ GỌI LÀ *TIỆN LỢI* KHI TÔI PHẢI MUA ĐI MUA LẠI MỘT MÓN HÀNG ẤY?

NÓ TIỆN LỢI CHO TÔI!

Và tất cả những sản phẩm được thiết kế để trở nên ***lạc hậu*** nhanh...

VÍ DỤ CÁC MẶT HÀNG ĐIỆN TỬ NGÀY NAY THƯỜNG THIẾU MỘT ĐẶC TÍNH NÀO ĐÓ VỐN RẤT DỄ ĐƯỢC ĐƯA VÀO. MỘT PHIÊN BẢN MỚI CỦA SẢN PHẨM ẤY SẼ RA ĐỜI KHÔNG LÂU SAU ĐÓ VỚI ĐẶC TÍNH MỚI NÀY.

hoặc nhanh chóng lạc mốt.

CÓ PHẦN ĐUÔI LỚN HƠN NĂM NGOÁI, NHƯNG KHÔNG LỚN BẰNG SANG NĂM.

1958

KIỂU DÁNG MỚI! MÁY MÓC CŨ!

Cộng với tất cả những món hàng mà chúng ta sẽ không hề nhớ hoặc thậm chí nghĩ tới, nếu nó không được quảng cáo.

CÁC BÀ CẦN *NƯỚC XẢ MỀM VẢI!* VẢI CỦA CÁC BÀ *QUÁ CỨNG!*

NƯỚC XẢ MỀM VẢI

Còn chưa kể đến chuyện đất nước giàu nhất lịch sử, sau Thế chiến 2, bắt đầu ngốn hàng tấn những *thực phẩm rẻ tiền*.

*"Nhiều người Mỹ chết vì ăn quá nhiều hơn là quá ít. Trong khi đã có thời dân số gây sức ép lên nguồn cung cấp thực phẩm, giờ đây nguồn thực phẩm gây sức ép không ngơi nghỉ lên dân số."*
— John Kenneth Galbraith (1958)

SỰ LAN TRÀN KHÔNG GIỚI HẠN CỦA SỨC ÉP LÊN VIỆC TIÊU DÙNG CŨNG CÓ THỂ GIẢI THÍCH TẠI SAO TỪ SAU THẾ CHIẾN 2, CHÚNG TA BẮT ĐẦU TỰ GỌI MÌNH LÀ *NGƯỜI TIÊU DÙNG*, THAY VÌ *NGƯỜI LAO ĐỘNG* HAY *CÔNG DÂN*. Ở MỘT MỨC ĐỘ NÀO ĐÓ, CHÚNG TA CÓ THỂ ĐÃ *ĐỒNG HÓA* Ý TƯỞNG RẰNG TIÊU DÙNG LÀ CÔNG VIỆC CHÍNH CỦA CHÚNG TA.

Chúng ta chắc chắn đã tiếp thu vào mình ý tưởng những món hàng tiêu dùng do tư nhân sản xuất quan trọng hơn bất cứ điều gì, thậm chí cả trong khu vực kinh tế *công*.

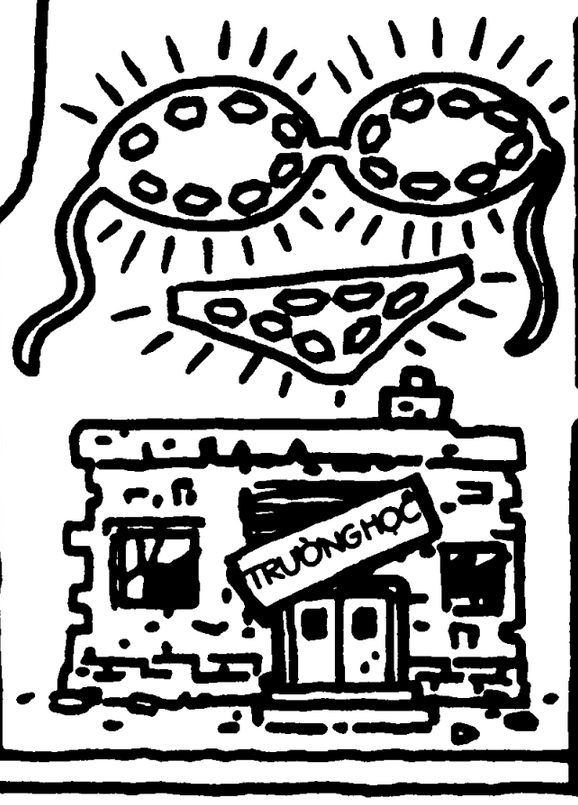


10 triệu đô la cho đồ lót (thật sao!): một cách sử dụng tài nguyên xã hội hợp lý.

10 triệu đô la cho sửa chữa một ngôi trường: một cách sử dụng tài nguyên xã hội phí phạm đến mức đáng hổ thẹn.

Ngay từ thập niên 1950, khu vực công đã bắt đầu *thoái hóa*, đến mức mọi người không thể hưởng thụ trọn vẹn những món hàng tư nhân của họ nữa: một ổ voi giữa đường sẽ khiến xe bạn lắc rách cả mông cho dù bộ giảm xóc của bạn có tốt đến đâu.

Giờ đây chúng ta có thể trả lời câu hỏi vẫn luôn luôn quấy rầy tôi – tại sao chúng ta ***ăn mừng*** khi mọi người mua nhiều xe hơn và ***thất vọng*** khi mọi người mua bảo hiểm xã hội. Câu trả lời là chúng ta đã tiếp thu quan điểm của các doanh nghiệp lớn.

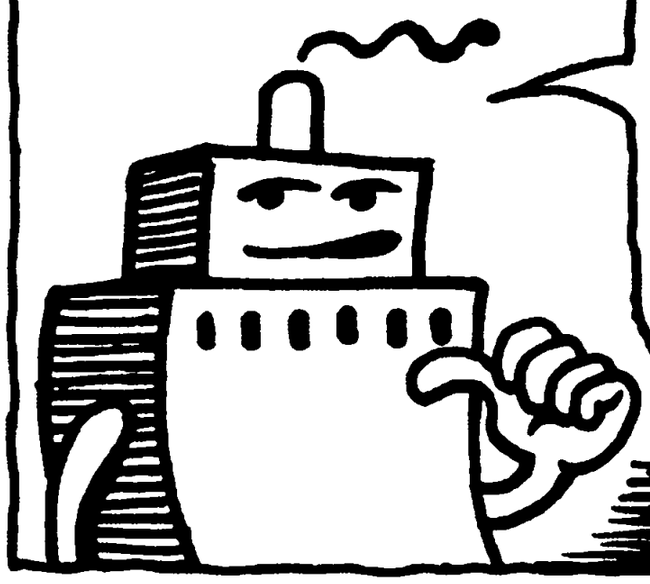

NẾU CÁC BẠN TIÊU TIỀN ĐỂ GIỮ SỨC KHỎE, CÁC BẠN SẼ KHÔNG CÒN TIỀN MUA XE CỦA TÔI!

Hãy tưởng tượng nếu nó khác đi.

DETROIT ĐÃ CÔNG BỐ SỐ LIỆU BÁN HÀNG HÔM NAY CHO THẤY ***CHI PHÍ VẬN TẢI*** ĐÃ TĂNG VÀ ĐÈ NẶNG LÊN TOÀN BỘ PHẦN CÒN LẠI CỦA NỀN KINH TẾ.

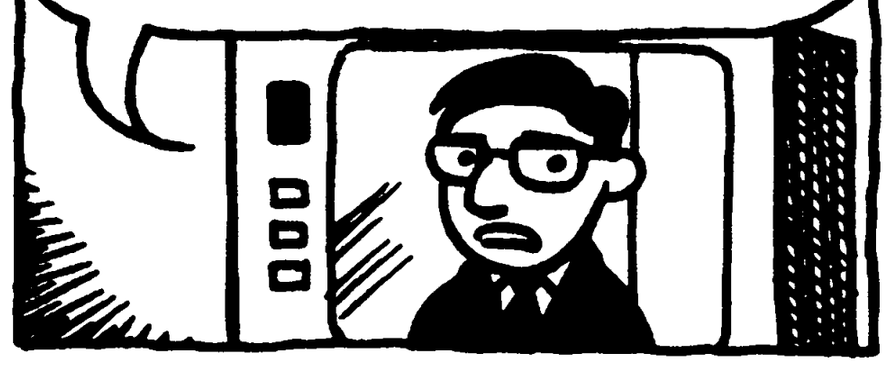

DÙ SAO, CHÚNG TA ĐÃ BẮT ĐẦU CUỘC THẢO LUẬN NÀY BẰNG CÁCH NÓI VỀ VIỆC CÁC DOANH NGHIỆP LỚN ĐÃ NẮM ĐƯỢC QUYỀN ĐỊNH GIÁ NHƯ THẾ NÀO. TÔI KHÔNG NGHĨ NHỮNG NGƯỜI NHƯ ROBINSON, CHAMBERLIN VÀ GALBRAITH ***MÂU THUẪN*** VỚI MÔ HÌNH CUNG-CẦU CỦA GIÁ CẢ. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, GIÁ ĐƯỢC ĐỊNH BỞI ***NĂNG LỰC THƯƠNG LƯỢNG***, CUNG VÀ CẦU LUÔN LÀ NHỮNG YẾU TỐ QUAN TRỌNG CỦA NĂNG LỰC THƯƠNG LƯỢNG.

Mô hình cung-cầu của giá cả chỉ *loại bớt* những yếu tố khác của năng lực thương lượng để diễn giải rõ ràng hơn sự tương tác giữa cung và cầu.

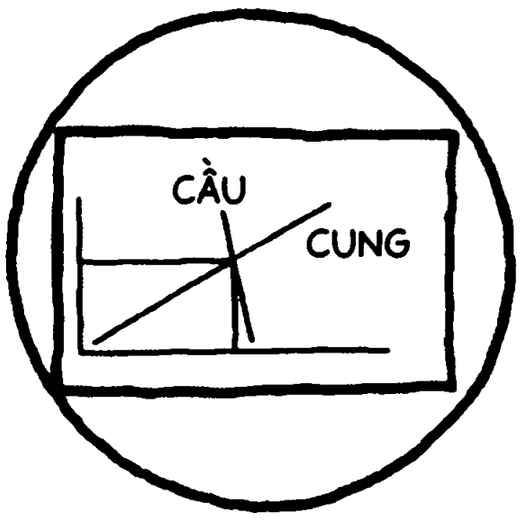


Điều chúng ta đã thấy ở mấy trang trước là các nhà kinh tế học không chính thống đã cố gắng đưa các yếu tố ***khác*** của năng lực thương lượng vào phép phân tích của họ.

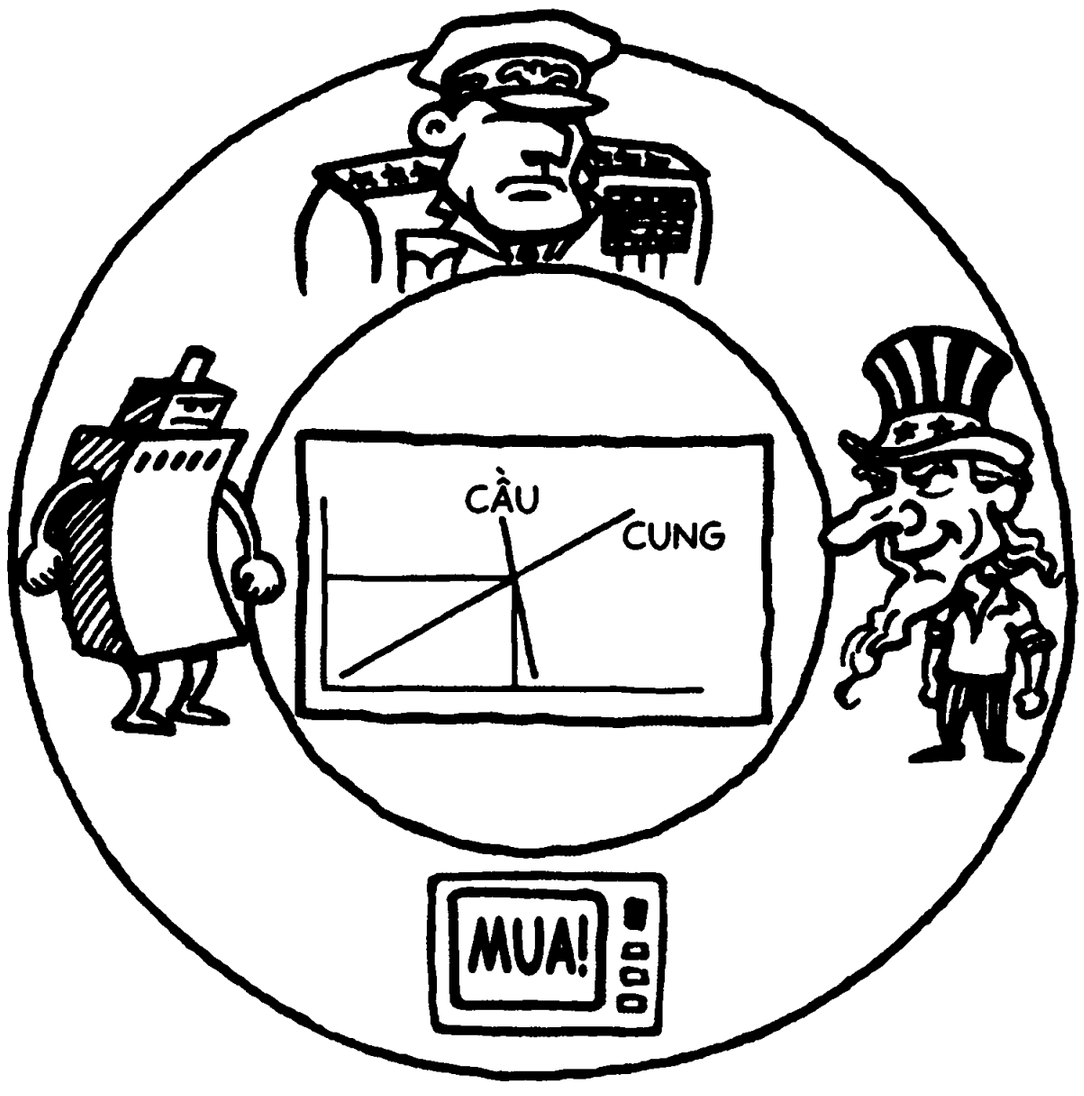


Cách tiếp cận không chính thống này có ảnh hưởng trong những thập niên 1960-1970, nhưng rốt cuộc nó vẫn không được hiểu.

Có thể đó là vì không ai đi đến được một ***lý thuyết*** hoàn thiện và chặt chẽ về các doanh nghiệp lớn. Tình cảnh này gợi nhớ đến trang 23-24, khi các nhà kinh tế học tự nhiên ***sống*** trong nền kinh tế thị trường nhưng không thể ***giải thích*** được nó. Vì vậy, họ tập trung vào nền kinh tế nông nghiệp, mà họ ***có thể*** giải thích.

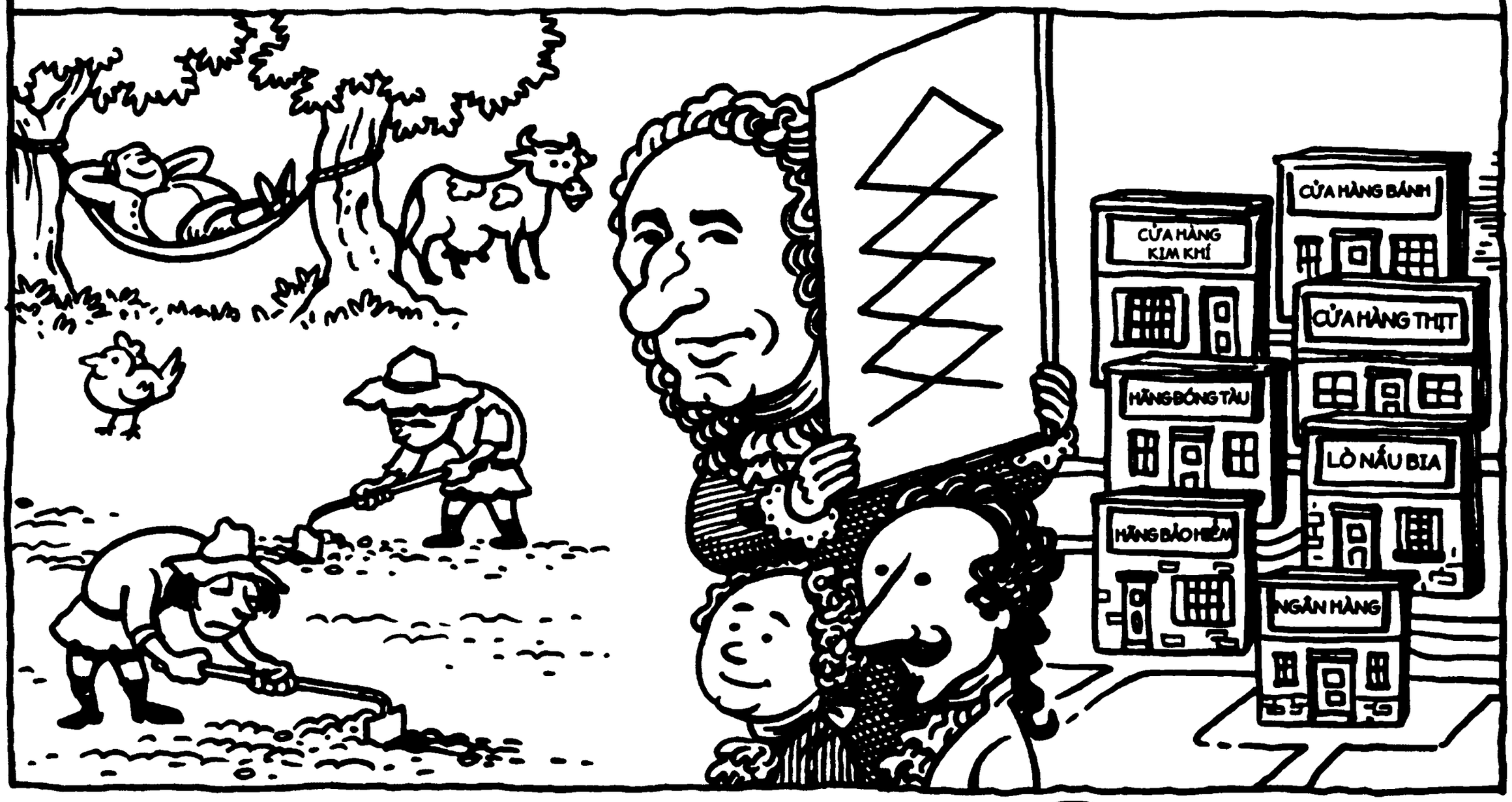


Điều kỳ dị là, Adam Smith đã phải ***giải thích*** nền kinh tế thị trường trước khi mọi người có thể thực sự thấy nền kinh tế đó.

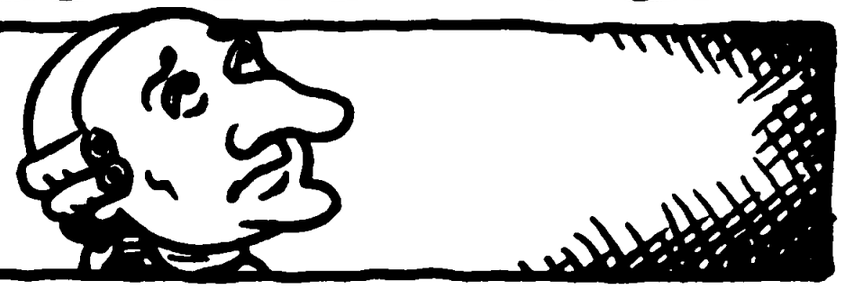

Trong thập niên 1960, các doanh nghiệp lớn đã thống trị nhiều phân khúc của nền kinh tế trong một thế kỷ, nhưng không ai đưa ra được một lý thuyết trọn vẹn về nó. Vì vậy, mọi người tập trung vào nền kinh tế ***thị trường***, mà họ có thể giải thích được.

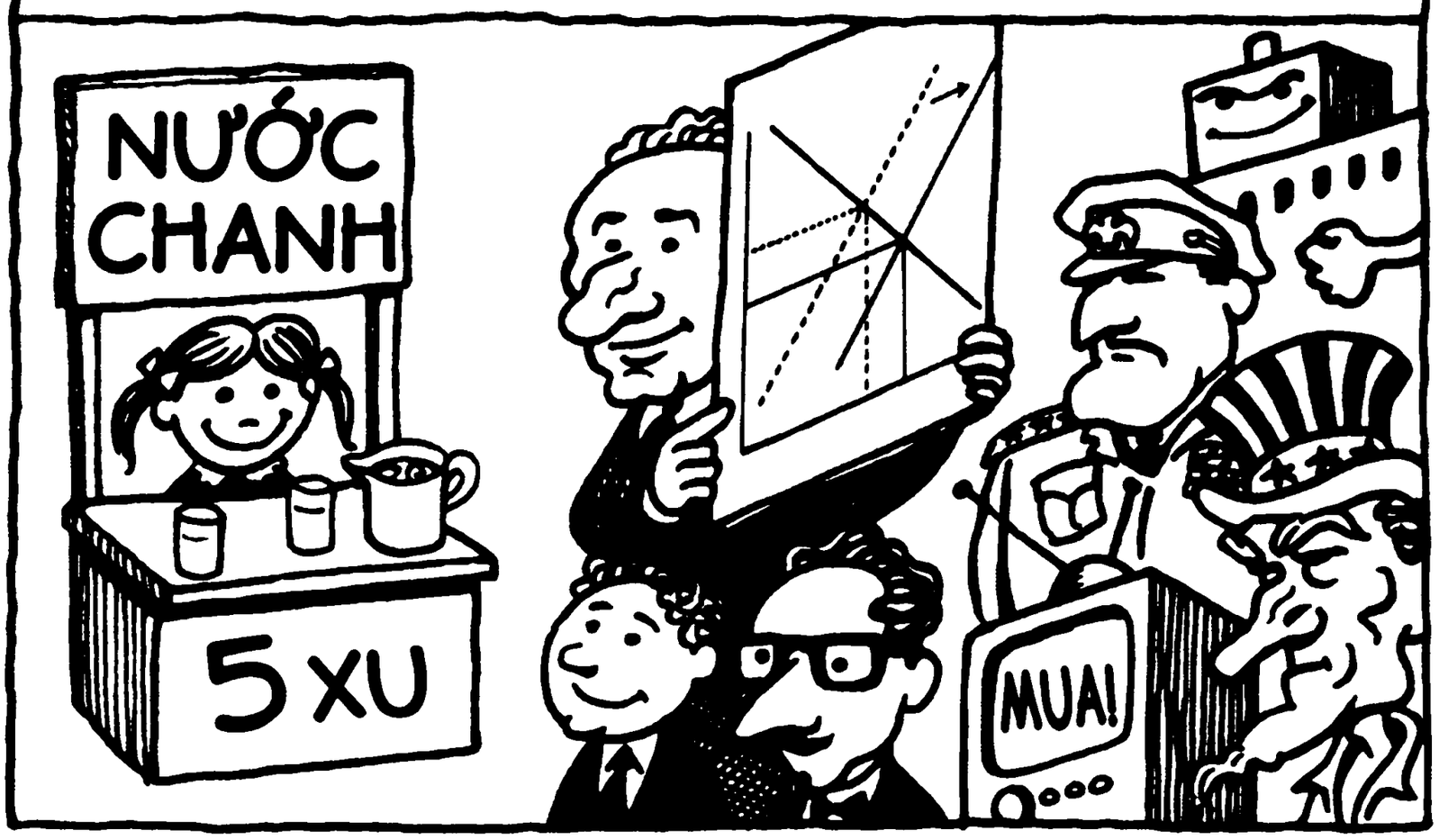


THEO NHƯ TÔI BIẾT, KHÔNG AI *TỪNG* GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ CÁC DOANH NGHIỆP LỚN. NHƯNG ĐIỀU ĐÓ KHÔNG CÓ NGHĨA LÀ CHÚNG TA NÊN BỎ QUA NÓ. NÓ *TỒN TẠI* VÀ TẠO ẢNH HƯỞNG LÊN NỀN KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ CỦA CHÚNG TA.

# NIXON

Nói về chính trị, hãy xem cuộc bầu cử tổng thống năm 1968, thắng lợi của ứng cử viên đảng Cộng hòa Richard Nixon, và ***chiến dịch quảng cáo*** tuyệt vời của ông ta.

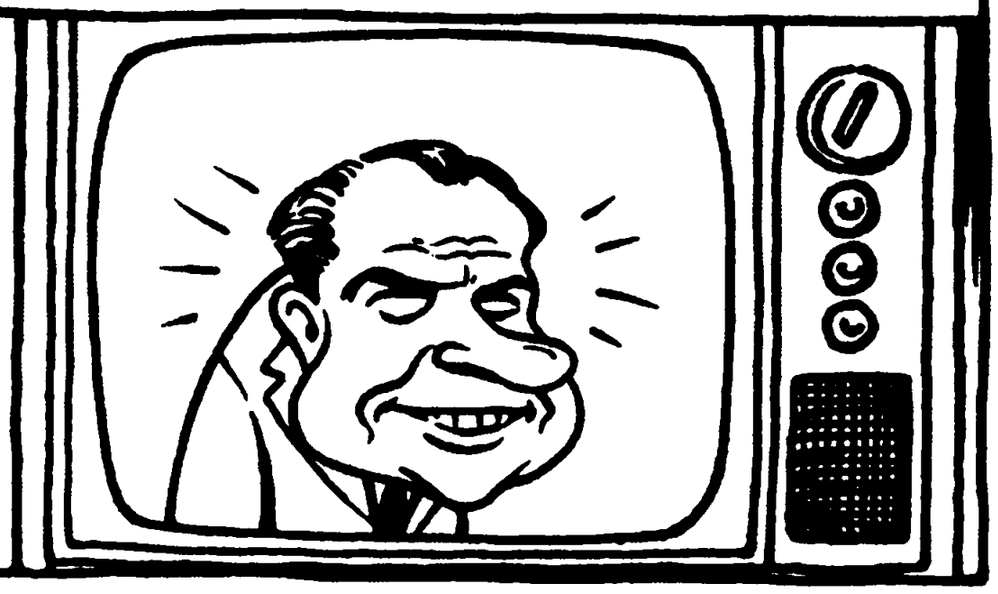

Đôi khi Nixon giống như một người cánh hữu, như khi ông ta ***mở rộng*** Chiến tranh Việt Nam...

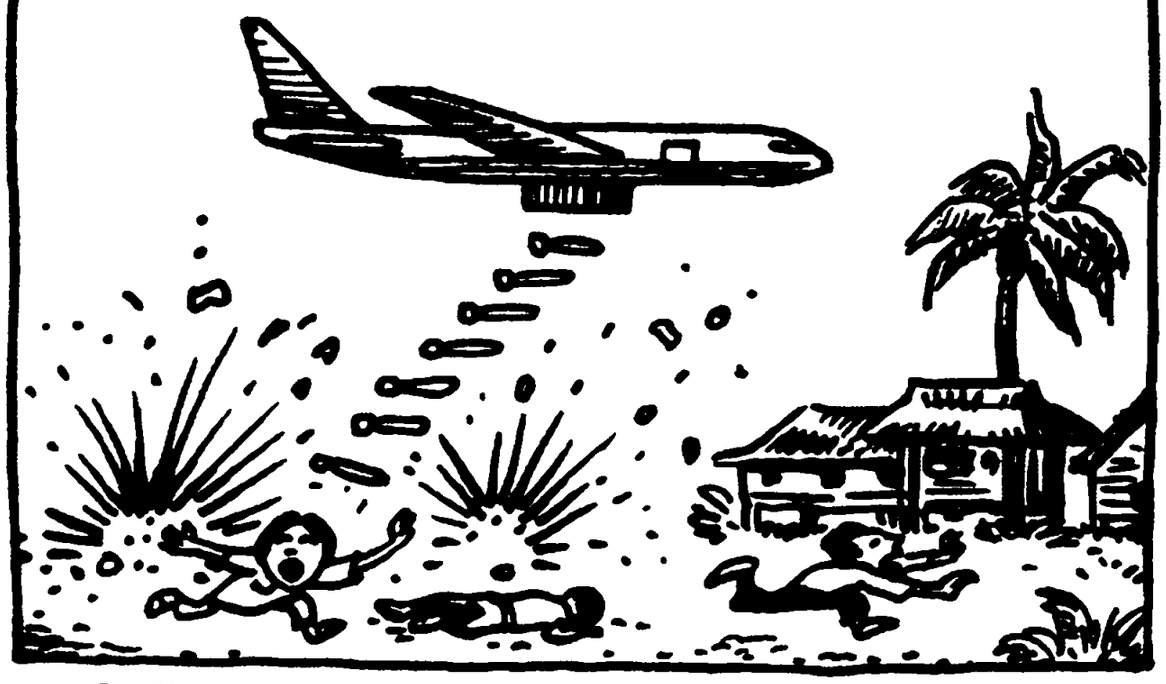

Đôi khi Nixon giống như một người cánh tả, như khi rốt cuộc ông ta rút quân Mỹ khỏi Chiến tranh Việt Nam, hoặc vươn tới một sự thấu hiểu hay hòa hoãn với Liên Xô, và trò chuyện với Trung Quốc cộng sản.

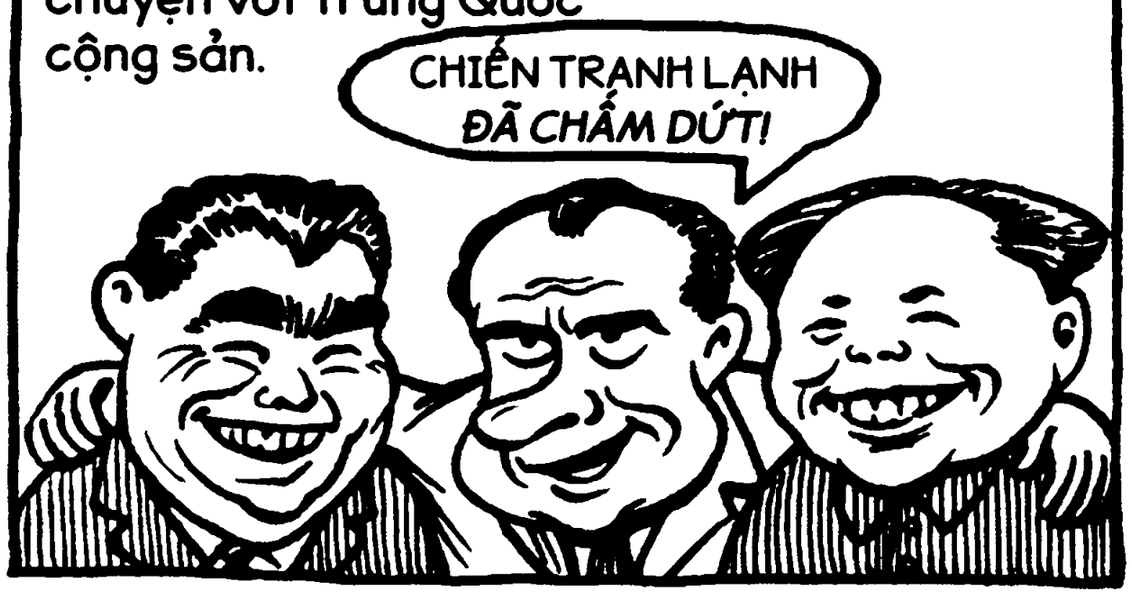


Khẹc, đôi khi Nixon còn giống như một người ***xã hội chủ nghĩa***: ông ta đề xuất chế độ chăm sóc y tế toàn diện, ông ta chi tiêu cho người nghèo nhiều hơn LBJ từng làm, và từ năm 1971 đến 1973, ông ta cố gắng ngăn chặn lạm phát bằng cách cố ***định mức lương và giá cả***.

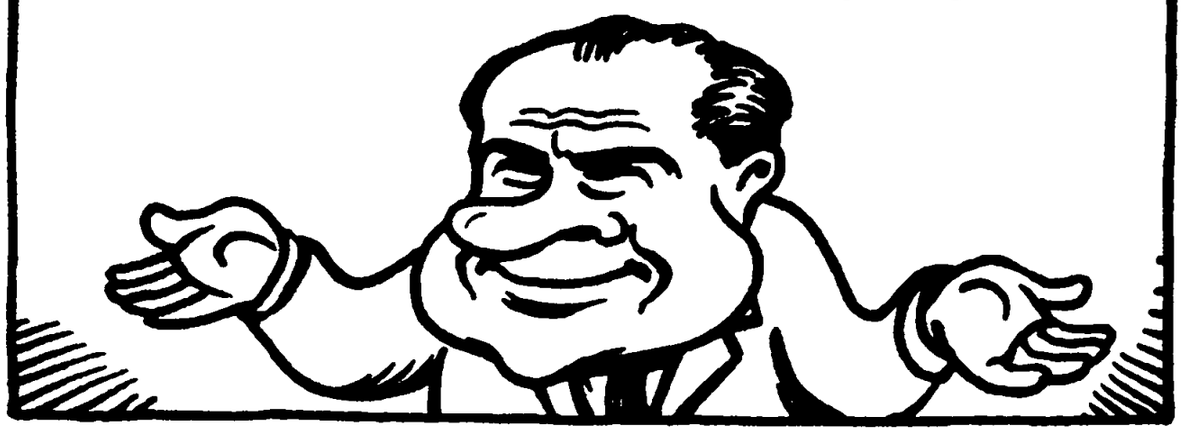

Cố định mức lương và giá cả là một biện pháp cực đoan, nhưng lạm phát đang ăn mòn hệ thống như chúng ta thấy ở trang 139. Đến đầu thập niên 1970, đồng đô la đã mất giá đến mức vàng tuôn ra từ các hầm của kho bạc Mỹ (người dân Mỹ vẫn không được phép sở hữu vàng, nhưng người nước ngoài thì ***có thể***).

Năm 1971, Nixon làm điều duy nhất ông có thể làm: từ bỏ bản vị vàng của đồng đô la.

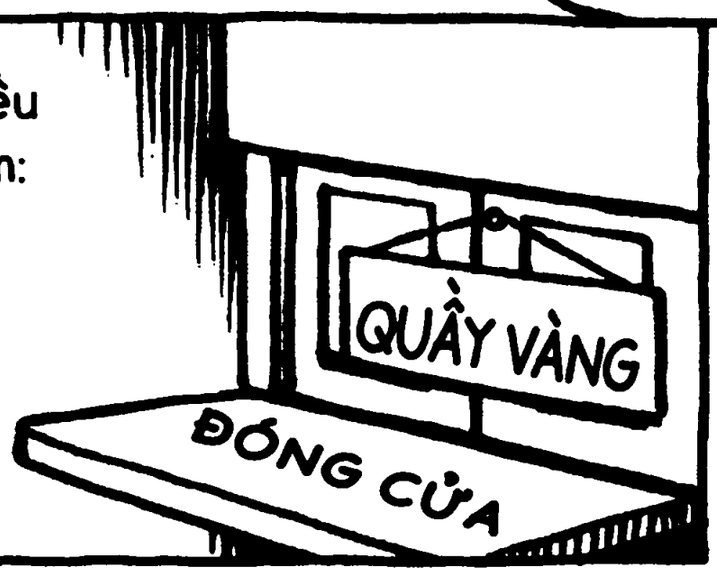


Đến năm 1973, toàn bộ hệ thống Bretton Woods với tỉ giá hối đoái cố định sụp đổ. Đó cũng là năm lạm phát ***thực sự*** tăng vọt, do cuộc ***khủng hoảng năng lượng***.

Để hiểu được cuộc khủng hoảng năng lượng, chúng ta nên tự nhắc mình về khối lượng công việc do ***máy móc*** thực hiện đến đầu thập niên 1970.

KHÔNG LÂU TRƯỚC ĐÂY, TỔ TIÊN CHÚNG TA ĐÃ LÀ MAY MẮN NẾU HỌ CÓ ĐƯỢC *MỘT* CON NGỰA PHỤ GIÚP CÔNG VIỆC. ĐẾN THẬP NIÊN 1970, PHẦN LỚN NGƯỜI MỸ CÓ TƯƠNG ĐƯƠNG ***HÀNG TRĂM*** CON NGỰA LÀM VIỆC CHO HỌ.

NHỮNG MÁY MÓC NÀY CHỦ YẾU CHẠY BẰNG ***NHIÊN LIỆU HÓA THẠCH***, CÀNG NGÀY CÀNG TỐN DẦU MỎ.

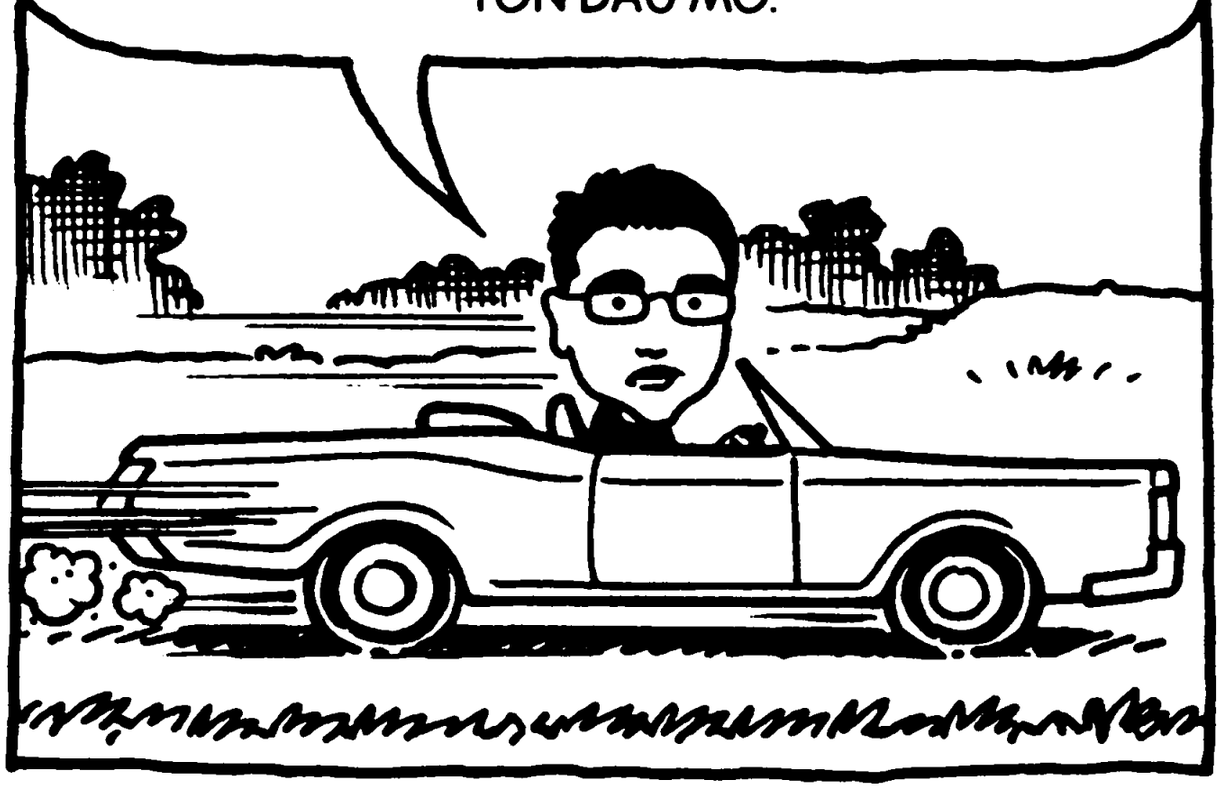

Đến 1970, sản lượng dầu của nước Mỹ đã đạt đến đỉnh.

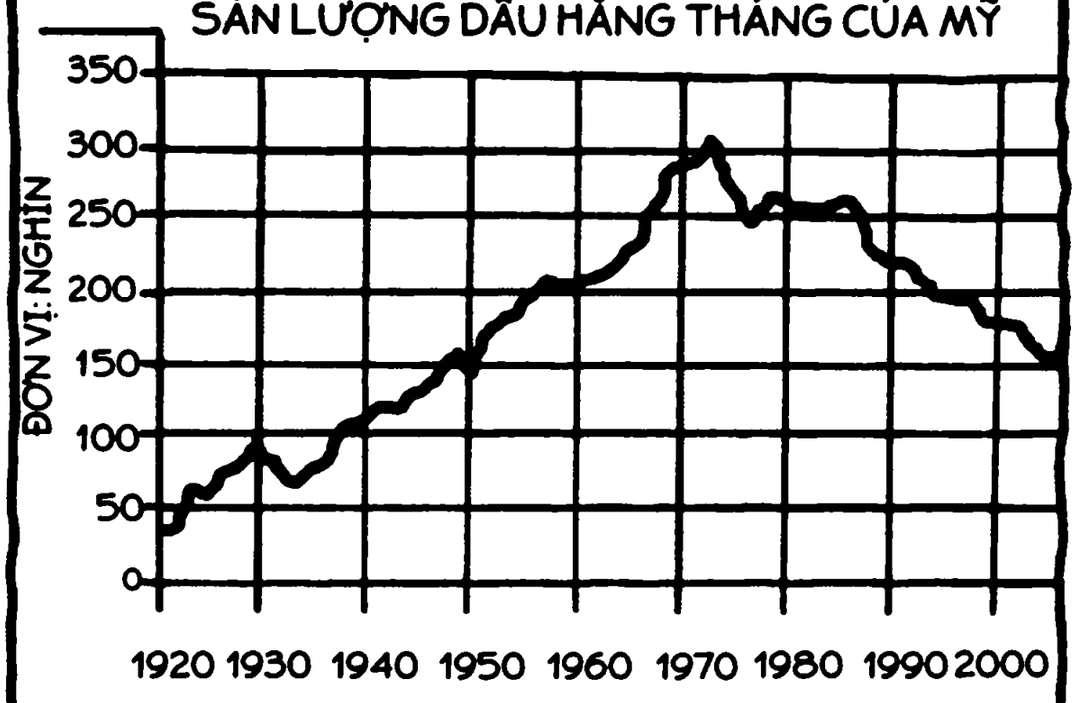


Ở nước ngoài, vịnh dầu mỏ rộng lớn hiển nhiên nhất đã được phát hiện và tuyên bố chủ quyền. Ban đầu, chúng do các công ty dầu khí phương Tây điều hành, với mức chi trả tối thiểu cho dân địa phương.

Sau cùng, các chính quyền bản xứ giành được nhiều quyền kiểm soát hơn; năm 1960, họ thành lập Tổ chức Các quốc gia Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC).

Nhiều quốc gia trong OPEC là người Ả Rập; khi Mỹ đứng về phe Israel trong cuộc Chiến tranh tháng 10 năm 1973, OPEC cắt nguồn dầu mỏ.

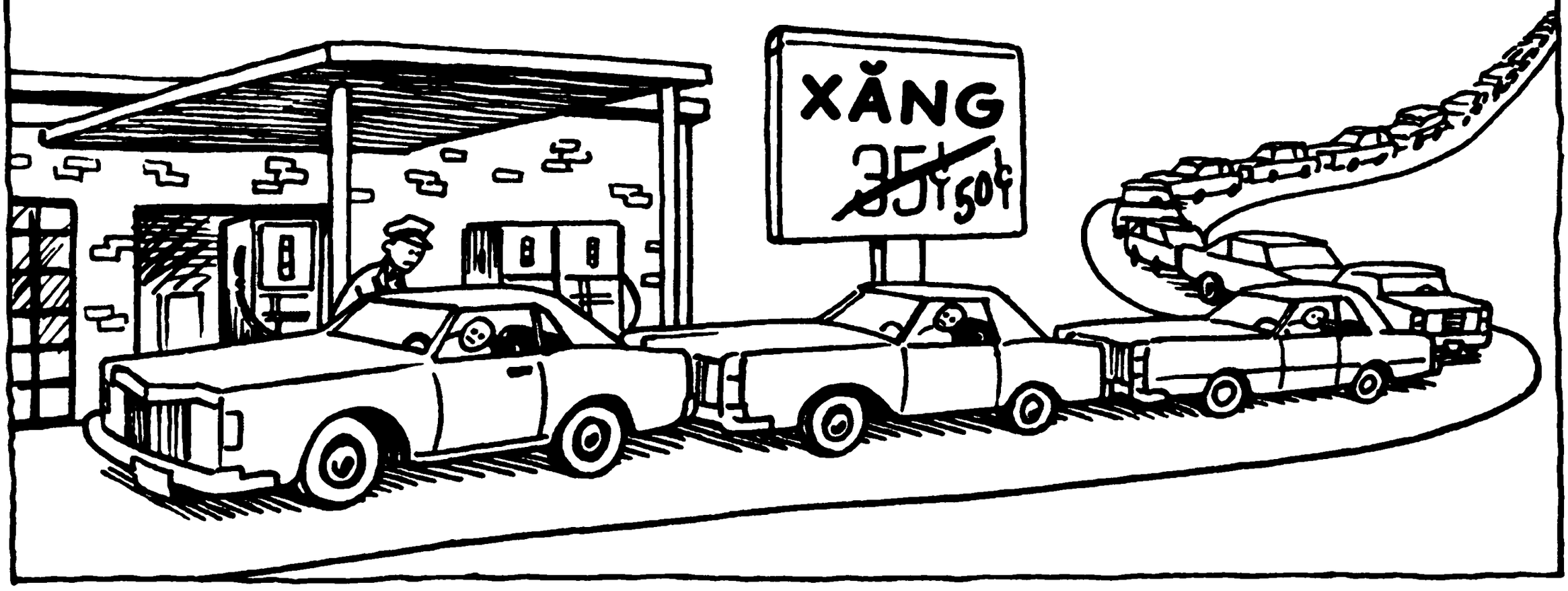


Giá xăng dầu nhảy vọt, và theo đó là chi phí của những thứ được chế tạo hay vận chuyển bằng xăng dầu, tóm lại là ***tất cả mọi thứ***. Đây là ***lạm phát do cung đẩy***, khi chi phí cung cấp tăng lên dẫn đến tăng giá mọi thứ nối đuôi nhau trong chuỗi.

Ví dụ, với nền nông nghiệp cơ khí hóa, xăng dầu đắt có nghĩa là ***thực phẩm*** đắt.

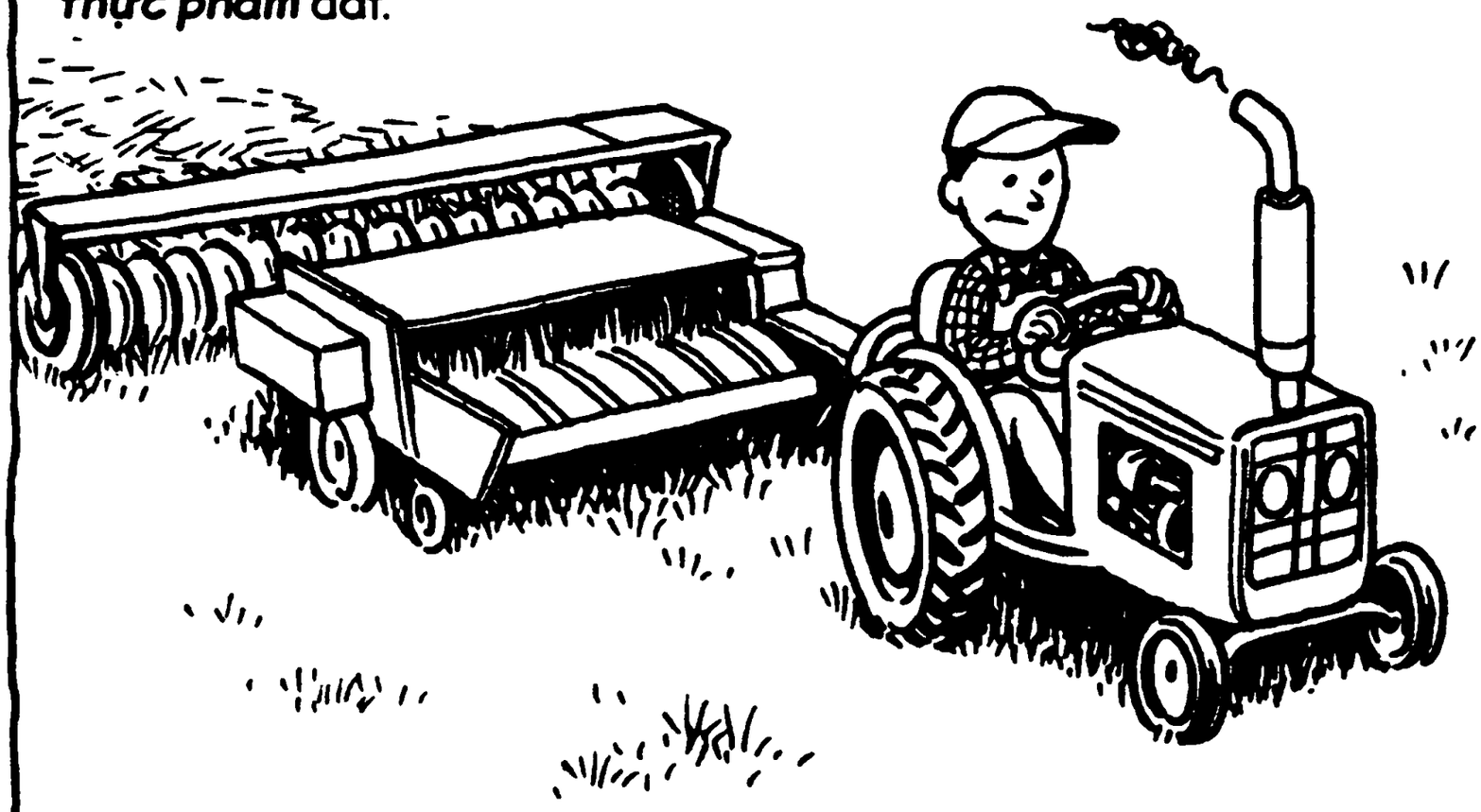

Đối với phần lớn người Mỹ, đó là sự bất tiện; nhưng với các nơi khác, đó là một thảm họa.

# SỰ TRỞ LẠI CỦA MALTHUS

Tại châu Phi, 17 nước gặp nạn đói năm 1974.

Một lý do là *chính trị*: những nước này không phải nền dân chủ. Không có nền dân chủ thực sự nào từng gặp nạn đói quy mô lớn (như năm 2011).

NẾU CÓ QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ, CHÚNG TA SẼ SỬ DỤNG NÓ ĐỂ ĐẢM BẢO TA ĐƯỢC ĂN NO!

Một vấn đề khác: một số nguồn viện trợ từ phương Tây rơi vào túi các ***nhà sản xuất phương Tây*** nhiều hơn là người nhận viện trợ.

ĐÂY LÀ TIỀN XÂY ĐẬP NƯỚC MỚI, VÀ DANH SÁCH CÁC CÔNG TY SẼ XÂY NÓ CHO CÁC ANH!

PHẢI, NHƯNG ANH CÓ ĐƯỢC MỘT CÁI ĐẬP TỪ SỐ TIỀN ĐÓ!

VẬY TÓM LẠI LÀ CÁC ÔNG ĐƯA TIỀN CHO CHÍNH CÁC CÔNG TY CỦA MÌNH.

NHƯNG CHÚNG TÔI CẦN GIẾNG HƠN LÀ ĐẬP. ĐẬP SẼ LÀM NGẬP MỘT SỐ THỬA RUỘNG TỐT NHẤT CỦA CHÚNG TÔI.

KHÔNG VẤN ĐỀ GÌ! CHÚNG TÔI SẼ GỬI CHO CÁC ANH VIỆN TRỢ THỰC PHẨM!

Ngay cả tin tức tốt cũng tạo ra vấn đề. Ví dụ, khi Thế giới thứ Ba nhận được lợi ích từ y tế và vệ sinh của phương Tây, tỉ lệ tử vong ***giảm mạnh***.

NHƯNG ĐÓ CHỈ LÀ ĐƯA TIỀN CHO NÔNG DÂN CỦA CHÍNH CÁC ÔNG. VÀ NẾU VIỆN TRỢ NGƯNG THÌ SAO?

PHẦN LỚN CÁC ANH CHỊ EM TÔI ĐÃ CHẾT, NHƯNG TẤT CẢ CÁC CON TÔI **SỐNG**.

Ê, CÁC ANH *TỪ CHỐI* CÁI ĐẬP HẢ?

Có nghĩa là ***dân số*** tăng.

...KHÔNG.

Chuyện tương tự cũng xảy ra tại châu Âu trong Cách mạng Công nghiệp, nhưng khi đó còn có nhiều *lục địa hoang vắng* để tiếp nhận số người có thêm.

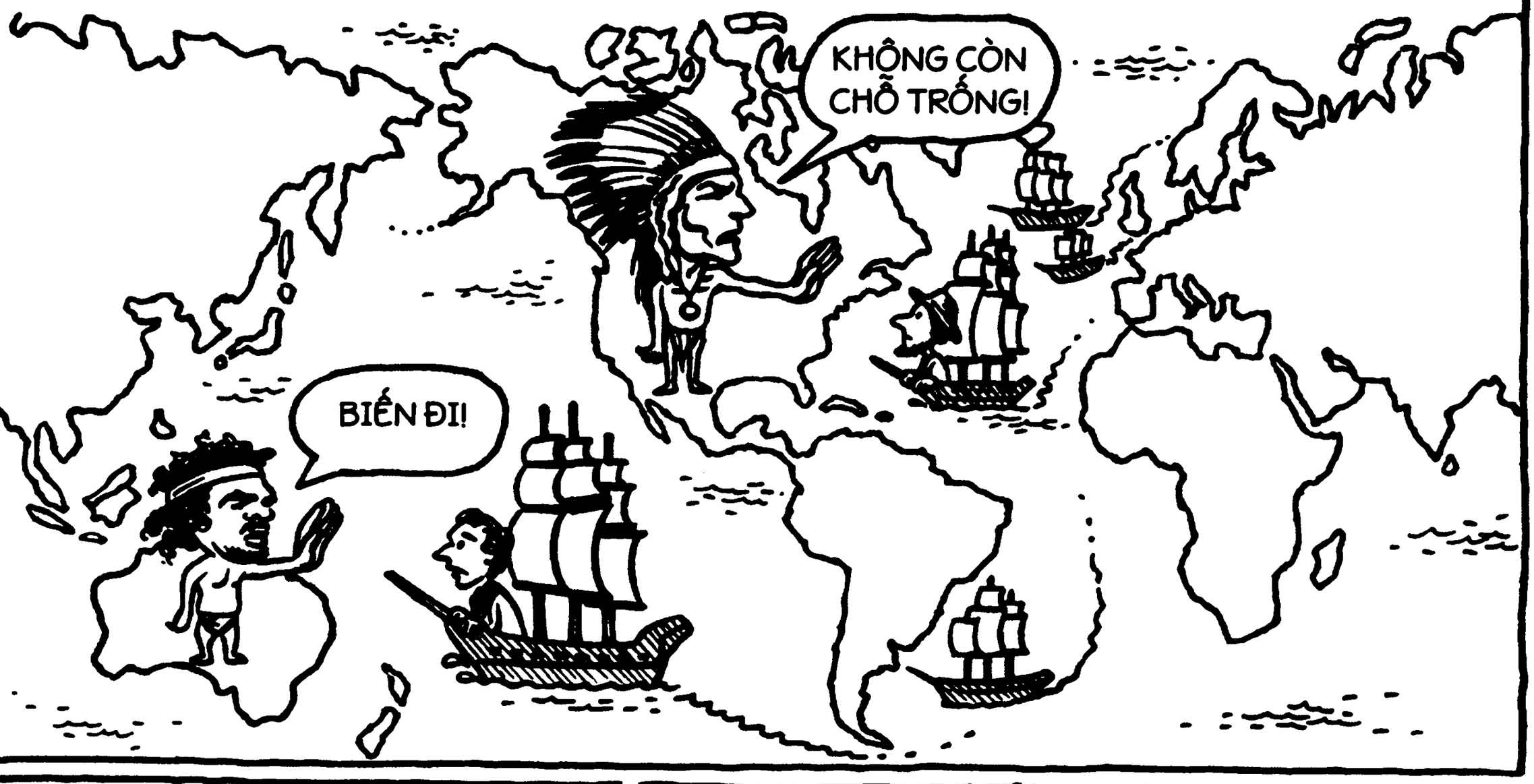


Hiện giờ những người mới phải xoay xở trên cùng mảnh đất, và nguồn thực phẩm hầu như không đáp ứng kịp.

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC TẠI CHÂU PHI
(1952-1956 = 100)

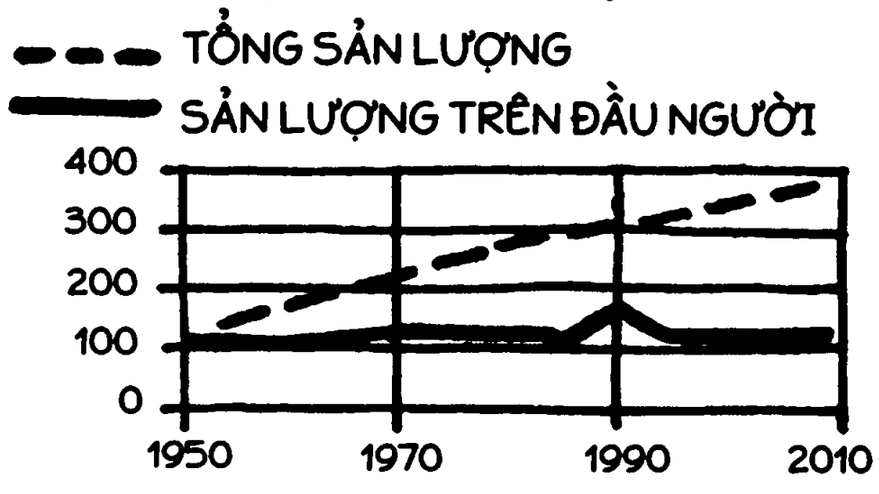


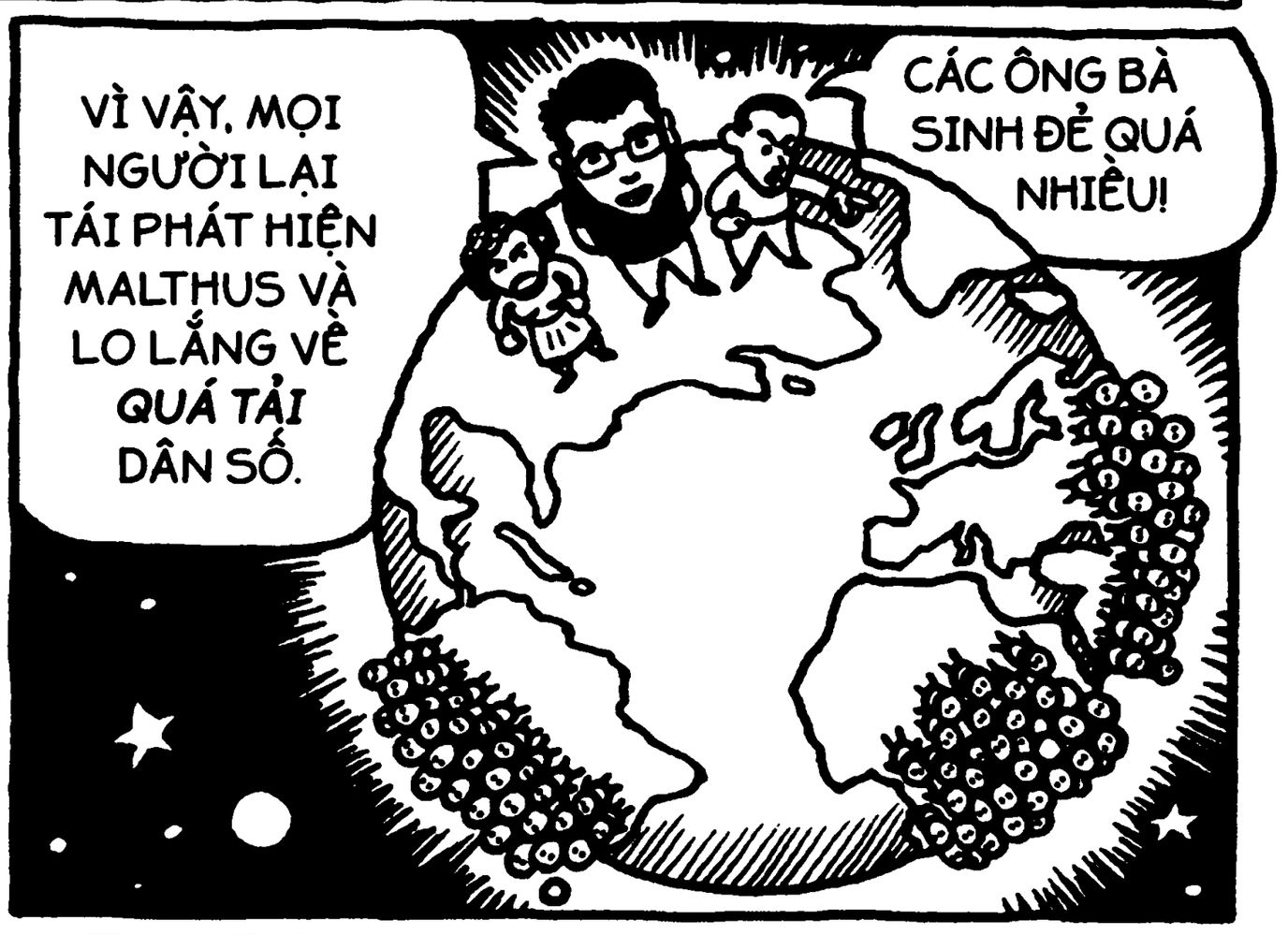


Nhưng hãy nhớ: ở trang 40, chúng ta đã thấy người giàu thường có ***ít con hơn*** so với người nghèo. Vì vậy, khi một nền kinh tế phát triển và mọi người trở nên giàu hơn – và đặc biệt là ***phụ nữ*** nhận được giáo dục và cơ hội làm gì đó bên ngoài gia đình – dân số thường sẽ tăng lên và sau đó đi theo đường nằm ngang trong giai đoạn ***chuyển dịch dân số***.

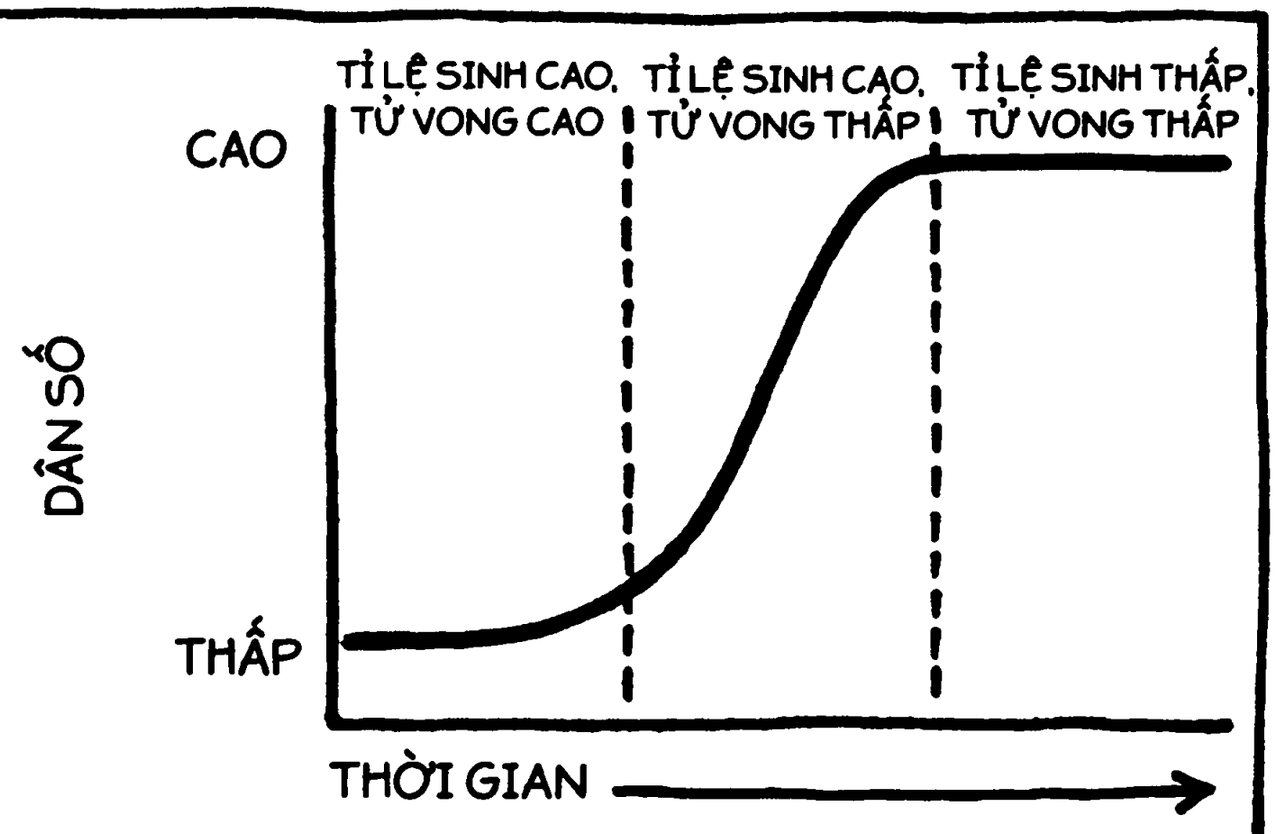

Nhưng chờ cho tất cả mọi người giàu lên cũng có vấn đề riêng. Đây là cái giá phải trả: mặc dù tất cả các sách giáo khoa kinh tế học nhìn nhận nền kinh tế *như sau...*

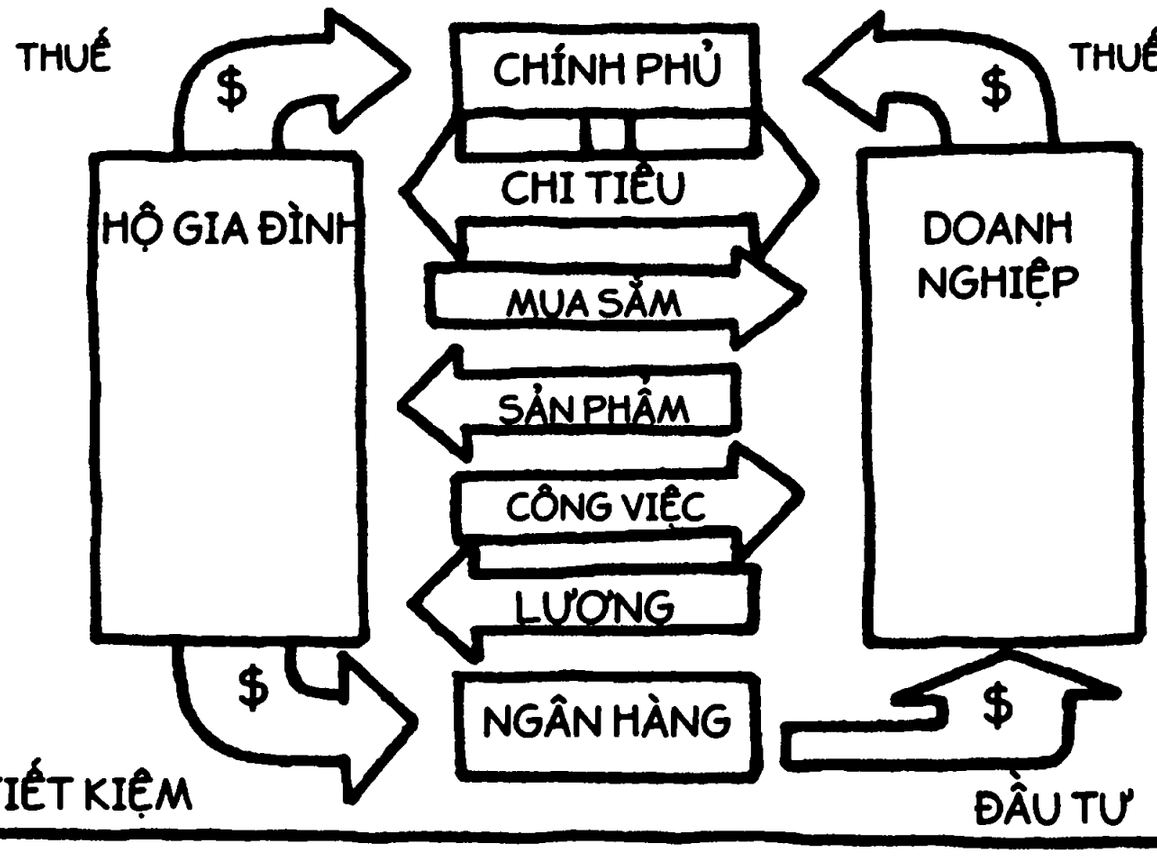


cách nhìn đó bỏ ra ngoài một số thứ quan trọng.

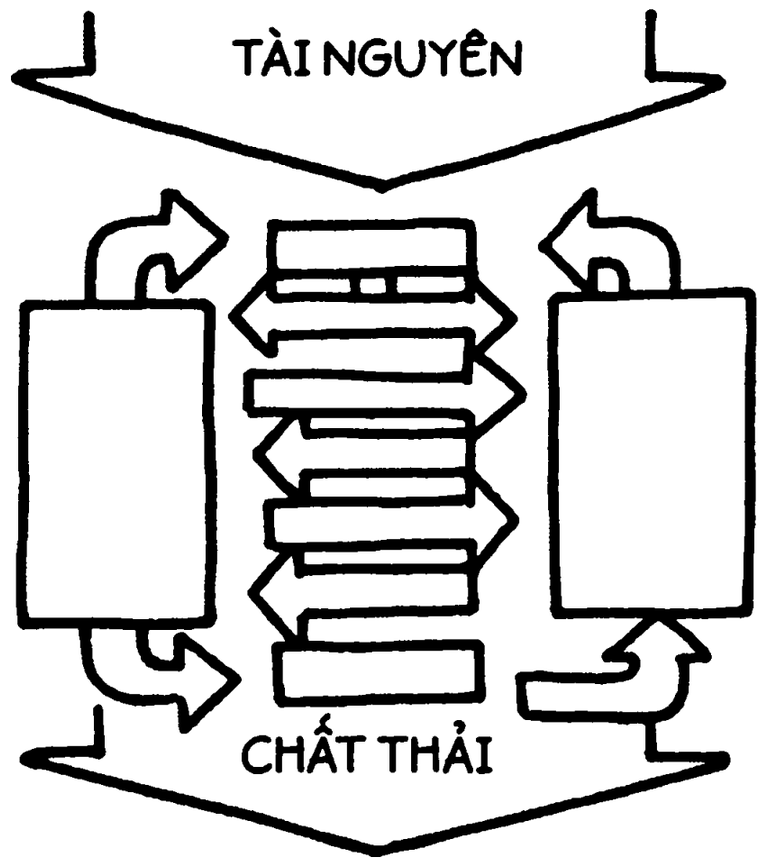


Chúng ta dựa vào *thiên nhiên* để biến rác thải trở lại thành tài nguyên.

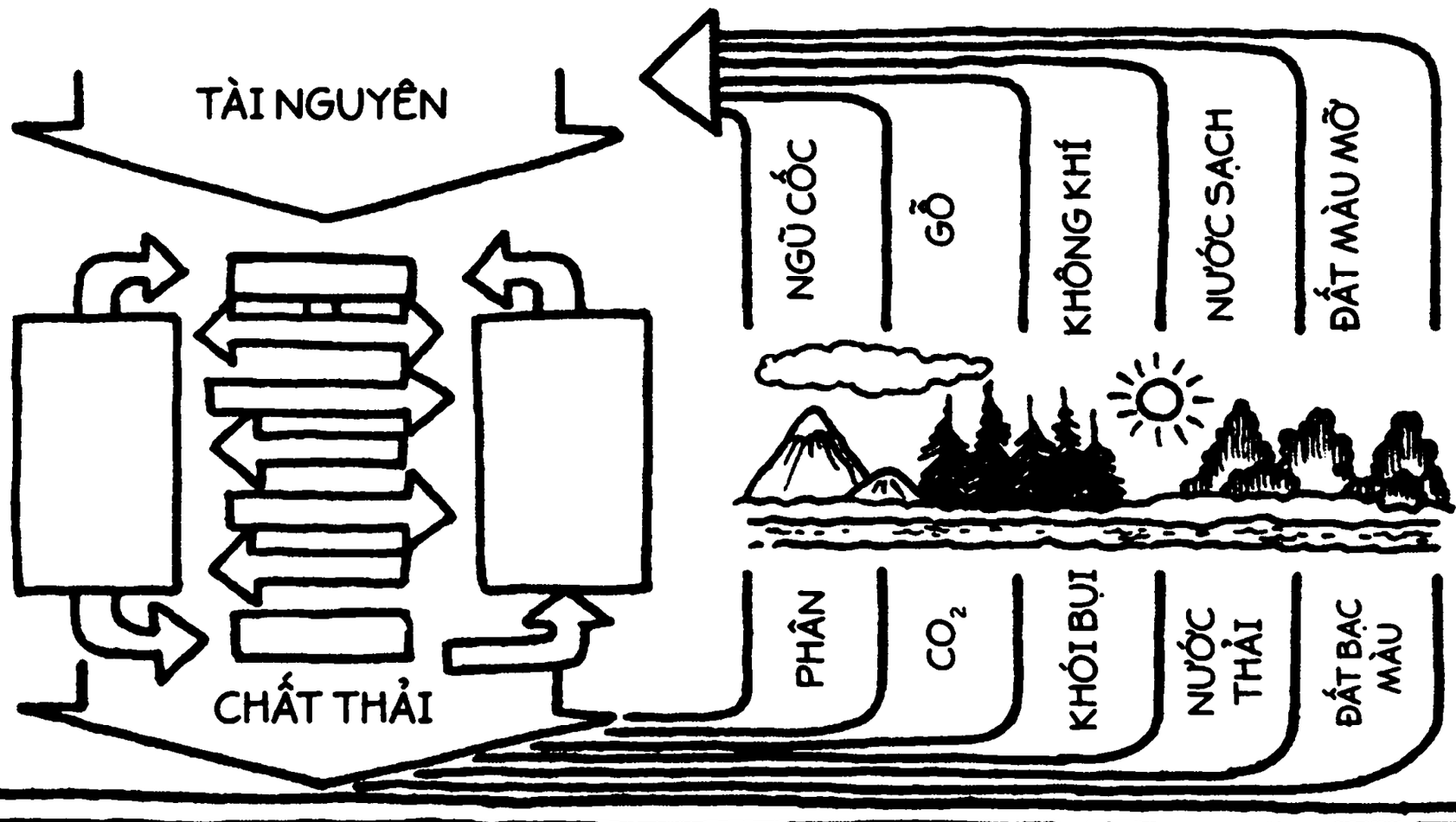


Nhưng thiên nhiên chỉ có thể xử lý bấy nhiêu. Nếu nó bị *quá tải*, tài nguyên sẽ biến mất dần và rác thải tồn ứ.

***Dấu chân sinh thái***[1] – diện tích bề mặt Trái đất cần thiết để cung cấp tài nguyên cho một con người và thẩm thấu chất thải của người đó.

1. Nguyên văn: "ecological footprint".

Một điều khác cũng đúng là càng nhiều người có nghĩa là càng nhiều ***bộ não*** – những bộ não có thể giải quyết vấn đề.

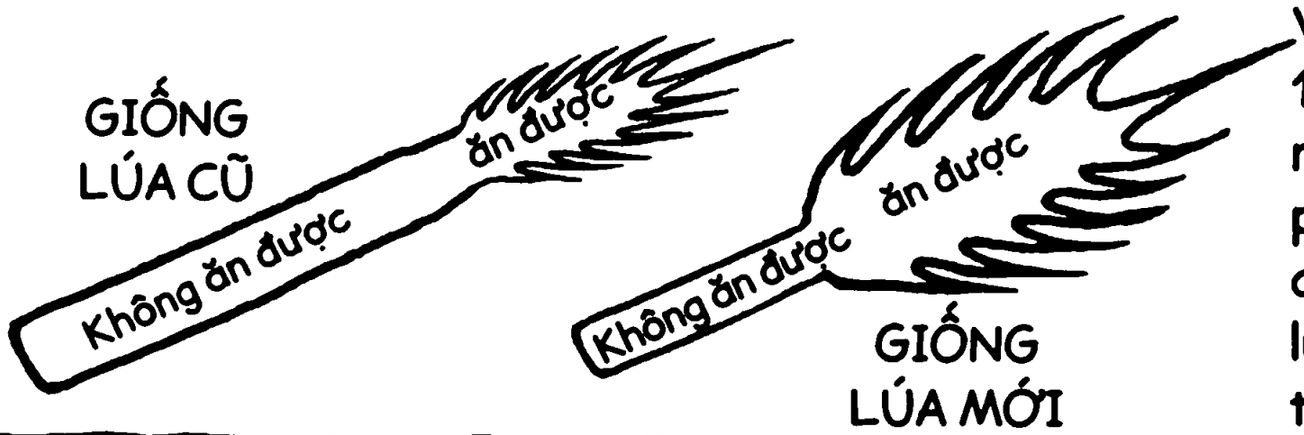


Ví dụ, cuộc khủng hoảng lương thực năm 1970 qua được là nhờ bộ não của kỹ sư nông nghiệp Norman Borlaug, người đã phát triển những giống ngũ cốc mới trong cuộc ***Cách mạng Xanh*** mà nhờ đó sản lượng lương thực được nhân lên nhiều lần theo một phương thức phi-Malthus.

Chính sách nông nghiệp Mỹ thay đổi đầu thập niên 1970; thay vì tìm cách ổn định giá nông phẩm, điều mà đôi khi đồng nghĩa với trả tiền cho nông dân để họ ngưng trồng trọt, chính phủ bắt đầu thúc đẩy ***sản lượng tối đa***.

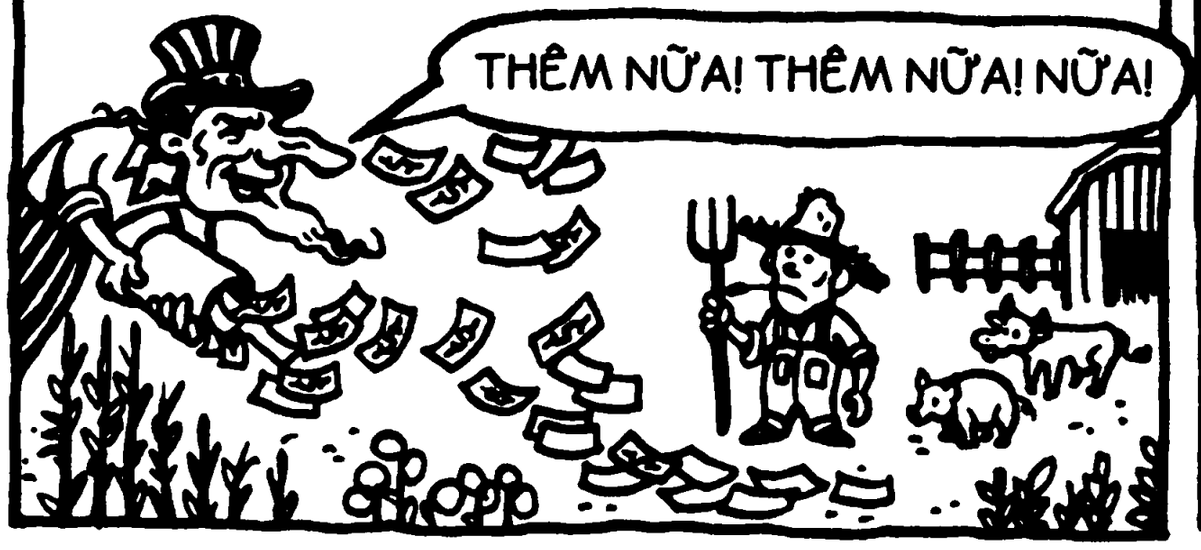


Chính sách mới ưu đãi các nhà sản xuất lớn, hay ***kinh doanh nông nghiệp***, đồng nghĩa với ngày tận số của nông trại gia đình nhỏ.

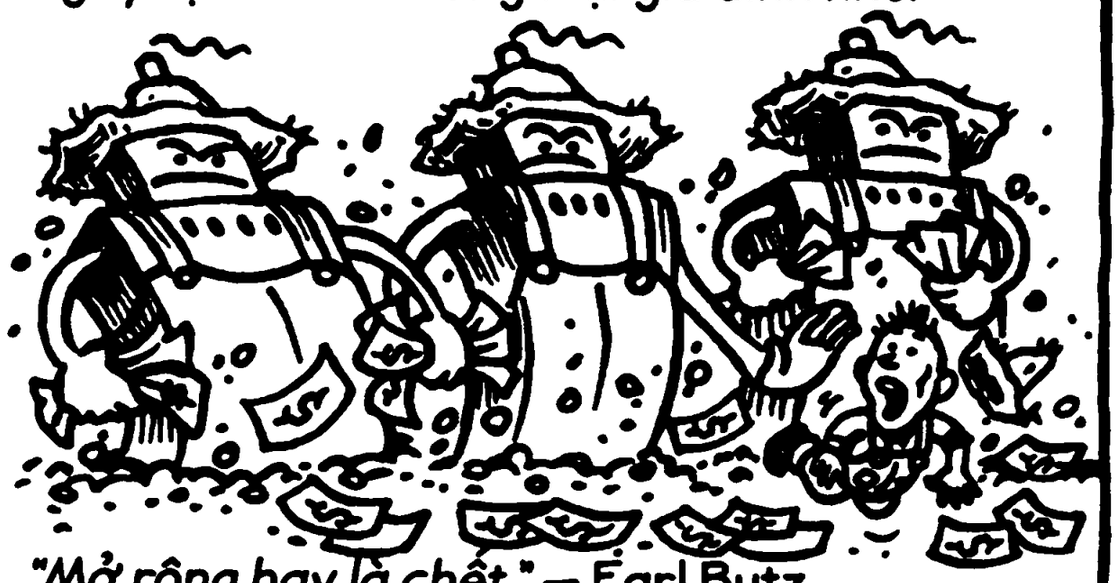

*"Mở rộng hay là chết."* – Earl Butz, bộ trưởng Bộ Nông nghiệp (1971-1976)

Các doanh nghiệp nông nghiệp quá lớn nên không thể quan tâm đến từng thước đất; trồng ***cùng một giống khắp mọi nơi*** rồi nghỉ tay sẽ dễ dàng hơn. Và giống được trồng thường là ***ngô***.

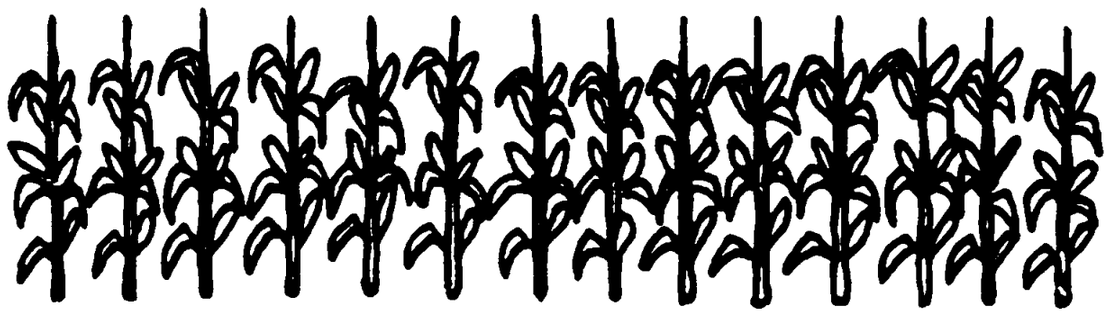

Không lâu sau, Mỹ có quá nhiều ngô đến mức không biết làm gì với nó, vì vậy họ đã phát minh những ***cách mới để dùng*** ngô:

Người ta cho bò ăn ngô. Chế độ dinh dưỡng ngô khiến bò ***phát bệnh***, vì vậy chúng cần thuốc men ***liên tục*** – thuốc cũng đi vào nguồn thực phẩm và nước uống của chúng ta và giúp những loại siêu vi kháng thuốc sinh ra.

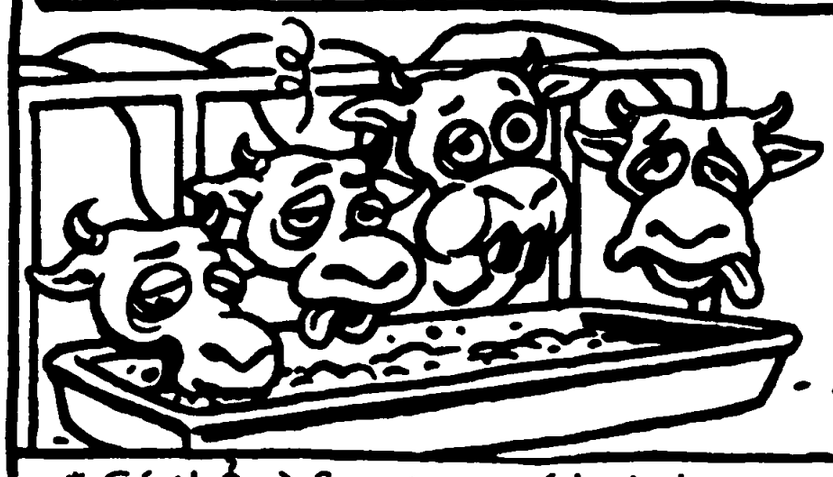

Người ta cho con người ăn ngô dưới những hình thức mới ví dụ ***nước mật ngô giàu fructose****, góp phần gây ra sự phát triển bệnh ***béo phì*** ở Mỹ.

Ngô được chuyển hóa thành ***ethanol***, một nhiên liệu mới được trợ giá mạnh tay mà chẳng có ý nghĩa gì ngoại trừ như một phần quà cho kinh doanh nông nghiệp.

* Có thể vì *fructose* có hại cho con người nhiều hơn các loại đường khác, và chắc chắn vì các khoản trợ giá khiến nó rẻ đến độ các nhà sản xuất thực phẩm đưa nó vào bất cứ món gì.

Nhưng chúng ta đang đi hơi xa; hãy trở lại những năm 1970, thực phẩm giá rẻ là điều may mắn đối với người Mỹ, nhiều người trong số họ có ***ít tiền hơn*** trước kia.

# ĐỢT TĂNG THUẾ VĨ ĐẠI

Trong thập niên 1970, người dân Mỹ có ít tiền hơn ***ngay cả khi mức lương của họ theo kịp với lạm phát***, do ***khung thuế leo thang***.

Khung thuế leo thang là một từ gây hiểu lầm; thực sự, khung thuế ***không*** leo thang cùng với lạm phát.

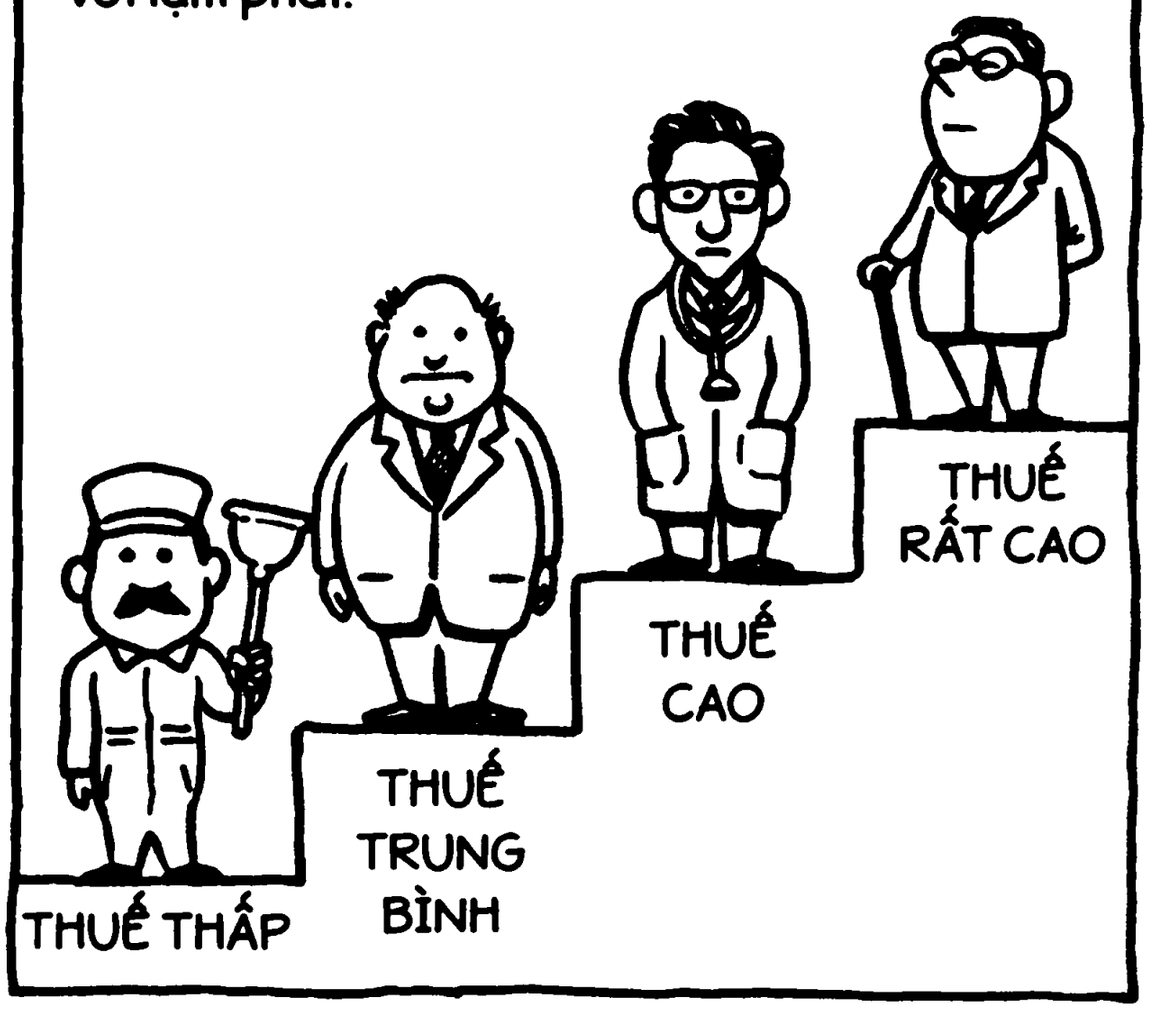


Vì vậy, thu nhập tăng theo mức lạm phát sẽ rơi vào các mức cao hơn nữa trong khung thuế.

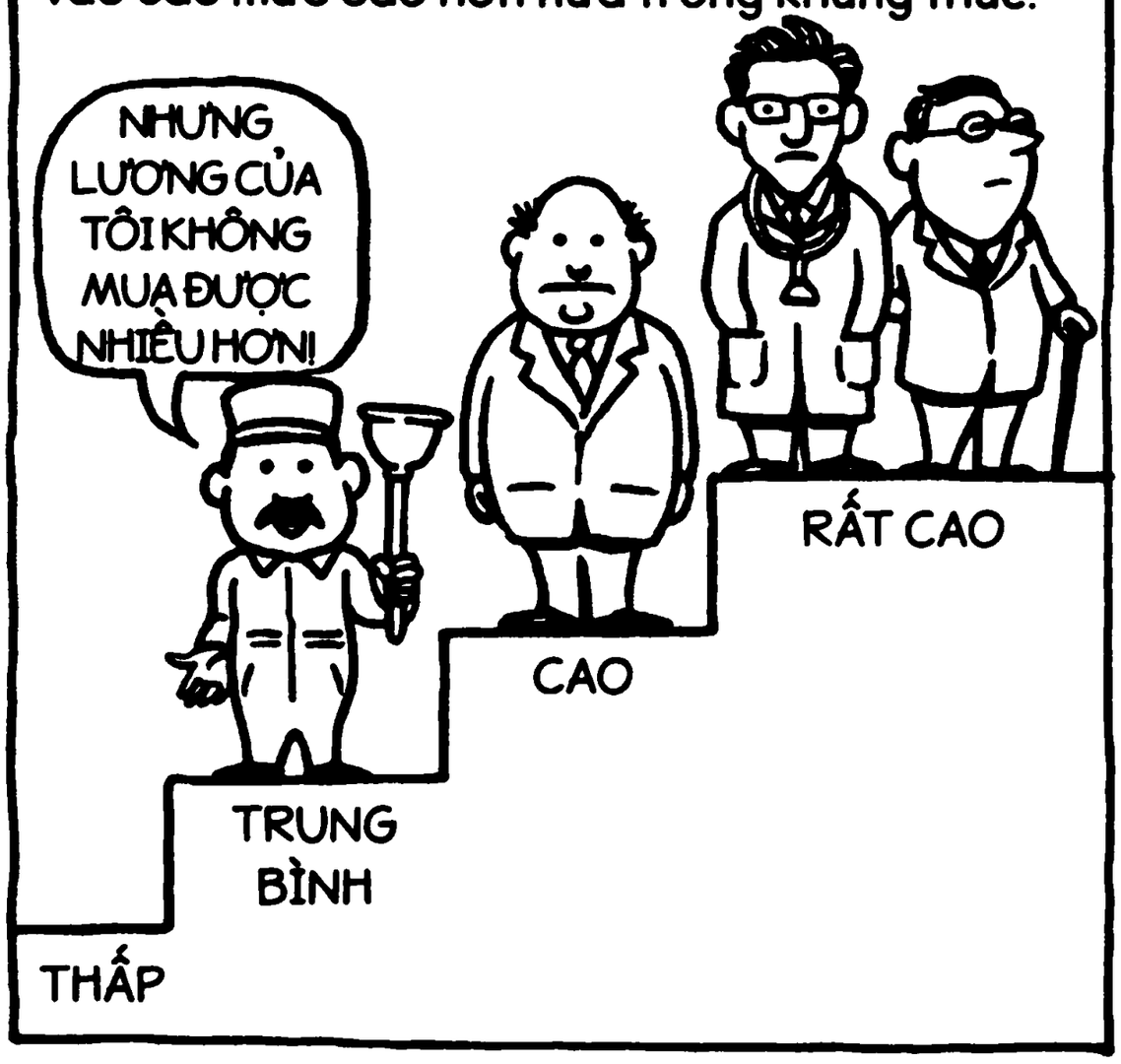


Điều này góp phần làm ***tăng*** một lượng lớn ***thuế***.

THUẾ THU NHẬP NHÀ NƯỚC TRỪ VÀO TIỀN LƯƠNG CỦA MỘT GIA ĐÌNH TRUNG LƯU

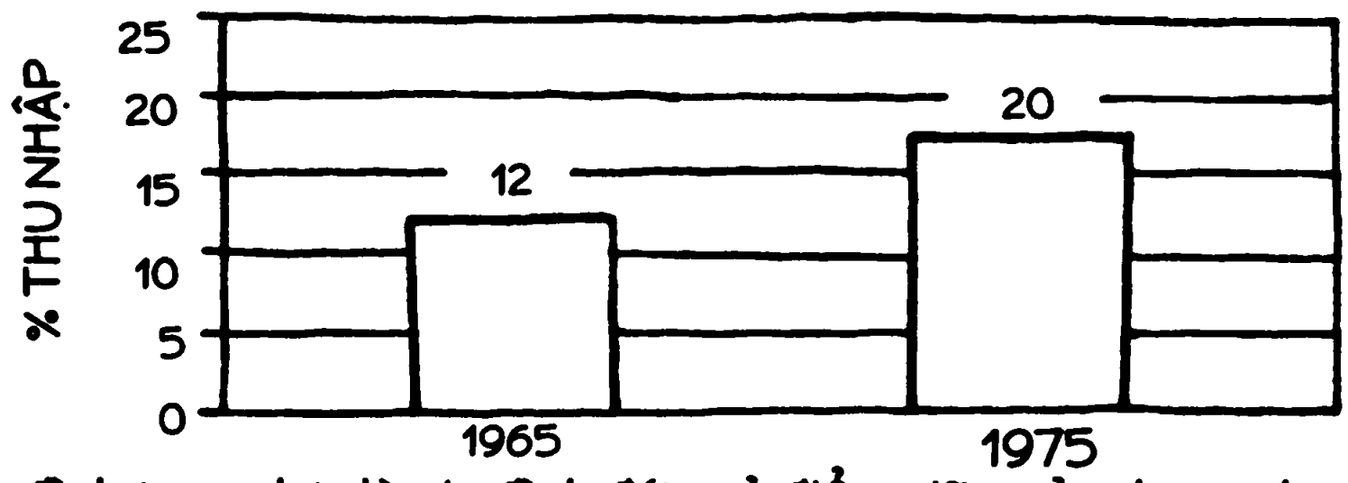


Gia đình trung lưu là gia đình đứng ở điểm giữa của thang thu nhập xã hội, một bên là số gia đình có thu nhập nhiều hơn và một bên là số gia đình thu nhập ít hơn.

Chính phủ không sửa lại khung thuế leo thang vì họ ***cần*** phải thu nhiều hơn từ dân thường; thu ***ít hơn*** từ người giàu và những doanh nghiệp lớn.

Người giàu và các doanh nghiệp lớn trả ngày càng ít thuế mỗi năm vì luật thuế ngày càng trở nên ***phức tạp*** hơn, với nhiều ***lỗ hổng*** hơn.

Sửa chữa luật thuế, đối phó với lạm phát, cải thiện việc làm, cắt giảm sự phụ thuộc và nguồn dầu mỏ nước ngoài – tất cả những vấn đề này cần có tầm nhìn và ý tưởng, những thứ không được Tổng thống Nixon mang tới; ông ta bị tê liệt bởi vụ tai tiếng Watergate và từ chức năm 1974.

Người kế nhiệm Nixon, Gerald Ford, có vài ý tưởng, nhưng chúng chỉ đáng hổ thẹn mà thôi.

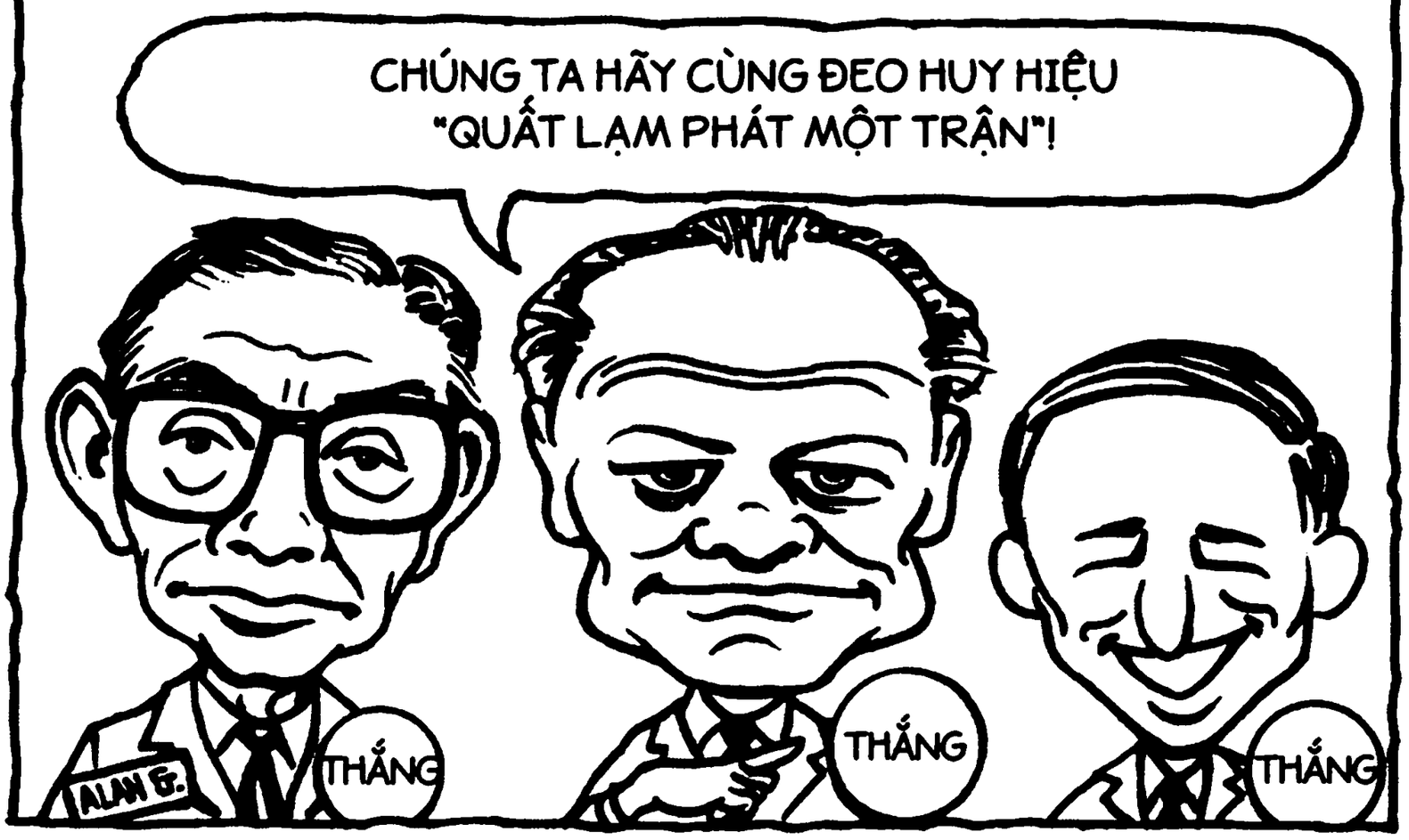


Các nhà kinh tế học chính thống cũng không giúp gì được.

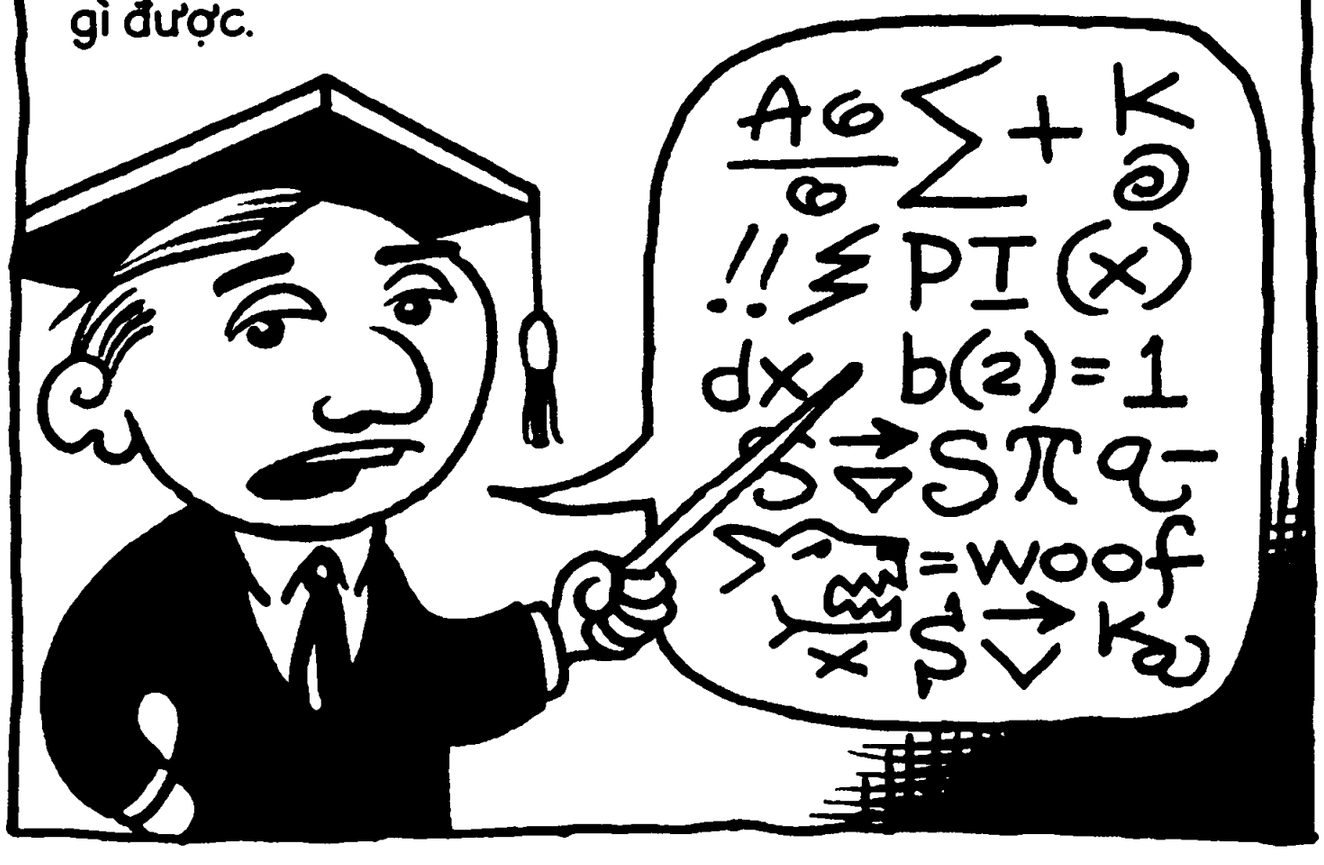

Kinh tế học không chính thống như ta thấy ở trang 168–174 vẫn có ảnh hưởng, nhưng nó đang bị đánh bạt bởi ***một loại*** kinh tế học không chính thống ***khác***, một ***laissez-faire*** được bênh vực và sống lại. Hãy xem thử.

# NHỮNG NHÀ TIÊN TRI CỦA TỰ DO: HAYEK VÀ FRIEDMAN

Quay lại những năm 1920, hai nhà kinh tế học người Áo Ludwig von Mises (1881-1973) và Friedrich Hayek (1899-1992) đã thấy ***kế hoạch hóa kinh tế*** trở thành ***nền độc tài chính trị*** ở hết nước này đến nước khác. Họ thấy rằng khi người dân mất đi tự do ***kinh tế***, họ cũng mất đi tự do ***chính trị***.

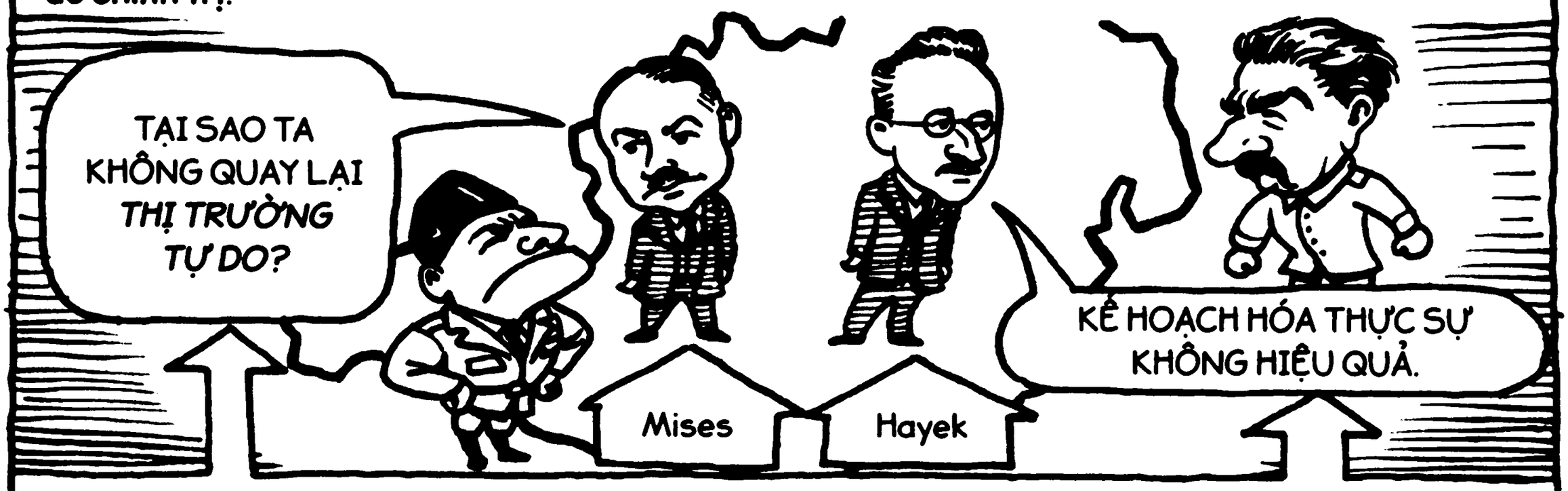


Những ý tưởng này được gọi là ***chủ nghĩa tân tự do*** vì chúng hồi sinh chủ nghĩa tự do của thế kỷ 19, trường phái cho rằng chính phủ nên thật nhỏ để đỡ áp bức dân chúng.

Hayek là một nhà tư tưởng đặc biệt đáng nể; thay vì ***giả định*** rằng thị trường hoạt động, như các nhà kinh tế học từ thời Ricardo đã làm, ông nghiên cứu cách nó hoạt động ***ra sao*** - sự tương tác giữa các đơn vị nhỏ (con người) tạo nên một ***trí thông minh*** phức tạp (thị trường) như thế nào, trí thông minh này có thể phản ứng với sự thiếu hụt, sự thay đổi thị hiếu hay công nghệ mới nhanh nhẹn hơn bất kỳ nhà kế hoạch nào. ("Bộ não vô hình" có lẽ là thuật ngữ chính xác hơn "bàn tay vô hình".)

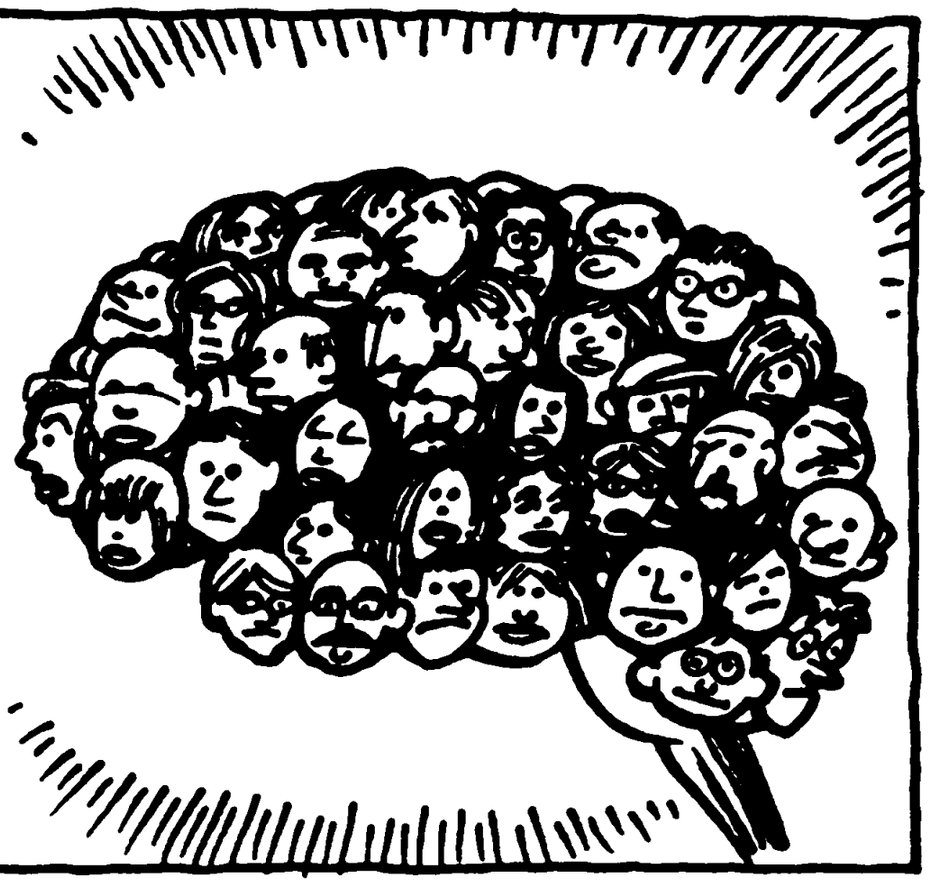

Những người thử ***thay thế*** bộ não này bằng những hệ thống của riêng họ đều thất bại; và trong ***quá trình*** thất bại, họ gây ra nhiều thiệt hại.

Tuy vậy, sau Thế chiến 2, các nền dân chủ chứng tỏ họ có khả năng hoàn hảo điều hành nền kinh tế mà không phải dùng tới trại cải tạo.

Hayek bị chìm vào quên lãng hàng thập niên. Cuối cùng, ông nổi lên tại Đại học Chicago, với chiếc áo tân cổ điển được nhà kinh tế học ***Mỹ Milton Friedman*** (1912-2006) khoác cho.

Tư tưởng Friedman về cơ bản là sự bào chữa tối đa cho thị trường kiểu laissez-faire...

CON NGƯỜI BỊ THÚC ĐẨY BỞI LỢI ÍCH CÁ NHÂN.

NẾU CHÚNG TA ĐỂ CHO MỌI NGƯỜI *TỰ DO CHỌN LỰA* CÁC GIAO DỊCH HỨA HẸN NHỮNG LỢI THẾ TỐT NHẤT, HỌ SẼ TỐI ĐA HÓA LỢI ÍCH CỦA RIÊNG HỌ.

THỊ TRƯỜNG TỰ DO TƯỞNG THƯỞNG CHO NHỮNG NGƯỜI ĐÓNG GÓP CHO LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI KHÁC.

VÌ VẬY, KHI CHÍNH PHỦ KHÔNG CAN THIỆP, MỌI NGƯỜI SẼ KHUẾCH ĐẠI TỐI ĐA LỢI ÍCH CÁ NHÂN CỦA HỌ BẰNG CÁCH GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHÁC.

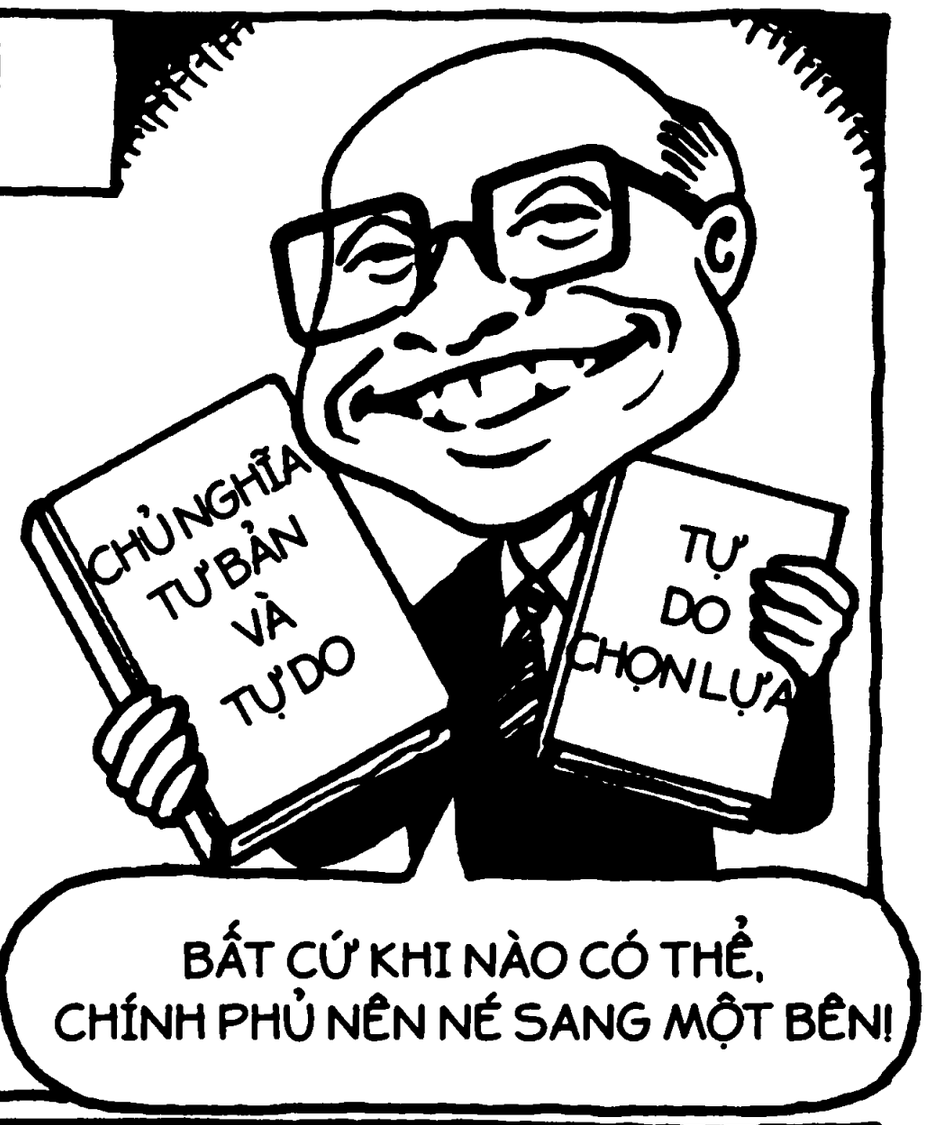


cùng gật đầu với John Maynard Keynes: chính phủ ***quả thực*** phải tìm cách điều hòa lượng cầu tổng thể. Nhưng thay vì làm điều đó bằng cách điều chỉnh thuế và chi tiêu như kiểu của Keynes, Friedman đề nghị ***tăng lượng cung tiền tệ*** 3% mỗi năm (chủ nghĩa tiền tệ hay ***chủ nghĩa trọng tiền***).

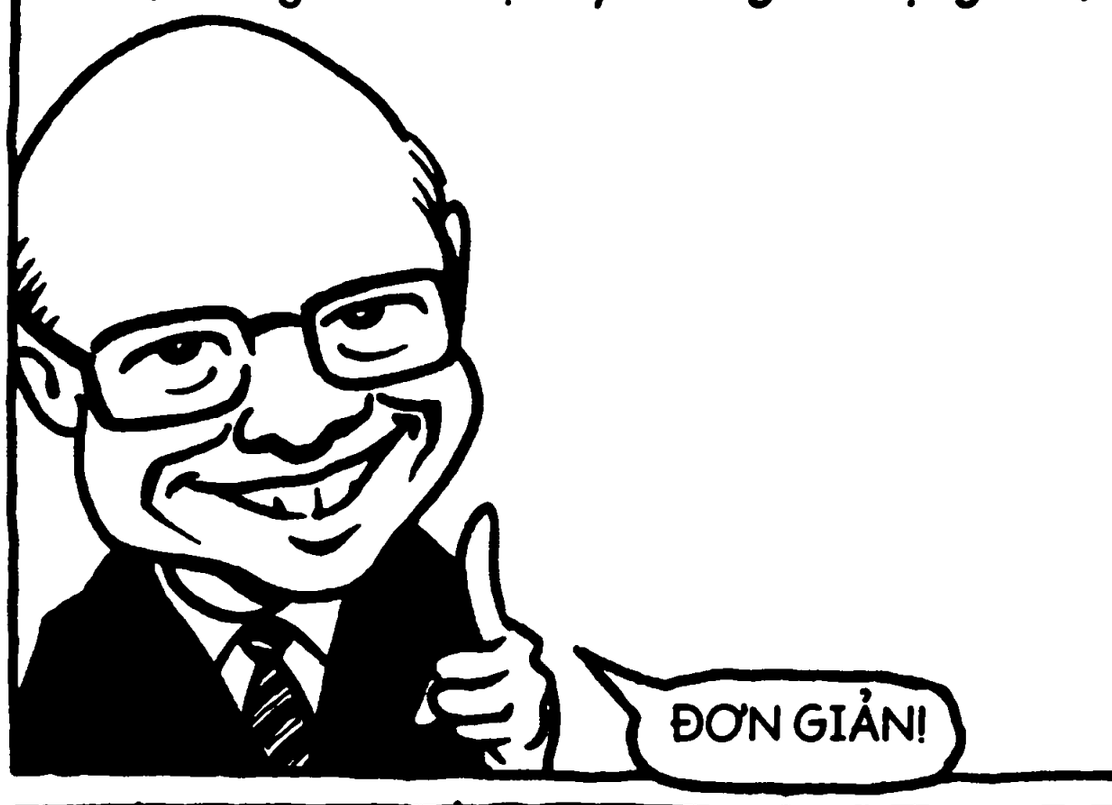


Giống như Hayek, Friedman nhấn mạnh rằng **quyền lực tập trung** là một mối ***đe dọa*** đối với ***tự do***. Nhưng ông dường như không thấy rằng quyền lực có thể tập trung dưới nhiều dạng thức.

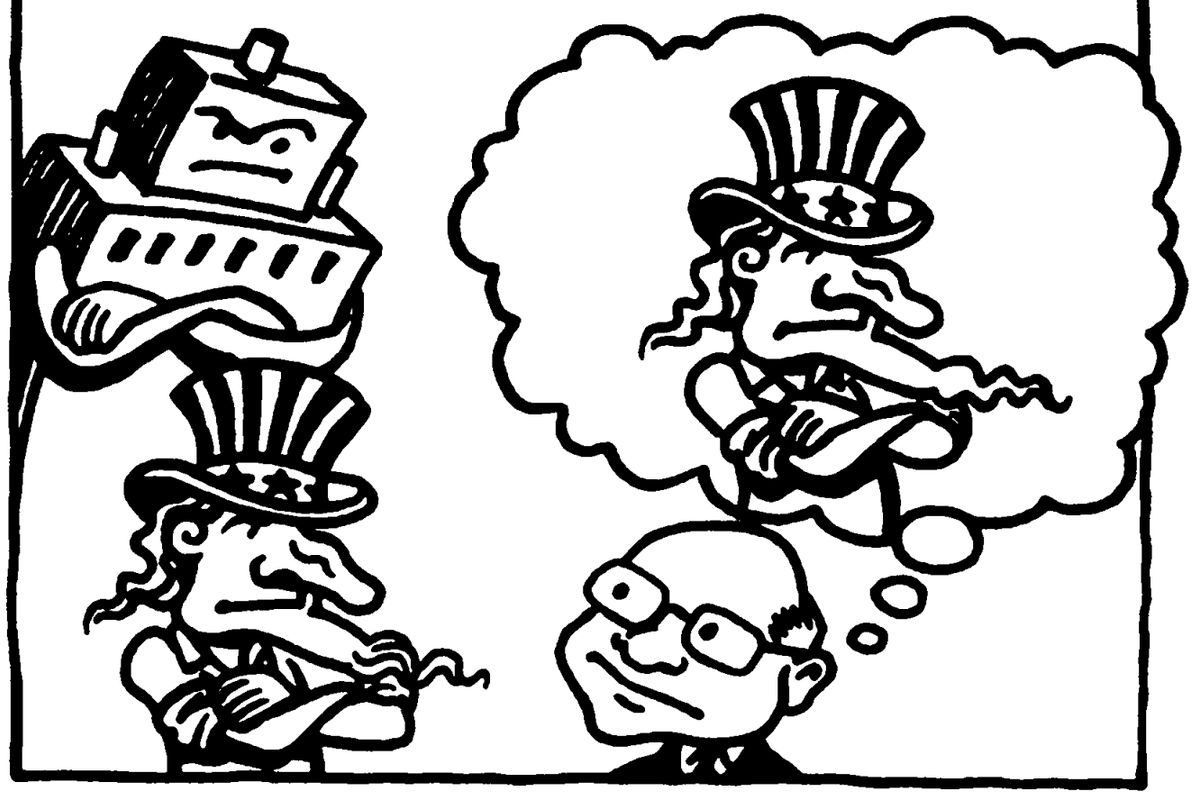

THAY VÀO ĐÓ, ÔNG SO SÁNH GIỮA CHÍNH PHỦ CỦA THẾ GIỚI THỰC VỚI MỘT ***THỊ TRƯỜNG TỰ DO THEO MÔ HÌNH***. VÀ DĨ NHIÊN NHỮNG MÔ HÌNH CỦA SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TỐT HƠN NHIỀU SO VỚI NHỮNG THIẾT CHẾ CÓ THỰC - ĐÓ LÀ LÝ DO TẠI SAO LÚC ĐẦU CHÚNG TA MƠ ƯỚC CHÚNG. VÍ DỤ, CHỦ NGHĨA TIỀN TỆ ***CHỈ*** HOẠT ĐỘNG TRONG NHỮNG MÔ HÌNH KINH TẾ HẸP; NÓ ĐÃ THẤT BẠI HẾT LẦN NÀY ĐẾN LẦN KHÁC TRONG THẾ GIỚI THỰC.

Và thực sự, khi Friedman bắt đầu nổi bật trong thập niên 1960, kiểu thị trường laissez-faire rõ ràng đã không hoạt động được ngay cả trên lý thuyết. Ta hãy xem xét ***thất bại của thị trường***.

***THẤT BẠI CỦA THỊ TRƯỜNG*** KHÔNG NHẮC TỚI VIỆC THỊ TRƯỜNG CHĂM SÓC NHỮNG Ý THÍCH BẤT CHỢT CỦA NGƯỜI GIÀU TRƯỚC NHU CẦU CỦA NGƯỜI NGHÈO NHƯ THẾ NÀO. ĐÓ VẪN LÀ THỊ TRƯỜNG ***HOẠT ĐỘNG***.

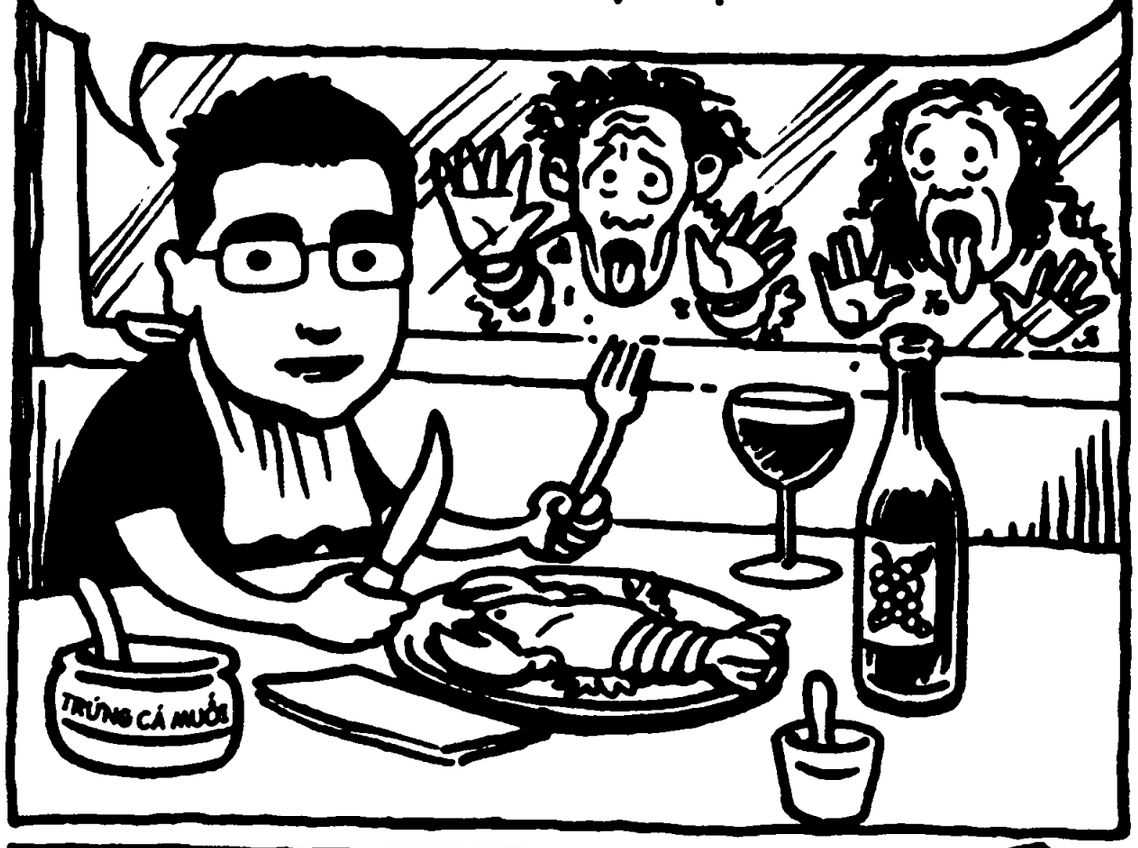


Hay việc thị trường, khi được để mặc, thường sẽ tự ***kiểm soát***.

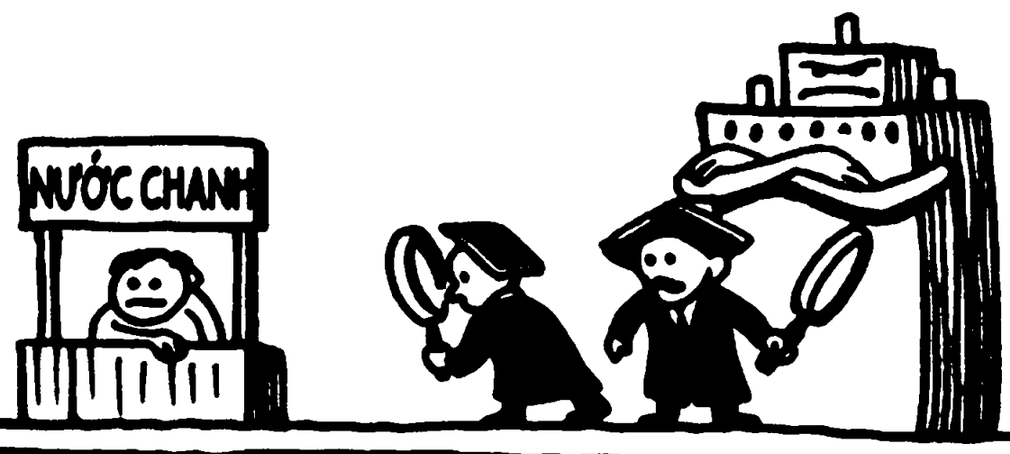

THAY VÀO ĐÓ, NÓ NHẮC TỚI VIỆC NGAY CẢ NHỮNG THỊ TRƯỜNG HOÀN HẢO NHƯ TRONG SÁCH GIÁO KHOA CÓ THỂ CHO NHỮNG KẾT QUẢ TỆ NHƯ THẾ NÀO - VÍ DỤ, CÁC NGOẠI TÁC VỀ CƠ BẢN LÀ ***HIỆU ỨNG PHỤ*** CỦA GIAO DỊCH KINH TẾ.

Các ngoại tác **xấu** có mặt khắp nơi, bởi người đưa ra các quyết định không phải người sẽ chịu thiệt hại.

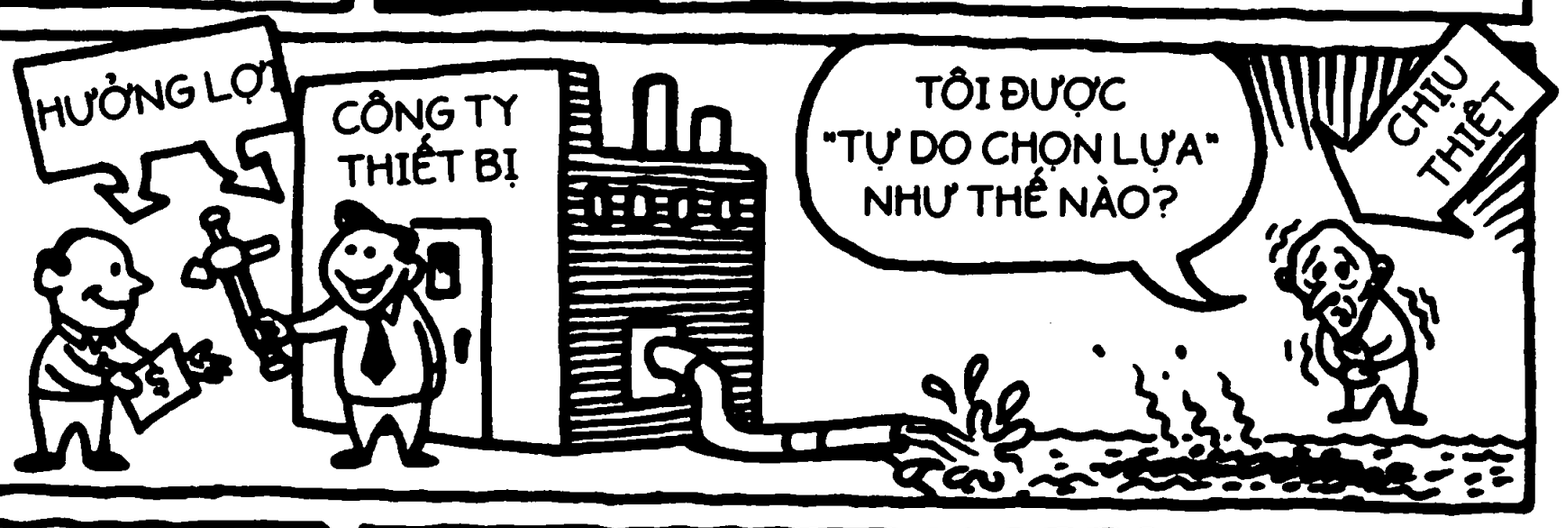


Các ngoại tác cũng có thể là ***tốt***. Nếu bạn xây một ngôi nhà đẹp thay vì chỉ là nhà để ở được, mọi người đều hưởng lợi.

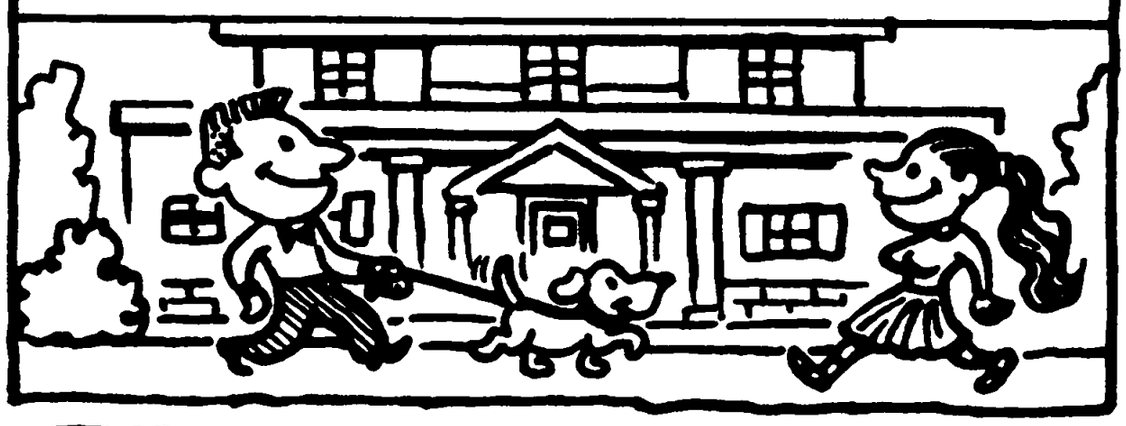

Nhưng vì bạn trả ***toàn bộ*** chi phí trong khi chỉ được hưởng ***một phần*** lợi ích, bạn sẽ không có động lực để làm điều đó.

VÌ VẬY, MỘT THỊ TRƯỜNG TỰ DO, *NGAY CẢ TRONG LÝ THUYẾT*, SẼ CHO CHÚNG TA QUÁ ÍT SẢN PHẨM VỚI NHỮNG LỢI ÍCH ĐƯỢC CHIA SẺ RỘNG RÃI VÀ QUÁ NHIỀU SẢN PHẨM CÓ CHI PHÍ BỊ CHIA SẺ RỘNG RÃI.

Giờ hãy nhớ lại trang 27. Thị trường tự do chỉ hoạt động đúng đắn khi *giá* của một sản phẩm phản ánh *chi phí* đối với xã hội.

Vì vậy, nếu chính phủ *hiệu chỉnh* một ngoại tác – chẳng hạn bằng cách đánh thuế ô nhiễm môi trường – thị trường sẽ hoạt động *tốt hơn*.

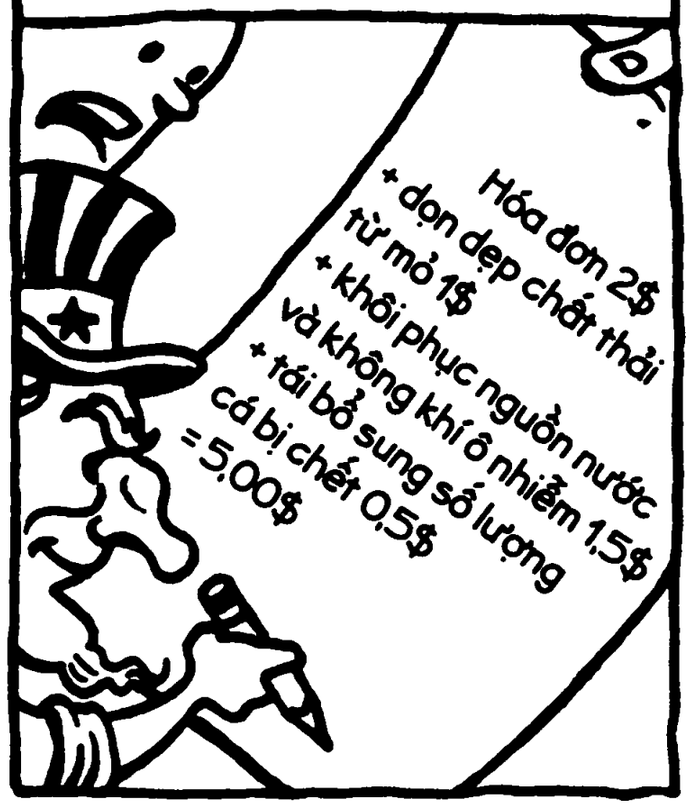


Phản kháng lớn nhất:

Ngay cả trong một thị trường tự do được lý tưởng hóa, chính phủ vẫn có vai trò. Friedman thừa nhận điều này trong lý thuyết. Nhưng trên thực tế, ông chống lại gần như mọi việc chính phủ làm, từ cấp bằng hành nghề cho bác sĩ đến chương trình An sinh Xã hội.

Có những người khác cực đoan hơn Friedman. Đặc biệt Đại học Chicago là nơi ra đời của trường phái ***kinh tế học bảo thủ*** mới.

Một lý do: trong những năm 1970, chính phủ không còn ***hấp dẫn*** nữa.

# NHÀ NƯỚC PHÌNH TO

Thuế quá cao.

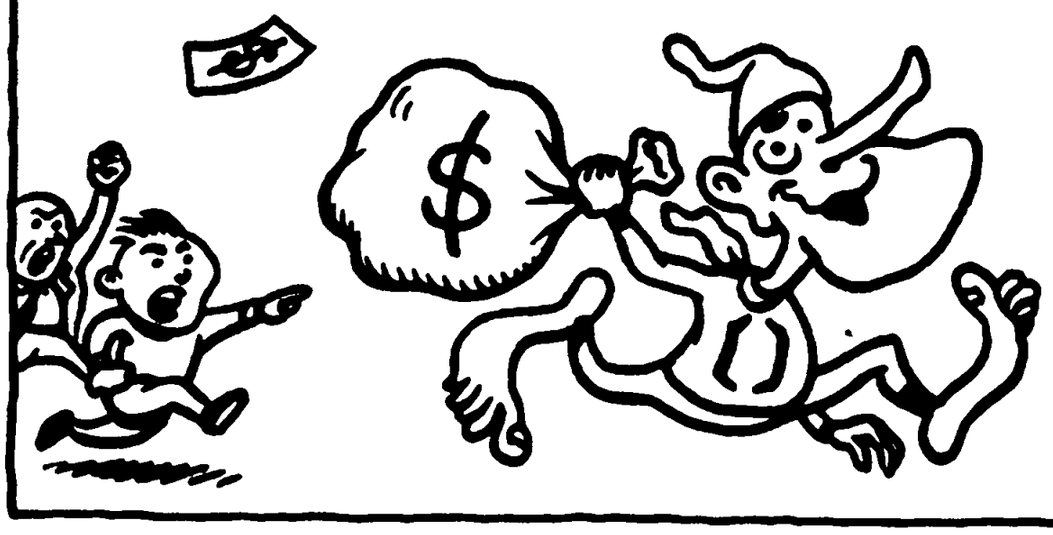

Tin tưởng vào chính phủ thật ngây thơ.

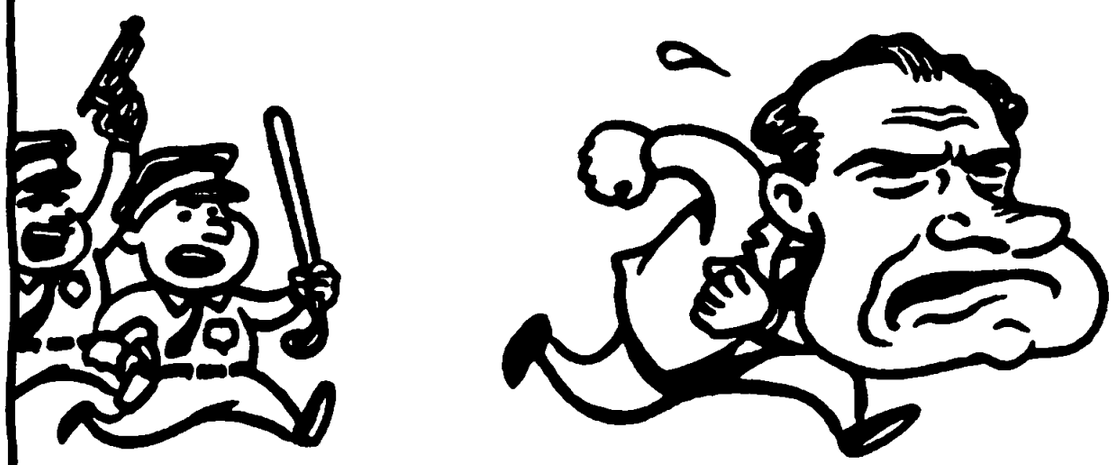

Những chương trình phục vụ cho mục đích của họ dường như không dứt.

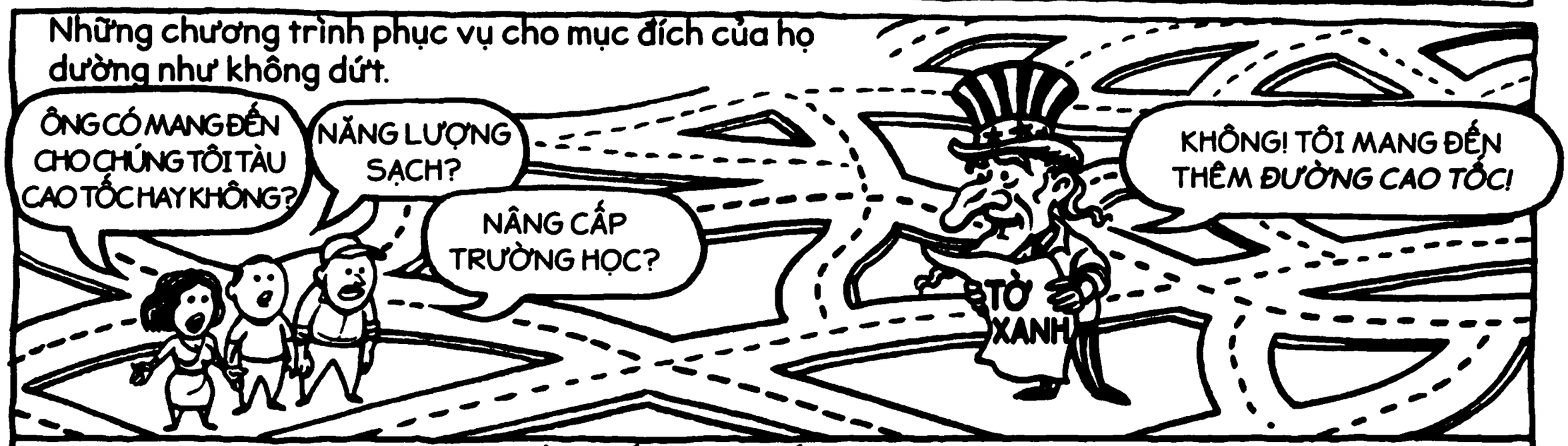


*"Một cơ quan chính phủ là thứ gần nhất với sự sống trường sinh mà chúng ta sẽ được biết đến trên trái đất này."* – Ronald Reagan (1911-2004)

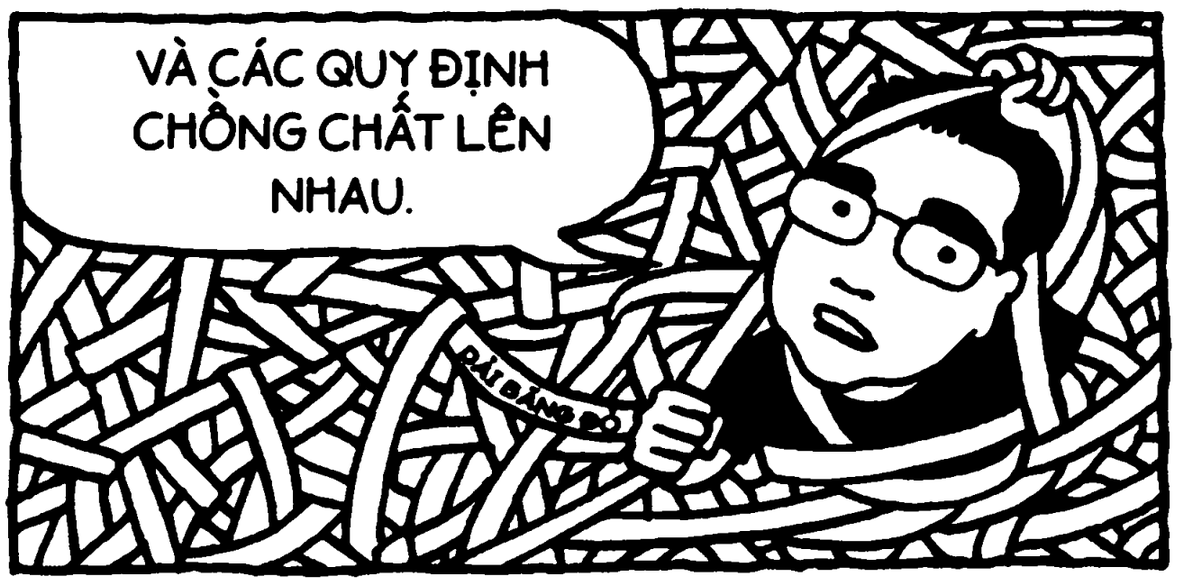


Hãy xem quy định kỳ quái này của năm 1969:

CÀ CHUA CHÍN TRÊN CÀNH PHẢI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ÍT NHẤT 2 17/32 INCH. CÀ CHUA XANH CÓ THỂ NHỎ HƠN.

Bạn sẽ nghĩ rằng người trồng cà chua ở Mỹ sẽ ***ghét*** điều đó, nhưng thực tế chính họ ***yêu cầu*** nó. Vấn đề là, họ chủ yếu trồng cà chua xanh, trong khi các nhà sản xuất ở Mexico chủ yếu trồng cà chua chín. Đạo luật này giữ cho ***một nửa*** số sản phẩm của Mexico ngoài biên giới, giúp các nhà sản xuất Mỹ tăng giá 30%.

Kiểu **sử dụng quyền điều tiết trói buộc** như thế là vấn đề lớn dần với một chính phủ cồng kềnh: chính phủ bị chi phối bởi chính những lợi ích mà nó lẽ ra phải điều tiết.

Trong thập niên 1970, ngay cả những lý do biện hộ cho một chính phủ cồng kềnh – những doanh nghiệp lớn là một mối đe dọa cần được kiểm soát – dường như cũng ***sai***.

# QUẢN LÝ BẰNG CON SỐ

Vấn đề của các doanh nghiệp thực sự khởi đầu từ sau Thế chiến 2 khi các công ty cổ phần ***lớn dần*** và ***đa ngành hóa***. Ngay cả những quản lý cấp cao nhất cũng không thể theo dõi được mọi chi tiết. Nhưng tất cả các doanh nghiệp có hai điều chung:

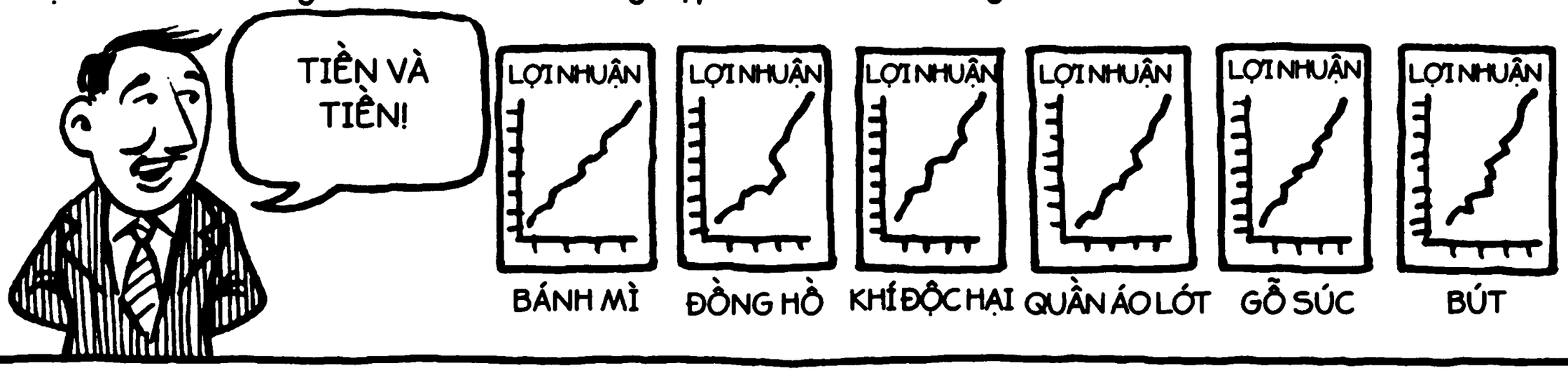


Điều hành những tổ chức khổng lồ này đòi hỏi một loại chuyên gia mới, một chuyên gia về ***quản lý***, người hiểu được ***tiền*** và ***những con số*** thay vì các chi tiết của việc sản xuất xe hơi hay tất chân.

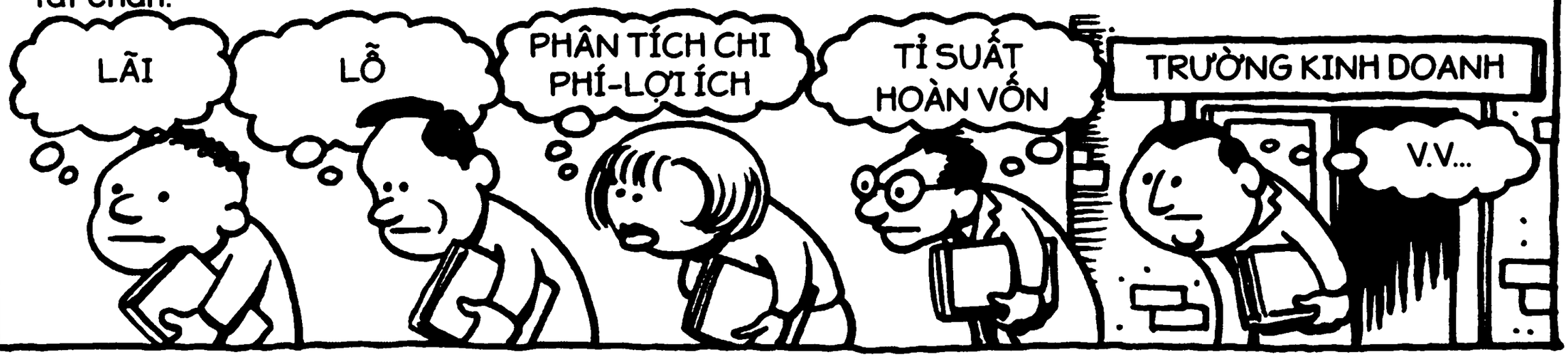


Những chuyên gia quản lý này mang tư duy khách quan, định lượng mà rất nhiều công ty cần, nhưng rất thường xuyên, họ tảng lờ bất cứ thứ gì ***không phải*** con số, cho dù điều đó có quan trọng đến mức nào.

*"Mỗi thước đo định lượng chúng ta có đã cho thấy rằng chúng ta đang thắng cuộc chiến tranh [Việt Nam]."*
— Robert McNamara, bộ trưởng Quốc phòng dưới thời JFK và LBJ, một nhà tiên phong của phương pháp quản lý mới

Ví dụ, khi một chiếc xe ra khỏi dây chuyền sản xuất tại Detroit, nhân viên giám định sẽ kiểm tra chất lượng của nó. Nhưng rồi:

Trong khi đó, các nhà quản lý hiếm khi nhận ra chi phí lương ***của chính họ***; đến thập niên 1970, một nhà máy thép Mỹ đã trả lương cho 700 nhà quản lý bằng với lương 6.000 công nhân.

*"Phần lớn những gì chúng ta gọi là quản lý bao gồm việc khiến mọi người khó làm việc hơn."*
— Peter Drucker, chuyên gia hàng đầu về tư vấn quản trị

Với tất cả những sự quản lý như vậy, công nhân ngày càng quan tâm ít hơn...

"TỰ HÀO VỀ CÔNG VIỆC CỦA TÔI Ư? LÀM SAO TÔI CÓ THỂ THẤY TỰ HÀO VỀ MỘT CÔNG VIỆC MÀ KHI TÔI YÊU CẦU QUẢN ĐỐC CHÚ Ý ĐẾN MỘT SAI SÓT, MỘT BỘ PHẬN THIẾT BỊ KÉM, ÔNG TA CHỈ TẢNG LỜ NÓ."
— PHIL STALLINGS, THỢ HÀN

"CÔNG TY CÓ THỂ ĐẶT RA CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM TRA, ĐẢM BẢO SẢN PHẨM ĐẾN TAY NGƯỜI TIÊU DÙNG TOÀN VẸN, SẠCH SẼ VÀ CHÍNH XÁC. NHƯNG HỌ ĐÃ SA THẢI CÁC GIÁM ĐỊNH VIÊN. VÌ HỌ KHÔNG QUAN TÂM $#!% GÌ HẾT."
— GARY BRYNER, CHỦ TỊCH MỘT CÔNG ĐOÀN ĐỊA PHƯƠNG

"BẠN BIẾT VẤN ĐỀ NGÀY NAY LÀ GÌ KHÔNG? CẤP BẬC CAO NHẤT CỦA BAN QUẢN LÝ KHÔNG CÓ CHÚT KHÁI NIỆM NÀO VỀ CHUYỆN ĐANG XẢY RA TRONG DOANH NGHIỆP."
— ANTHONY RUGGIERO, THANH TRA CÔNG NGHIỆP

"BẤT CỨ KHI NÀO PHẠM SAI LẦM, BỌN TÔI NÓI, 'ĐỪNG LO LẮNG CHUYỆN NÀY, MỘT TÊN NGỐC NÀO ĐÓ SẼ MUA NÓ.'"
— JOM GRAYSON, THỢ HÀN

Trích dẫn từ những cuộc phỏng vấn trong cuốn sách *Working* (Làm việc) của Studs Terkel, 1974.

Các nhà điều hành thậm chí còn thử nhúng tay vào các quyết định kỹ thuật. Trong thập niên 1970, thiết kế một chiếc đèn pha ở hãng GM tốn 15 cuộc họp, 5 trong số đó có mặt *CEO*.

Và khi Lee Iacocca, tổng giám đốc hãng Ford từ năm 1970 đến 1978, muốn có một chiếc xe gọn nhẹ hơn, ông ta quyết định các thông số kỹ thuật, việc này tạm chấp nhận được.

Iacocca *còn* quyết định việc sản xuất mất bao lâu, việc này không ổn lắm.

CHUẨN BỊ MÁY MÓC ĐI.

NHƯNG THIẾT KẾ CÒN CHƯA XONG.

TÔI *BẢO RỒI*, BẮT ĐẦU CHUẨN BỊ MÁY MÓC ĐI.

KẾT QUẢ LÀ MẪU XE PINTO CỦA FORD THƯỜNG XUYÊN BỐC CHÁY. VẤN ĐỀ NÀY CÓ THỂ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT CHỈ VỚI CHI PHÍ 11 ĐÔ LA MỖI XE, NHƯNG ĐÃ KHÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN.

Các công ty xe hơi không phải duy nhất. Việc điều hành yếu kém khiến công ty Đường sắt Penn Central khổng lồ và công ty Thép Mỹ sụp đổ trong thập niên 1970.

SỰ SỤP ĐỔ CỦA CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT PENN CENTRAL BUỘC CHÍNH PHỦ PHẢI QUỐC HỮU HÓA CÁC TUYẾN ĐƯỜNG SẮT CHỞ HÀNH KHÁCH. HỆ THỐNG CÔNG CỘNG – AMTRAK – KHÔNG QUÝ GIÁ GÌ, NHƯNG NÓ VẬN HÀNH TỐT HƠN CÔNG TY PENN CENTRAL TRƯỚC KIA.

Tuy nhiên, các công ty không thiếu những lời biện hộ.

CÔNG ĐOÀN!

CÁC ĐẠO LUẬT MÔI TRƯỜNG!

CẠNH TRANH VỚI NƯỚC NGOÀI!

VẤN ĐỀ LÀ THUẾ!

CÁC QUY ĐỊNH PHIỀN HÀ!

Có vài sự thật trong những biện hộ trên, đặc biệt là ***cạnh tranh với nước ngoài***.

# SẢN XUẤT TẠI NHẬT BẢN

Các công ty Mỹ lớn đã mặc nhiên có được khách hàng nội địa suốt hàng chục năm.

Trong khi đó, ***thương mại quốc tế*** ngày càng hiệu quả hơn.

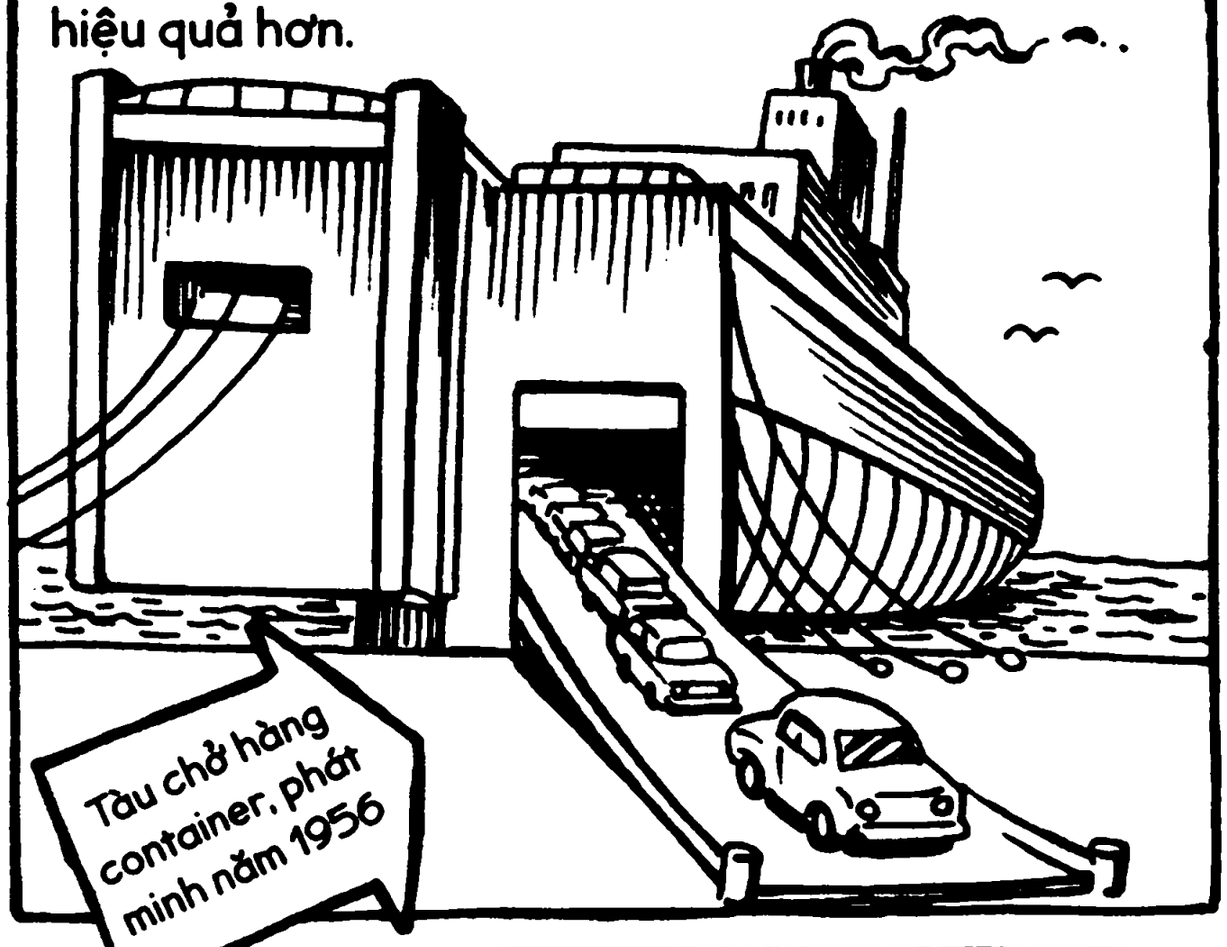


Đến thập niên 1970, các công ty đã quen với việc bá chủ thị trường nội địa bất ngờ thấy mình ***đang cạnh tranh*** trong một thị trường quốc tế.

Rõ rệt nhất, người dân Mỹ bắt đầu mua ***xe hơi từ nước ngoài***, đặc biệt là xe Nhật.

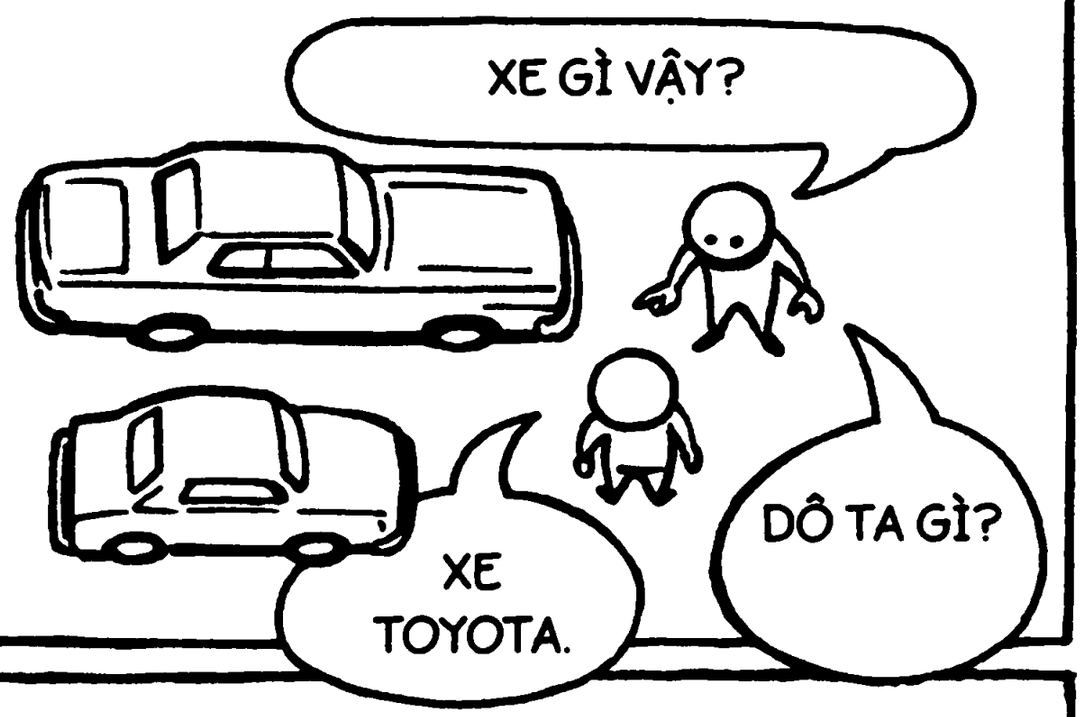


Chính phủ Nhật Bản bảo hộ các doanh nghiệp của họ trước hàng nhập khẩu, khuyến khích họ cộng tác, cho họ trợ cấp và ưu đãi, và thực tế bắt buộc các công dân phải tiết kiệm để doanh nghiệp luôn luôn có nguồn đầu tư.

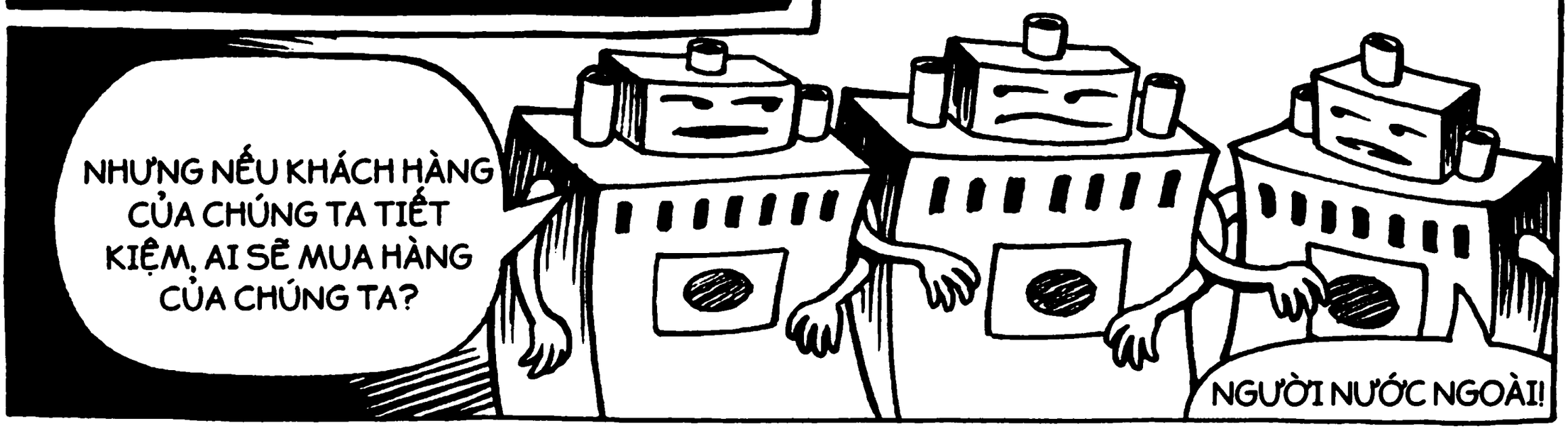

Người Mỹ than phiền rằng các chính sách của Nhật không công bằng, và quả thực thế, nhưng vấn đề là ở chỗ các công ty Nhật chế tạo những ***sản phẩm tốt hơn*** các công ty Mỹ.

Các công ty Nhật Bản có ít nhà quản lý hơn, và các nhà quản lý của họ ít cách biệt hơn. Ngay cả trong những năm 2000, các công ty xe hơi của Nhật vẫn nhận được các ý kiến từ nhân viên của họ nhiều hơn ***100 lần*** so với các công ty Mỹ.

Vì người Mỹ mua xe hơi bằng đô la, Nhật Bản thu về đô la. Làm gì với chúng bây giờ?

Đô la có thể mua hàng hóa Mỹ, nhưng người Nhật không mua nhiều như họ bán – nghĩa là, người Mỹ bị ***thâm hụt thương mại.***

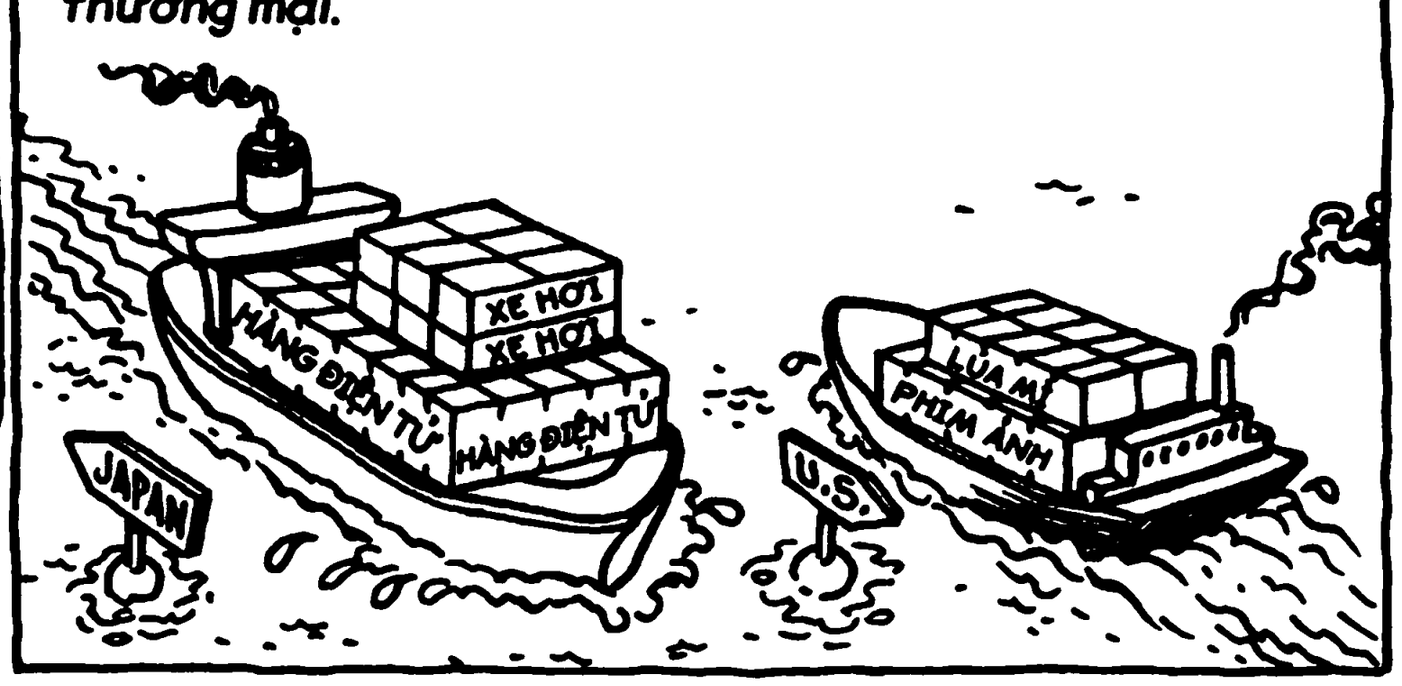


Đô la cũng có thể mua ***tư bản*** Mỹ – cổ phiếu, trái phiếu, công trái, và vân vân. Kiểu thương mại này từng bị giới hạn, nhưng những giới hạn ấy hay ***kiểm soát tư bản***, được nới lỏng trong thập niên 1970.

Vì vậy, luồng lưu chuyển tiền tệ cân bằng, nhưng luồng lưu chuyển ***hàng hóa*** thì không.

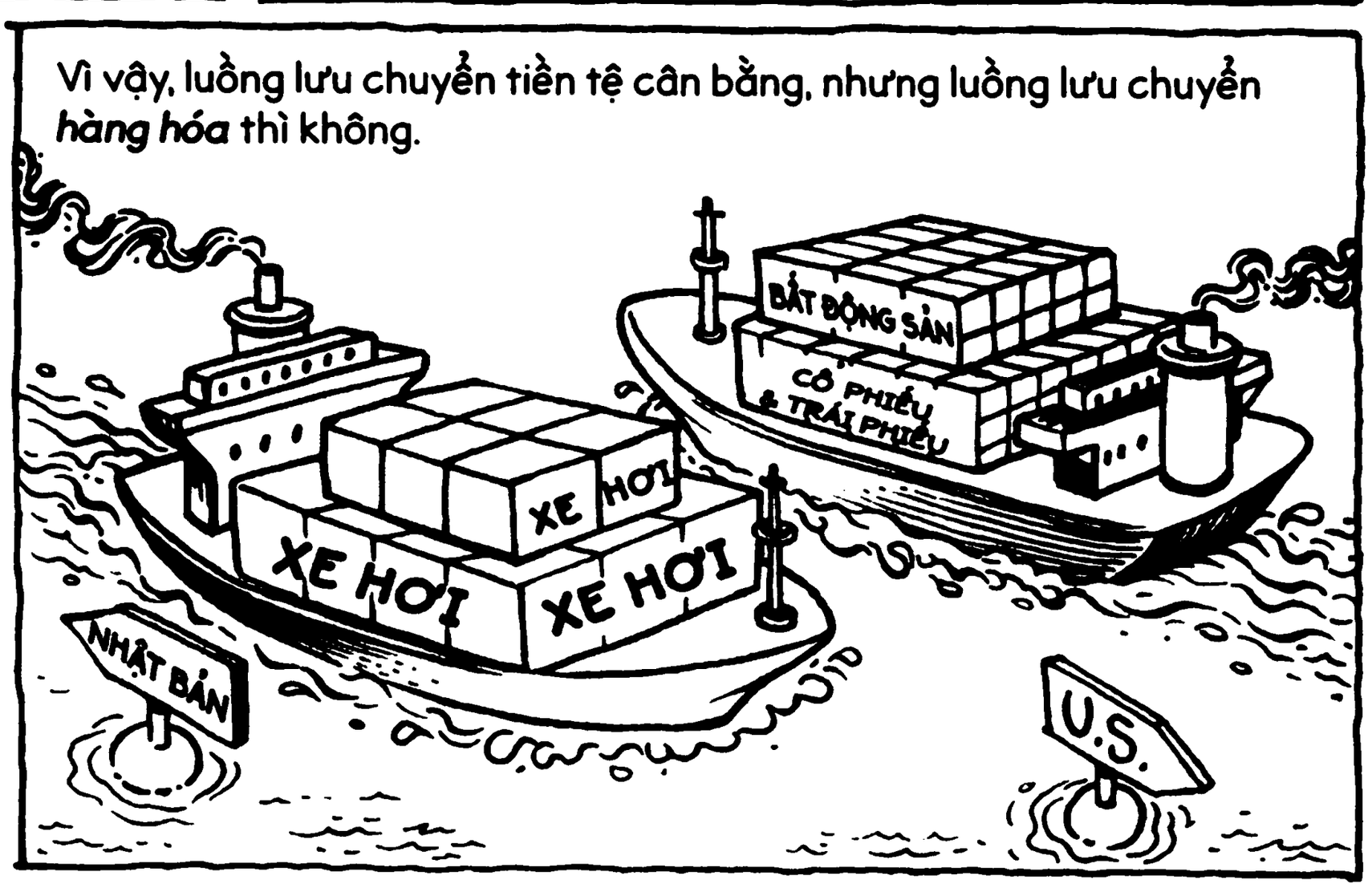

KỂ TỪ ĐÓ, MỸ VẪN LUÔN BÁN TƯ BẢN ĐỂ MUA HÀNG HÓA.

Điều đó có lợi cho những người Mỹ sở hữu tư bản.

TÔI SẼ TRẢ 10 TRIỆU CHO TÒA NHÀ NÀY.

TÔI TRẢ 15 TRIỆU!

Và có lợi cho người tiêu dùng Mỹ.

GIAO DỊCH XE HƠI CỦA JOHN

XE KHÔNG BỐC CHÁY GIÁ RẺ!

Nhưng hãy nhớ: đa số người tiêu dùng cũng là người lao động.

FORD

# CHỦ YẾU LÀ ĐÌNH TRỆ

Jim Carter, ứng cử viên đảng Dân chủ thắng trong cuộc bầu cử năm 1976, phải đối phó với rất nhiều điều.

Việc đó có tác dụng khá tốt. Trong vận chuyển hàng không, các hãng hàng không được *bảo hộ* ít hơn, vì vậy những kẻ mới nổi có thể là một thách thức cho họ. Giá vé máy bay giảm (đa phần).

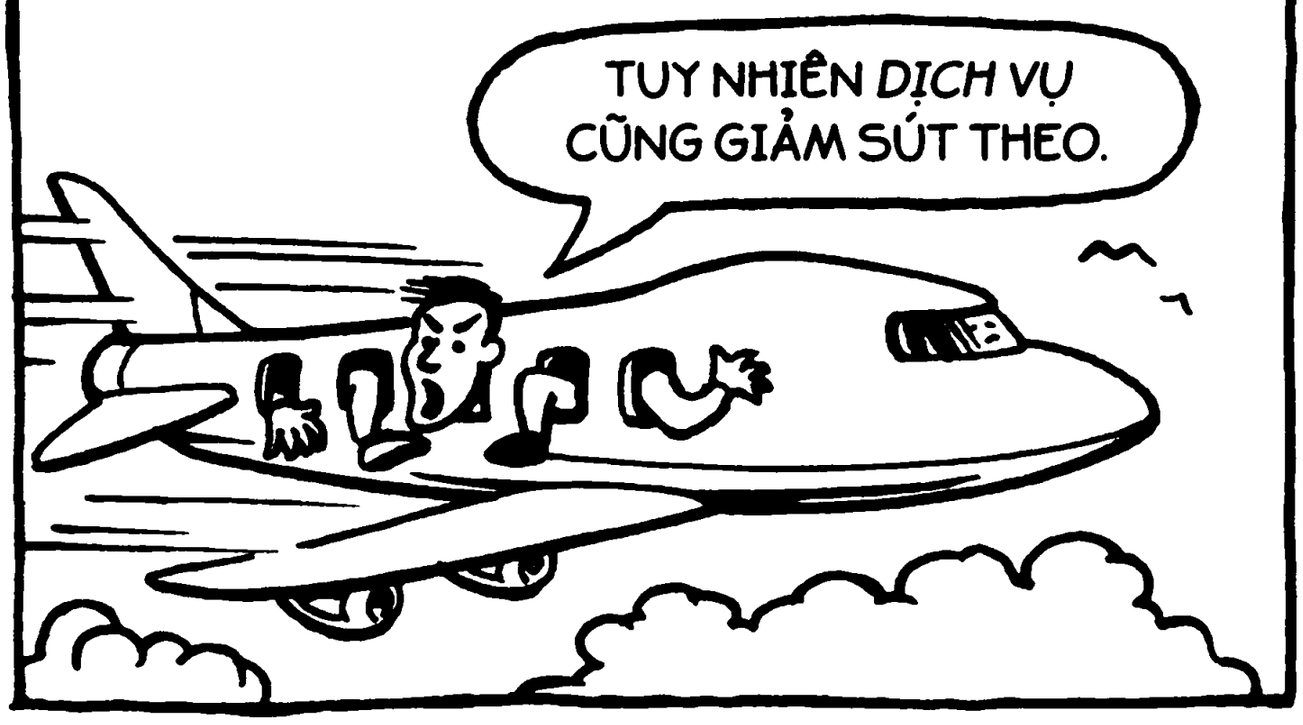

Tuy nhiên, Tổng thống Carter không phải tín đồ của kiểu thị trường laissez-faire. Khi hãng Chrysler sụp đổ cuối thập niên 1970, Carter cho phép Lee Iacocca, tổng CEO, một chút thời gian để xoay chuyển tình thế, và ông ta đã làm được.

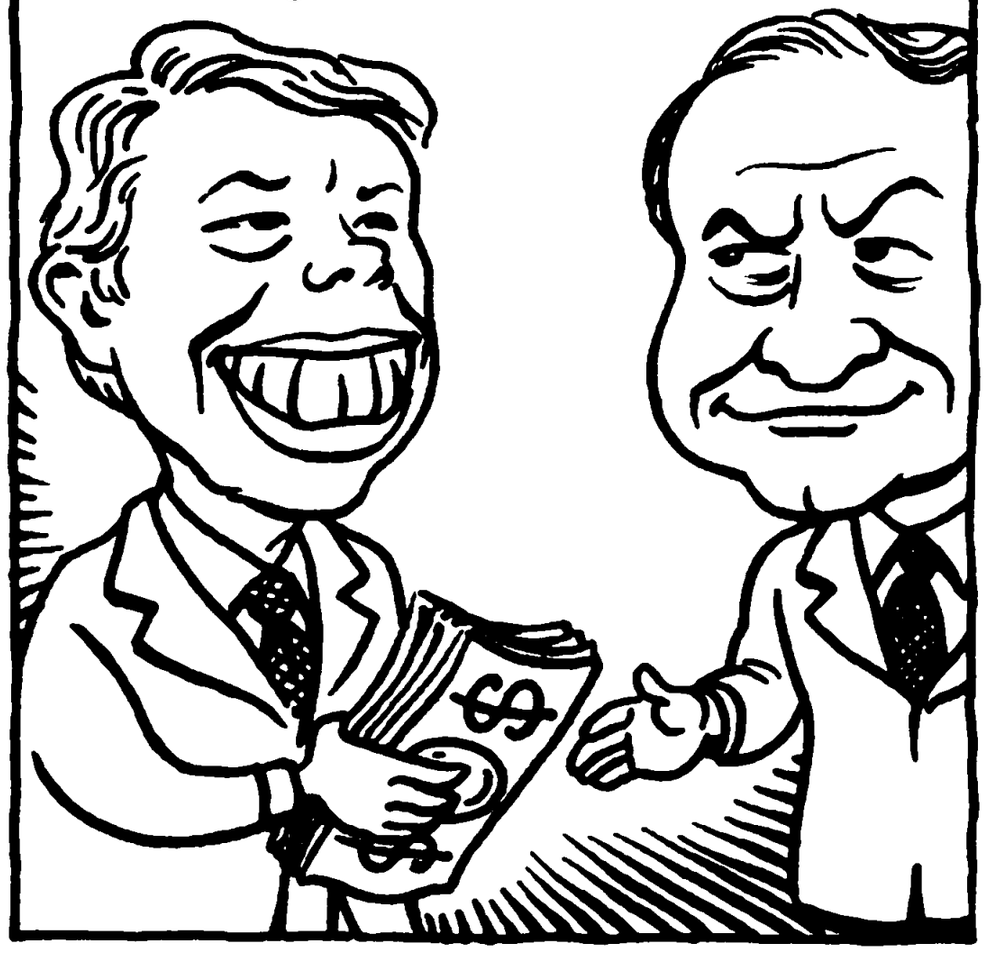

Carter cũng nỗ lực đối phó với cơn nghiện ***nhiên liệu hóa thạch*** của quốc gia.

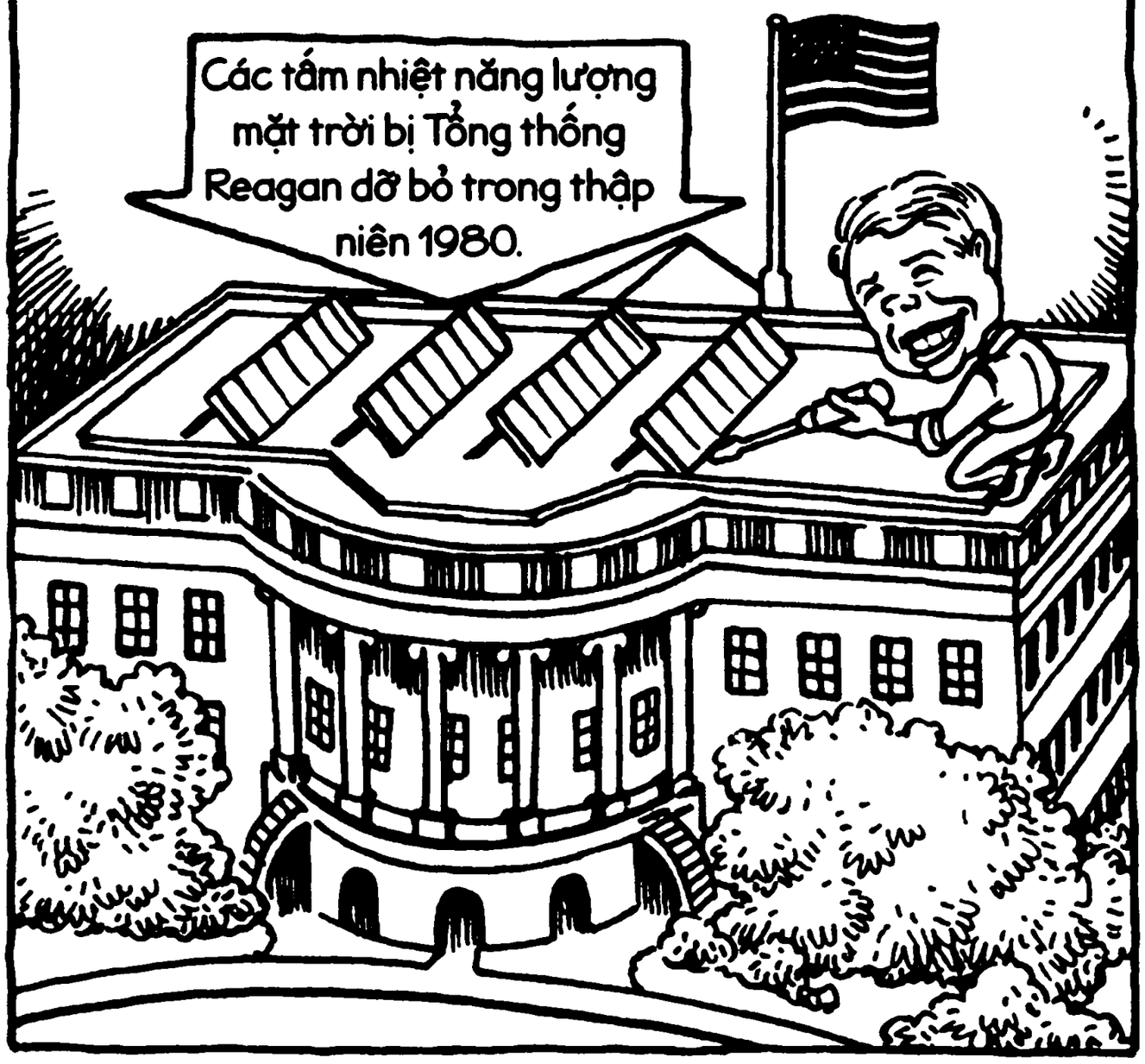


Nhưng việc đó cũng không đủ để đối phó với một cuộc ***khủng hoảng dầu lửa mới*** (1979).

Giá dầu tăng vọt khi chủ nghĩa tôn giáo cực đoan nắm quyền ở Iran, bắt người Mỹ làm con tin, và không thả họ ra.

Cùng với giá xăng dầu, sự kiện con tin, và một cuộc suy thoái kinh tế bất ngờ, Carter thất cử năm 1980 trước ***Ronald Reagan***, cựu thống đốc bang California.

[Lợi nhuận] luôn luôn cao nhất tại những đất nước nhanh chóng tàn lụi nhất.

— Adam Smith, *Của cải của các quốc gia* (1776)

# CHƯƠNG 7

# CUỘC KHỞI NGHĨA CỦA NGƯỜI GIÀU

(1980-2001)

Trước khi tiếp tục, chúng ta hãy nhớ lại những người giàu và quyền lực đã khiến lợi ích ***của họ*** dường như đồng nhất với lợi ích của ***tất cả mọi người*** bằng cách nào.

ĐỘC QUYỀN LÀ TỐT!

SỞ HỮU NÔ LỆ LÀ TỐT!

TỐNG TẤT CẢ VÀO TRẠI SẼ TẠO RA MỘT THIÊN ĐƯỜNG!

CÁC QUY ĐỊNH TRONG NHÀ MÁY LÀ XẤU!

ĐỂ MẶC BỌN NGHÈO CHẾT ĐI LÀ TỐT NHẤT CHO TẤT CẢ!

Adam Smith đã miêu tả điều này khá hay:

*"TẤT CẢ VÌ CHÚNG TA, VÀ KHÔNG CÓ GÌ VÌ NGƯỜI KHÁC, DƯỜNG NHƯ TRONG MỌI THỜI ĐẠI TRÊN THẾ GIỚI NÀY, LÀ CÂU CHÂM NGÔN VÔ LUÂN CỦA NHỮNG CHÚA TỂ CỦA NHÂN LOẠI."*

Ngày nay, ta rất dễ dàng gạt bỏ những ý tưởng như vậy. Nhưng vào thời đó, chúng có ***tác dụng***.

CHÚNG "LÀM HƯ HẠI LƯƠNG TRI CỦA CON NGƯỜI"!

Những ý tưởng tương tự làm hại lương tri của con người ngày nay.

KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG LÀ XẤU!

MỨC THUẾ CAO CHO NGƯỜI GIÀU LÀ XẤU!

KHÔNG ĐẶT QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH LÀ TỐT!

CÁC CHƯƠNG TRÌNH XÃ HỘI LÀ XẤU!

Những ý tưởng này thực sự bắt đầu lan truyền từ những năm 1970, khi một vài tay chơi tài chính lớn như cháu họ của Andrew Mellon, Richard Mellon Scaife, thiết lập một mạng lưới các thiết chế để biện hộ cho họ, tạo nên cốt lõi của một ***phong trào bảo thủ***.

NHÓM NGHIÊN CỨU

ĐÀI TRUYỀN HÌNH

BÁO CHÍ

NHÀ XUẤT BẢN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

CÂU LẠC BỘ SÁCH

VÌ VẬY TRONG "THỊ TRƯỜNG Ý TƯỞNG", MỘT SỐ Ý TƯỞNG ĐƯỢC *TRỢ CẤP NẶNG TAY.*

NHAI LẠI HẰNG NGÀY

Ôi, những người giàu là cứu tinh của quốc gia.

Họ cam kết tạo ra của cải.

Họ xứng đáng được hưởng sự bù đắp.

Thuế má rút cạn nhiệt huyết của họ.

Xin đừng gây phiền hà với họ bằng những quy định.

Bởi đó là con đường để cứu vớt đất nước chúng ta!

ĐÂY LÀ ĐIỂM CHÍNH: CHO TỚI LÚC NÀY, TÔI VẪN ĐANG NÓI VỀ *CÁC LẬP TRƯỜNG CHÍNH TRỊ*. NHƯNG ĐẾN ĐÂY, CUỐN SÁCH DƯỜNG NHƯ KHÔNG HOÀN TOÀN VỀ CHÍNH TRỊ, VÌ QUÁ KHỨ ĐÃ QUA. NGÀY NAY, NÓI RẰNG *CHẾ ĐỘ NÔ LỆ LÀ SAI* KHÔNG HỀ GÂY RA TRANH CÃI.

ÍT NHẤT GIỮA NHỮNG NGƯỜI TỈNH TÁO.

NHƯNG NẾU CUỐN SÁCH NÀY ĐƯỢC XUẤT BẢN NHỮNG NĂM 1850, QUAN ĐIỂM ĐÓ CÓ THỂ GÂY RA VÔ SỐ TRANH CÃI.

NHƯNG LÚC NÀY, RẤT NHIỀU NGƯỜI KHÔNG ĐỒNG Ý, CÓ NGHĨA LÀ CUỐN SÁCH SẮP SỬA GÂY RA *NHIỀU TRANH CÃI* HƠN. CỨ VẬY ĐI.

TÔI TIN RẰNG NGÀY NAY, NHỮNG LỜI BIỆN MINH CHO SỰ BẤT CÔNG CÙNG CỰC VỀ CỦA CẢI VÀ QUYỀN LỰC CHỈ LÀ MỘT MỚ RÁC RƯỞI, CŨNG NHƯ NGÀY HÔM QUA, VÀ SẼ LU MỜ RỒI BIẾN MẤT HOÀN TOÀN.

Dù sao, những ý tưởng nào được trợ cấp nặng tay? Một ý tưởng lớn là: ***dòng kinh tế học*** bảo thủ chúng ta đã thấy ở trang 187–190. Trong thập niên 1970, đó ***không phải là*** rác rưởi – nó ***đáng kính nể về mặt tri thức.***

Sau cùng, ở trang 170, chúng ta đã thấy các nhà kinh tế học chính thống bị quấn chặt trong những công thức toán học ***giả định*** về một thị trường tự do hoàn hảo ngay từ điểm khởi đầu.

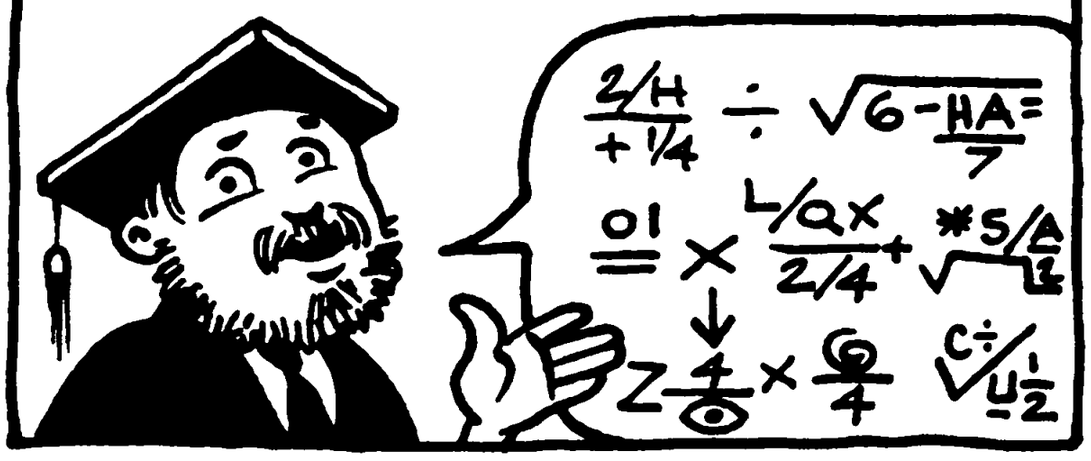

Vậy là từ đó chỉ nhảy một bước ngắn là đến Milton Friedman và từ Friedman đến...

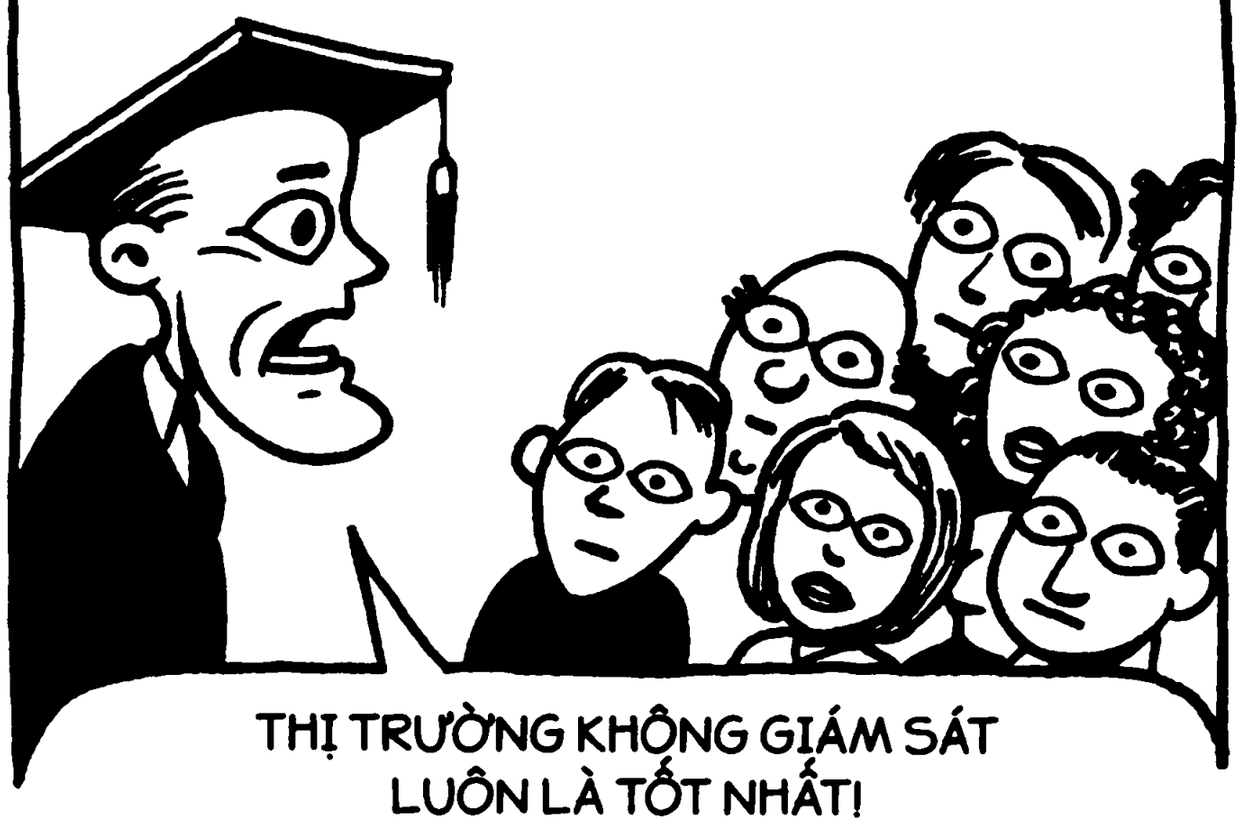


Như vậy, trong những năm 1970, kinh tế học bảo thủ cũng không khác biệt lắm với kinh tế học chính thống.

Nhưng kinh tế học chính thống rốt cuộc ***tái gia nhập*** thực tế.

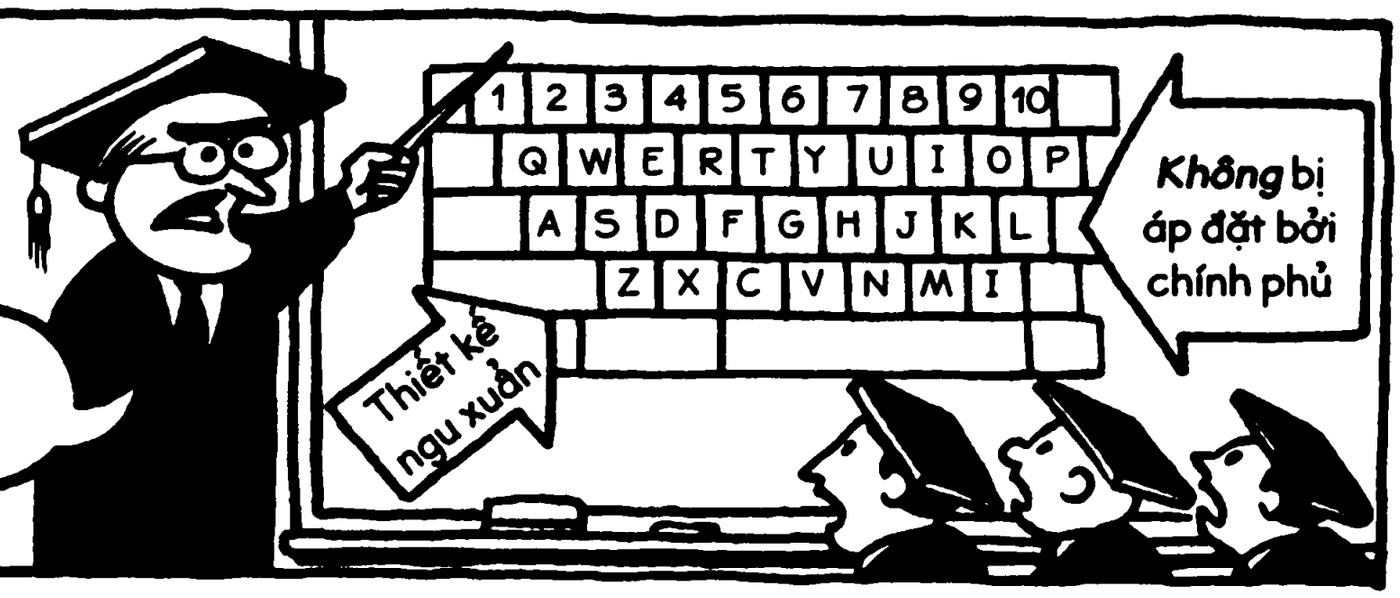


Cho đến thập niên 2000, kinh tế học chính thống đã ***mở rộng*** các mô hình của họ để bao gồm:

- Tầm quan trọng của ***lịch sử*** và các ***thiết chế***
- Tầm quan trọng của các ***ý tưởng*** và ***tri thức***
- Sự ***cạnh tranh độc quyền*** (trang 172)
- Thông tin bất đối xứng (mọi người nhận được những thông tin khác nhau)
- Sự phát triển của ***tâm lý học*** từ thời Ricardo (Chúng ta không phải là những cỗ máy đơn giản, biết tính toán một cách có lý trí)
- Những động lực ***xã hội*** của chúng ta, như vì sao chúng ta lựa chọn sự ***công bằng*** thay vì lợi ích cá nhân
- Keynes
- Hàng xấp và hàng xấp ***dữ liệu*** về thế giới thực
- Những ***thử nghiệm có kiểm soát*** về cách chúng ta ***thực sự*** ứng xử mà không phải những lý thuyết mô tả về cách chúng ta ***nên*** ứng xử
- Và nhiều điều nữa!

Nhưng những mô hình mở rộng đó không nằm trong câu chuyện của chúng ta vì chúng không có nhiều ***ảnh hưởng***. Cho đến năm 2011, các cuộc tranh luận kinh tế học vẫn mắc kẹt ở thập niên 1970.

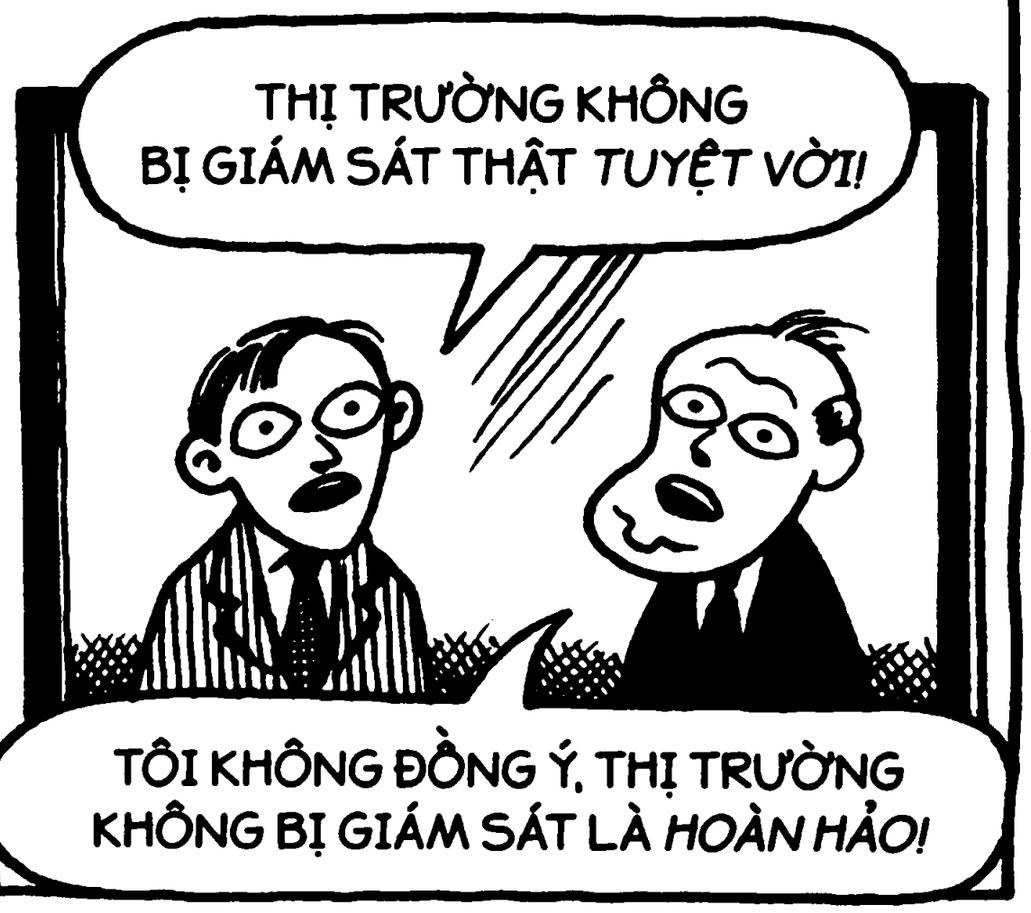

Ví dụ, từ những năm 1970 chúng ta thường nghe không dứt rằng ***người giàu quá nghèo***, và thậm chí ***người nghèo quá giàu***. (Vào năm 2002, Phố Wall gọi những người nghèo là "những con vịt may mắn").

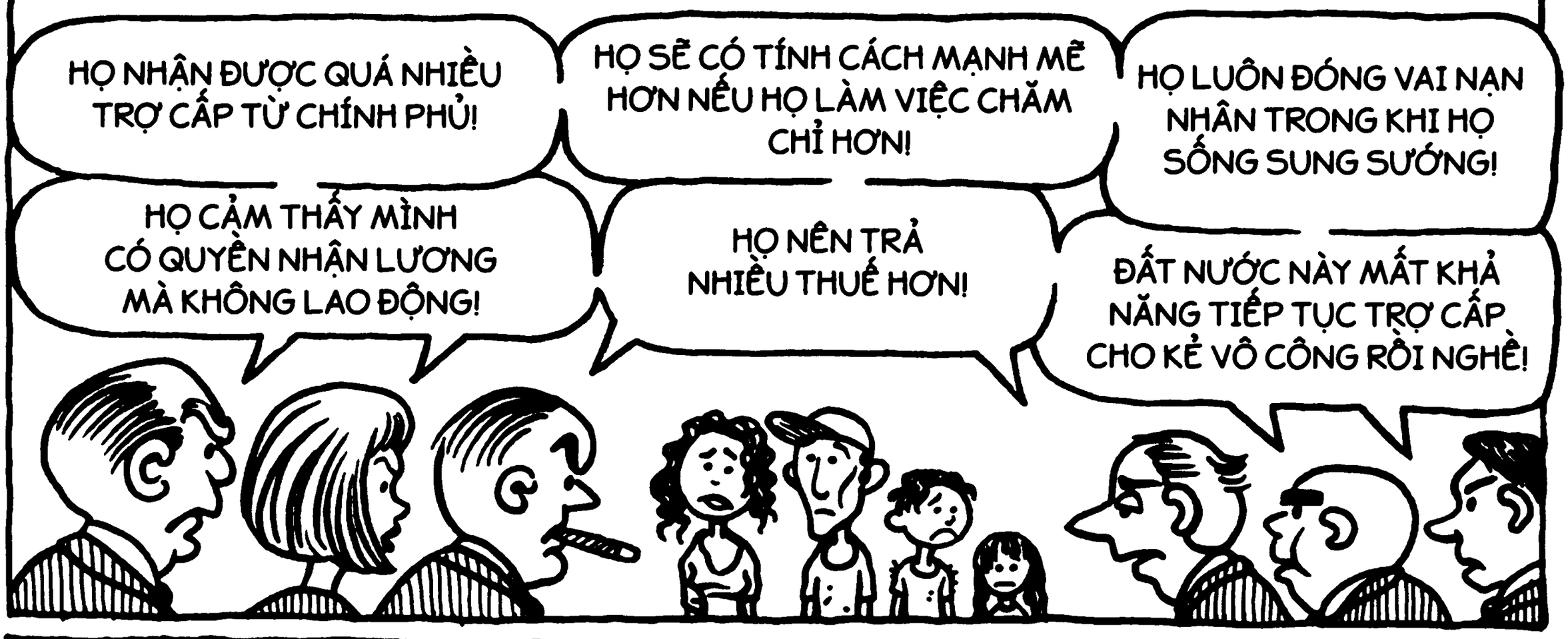


Người ta có lẽ sẽ thắc mắc làm thế nào người giàu ***thấu hiểu*** tâm lý của người nghèo đến vậy, khi hai tầng lớp hầu như không tiếp xúc. Một khả năng là họ phóng chiếu khuyết điểm của ***chính mình*** lên ***người khác***. Một số điều trở nên có nghĩa hơn khi nhìn theo cách này.

TUY NHIÊN, MỘT SỐ Ý TƯỞNG BẢO THỦ KHÁC, NHƯ HỦY BỎ CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ THỬ VÀ THÀNH CÔNG NHƯ AN SINH XÃ HỘI, HỆ THỐNG THUẾ LŨY TIẾN, VÂN VÂN, KHÔNG HỀ BẢO THỦ - CHÚNG THỰC RA KHÁ *CẤP TIẾN*.

Thực tế, phái bảo thủ của thập niên 1970 gọi phong trào của họ là ***cách mạng***, và quả vậy. Nó nhằm vào việc xóa bỏ Chính sách Kinh tế Mới và quay ngược thời gian trở lại năm 1920, điều này mang chúng ta đến với ***Ronald Reagan***.

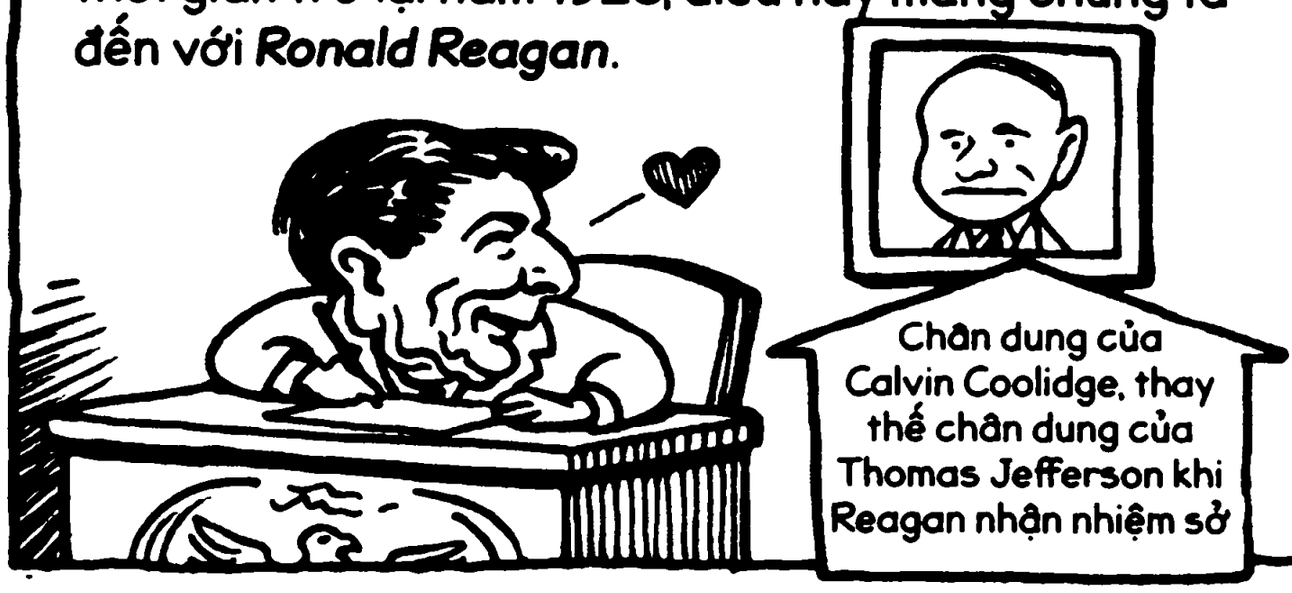

# NỀN KINH TẾ REAGAN

Tổng thống Reagan hứa hẹn một chính phủ gọn nhẹ hơn, ngân sách cân bằng, ít quy định hơn và ***cắt giảm thuế***.

Người dân đã ***đúng*** khi muốn giảm thuế; đến năm 1980, gia đình thuộc khúc trung lưu bị mất 25% thu nhập vào thuế thu nhập liên bang. Mười lăm năm trước, con số này chỉ bằng ***một nửa***.

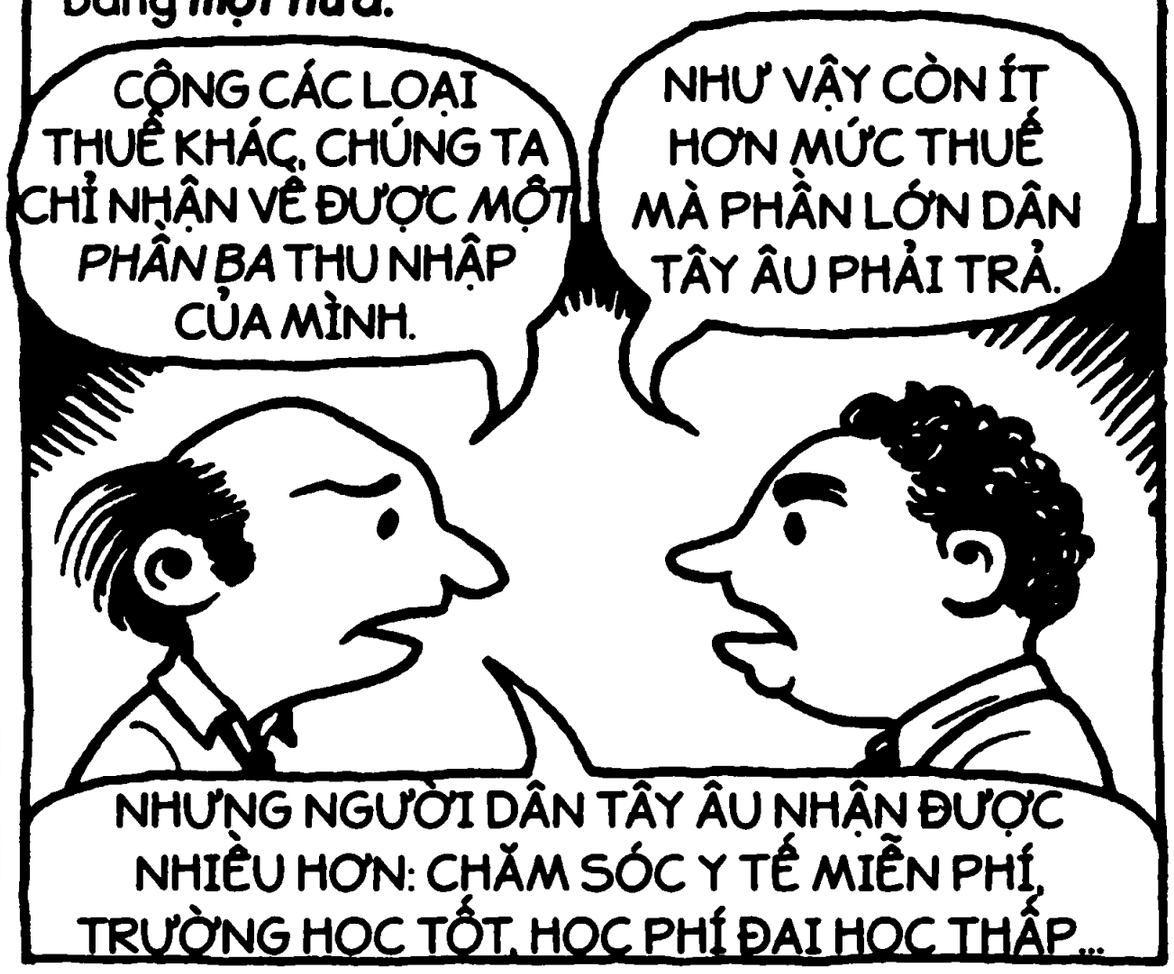


Reagan giữ lời. Mức thuế cao nhất giảm từ 70% xuống 50% trong năm 1981, rồi chỉ còn 28,6% năm 1986. Đạo luật 1986 bịt lại một số lỗ hổng, nhưng mở ra những lỗ hổng khác.

*"Trong trường hợp một công ty với một năm tính thuế bắt đầu từ ngày 7 tháng 5 năm 1986, nếu công ty đó nhận được lợi nhuận ròng trong kỳ bắt đầu từ ngày đầu tiên của năm tính thuế, kết thúc vào ngày 29 tháng 5 năm 1986, chiếu theo thỏa thuận bồi thường ngày 6 tháng 5 năm 1986, công ty có thể lựa chọn để xử lý từng tài sản mà lợi nhuận ròng này liên quan như phân chia cho các cổ đông tương ứng với số cổ phần, lãi hoặc lỗ của công ty đối với từng tài sản."*

Một phần của luật thuế năm 1986 đã giúp các đối tác góp vốn của Bear Searns, một công ty lớn của Phố Wall, khỏi phải đóng 8 triệu đô la thuế (nếu áp dụng ***chỉ riêng*** cho họ).

Các công ty lớn nhận được những khoản giảm thuế và hồi thuế ngọt ngào kiểu Mellon, như 150 triệu đô la cho hãng GE năm 1981.

Khung thuế leo thang cuối cùng dừng lại - ngày nay khung thuế lên xuống theo lạm phát - nhưng người dân thường chỉ được giảm khoảng 1% thuế. Nói cách khác, phần thuế tăng trong thập niên 1970 ***bị khóa chặt***.

Mức thuế thấp có đồng nghĩa với doanh thu thuế giảm hay không? Reagan nói ***không***.

Reagan còn cắt giảm một số chi tiêu xã hội, nhưng ông ta bơm căng nền kinh tế với ngân sách cho quân sự đến mức tổng chi tiêu tăng vọt lên. Nói cách khác:

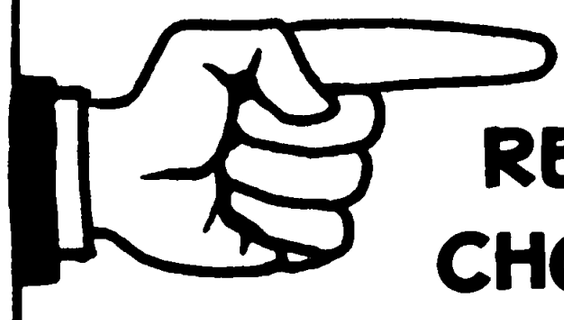

**REAGAN LÀM CHO CHÍNH PHỦ PHÌNH TO RA**

Mức thuế thấp hơn và chi tiêu nhiều hơn có nghĩa là ***thâm hụt ngân sách*** khổng lồ, mặc dù Reagan có thể không ***hiểu*** được điều đó: chính sách kinh tế của ông ta đặc biệt ***tùy tiện***.

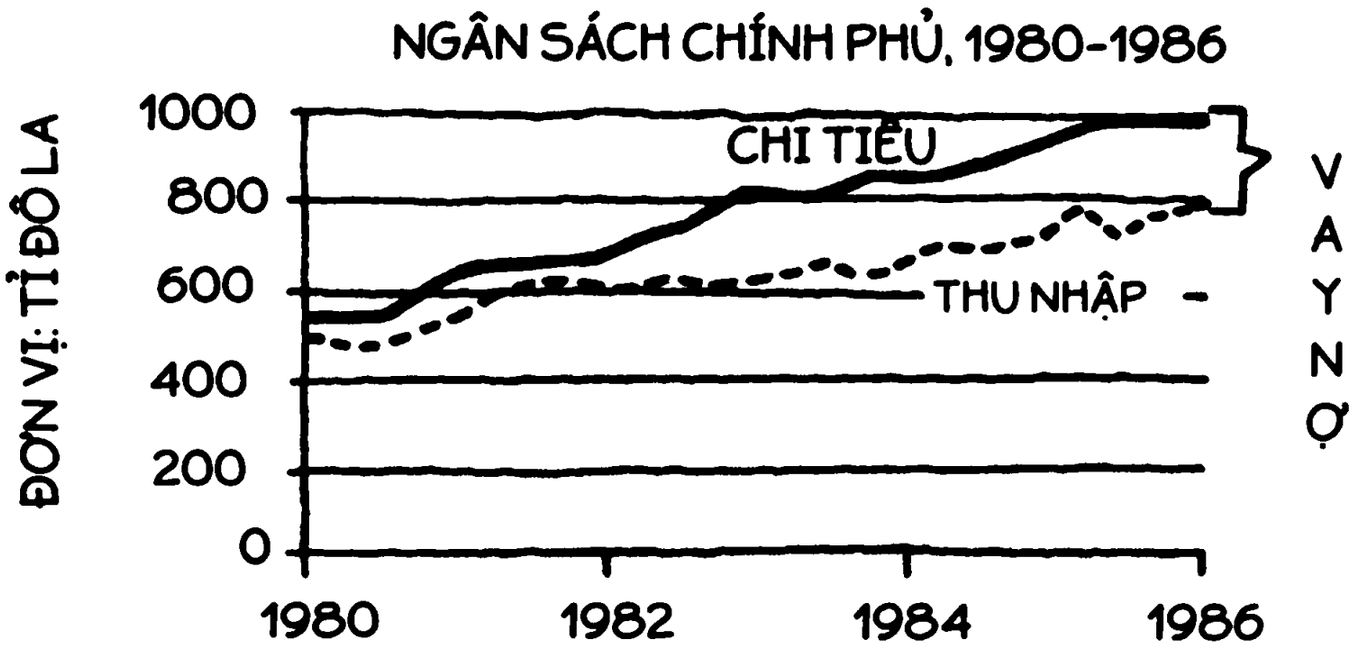


*"[Reagan] không thừa nhận chi tiêu thâm hụt. Ông không hiểu được tại sao mọi người tiếp tục nói về quan điểm của ông đối với chi tiêu thâm hụt. Ông đã phản đối chi tiêu thâm hụt từ 40 năm nay. Tại sao còn có người thắc mắc về điều đó?"* — David Stockman, giám đốc ngân sách đầu tiên của Reagan

Như vậy, chính sách kinh tế của Reagan tóm lại là ***chi tiêu thâm hụt***.

Ở trang 128, chúng ta đã thấy chi tiêu thâm hụt gây ra ***bùng nổ kinh tế***. Nhưng lần này, chuyện đó không xảy ra.

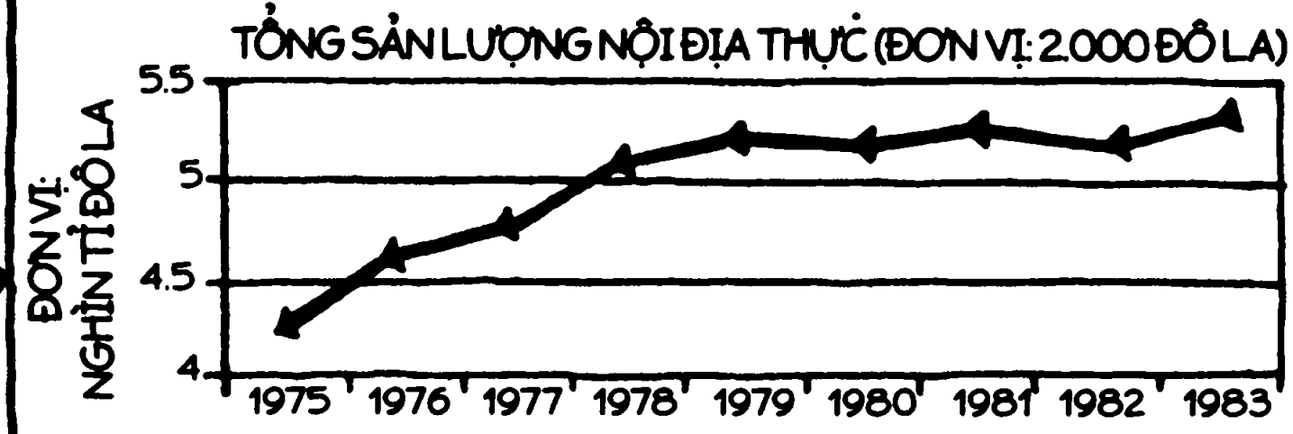


Xét cho cùng, đợt giảm thuế hầu như chỉ có lợi cho những ***người giàu***.

Phần lớn những chi tiêu của Reagan đơn giản là ***biến mất*** (hơn 130 thành viên chính phủ của Reagan bị điều tra, truy tố và kết án, một kỷ lục mới).

Hơn nữa, trong năm 1982 và 1983, Reagan ***nâng thuế***, đến mức kết cục là phần lớn người dân, ngoại trừ người giàu, trả nhiều thuế hơn so với thời Carter (mặc dù ngân sách của Reagan không bao giờ tiến gần đến điểm cân bằng).

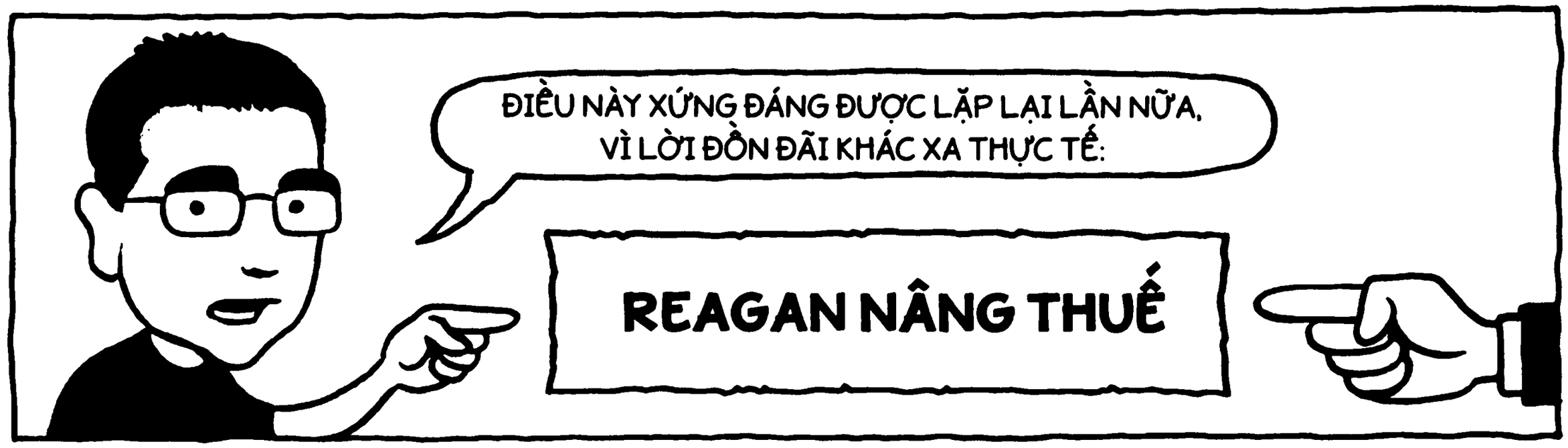


Lý do ***lớn*** khiến chi tiêu thâm hụt của Reagan không gây ra bùng nổ kinh tế nằm trong những đại sảnh bí ẩn của ***Cục Dự trữ Liên bang***.

# CỤC DỰ TRỮ LIÊN BANG (FED)

Khi chúng ta nhìn lại trang 95, Cục Dự trữ Liên bang nắm giữ nguồn cung tiền. Nói cách khác, nó kiểm soát ***chính sách tiền tệ***.

FED có thể tạo ra một tài khoản ngân hàng có sẵn tiền trong đó từ con số 0; đó là nơi đồng đô la ra đời.

Để đưa số tiền này vào lưu thông, FED ***mua*** một món gì đó trong một hoạt động của ***thị trường mở***. FED thường mua trái phiếu.

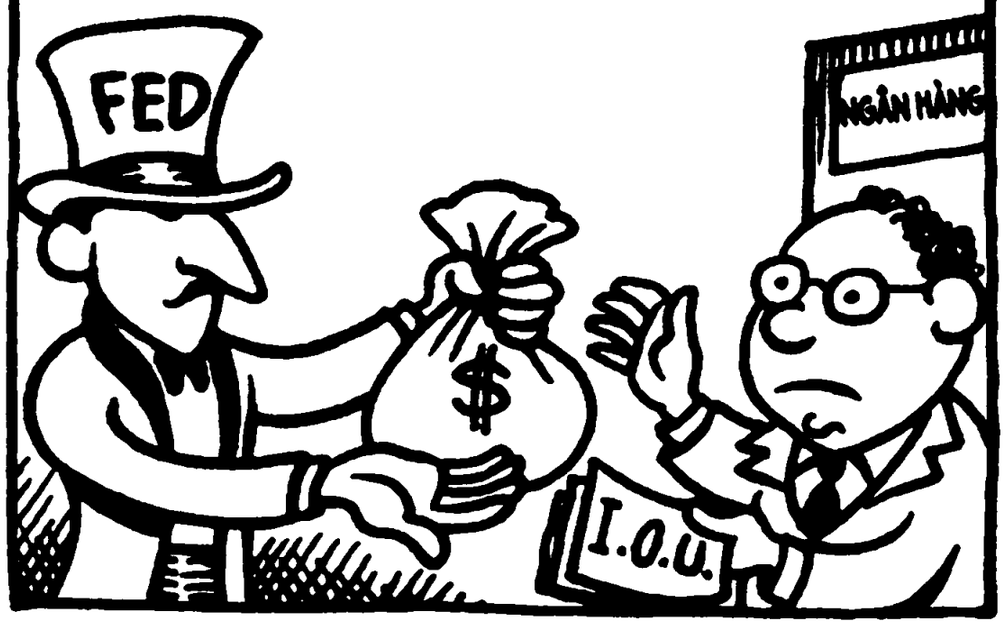


Để rút tiền *ra* khỏi lưu thông, FED *bán* một thứ gì đó.

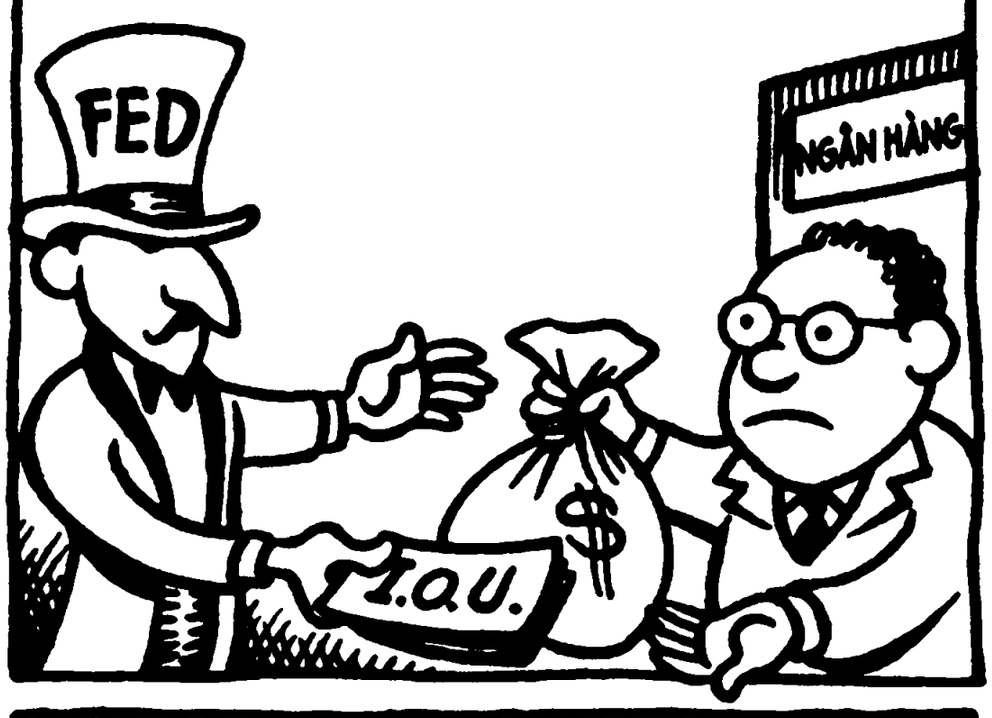


FED tiếp thêm hoặc rút bớt tiền trong nền kinh tế cho đến khi ***tỉ lệ lãi suất*** – lãi suất mà các ngân hàng cho nhau vay qua đêm, vốn rất nhạy cảm với những thay đổi trong cung tiền – dịch chuyển đến mức mà Fed muốn thấy.

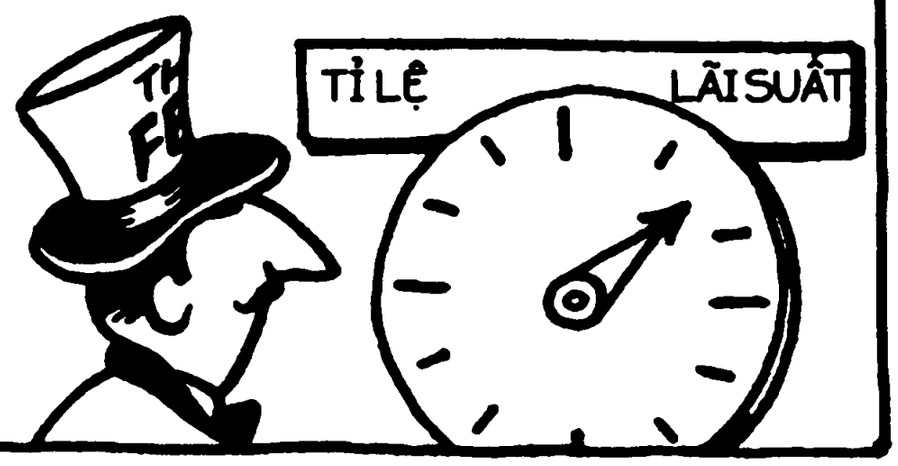


Điều ít thường xuyên hơn là FED thay đổi ***lãi suất chiết khấu***, lãi suất mà các ngân hàng trả khi vay trực tiếp từ FED.

Mẹo là ở việc *chọn thời điểm* – rút bớt tiền để làm nguội bớt cơn bùng nổ, và tiếp thêm trước khi cuộc suy thoái xảy ra.

TRONG CUỘC SUY THOÁI VĨ ĐẠI, FED ĐÃ LÀM HOÀN TOÀN NGƯỢC LẠI: HỌ ĐỔ TIỀN NGẬP NỀN KINH TẾ VÀO THẬP NIÊN 1920 VÀ RÚT PHẮT TIỀN RA VÀO ĐẦU THẬP NIÊN 1930.

ĐÓ LÀ LÝ DO VÌ SAO PHE BẢO THỦ NÓI RẰNG CUỘC SUY THOÁI *HOÀN TOÀN* DO LỖI CỦA CHÍNH PHỦ, NHƯNG KHÔNG HẲN VẬY.

Từ năm 1940 đến 1960, FED đa phần làm đúng. Nhưng trong cuộc đình trệ những năm 1970, nguyên nhân hành động sao cho tốt nhất lại không rõ ràng, và FED phải chịu sức ép từ cả hai phía.

LẠM PHÁT QUÁ CAO! NÂNG LÃI SUẤT LÊN!

THẤT NGHIỆP QUÁ CAO! HẠ LÃI SUẤT XUỐNG!

FED hoạt động ***độc lập***; họ không phải nghe theo ai cả. Khi lạm phát đạt đến 13% vào năm 1979, Paul Volcker, chủ tịch mới của FED, đã tự mình hành động.

ĐÃ ĐẾN LÚC CHẤM DỨT LẠM PHÁT.

Volcker nâng lãi suất, gây ra một cuộc suy thoái vào năm 1980, đúng năm bầu cử tổng thống.

Sau đó Reagan chi tiêu thâm hụt, điều có thể gây ra lạm phát

ÔNG LÀM GÌ VẬY?

Để bù đắp lại cơn lũ tiền đổ ra từ tay Reagan, Volcker nâng lãi suất lên đến mức chưa từng thấy, gây ra một cuộc suy thoái ***nữa***.

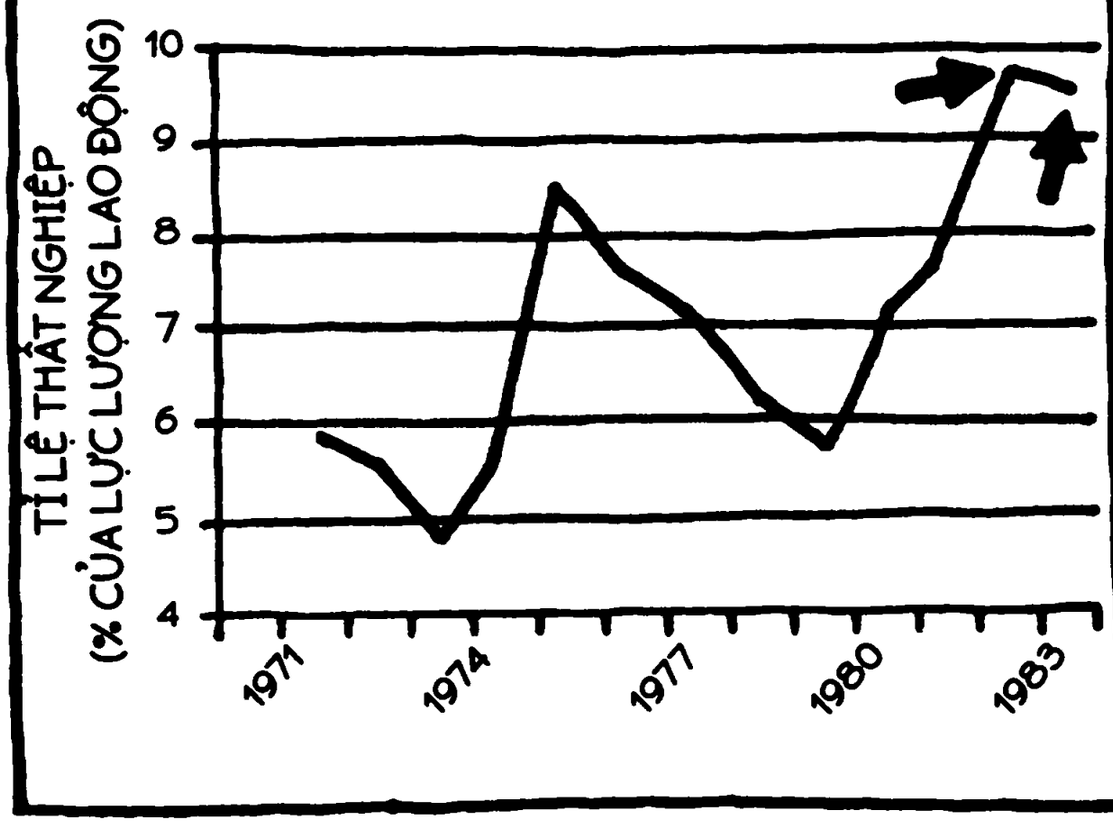


Việc đó cuối cùng đã chặn đứng lạm phát, đến mức người dân không còn ***kỳ vọng*** giá cả tăng lên nữa. Như vậy, trong khi mọi người thường nói rằng Reagan chấm dứt lạm phát của thập niên 1970, công lao thực sự thuộc về Volcker.

Dĩ nhiên, mọi người đều biết rằng một cuộc suy thoái đủ tệ cũng có thể chấm dứt lạm phát.

NẾU MỌI NGƯỜI KHÔNG CÓ TIỀN, HỌ KHÔNG THỂ TRẢ MỨC GIÁ CAO HƠN!

VẤN ĐỀ LÀ NÓ CÓ ĐÁNG ĐỂ TA LÀM VẬY HAY KHÔNG. SAU CÙNG, LẠM PHÁT RẤT KHÓ CHỊU, NHƯNG THẤT NGHIỆP MỚI GÂY CHẾT NGƯỜI. MỘT NGHIÊN CỨU CỦA QUỐC HỘI MỸ NĂM 1976 ƯỚC LƯỢNG RẰNG MỖI 1% GIA TĂNG TRONG TỈ LỆ THẤT NGHIỆP CÓ NGHĨA LÀ CÓ THÊM:

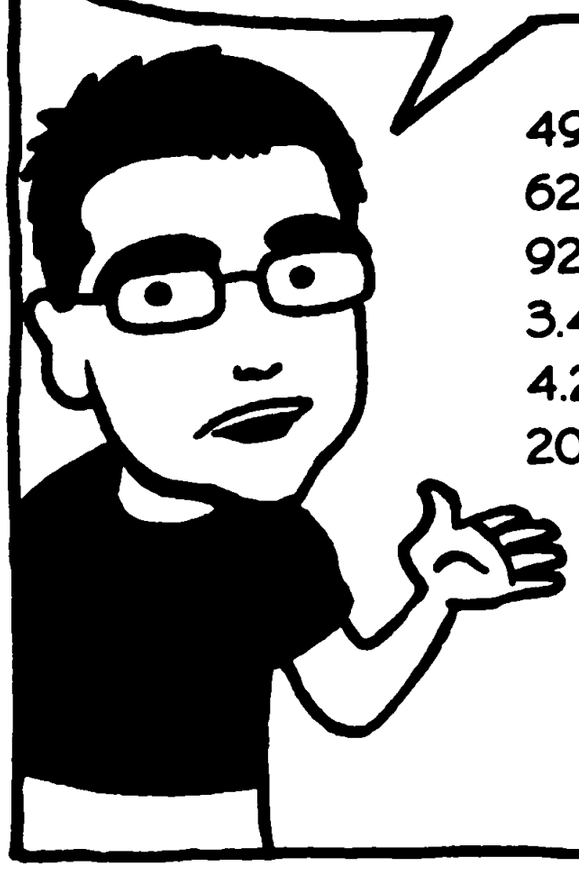

495 ca tử vong từ bệnh xơ gan
628 ca giết người
920 ca tự tử
3.440 tù nhân trong nhà tù các tiểu bang
4.227 ca nhập viện tâm thần
20.240 ca trụy tim và đột quỵ gây tử vong

Tuy nhiên, khi Reagan ***nâng thuế*** năm 1983, Volcker để cho lãi suất sụt xuống; năm 1984 là một năm tốt đẹp, và cũng là năm bầu cử tổng thống.

Chính phủ vẫn chi tiêu thâm hụt, vì vậy FED có thói quen rút tiền từ ***dấu hiệu*** đầu tiên của lạm phát, hoặc thậm chí khi chỉ số sử dụng lao động tăng; 6,5% ***thất nghiệp*** được tái định nghĩa là "toàn dụng lao động" trong những năm dưới thời Reagan.

Cộng với hiệu quả của chi tiêu thâm hụt do Reagan và chính sách tiền tệ siết chặt của FED, chúng ta có bức tranh cơ bản của ***nền kinh tế Reagan.***

1. Chính phủ chi tiêu rất nhiều cho quân sự, cùng với các ưu đãi và trợ cấp khác cho các doanh nghiệp lớn.
2. Người giàu, và các công ty do họ sở hữu, đóng mức thuế thấp.
3. Chính phủ phải vay khoản tiền mà họ không thể thu từ thuế...
4. và trả lãi.
5. Tất cả những khoản vay khiến FED lo sợ lạm phát, vì vậy họ giữ cho lãi suất cao giả tạo, do đó chính phủ phải trả thêm tiền lãi.
6. Trong khi đó, người dân thường vẫn trả mức thuế cao của thập niên 1970, và còn cộng thêm nữa.
7. Chính phủ "không đủ khả năng" chi tiêu thêm cho người dân...
8. Lãi suất cao khiến thất nghiệp tăng và mức lương giảm.
9. Người dân tiết kiệm ít hơn và vay nợ nhiều hơn...
10. và trả mức lãi suất cao giả tạo cho các món nợ mua xe, mua nhà, vay vốn làm ăn, học hành và nợ thẻ tín dụng.

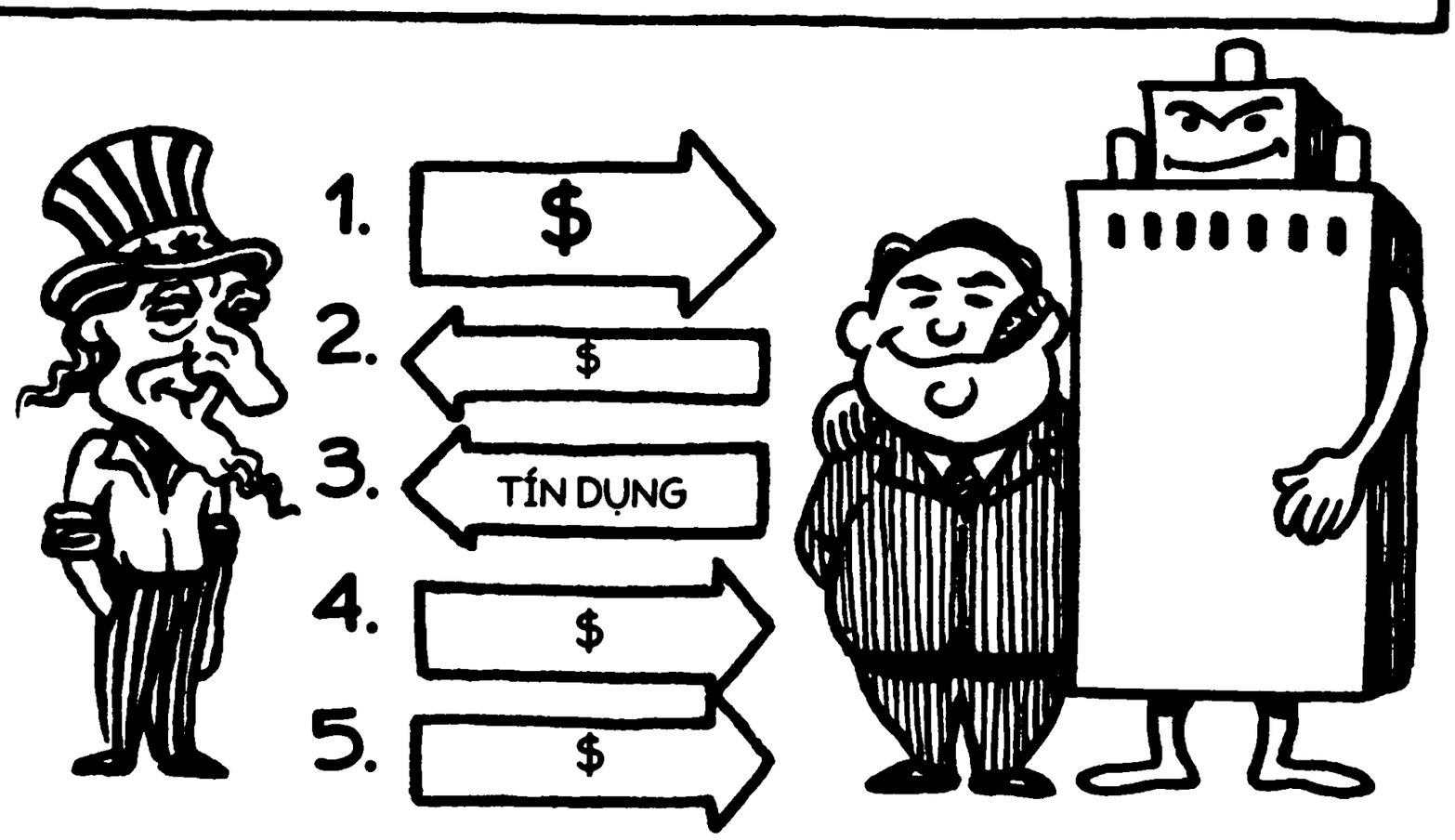


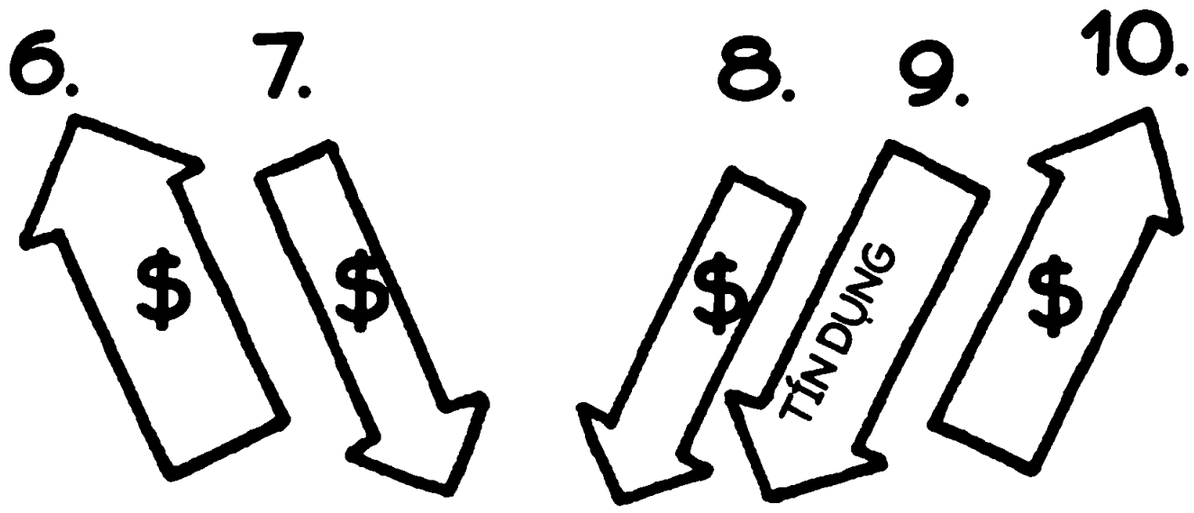

Một hệ quả của tất cả những điều đó: khoản *nợ quốc gia* tăng lên không ngừng - nợ được vay dưới danh nghĩa những người trả thuế - mà không ai biết (hay sẽ biết) làm sao để trả.

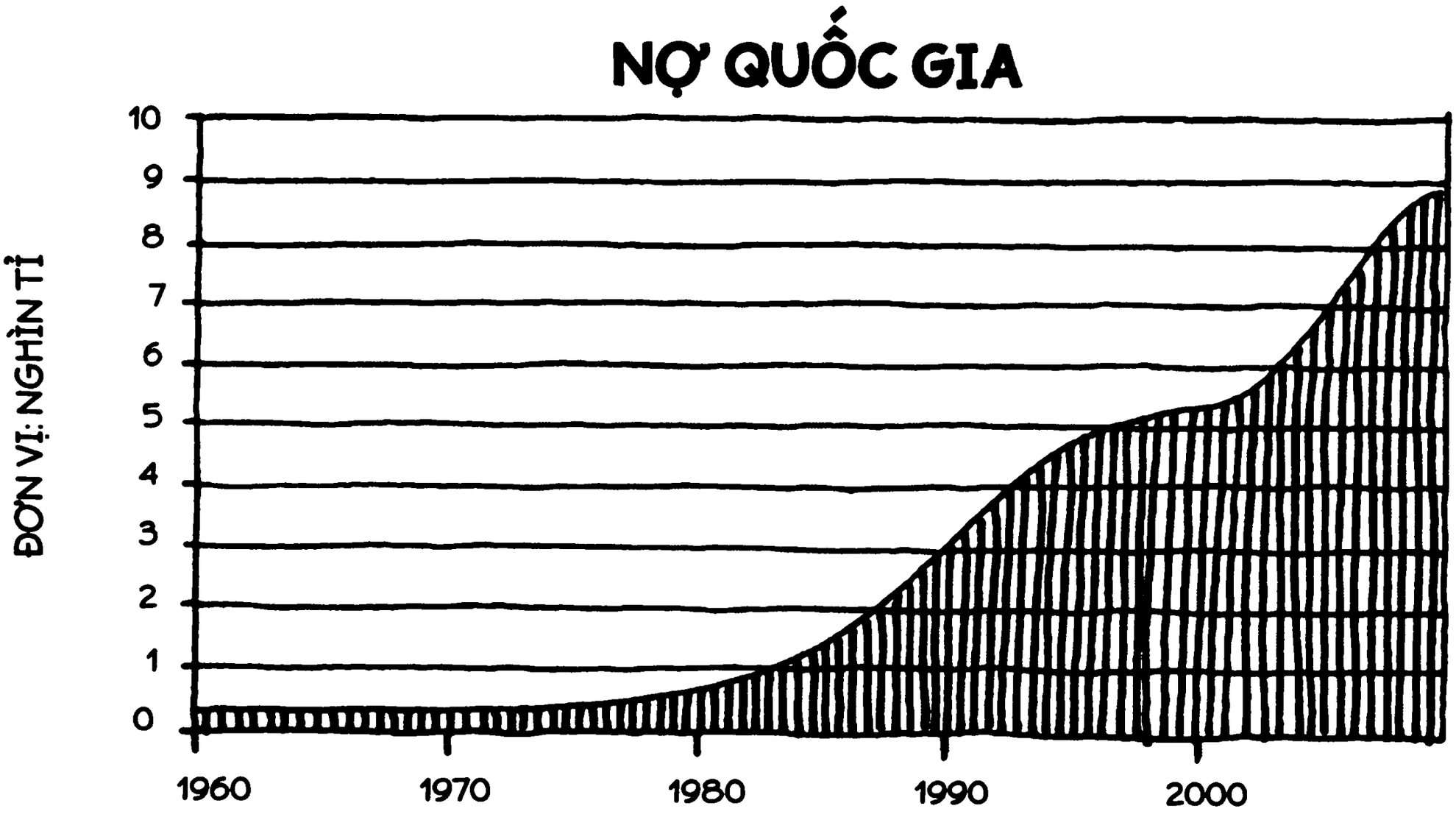


Một hệ quả khác: một đống tiền tăng lên không ngừng trong tay những người giàu, có lẽ còn *hơn* cả khi có thể được đầu tư một cách hiệu quả.

Tôi nói "có thể" vì không chắc các nhà đầu tư có tìm kiếm những nguồn đầu tư hiệu quả hay không. Trong những năm 1980, những kẻ đầu cơ làm loạn. Phố Wall bùng nổ chưa từng có kể từ thập niên 1920.

# SỰ TRỞ LẠI CỦA QUYỀN LỰC ĐỒNG TIỀN

Một thứ để đầu cơ là: ***trái phiếu rác***, chính là những tờ giấy nợ được những công ty đáng ngờ, hiếm có khả năng trả nợ bán cho chủ nợ, vì vậy được gọi là "rác". ***Rủi ro cao*** luôn khiến những nhà đầu tư tỉnh táo tránh xa trái phiếu rác, nhưng những rủi ro này đi kèm ***lợi nhuận cao***. Các nhà đầu cơ khó có thể chống cự được lợi nhuận cao; thị trường trái phiếu rác bùng nổ trong thập niên 1980.

CHÚNG TA KHÔNG THỂ HIỂU ĐƯỢC PHẦN TIẾP THEO NẾU KHÔNG NHẮC LẠI RẰNG *CỔ PHIẾU* ĐẠI DIỆN CHO *QUYỀN SỞ HỮU* ĐỐI VỚI MỘT CÔNG TY. KHI MUA CỔ PHIẾU, BẠN TRỞ THÀNH CHỦ SỞ HỮU MỘT PHẦN CỦA CÔNG TY; MUA ĐỦ SỐ CỔ PHIẾU CẦN THIẾT, BẠN SẼ *KIỂM SOÁT* CÔNG TY ĐÓ.

Trong nhiều thập niên, các nhà quản lý những công ty lớn không hề lo lắng việc ai đó sẽ làm điều này.

Nhưng trong thập niên 1980:

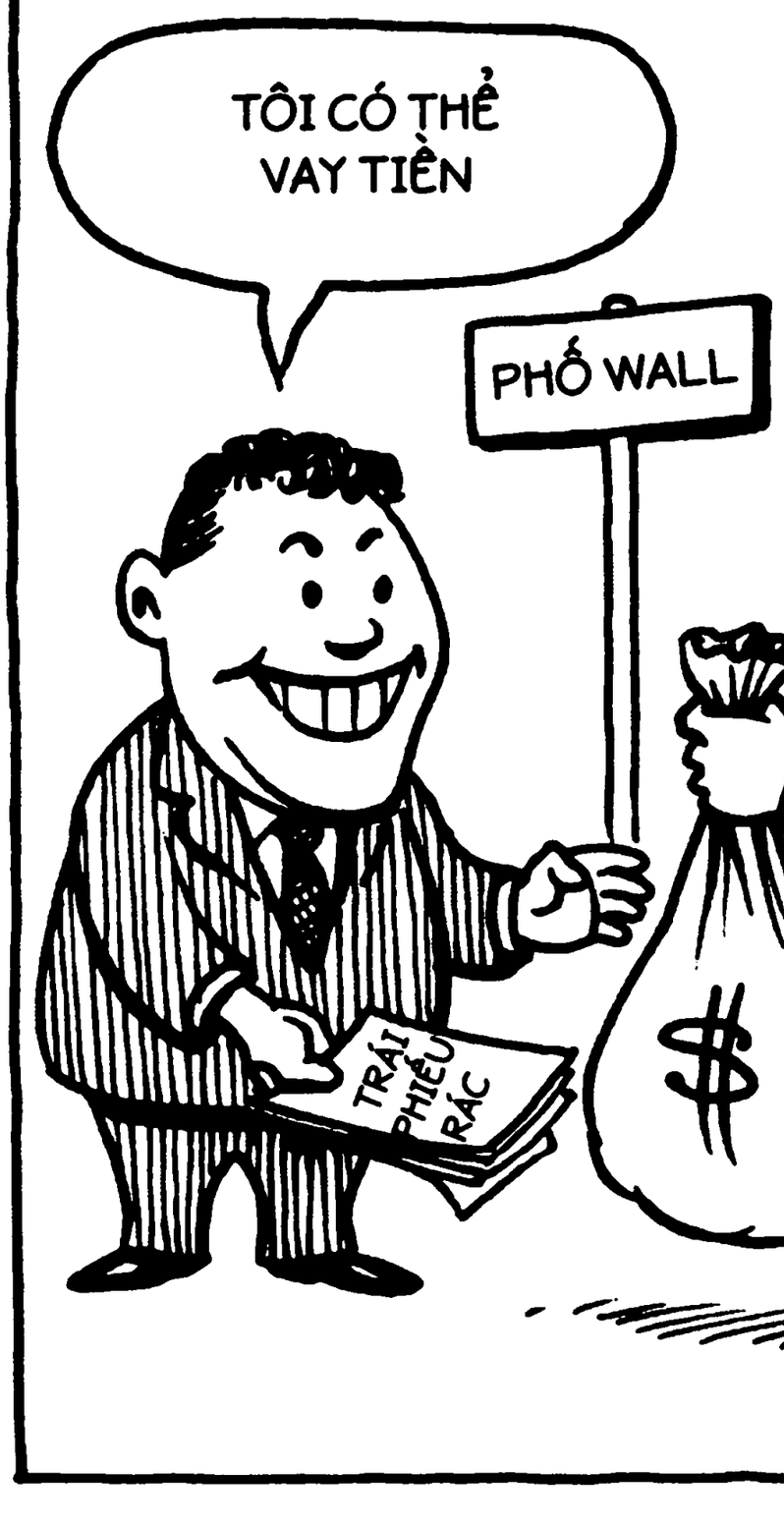


Bọn ***cướp các công ty*** sẽ bán trái phiếu rác, dùng tiền để chiếm hữu một công ty, rồi bán tài sản của công ty đó để trả các trái phiếu – lúc này dường như không hề rác rưởi chút nào – và giữ một phần lợi nhuận ngon lành cho bản thân.

Một ví dụ: trong đầu thập niên 1980, công ty Gulf Oil bán cổ phiếu với giá 40 đô la; ở mức giá đó, tổng giá trị cổ phiếu của Gulf Oil ***(vốn hóa thị trường)*** là 6,5 tỉ đô la. Nhưng những mỏ dầu mà Gulf sở hữu có giá trị nhiều hơn con số đó.

Năm 1983, tên cướp công ty tên là T. Boone Pickens bắt đầu mua cổ phiếu của Gulf. Các nhà quản lý của Gulf không thích Pickens, họ quay sang Chevron, hãng này mua lại Gulf với giá 80 đô la một cổ phiếu. Mức giá cao đó có nghĩa là Pickens và các bạn của ông ta bán cổ phiếu của mình lấy 760 triệu đô la tiền lãi, trong khi Gulf biến mất.

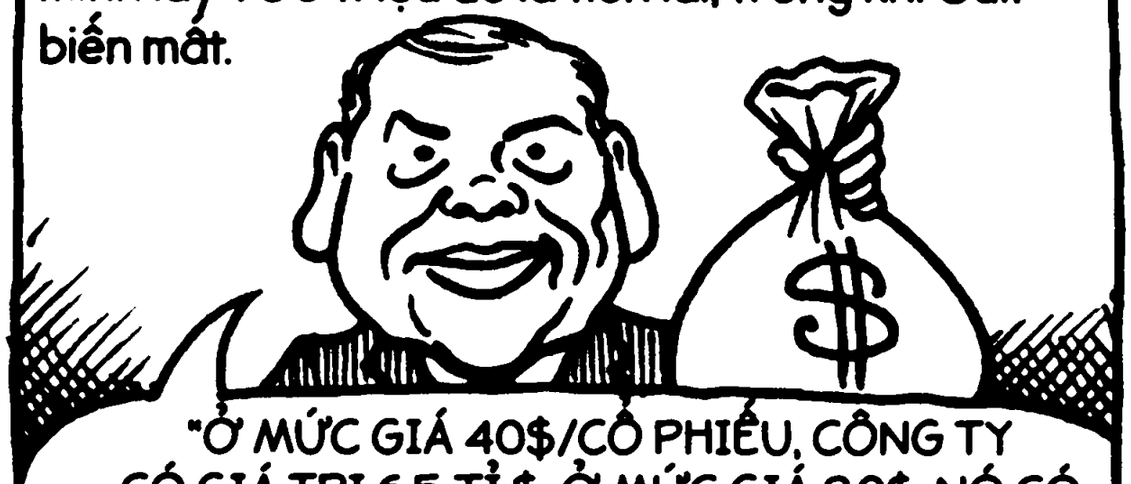

"Ở MỨC GIÁ 40$/CỔ PHIẾU, CÔNG TY CÓ GIÁ TRỊ 6,5 TỈ $. Ở MỨC GIÁ 80$, NÓ CÓ GIÁ 13 TỈ $. NHỜ ĐÓ MỌI NGƯỜI ĐỀU THẤY CÁI GÌ ĐƯỢC TẠO RA Ở ĐÂY." –PICKENS

Trong đời thực, khó có thể hiểu được cái gì được tạo ra, ngoại trừ giá trị trên giấy[1]. Thực ra, có điều gì đó đã bị ***hủy hoại***.

NÓI CÁCH KHÁC, THAY VÌ BIẾN GIẤY TIẾT KIỆM THÀNH CÔNG VIỆC VÀ ĐẦU TƯ, THẾ GIỚI TÀI CHÍNH ĐANG LÀM NGƯỢC LẠI, BIẾN CÔNG VIỆC VÀ ĐẦU TƯ THÀNH NHỮNG CỦA CẢI BẰNG GIẤY.



Để phòng ngừa những kẻ cướp công ty, các nhà quản lý phải làm cho công ty của họ ***đắt giá***.

Cùng lúc đó, các ***quỹ hưu trí*** và ***quỹ tương hỗ*** tập trung quyền lực của nhiều nhà đầu tư riêng lẻ vào Phố Wall, và quyền lực này được ***vận dụng***.

Tiếp theo sẽ là một vụ chen lấn điên cuồng vì ***giá trị cổ phần*** (giá của cổ phiếu).

1. Giá trị trên giấy *(paper value)*: giá trị sở hữu trên giấy tờ của một tài sản tăng lên theo giá cổ phiếu, cho dù tài sản đó (ví dụ một cổ phần) vẫn chưa được bán.

Theo Phố Wall (và vài nhà kinh tế học), sự tập trung vào giá cổ phiếu là ***hữu hiệu.***

KHI TÔI THỎA MÃN LÒNG THAM CỦA MÌNH BẰNG CÁCH ĐÒI HỎI GIÁ CỔ PHIẾU CAO HƠN, TÔI ĐANG BUỘC CÁC CÔNG TY PHẢI *HOẠT ĐỘNG TỐT HƠN*. THAM LAM LÀ TỐT!

Điều đó có thể đúng vào thập niên 1960, khi nhà đầu tư tiêu biểu giữ cổ phần khoảng 5 năm. Nhưng trong thập niên 1980, cổ phiếu được mua và bán với tốc độ nhanh đến mức ***máy tính*** thực hiện ngày càng nhiều những giao dịch mua bán thực sự.

MUABÁN
MUAMUA
BÁNMUA
BÁNBÁN
MUA

Phố Wall tập trung nhiều hơn vào ***ngắn hạn***.

"ĐIỀU HÀNH TỐT"
"ĐIỀU HÀNH TỆ"
CÔNG TY A
CÔNG TY B
LỢI NHUẬN
ĐẦU TƯ DÀI HẠN
NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN
LÒNG TRUNG THÀNH CỦA KHÁCH HÀNG
CÔNG NHÂN
CỘNG ĐỒNG

Và làm vừa lòng Phố Wall nghĩa là:

"ĐIỀU HÀNH TỆ"
A
CÔNG TY B
LỢI NHUẬN
ĐẦU TƯ DÀI HẠN
NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN
LÒNG TRUNG THÀNH CỦA KHÁCH HÀNG
CÔNG NHÂN
CỘNG ĐỒNG

Một vài thứ khác làm hài lòng Phố Wall cho dù nó có tăng lợi nhuận hay không. ***Hợp nhất*** công ty là một. ***Sa thải*** công nhân là hai.

XIN LỖI! CÔNG TY KHÔNG THỂ TRẢ LƯƠNG CHO CÁC ANH!
NHƯNG CHÚNG TA ĐANG LÀM RA LỢI NHUẬN!
CÒN LƯƠNG CỦA ÔNG THÌ SAO?
CẢ BỒNG LỘC KHÔNG LÒ CỦA ÔNG NỮA?
VÀ NHỮNG CHUYẾN "CÔNG TÁC" NGHỈ MÁT BẰNG MÁY BAY RIÊNG CỦA CÔNG TY?

Đó là một trường hợp khác, trong đó thế giới tài chính nên làm như thế này...

CỦA CẢI TRÊN GIẤY
CÔNG TY
ĐẦU TƯ THỰC

Nhưng họ làm như thế này:

ĐÓNG CỬA
CỦA CẢI TRÊN GIẤY
ĐẦU TƯ THỰC

ĐIỀU ĐÁNG ĐƯỢC NHẮC TỚI LÀ SỰ CẠNH TRANH GIÁ CỔ PHIẾU Ở ĐÂY KHÁC VỚI CẠNH TRANH Ở THỊ TRƯỜNG TỰ DO MÀ TA THẤY Ở TRANG 25 NHƯ THẾ NÀO.

Càng ngày, các doanh nghiệp lớn càng không cạnh tranh để sản xuất ra hàng hóa tốt với giá cả tốt; thay vào đó họ cạnh tranh để tạo ra lợi nhuận ngắn hạn hòng nhận được ưu đãi của Phố Wall.

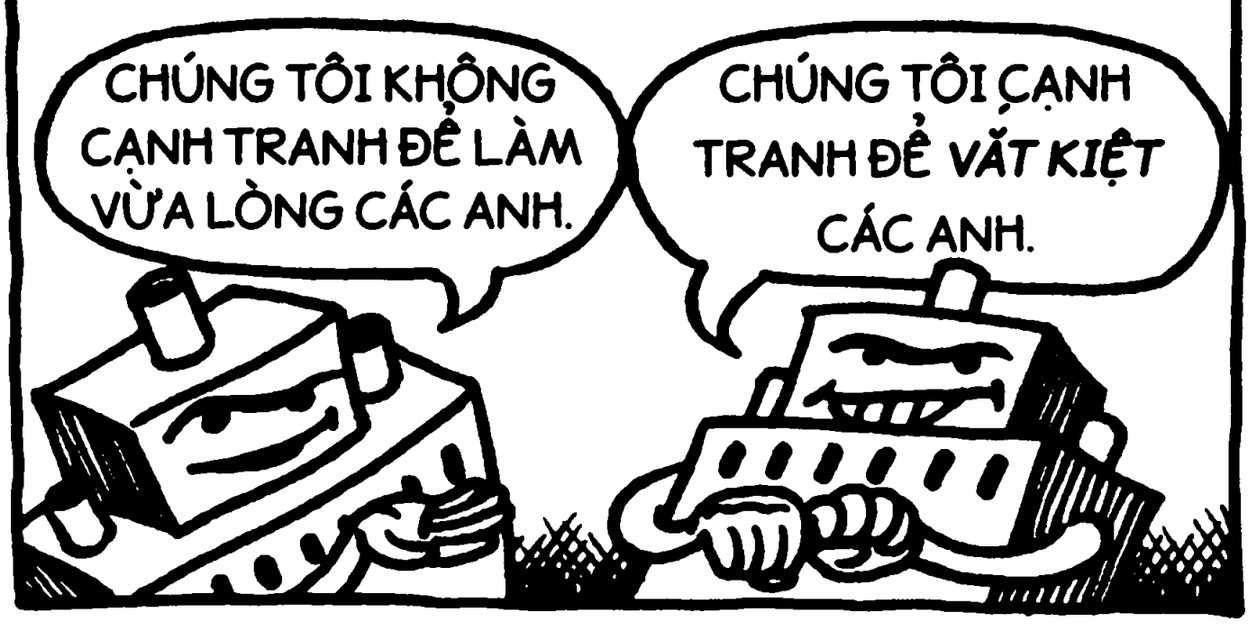


Một cách để kiếm lợi nhuận lớn: khiến chính phủ cấp tiền cho bạn.

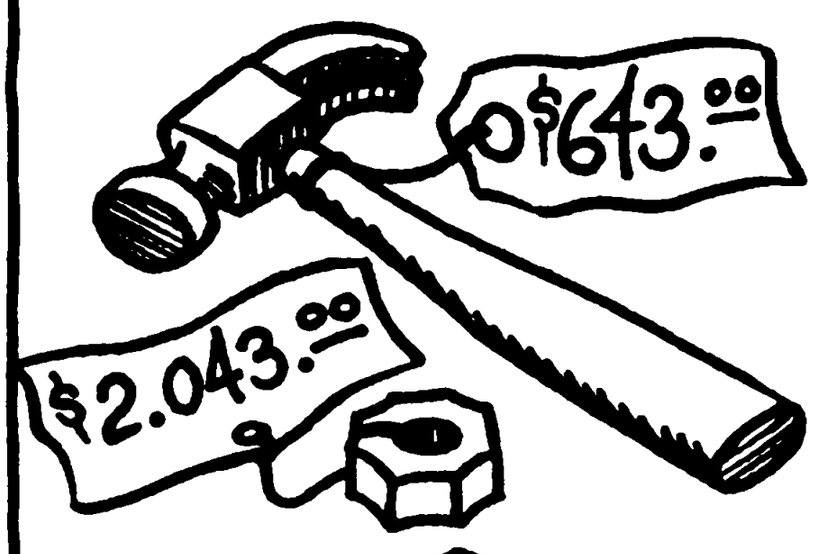


HÃY XEM HỆ THỐNG TÊN LỬA PHÒNG KHÔNG STAR WARS CỦA REAGAN. ĐẾN NĂM 2011, SAU HƠN HAI THẬP NIÊN VÀ 100 TỈ ĐÔ LA, NÓ VẪN KHÔNG THỂ NGĂN CHẶN ĐƯỢC MỘT CHIẾC TÊN LỬA ĐƠN ĐỘC NÀO (KHÔNG PHẢI VÌ AI ĐÓ SẼ CHỈ BẮN ĐỘC *NHẤT MỘT* CHIẾC TÊN LỬA). VIỆC NÀY KHÔNG CÓ Ý NGHĨA GÌ NGOẠI TRỪ NHƯ MỘT VỤ CHUYỂN TIỀN TỪ NGƯỜI ĐÓNG THUẾ SANG CÁC NHÀ THẦU SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG.

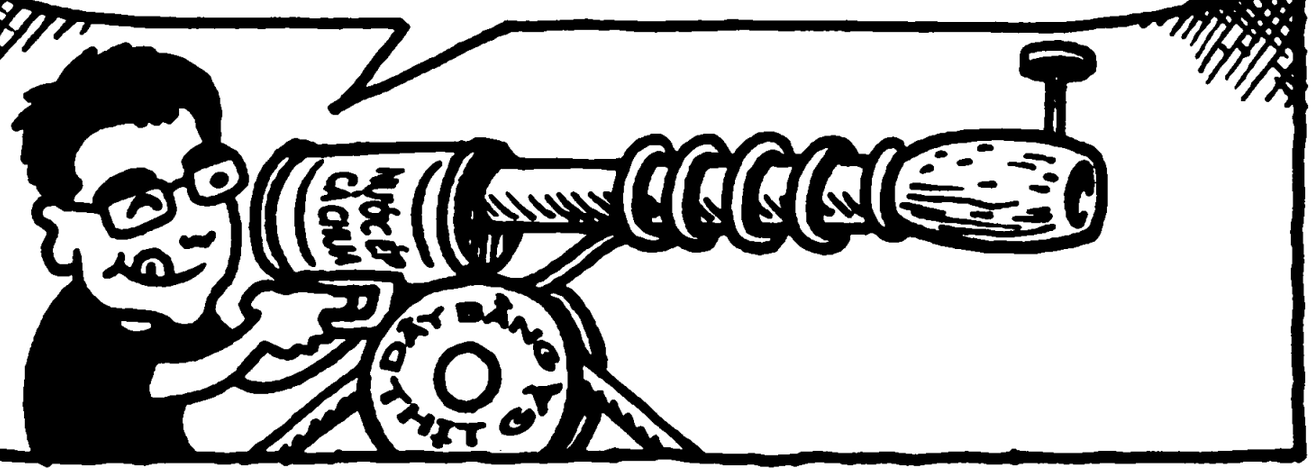


Các chính quyền tiểu bang và địa phương cũng không được tha. Các công ty từng là một phần của cộng đồng của nhiều thế hệ – theo một nghĩa nào đó đã *tạo dựng* cộng đồng – bắt đầu rời đi khi họ nhận được giao dịch có lãi hơn ở nơi khác.

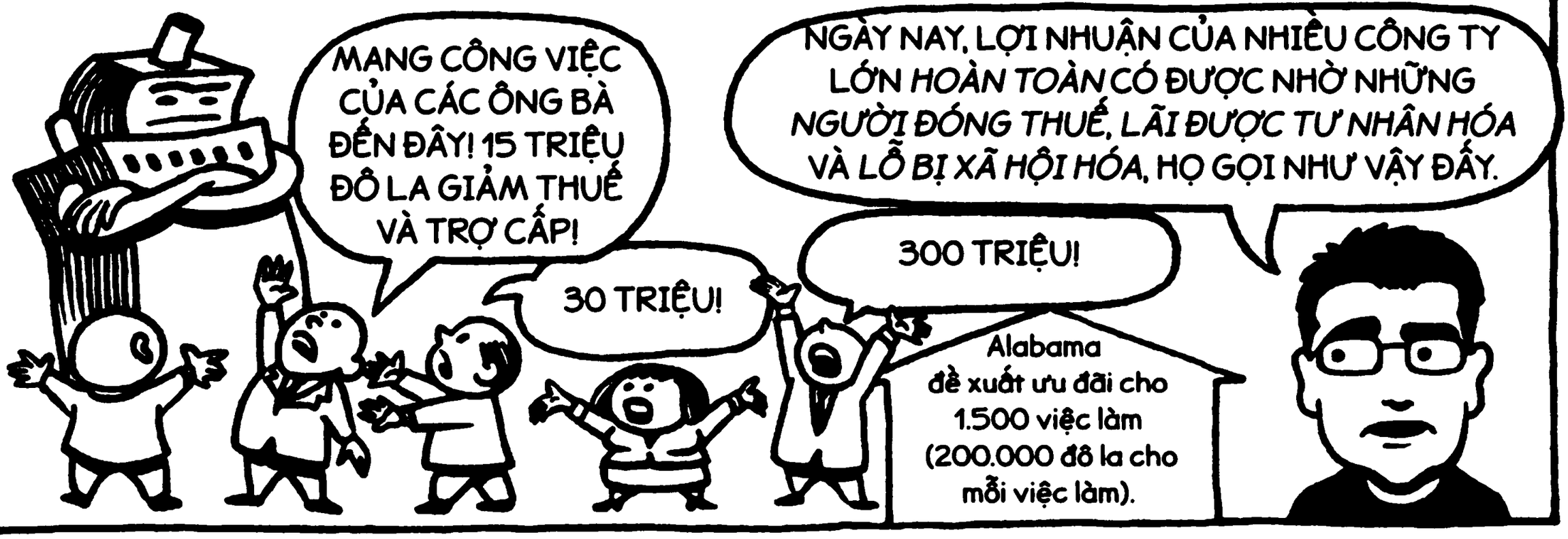

Tất cả sự tập trung này nhằm làm hài lòng Phố Wall, như vậy có nghĩa là của cải trên giấy phát triển nhanh hơn của cải thực tế, đây chính là một định nghĩa chính xác của ***hiện tượng bong bóng.***

Vào ngày 19 tháng 10 năm 1987, bong bóng nổ. Chỉ số Dow tuột dốc 22%, tệ hơn bất cứ ngày nào trong cuộc Đại suy thoái.

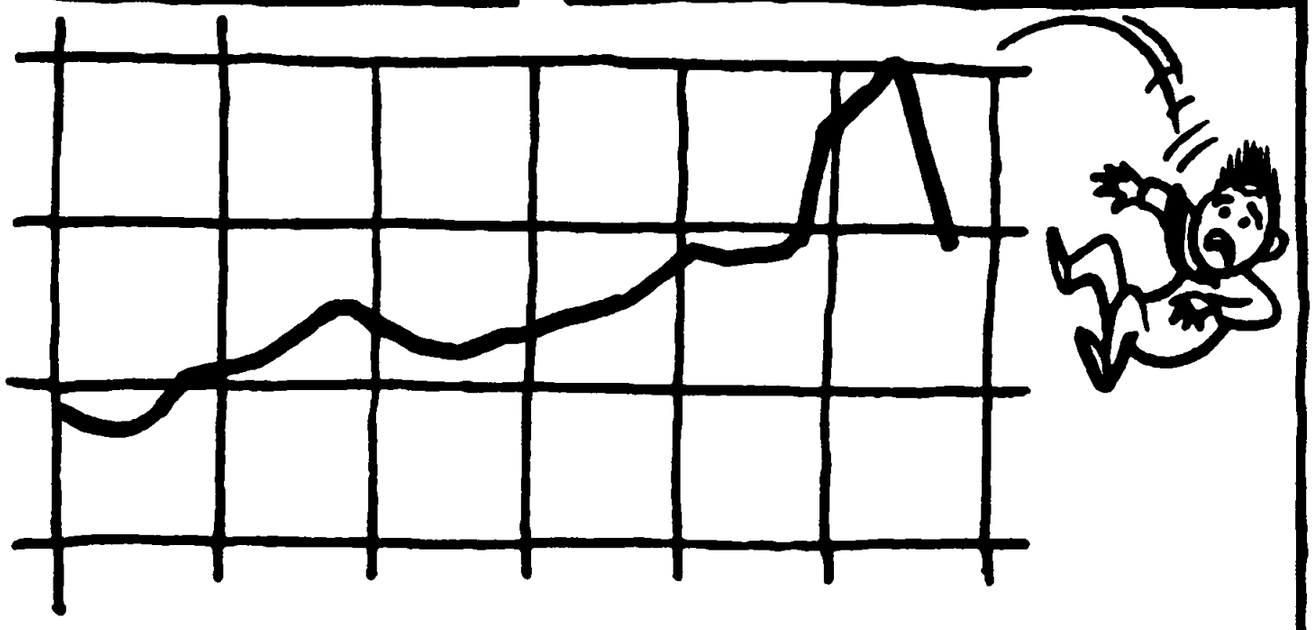

Chủ tịch mới của FED, Alan Greenspan, đổ ngập thị trường với tín dụng giá rẻ, ngăn chặn một đợt suy sụp kinh tế mới nhưng cũng đồng thời bơm căng lại quả bong bóng.

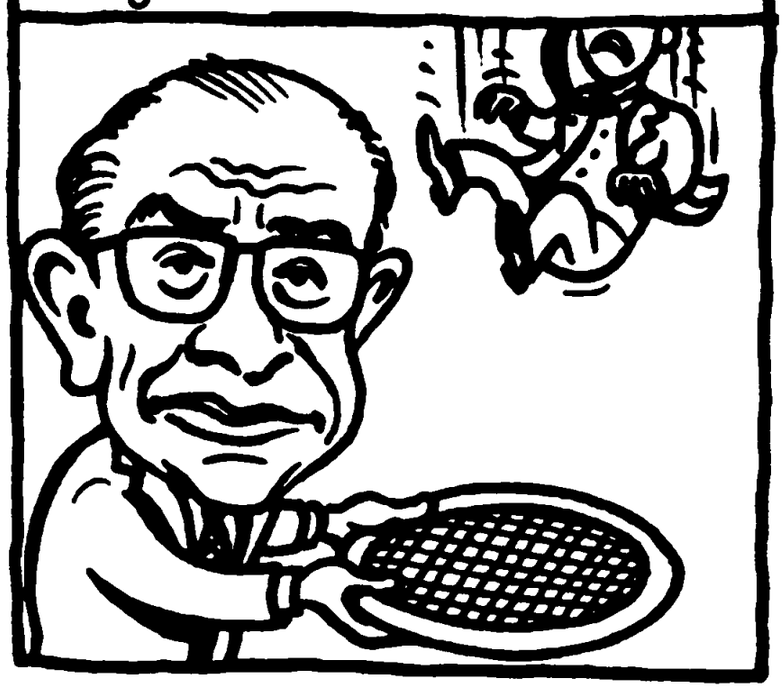

TRONG THẬP NIÊN 1980, VIỆC CHÍNH PHỦ CỨU PHỐ WALL ĐÃ TRỞ THÀNH TIÊU CHUẨN BÌNH THƯỜNG.

1982: Khủng hoảng nợ Thế giới thứ Ba lần đầu tiên
1984: Ngân hàng Continental bang Illinois được quốc hữu hóa (thay vì để nó phá sản)
1984: Khủng hoảng Mexico
1987: Thị trường chứng khoán
1989: Tiết kiệm và Vay mượn (S & L)
1991: Ngân hàng New England
1994-1995: Lại Mexico
1995: Các ngân hàng Nhật Bản
1998: Toàn bộ thế giới tài chính chết tiệt
Vân vân và vân vân

Các nhà tài chính nhận thấy mô thức này:

NẾU TÔI NHẢY VÀO MỘT TRÒ RỦI RO KỲ QUẶC VÀ THÀNH CÔNG, TÔI ĐƯỢC GIỮ LỢI NHUẬN! NẾU TÔI THẤT BẠI, ĐÃ CÓ CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH CHO TÔI!

Vì vậy, Phố Wall chấp nhận rủi ro ngày càng hoang đường, có nghĩa là chính phủ phải cứu hộ họ thường xuyên hơn, và cứ thế.

ĐỪNG ĐỂ CHÍNH PHỦ CƯỠI LÊN LƯNG TA!

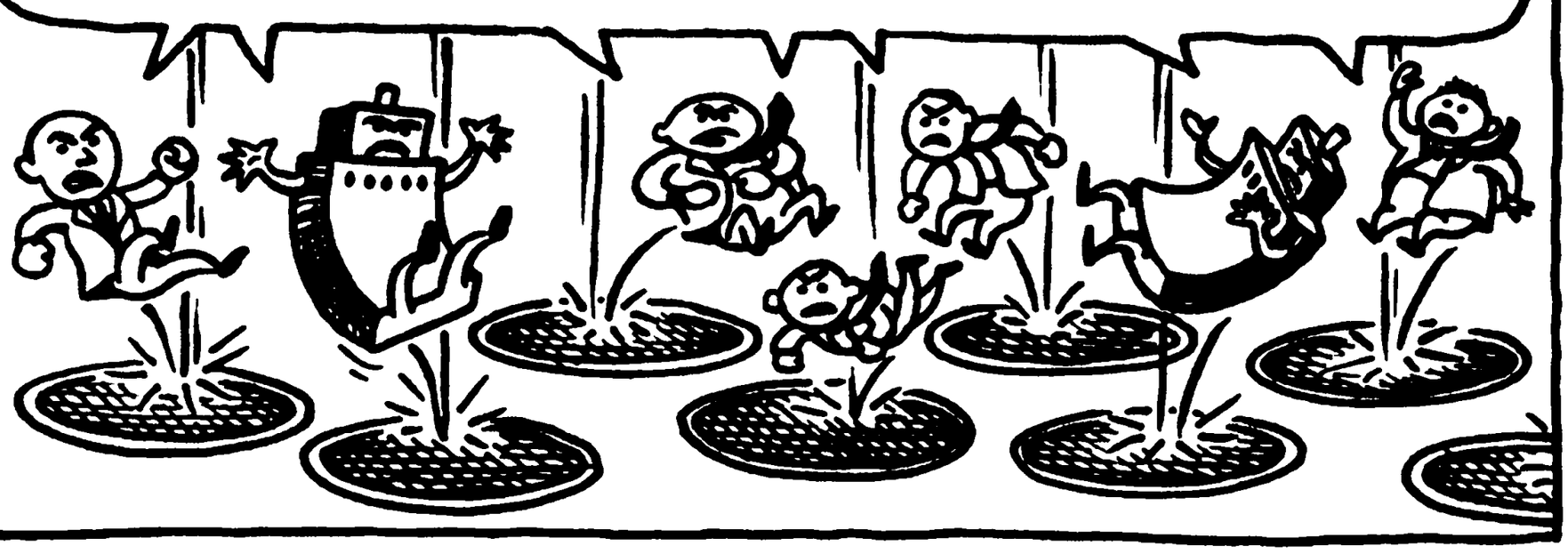

Rất nhanh sau đó, ***giữ cho bong bóng căng hơi*** trở thành ưu tiên hàng đầu của chính phủ.

# DIỄN TẤU NHỮNG NHẠC CỤ TÀI CHÍNH

Trong những hệ thống như thế này, không cần phải là kỹ thuật gia tên lửa cũng có thể kiếm tiền.

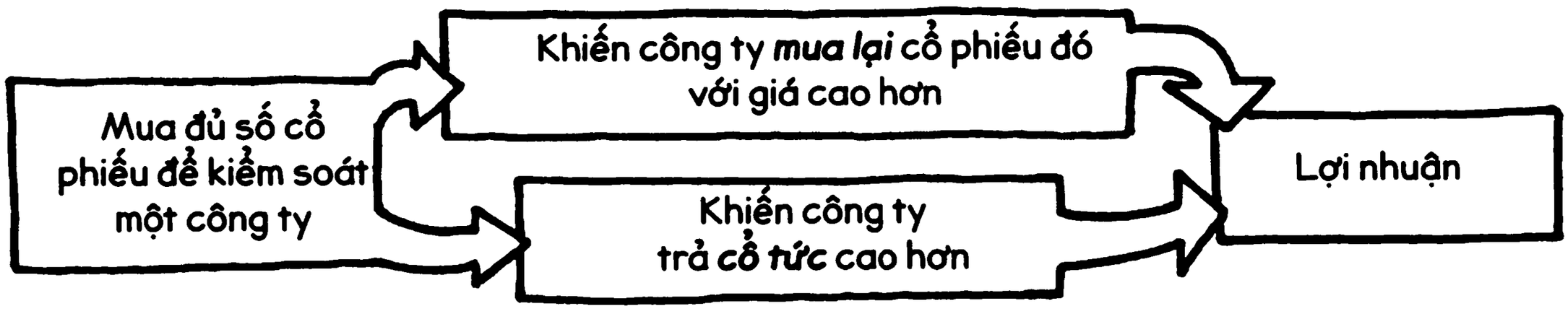


Hãy nhìn vào các vụ *mua lại*. Từ năm 1981 đến đầu 1996, các công ty không phải là công ty tài chính đã mua lại 700 tỉ đô la cổ phiếu, nhiều hơn so với số họ phát hành. Số tiền đó lẽ ra có thể được trả thuế hoặc đưa vào tiền lương, hoặc đầu tư dài hạn.

Dĩ nhiên, tài chính không phải lúc nào cũng dễ dàng như vậy, mà còn vô dụng nữa. Hãy xem ví dụ về ***chứng khoán phái sinh***, về cơ bản là đặt cược.

Đặt cược có thể giúp quản trị rủi ro. Một hãng xe buýt lo lắng về giá xăng dầu có thể tới thị trường ***chứng khoán phái sinh*** và ***đặt cược*** là giá sẽ tăng.

Nếu giá xăng ***không tăng***, hãng xe buýt thua cược.

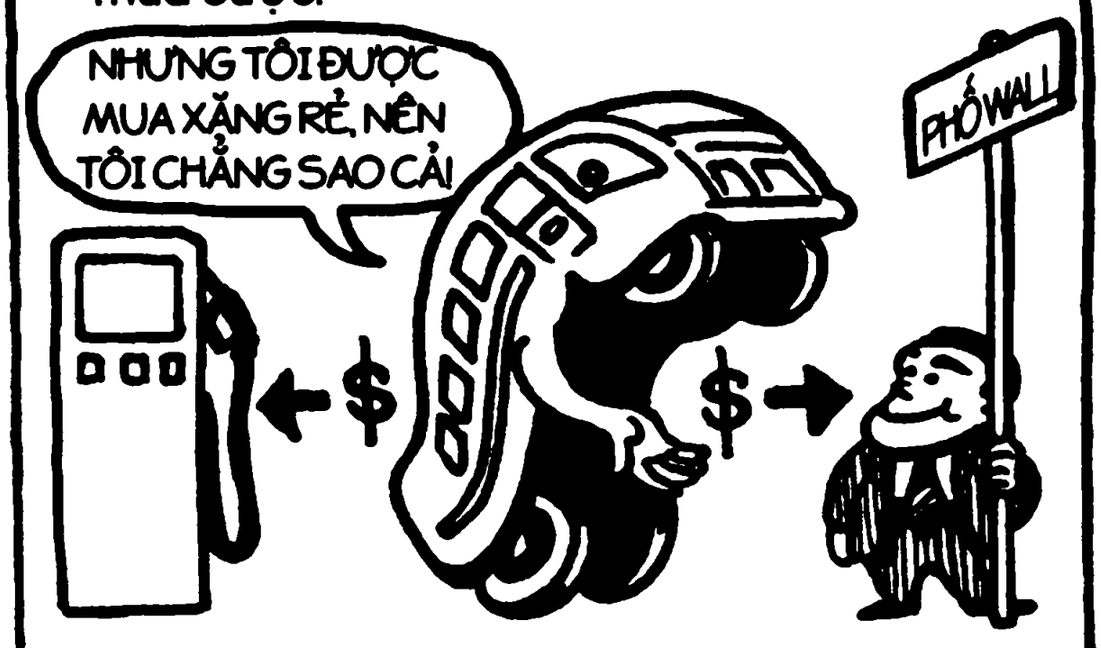


Nếu giá xăng tăng, phần thu từ thắng cược sẽ cân bằng chi phí.

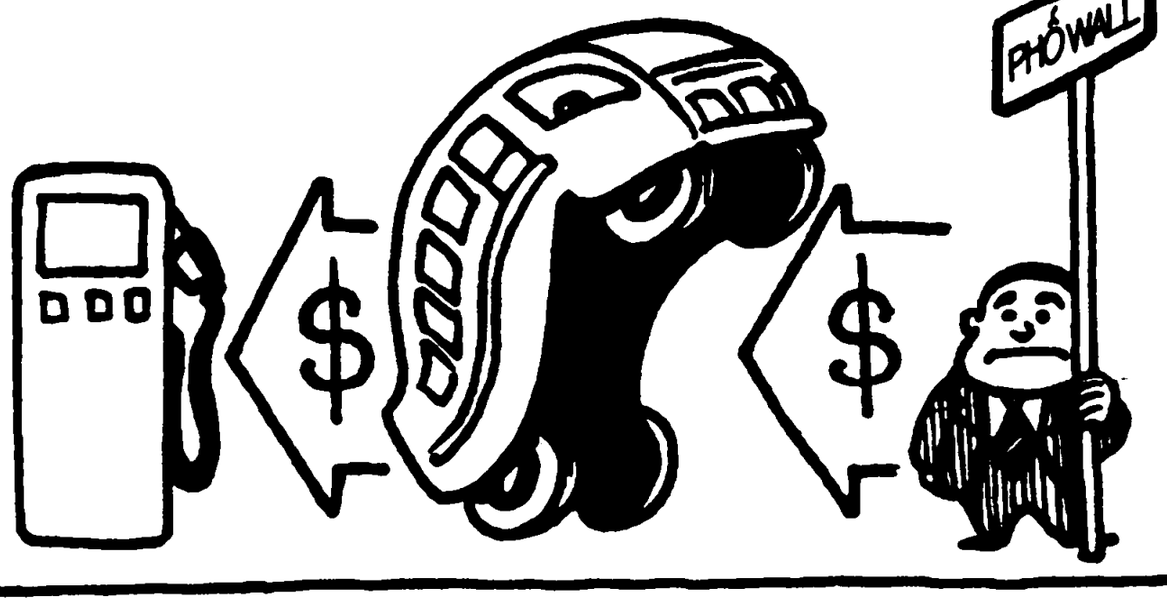


Chứng khoán phái sinh – nhất là những vụ phức tạp – đặc biệt ***không được kiểm soát***.

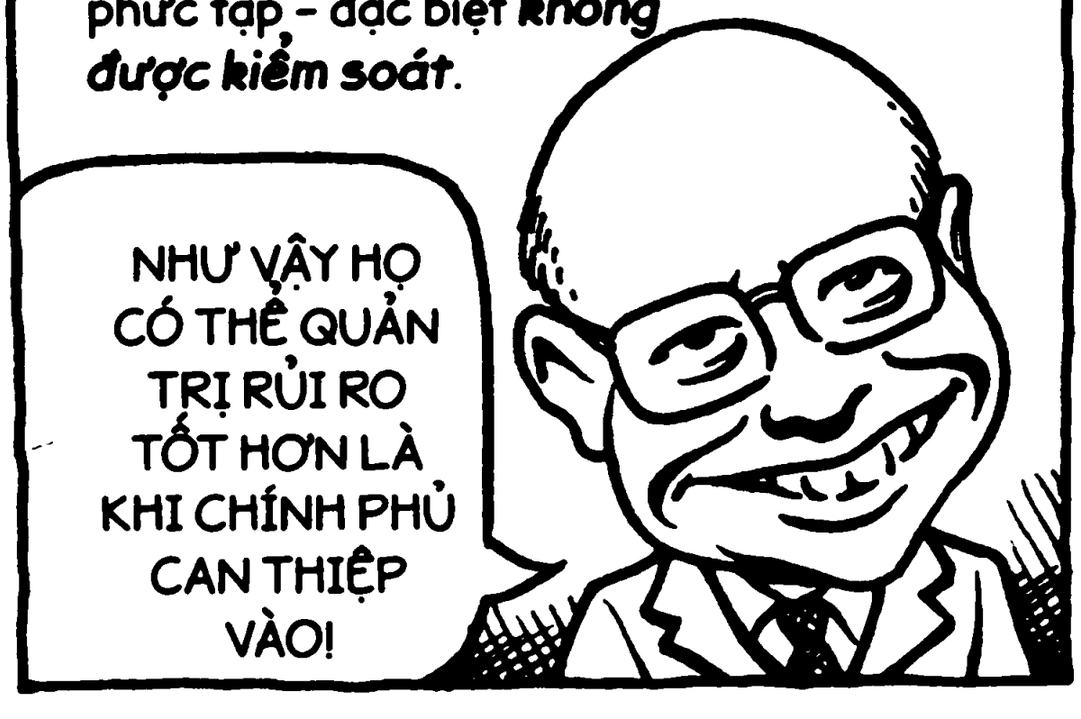

Bị áp ít luật lệ, phần lớn thời gian của Phố Wall dành để sáng tạo những ***công cụ tài chính*** ngày càng phức tạp hơn, hay những cách đặt cược mới.

Các chứng khoán phái sinh trở nên phức tạp đến độ trong thập niên 1980, bạn có thể đoạt giải Nobel kinh tế nếu lúc ấy bạn tính ra được giá trị của chúng.

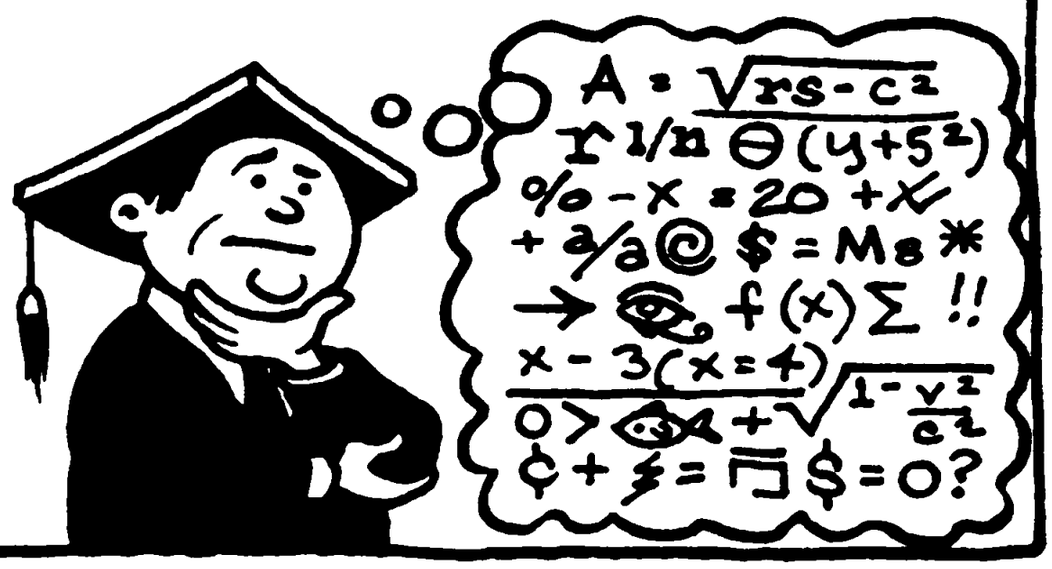

Rốt cuộc, ngay cả những bộ óc tầm cỡ Nobel cũng không thể làm được điều đó: trong năm 1998, Quỹ quản lý Tư bản Dài hạn, một quỹ với hai nhân vật đoạt giải Nobel trong ban quản trị, nhận một vụ cược không khôn ngoan và gần như làm đổ vỡ toàn bộ thế giới tài chính.

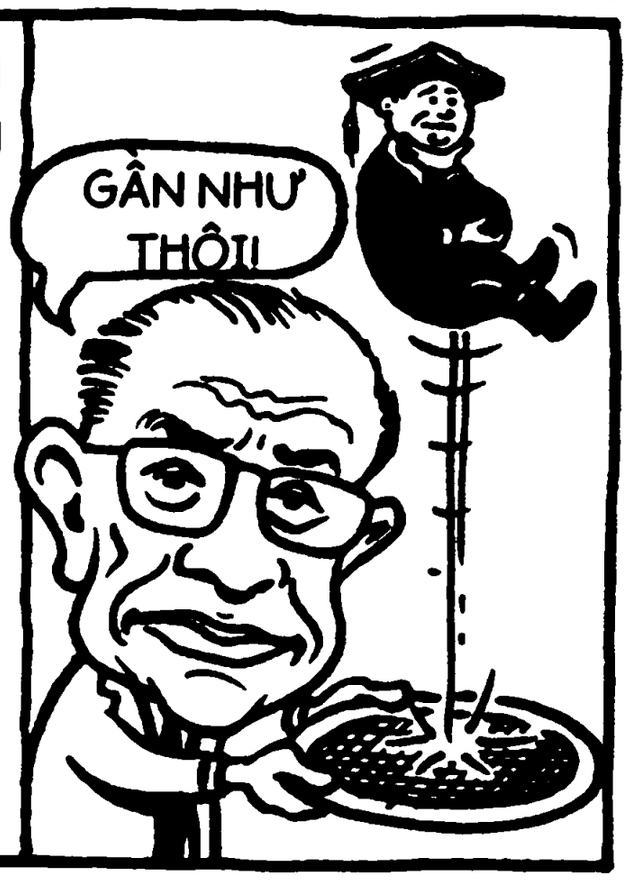


Thị trường chứng khoán phái sinh, thay vì quản trị rủi ro, trở thành nguồn gốc của rủi ro, điều không đáng ngạc nhiên: nó là một ***thị trường cá cược khổng lồ không có kiểm soát***. Như Keynes đã dự báo năm 1936:

*"KHI SỰ PHÁT TRIỂN VỐN TƯ BẢN CỦA MỘT ĐẤT NƯỚC TRỞ HÀNH SẢN PHẨM PHỤ CỦA NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA MỘT SÒNG BẠC, CÓ LẼ CÔNG VIỆC ĐÃ KHÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN TỐT."*

Các chứng khoán phái sinh ngày càng trở nên rắc rối: với thực tế là nó đã khiến những người đoạt giải Nobel choáng ngợp trong những năm 1990, có thể nói chắc chắn rằng ngày nay không ai thực sự hiểu được chúng.

Cũng có thể nói chắc chắn rằng các nhà tài chính phát minh ra chúng ***hiểu rõ*** hơn những người mua chúng. Tình trạng ***thông tin bất đối xứng*** này như một lời mời gọi những trò lừa đảo.

Nhưng chúng ta đã đi hơi xa...

Trở lại thời Reagan với chi tiêu điên loạn, tăng trưởng còi cọc (trừ một năm), gánh nặng thuế chuyển từ vai người giàu ***sang*** kẻ nghèo và tầng lớp trung lưu, và một bong bóng tài chính mà chính phủ phải liên tục giải cứu.

# BUỔI SÁNG HÔM SAU TRÊN ĐẤT MỸ: DI SẢN CỦA REAGAN

Nhân tiện, sự tăng trưởng còi cọc đó cũng không được *chia đều*.

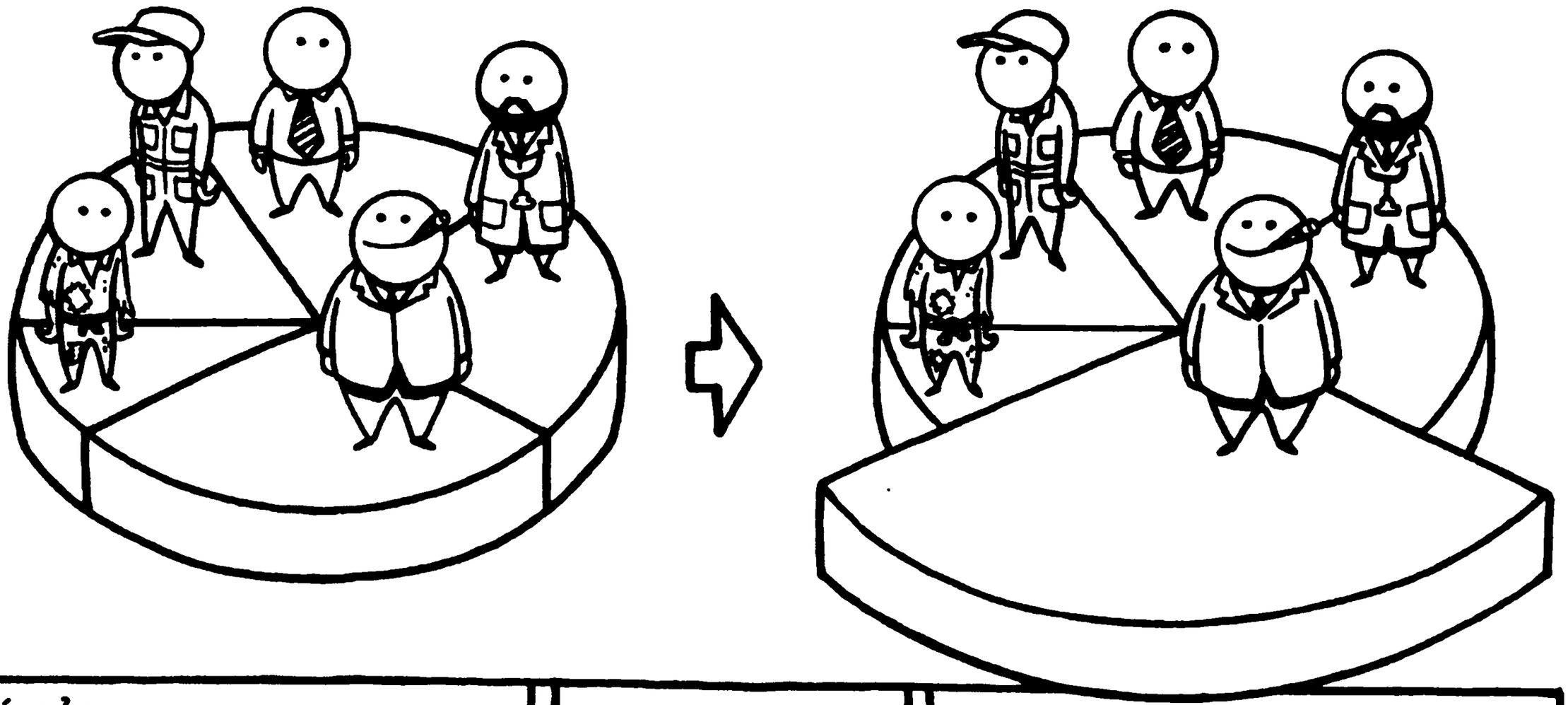

Bất kể bạn nhìn vào dữ liệu thống kê nào, *chỉ có* người giàu trở nên giàu hơn trong thập niên 1980, và bạn càng giàu hơn, bạn càng kiếm bẫm.

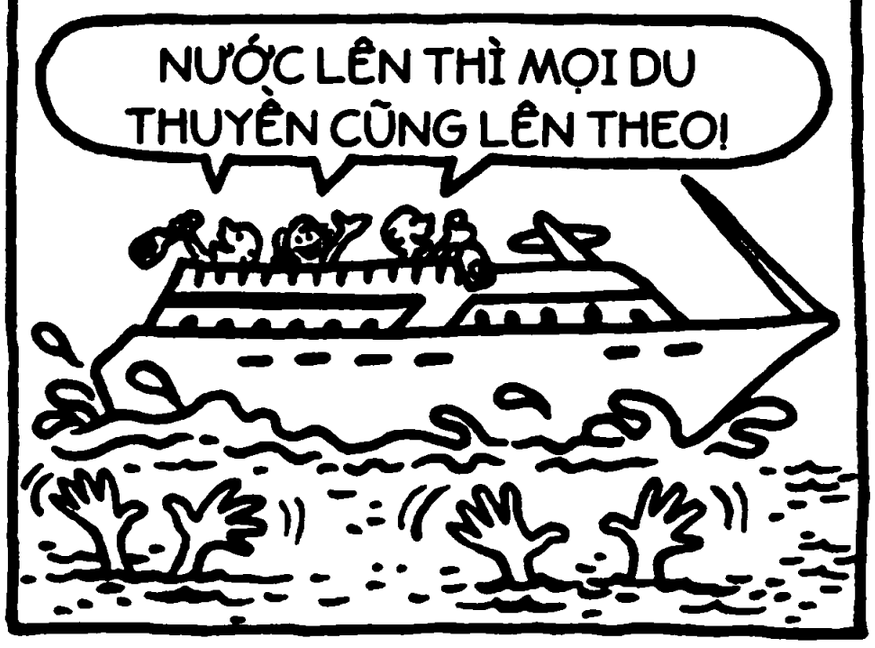


CHÚNG TA *VẪN ĐANG TRẢ GIÁ* CHO NHỮNG HẬU QUẢ QUÈ QUẶT ĐÓ - VÍ DỤ NHƯ KHOẢN NỢ QUỐC GIA...

cộng với nợ *nước ngoài*.
Khi Reagan nhậm chức, nước Mỹ là chủ nợ lớn nhất. Không lâu sau nó trở thành con nợ lớn nhất.

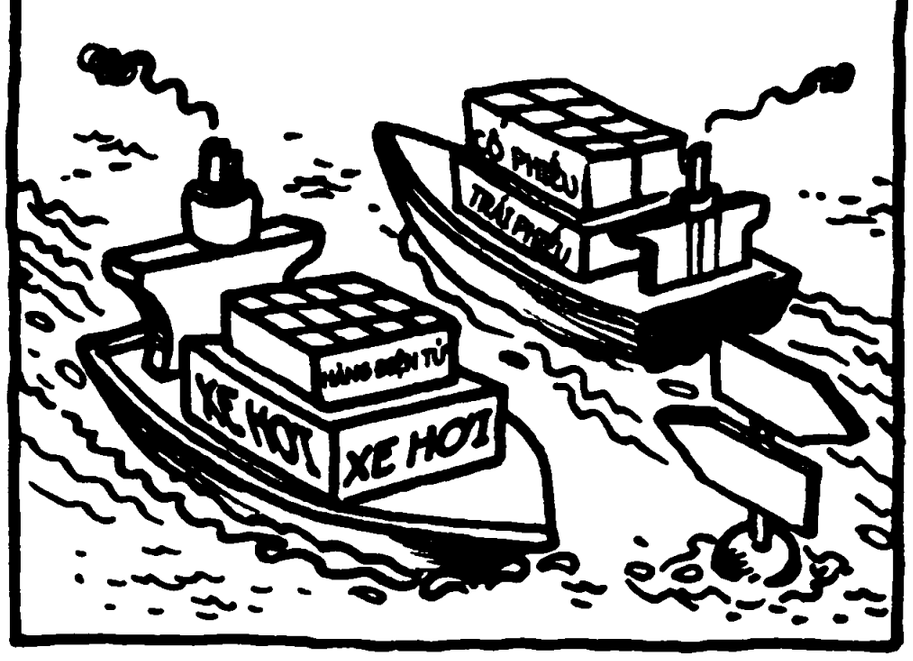


Chưa nhắc tới cơ sở hạ tầng bị bỏ bê, cắt giảm giáo dục, và một chính sách môi trường hết lòng vì lợi nhuận ngắn hạn.

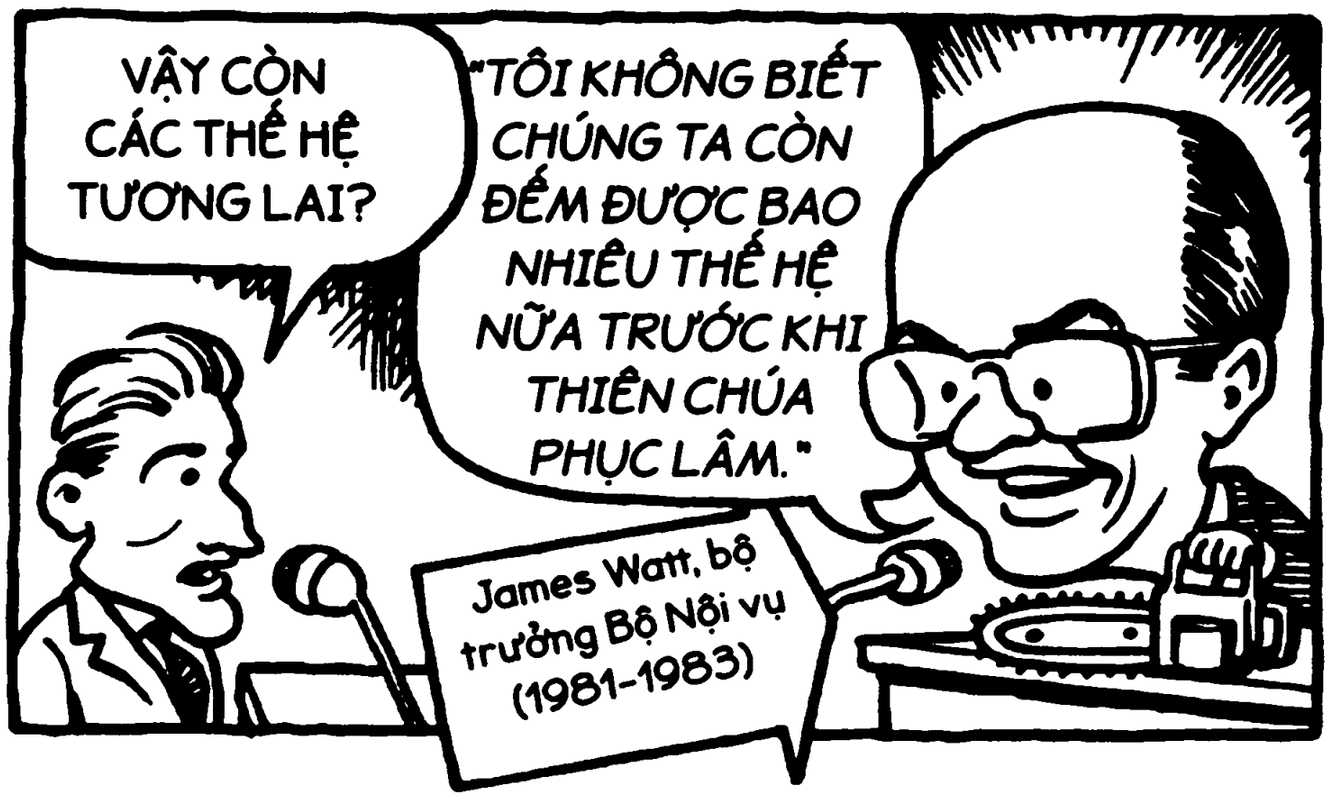


Thực tế, một trong những lý do Reagan được nhớ đến nhiều như vậy là vì ông ta đã hết nhiệm kỳ khi nợ đến kỳ đáo hạn. Vì vậy, ta hãy chuyển sang nhiệm kỳ tiếp theo: George H. W. Bush.

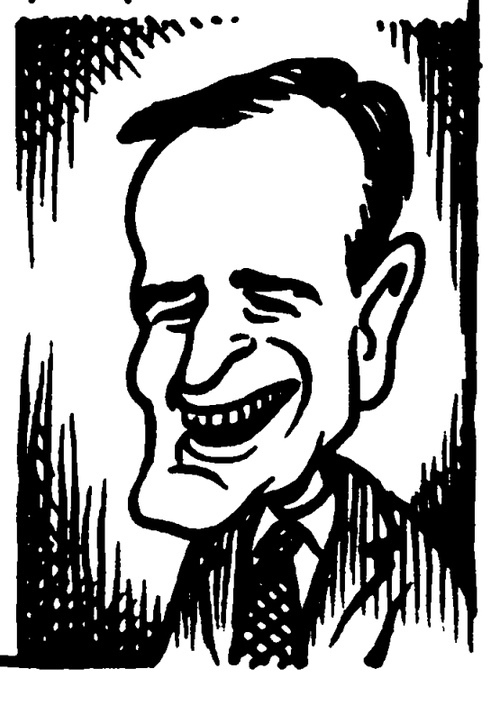

# MỚ LỘN XỘN TIẾT KIỆM & CHO VAY (S & L)

MỘT TRONG NHỮNG VẤN ĐỀ REAGAN TẠO NÊN MÀ BUSH PHẢI ĐỐI PHÓ: SỰ QUẢN LÝ SAI LẦM VỚI *TIẾT KIỆM VÀ CHO VAY* (S & L). CHO ĐẾN THẬP NIÊN 1970, S & L LÀ NHỮNG NGÂN HÀNG ĐỊA PHƯƠNG, THEO LUẬT, CHO VAY THEO CÁC HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP VỚI LÃI SUẤT ĐƯỢC ĐIỀU TIẾT.

S & L vay tiền ngắn hạn và cho vay dài hạn.

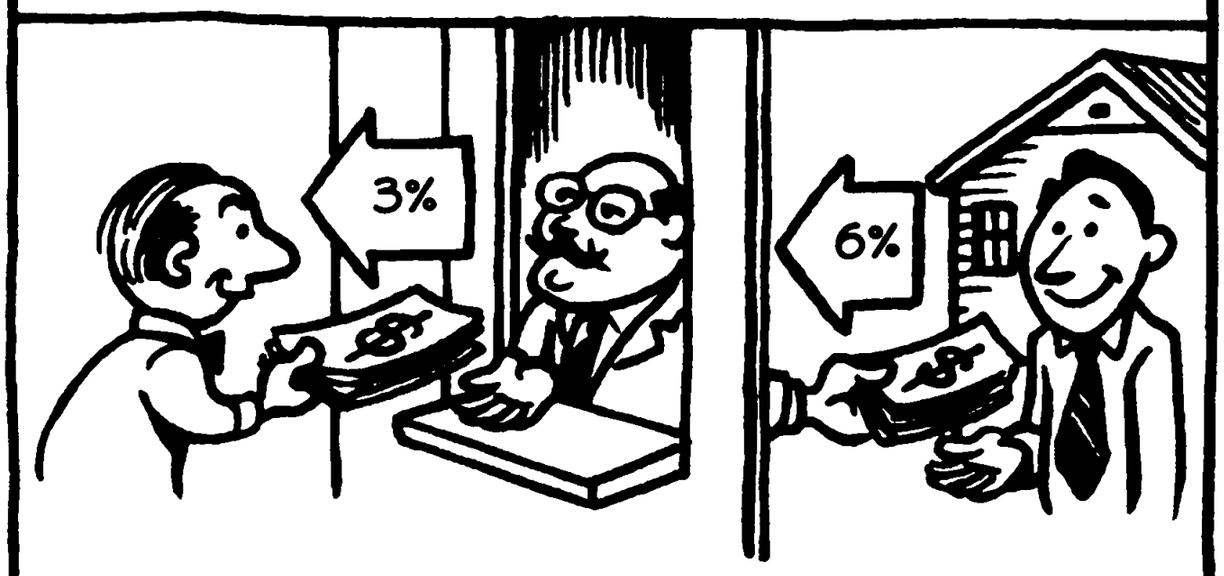


Điều đó có lý bởi vay ngắn hạn ít rủi ro hơn, vì vậy lãi suất thấp hơn. Và khi món nợ ngắn hạn đến kỳ đáo hạn, S & L có thể vay một món ngắn hạn khác để trả món nợ trước.

Nhưng trong những năm 1970 đầy lạm phát, lãi suất tăng vọt. S & L phải trả lãi cao cho những món nợ mà họ đã bị khóa chặt trong những khoản cho vay thế chấp dài hạn.

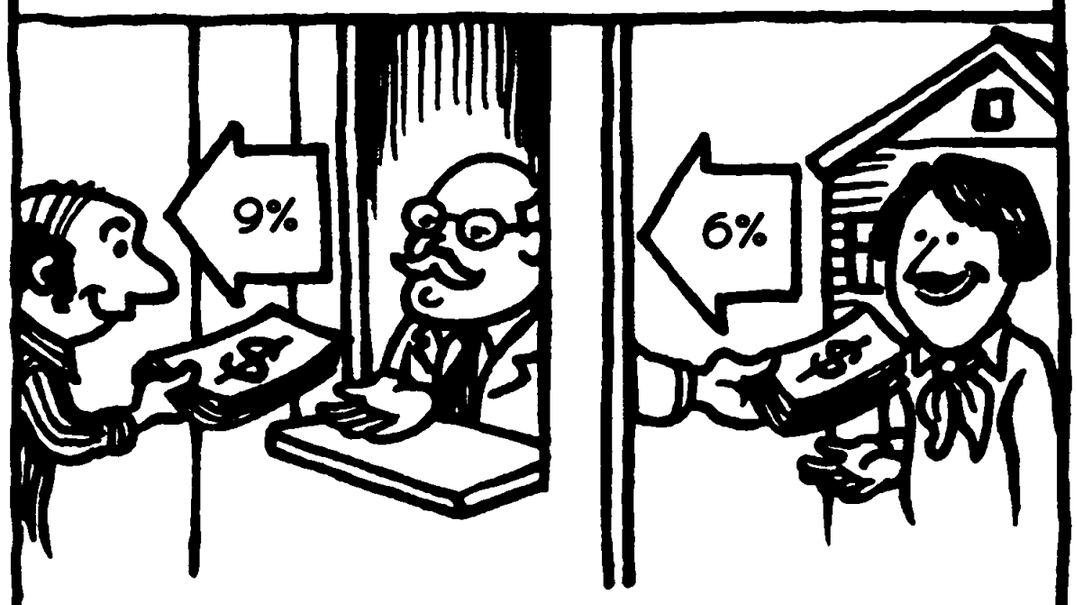


Tổng thống Carter cắt giảm quy định đối với S & L đôi chút, nhưng việc này không đủ. Sau đó, Reagan xóa bỏ ***hoàn toàn*** quy định đối với họ...

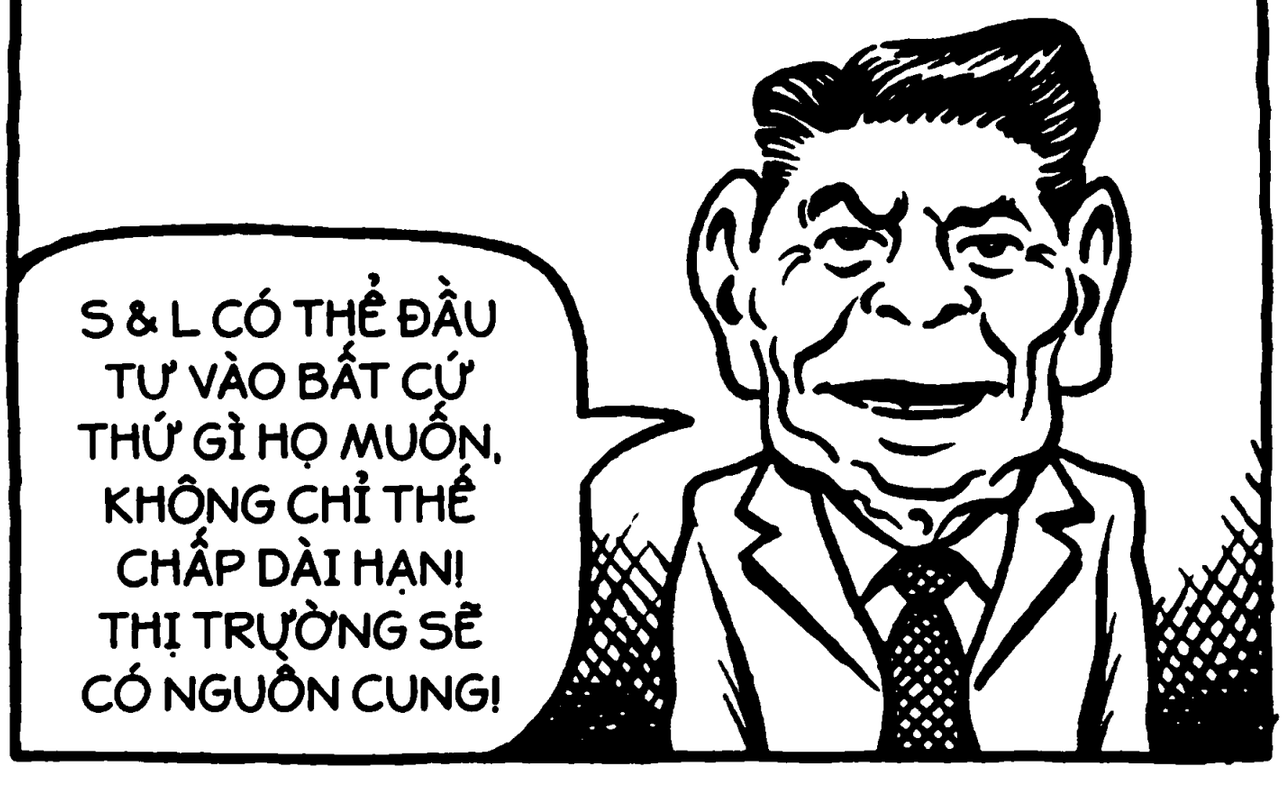


Cũng không hẳn là ***tất cả***. Reagan xóa bỏ Chính sách Kinh tế Mới đã bắt buộc S & L đầu tư tiền gửi ***một cách tỉnh táo*** (trước đó S & L phải cùng đầu tư tiền ***riêng*** của họ vào bất cứ nơi nào họ đầu tư tiền gửi tiết kiệm). Nhưng Reagan không xóa bỏ ***bảo hiểm tiền gửi tiết kiệm*** của Chính sách Kinh tế Mới.

Nên bây giờ:

Bất cứ ai cũng có thể mua một S & L (chúng được bán với giá gần như cho không) và nhận tiền gửi tiết kiệm...

đầu tư rủi ro điên rồ với món tiền của người gửi tiết kiệm (nhưng *không* dùng tiền riêng của họ)...

giữ lại lợi nhuận nếu đầu tư có lãi...

và để cho người đóng thuế trả cho người gửi tiết kiệm nếu thất bại.

HÓA ĐƠN

NHÂN TIỆN, ĐÓ CHÍNH LÀ MỘT VÍ DỤ CỦA MÔ THỨC DUY NHẤT MÀ TÔI TÌM THẤY TRONG CHÍNH SÁCH XÓA BỎ CÁC QUY ĐỊNH CỦA REAGAN. NHỮNG QUY ĐỊNH LÀM PHIỀN CÁC LỢI ÍCH QUYỀN THẾ BIẾN MẤT; NHỮNG QUY ĐỊNH GIÚP ĐỠ CÁC LỢI ÍCH QUYỀN THẾ ĐƯỢC GIỮ NGUYÊN, HOẶC THẬM CHÍ ***SINH SÔI***. THỰC SỰ NÓ CHỈ ĐƠN GIẢN NHƯ VẬY THÔI.

KẾT QUẢ CÓ THỂ (VÀ ĐƯỢC) ĐOÁN TRƯỚC: S & L SỤP ĐỔ KHẮP NƠI. VIỆC TRẢ LẠI TIỀN TIẾT KIỆM CHO NGƯỜI GỬI TIỆU TỐN ***NỬA NGHÌN TỈ*** ĐÔ LA, MÓN TIỀN MÀ MỸ PHẢI ĐI VAY. NGƯỜI DÂN MỸ VẪN ĐANG TRẢ ***LÃI*** CHO MÓN NỢ ĐÓ.

Giữa việc giải cứu S & L và tiền lãi cho các món nợ của Reagan, hầu như không còn tiền để làm bất cứ việc gì.

TÔI MUỐN ĐƯỢC GỌI LÀ ***TỔNG THỐNG GIÁO DỤC!***

ĐIỀU ĐÓ CÓ NGHĨA LÀ CHI TIÊU VÀO TRƯỜNG HỌC.

ÔNG CHẲNG HIỂU GÌ HẾT: TÔI MUỐN ĐƯỢC ***GỌI*** LÀ TỔNG THỐNG GIÁO DỤC.

Những năm dưới thời Bush nhận được một vài tin tốt...

# KẾT THÚC CUỘC CHIẾN TRANH LẠNH

Reagan đã hồi sinh hệ tư tưởng Chiến tranh Lạnh, tưởng tượng một âm mưu cộng sản khắp thế giới sẵn sàng đổ ập xuống bất cứ lúc nào.

Trong thực tế, giữ được những gì đang có cũng đã đủ khó khăn.

Ví dụ như vào năm 1980, Ba Lan (một chính phủ cùng phe XHCN của Liên Xô từ cuối Thế chiến 2) gặp một làn sóng đình công toàn quốc do *công đoàn* Đoàn kết khởi xướng.

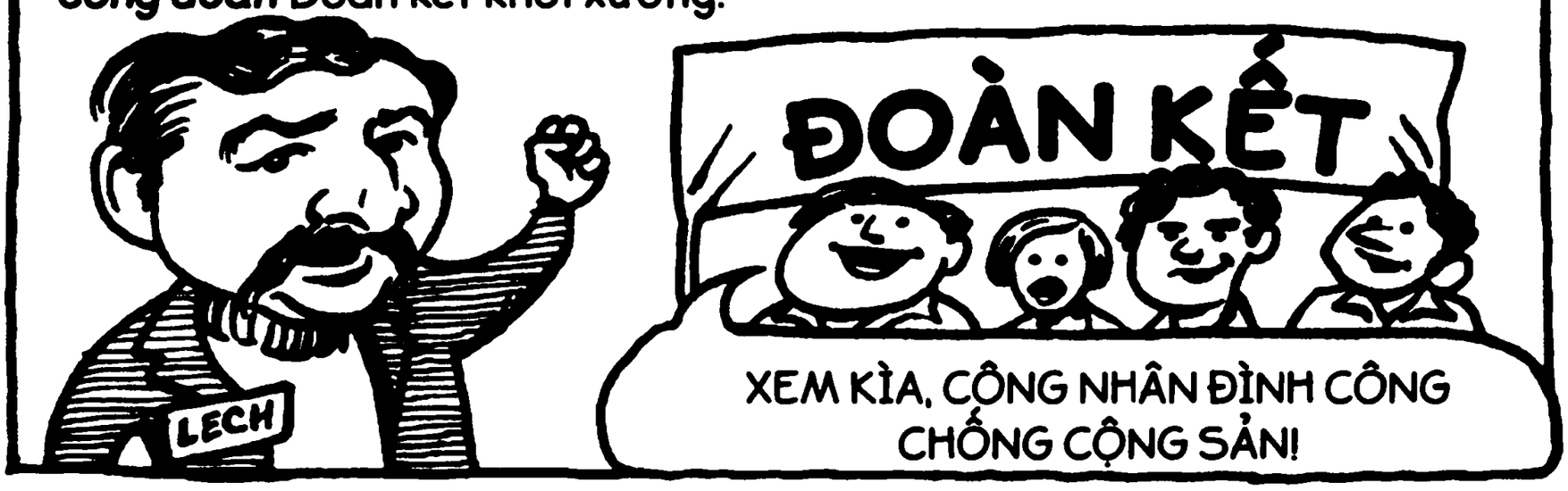


Một trong những điều các công nhân Ba Lan đình công đòi hỏi là quyền *công nhân tự quản*.

Tự quản nghe có vẻ không tưởng, nhưng thực sự không phải vậy. Nam Tư, một quốc gia cộng sản sau Thế chiến 2, điều hành các nhà máy của họ như vậy, và đến thập niên 1980, một chiếc xe của Nam Tư, xe Yugo, đã bắt đầu được bán ở Mỹ.

Tự quản cũng có thể hoạt động trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa – ví dụ, khi *nhân viên* cũng là *cổ đông*.

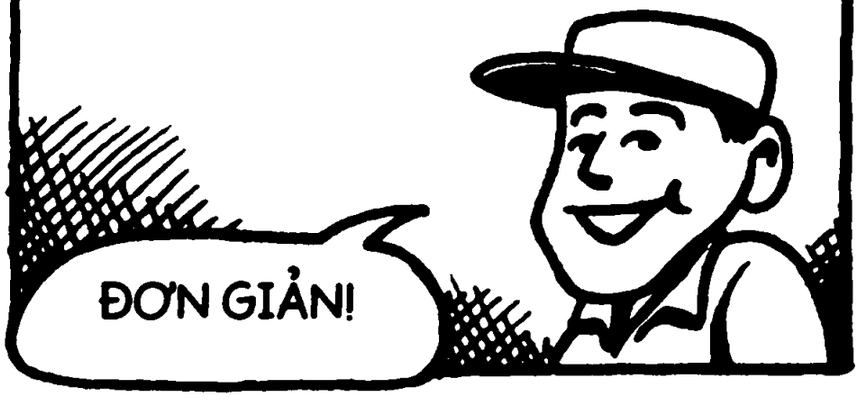

Tự quản không phải phép thần thông; các doanh nghiệp đã hoạt động ít nhiều theo phương thức đó.

CHUYỆN GÌ XẢY RA?

CHÚNG TÔI SA THẢI TÔI.

CỨU VỚI!

Nhưng tự quản có thể giúp tránh được một số sai lầm thông thường.

NÀY, CÓ MUỐN TRẢ TÔI MỨC LƯƠNG GẤP NGÀN LẦN LƯƠNG ANH MÀ TÔI KHÔNG LÀM VIỆC GÌ CẢ KHÔNG?

HỪM... KHÔNG.

KHI TỰ QUẢN ĐƯỢC TỔ CHỨC ĐÚNG CÁCH, NGƯỜI LAO ĐỘNG SẼ CÓ ĐỘNG LỰC HƠN ĐỂ ***GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ***, THAY VÌ CHỈ LÀM TỐI THIỂU, NHẬN LƯƠNG VÀ VỀ NHÀ.

Đây là điểm phản đối chính yếu với tự quản:

NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THỂ XỬ LÝ NHỮNG ***PHỨC TẠP*** TRONG VIỆC ĐIỀU HÀNH MỘT DOANH NGHIỆP LỚN. NẾU BẠN ĐỂ HỌ CHỊU TRÁCH NHIỆM, HỌ SẼ VƠ VÉT CỦA CÔNG TY VÌ LỢI ÍCH TRƯỚC MẮT ĐẾN KHI CÔNG TY TAN NÁT.

PHỐ WALL

BOONG BOONG BOONG

Nhưng ta cũng có thể lý luận rằng ***điều sau đây*** gần với sự thật hơn:

CÁC NHÀ TÀI PHIỆT KHÔNG THỂ XỬ LÝ NHỮNG PHỨC TẠP TRONG VIỆC ĐIỀU HÀNH MỘT DOANH NGHIỆP LỚN. NẾU BẠN ĐỂ HỌ CHỊU TRÁCH NHIỆM, HỌ SẼ VƠ VÉT CỦA CÔNG TY VÌ LỢI ÍCH TRƯỚC MẮT ĐẾN KHI CÔNG TY TAN NÁT.

CHÁT CHÁT CHÁT

PHỐ WALL

Thực sự, tôi cho rằng tự quản không được chào đón vì nó đe dọa *cấu trúc quyền lực* đang tồn tại. Đó là lý do tại sao Liên Xô không muốn thử dùng nó.

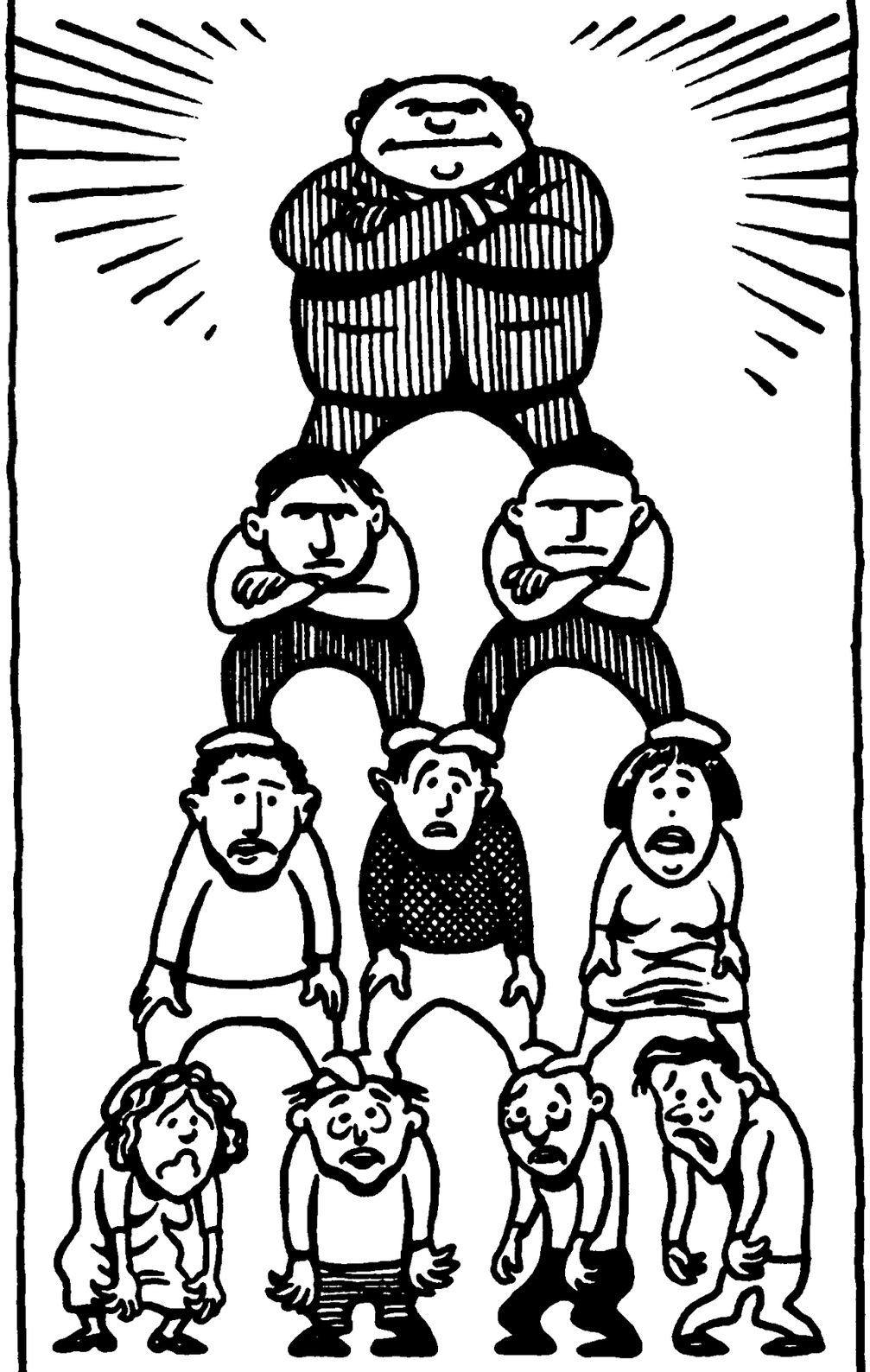

Tuy nhiên, *cuộc đàn áp* đối với công đoàn Đoàn kết không có yếu tố kinh hoàng như mọi khi...

một dấu hiệu rằng Liên Xô và những chính phủ cùng phe XHCN của họ đang *xoay vòng vòng*; một nền kinh tế từ-trên-xuống cần có sự *chỉ đạo* rõ ràng, và Liên Xô không còn điều đó nữa.

Quả thực, Liên Xô giữ được mức giá thấp.

Nhưng giá là một hình thức *chia khẩu phần*. Thay vì đến với người sẵn lòng trả giá cao hơn, hàng hóa đến với người sẵn lòng *chờ đợi* lâu hơn.

Không có nhu cầu cạnh tranh, cũng không có nhu cầu năng suất cao. Đến cuối thập niên 1980, nền công nghiệp giấy của Liên Xô cần khối lượng gỗ ***gấp bảy lần*** so với công nghiệp Phần Lan để làm ra cùng một tờ giấy.

Nguồn năng lượng duy nhất đến từ khu vực tư nhân nhỏ xíu.

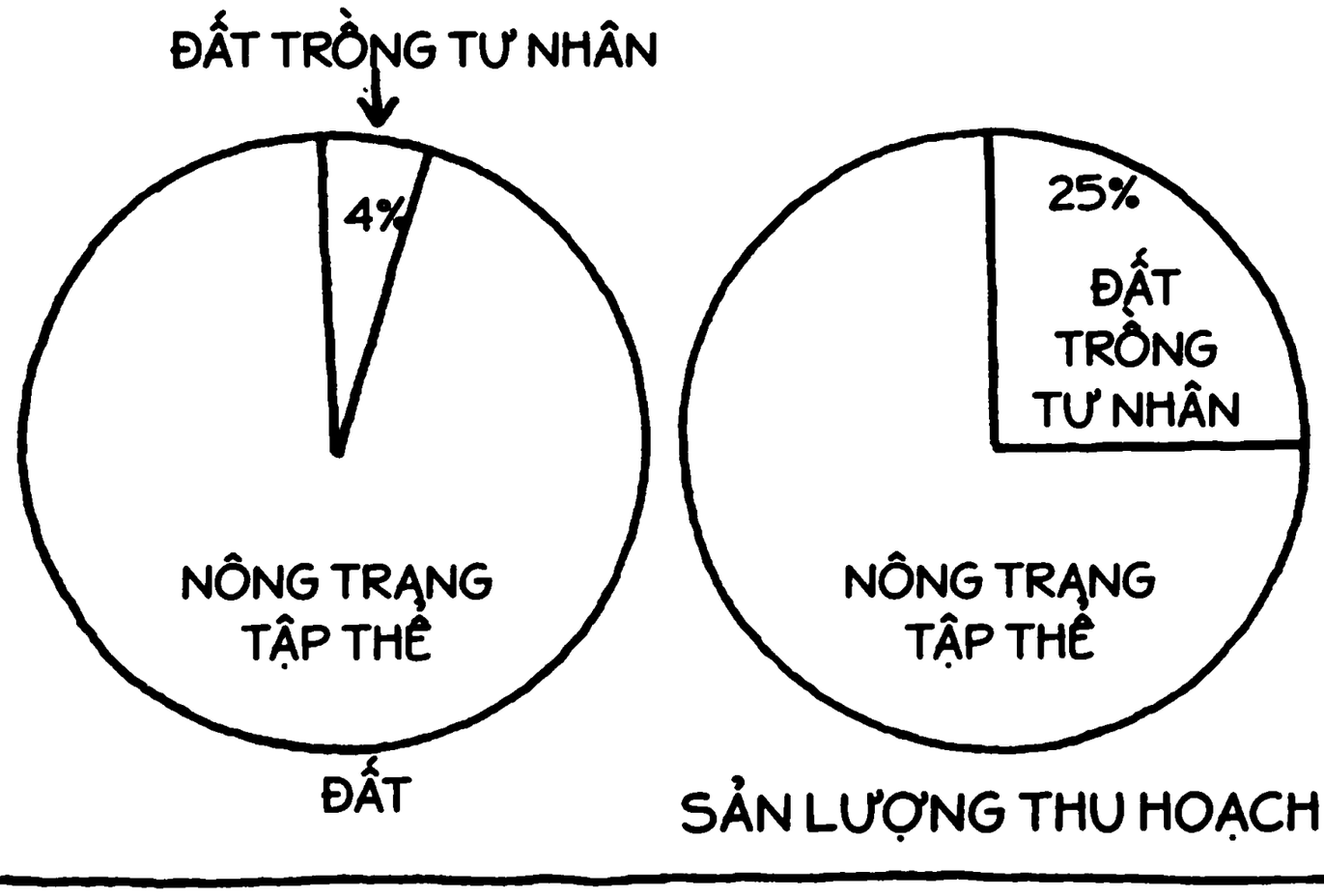


*Chỉ ra* bất kỳ vấn đề nào trong số này sẽ khiến bạn vào tù.

Rồi đến năm 1985 một nhà cải cách, Mikhail Gorbachev (1931–) lên nắm quyền tại Liên bang Xô viết.

Khi Gorbachev mở màn tiếp cận với phương Tây, Reagan nắm lấy cơ hội.

Rồi các nước Đông Âu bắt đầu gạt bỏ các chính phủ cùng phe XHCN của họ. Vào năm 1989, Bức tường Berlin đổ.

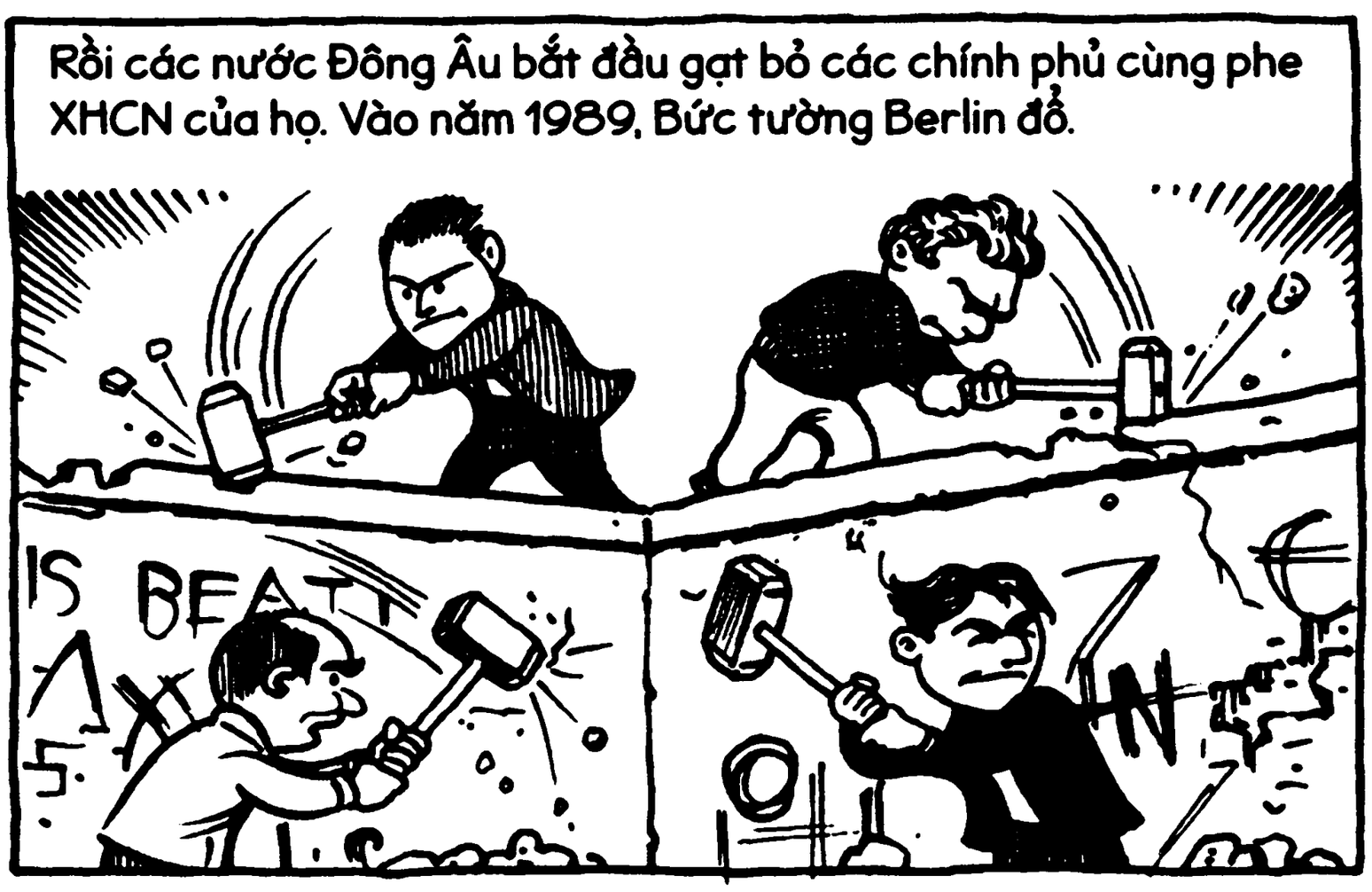


Hai năm sau Liên Xô *sụp đổ* và Gorbachev thất nghiệp.

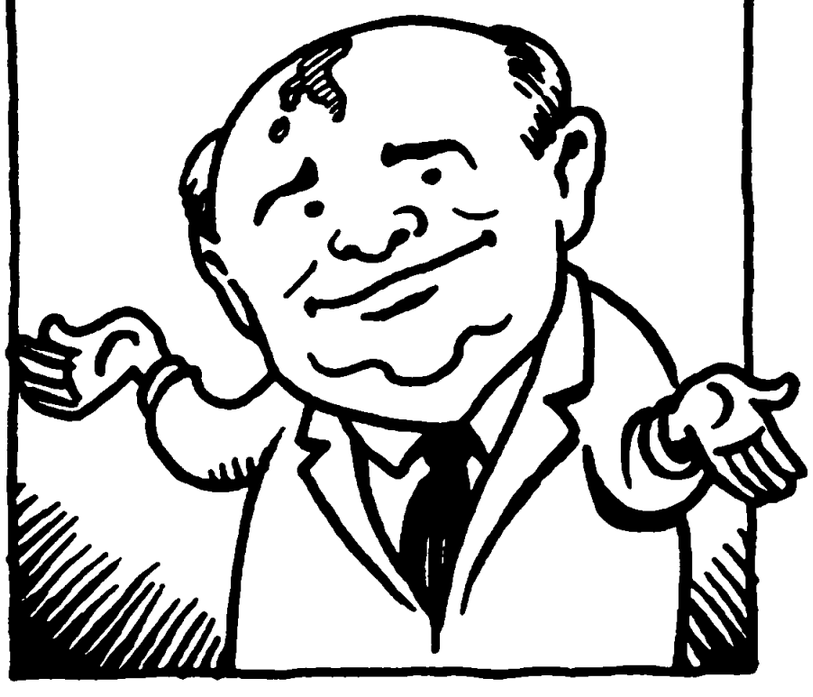

Liên Xô sụp đổ để lại một *mớ lộn xộn*; chính phủ kế nhiệm cần sự giúp đỡ ở quy mô của Kế hoạch Marshall.

Một trong những nguồn tiền rõ rệt nhất:

Vào năm 1990, Tổng thống Bush tuyên bố khoản cắt giảm ngân sách khổng lồ dành cho Lầu Năm Góc, nhưng ngay ngày hôm sau, nhà độc tài của Iraq Saddam Hussein xâm lược Kuwait.

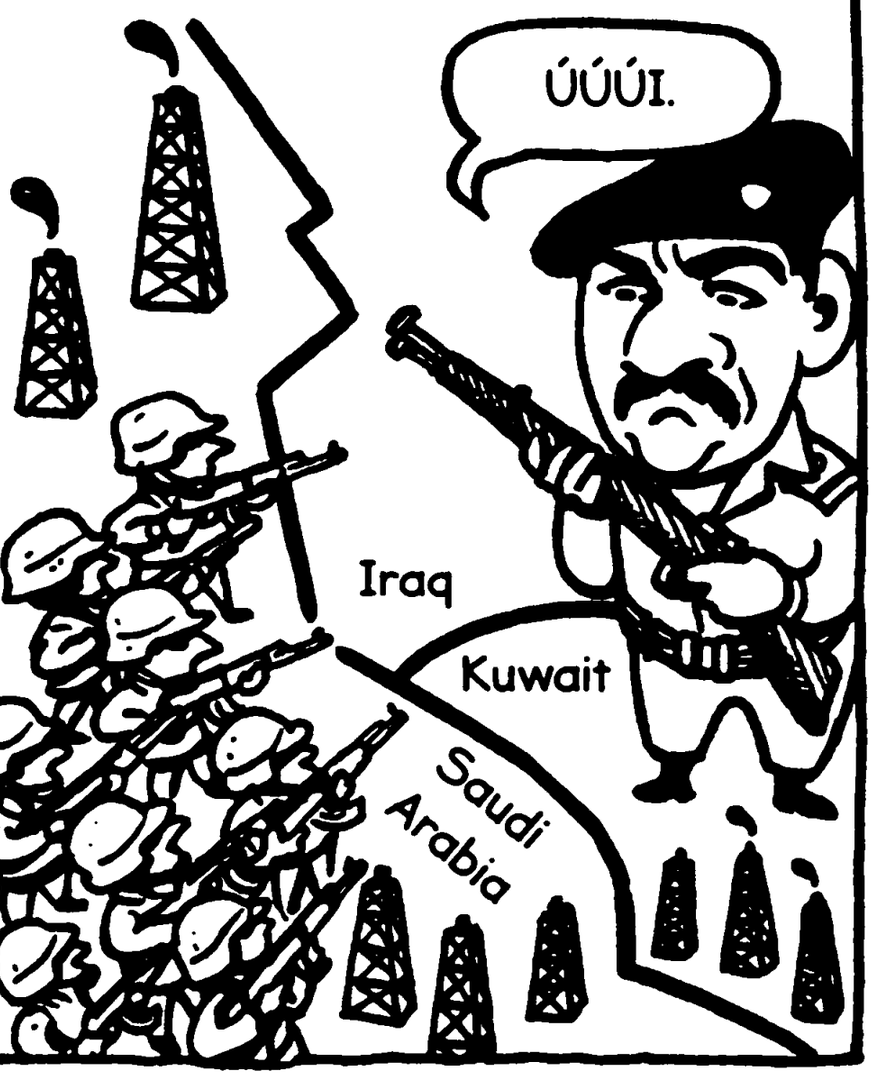


Vào lúc kết quả của Chiến tranh vùng Vịnh kết thúc, khoản cắt giảm quân sự bị quên lãng.

*"Chúng ta nợ Saddam một ân huệ. Ông ta cứu chúng ta khỏi món cổ tức hòa bình."*— nhân viên chính quyền Bush

Vì vậy, Mỹ vẫn giữ quân đội đồ sộ của mình, mặc dù không có kẻ thù nào đáng để chiến đấu.

*"TA ĐÃ KHÔNG CÒN QUỶ DỮ. TA ĐÃ KHÔNG CÒN KẺ ÁC. TA CHỈ CÒN CASTRO VÀ KIM IL SUNG."*

Colin Powell, chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân (1989-1993)

Không còn tiền cho thế giới của Liên Xô cũ.

Chiến tranh vùng Vịnh thứ Nhất cũng khiến Tổng thống Bush nổi danh lúc ban đầu, nhưng danh tiếng đó bớt đi khi nền kinh tế Mỹ tiếp tục sa lầy.

## ĐÓ LÀ NỀN KINH TẾ, ĐỒ NGU

Đến năm 1992, không một bộ mặt chính phủ vui tươi nào có thể che giấu hậu quả của nền Kinh tế Reagan.

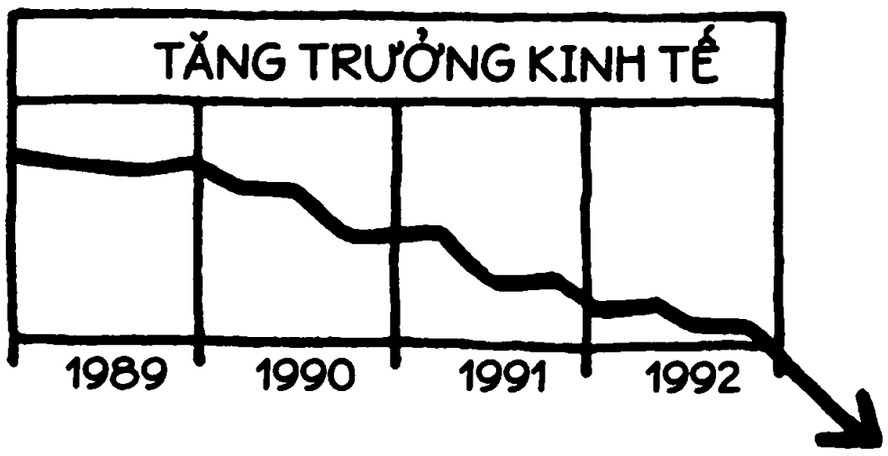


Ngay cả những người có *việc làm* cũng rơi vào cảnh vô gia cư.

Chi phí chăm sóc y tế tăng vọt khi các bệnh viện và phòng khám công đóng cửa...

Một số thành phố trông như *vùng có chiến sự*.

Nông trại gia đình hầu như không còn tồn tại, ngoại trừ trong những bài phát biểu của chính trị gia.

Tầng lớp trung lưu thu nhỏ dần...

trong khi tầng lớp thượng lưu khóa mình trong những "cộng đồng kín cổng cao tường" đầy nghịch lý.

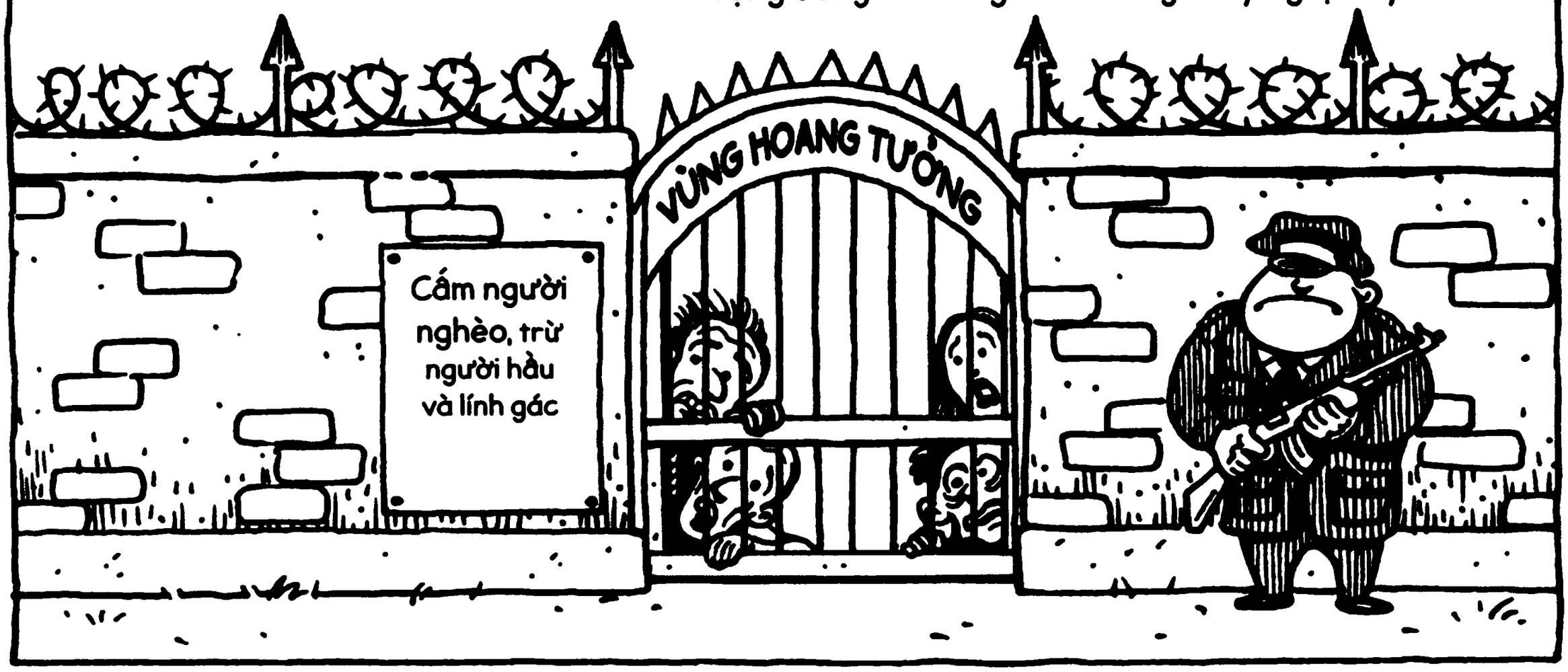


Nhưng gánh nặng của chính phủ *lớn dần*.

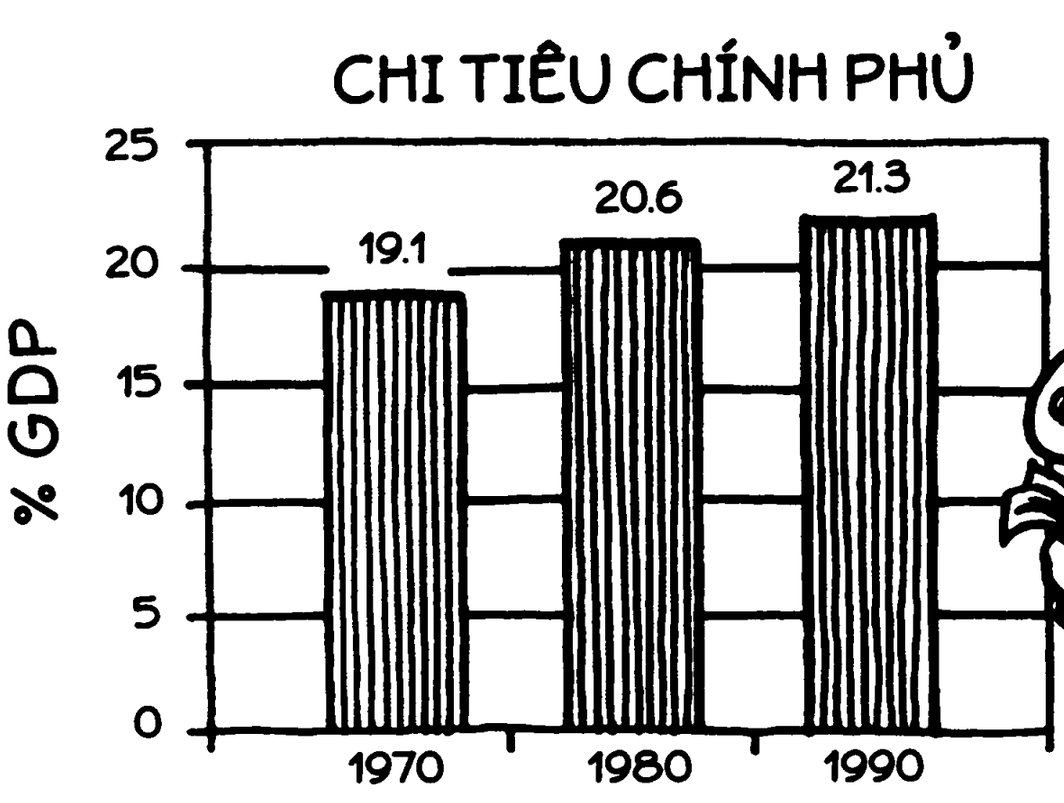

Bill Clinton, một người Dân chủ, thắng cử tổng thống năm 1992 bằng cách bắt vào một nguồn mạch bất mãn đã ăn sâu.

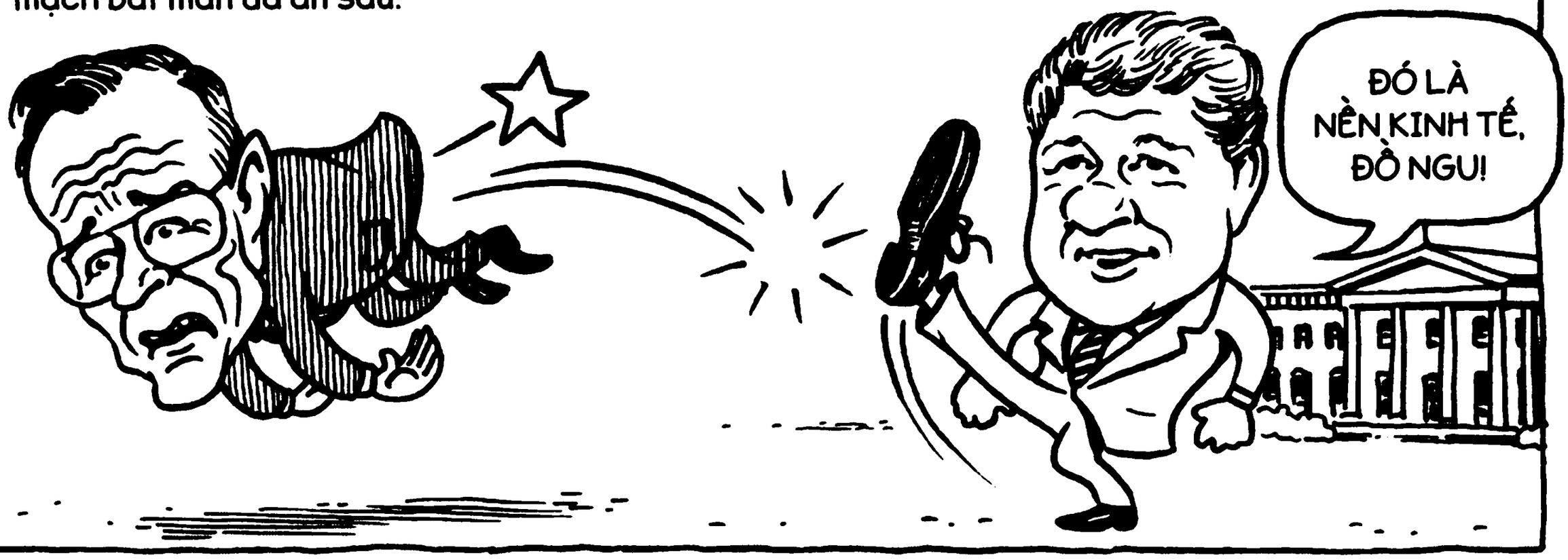

# VỊ TỔNG THỐNG TÊ LIỆT: CLINTON

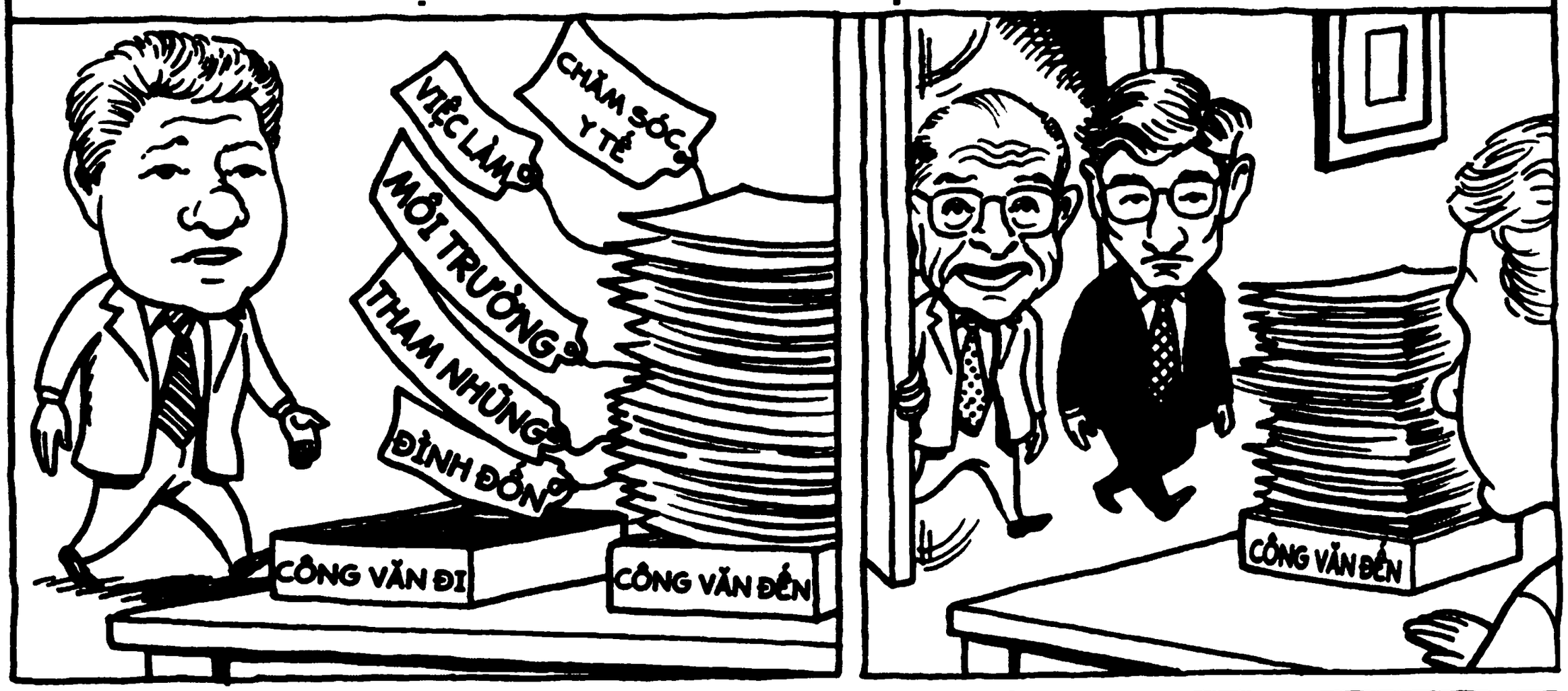


Trước khi Tổng thống Clinton kịp bắt đầu, chủ tịch FED Alan Greenspan và Bộ trưởng Bộ Tài chính Robert Rubin giải thích rằng Phố Wall luôn là ưu tiên ***số một***.

NẾU ÔNG TIÊU TIỀN VÀO BẤT CỨ THỨ GÌ, TÔI LO RẰNG SẼ CÓ LẠM PHÁT, TĂNG LÃI SUẤT VÀ SUY SỤP KINH TẾ.

VÀ CÁC NHÀ BUÔN TRÁI PHIẾU SẼ LO LẮNG VỀ THÂM HỤT NGÂN SÁCH VÀ TRẢ ÍT HƠN CHO CÁC TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ.

NHƯ VẬY, ÔNG SẼ KHÔNG CÓ TIỀN ĐỂ CHI TIÊU.

*"Ý CÁC ÔNG LÀ SỰ THÀNH CÔNG CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ VÀ KẾT QUẢ TÁI TRANH CỬ CỦA TÔI PHỤ THUỘC VÀO FED VÀ MỘT ĐÁM BUÔN BÁN TRÁI PHIẾU CHẾT TIỆT Ư?"*

PHẢI!

CÔNG VĂN ĐẾN

CÔNG VĂN ĐI

## MỨC THUẾ CAO NHẤT

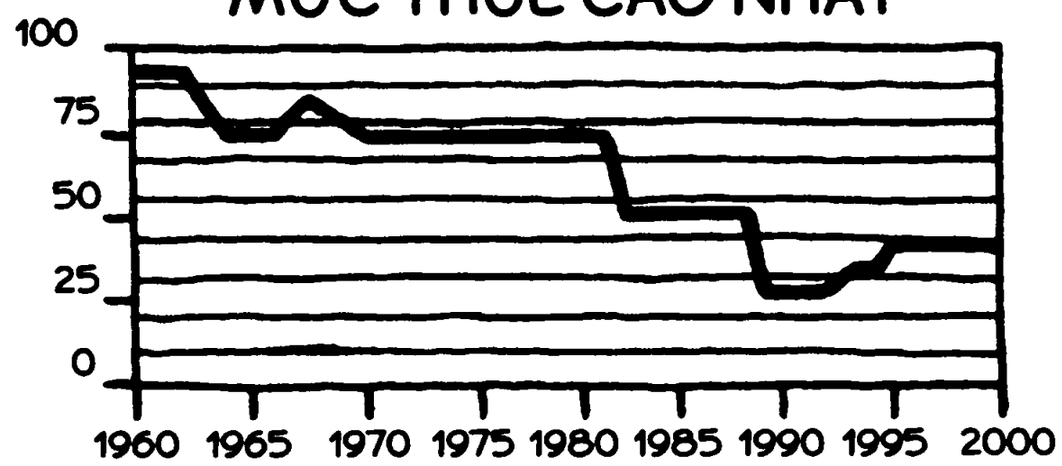


Khoản thâm hụt ngân sách, lớn đến mức khiến các chuyên gia tài chính cũng lo ngại, trở thành ưu tiên hàng đầu. Chính sách tài chính đầu tiên của Clinton: ***nâng thuế với người giàu***. Mức thuế cao nhất vọt lên 39,6%

Ưu tiên kế tiếp của Clinton là:

# CHĂM SÓC Y TẾ

Đến khoảng thập niên 1960, mọi đất nước công nghiệp hóa đã có một hệ thống y tế toàn quốc do chính phủ điều hành, ngoại trừ nước Mỹ, khiến phần lớn dịch vụ y tế rơi vào khu vực kinh doanh tư nhân.

Bác sĩ tư cũng không có gì sai, nhưng đến thập niên 1990, các hãng ***bảo hiểm*** tư nhân không còn cạnh tranh để làm vừa lòng khách hàng với chi phí bảo hiểm thấp và dịch vụ tốt, mà cạnh tranh để làm vừa lòng Phố Wall với lợi nhuận cao.

Một cách để có lợi nhuận cao: ngăn chặn ngay từ đầu những người thực sự *cần* bảo hiểm mua bảo hiểm.

Một cách khác: ***không chi trả các yêu cầu bồi thường.***

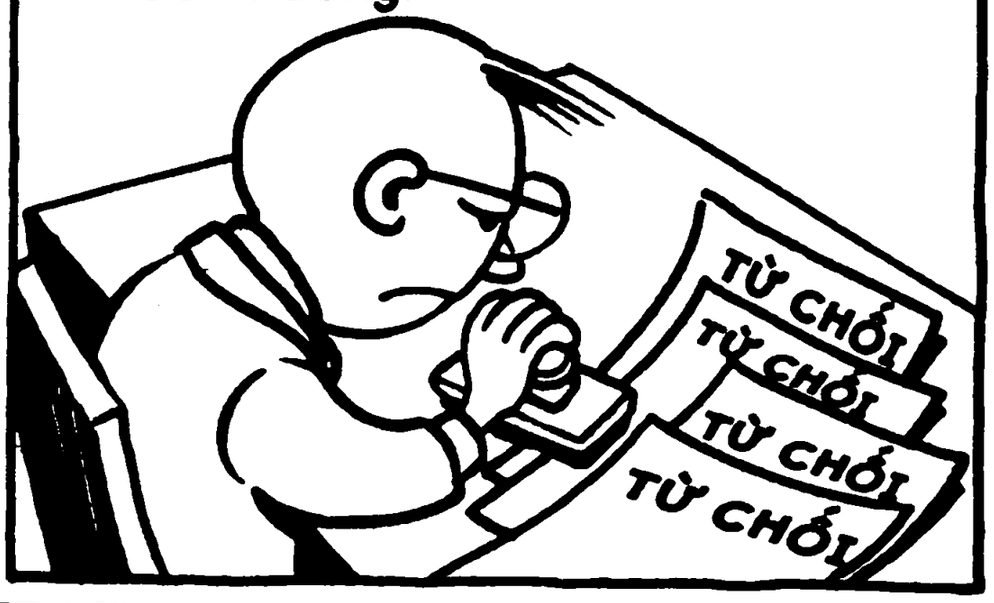


Việc sàng lọc khách hàng và chống lại các yêu cầu bồi thường cần lao động, có nghĩa là ***chi phí hành chính*** cao.

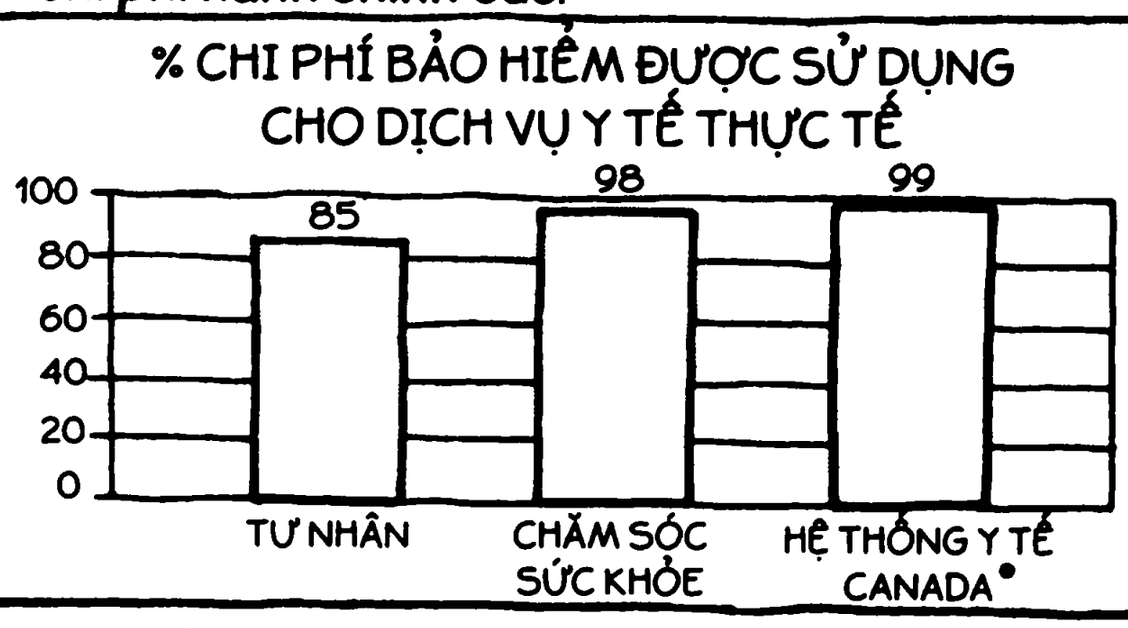


Và đó là nếu như anh có bảo hiểm.

Đến thập niên 1990, rõ ràng có điều gì đó cần phải làm.

Kế hoạch của Clinton, đứng mũi chịu sào bởi Đệ nhất Phu nhân Hillary Rodham Clinton, là một liên doanh công-tư không làm vừa lòng một ai và chết yểu.

Chăm sóc y tế càng trở nên tệ hại hơn, và tụi quan liêu - à quên, các cán bộ điều hành - can thiệp thường xuyên vào quan hệ bác sĩ-bệnh nhân.

Điều này dẫn chúng ta tới năm 1994, khi Alan Greenspan, vẫn là chủ tịch FED, nâng lãi suất mặc dù ***không*** có dấu hiệu nào của lạm phát...

Do đó giúp những người Cộng hòa thắng cử ở cả hai viện Quốc hội trong cuộc bầu cử năm 1994.

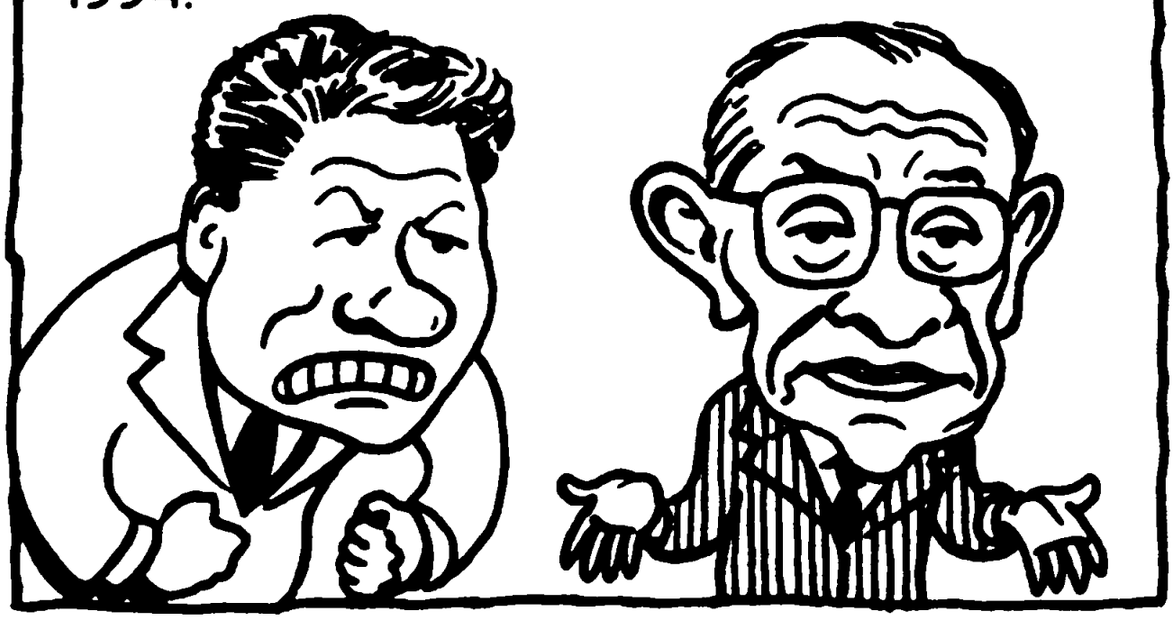

Những nhà lập pháp mới là tín đồ trung thành của cuộc cách mạng bảo thủ.

ĐIỀU ĐÁNG ĐƯỢC CHỈ RA LÀ TỪ CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI THẬP NIÊN 1970, CÁC CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ, DÙ CÓ THIẾU SÓT, VẪN ĐƯỢC THIẾT KẾ NHẰM TẠO RA CỦA CẢI TƯ NHÂN TRÊN DIỆN RỘNG, VÀ NÓ ĐÃ LÀM ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ. BẮT ĐẦU TRONG THẬP NIÊN 1980, CÁC CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ ĐƯỢC THIẾT KẾ NHẰM *TẬP TRUNG* CỦA CẢI TRONG TAY MỘT VÀI NGƯỜI, VÀ NÓ ĐÃ LÀM ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ. KHÔNG PHẢI LÀ CHÍNH PHỦ KHÔNG HOẠT ĐỘNG - MÀ LÀ CHÚNG TA KHÔNG NÊN GIẢ ĐỊNH RẰNG NÓ HOẠT ĐỘNG VÌ *CHÚNG TA*.

*"TÔI KHÔNG MUỐN HỦY BỎ CHÍNH PHỦ. TÔI CHỈ MUỐN THU NHỎ NÓ ĐỂ TÔI CÓ THỂ LÔI NÓ VÀO PHÒNG TẮM VÀ DÌM CHẾT NÓ TRONG BỒN TẮM."*

Trong khi Quốc hội và Nhà Trắng bất đồng với nhau, chính phủ bị bỏ mặc tê liệt. Vì vậy, những vấn đề của nền kinh tế Reagan vẫn giữ nguyên; một số thậm chí còn ***tệ hơn***.

# NỀN KINH TẾ ĐƯỢC-ĂN-CẢ

Đa phần của cải tạo ra trong những năm dưới thời Clinton vào tay một nhóm nhỏ chóp bu, vì vậy ***khoảng cách giàu nghèo*** ngày càng lớn.

***Một chút*** bất bình đẳng là chấp nhận được. Nếu tất cả nhận được cùng một mức thu nhập trong mọi điều kiện, chúng ta sẽ không lo làm việc nữa.

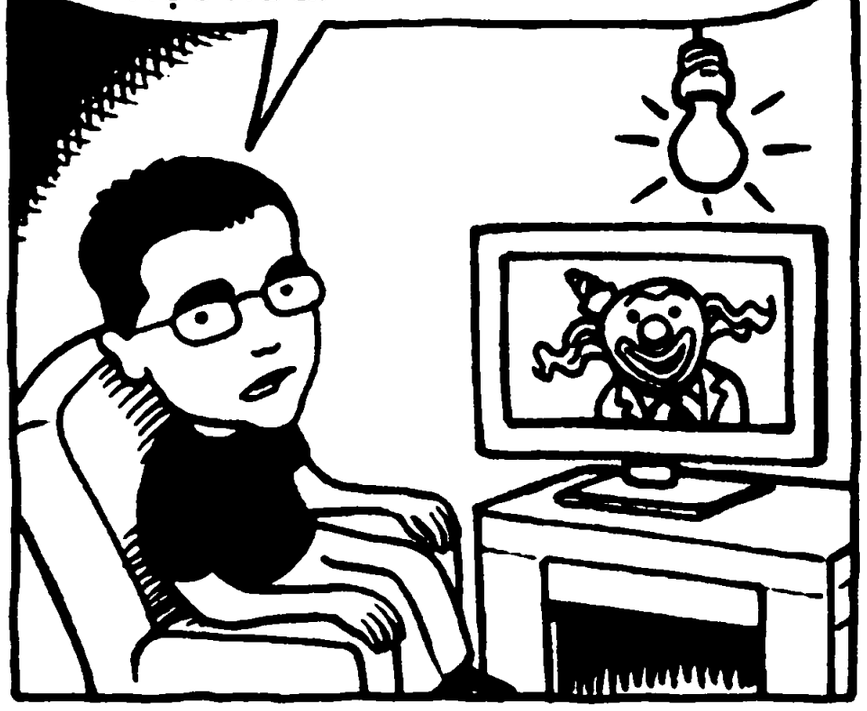

Và rất nhiều sản phẩm hiện đại vốn là những món ***đồ xa xỉ*** khi mới ra đời – có thể ban đầu chúng không bao giờ được chế tạo nếu không có những người giàu mua chúng.

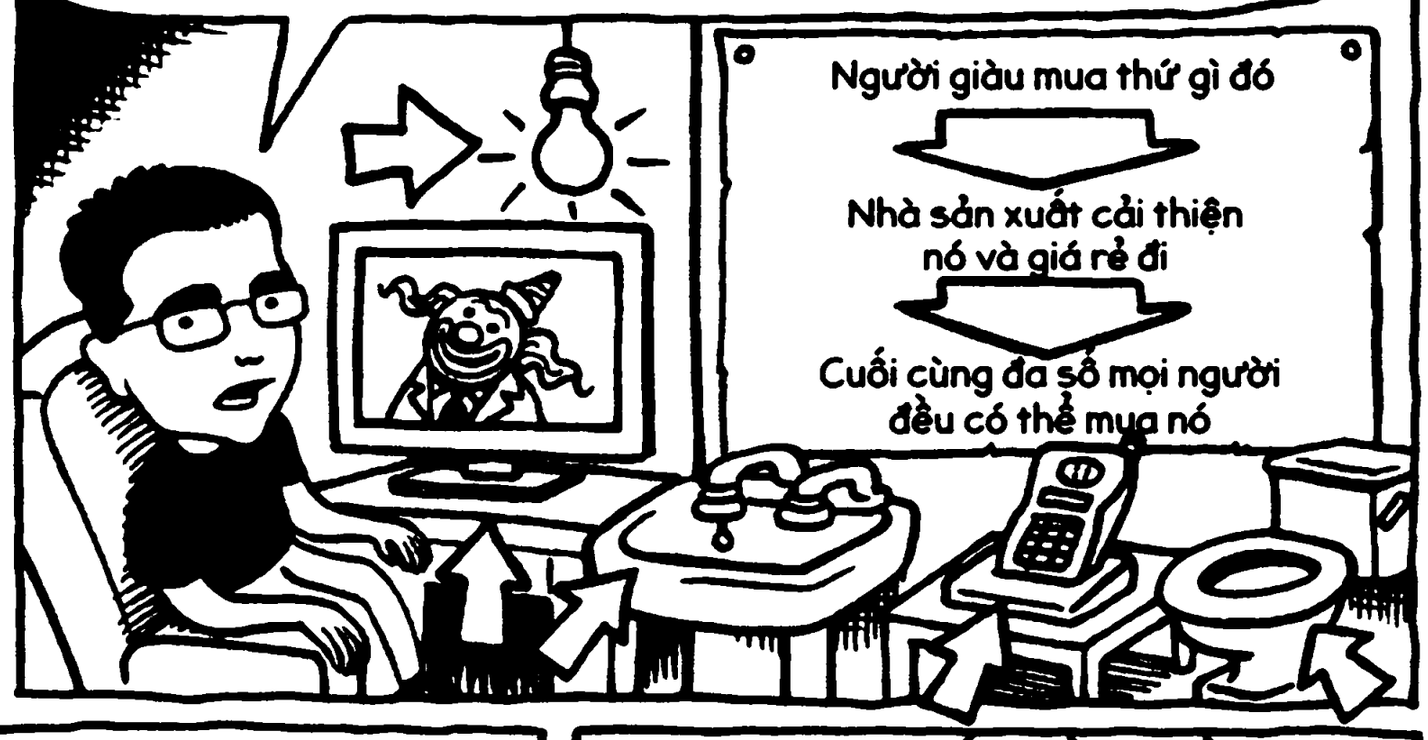


Tuy nhiên, có quá nhiều bất bình đẳng trong những năm 1970, khi một giám đốc điều hành kiếm gấp ***40 lần*** một công nhân tiêu biểu. Đến năm 2000, con số đó là ***500 lần***.

Những người kiếm tiền nhiều như vậy khăng khăng rằng:

Hãy nhìn CEO Michael Eisner của hãng Disney. Vào năm 1988, ông ta là nhà quản lý được trả lương cao nhất nước Mỹ; ông ta kiếm 40 triệu đô la.

Vào năm 1998, ông ta lại chiếm hạng nhất, nhưng lần này ông kiếm 575 triệu đô la. Khó có thể tin được rằng số lương tăng thêm đó khiến ông ta làm việc chăm chỉ hơn.

Vì lẽ đó, khó tin được rằng Eisner tạo ra nhiều giá trị hơn *10.000 giáo viên được trả lương tốt* mà chúng ta có thể thuê với giá 575 triệu đô la mỗi năm.

VẬY TẤT CẢ NHỮNG KHOẢN LƯƠNG CAO HƠN TRẢ CHO CÁC CEO *MUA* ĐƯỢC GÌ CHO CHÚNG TA? KHÔNG NHIỀU LẮM: THÌ RA KHÔNG CÓ MỐI LIÊN HỆ THỰC SỰ NÀO GIỮA MỨC LƯƠNG CỦA NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VỚI CHUYỆN HỌ LÀM VIỆC GIỎI NHƯ THẾ NÀO. MỨC LƯƠNG CỦA CEO CHỈ THỂ HIỆN HỌ ĐÒI LƯƠNG CAO GIỚI NHƯ THẾ NÀO THÔI.

Thậm chí cũng không rõ mức lương cao đó có khiến *người nhận* hạnh phúc hơn không. Ví dụ, Eisner chiếm hạng nhất năm 1988 và năm 1998, và chỉ *điều đó* là quan trọng thôi.

Hiệu quả chắc chắn nhất của số tiền lương cao hơn đó là: việc chiếm được đỉnh cao đòi hỏi *chi tiêu xa hoa.*

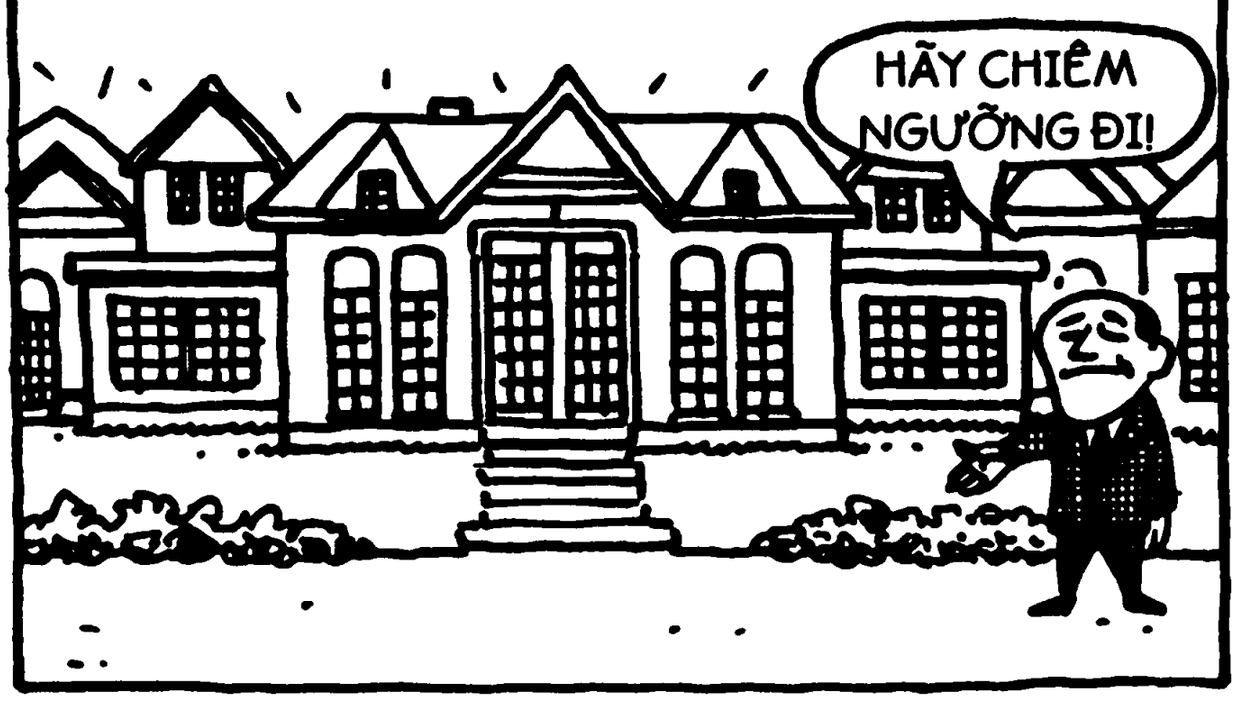


Chi tiêu phung phí *nhỏ giọt xuống dưới*. Trong thập niên 1970, *các ông trùm* sở hữu những căn nhà 10.000 mét vuông; trong thập niên 1990, những *quan chức bậc trung* sở hữu chúng.

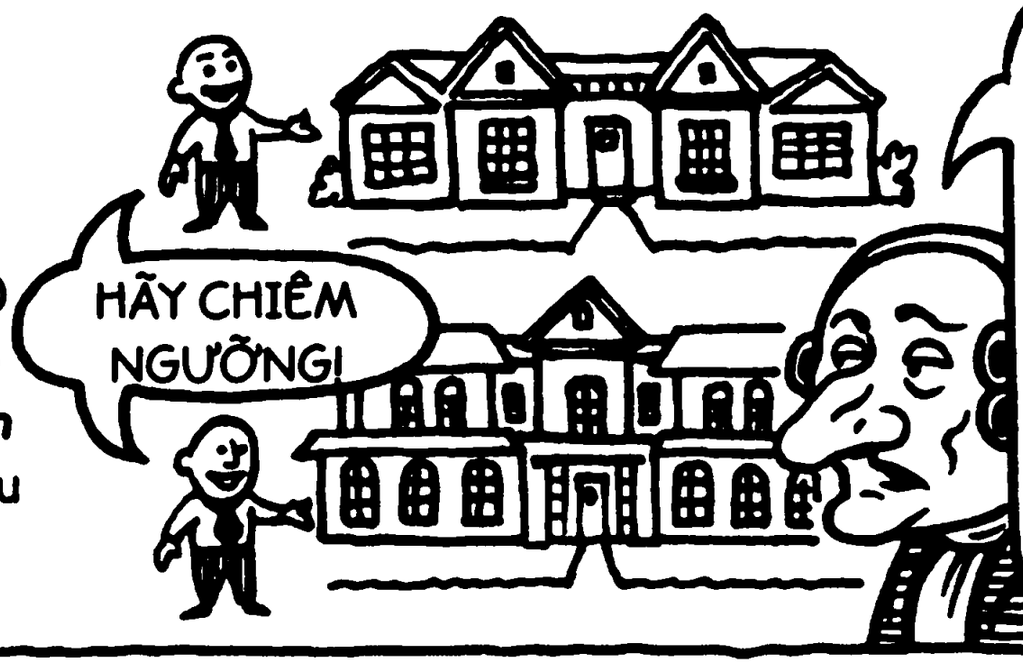


*"NGAY CẢ NHỮNG THÓI HƯ TẬT XẤU [CỦA NHỮNG NGƯỜI GIÀU] CŨNG LÀ THỜI TRANG, VÀ PHẦN LỚN NHÂN LOẠI TỰ HÀO VÌ BẮT CHƯỚC VÀ NHÌN GIỐNG HỌ Ở CHÍNH NHỮNG PHẨM CHẤT KHIẾN HỌ MẤT DANH DỰ VÀ PHẨM GIÁ."*
– ADAM SMITH

Những người ném tiền qua cửa sổ – như dùng máy bay riêng bay qua cả nước để đánh vài gậy golf – thật *tức cười*...

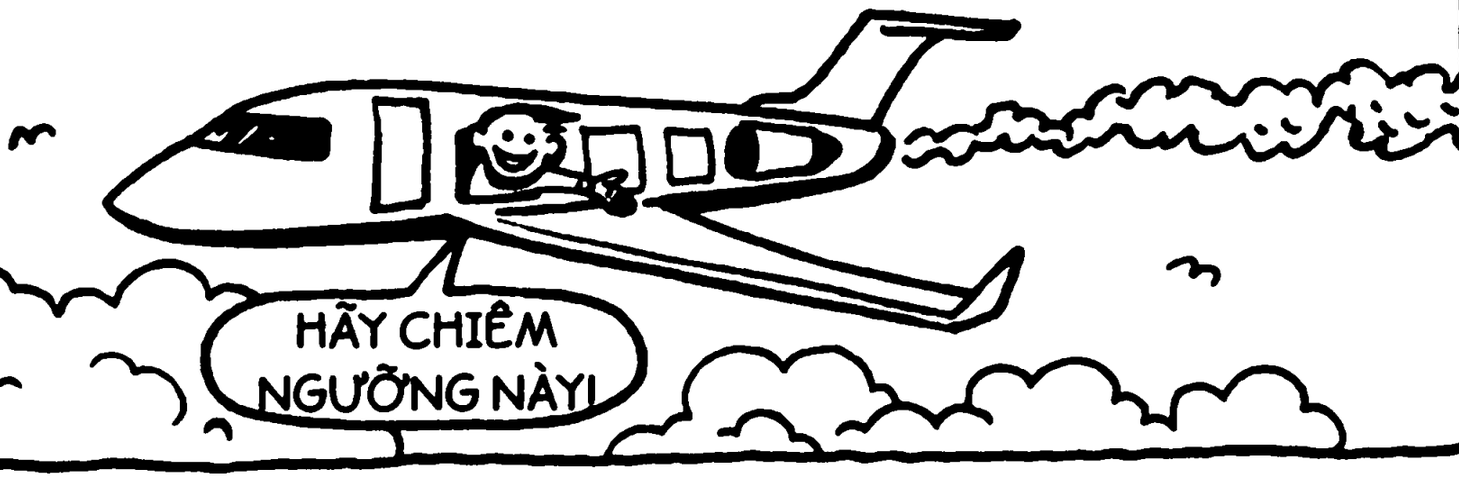


ngoại trừ việc họ không chỉ phung phí của cải *của họ* – thực ra là của chúng ta.

Điều đó dẫn chúng ta tới một việc nữa mà Clinton đã không động đến...

# HÀNH TINH NÓNG DẦN

Đốt nhiên liệu hóa thạch chuyển khí ***ôxy*** thành khí ***carbondioxide***.

$O_2$ + CARBON (NHƯ THAN HAY XĂNG DẦU) + (LỬA) = $CO_2$ + NĂNG LƯỢNG

$CO_2$ không độc hại. Cây cối hít thở nó, và nó giữ cho hành tinh ***ấm áp***, như kính trong một nhà kính.

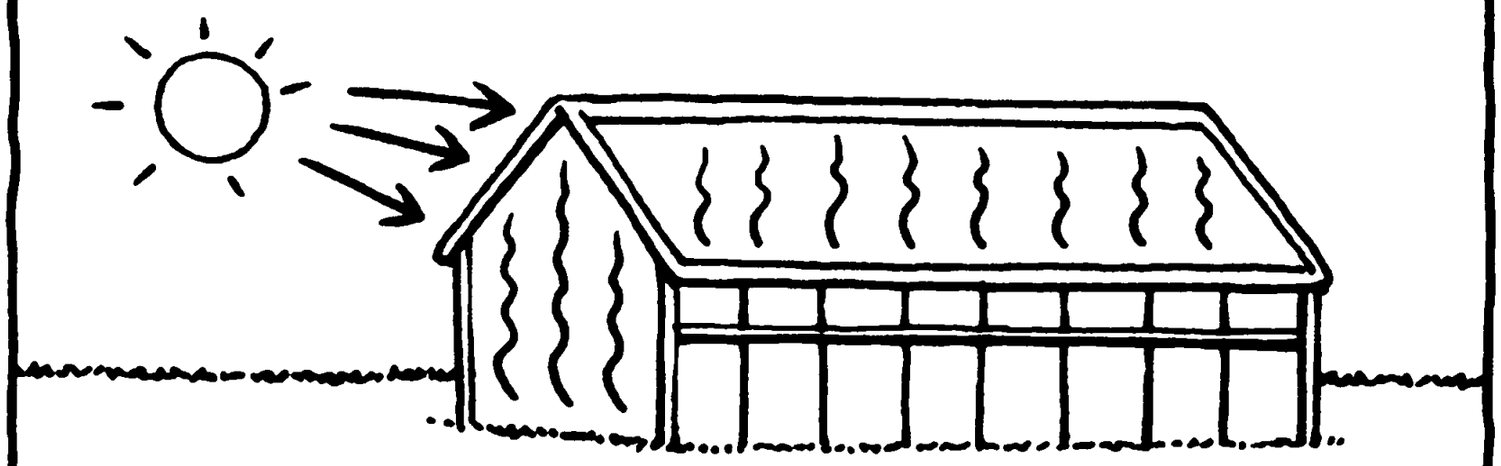

Kể từ Cách mạng Công nghiệp, chúng ta đã thải ra rất nhiều carbon trước kia bị nhốt chặt trong than và dầu.

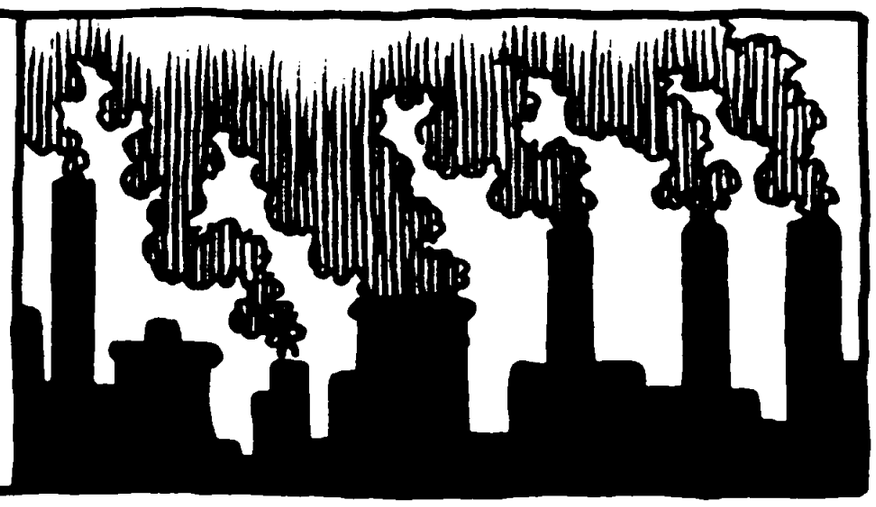

Đến cuối thập niên 1980, hành tinh bắt đầu nóng lên rõ rệt. Nóng ấm là tốt, ngoại trừ lụt lội, thay đổi mẫu hình thời tiết, vụ mùa thất bát...

Phó tổng thống của Clinton, Al Gore, đã tỉnh lại trước những hiểm họa nóng lên toàn cầu trước hầu hết mọi người. Nhưng cả ông lẫn Clinton đều không làm gì nhiều với điều này khi còn tại vị. Theo một cách nào đó, mọi việc còn đi ***thụt lùi***.

Ví dụ, dòng xe SUV xuất hiện trong thập niên 1990. Chúng uống xăng vô lý so với xe hơi bình thường từ những năm 1970, do một ***lỗ hổng pháp lý*** phân loại chúng thành ***xe tải nhẹ***.

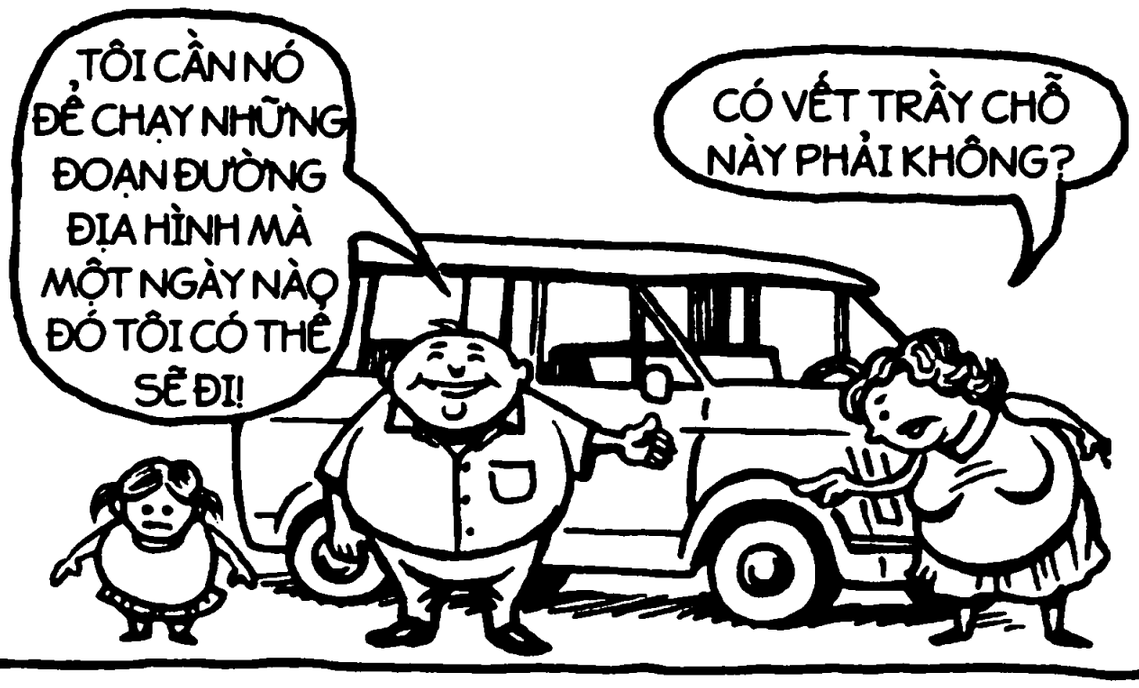


Giải pháp hợp lý là bịt lại lỗ hổng đó, nhưng SUV rất có lãi cho các công ty xe hơi.

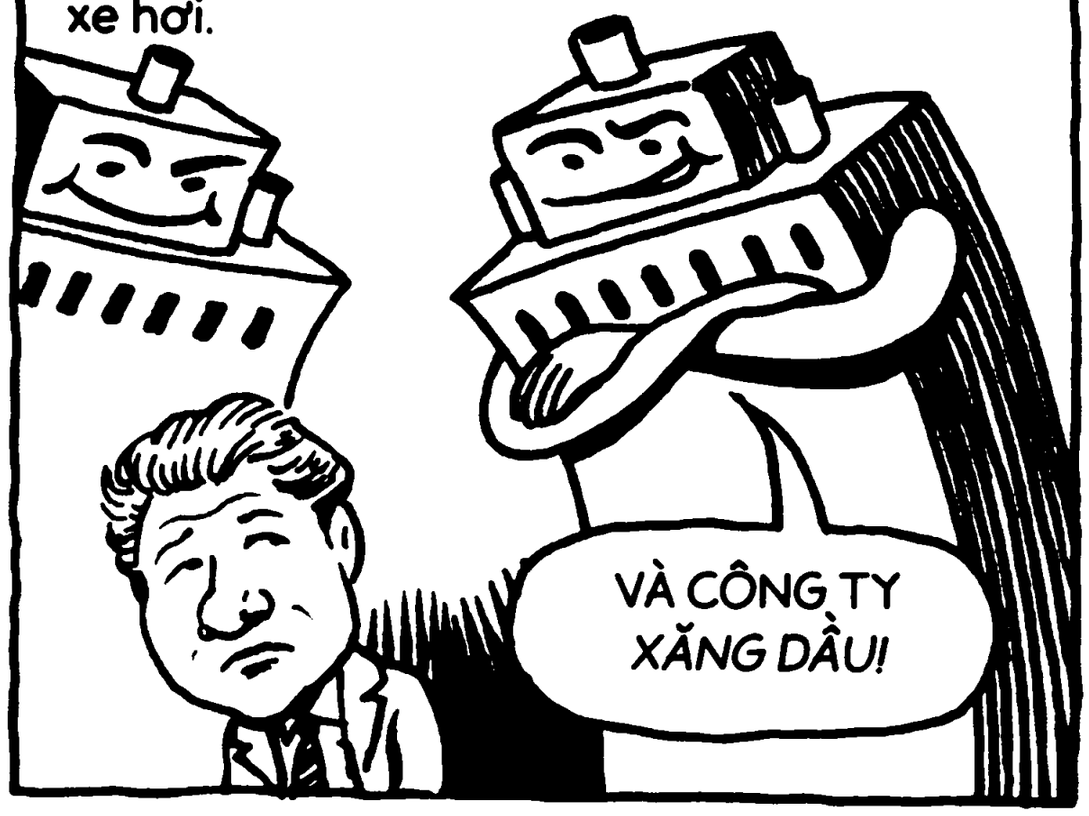

# CÁC DOANH NGHIỆP THỐNG TRỊ (MỘT LẦN NỮA)

***Mong ước*** các chính trị gia đứng lên đối mặt với các doanh nghiệp lớn là điều dễ dàng, nhưng các doanh nghiệp lớn có tiền, và các chiến dịch vận động chính trị mỗi năm một tốn kém hơn.

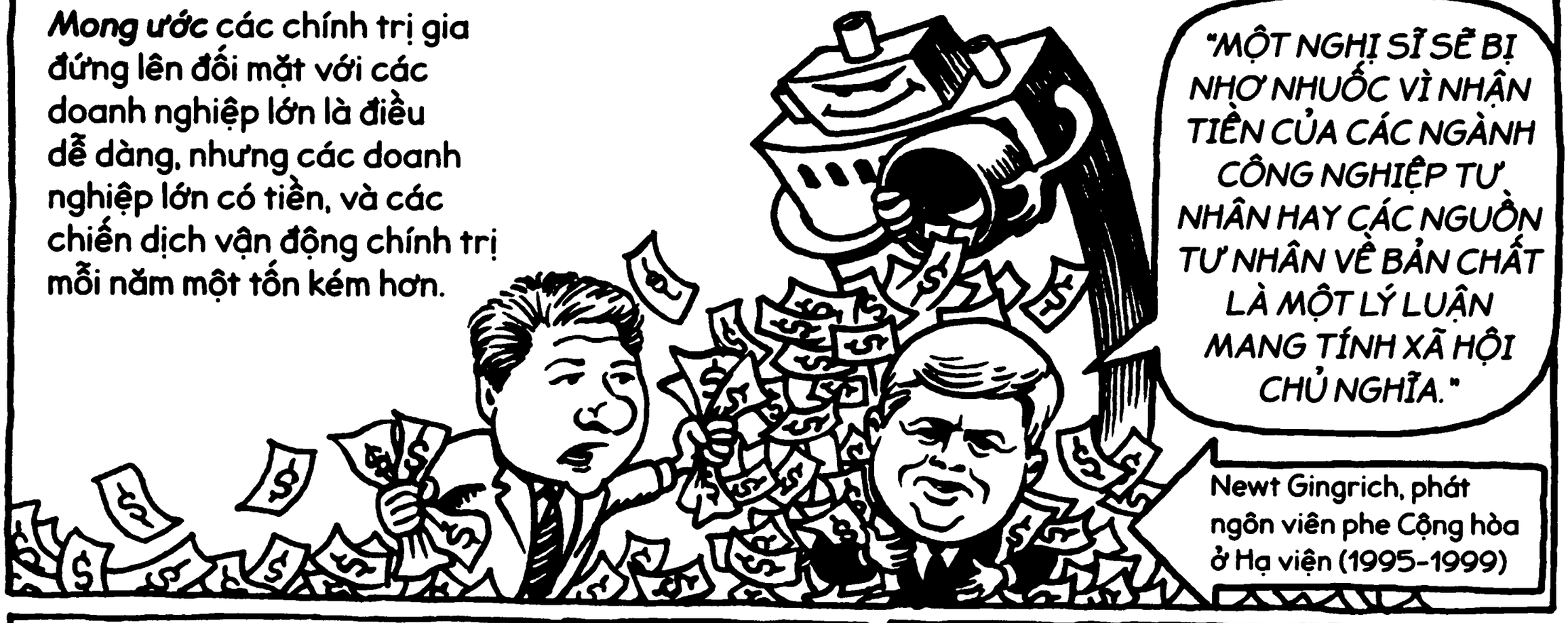


Một ví dụ: trở lại năm 1938, một người tên Ralph Dills ứng cử vào cơ quan lập pháp bang California. Chiến dịch vận động của ông ta tốn 200 đô la.

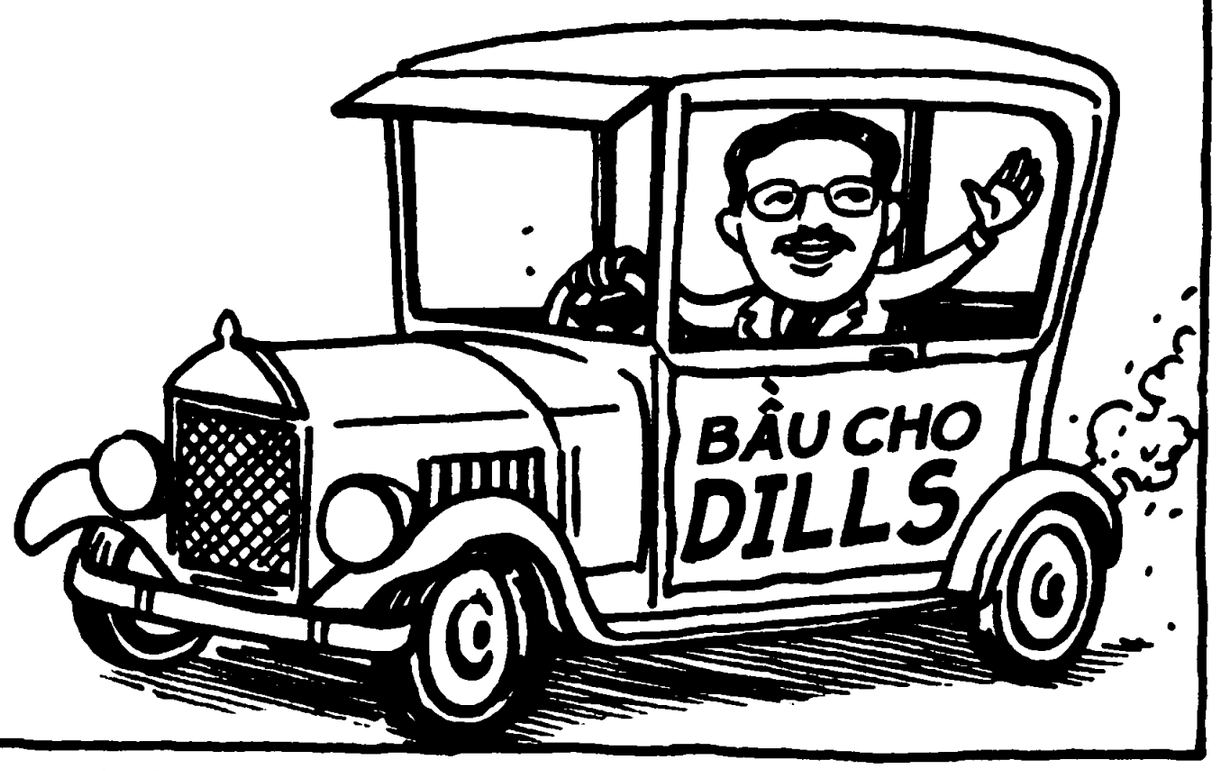


Năm 1994, Dills thắng cử lần cuối; chiến dịch của ông ta tốn 1,2 ***triệu*** đô la (gấp 600 lần ***sau khi*** hiệu chỉnh lạm phát).

Chỉ có người rất giàu và doanh nghiệp lớn mới có số tiền đó để vung ra.

Mỗi lần hai doanh nghiệp lớn ***hợp nhất*** với nhau, hai thực thể hùng mạnh trở thành một thực thể ***vô cùng*** hùng mạnh. Clinton ngăn chặn một số vụ hợp nhất, nhưng để một số khác diễn ra.

Ông thậm chí còn để Exxon và Mobil, hai thành viên lớn nhất của ***Standard Oil***, tái kết hợp.

Tuy vậy, mọi chuyện có thể đã tệ hơn nữa trong những năm Clinton...

# MỘT KHÚC GIẢI LAO NGẮN: SỰ THỊNH VƯỢNG CỦA CLINTON

Clinton cắt giảm những lãng phí của chính phủ, tìm được một vài khoản tiền cho các chương trình xã hội, và mở rộng ***tín dụng thuế thu nhập*** cho đến khi nó trở thành một trợ cấp khá ổn cho giới lao động nghèo.

Chi tiêu thâm hụt giảm dần, và nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng. Cuối thập niên 1990, đất nước thoáng thấy một chút ***thịnh vượng*** - thất nghiệp thấp, lương tăng, tội phạm giảm...

ÔNG CÓ THẤY KHI TỘI PHẠM GIẢM, ĐÓ LÀ NHỜ NỀN KINH TẾ, NHƯNG KHI NÓ TĂNG, TẤT CẢ MỌI NGƯỜI BUỘC TỘI *CHÚNG TA*?

CUỐI THẬP NIÊN 1990, LẦN ĐẦU TIÊN THẤY *THẶNG DƯ KINH TẾ CỦA CHÍNH PHỦ* KỂ TỪ NĂM 1960!

Tuy nhiên, thịnh vượng không đồng nghĩa với những gì nó có trước đây. Trong nhiều gia đình lao động trung lưu, cả hai thành viên cùng đi làm không phải vì lựa chọn cá nhân mà vì ***buộc phải đi làm***. Đến năm 2000, một cặp vợ chồng điển hình có con cái phải làm việc ***nhiều hơn 20 tuần*** so với năm 1969.

Một biện pháp đối phó khác: ***làm việc lâu hơn*** trước khi có một căn hộ, trước khi kết hôn, trước khi mua nhà... Đến khi mọi người vững vàng và bắt đầu lập gia đình, có thể lúc đó đã ***quá muộn***.

THẬT TUYỆT VỜI LÀ CHÚNG TA KHÔNG PHẢI Ở NHÀ TRÔNG CON NỮA!

MẶC DÙ TÔI ƯỚC GÌ TÔI *CÓ THỂ*.

TÔI ƯỚC GÌ *CHỒNG TÔI* CÓ THỂ.

**TRUNG TÂM ĐIỀU TRỊ VÔ SINH**

CHÚNG TÔI KHÔNG KỊP TRƯỞNG THÀNH VỀ *KINH TẾ* CHO ĐẾN KHI TUỔI TRƯỞNG THÀNH VỀ *SINH LÝ* ĐÃ TRÔI QUA.

Nếu như tầng lớp trung lưu còn phải vật lộn, thì dân nghèo sống ra sao? Tác giả Barbara Ehrenreich, không như những người khác viết về người nghèo, đã thử sống ***cuộc sống của họ***.

NHANH LÊN!

Bà cảm thấy gần như ***không thể*** đủ sống, ngay cả nhận hai việc làm, trong một thời kỳ bùng nổ kinh tế.

Khi người lao động phải làm ít nhất hai công việc lương thấp, những quy định bảo hộ trở nên vô nghĩa.

Những công việc lương thấp có đủ cho bất kỳ ai muốn làm. Năm 2000, ***người thuê lao động*** lớn nhất không còn là hãng GM, với những công việc bậc trung qua công đoàn nữa – mà là công ty Manpower, một hãng ***tuyển dụng việc làm tạm thời.***

Và ***công ty*** lớn nhất là Walmart, nơi nhân viên được trả lương bèo đến nỗi đôi khi họ đủ tiêu chuẩn nhận ***phúc lợi xã hội.***

*"ĐÓ KHÔNG PHẢI LÀ MỘT TÌNH HUỐNG VUI VẺ GÌ. NÓ LÀM MẤT PHẨM GIÁ CON NGƯỜI."*
– MỘT NHÂN VIÊN WALMART TRÍCH DẪN TỪ PHIM TÀI LIỆU *WALMART: CHI PHÍ CAO CỦA GIÁ THẤP*

TUY NHIÊN, KINH TẾ CLINTON VẪN LÀ NỀN KINH TẾ LÀNH MẠNH NHẤT MÀ ĐA PHẦN MỌI NGƯỜI CÒN NHỚ ĐƯỢC.

Phe bảo thủ không định cho Clinton hưởng công trạng, nên họ thổi phồng vai trò của Alan Greenspan.

Thực sự, từ năm 1994, Greenspan chủ yếu chỉ giữ cho tỉ giá hối đoái *ổn định*.

Ông ta đáng được hưởng công trạng về điều đó. Greenspan luôn luôn chịu sức ép để *nâng* tỉ giá.

Greenspan đã tính toán rằng khi Clinton giảm thâm hụt ngân sách, ông ta có thể thả lỏng đôi chút.

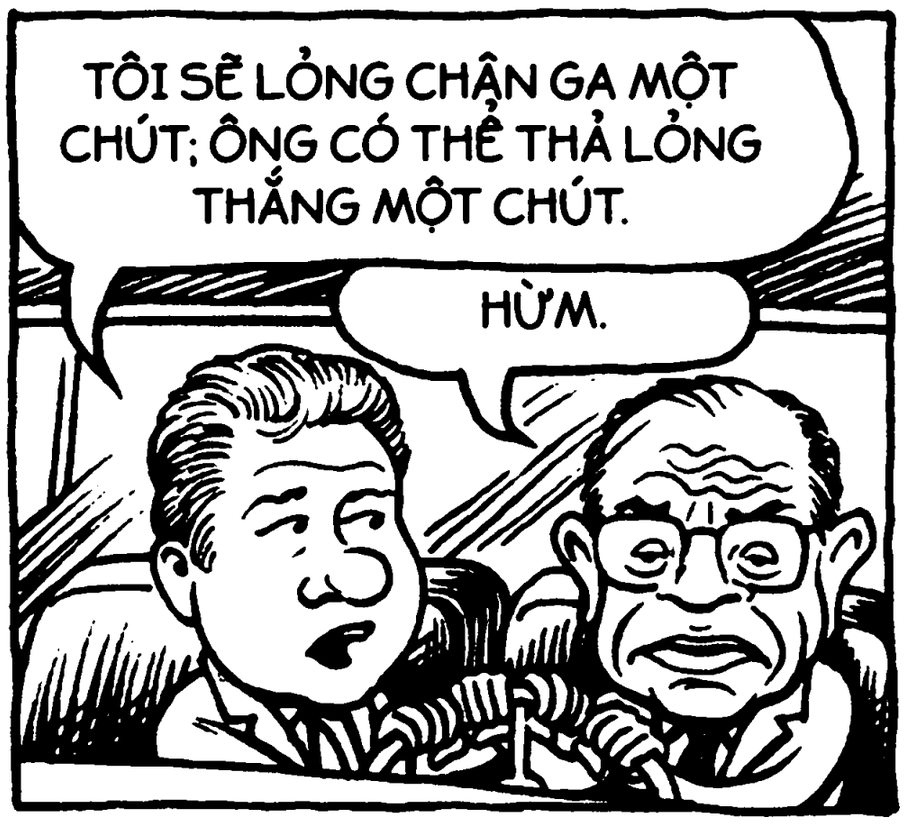


Ông ta cũng thấy rằng *năng suất*, sản lượng của một công nhân mỗi giờ, đang tăng lên. Và nếu công nhân sản xuất ra nhiều hơn, việc họ nhận lương cao hơn là chấp nhận được.

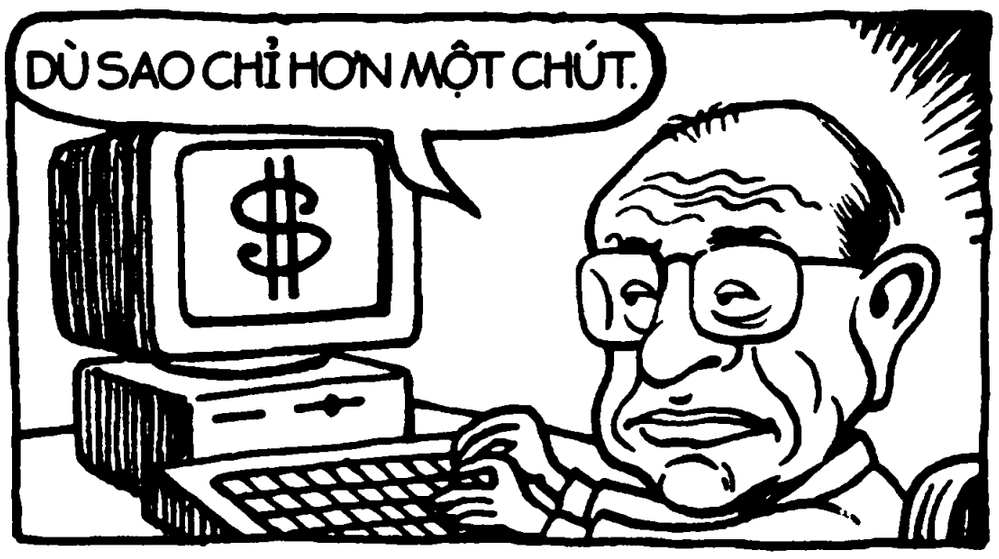


Quả thực là về dài hạn, công nhân có thể ***kiếm được*** nhiều hơn nếu như họ ***làm ra*** nhiều hơn. Nhưng mức lương đình trệ, thậm chí ngay cả khi năng suất tăng lên. Điều đó có nghĩa là các doanh nghiệp trả lương thấp hơn cho mỗi đơn vị sản phẩm. Phần tiết kiệm không làm giảm mức giá xuống thấp, vì vậy chỉ còn lại ***lợi nhuận***. Một lần nữa, Adam Smith nói đúng:

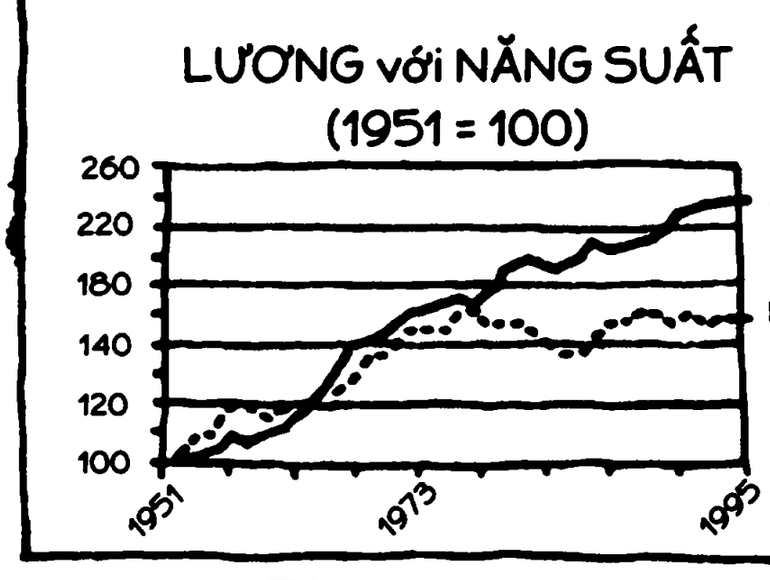

*"CÁC THƯƠNG NHÂN VÀ NHÀ SẢN XUẤT BẬC THẦY CỦA CHÚNG TA THAN PHIỀN NHIỀU VỀ NHỮNG HỆ QUẢ XẤU CỦA LƯƠNG CAO TRONG VIỆC NÂNG [GIÁ]. HỌ KHÔNG NÓI GÌ VỀ NHỮNG HỆ QUẢ XẤU CỦA LỢI NHUẬN. HỌ IM LẶNG VỀ NHỮNG HỆ QUẢ ĐỘC HẠI CỦA NHỮNG MỐI LỢI CHO CHÍNH HỌ. HỌ CHỈ THAN PHIỀN VỀ NHỮNG MỐI LỢI CHO NGƯỜI KHÁC."* – ADAM SMITH

Nói cách khác:

Năng suất trong thập niên 1990 tăng ***nhanh hơn*** bao giờ hết suốt một giai đoạn dài, có lẽ vì mọi người làm việc nhiều giờ mà họ không được trả lương. Hoặc có lẽ nhờ ***máy tính***, và đặc biệt là ***Internet***.

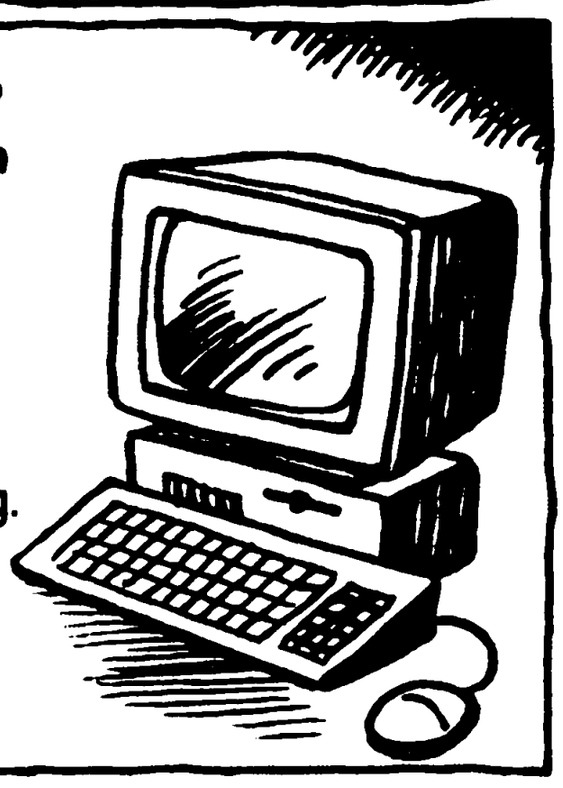

# "NỀN KINH TẾ MỚI"

Điều đã rõ ràng sau một thời gian dài là sẽ có ngày xuất hiện một mạng lưới máy tính khổng lồ. Mạng lưới này lẽ ra có thể được ***tập trung***, do chính phủ hoặc những doanh nghiệp lớn điều hành.

Nhưng trong Chiến tranh Lạnh, quân đội Mỹ đã thành lập một mạng lưới máy tính ***không tập trung***.

KHÓ BỊ ĐÁNH BOM HƠN!

Qua nhiều năm, chính phủ, doanh nghiệp và các trường đại học tham gia mạng lưới này. Trong nửa đầu thập niên 1990, World Wide Web hay còn gọi là những văn bản liên kết với nhau được thành lập, và bất ngờ, mạng lưới này – ngày nay được gọi là Internet – được mở rộng.

THÔNG TIN ĐƯỢC MIỄN PHÍ!

Tính không tập trung và chi phí thấp khiến Internet trở thành một ***sân chơi phẳng...***

TÔI CÓ THỂ DÙNG NÓI

TÔI CŨNG VẬY!

nơi các công ty lớn có thể thể hiện họ linh hoạt và có năng lực kinh doanh như thế nào.

VÀ TÔI SẼ LÀM! NGAY SAU KHI TÔI DỰNG LÊN MỘT ỦY BAN ĐỂ BÁO CÁO VỚI MỘT NHÓM ĐẶC BIỆT VỀ VIỆC ĐIỀU TRA NHỮNG KHẢ NĂNG THÀNH LẬP MỘT NHÓM CÔNG TÁC MỚI ĐỂ...

Trong khi những doanh nghiệp gạo cội đang rối trí, những công ty mới toe đã cắm dùi chiếm đất trong lãnh thổ mới này.

Một số công ty "dot-com" này hoạt động rất tốt, và các nhà đầu tư đánh thức tiềm năng của họ. Năm 1995, một công ty tên là Netscape đưa ra một trình duyệt để lướt mạng đầu tiên, lần đầu bán cổ phiếu của nó ra công chúng trong buổi *chào bán cổ phiếu lần đầu*. Netscape hy vọng bán được 28 đô la cho mỗi cổ phiếu; cuối ngày giá cổ phiếu của nó là 75 đô la.

Mọi chuyện nhanh chóng trở nên ngớ ngẩn, nhưng ít nhất tiền đang chảy từ những sổ tiết kiệm vào những hạng mục đầu tư thực thay vì ngược lại. Và Phố Wall đã đúng: Internet *là* một cuộc cách mạng.

Đó là vì phần lớn các công nghệ khuếch trương sức mạnh ***thể chất*** của chúng ta.

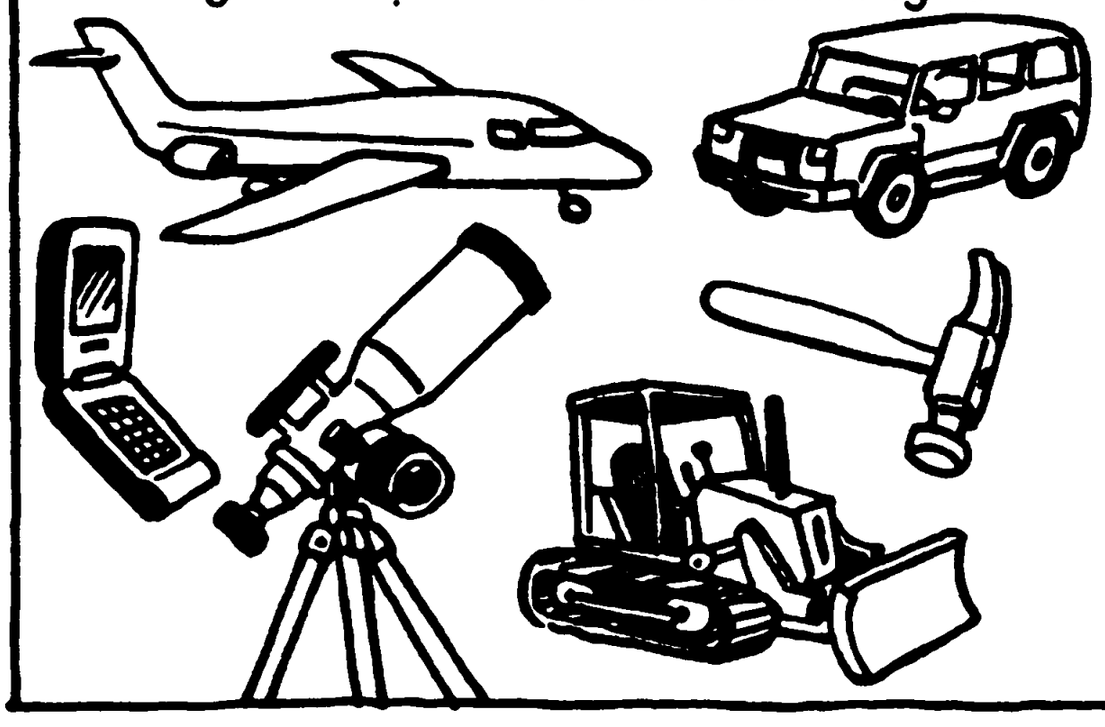

Rất ít công nghệ khuếch trương năng lực của ***bộ não*** chúng ta.

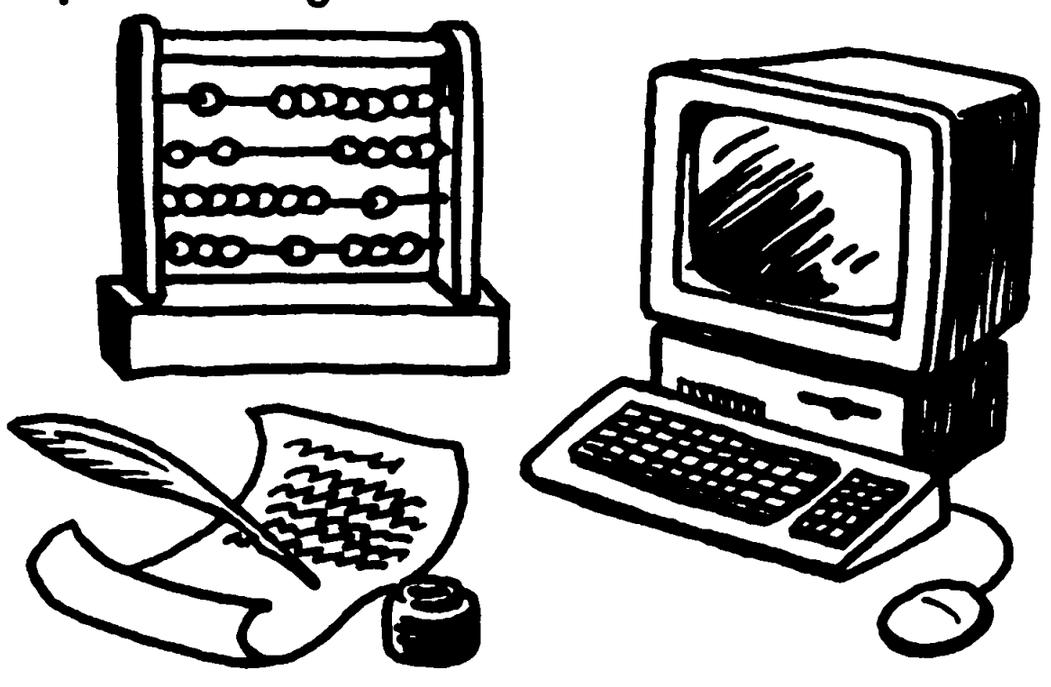

Bước nhảy từ những máy tính đơn lẻ đến Internet có thể quan trọng không kém gì bước nhảy từ viết tay đến in ấn.

Nhưng cách mạng đòi hỏi ***thời gian***; cổ phiếu Internet được buôn bán như thể tương lai ***đã đến*** ngay bên cạnh.

Tất cả việc tập trung vào tiềm năng của Internet trong cách mạng hóa ***thương mại*** có thể đã làm lu mờ tiềm năng của nó trong việc cách mạng hóa những lĩnh vực ***khác***.

# MỘT CÔNG CHÚNG MỚI

Ở trang 156-160, chúng ta đã thấy những nền kinh tế quy mô dẫn tới một nhóm tinh túy nhỏ cung cấp thông tin, tin tức và giải trí cho tất cả mọi người.

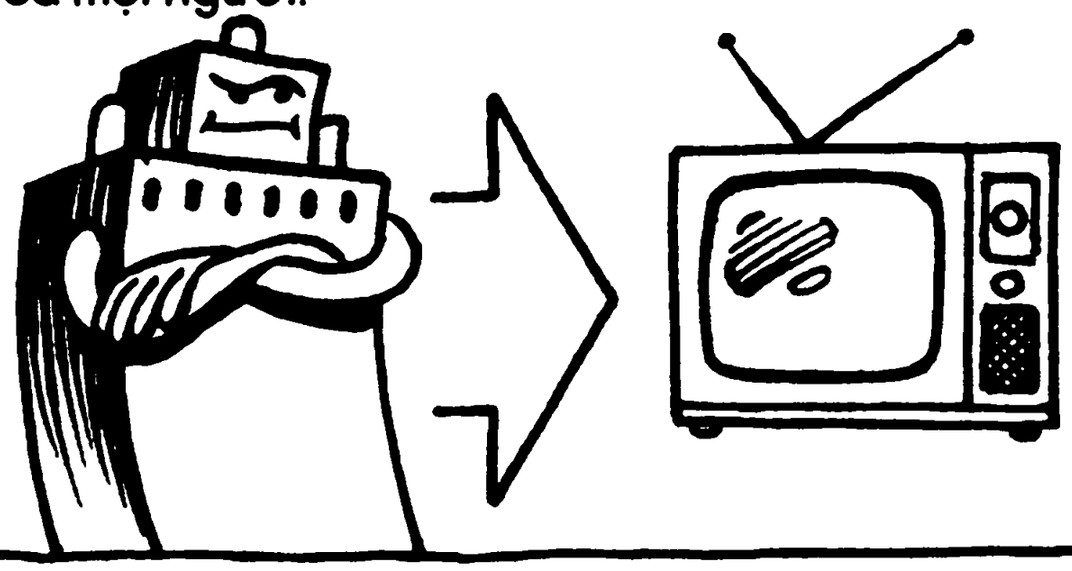

Truyền hình cáp, với rất nhiều kênh khác nhau, có thể thay đổi điều đó nếu như mỗi kênh có một chủ sở hữu khác nhau. Nhưng cuối thập niên 1990, một số công ty sở hữu hầu hết *mọi* phương tiện truyền thông.

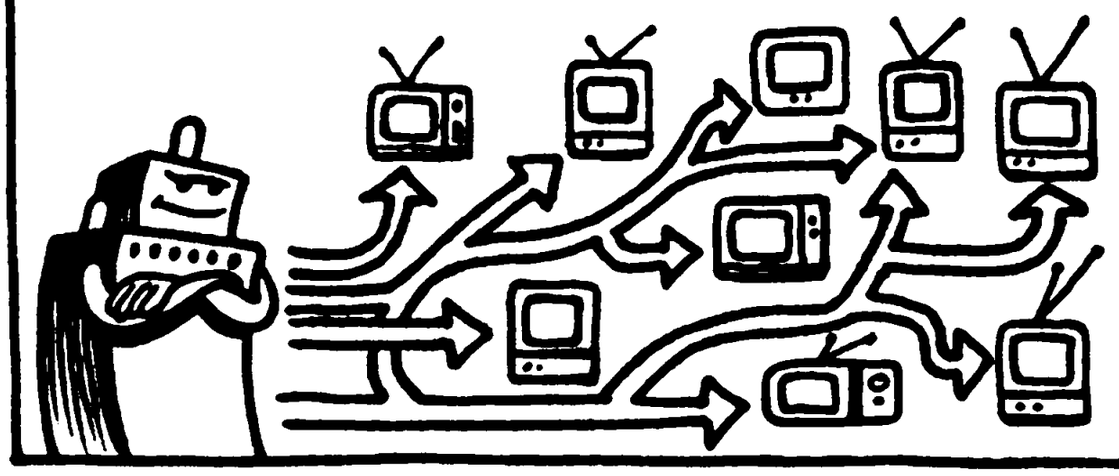

Internet không giống như vậy.

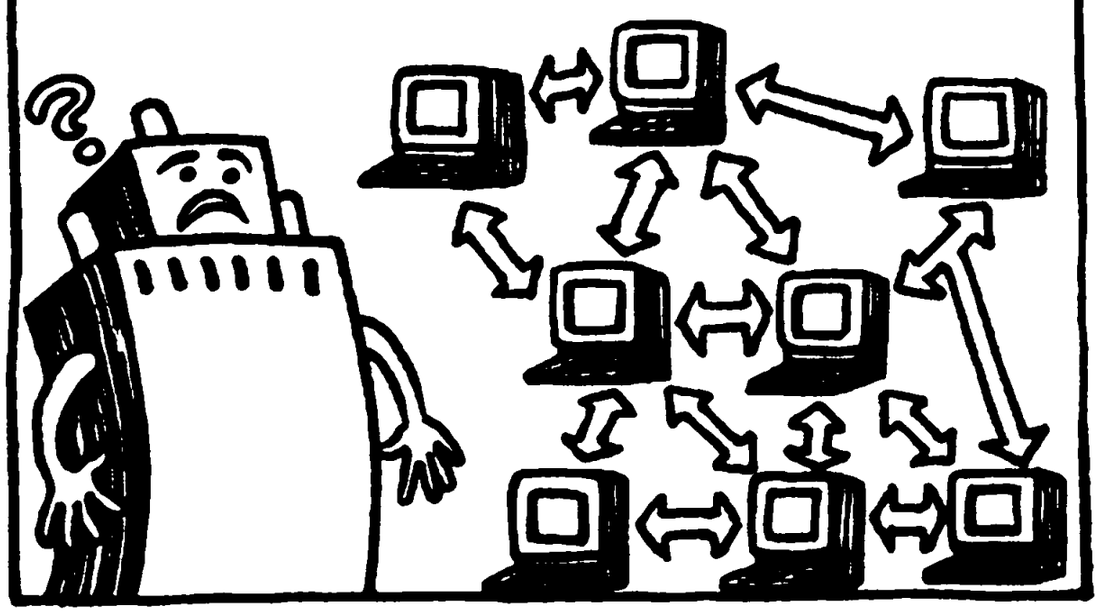

Lần đầu tiên trong hàng chục năm, người dân thường có thể nghe được tiếng nói của nhau, trả lời, tranh luận...

và *tự tổ chức* mà không vướng vào những phiền hà của tôn ti cấp bậc.

Nhờ có Internet, những tổ chức không tập trung dường như vọt ra từ không khí; nhiều người ngạc nhiên khi một ***đoàn biểu tình*** đột ngột xuất hiện đông đảo trên đường phố ***Seattle*** năm 1999.

Họ biểu tình để phản đối một cuộc họp của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), tổ chức kế nhiệm của Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) ở trang 138.

Toàn cầu hóa thực sự nghe có vẻ rất *tốt*. Để hiểu được những người biểu tình phản đối điều gì, chúng ta hãy nhảy trở lại thập niên 1980.

# MỘT KÍCH CỠ KHÔNG VỪA CHO AI CẢ: TOÀN CẦU HÓA

Trong thập niên 1980, khi Paul Volcker khiến cho đồng đô la trở nên ***khan hiếm***, nhiều nước thuộc Thế giới thứ Ba gặp khó khăn khi trả những món nợ mà họ vay trong thập niên tiền tệ thả lỏng 1970. ***Quỹ Tiền tệ Quốc tế*** (IMF) đã đến trợ giúp.

Sự giúp đỡ này còn có một điều kiện gọi là ***điều chỉnh cơ cấu.***

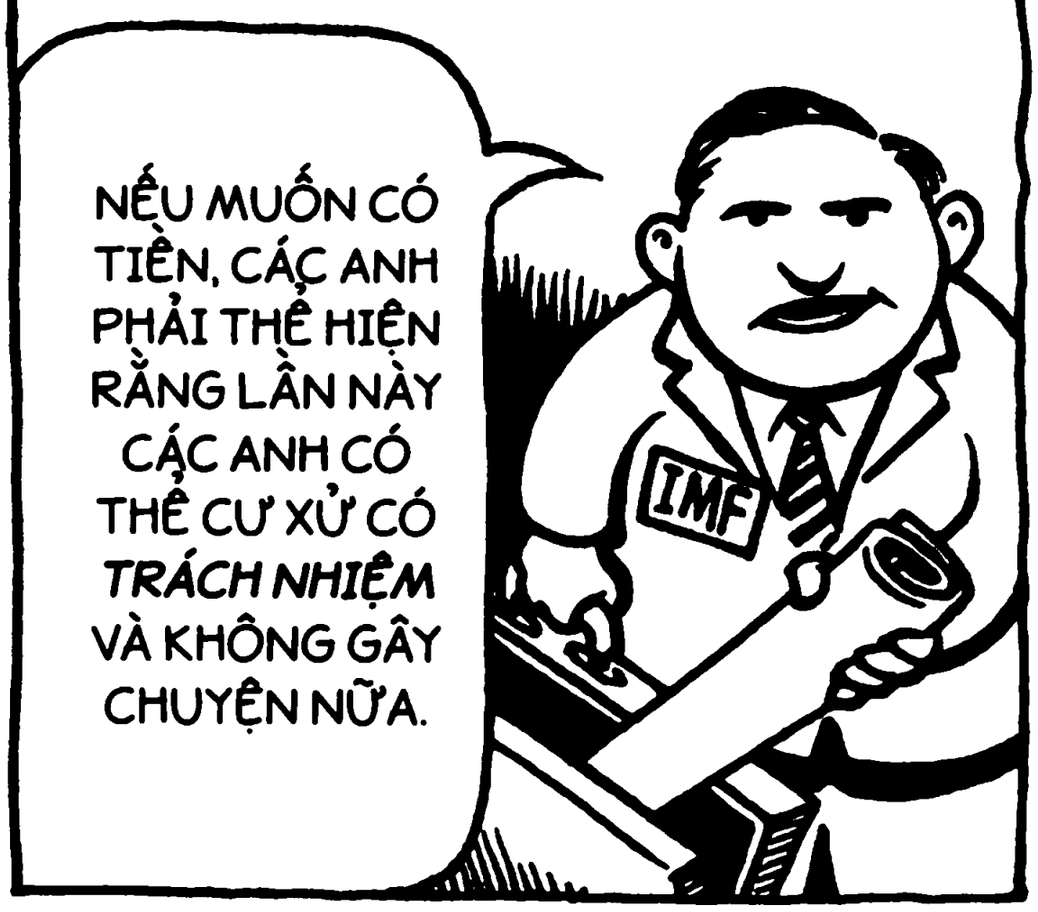


Đến cuối thập niên 1980, IMF đầy rẫy những kẻ theo ***chủ nghĩa tân tự do***. Điều chỉnh cơ cấu tóm gọn lại là ***chấp nhận chủ nghĩa tân tự do.***

Khó có thể từ chối yêu cầu điều chỉnh cơ cấu: Ngân hàng Thế giới, các nguồn vay tư nhân, các doanh nghiệp, Ngân khố Mỹ, thậm chí cả các nhà tài trợ cũng tránh xa một đất nước mà IMF đánh giá là không lành mạnh.

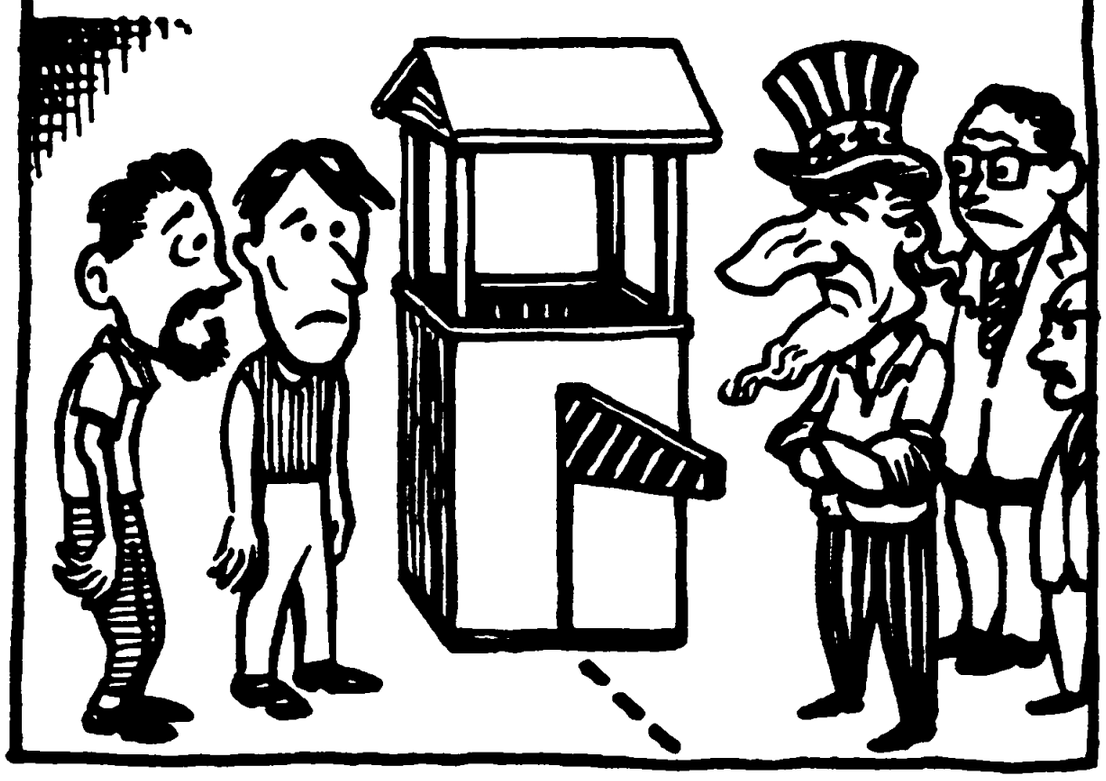

Tuy vậy, mọi người ***ghét*** điều chỉnh cơ cấu, và IMF cũng biết vậy. Vì vậy một phần của chương trình là ***nền dân chủ được bảo hộ***, trong đó kinh tế được bảo hộ ***khỏi*** nền dân chủ.

Ép buộc ý tưởng của mình lên người khác là sai lầm ngay cả khi ý tưởng đó có tác dụng tốt. Nhưng điều chỉnh cơ cấu thường gây ra các cuộc ***khủng hoảng kinh tế***, vì vậy đất nước lại cần nhiều trợ giúp hơn, dẫn tới nhiều điều kiện hơn, những điều kiện trở nên vô cùng ***cụ thể***.

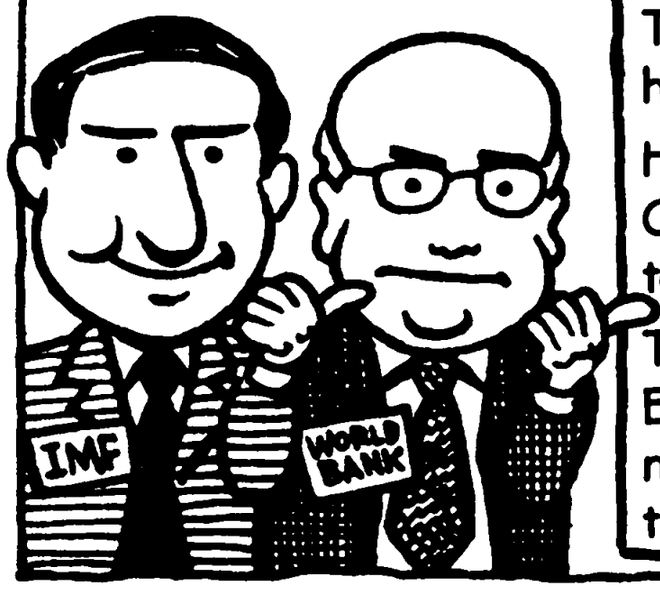


Mexico:
Tăng chi phí đại học

Haiti:
Cắt bỏ mức lương tối thiểu

Tanzania:
Bán nhà máy nước cho công ty tư nhân

Nhiều khủng hoảng hơn xảy ra tiếp theo, và cứ thế.

*"Tầng lớp trung lưu biến mất nhanh chóng và hàng đống rác thải ra từ một số người giàu ít ỏi leo lên bàn ăn của đám dân chúng nghèo mạt rệp đang tăng theo cấp số nhân."*
– Fidelis Balogun, nhà văn Nigeria (Nigeria nhận được trợ giúp của IMF trong thập niên 1980)

Đến cuối thập niên 1980, chủ nghĩa tân tự do lẽ ra phải ***nhận thấy*** lý tưởng của họ thất bại như thế nào (hoặc như ở Chile, chỉ "thành công" sau khi người ta đã ***từ bỏ*** chúng). Nhưng không.

NHỮNG LÝ LUẬN Y HỆT NHƯ VẬY ĐÃ ĐƯỢC DÙNG ĐỂ GIẢI THÍCH CHỦ NGHĨA ***MARX***. VỀ NGUYÊN NHÂN, CẢ CHỦ NGHĨA MARX VÀ CHỦ NGHĨA TÂN TỰ DO ĐỀU TẬP TRUNG CHÚ Ý VÀO MỘT NỀN KINH TẾ LÝ TƯỞNG NÊN HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO, MÀ KHÔNG CHÚ Ý MỘT NỀN KINH TẾ *THỰC* HOẠT ĐỘNG ***NHƯ THẾ NÀO***.

Hơn nữa, cả hai cùng ***mơ mộng*** lý tưởng của họ dựa trên sự nhầm lẫn mô hình kinh tế của David Ricardo – hay một bản sao phái sinh của nó – với thế giới thực. (Đã nói với bạn rằng Ricardo là rất quan trọng mà).

Ôi chao, quả thực rất khó phân biệt được cái nào với cái nào.

MỘT CUỘC KHỦNG HOẢNG SẼ CHÂM NGÒI MỘT CUỘC CÁCH MẠNG, SAU ĐÓ NHÀ NƯỚC SẼ LỤI TÀN.

*"KINH TẾ CHÍNH TRỊ CỦA NHỮNG CUỘC KHỦNG HOẢNG CÓ XU HƯỚNG SINH RA NHỮNG CẢI CÁCH CẤP TIẾN VỚI NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC."*
*"QUẢ THỰC, KHI CUỘC KHỦNG HOẢNG CÀNG TRỞ NÊN SÂU RỘNG, CHÍNH PHỦ SẼ DẦN DẦN LỤI TÀN."*

Michael Bruno, kinh tế gia trưởng về nền kinh tế học phát triển của Ngân hàng Thế giới (1991–1996)

Nhưng những kết quả không mấy ấn tượng của chủ nghĩa tân tự do đã không khiến họ chùn bước. Trong thập niên 1990, khi Liên Xô tan rã, thế giới Xô viết cũ đi thẳng từ một ý thức hệ dựa trên Ricardo đến một ý thức hệ khác tương tự.

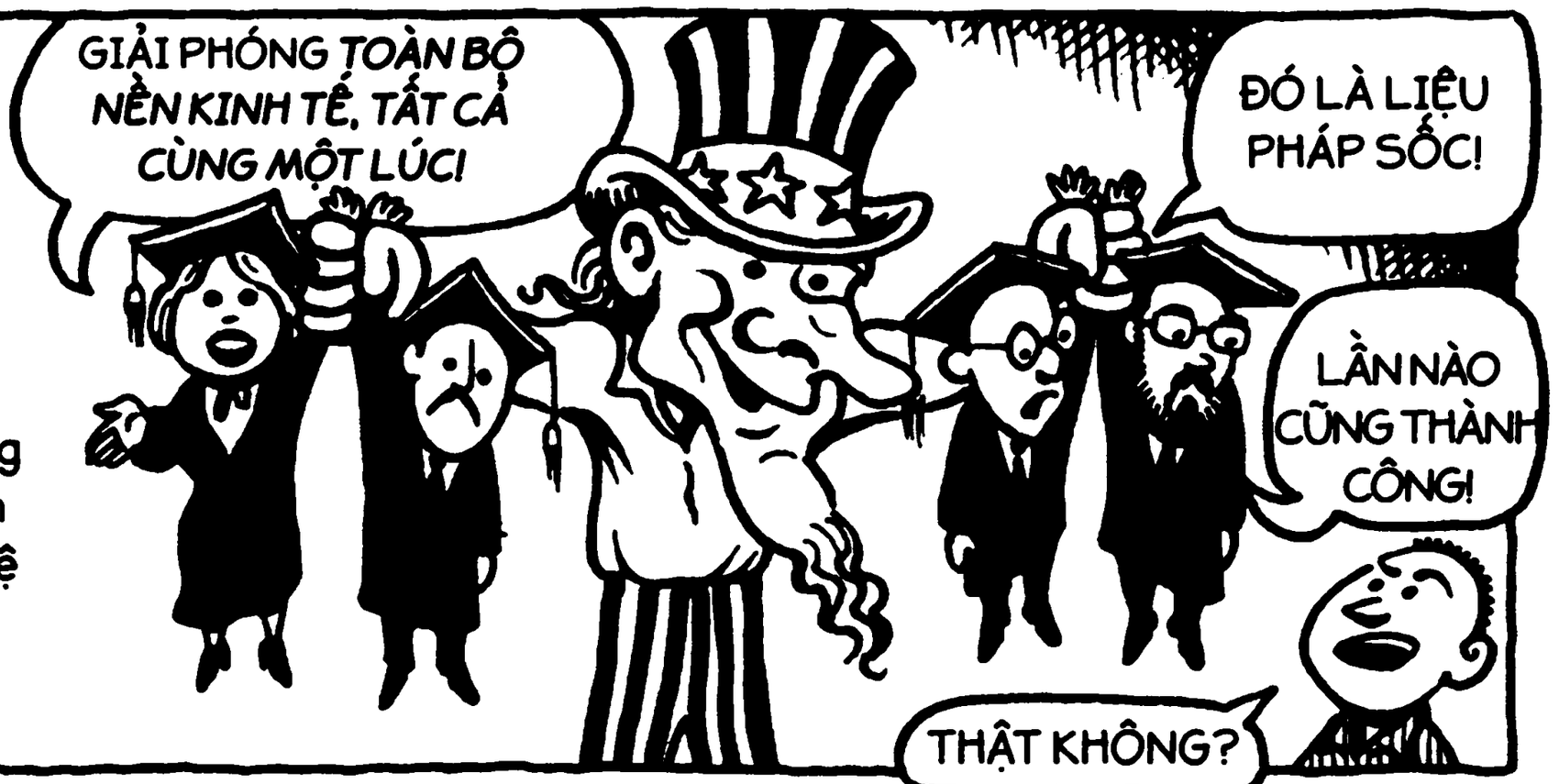


Kết quả còn gây sốc hơn cả liệu pháp, đặc biệt là ở nước Nga. Một số tay ***đầu sỏ chính trị*** ngoi lên nắm quyền sở hữu các ngành công nghiệp lớn...

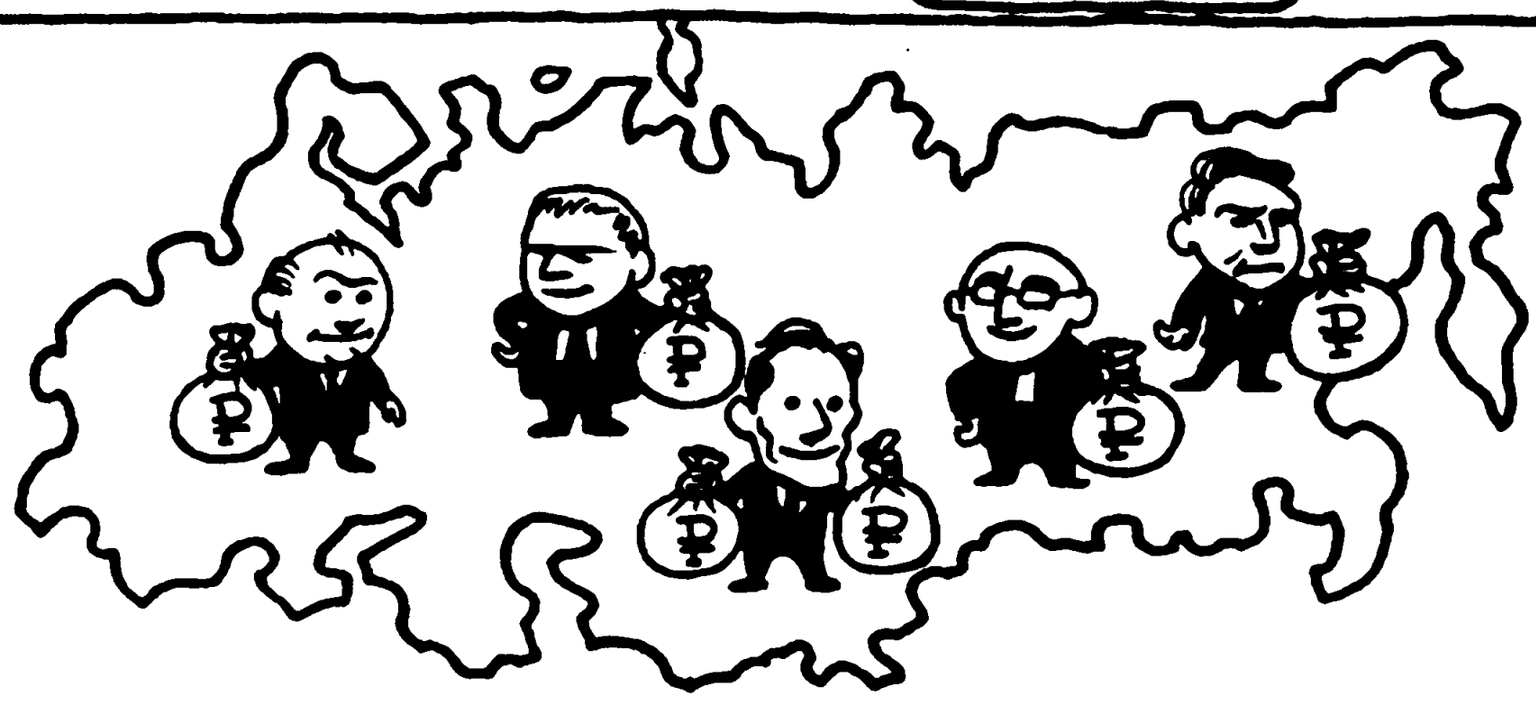

trong khi mọi người chịu đựng nền kinh tế suy sụp, các dịch vụ cơ bản tàn tạ, thậm chí ***tuổi thọ*** tuột dốc.

Đến khi Quốc hội Nga có vẻ sẵn sàng để thử một thứ gì khác, thử nghiệm dân chủ của nước Nga đi đến ***hồi kết*** (với sự chúc phúc của phương Tây).

DĨ NHIÊN, THẾ GIỚI XÔ VIẾT CŨ ĐÃ RUNG CHUYỂN TỪ TRƯỚC KHI CHỦ NGHĨA TÂN TỰ DO ĐẾN ĐƯỢC VỚI NÓ. VÌ CHUYỆN NÀY, IMF NÓI CHUNG KHÔNG LÓ MẶT TRỪ PHI ĐẤT NƯỚC ĐÃ NGẬP TRONG KHÓ KHĂN. NHƯNG TUY VẬY, TÔI VẪN KINH NGẠC VỀ VIỆC IMF VÀ NHỮNG THIẾT CHẾ KHÁC LÀM THẾ NÀO ĐỂ LIÊN TỤC PHẠM ***SAI LẦM***.

NHƯNG TÔI KHÔNG PHẢI MỘT NGÂN HÀNG LỚN HAY MỘT CÔNG TY KHỔNG LỒ. NẾU TÔI LÀ HỌ, CÓ THỂ TÔI SẼ NGHĨ RẰNG IMF ĐÃ LÀM ĐIỀU TUYỆT VỜI *ĐÚNG*.

XIN LỖI, TẤT CẢ LỢI NHUẬN TÔI LÀM RA NẰM Ở QUẦN ĐẢO CAYMAN.

Một dòng tiền ngon lành chảy từ những người-không-có đến những người-có.

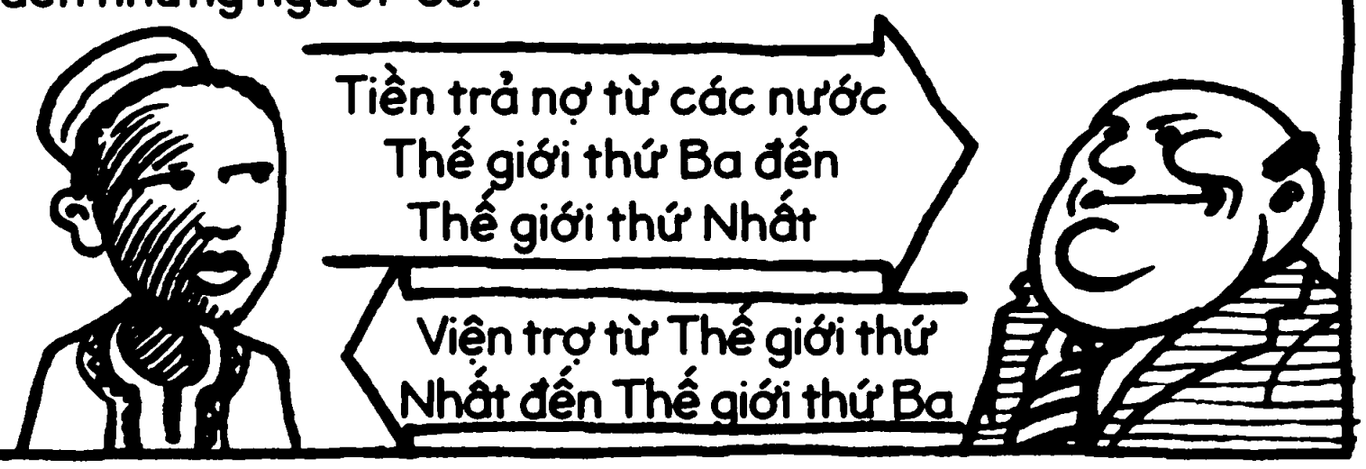


Những ***công ty đa quốc gia*** vận chuyển tiền mặt xuyên biên giới tự do đến mức không còn phân biệt được ai là người có thể ***đánh thuế*** khoản tiền đó.

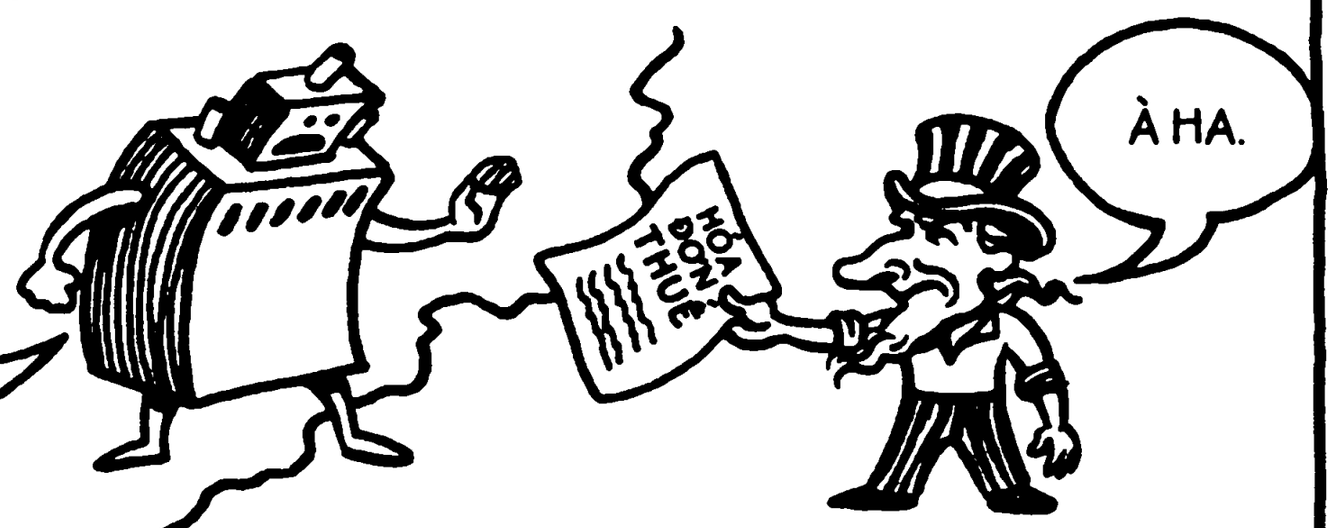


và nhận được những giao dịch rất hời từ các nước đang chịu khủng hoảng, tuyệt vọng muốn có công ăn việc làm.

Các tổ chức đa quốc gia mua lại các ***dịch vụ công cộng***, bán với giá mà thị trường có thể trả...

Nên các nước Thế giới thứ Ba được bán cho sự cạnh tranh của thị trường tự do...

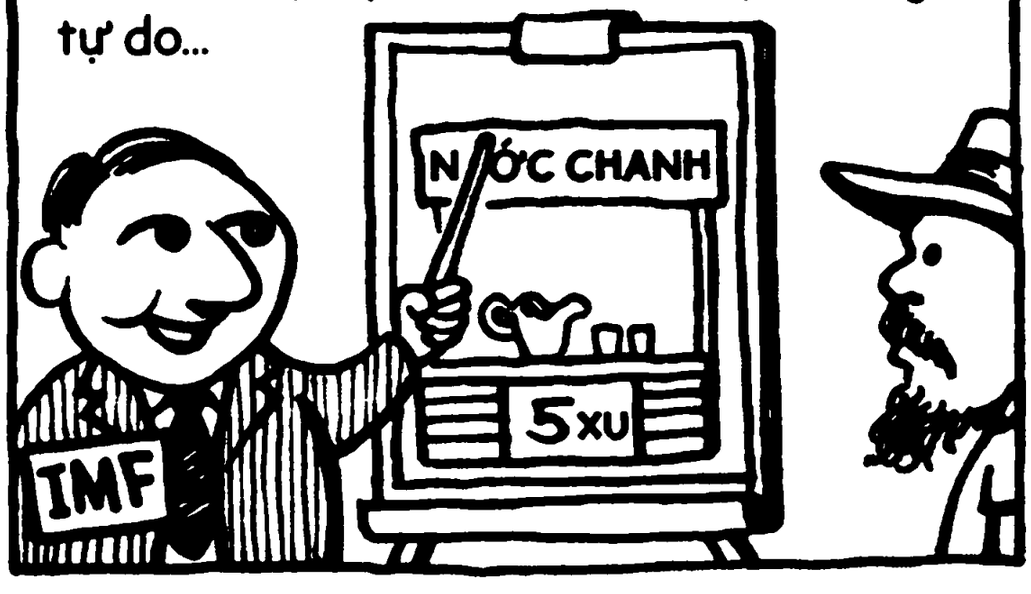


và *nhận về* những doanh nghiệp đầy quyền lực...

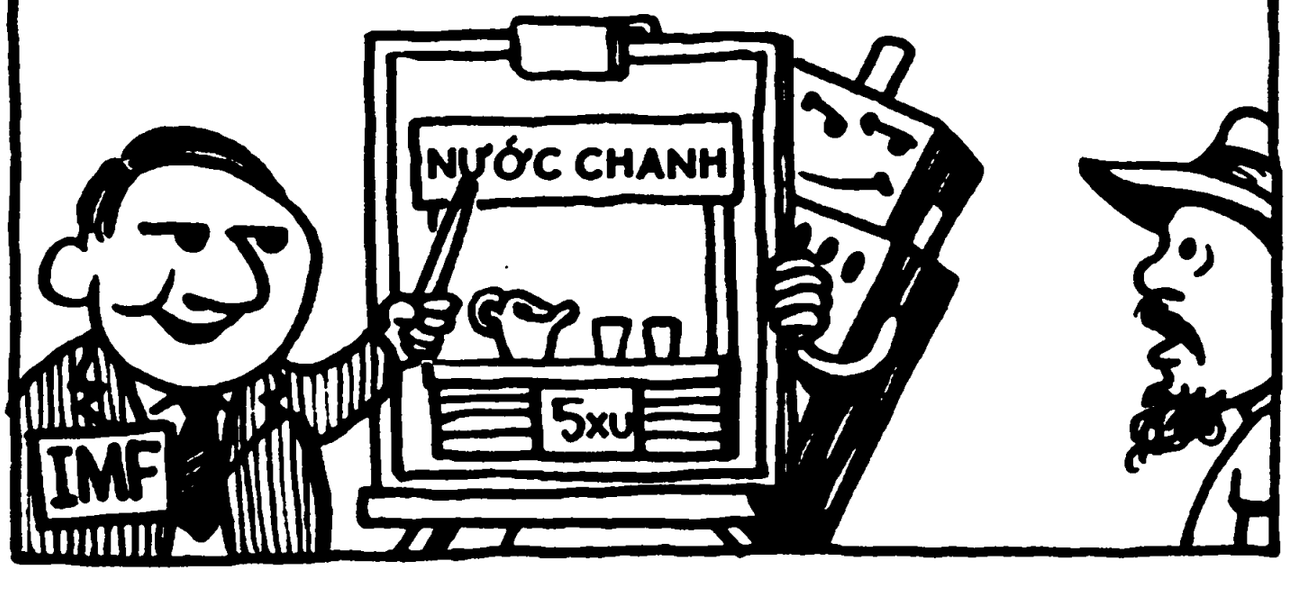

mà ***không có*** những thiết chế đã tiến hóa để kiềm chế chúng, như công đoàn, bảo vệ môi trường, luật an toàn lao động, bảo hộ tiền lương và giờ lao động...

*"Một nhà máy điển hình... trong một đất nước như Honduras hay Nicaragua, Trung Quốc hay Bangladesh, được bao bọc bởi hàng rào thép gai. Đằng sau những cánh cửa khóa chặt, những công nhân trẻ, chủ yếu là phụ nữ, bị giám sát bởi những lính gác có thể đánh đập hoặc sỉ nhục họ từ những cớ nhỏ nhặt nhất và đuổi việc họ nếu một mẫu thử thai bắt buộc có kết quả dương tính. Mỗi công nhân lặp đi lặp lại một hoạt động - may một đai lưng, khâu một tay áo - có thể tới hai ngàn lần mỗi ngày. Họ làm việc dưới ánh đèn mạnh đến mức nhức mắt, theo ca dài từ 12 đến 14 giờ, trong những nhà máy nóng hầm hập, có quá ít giờ nghỉ để đi vệ sinh và tiêu chuẩn nước uống bị giới hạn (để giảm bớt giờ đi vệ sinh) thường có mùi hôi hoặc không thích hợp cho con người sử dụng trong bất kỳ tình huống nào."*
—Joel Balkan, *The Corporation* (Công ty) (2004)

Việc lảng tránh trách nhiệm rất dễ dàng bằng cách ký hợp đồng nhà thầu lao động.

ĐÔI KHI PHẦN TIẾT KIỆM CHI PHÍ CŨNG ĐƯỢC CHIA TỚI TAY NGƯỜI TIÊU DÙNG. VÍ DỤ ĐỒ ĐIỆN TỬ THƯỜNG ĐƯỢC BÁN BẰNG GIÁ CHI PHÍ CỘNG THÊM MỘT KHOẢN NHỎ.

NHƯNG ĐẾN NAY, QUẢNG CÁO ĐÃ TRỞ NÊN HỮU HIỆU ĐẾN MỨC PHẦN LỚN GIÁ TRỊ CỦA SẢN PHẨM ĐƯỢC TÍNH DỰA TRÊN *HÌNH ẢNH* CỦA CHÚNG.

Đó là lý do tại sao một đầu máy DVD có giá bán còn thấp hơn một đôi giày thể thao được sản xuất với chi phí chỉ vài đô la: với giày thể thao, bạn trả tiền cho một hình ảnh nhiều hơn là một đôi giày.

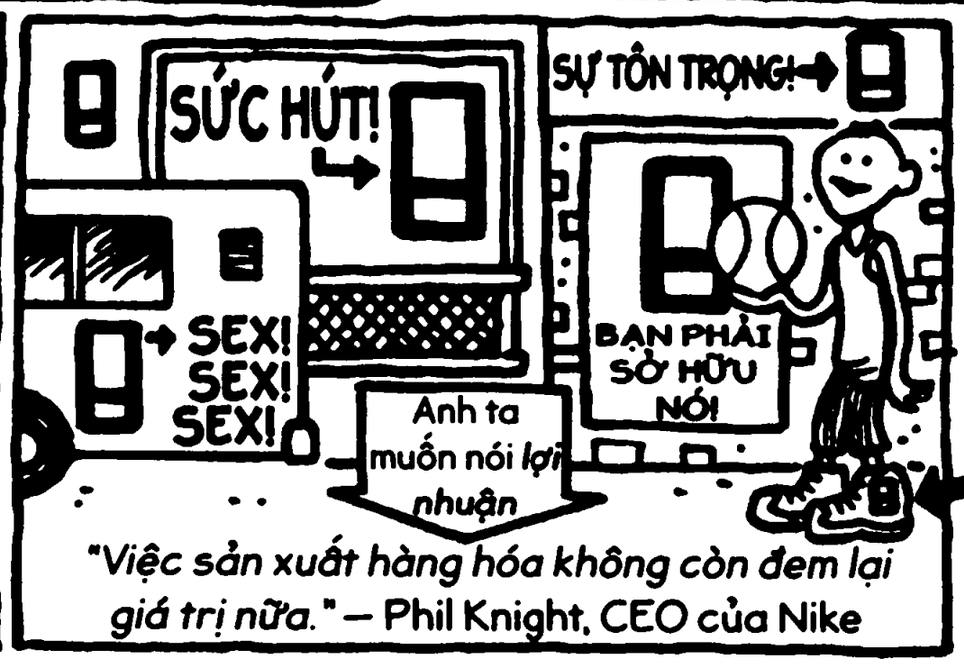


*"Việc sản xuất hàng hóa không còn đem lại giá trị nữa."* — Phil Knight, CEO của Nike

Cho dù hàng hóa rẻ hay bán vượt giá, người công nhân làm ra chúng cũng không thể mua chúng; hàng hóa được bán cho các nước ***giàu***.

Các ***rào cản thương mại*** sẽ làm hỏng toàn bộ sắp xếp, điều này mang chúng ta trở lại với Tổ chức Thương mại Thế giới. Tổ chức này được thành lập bởi một hiệp định năm 1995 như một diễn đàn để giải quyết những tranh chấp thương mại. Một trong những tranh chấp thông thường là: các luật lệ của quốc gia có phải là những ***trò bẩn*** như quy định về ***kích thước cà chua*** mà chúng ta thấy ở trang 191 không? Nếu quả thực thế, WTO có thể vô hiệu hóa chúng.

Nhưng WTO họp sau những ***cánh cửa đóng kín***, nơi những lợi ích của Thế giới thứ Nhất toàn quyền tung tác.

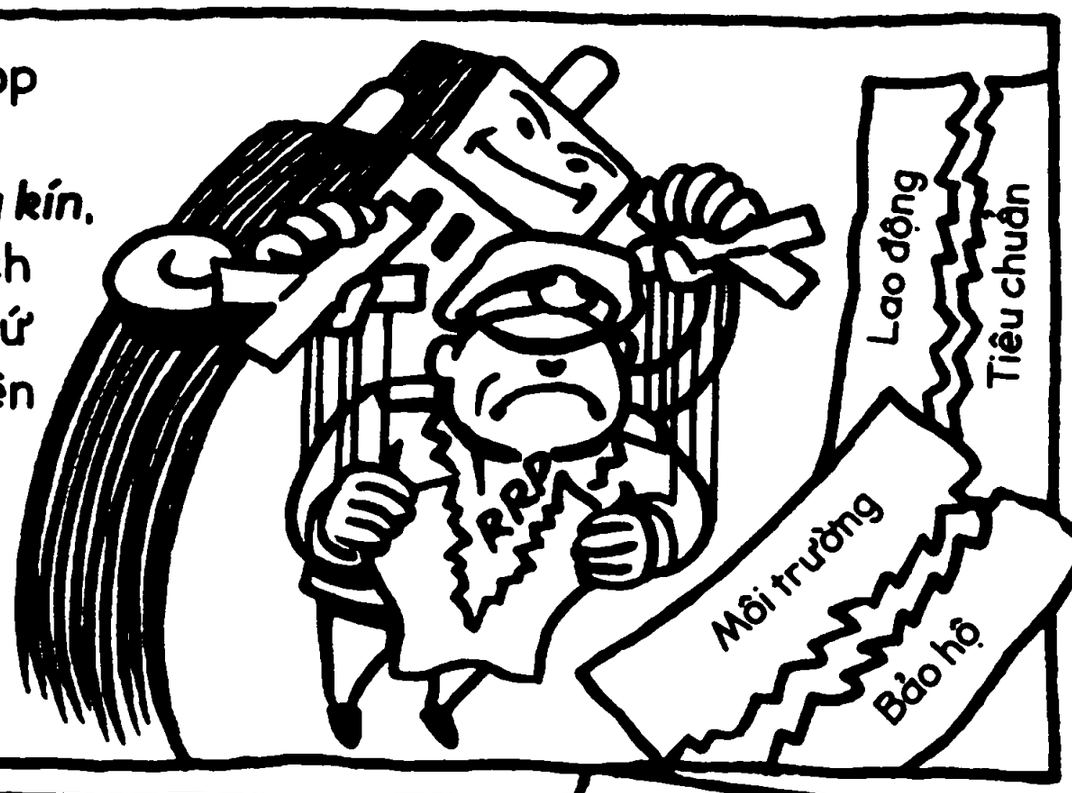


Loại công việc này được gọi là ***tẩy rửa chính sách*** - đưa những chính sách sẽ không bao giờ được thông qua quá trình lập pháp thông thường vào hiệp định, và hiệp định trở thành luật pháp của đất nước.

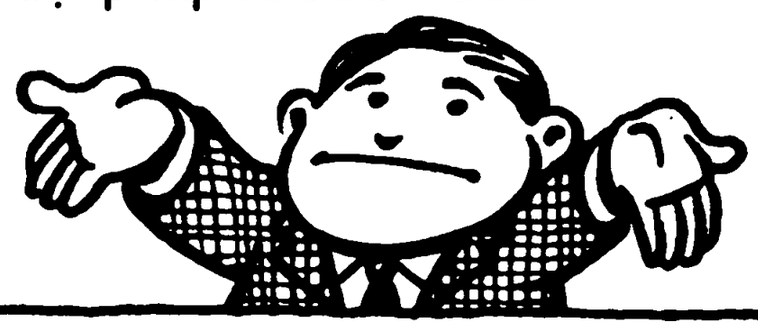

Tất cả những điều này có nghĩa là những người biểu tình tại Seattle đã nắm bắt được điều gì đó.

Họ chắc chắn đã chạm đến đầu dây thần kinh nào đó.

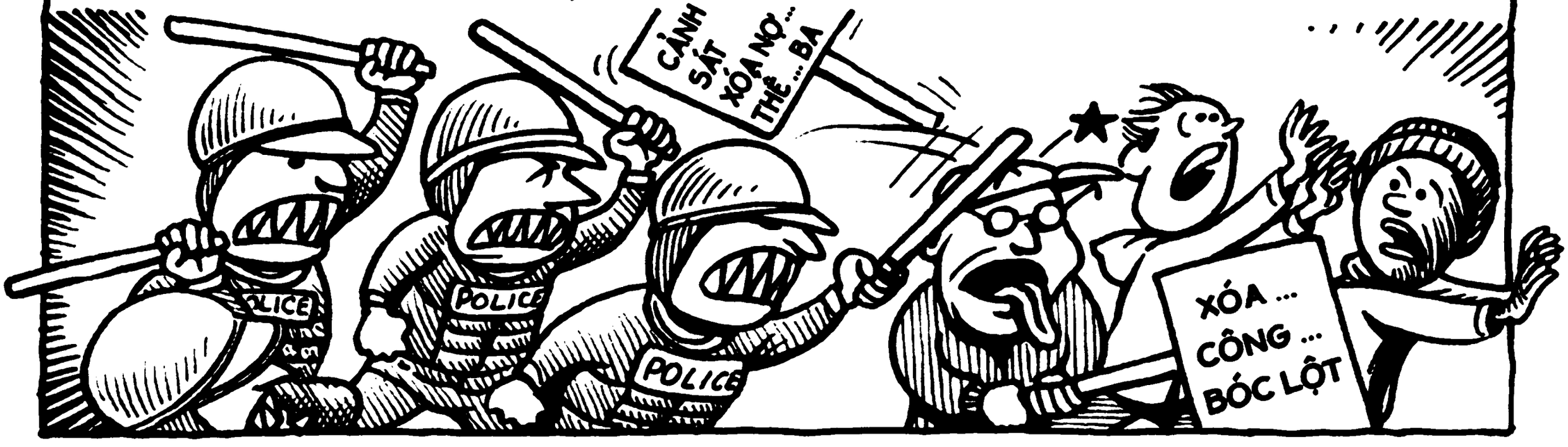

Những người tham dự buổi họp của WTO - những ngân hàng trung ương, lãnh đạo doanh nghiệp, và chính trị gia - không thích sự chú ý này; họ đáp lại bằng hành động *bí mật hơn* và *an ninh chặt chẽ* hơn trong những buổi họp sau.

TIN TƯỞNG CHÚNG TÔI

POLICE

NHỮNG CUỘC BIỂU TÌNH KHÔNG NGĂN CẢN ĐƯỢC CÁC CUỘC HỌP, NHƯNG ÍT RA HỌ ĐÃ HƯỚNG SỰ CHÚ Ý VỀ PHÍA SỰ THẬT RẰNG CÓ MỘT NHÓM NHỎ NHỮNG NGƯỜI ĐANG QUYẾT ĐỊNH SỐ PHẬN KINH TẾ CỦA THẾ GIỚI MÀ KHÔNG HỎI Ý KIẾN NHỮNG NGƯỜI CÒN LẠI LÀ CHÚNG TA.

Một thời gian dài, dường như đó sẽ là vấn nạn kinh tế của thế kỷ 21: một nhóm doanh nghiệp tinh túy toàn cầu hóa chống lại phong trào phản kháng không tập trung, nhưng cũng toàn cầu hóa.

Nhưng phong trào này gặp khó khăn trong việc quảng bá thông điệp của họ; đa phần mọi người vẫn nhận tin tức từ những phương tiện truyền thông cũ thông thường.

NHỮNG NGƯỜI BIỂU TÌNH TẠI SEATTLE *"PHẢN ĐỐI THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI"!*

BỌN TÂM THẦN!

Câu trích dẫn này là của đài ABC News, do Disney sở hữu, công ty này sản xuất sản phẩm trong những công xưởng bóc lột ở Thế giới thứ Ba

Nền chính trị vẫn tiếp tục hoạt động như thường lệ. Thực tế là, trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2000, nền chính trị bước một bước dài *thụt lùi*. Tổng thống mới là George W. Bush, con trai của George H. W. Bush.

# LẠI THÊM KINH TẾ REAGAN: BUSH II

Ưu tiên lớn nhất của Tổng thống George W. Bush con: ***giảm thuế***.

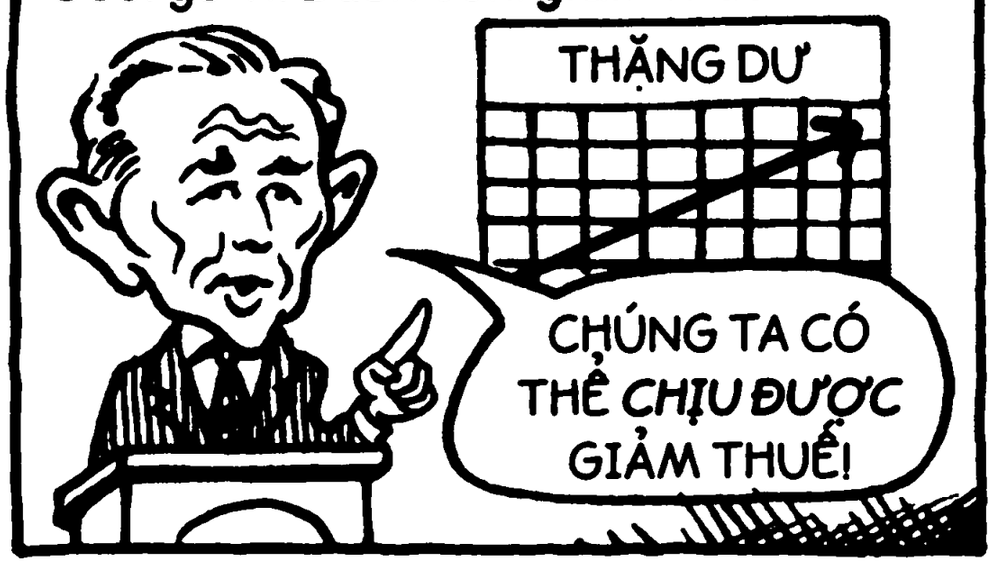


Nhưng trong năm 2001, bong bóng Internet nổ tung.

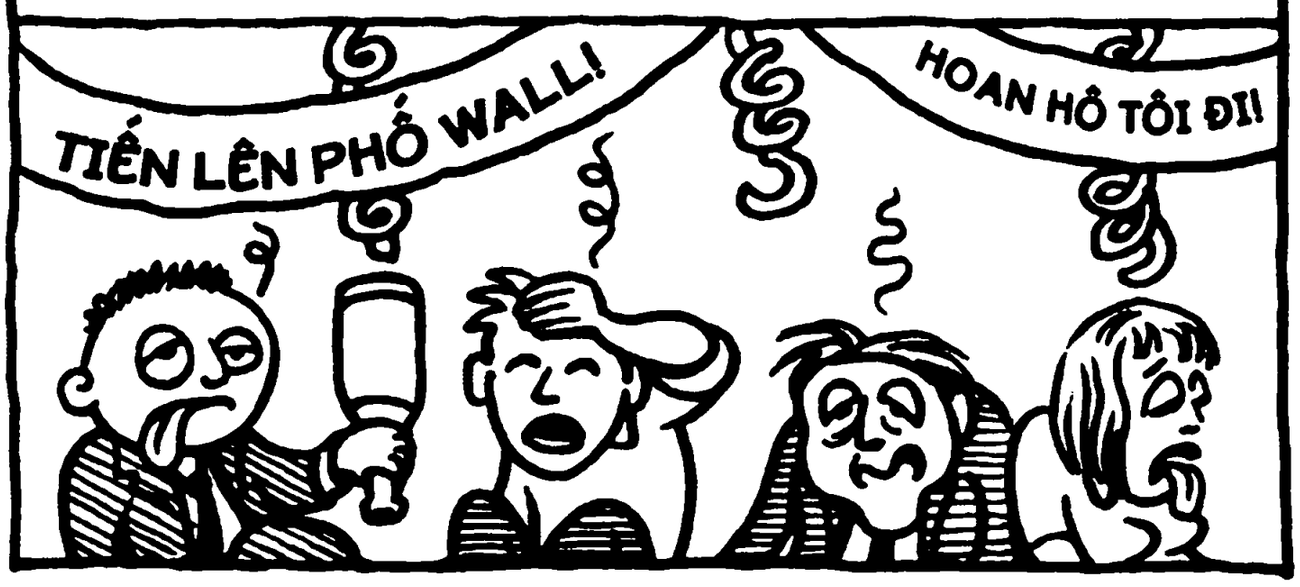


Trong giai đoạn bong bóng Internet, Phố Wall tưởng thưởng cho những công ty viễn thông đã xây dựng năng lực thích ứng với sự ***cường điệu***, chứ không phải thực tế.

*"Phố Wall đã huy động 1,3 nghìn tỉ đô la nợ viễn thông và gây ra một cuộc đua sáp nhập trị giá 1,7 nghìn tỉ đô la, bỏ túi 15 tỉ đô la tiền phí cho nỗ lực này. Sau đó, buổi tiệc tích lũy kết thúc. Ngành công nghiệp viễn thông sụp đổ giữa đống nợ phá sản và gian lận trị giá 230 tỉ đô la, xóa sạch 2 nghìn tỉ đô la giá trị thị trường và mất khả năng thanh toán 110 tỉ đô la nợ (một nửa tổng số vỡ nợ). Các nhà quản lý viễn thông đã bỏ túi 18 tỉ đô la trước khi họ cắt giảm 560.000 việc làm. Và trong năm 2003, hơn 96% công suất đã được xây dựng nằm bất động."*
— Nomi Prins, cựu chuyên gia ngân hàng đầu tư




Một vấn đề khác với việc để mặc mọi thứ cho thị trường: Phố Wall sẽ đuổi việc các nhà quản lý nếu họ không tạo ra lợi nhuận cao, và tưởng thưởng hào phóng nếu họ làm được điều đó.

Nhưng Phố Wall chủ yếu biết những gì nhà quản lý báo cho nó biết. Vì vậy các nhà quản lý có động lực ***dối trá*** rất lớn.

Trong đầu thập niên 2000, hóa ra rất nhiều công ty, bao gồm cả công ty Enron (công ty lớn thứ bảy ở Mỹ), đã ngụy tạo lợi nhuận, với sự giúp đỡ của những kế toán và chuyên gia phân tích cổ phiếu gian lận.

Một số cải cách được ban hành, như ***Đạo luật Sarbanes-Oxley*** (2002), buộc các CEO tự tay ký xác nhận các bản báo cáo tài chính của công ty (các CEO đã phản đối việc này).

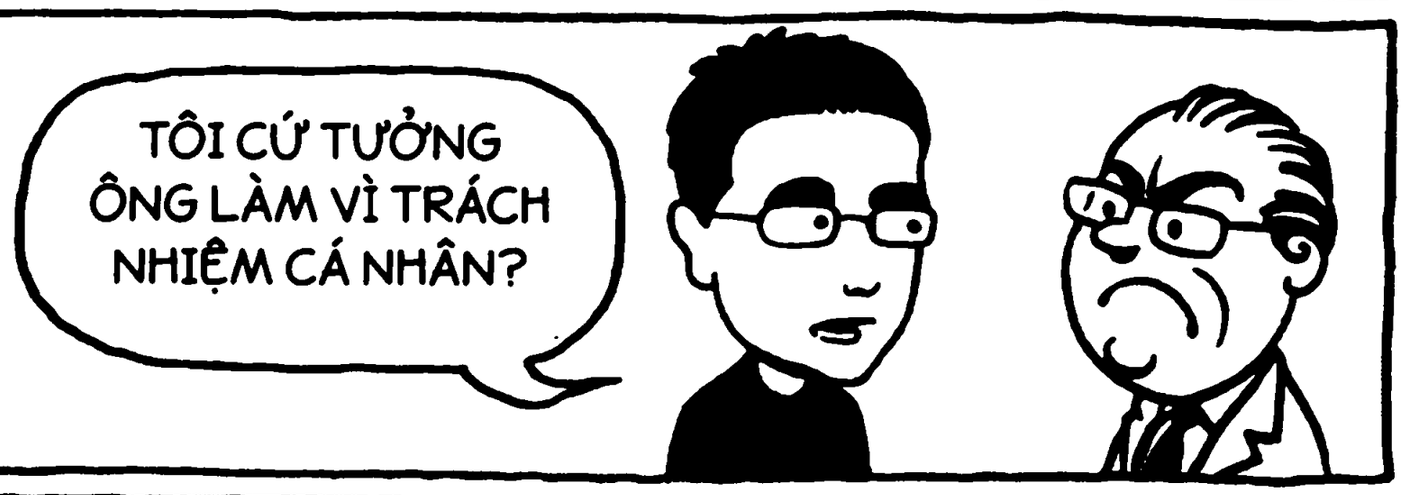


Nhưng cải cách rõ rệt nhất – buộc các công ty báo cáo cùng một doanh số chịu thuế với cổ đông và sở thuế – thậm chí còn không được thực hiện. Vì vậy, các công ty vẫn có động lực lớn để gian dối với cả hai.

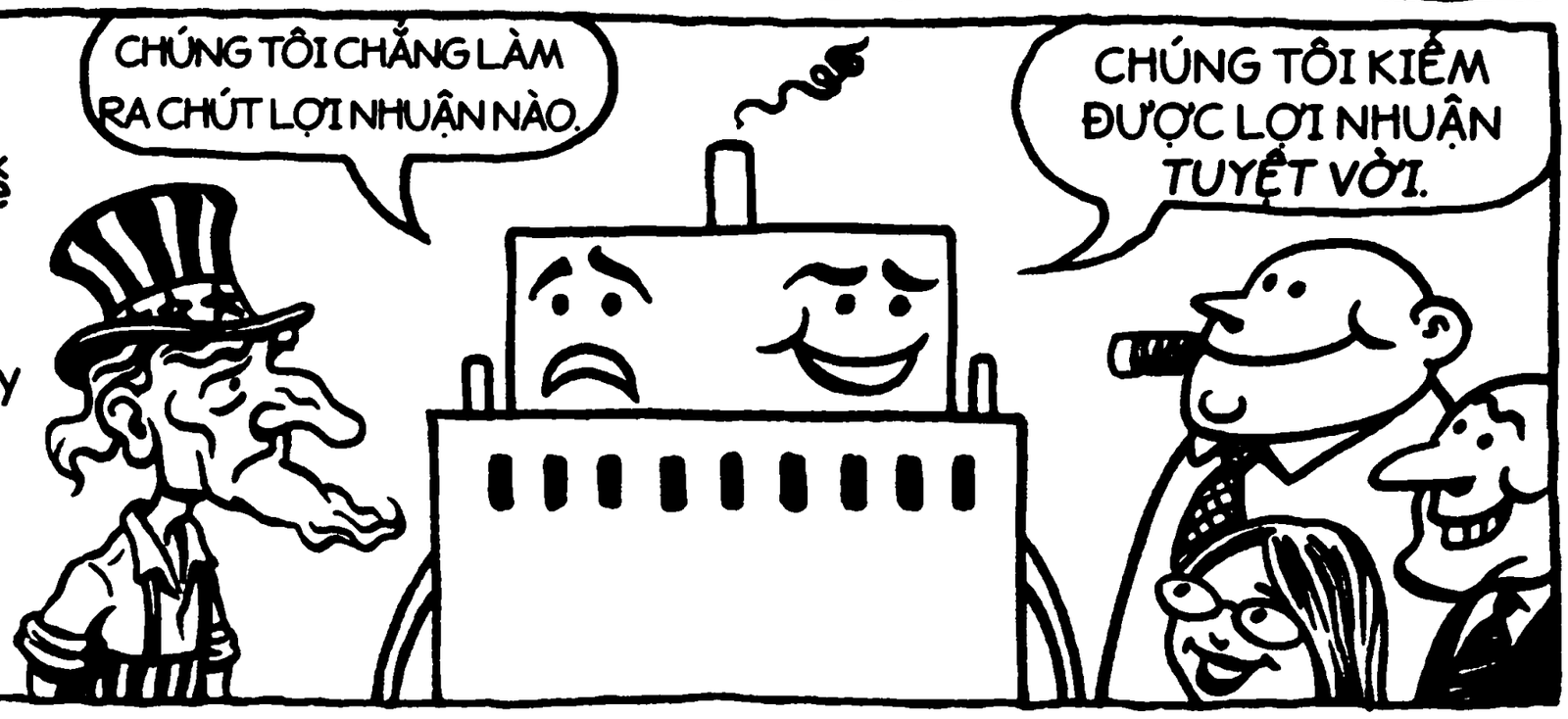


Dù sao, những tin tức kinh tế tồi tệ không khiến Bush thay đổi chương trình giảm thuế của ông ta, mà chỉ thay *lý do biện hộ* cho nó.

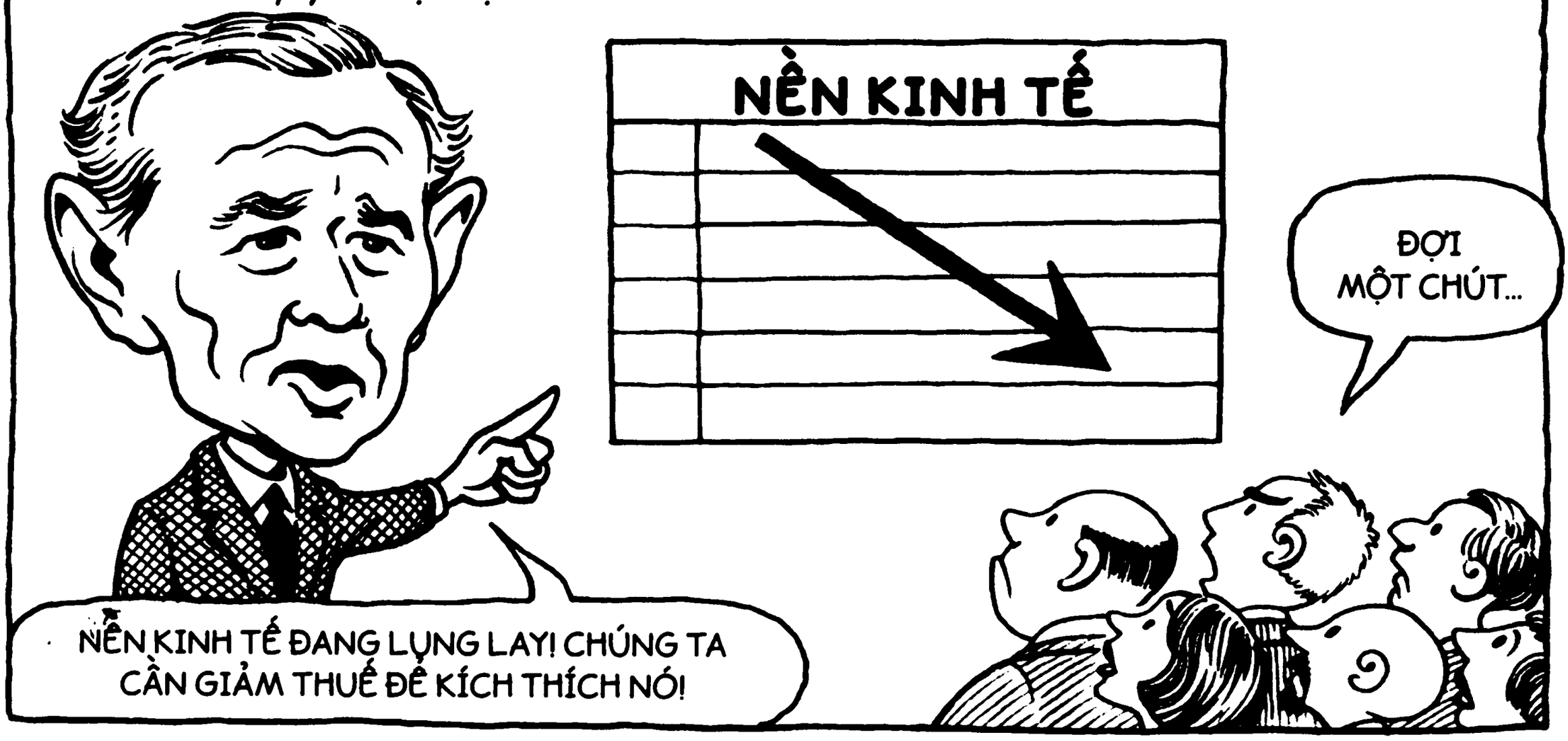

Việc giảm thuế bị đình lại, trong khi các cuộc tranh luận nóng lên.

"TÔI NGHĨ CHÚNG TA ĐÃ THỂ HIỆN NHƯ MỘT DÂN TỘC RẰNG TA KHÔNG XEM MỘT HÌNH THỨC CHỦ NGHĨA XÃ HỘI NÀO ĐÓ LÀ MỘT PHƯƠNG THỨC ĐIỀU HÀNH XÃ HỘI."

Paul O'Neill, bộ trưởng Tài chính đầu tiên của Bush

GÃ NÀY ĐÃ LÀ CEO CỦA HÃNG NHÔM KHỔNG LỒ ALCOA, NƠI GÃ CHỦ TRÌ *CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ GIÁ BÁN CỐ ĐỊNH DO CHÍNH PHỦ ÁP ĐẶT* ĐỐI VỚI MẶT HÀNG NHÔM - CHÍNH LÀ "MỘT HÌNH THỨC CHỦ NGHĨA XÃ HỘI NÀO ĐÓ".

Rồi Alan Greenspan ủng hộ giảm thuế. Greenspan thường dùng ngôn ngữ ngoài hành tinh, nhưng lần này ông ta đưa ra một lời cảnh báo không thể rõ ràng hơn rằng những thặng dư của Clinton là ***nguy hiểm***.

"TÔI LO LẮNG SÂU SẮC VỀ SỰ TÍCH TỤ TIỀN TỆ QUÁ MỨC TRONG TAY CHÍNH PHỦ LIÊN BANG. TRONG PHẠM VI MÀ CHÚNG TA CÓ THẶNG DƯ TIỀN MẶT, CHÍNH PHỦ SẼ TÍCH TỤ TIỀN MẶT, VÀ ĐỂ CÓ LỢI NHUẬN HỢP LÝ TỪ SỐ TIỀN ĐÓ, SẼ PHẢI ĐẦU TƯ VÀO THỊ TRƯỜNG. CHÍNH PHỦ ĐẦU TƯ Ở QUY MÔ NÀY SẼ CHÍNH TRỊ HÓA NỀN KINH TẾ. KHÔNG ĐIỀU GÌ CÓ THỂ TỒI TỆ HƠN THẾ."

BÀI PHÁT BIỂU CỦA GREENSPAN LÀ MỘT MẸO CÓ HIỆU QUẢ: LUẬT GIẢM THUẾ ĐƯỢC THÔNG QUA, VÀ ĐÓ LÀ MỘT LÝ DO KHIẾN THẶNG DƯ CỦA CLINTON TRỞ THÀNH THÂM HỤT CỦA CHÚNG TA NGÀY HÔM NAY.

Một lý do khác:

Chúng ta đã sai lầm phần lớn thời gian.

— Alan Greenspan (2008)

CHƯƠNG 8

# THẾ GIỚI NGÀY NAY

(2001 ĐẾN NAY)

Ngày 11 tháng 9 năm 2001, những phần tử khủng bố đâm máy bay vào Lầu Năm Góc và Trung tâm Thương mại Thế giới.

Người Mỹ đoàn kết lại sau lưng chính phủ.

POLICE

POLICE

POLICE

"BẤT CHẤP NHỮNG NĂM SCANDAL VÀ THAM NHŨNG CHÍNH TRỊ, BẤT CHẤP CƠN LŨ NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ SỰ THAM LAM VÀ NHỮNG TÊN CƯỚP ĂN VẬN THỜI TRANG GUCCI ĐỤC RỖNG NGÂN KHỐ, BẤT CHẤP SỰ BỎ MẶC LĨNH VỰC CÔNG VÀ CHUYỂN SANG ĐẶC QUYỀN TƯ NHÂN, BẤT CHẤP NHỮNG KHU Ổ CHUỘT CHO NGƯỜI NGHÈO VÀ NHỮNG CỘNG ĐỒNG KÍN CỔNG CAO TƯỜNG CHO NGƯỜI GIÀU, PHẦN LỚN NGƯỜI DÂN MỸ VẪN CHƯA TỪ BỎ Ý TƯỞNG 'CHÚNG TA, NGƯỜI DÂN MỸ'... NHƯ THỂ THỜI GIAN ĐÃ QUAY NGƯỢC TRỞ LẠI ĐẦU NHỮNG NĂM 1960, TRƯỚC KHI CHIẾN TRANH VIỆT NAM VÀ WATERGATE ĐÃ GÂY RA BAO MẤT MÁT..."

—BILL MOYERS, NHÀ BÁO (THÁNG 10, 2001)

Dù sao đi nữa, chúng ta đang bước vào cuộc chiến.

ĐÓ LÀ CUỘC CHIẾN CHỐNG KHỦNG BỐ!

# CUỘC CHIẾN TRANH LẠNH MỚI

Cuộc Chiến tranh Chống Khủng bố đẩy mạnh ***chi tiêu quân sự*** lên mức của thời Chiến tranh Lạnh, một điều kỳ quặc, khi ta tính đến những việc ***không được*** thực hiện.

Chi tiêu quân sự được bao biện khi Iraq, hoàn toàn không liên quan gì đến sự kiện 11 tháng 9, được tuyên bố là một ***mối đe dọa trực tiếp***. Iraq nhanh chóng bị chiếm đóng năm 2003.

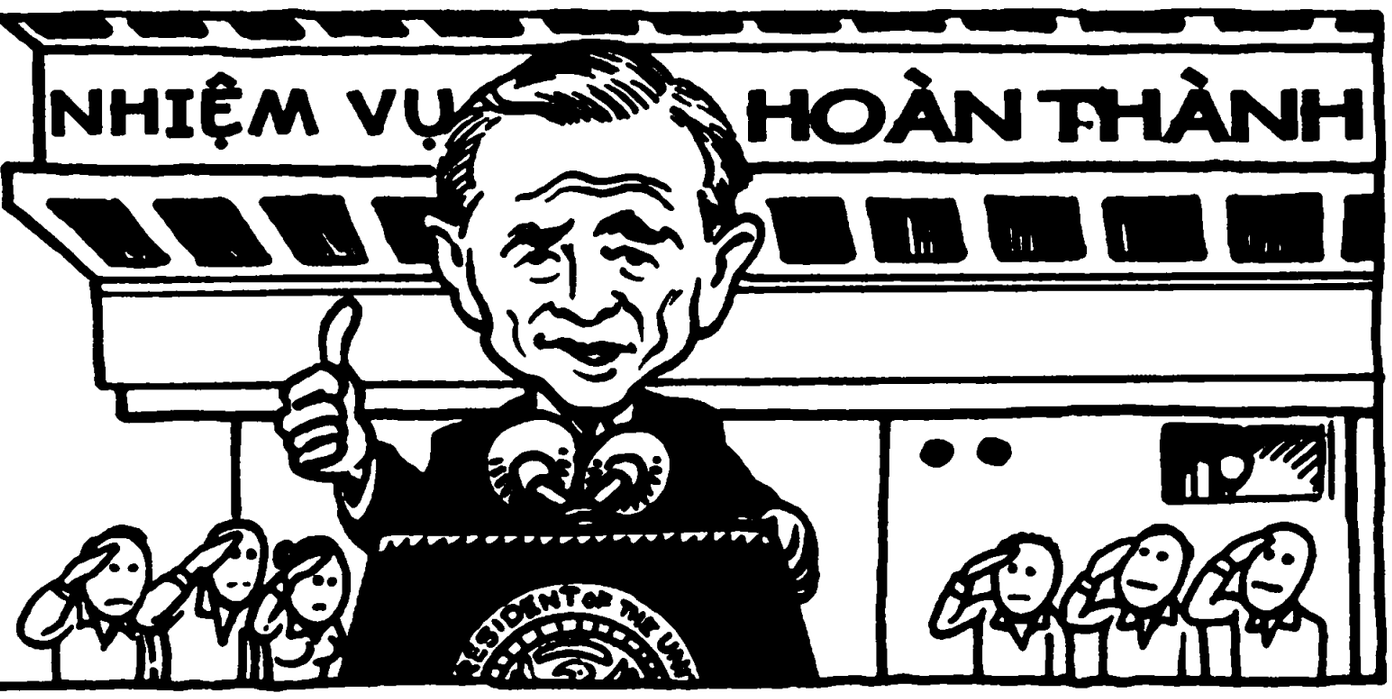


Rồi Mỹ bắt tay vào xây dựng lại Iraq. Bạn có lẽ không nghĩ thất bại khổng lồ từ đó có liên hệ gì với câu chuyện của chúng ta, nhưng quả thực là thế: Iraq được cố ý biến thành một mẫu trưng bày của ***chương trình bảo thủ***.

*"Các biện pháp sẽ đại diện cho một danh sách các mong muốn mà các nhà đầu tư nước ngoài và các nhà tài trợ mơ ước về những thị trường đang phát triển."* — Từ *The Economist* (đầy tán thành) năm 2003

1. Nguyên văn: "orange alert", một cấp độ trong hệ thống báo động khủng bố quốc gia của Mỹ, một thước đo bao gồm năm cấp độ đe dọa khủng bố được mã hóa bằng màu sắc, từ màu lục đến màu đỏ.

Một số chính sách bảo thủ: ***thu gọn hết*** cỡ chính phủ Iraq và các doanh nghiệp nhà nước...

***sa thải*** toàn bộ quân đội Iraq...

*"Chúng tôi không thể nói nên lời. Hiện nay có hơn 400.000 người lính được huấn luyện và vũ trang với gánh nặng gia đình. Họ sẽ phải đi đâu? Họ sẽ phải làm gì? Tôi không biết. Chắc chắn họ cũng không biết."*
— Riverbend, một blogger người Iraq

làm ngơ những ***định chế công***...

đòi hỏi Iraq phải giao nộp ***dầu mỏ*** của họ cho các công ty dầu phương Tây...

tạo ra một "nền dân chủ" không có ***quyền lực***...

và để các công ty Iraq ***cạnh tranh*** các hợp đồng xây dựng tái thiết. Đợi chút, không, điều đó không xảy ra. Các hợp đồng đó được giao cho các công ty phương Tây có nhiều quan hệ.

Ngay cả việc ***giám sát*** các hợp đồng ở Iraq cũng được bán cái cho các công ty tư nhân.

Các ***nhà cung cấp*** bị tư nhân hóa và lường gạt quân đội...

trong khi Iraq hầu như ***không nhận được gì***. Ví dụ, công ty Bechtel có hợp đồng xây dựng lại mạng lưới điện của Iraq. Họ lượn lờ làm trò vài vòng, lấy tiền công, rồi cuốn gói.

*"Điều kỳ lạ là hàng tỉ đô la đổ vào mạng lưới điện không cải thiện được gì, mà trong thực tế chỉ khiến tình hình càng tệ hại thêm."*
— Một kỹ sư Iraq, tuần lễ sau khi Bechtel rút về nước và có vẻ ***ngạc nhiên*** chân thành khi mọi chuyện đổ vỡ.

Các lực lượng dân quân lấp đầy chỗ trống.

Trong khi đó, những người chịu trách nhiệm thường co cụm trong Khu vực Xanh được phòng vệ vững chắc tại Baghdad...

CỘNG ĐỒNG KÍN CỔNG CAO TƯỜNG LỚN NHẤT THẾ GIỚI!

GẠT CHÍNH PHỦ RA KHỎI LƯNG CHÚNG TA, LẬP TỨC THỊ TRƯỜNG TỰ DO VÀ THỊNH VƯỢNG TỰ ĐỘNG XUẤT HIỆN!

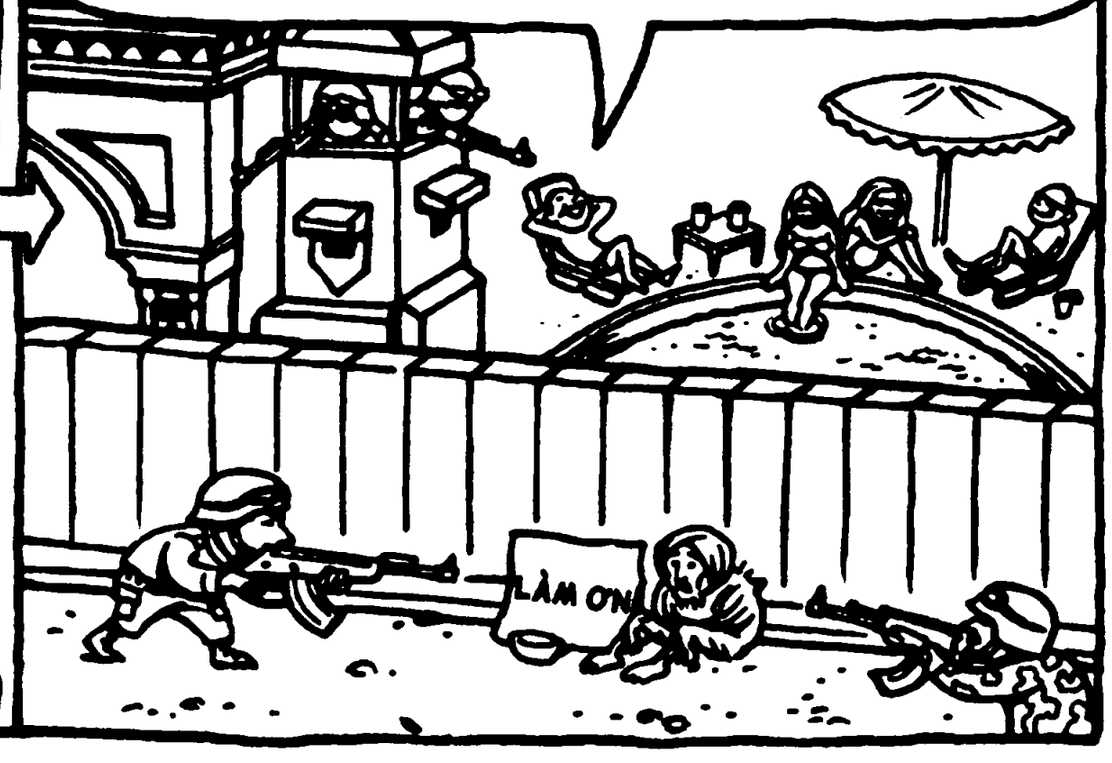


Tất cả những điều đó cho thấy việc đặt những người ***ghét*** chính phủ vào các vị trí ***chịu trách nhiệm*** về một chính phủ sẽ không hoạt động hiệu quả.

# LẠI BÁO ĐỘNG ĐỎ

Nhắc tới việc đó, ta trở lại nước Mỹ, nơi lại xảy ra một đợt ***cắt giảm thuế thu nhập cho người giàu*** nữa (2003).

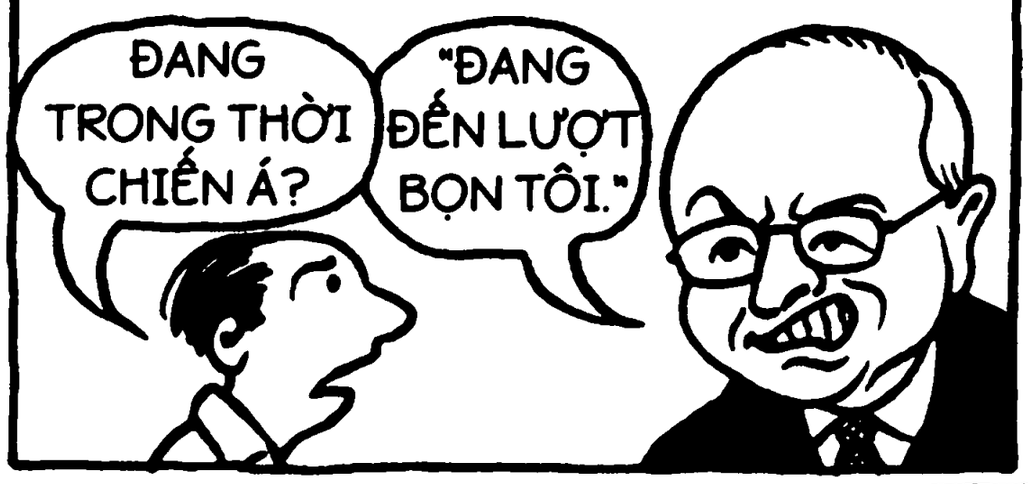


Một đợt ***giảm thuế bất động sản***, chỉ do những người chết giàu có trả, và việc xóa bỏ thuế đánh trên cổ tức...

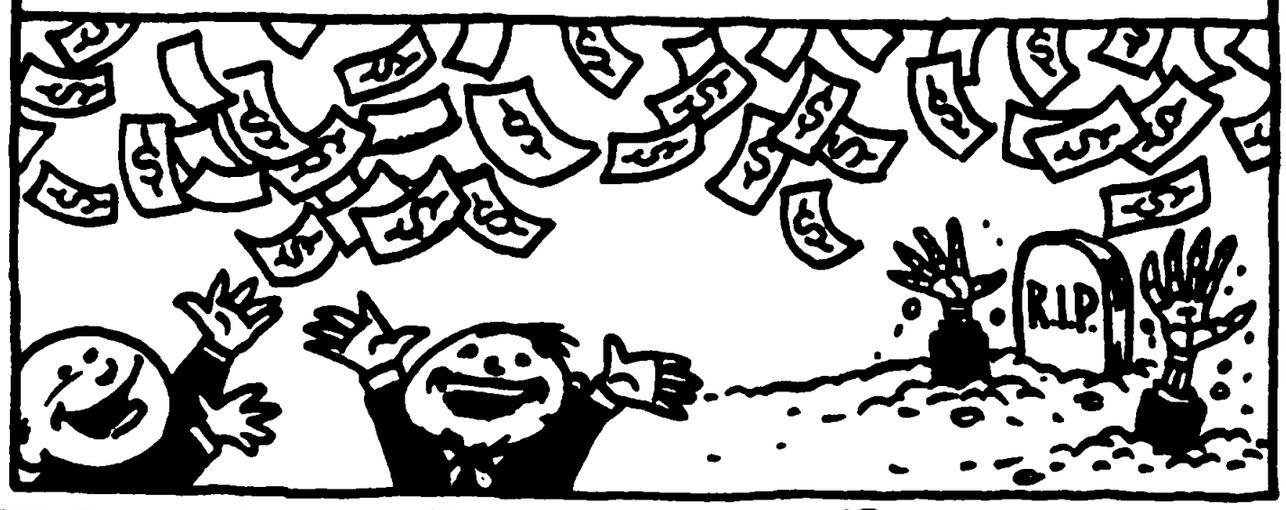


và khoản trợ cấp thuốc trong chương trình Medicare (2004) buộc chính phủ trả cho các công ty thuốc theo một mức giá khôi hài.

Khoản giảm thuế và chi tiêu hoang đường đào rỗng ngân khố...

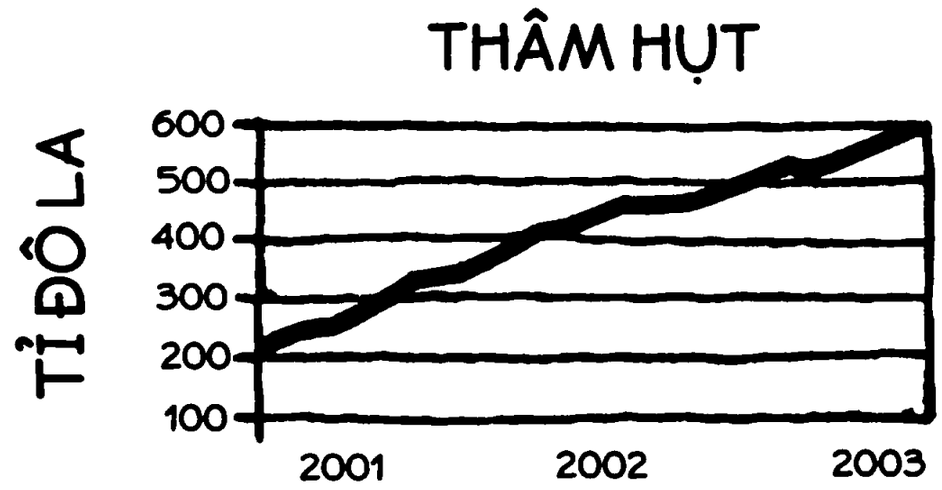


mà không có kết quả gì để khoe ra, thậm chí tăng trưởng ngắn hạn cũng không.

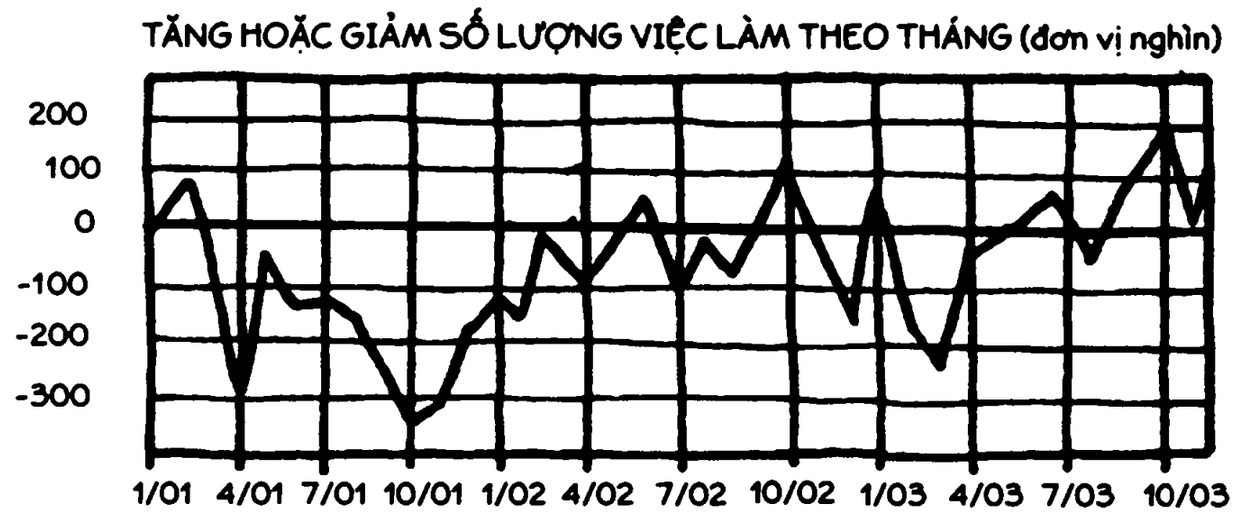


Alan Greenspan, vẫn là chủ tịch FED, điên cuồng ***cắt giảm lãi suất cho vay*** hết lần này đến lần khác.

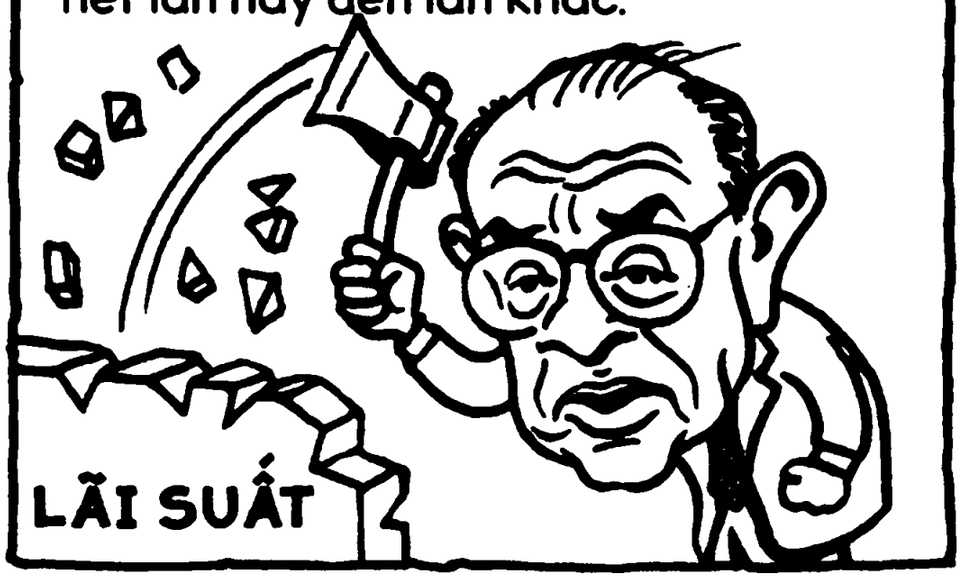


Thậm chí với lãi suất thấp, lượng vay vốn cũng không tăng lên đủ.

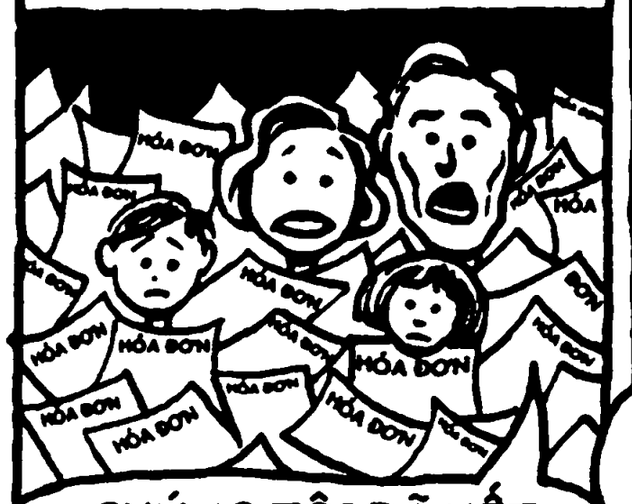


Lãi suất gần như bằng ***không*** khi các ngân hàng bắt đầu nghĩ:

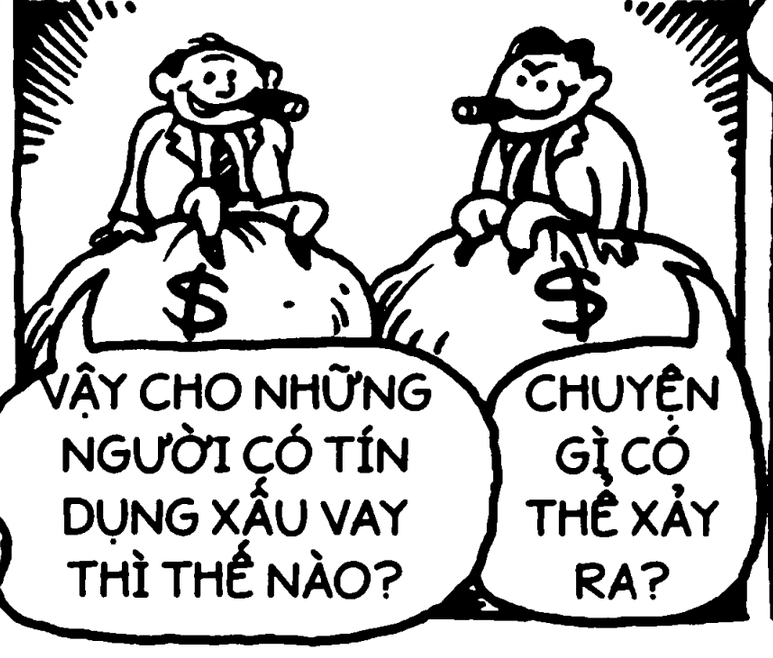


Bỗng nhiên rất nhiều người nhận thấy họ có thể vay đủ để mua nhà.

# MỚ LỘN XỘN NỢ THẾ CHẤP

DĨ NHIÊN NHỮNG NGƯỜI CÓ TÍN DỤNG XẤU CÓ THỂ KHÔNG TRẢ ĐƯỢC NỢ. GIỮ LẠI NHỮNG MÓN THẾ CHẤP ẤY LÀ ĐIÊN RỒ.

KHÔNG SAO. CHÚNG TA SẼ BÁN CHÚNG ĐI!

NHƯNG SAO CÓ NGƯỜI MUA CHÚNG CHỨ?

HỪM, ĐỂ XEM, CHÚNG TA KẾT HỢP CHÚNG THÀNH GÓI, RỒI LẠI CHIA NHỎ THÀNH TỪNG PHẦN VÀ TUYÊN BỐ RẰNG TẤT CẢ KHOẢN TRẢ NỢ HOÀN TẤT TỪNG PHẦN, ĐỂ CÁC CƠ QUAN XẾP HẠNG TÍN DỤNG CHỨNG NHẬN, VÂN VÂN VÀ VÂN VÂN...

Điểm mấu chốt là: một loạt những rủi ro cao trở thành những ***hạng mục đầu tư có vẻ an toàn***.

Những người mua không hiểu chúng...

và những ***người cho vay*** không phải những người phải lo lắng về việc ***thu được nợ***.

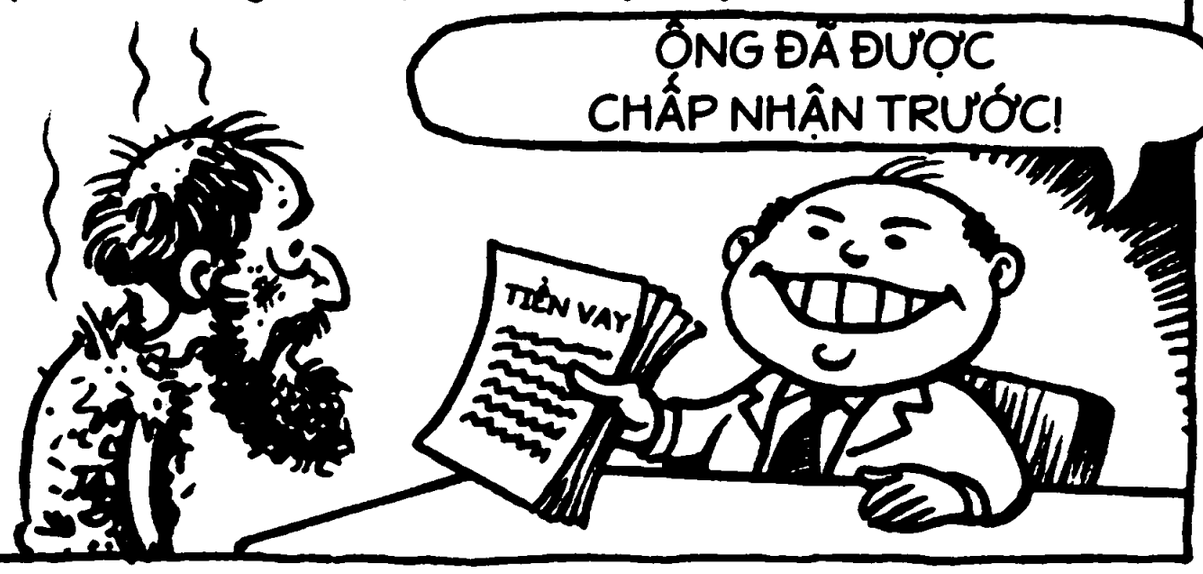


Việc mua nhà tạo ra ***công ăn việc làm***...

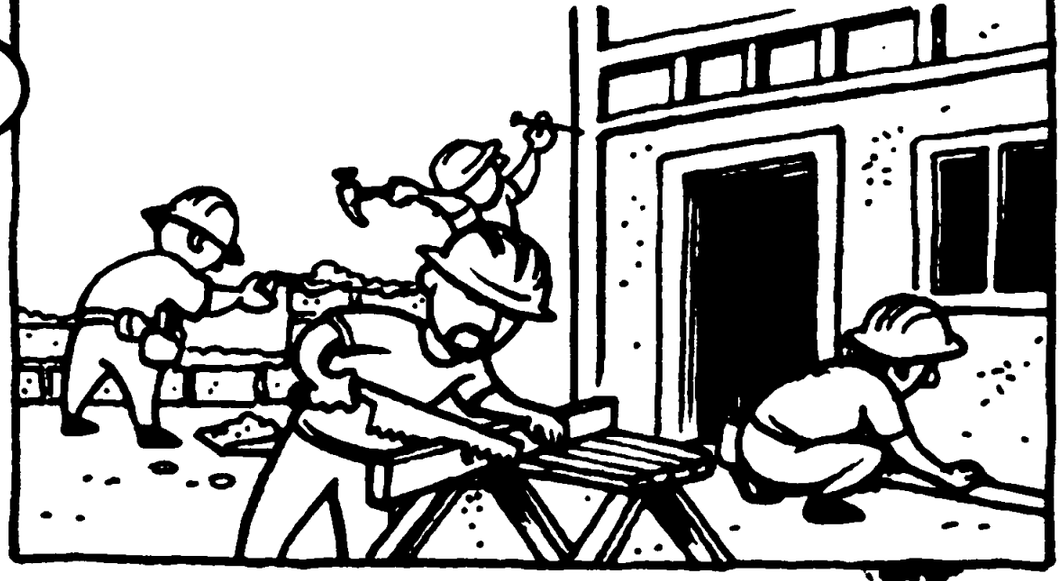

và đẩy cao giá nhà. Nhiều người sở hữu nhà cảm thấy mình ***giàu***; họ vay thêm tiền để mua thêm đủ thứ.

Tiền đi vay chỉ có thể chi trả bấy nhiêu; ***lương*** đã sụt giảm từ sau đợt tăng nhẹ thời Clinton.

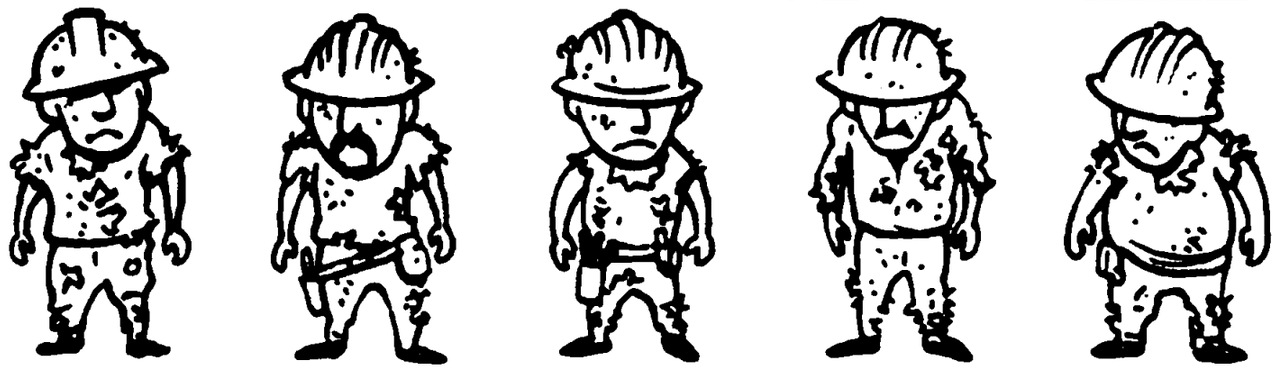

*"Sáng nay tôi kiếm được ít tiền hơn việc làm đầu tiên của tôi 29 năm trước. Tôi có việc làm đầu tiên tại hãng General Motors năm 1976; lương khởi đầu của tôi là 7,55 đô la mỗi giờ. Nay là năm 2005, tôi đình công, vì chỉ kiếm được có 7 đô la. Không có bảo hiểm. Họ gọi đây là thịnh vượng. Tôi gọi đây là lao khổ."* — Gerald, người lao động trích dẫn từ chương trình truyền hình 30 Days

(Vào năm 1976, 7,55 đô la mua được số hàng tương đương 25,83 đô la trong năm 2005.)

*Phá sản* nhanh chóng tăng gấp bội.

*"Tôi ngạc nhiên là những người này đã vật lộn như thế nào để không nộp đơn xin phá sản. Bao nhiêu người không có đủ ăn, bao nhiêu người không mua thuốc theo đơn, không đi bác sĩ; bao nhiêu người bị cắt các tiện ích cơ bản. Đây là những người thuộc tầng lớp trung lưu, những người có bằng đại học, những người ít nhất từng có một công việc tử tế, mua nhà, lái những chiếc xe đời mới, những người xây dựng giấc mơ trung lưu Mỹ này. Và cuộc sống của họ đã tuột dốc thê thảm đến mức họ sống trong những ngôi nhà không có điện. Họ cắt điện thoại. Họ không có nước sinh hoạt..."* — Elizabeth Warren, chuyên gia về luật phá sản, trích dẫn từ phim tài liệu *Maxed Out* (2006)

Đến năm 2007, một số khoản mục đầu tư an toàn dựa trên thế chấp đã trở nên ***vô giá trị***.

Phố Wall gặp vấn đề, chính phủ đến giải cứu. Nhưng sự trợ giúp bình thường không đủ.

*"Quá nhiều bong bóng đã cùng tồn tại quá lâu... FED không thực sự kiểm soát nổi tình thế."*
— Paul Volcker (2008)

Lúc này: nhiều khoản thế chấp trong số đó được ***bảo hiểm***.

Một hãng bảo hiểm, về cơ bản, ***đánh cược*** là sẽ không có chuyện gì xấu xảy ra; các hãng bảo hiểm bắt buộc phải dành những khoản dự trữ lớn phòng trường hợp chuyện xấu xảy ra.

Nhưng thị trường chứng khoán phái sinh (trang 219) cũng là những vụ đánh cược; các hợp đồng phái sinh có tên gọi ***hoán đổi rủi ro tín dụng*** bắt chước bảo hiểm, ngoại trừ việc người bán hợp đồng phái sinh không cần có khoản dự trữ để dự phòng (vì các hợp đồng phái sinh không được điều tiết).

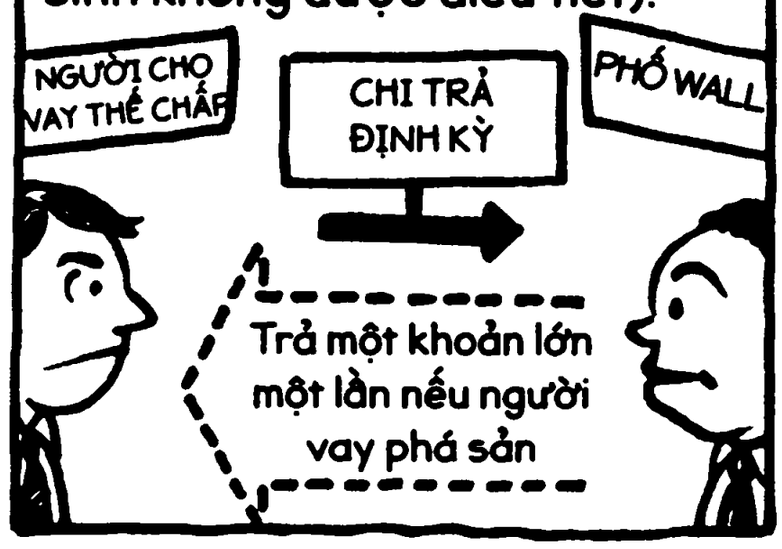

Hãng bảo hiểm lớn nhất thế giới là AIG. Bộ phận bảo hiểm của nó rất vững chắc, nhưng thế giới tài chính thập niên 20, khi mỗi công ty chỉ làm một việc, đã qua từ lâu.

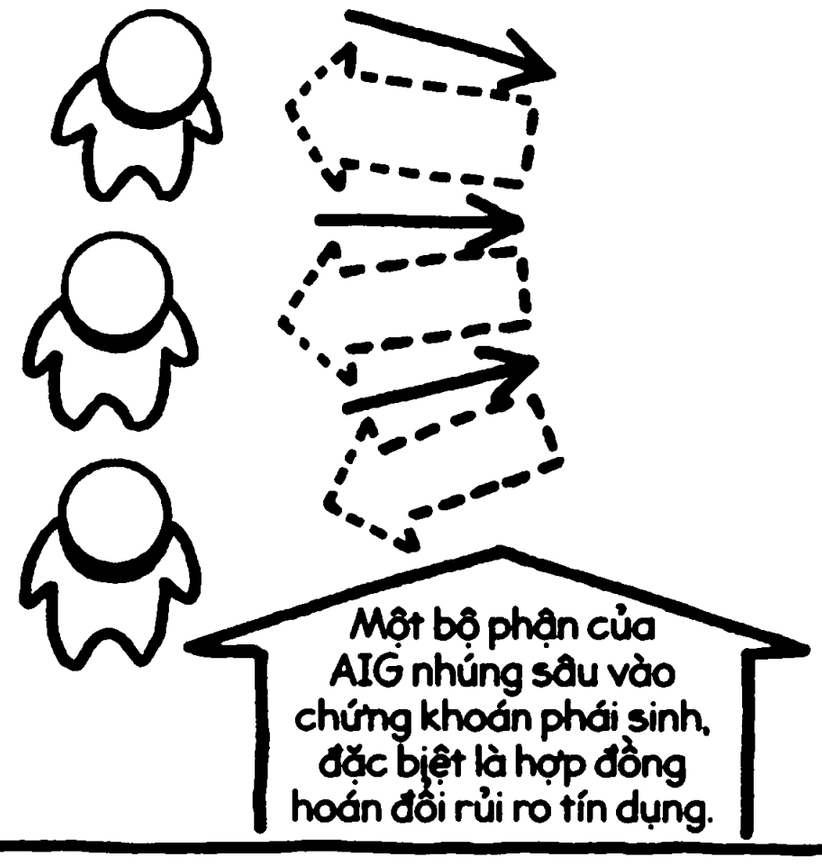


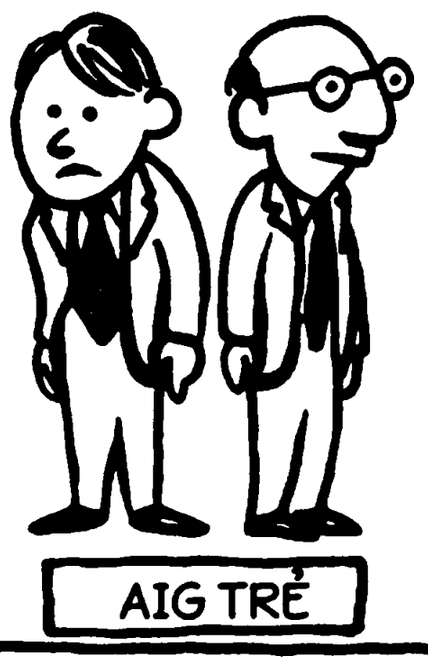

Ban đầu việc này khá thành công. Bộ phận chứng khoán phái sinh của AIG bán số hợp đồng hoán đổi tín dụng rủi ro ***nhiều hơn hẳn*** so với quỹ dự trữ của bộ phận bảo hiểm có thể đảm bảo. AIG chuẩn bị thu lợi nhuận lớn - chừng nào không có vấn đề gì xảy ra.

Tóm lại, việc này vô nghĩa đối với AIG, nhưng nó rất có ý nghĩa đối với một số người trong AIG.

Khi chuyện xấu thực sự xảy đến, quỹ dự trữ của AIG thậm chí không đủ để bắt đầu trả nợ, đặc biệt bởi vì một phần của khoản dự trữ đó chính là ***nợ thế chấp***.

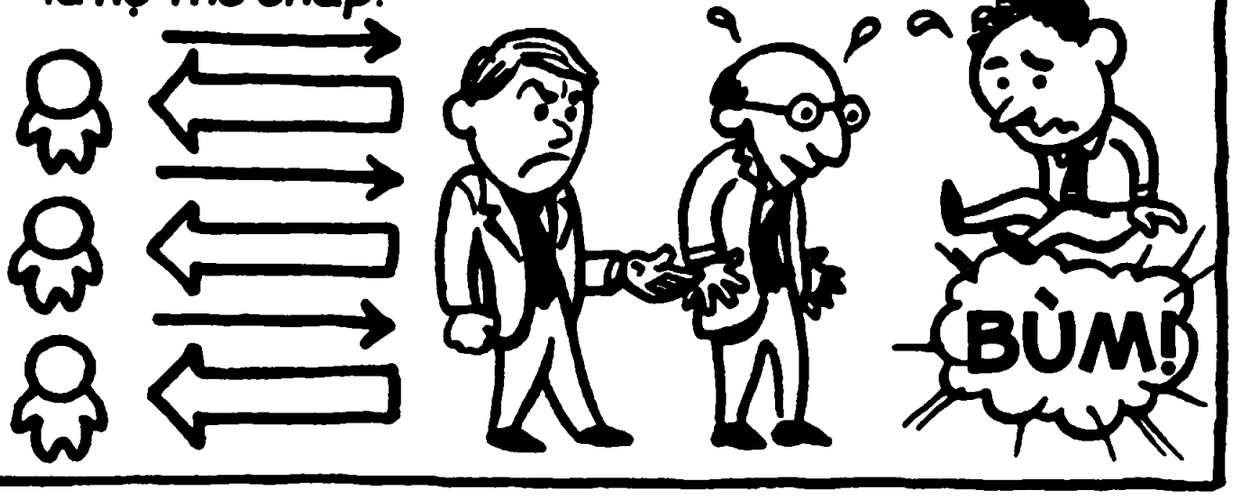


Chính phủ nhảy vào và chi tiền để cứu AIG, điều đó thực sự có nghĩa là dùng tiền của người đóng thuế trả cho ***đối tác đánh cược*** của AIG, những công ty Phố Wall quyền thế.

Tuy vậy, bất chấp sự trợ giúp của chính phủ, đến cuối năm 2008, việc vay mượn bắt đầu đình trệ.

# SỤP ĐỔ

Khi hoảng loạn bắt đầu lan rộng, Bộ Tài chính ném hàng trăm tỉ đô la vào Phố Wall thông qua *Chương trình cứu trợ tài sản gặp rắc rối* (TARP) - chưa kể khoản vay từ FED trị giá 2 nghìn tỉ đô la mà không có giám sát.

TRONG BUỔI DIỄN NGÀY HÔM NAY CỦA "TRANG 116, Ô SỐ 7", VAI CỦA ANDREW MELLON ĐƯỢC DIỄN BỞI BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH HENRY PAULSON VÀ CHỦ TỊCH FED BEN BERNANKE.

Quả thực, một liều thuốc lớn điều chế từ tiền mặt sẽ giải quyết các vấn đề cấp thiết của Phố Wall. Cũng như phương thức mà *heroin* sẽ giải quyết vấn đề cấp thiết của một *con nghiện*.

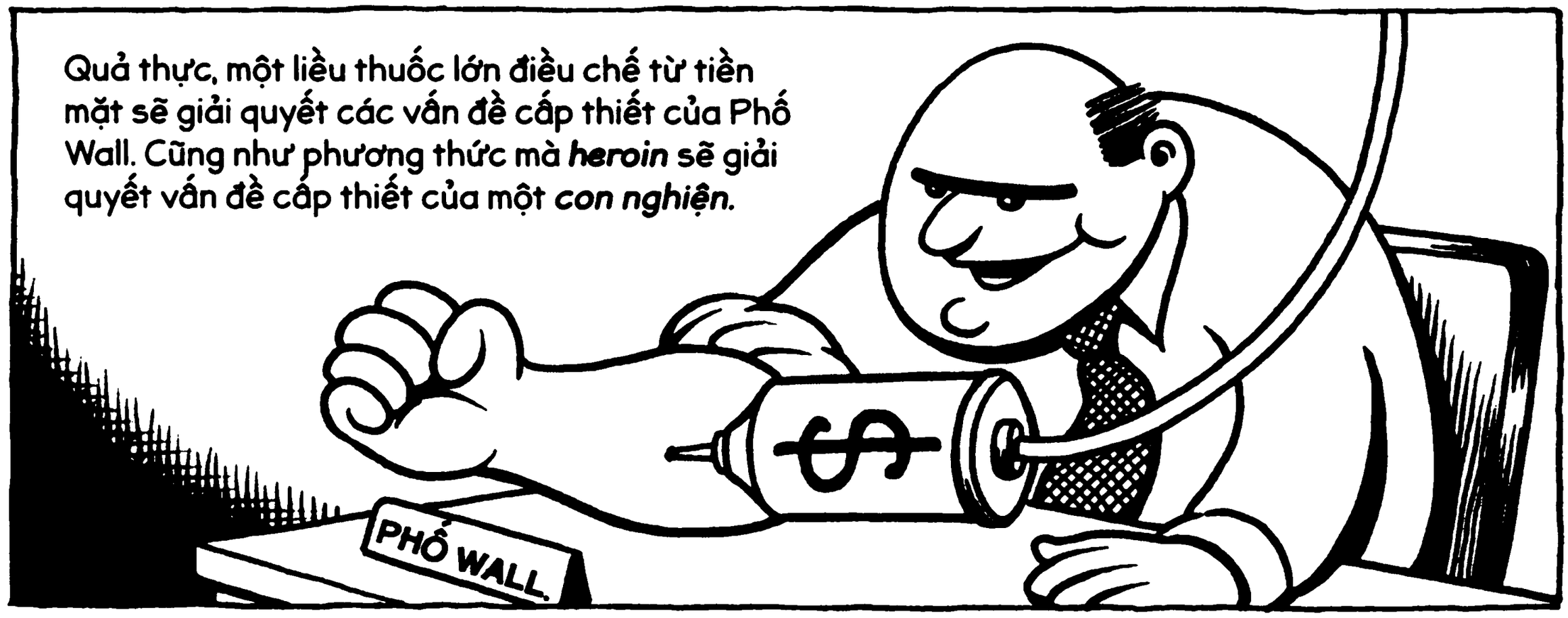


Suy cho cùng, hệ thống tài chính *phụ thuộc* vào một dòng lưu thông của tiền từ nền kinh tế thực ngay cả trong những thời kỳ *bình thường*.

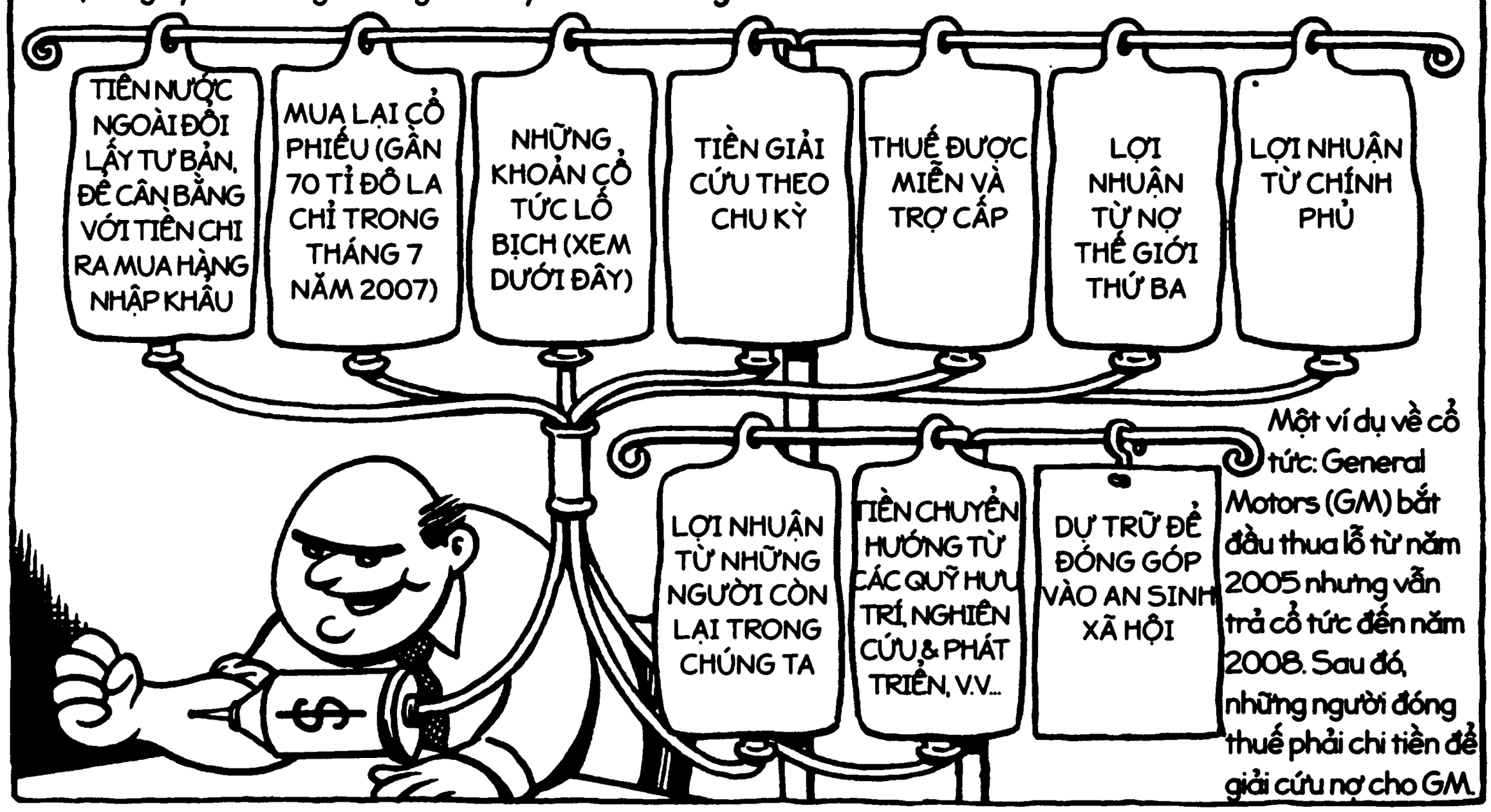


Một ví dụ về cổ tức: General Motors (GM) bắt đầu thua lỗ từ năm 2005 nhưng vẫn trả cổ tức đến năm 2008. Sau đó, những người đóng thuế phải chi tiền để giải cứu nợ cho GM.

Chắc chắn những nhà tài chính Phố Wall không thể hành động như thể liều thuốc từ tiền đóng thuế này là điều bình thường. Họ giữ một khoản lớn cho riêng mình...

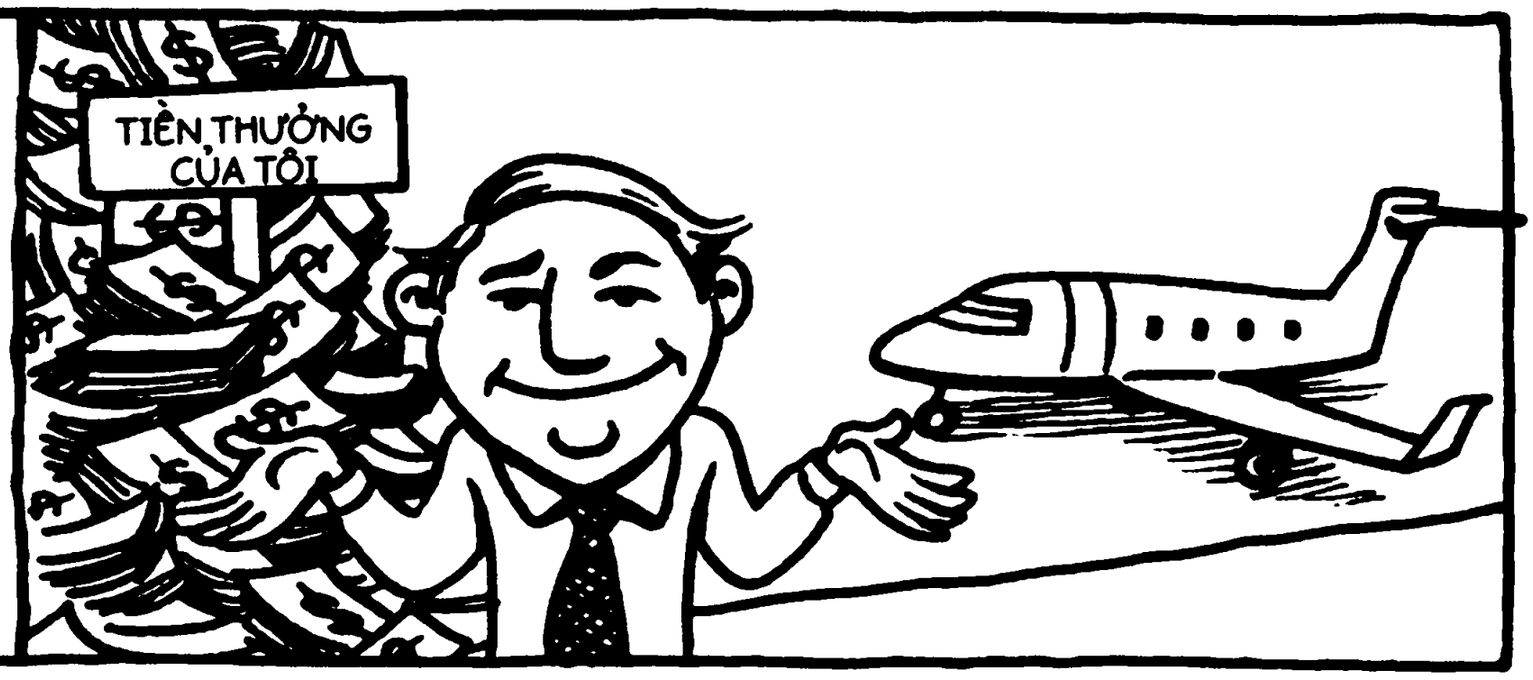


trong khi trong nền kinh tế thực, mọi chuyện mà việc giải cứu hy vọng ngăn chặn được vẫn xảy ra *như thường*.

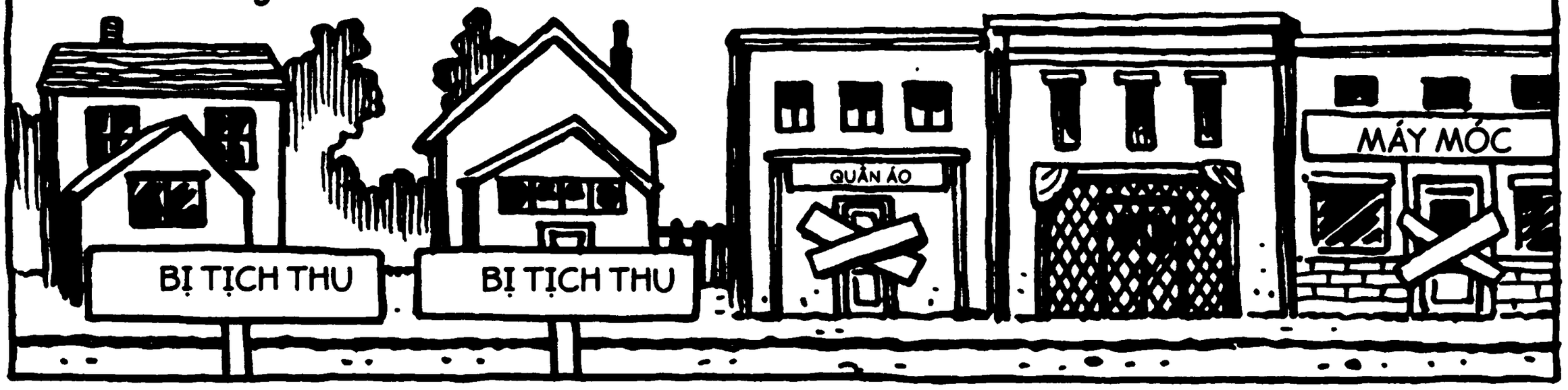


Nhưng ít nhất, khi tất cả những trò tham nhũng và thiếu năng lực được phơi bày, người dân cuối cùng bắt đầu *đặt câu hỏi* về toàn bộ hệ thống.

# CUỘC KHỦNG HOẢNG TOÀN THẾ GIỚI

Những chất vấn không chỉ gói gọn trong phạm vi nước Mỹ. Mặc dù chúng ta gọi thế giới tài chính là "Phố Wall", đến năm 2000 nó thực sự là một ***thế giới*** tài chính – nó trải rộng khắp toàn cầu. Vì vậy sự ***sụp đổ*** cũng trải khắp toàn cầu. Chúng ta hãy thử xem, bắt đầu từ ***Iceland***.

Vấn đề của Iceland mở đầu với việc xóa bỏ quy chế đối với khu vực tài chính sâu rộng và đột ngột bất thường (2001)...

dẫn tới một hiện tượng bong bóng đẹp mắt...

và một cuộc sụp đổ choáng mắt.

Đến năm 2009:

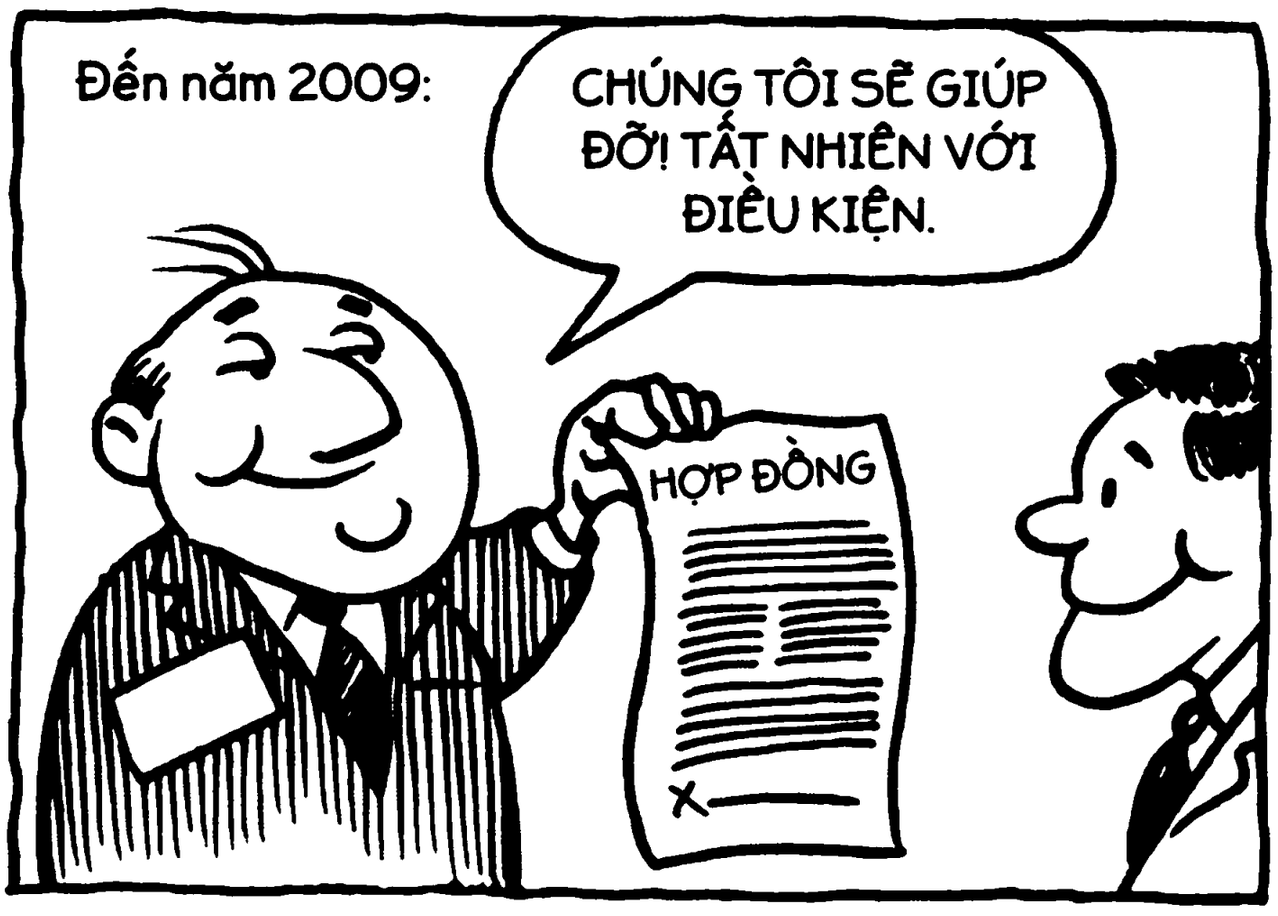


Iceland chấp nhận một số điều kiện, nhưng không phải tất cả – ví dụ, các ngân hàng nước ngoài ***không được*** trả lại phần thua lỗ.

***ĐỂ MẶC CHO NỀN TÀI CHÍNH THẤT BẠI*** Ở MỘT MỨC ĐỘ NÀO ĐÓ GIÚP ICELAND THOÁT KHỎI HẬU QUẢ TỒI TỆ NHẤT CỦA ĐỢT SUY SỤP; ĐẾN NĂM 2011, NỀN KINH TẾ ICELAND ĐÃ HỒI PHỤC.

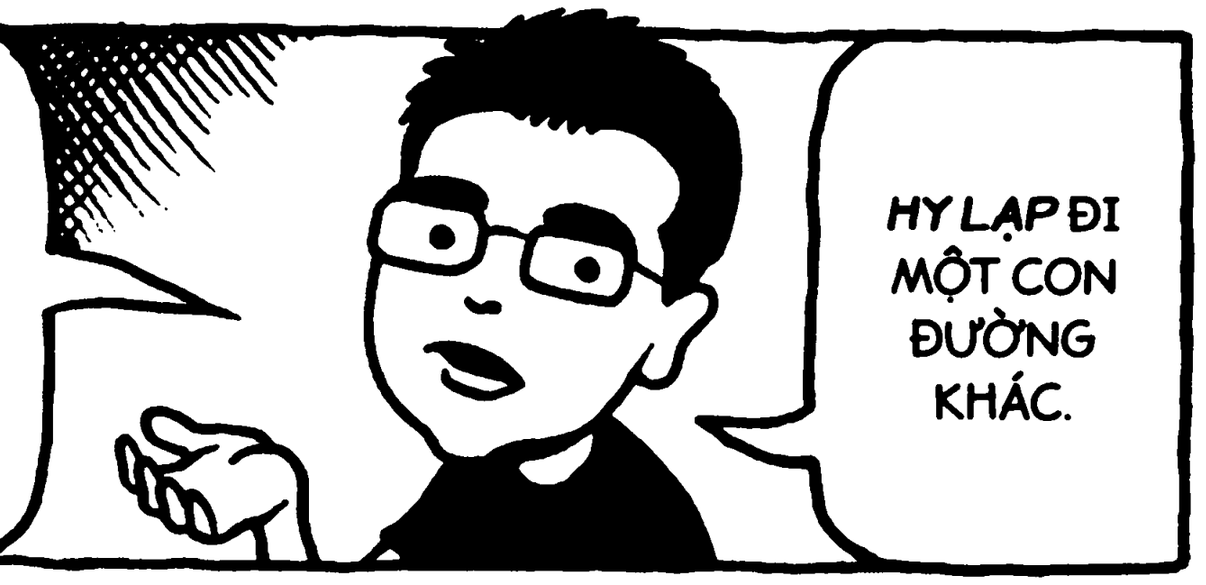

Hy Lạp thấy mình mắc nợ đầm đìa, nhưng không thể in tiền để trả; họ ***dùng chung*** tiền tệ (đồng euro) với các nước khác.

Hy Lạp nhanh chóng ***phản đối*** điều kiện kham khổ này.

Một lý do: các nhà đầu tư phải gánh một phần trách nhiệm. Chúng ta có thể nhận thấy bằng cách nhìn vào ***hoạt động của trái phiếu***.

Một trái phiếu là một tờ giấy nợ, tiêu biểu cho một lời hứa sẽ trả lại một số tiền nhất định tại một thời điểm nhất định.

Giá trị thanh toán của trái phiếu chính là giá của trái phiếu mà người mua trả cộng với *lợi nhuận*.

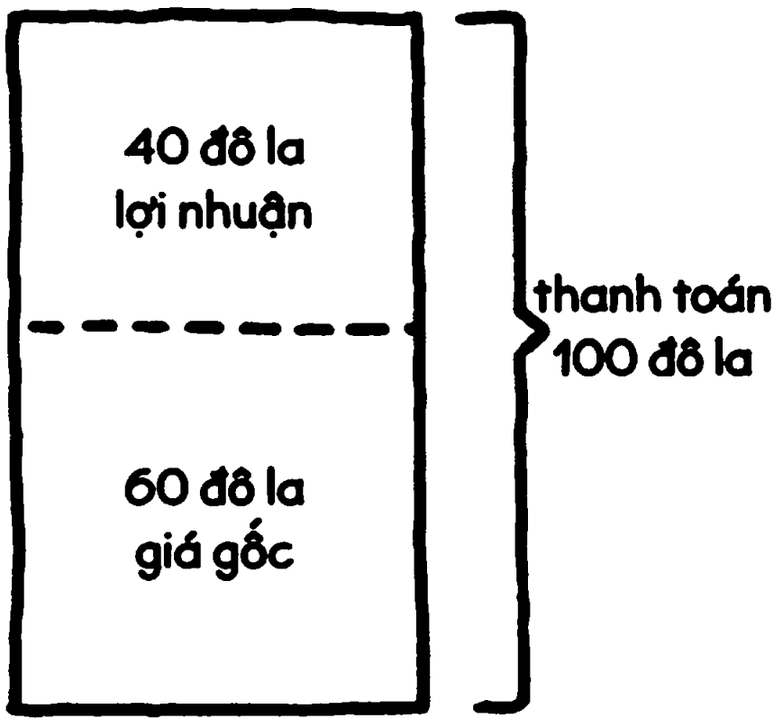


Nếu lãi suất thay đổi, khoản thanh toán vẫn không thay đổi (khoản thanh toán cố định). Thay vào đó, ***giá trái phiếu*** thay đổi.

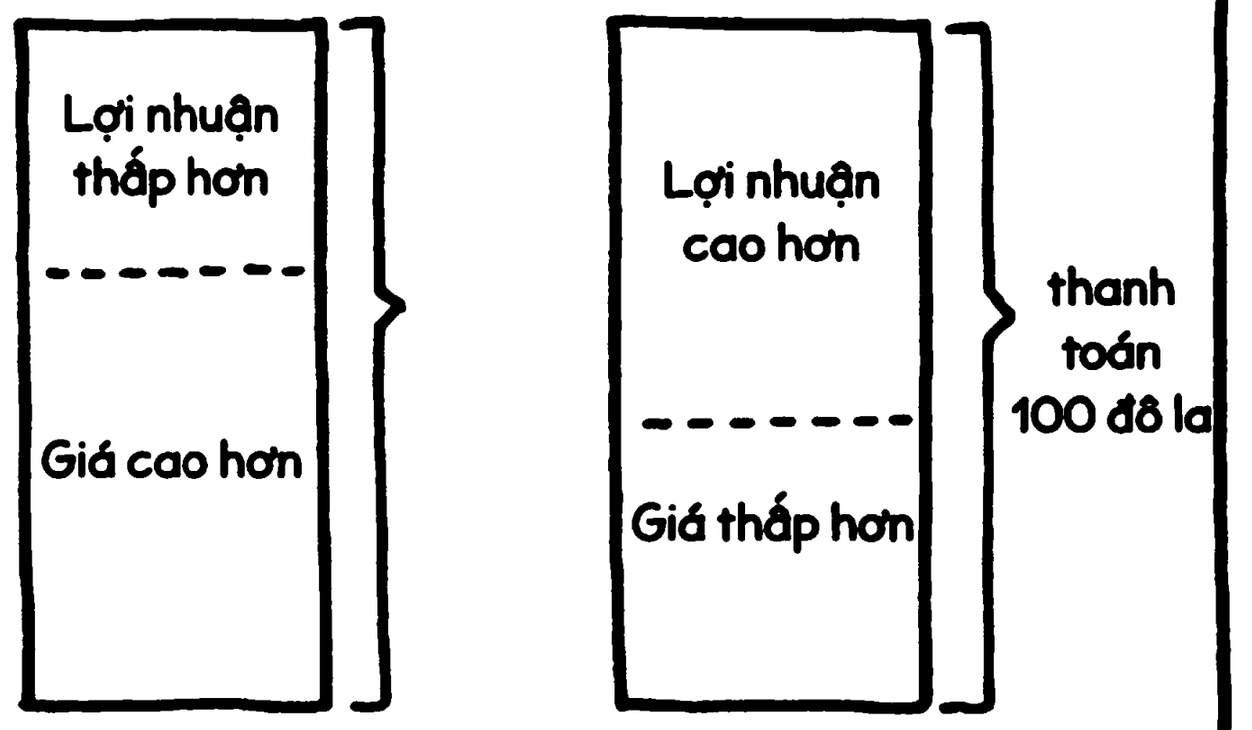


Đây là ba yếu tố quyết định lãi suất của trái phiếu:

Ngày thanh toán: người mua được nhận lại tiền sau bao lâu?

Nghi ngại về lạm phát: rủi ro rằng số tiền đó sẽ mất giá vào thời điểm thanh toán là bao nhiêu?

Rủi ro phá sản: rủi ro rằng người bán sẽ không thanh toán nổi là bao nhiêu?

Trước đợt suy sụp, trái phiếu Hy Lạp đã trả nhiều lợi nhuận hơn trái phiếu tương đương của Đức.

Tương đương theo nghĩa hai loại trái phiếu hứa hẹn trả cùng một số tiền vào cùng một ngày...

và chúng cùng trả lại bằng đồng euro, đồng tiền chung của châu Âu mà cả Hy Lạp và Đức cùng sử dụng.

Vì vậy lợi nhuận cao hoàn toàn do rủi ro phá sản cao (trái phiếu Đức được coi là rất an toàn).

LỢI NHUẬN CAO

GIÁ THẤP

Nhưng trái phiếu của Hy Lạp cần mang lại một lợi nhuận ***cao hơn nữa*** để đảm bảo cho rủi ro đó; có nghĩa là lẽ ra nó cần phải có giá thấp hơn nữa.

THỰC TẾ VIỆC GIÁ CỦA TRÁI PHIẾU HY LẠP KHÔNG PHẢN ÁNH RỦI RO CỦA NÓ CHO THẤY CÁC NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ ***KHÔNG NGHIÊN CỨU CẨN THẬN*** TRƯỚC KHI ĐEM TIỀN CỦA HỌ CHO VAY.

Nhưng rồi người cho vay kỳ vọng rằng tất cả đau khổ sẽ rơi lên vai người đi vay.

***HỌ MỚI LÀ*** "NHỮNG KẺ HAY THAN THỞ KHÔNG CHỊU CHẤP NHẬN HẬU QUẢ HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH MÌNH"!

Chuyện này nghe quen quen.

Nói về những chuyện quen thuộc, buộc các nước đang mang nợ phải chấp nhận ***kham khổ*** chính là những gì IMF đã làm với các nước thuộc ***Thế giới thứ Ba*** ở trang 244-247. Khi đó nó cũng không có tác dụng.

Các cuộc khủng hoảng nợ được "giải quyết" bằng việc chi tiền giải cứu cho chủ nợ cộng sự kham khổ cho con nợ

Kham khổ nghĩa là giảm chi tiêu

Giảm chi tiêu thu hẹp nền kinh tế của con nợ, cắt giảm cơ sở đánh thuế và khiến cho họ khó trả phần nợ còn lại hơn

Một cuộc khủng hoảng nợ mới nổ ra

VÀ LẦN NÀY NÓ CŨNG KHÔNG CÓ TÁC DỤNG. ĐẾN GIỮA NĂM 2011, BẤT CHẤP VIỆC CHI TIỀN GIẢI CỨU, HY LẠP VẪN Ở TRÊN BỜ VỰC PHÁ SẢN, TRONG KHI NHỮNG NGƯỜI BIỂU TÌNH CỐ GẮNG KHIẾN CHO *ĐẤT NƯỚC NGỪNG HOẠT ĐỘNG* THAY VÌ ĐỂ CHO CHÍNH PHỦ CHẤP NHẬN KHAM KHỔ HƠN NỮA.

MỘT QUỐC GIA KHÁC CŨNG CHỊU ĐÒN NẶNG NỀ LÀ IRELAND, ĐẤT NƯỚC ĐÃ CHI TIỀN GIẢI CỨU NGÂN HÀNG TƯ NHÂN ANGLO-IRISH. KHÔNG NHƯ NƯỚC MỸ, IRELAND ÁP ĐẶT CÁC ĐIỀU KIỆN.

CHÚNG TÔI SẼ GIẢI CỨU NỢ CHO CÁC ANH, NHƯNG SAU ĐÓ CHÚNG TÔI *SỞ HỮU* CÁC ANH.

KHI ĐÓ TÔI *ĐÃ KHOÁI* ĐIỀU NÀY; TÔI ĐÃ NGHĨ NẾU CHÚNG TA PHẢI CHI TIỀN CỨU NỢ NGÂN HÀNG, THÌ SỞ HỮU LUÔN NÓ LÀ PHƯƠNG THỨC THÍCH HỢP NHẤT.

Kết cục đổi lại là, chính phủ Ireland chỉ có *nhiều thêm* các khoản nợ xấu mà trước kia họ không biết.

HÓA ĐƠN

HÓA ĐƠN

Đến năm 2011, dân Ireland bắt đầu biểu tình. Rồi dân Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha...

Tình hình bên ngoài châu Âu cũng thay đổi. Tại Nam Mỹ, một số nước đã ***trục xuất*** IMF...

và đất nước giàu dầu mỏ Venezuela đang đảm nhận vai trò lãnh đạo. Venezuela được điều hành bởi Hugo Chavez, một người ***xã hội chủ nghĩa*** mà Mỹ đã không loại bỏ.

Trong thế giới Ả Rập, thời kỳ khó khăn khiến sự kiên nhẫn của người dân với những kẻ độc tài (cuộc nổi dậy **Mùa xuân Ả Rập**) đã căng như dây đàn.

ĐẾN GIỮA NĂM 2011, DƯỜNG NHƯ NGƯỜI DÂN KHẮP THẾ GIỚI ĐANG GIÀNH LẤY QUYỀN KIỂM SOÁT MỌI THỨ VÀO TAY MÌNH, DÙ TÌNH HÌNH TỐT HAY XẤU HƠN.

Một ngoại lệ khổng lồ chính là nước Mỹ, nơi chúng ta rời đi vào cuối năm 2008. Vậy hãy cùng quay trở lại đó.

# HY VỌNG VÀ MỘT VÀI THAY ĐỔI

Bạn còn nhớ ở trang 205, nơi chúng ta đã nói về chương trình bảo thủ nhằm quay ngược thời gian lại những năm 1920? Đến thời điểm Tổng thống Barack Obama nhận nhiệm sở, năm 2009 trông rất giống năm 1929.

Tuy nhiên, riêng một thực tế rằng Bush không còn tại vị cũng đủ có ích.

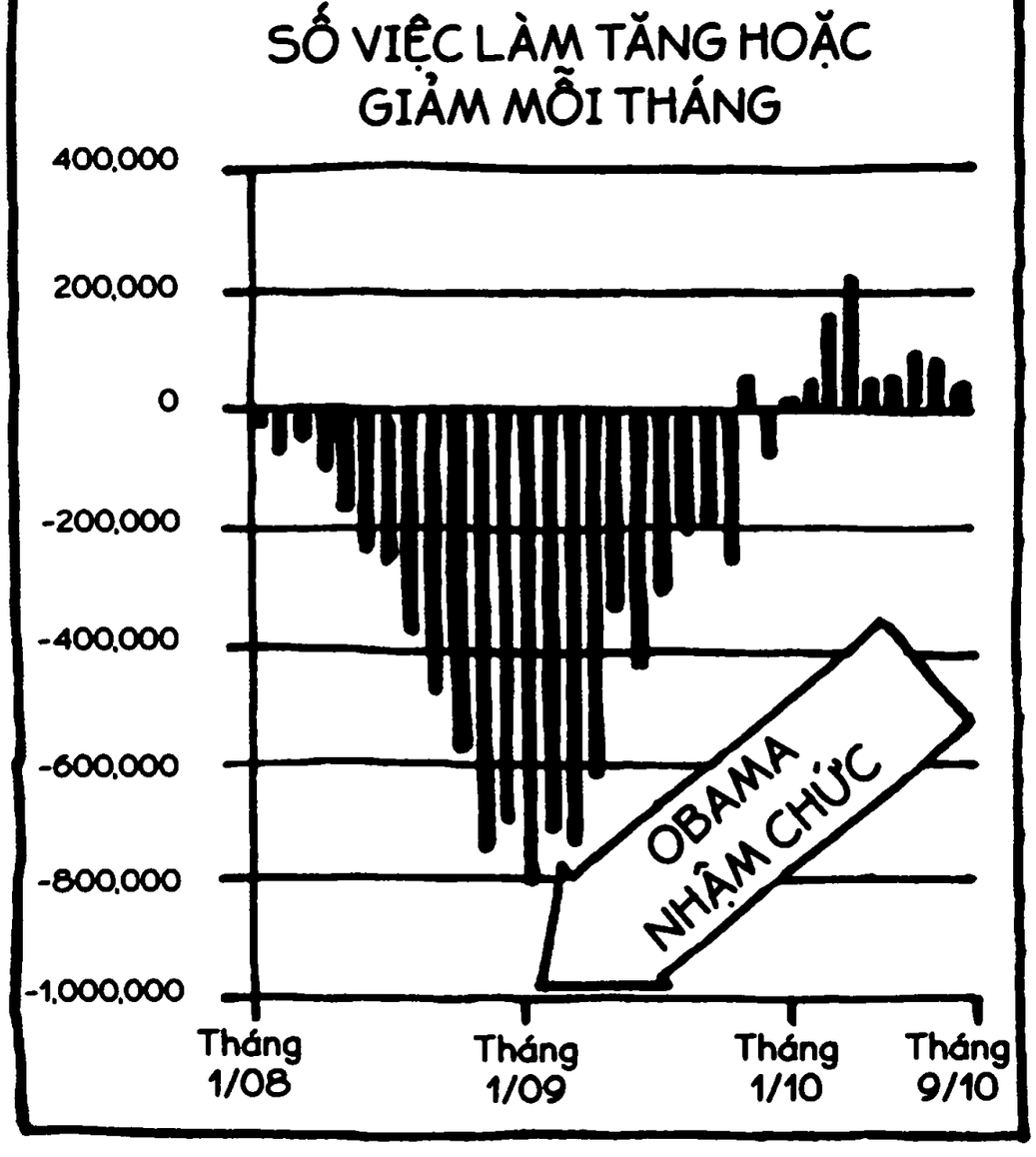


Obama không hủy bỏ những khoản Bush chi cứu nợ cho Phố Wall, nhưng giám sát chúng cẩn thận hơn; đến năm 2010, chính phủ đã bắt đầu thực sự kiếm được ***lợi nhuận*** từ những tài sản gặp rắc rối mà họ phải mua vào trong cuộc khủng hoảng.

Chính quyền Obama thúc đẩy một ***chương trình kích thích kinh tế*** kiểu Keynes (2009) trong đó chính phủ chi tiêu và giảm thuế. Họ cứu và tạo ra được khoảng 2 triệu việc làm, nhưng chúng ta đã mất hơn 8 triệu việc làm trước đó.

Obama thậm chí ***cải cách dịch vụ y tế***.

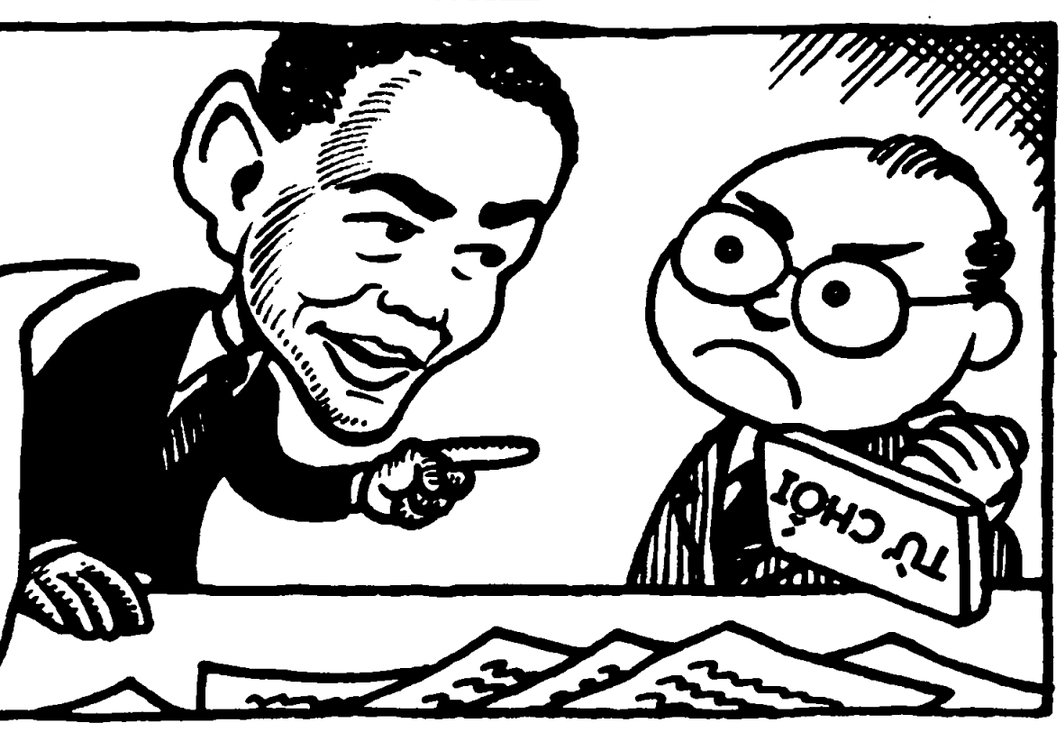

Khoản chi cho y tế bao gồm những trợ cấp tương đối hào phóng để mua bảo hiểm y tế (và những điều khoản phạt nếu ***không*** mua nó, vì vậy những người khỏe mạnh sẽ không trốn tránh hệ thống bảo hiểm cho đến khi họ đổ bệnh), nhưng nó cho phép các hãng bảo hiểm tư nhân trở thành ***lựa chọn duy nhất***.

TIỀN ĐÂY. BÂY GIỜ, BÀ ĐƯA CHO ÔNG TA.

TUY NHIÊN, NHIỀU NGƯỜI VẪN NHẬN THẤY NHỮNG LỢI ÍCH TRONG CUỘC SỐNG CỦA HỌ: NGƯỜI ỐM TỪNG BỊ TỪ CHỐI BẢO HIỂM NAY ĐƯỢC BẢO HIỂM, NGƯỜI TỪNG ***KHÔNG MUA NỔI*** BẢO HIỂM NAY CÓ THỂ MUA NÓ...

HOẶC LÀ ĐIỀU ĐÓ LẼ RA SẼ XẢY RA, NGOẠI TRỪ PHẦN TỐT NHẤT CỦA CHÍNH SÁCH ĐÃ KHÔNG CÓ ***HIỆU LỰC*** NGAY LẬP TỨC.

Ví dụ, các khoản trợ cấp không có hiệu lực cho đến năm ***2014***.

NÀY, TÔI CẦN CÓ ***THỜI GIAN*** CHUYỂN TIẾP.

NHIỀU THỜI GIAN HƠN LÀ ĐỂ THẮNG THẾ CHIẾN 2?

ĐIỀU ĐÓ CHO PHÉP NHỮNG KẺ CHỐNG ĐỐI CHÍNH SÁCH NÀY RẤT NHIỀU THỜI GIAN ĐỂ ***THỦ TIÊU*** NÓ, HOẶC QUA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ HOẶC QUA TÒA ÁN. VÀ DÙ SỰ CẢI CÁCH CÓ ÔN HÒA ĐẾN ĐÂU, VẪN CÓ VÔ SỐ KẺ CHỐNG ĐỐI.

Một lý do khiến cuộc cải cách y tế quá đỗi ôn hòa là: những người theo cải cách giả định rằng những hãng bảo hiểm y tế cạnh tranh trên thị trường tự do.

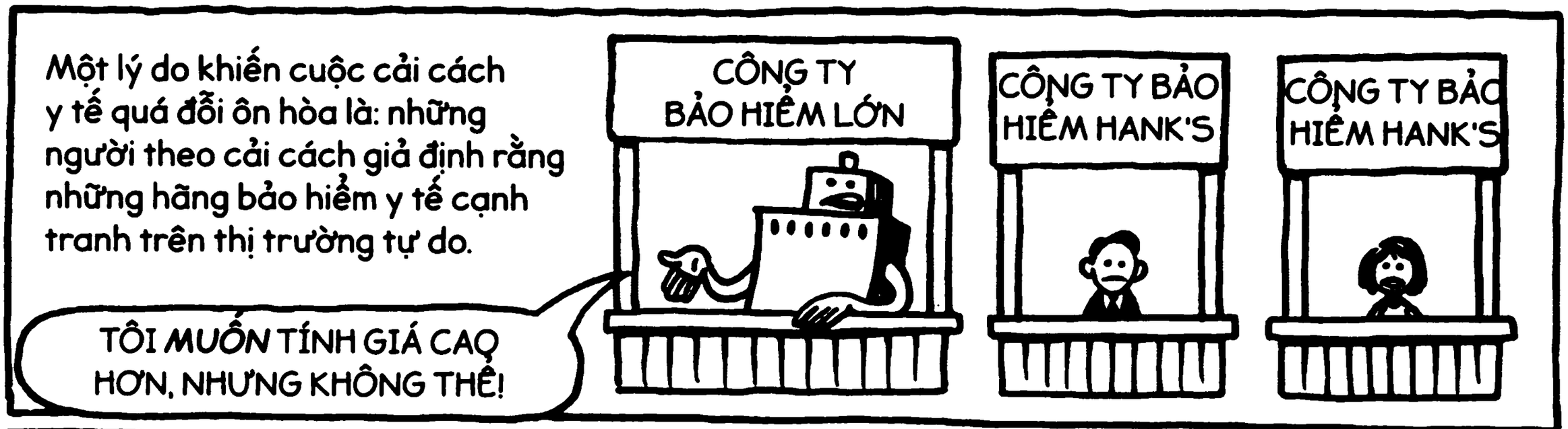


Nhưng trong khi đạo luật y tế của Obama còn được tranh luận, các nhà kinh tế học đã chứng minh rằng thị trường bảo hiểm tập trung cho phép các hãng bảo hiểm rất nhiều *quyền lực* để đặt giá.

Một vết tích khác của những năm 1970 này: sự chú ý đến mức ám ảnh với *lạm phát* thay vì với thất nghiệp, mặc dù chúng ta thậm chí không có lạm phát để nói tới.

Vì vậy, trong khi các kích thích kinh tế của Obama tan rã dần trong năm 2010, chính phủ chủ yếu để mặc cho các *ngân hàng* tiếp cận nhiều tiền hơn, món tiền mà các ngân hàng đã ngồi trên cả đống.

Rất nhiều việc làm mất đi trong thời kỳ khủng hoảng đã không trở lại.

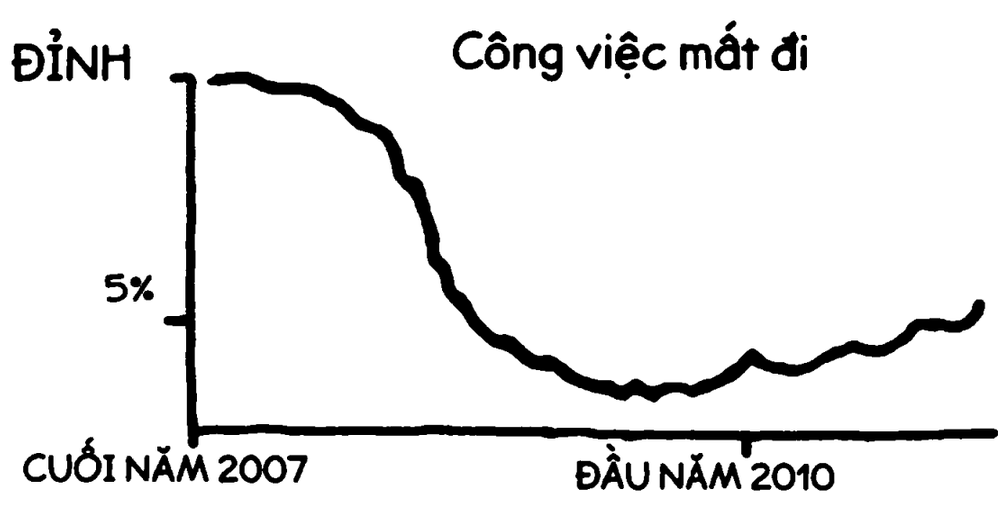

Đến năm 2010 đã có rất nhiều nguyên nhân để ***nổi giận***.

Phần lớn sự giận dữ này ***thu hút sự chú ý*** của bộ máy các phương tiện truyền thông bảo thủ (trang 202-203).

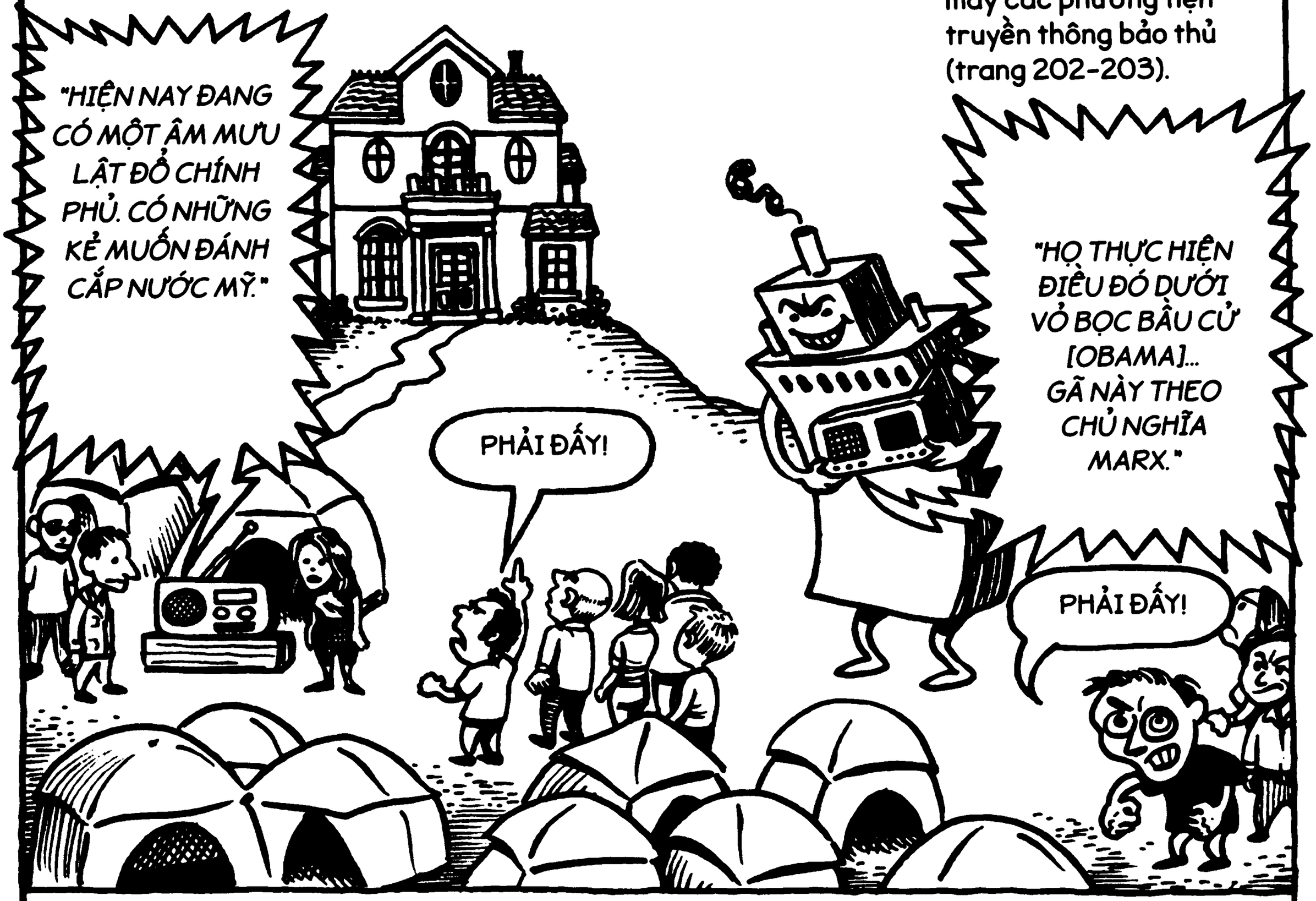


Trích từ chương trình phát thanh của Glenn Beck.

Một hệ quả là sự kiện Tiệc trà, mà vẻ ngoài dường như một phong trào ***của dân nghèo*** đích thực...

... trộn lẫn với ***nghèo giả*** (khi những nhà tài trợ khủng dựng nên các phong trào có vẻ ngoài bình dân).

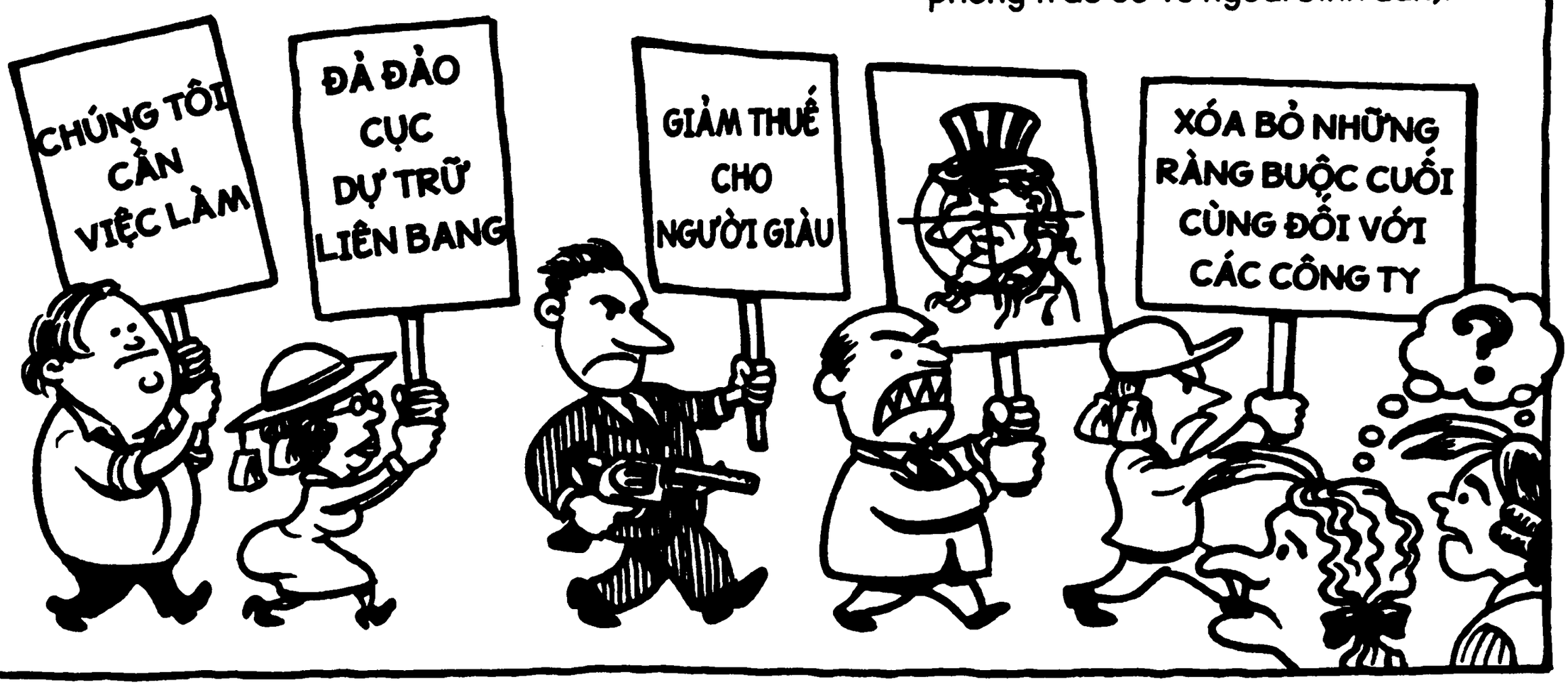

Nói về những quỹ tài trợ khủng, vào tháng 1 năm 2010, Tòa án Tối cao ***vô hiệu hóa*** những hạn chế rất khó khăn mới đạt được về mức đóng góp chính trị của các công ty.

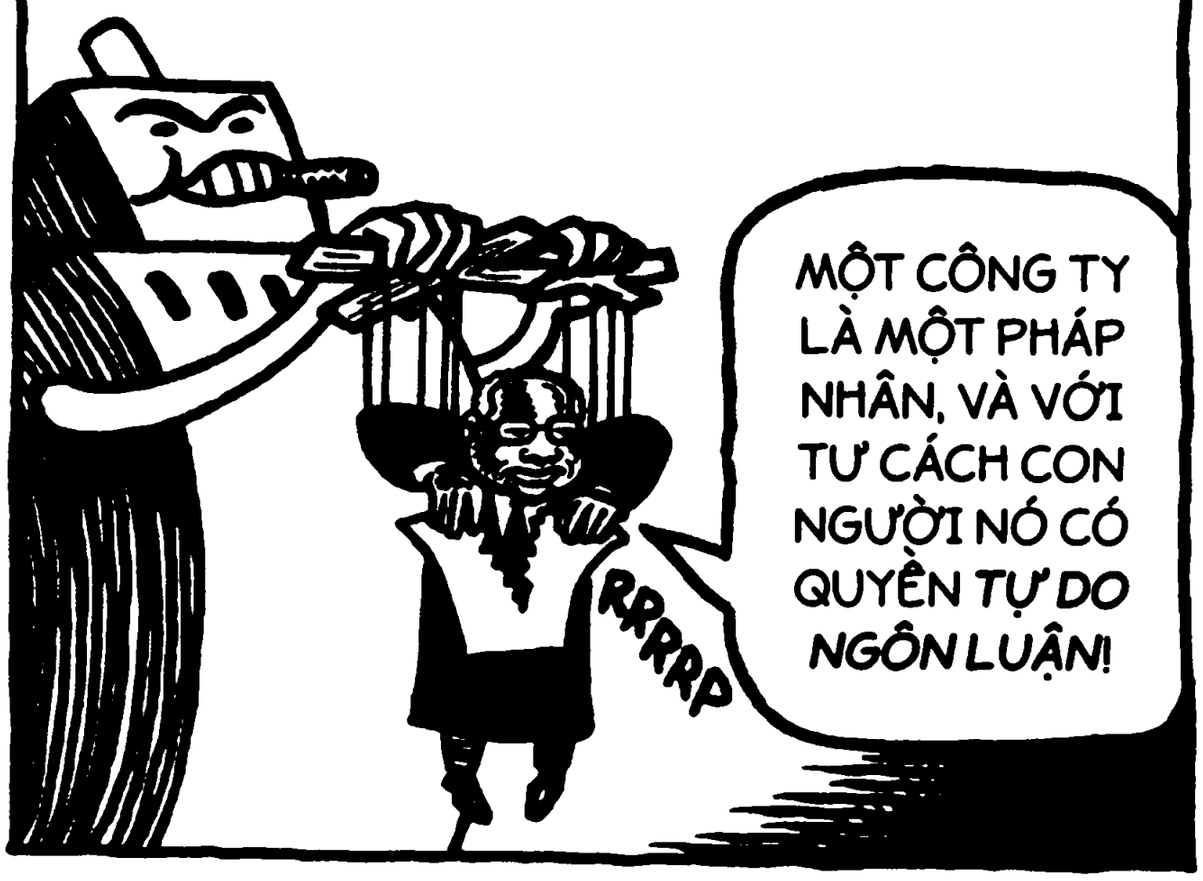


Hệ quả là cơn lũ tiền đã giúp Đảng Cộng hòa chiếm được Hạ viện Mỹ năm 2010 trong cuộc bầu cử Quốc hội.

Một lý lẽ biện hộ cho chính sách kham khổ: sự lo âu tự xưng về ***trách nhiệm ngân sách.***

Tôi nói "tự xưng" vì không ai trong số các chính trị gia này phản đối khi lúc đầu Bush chuyển thặng dư của Clinton thành thâm hụt.

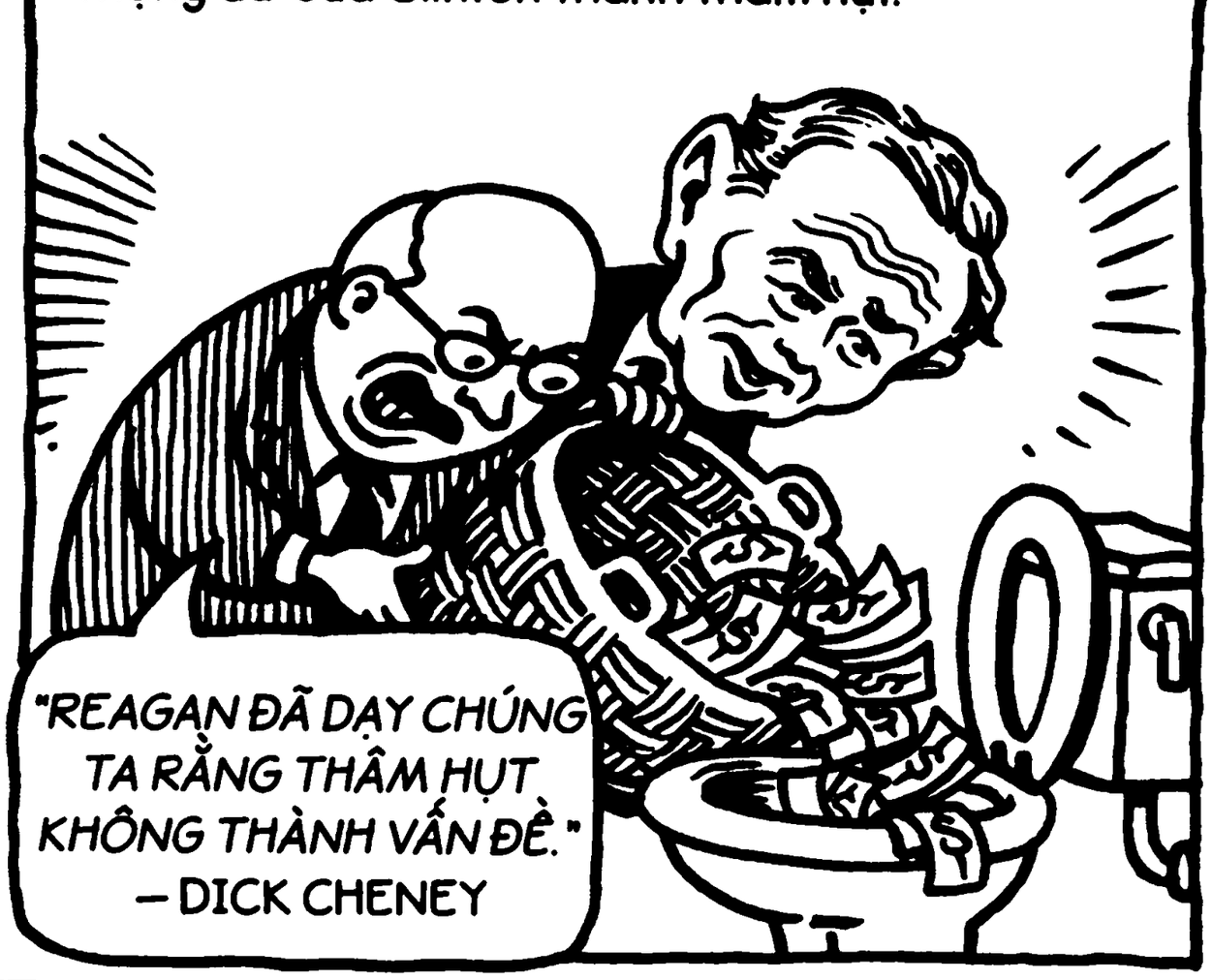


Các chính trị gia này cũng không vội vàng đối phó với những nguyên nhân *thực* của thâm hụt.

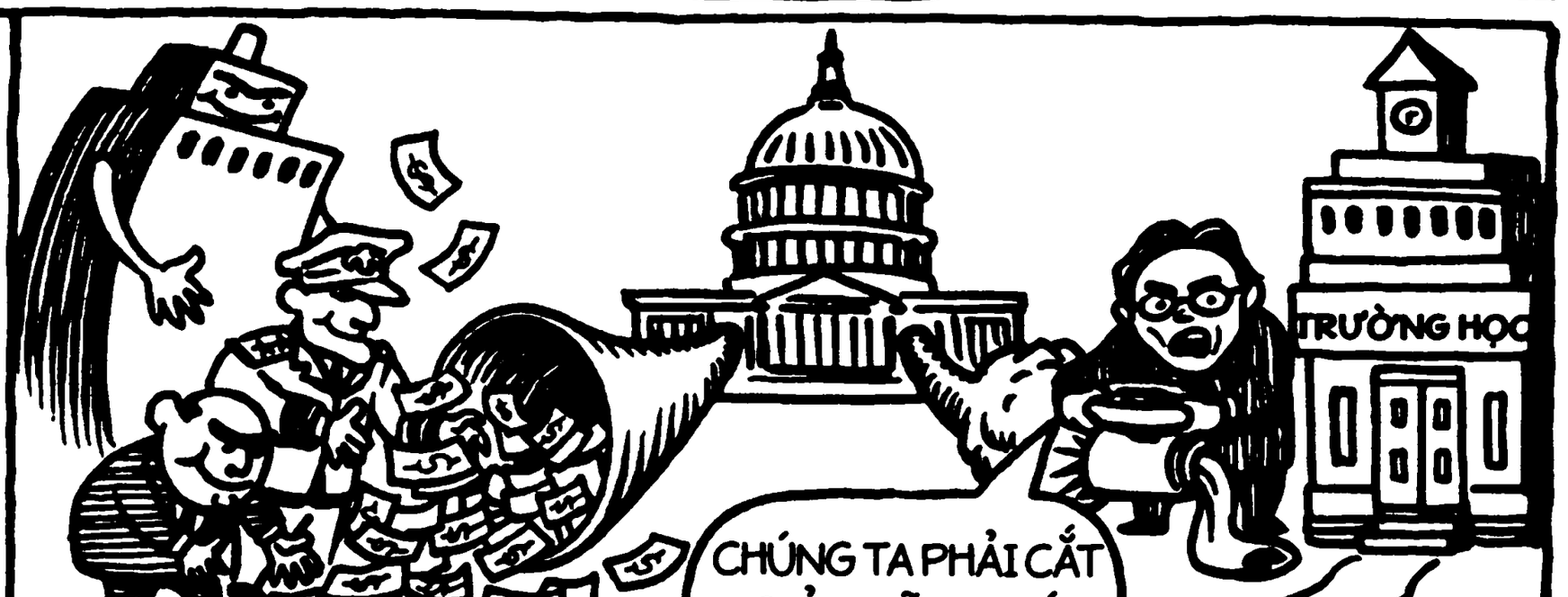

Hơn nữa, theo luật, nợ quốc gia đã bị giới hạn, đại loại thế. Mỗi khi số nợ tiến gần đến giới hạn, Quốc hội lại *nâng* mức trần.

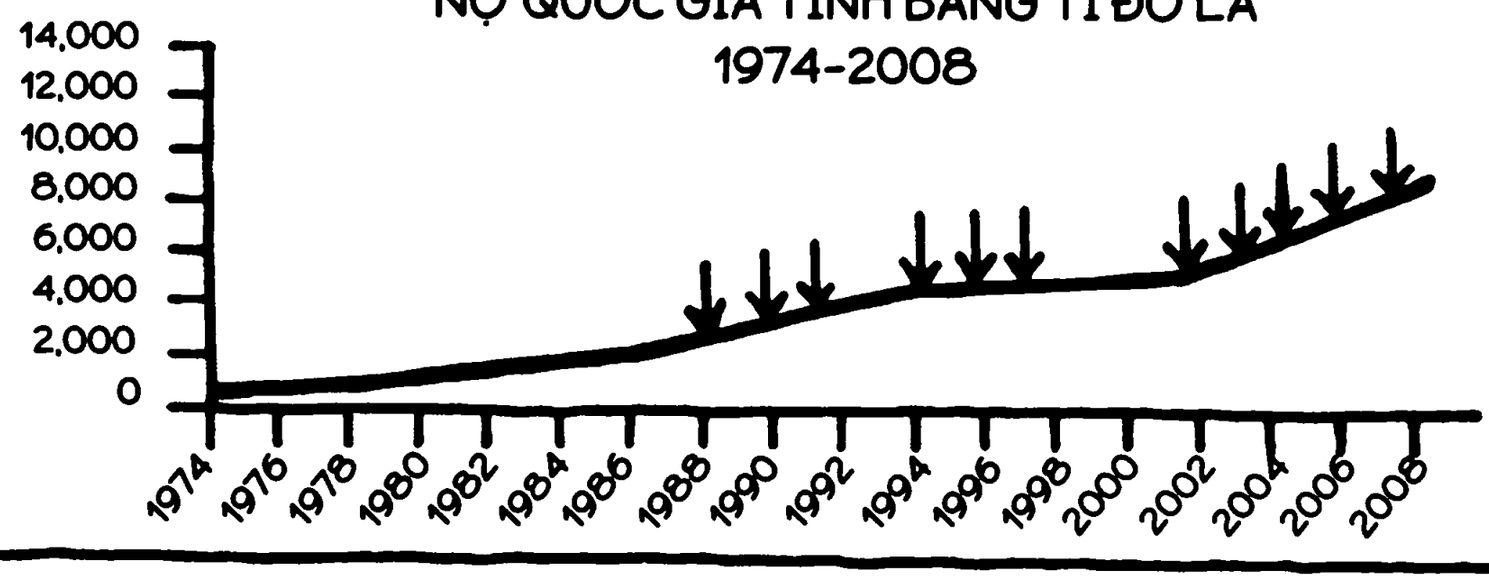


Nhưng giữa năm 2011:

Việc ngưng hoạt động hay phá sản được tránh khỏi nhờ đảng Dân chủ đồng ý cắt giảm chi tiêu và đảng Cộng hòa hứa sẽ không đóng cửa chính phủ trong vòng vài tháng.

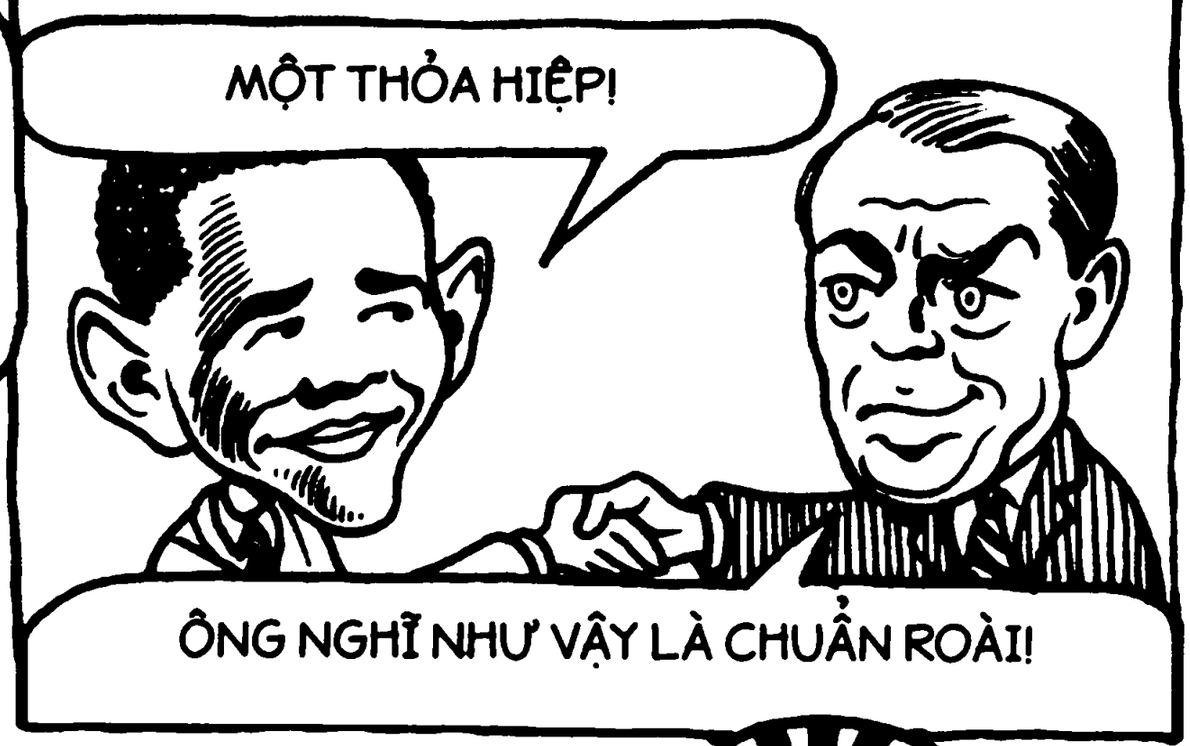


Lúc này, nếu bạn nghĩ rằng những chính trị gia bảo thủ đã cố ý nâng mức thâm hụt ngân sách để khiến cho chính phủ ***không thể*** chi tiêu vào những việc họ thực sự muốn, bạn đã đúng. Họ thậm chí còn đặt tên cho chiến thuật này.

Thuật hùng biện chống chính phủ đã được coi là chiến thuật chính trị tốt, nhưng khi chính phủ gần như đóng cửa, nhiều người bắt đầu suy nghĩ rõ ràng hơn về ý nghĩa thực sự của "quái thú".

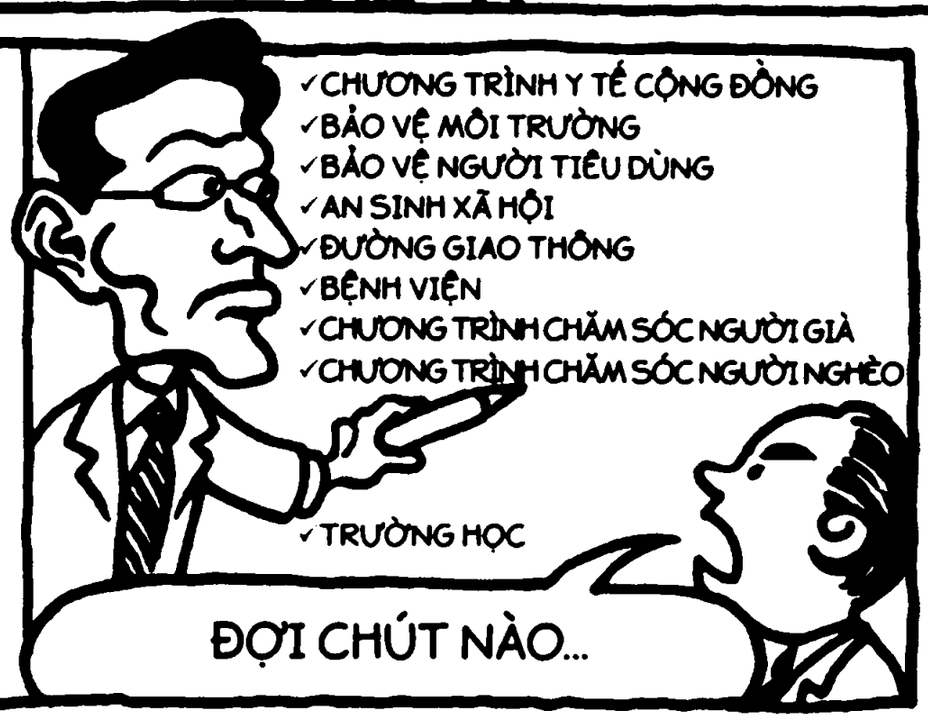


Rồi ngày 17 tháng 9, 2011, một nhóm nhỏ người biểu tình xuất hiện tại Công viên Zuccotti, thành phố New York – sẵn sàng chiếm giữ Phố Wall.

# BỊ CHIẾM GIỮ

Những người chiếm giữ đầu tiên thuộc cùng một nhóm cánh tả không có thủ lĩnh mà chúng ta đã thấy biểu tình trước trụ sở Tổ chức Thương mại Thế giới ở Seattle năm 1999 (trang 249).

Nhưng lúc này thêm nhiều người hiểu rằng có điều gì đó sai quấy đã xảy ra. Cuộc biểu tình lớn dần...

và lan rộng.

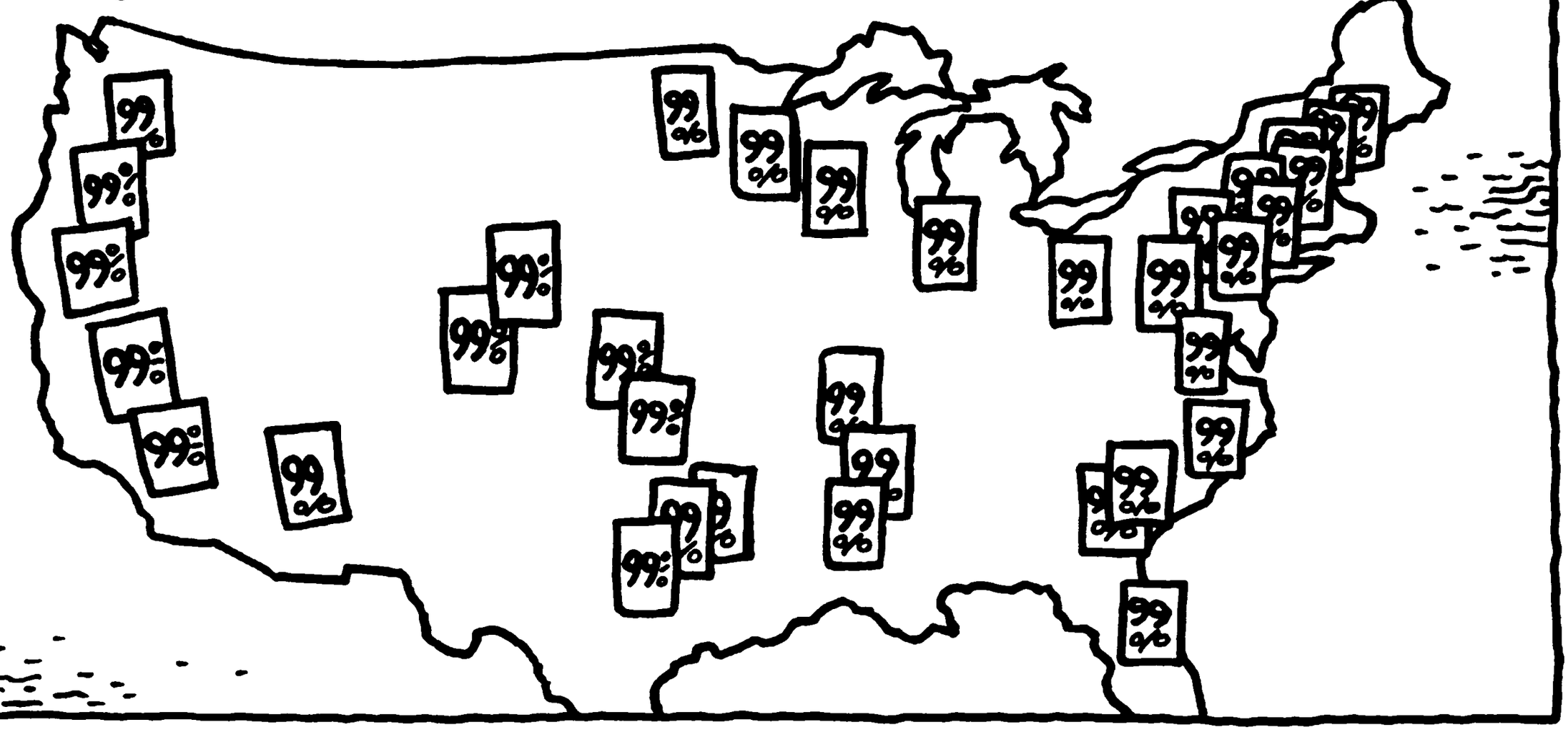


Và không như năm 1999, thông điệp biểu tình được phát tán.

*Truyền thông xã hội* có trách nhiệm lớn trong việc này; mọi người *trao đổi với nhau* bằng những phương thức mà chỉ vài năm trước đây cũng khó tưởng tượng nổi.

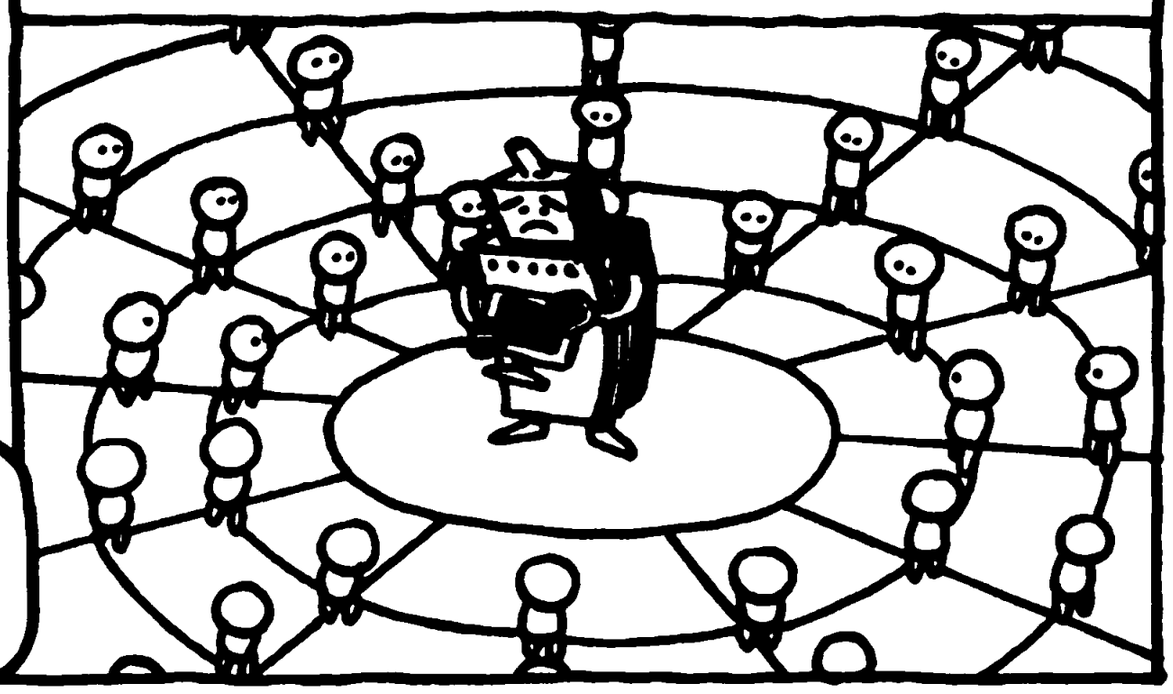

Một phong trào cánh tả không lãnh đạo đương nhiên có ***rất nhiều*** thông điệp. Vì vậy có than phiền:

CÁC ÔNG KHÔNG CÓ CHƯƠNG TRÌNH RÕ RÀNG!

TÔI NGHĨ ĐÚNG VẬY. CÁC ÔNG ĐÃ KHIẾN MỌI VIỆC TỆ ĐẾN NỖI CHÚNG TÔI KHÔNG CÓ CÁCH NÀO SỬA CHỮA MỘT PHÁT XONG LUÔN.

HÃY CHĂM LO CHO 99%. KHÔNG PHẢI 1% CHÓP BU

VỀ ĐỊNH NGHĨA, 1% CHÓP BU SỐNG RẤT TỐT

XÓA BỎ CHÍNH SÁCH GIẢM THUẾ CỦA BUSH

XÓA BỎ NỢ SINH VIÊN

TÁCH TIỀN RA KHỎI CHÍNH TRỊ

TRỢ CẤP VIỆC LÀM XANH

TRỪNG PHẠT TỘI PHẠM NGAY CẢ KHI HỌ LÀM VIỆC TẠI PHỐ WALL

NGĂN CHẶN TỊCH THU BẤT HỢP PHÁP

TÁI LẬP LUẬT NGÂN HÀNG GLASS–STEAGALL

CHẤM DỨT ÍT NHẤT VÀI CUỘC CHIẾN

NGƯNG TÀI TRỢ CHO NHIÊN LIỆU HÓA THẠCH

VÀ CÁC NGÂN HÀNG LỚN

VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

CHÍNH XÁC! NÊN CÁC ANH PHẢI ĐỂ CHÚNG TÔI CHỊU TRÁCH NHIỆM!

Một lời than phiền khác thường nghe về những người chiếm giữ:

HỌ XÚI GIỤC ***CHIẾN TRANH GIAI CẤP***!

Nỗi sợ hãi chiến tranh giai cấp này bị thổi phồng quá đáng, nhưng vẫn là ***sợ hãi***. Điều này không hẳn là xấu: trong lịch sử, ***cải cách*** luôn dễ dàng hơn khi nó giống như một biện pháp thay thế ***cách mạng***.

Dĩ nhiên, một giai cấp thượng lưu hoảng sợ có thể dẫn tới nhiều chuyện ***khác*** ngoài cải cách.

NHƯNG ĐẾN CUỐI NĂM 2011, PHONG TRÀO CHIẾM GIỮ, HAY NHỮNG NGƯỜI KẾ NHIỆM NÓ, DƯỜNG NHƯ RỐT CUỘC CÓ THỂ CHÂM NGÒI MỘT SỐ ***TIẾN BỘ*** THỰC SỰ.

TÔI NÓI "RỐT CUỘC" VÌ NỀN CHÍNH TRỊ MỸ RÕ RÀNG BỊ TÊ LIỆT, THẾ LÀ TỐT, CHO ĐẾN TẬN ĐỢT BẦU CỬ NĂM 2012. TRONG KHI ĐÓ, ĐỦ LOẠI THỬ THÁCH KHÔNG ĐƯỢC ĐÁP ỨNG.

# NHỮNG LUỒNG GIÓ TỪ QUÁ KHỨ

ĐẾN NĂM 2011, THẾ GIỚI BỊ CHÌM NGẬP TRONG DÒNG XOÁY NHỮNG VẤN ĐỀ, MÀ PHẦN LỚN LÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁ QUEN THUỘC.

Có sự tương đồng với thập niên 1970, khi cuộc ***khủng hoảng dầu khí*** khiến cuộc ***khủng hoảng thực phẩm*** trầm trọng thêm...

và giống thời đại của những tay trùm cướp bóc, khi các doanh nghiệp lớn thoát khỏi sự kiểm soát của nhà nước...

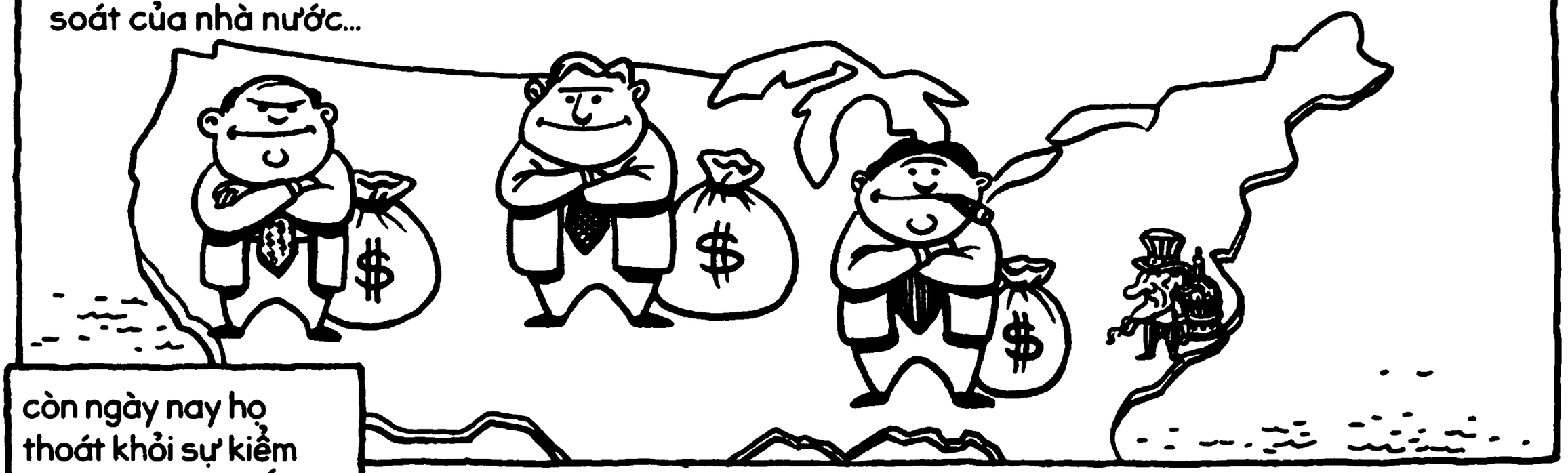

còn ngày nay họ thoát khỏi sự kiểm soát của các quốc gia.

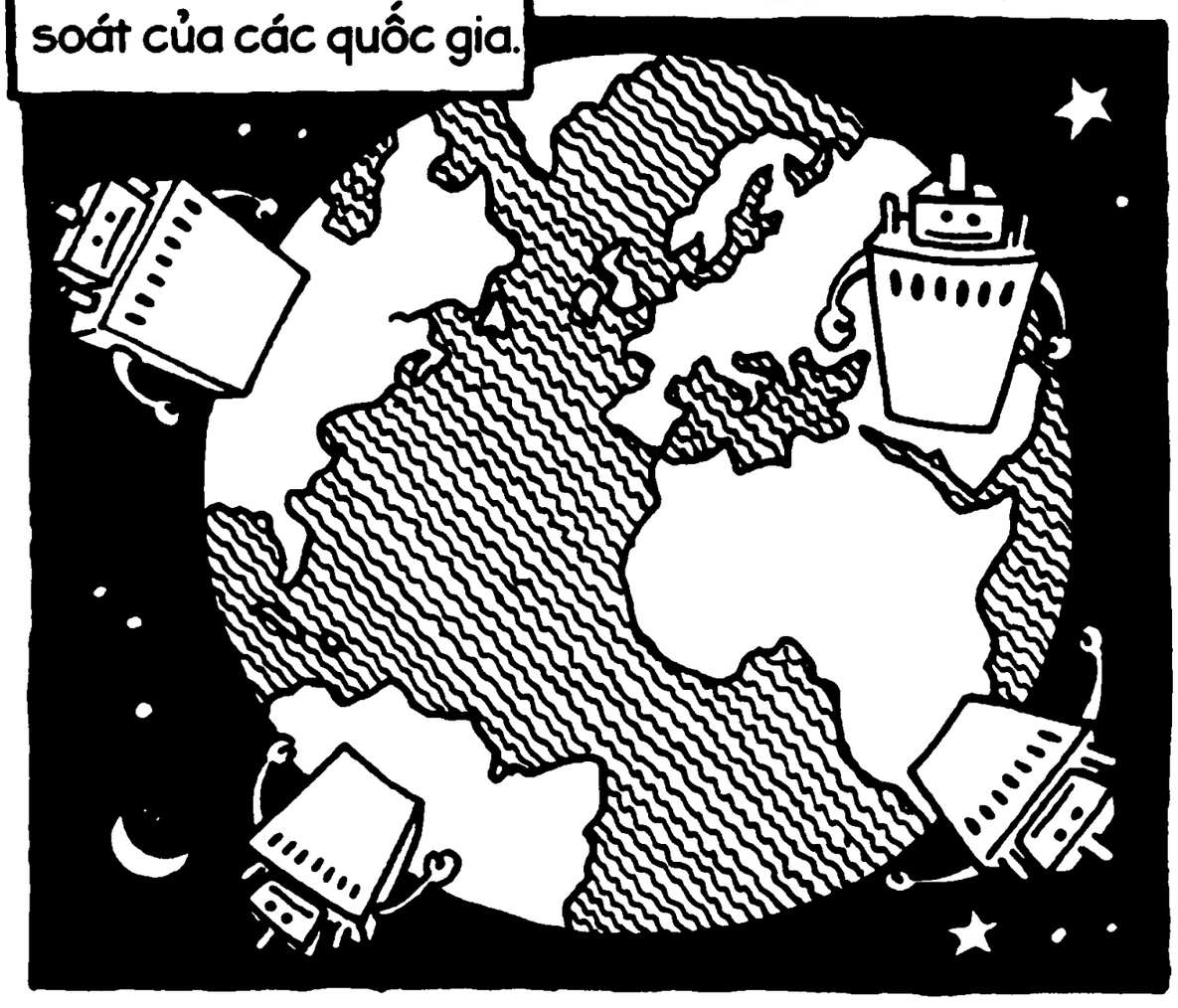

Cũng thế, cách thức Tổ chức Thương mại Thế giới và các nhóm khác vô hiệu hóa luật quốc gia để tiện lợi cho các doanh nghiệp lớn giống như tòa tối cao vô hiệu hóa luật pháp của *chính phủ* ở trang 91.

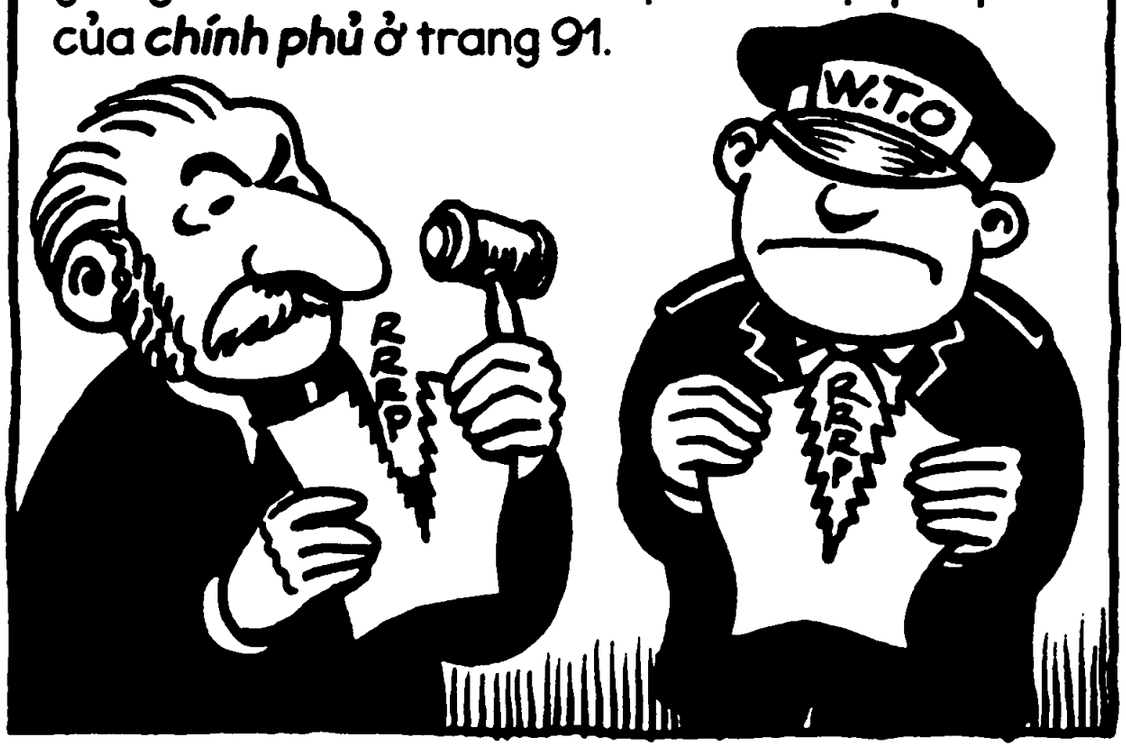

Thay vì những nhóm bán độc quyền toàn quốc như trong thế kỷ 19, chúng ta thấy ngày càng nhiều những nhóm độc quyền ***toàn cầu*** trong thế kỷ 21. Kim cương là một ví dụ tốt; và các ***công ty xe hơi*** ngày càng giống như một thực thể hợp nhất toàn cầu hơn là một nhóm nhiều đối thủ cạnh tranh.

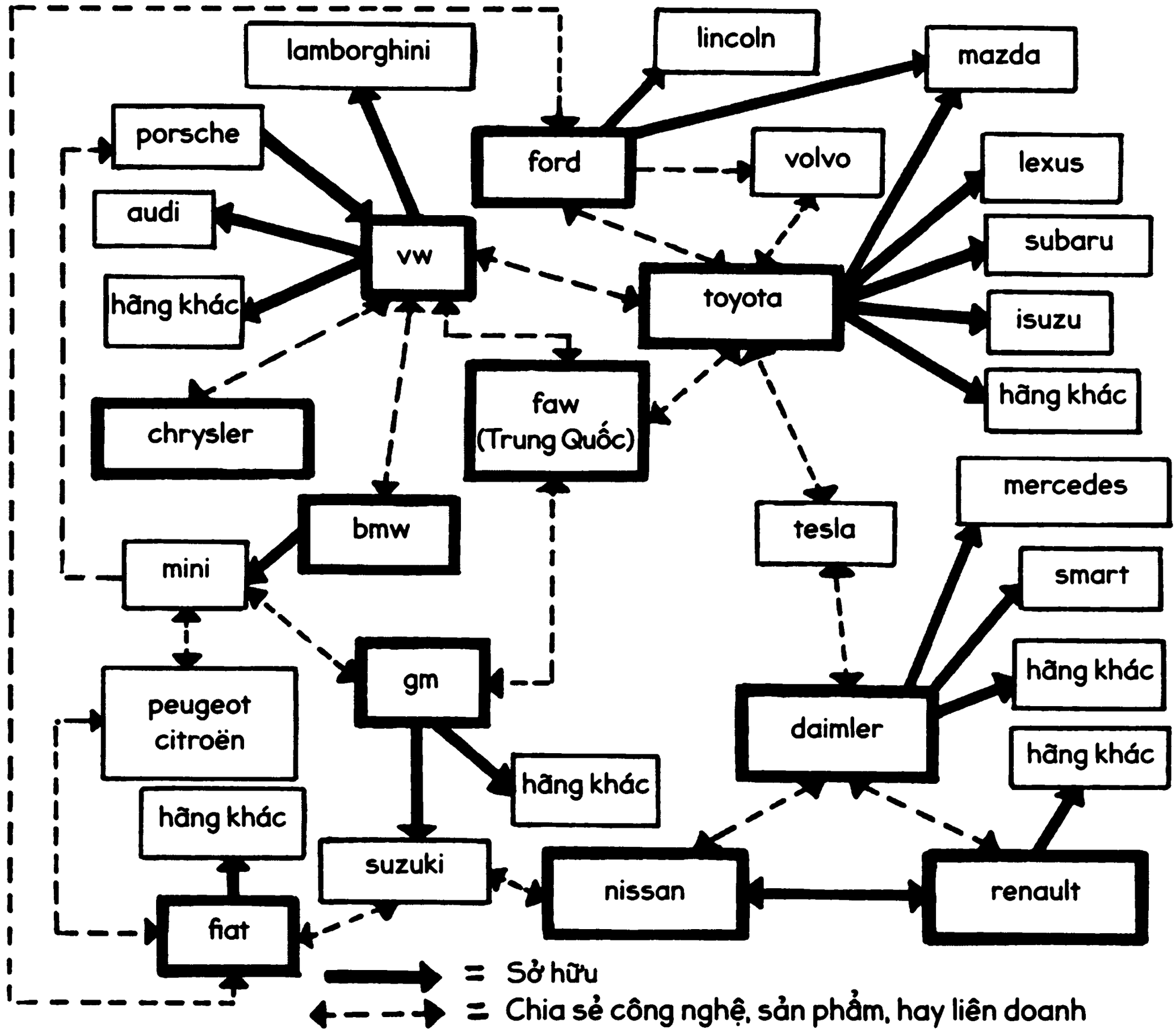


Sau cùng, còn có sự tương đồng với thế giới trước Thế chiến 1, khi nước Anh cố gắng duy trì quyền thống trị ***chính trị*** trong khi quyền thống trị ***kinh tế*** đang tuột dần khỏi tay họ.

Ngày nay, nước Mỹ đang ở vào hoàn cảnh tương tự.

Hãy nhìn vào một cường quốc kinh tế mà vào năm 2011 đang trỗi dậy nhanh chóng: Ấn Độ.

# ẤN ĐỘ

Ấn Độ giành độc lập từ Anh năm 1947. Ban đầu họ có ***nền kinh tế kế hoạch hóa*** xã hội chủ nghĩa, việc này nhanh chóng đi ***quá xa***: điều hành một doanh nghiệp nhỏ cũng có nghĩa đối mặt với vô số thói quan liêu.

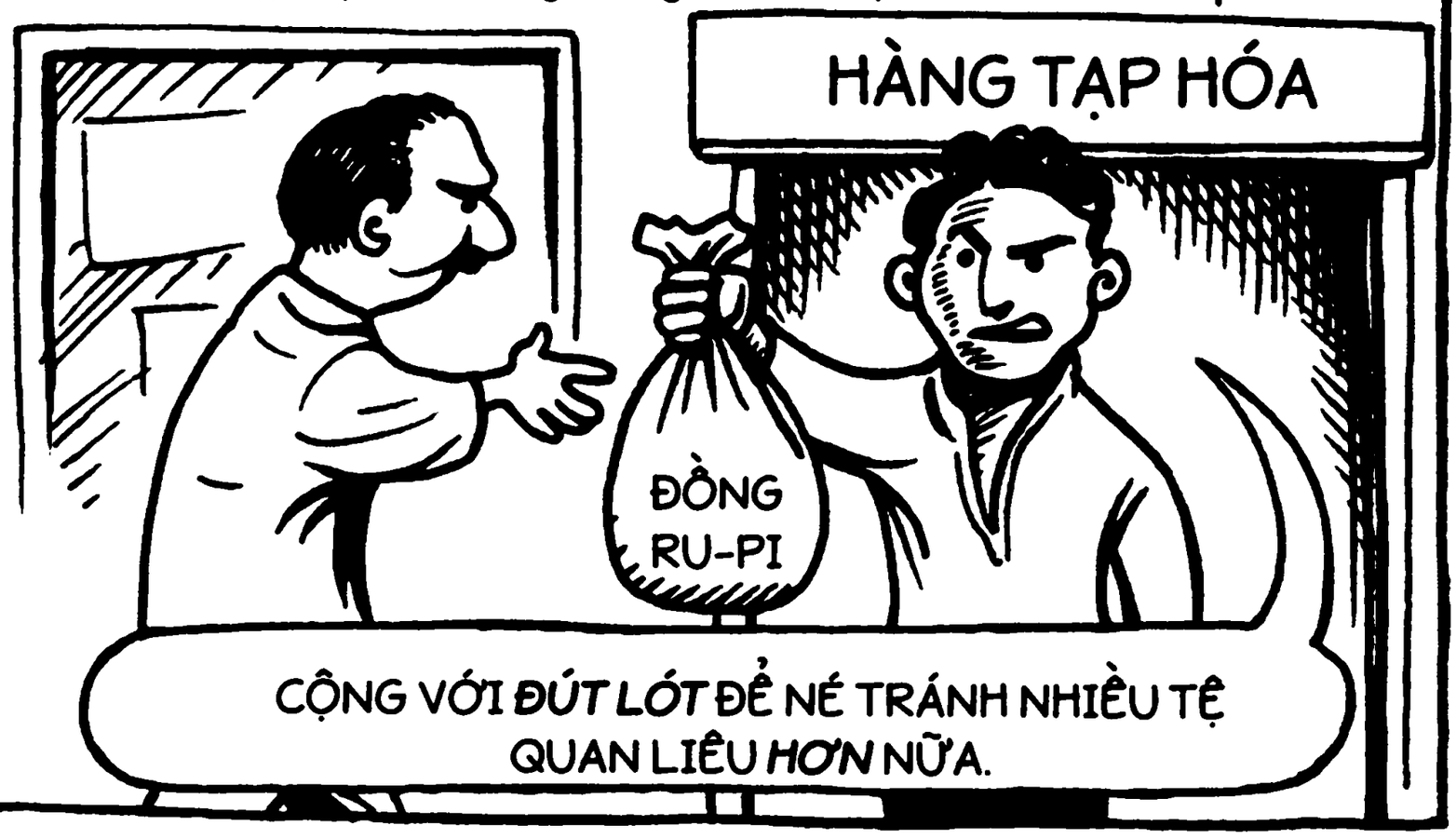


Trong thập niên 1990, Ấn Độ dỡ bỏ hệ thống ***giấy phép raj***; hệ quả là một đợt ***bùng nổ kinh tế***.

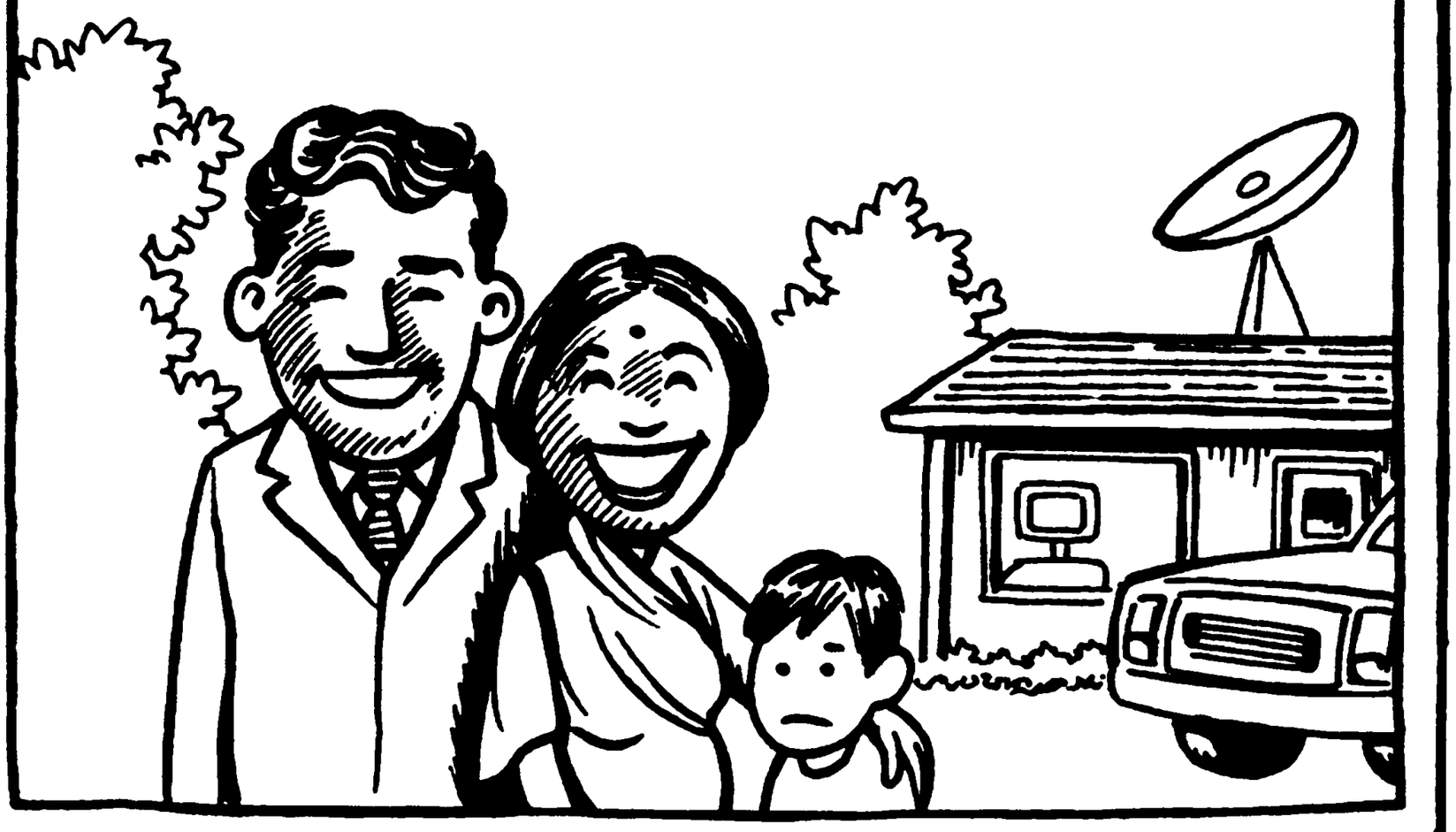

Tuy nhiên, khó có thể nói tóm tắt về Ấn Độ; ngay cả ngày nay, mọi điều chúng ta đã từng bàn luận ở đây, và cả những điều chúng ta chưa nói tới, đều có thể tìm thấy ở một nơi nào đó trên đất Ấn Độ.

# TRUNG QUỐC

Các địa chủ bắt chẹt nông dân không thương tiếc.

Giấy chứng nhận sở hữu đất

Các nhóm nổi dậy theo *chủ nghĩa Mao (Naxalites)* thống trị một số vùng nông thôn.

Một số nhóm vẫn sống nhờ *săn bắn và hái lượm*

Các *ngành công nghiệp khổng lồ* sản xuất ra xe tải, xe hơi, thép...

Thép Mittal

TATA

Những *thành phố* phát triển nhanh với những *khu ổ chuột* phát triển nhanh.

Tòa thị chính Calcutta

Đôi khi *phe chủ nghĩa Marx* thắng cử; họ không sửa chữa cũng không *phá hủy* điều gì.

HÃY TƯỞNG TƯỢNG BẤT CỨ AI ĐƯỢC ĐẶT TÊN XA PHU THỰC SỰ LÀM NGHỀ KÉO XE

Những *doanh nghiệp nhỏ* cạnh tranh và thịnh vượng.

QUÁN TRÀ

QUÁN TRỌ RỪNG XANH

*Hệ thống đẳng cấp xã hội* vẫn rất chặt chẽ.

TÔI ĐÃ SỐNG Ở ẤN ĐỘ HAI NĂM, VÀ TÔI VẪN KHÔNG HIỂU NÓ!

Các *công ty công nghệ* đưa ra những sản phẩm tân kỳ.

Chỉ để tăng thêm sự bối rối, chúng ta hãy cùng đến thăm *Trung Quốc*.

# THỊ TRƯỜNG THEO CHỦ NGHĨA LENIN: TRUNG QUỐC

Chúng ta gặp Trung Quốc lần cuối năm 1949, khi đảng Cộng sản của Mao Trạch Đông lên nắm quyền. Ban đầu họ làm rất tốt.

Nhưng đến cuối thập niên 1950, Mao thử bắt chước ***đường lối tập thể hóa*** và ***công nghiệp hóa cấp tốc*** của Stalin. Hệ quả là người dân Trung Quốc phải chịu hy sinh theo phong cách Stalin và thậm chí không đạt bất cứ thành tựu gì để khoe khoang.

Đến thập niên 1970, Mao được tôn thờ như một vị thần, và nền văn hóa phong phú của Trung Quốc bị thay thế bởi những bài thuyết giảng buồn tẻ.

Tuy vậy, cái chết của Mao năm 1976 để lại một đất nước rất đông dân biết chữ, và có sự ***bình đẳng giới*** đáng kể. Năm 1978, một nhà lãnh đạo lý trí, Đặng Tiểu Bình, bắt đầu giải phóng nền kinh tế Trung Quốc và mở rộng nó ra thế giới.

Khi mọi người có thể làm việc vì ***bản thân mình***, họ cũng làm việc chăm chỉ vì ***người khác***. Trung Quốc bắt đầu một đợt bùng nổ kinh tế kéo dài mà sau cùng đã đưa hàng trăm triệu người thoát khỏi đói nghèo.

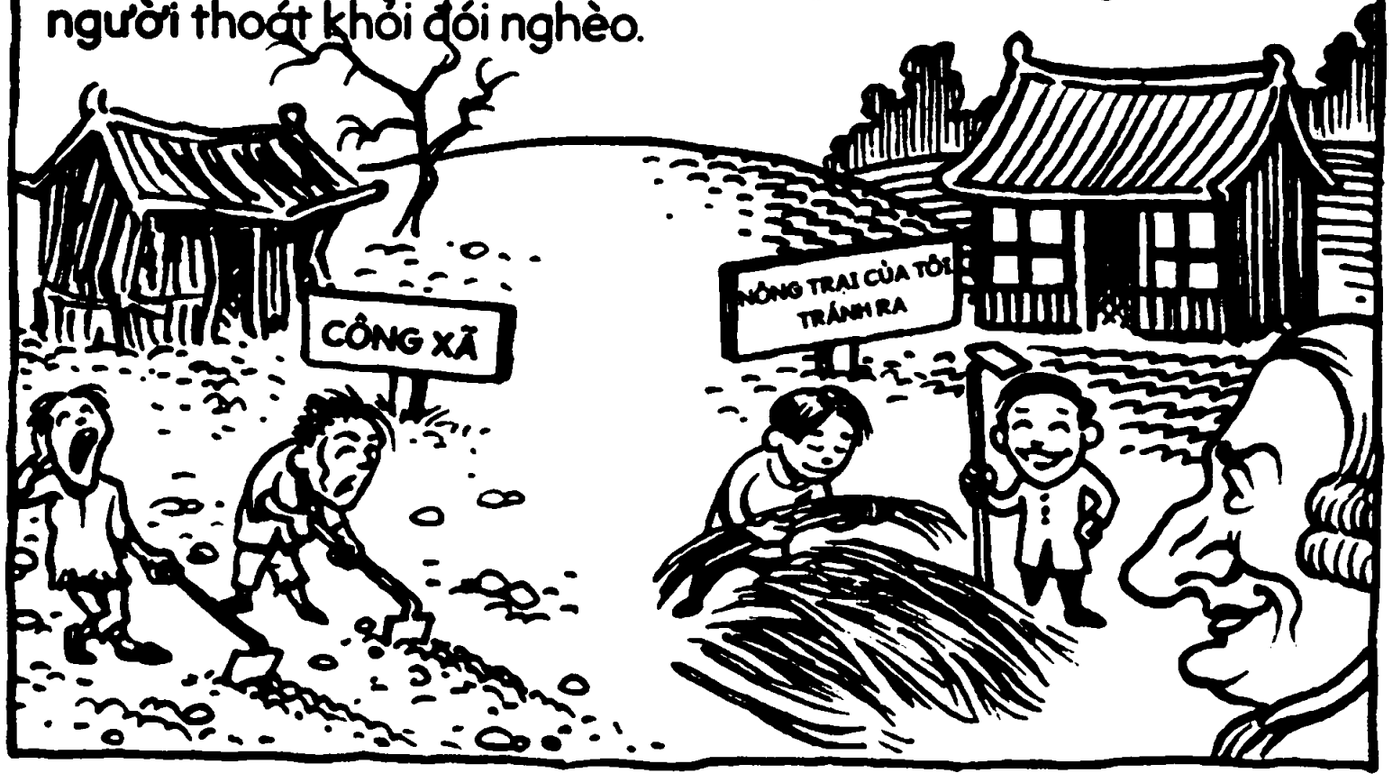

*NỀN KINH TẾ* ĐANG THAY ĐỔI, NHƯNG ĐIỀU ĐÓ KHÔNG CÓ NGHĨA LÀ *HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ* SẼ THAY ĐỔI.

Đảng Cộng sản Trung Quốc giải phóng nền kinh tế, nhưng họ giữ nguyên ý định nắm giữ quyền lực.

Tuy vậy, khi nền kinh tế trở nên rộng mở hơn, xã hội cũng vậy.

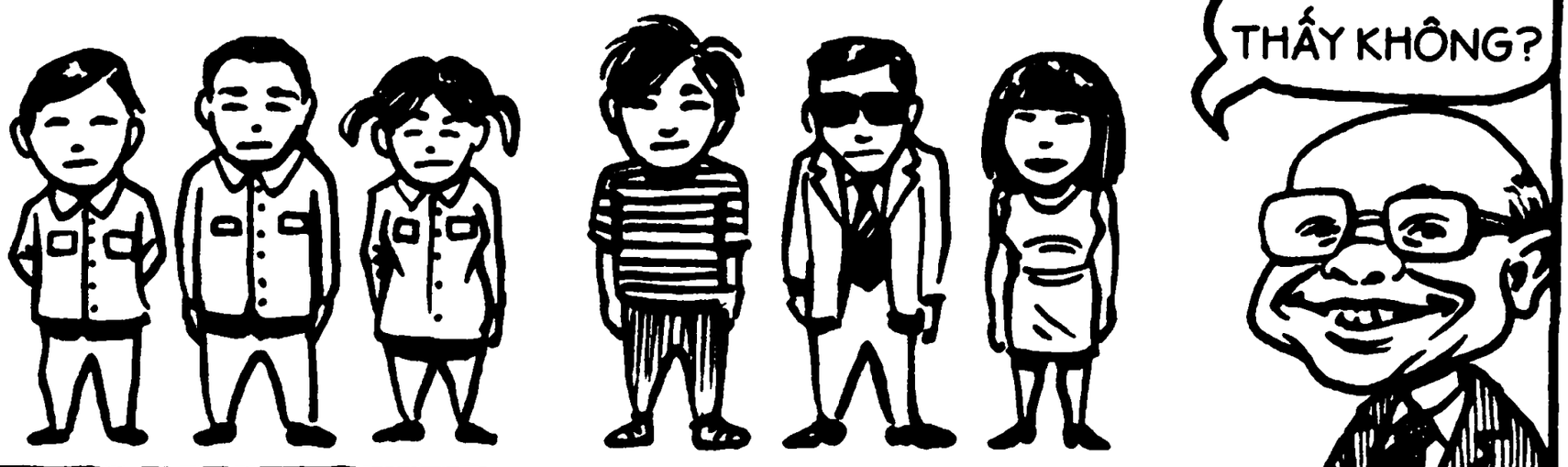


Nhưng sự giàu có và tự do mới này lan tỏa không đều. Trung Quốc phát triển một chế độ chỉ có thể gọi là ***phân chia giai cấp***.

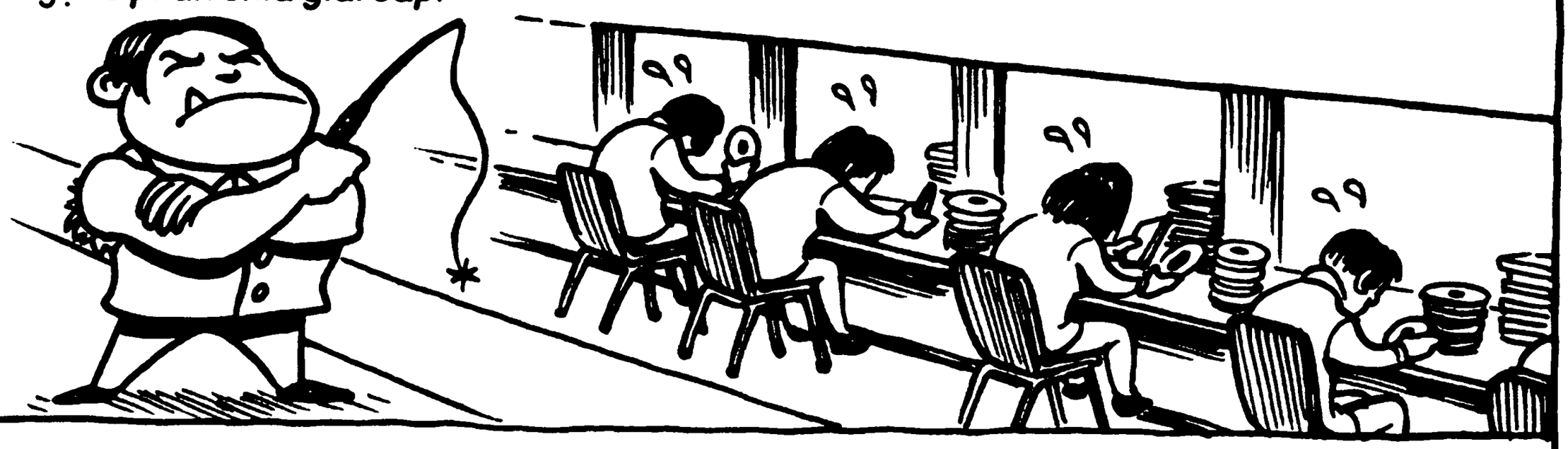

*"Trong một số nhà máy, bí thư của đảng [Cộng sản] sẽ giúp đỡ rất nhiều; ông ta... sẽ can thiệp với một thẩm quyền rất cao nếu như các công nhân gây rắc rối cho ông [chủ đầu tư phương Tây]."*
*— The Wall Street Journal*, vô tình định nghĩa châm biếm, năm 1994

Vào cuối thập niên 1990, phương Tây buộc Trung Quốc đáp ứng một số tiêu chuẩn để được buôn bán tự do, mặc dù sự lựa chọn tiêu chuẩn *nào* để áp dụng có vẻ hơi kỳ dị.

Hàng xuất khẩu của Trung Quốc rẻ một phần là do Trung Quốc giữ cho *đồng tiền* của họ có giá thấp (như thế là *tội ác* chiếu theo sách giáo khoa của chủ nghĩa tân tự do).

Hàng hóa Trung Quốc bán phá giá ngay cả khi so với cả những hàng hóa từ các quốc gia có lương lao động thấp khác, đó cũng là một lý do khiến các nền kinh tế Thế giới thứ Ba gặp khó khăn trong thập niên 1990 và 2000.

XIN LỖI, CHÚNG TÔI ĐÃ GỬI VIỆC LÀM CỦA CÁC CÔ SANG TRUNG QUỐC!

HẢ, ĐỢI ĐÃ?

THẬT VẬY À?

Đến năm 2011, khó có thể phân loại nền kinh tế Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc dường như sẵn sàng thử tất cả mọi thứ.

BẤT CỨ CÁI GÌ CÓ HIỆU QUẢ!

Dĩ nhiên, Trung Quốc chưa bao giờ tiếp nhận ý thức hệ thị trường tự do cực đoan mà phương Tây thúc đẩy; không phải ngẫu nhiên mà Trung Quốc thoát khỏi cuộc suy thoái cuối thập niên 2000 khá toàn vẹn.

BOONG

BOONG

BOONG

SAO ÔNG KHÔNG BỊ NHƯ TÔI NHỈ?

Như Mỹ trong thế kỷ 20, Trung Quốc trong thế kỷ 21 là một đất nước của những thứ mới mẻ và vĩ đại, từ *tàu cao tốc đệm từ trường*...

đến một nhà máy điện tử mà riêng nó có thể thuê 350.000 công nhân (hãng GM, ở đỉnh cao thuê 700.000 công nhân ở tất cả các nhà máy của họ).

Nhà máy đó chế tạo đồ điện tử để xuất khẩu. Các công nhân được trả lương quá thấp nên không thể mua những gì họ làm ra.

HỪM.

MARX

NGHE NÀY, ÔNG ẤY VIẾT RẰNG CÔNG NHÂN SẼ BỊ BÓC LỘT NGÀY CÀNG NHIỀU CHO ĐẾN KHI CHÚNG TA NỔI DẬY.

Hệ thống này phụ thuộc vào nhu cầu đều đặn từ các khách hàng của Trung Quốc, và cuộc suy thoái kinh tế toàn thế giới làm suy giảm nhu cầu ấy. Điều đó giải thích tại sao, trong năm 2011, Trung Quốc đề nghị giúp đỡ châu Âu vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính của họ.

Rốt cuộc, trong thương mại quốc tế, tư bản chảy theo chiều này sẽ dẫn tới hàng hóa chảy theo chiều ngược lại.

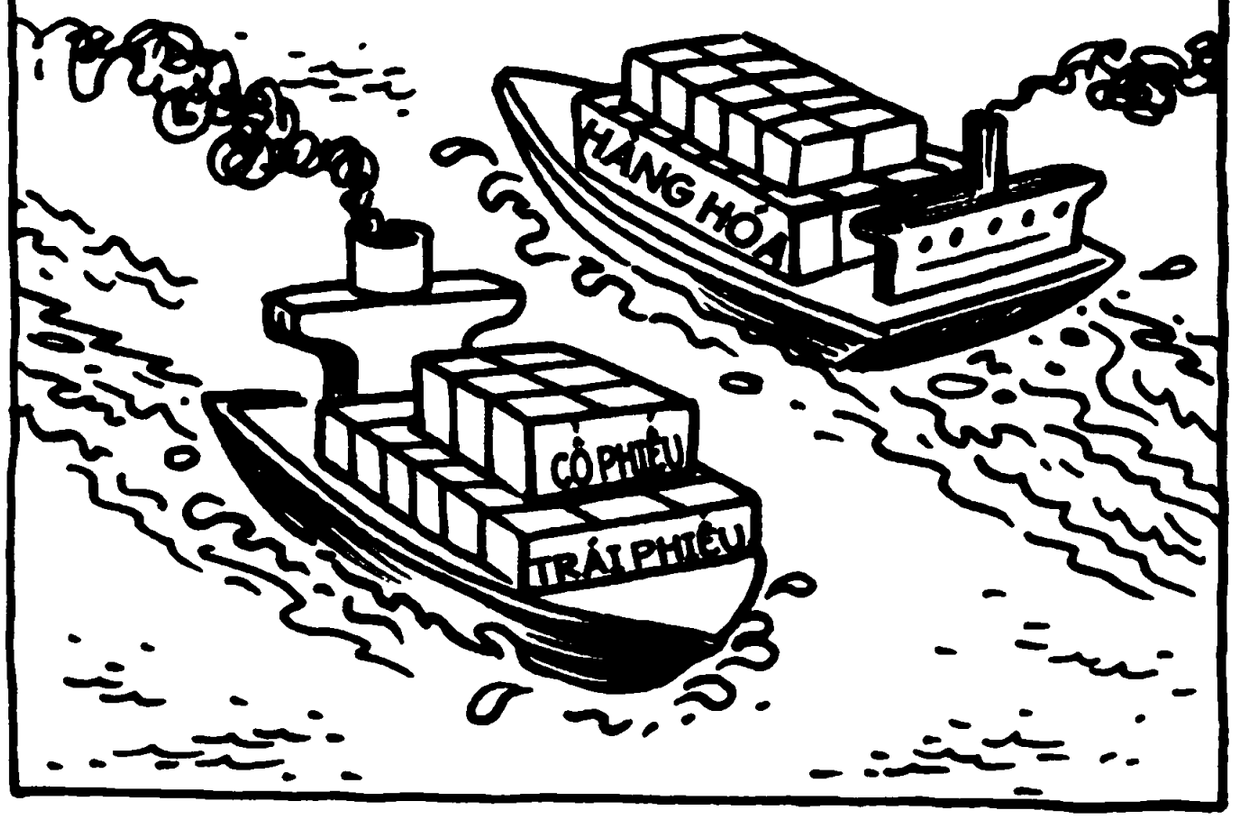


Vì vậy, thực sự Trung Quốc không hẳn đề xuất giúp đỡ các nhà đầu tư châu Âu; họ đề xuất giúp đỡ hàng xuất khẩu của chính họ.

Trung Quốc cũng cân nhắc một nguồn khách hàng ***khác*** nữa: chính người dân Trung Quốc.

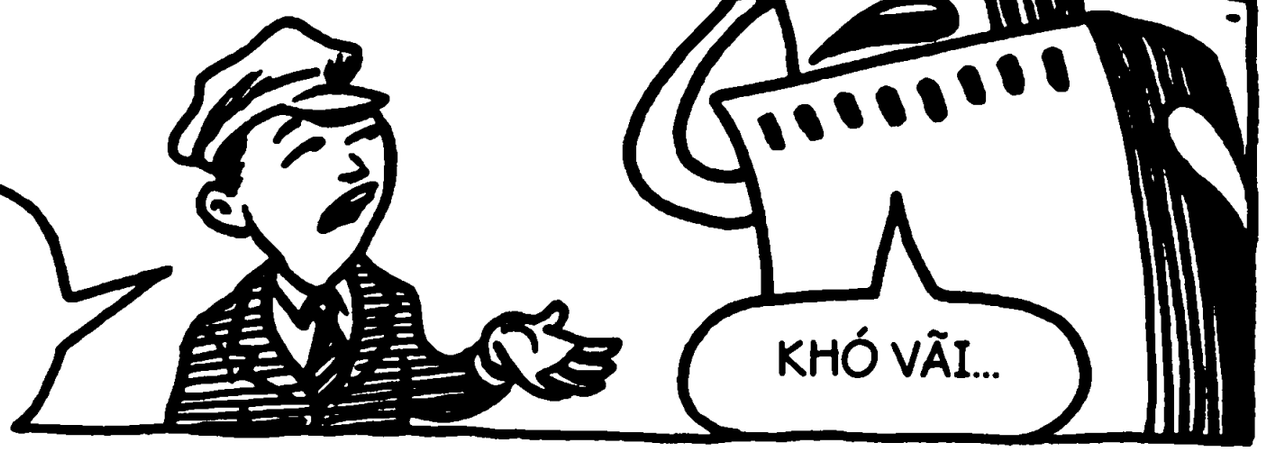


Nhưng khó có thể hình dung ***tự mình*** làm thế nào để hỗ trợ được điều đó,

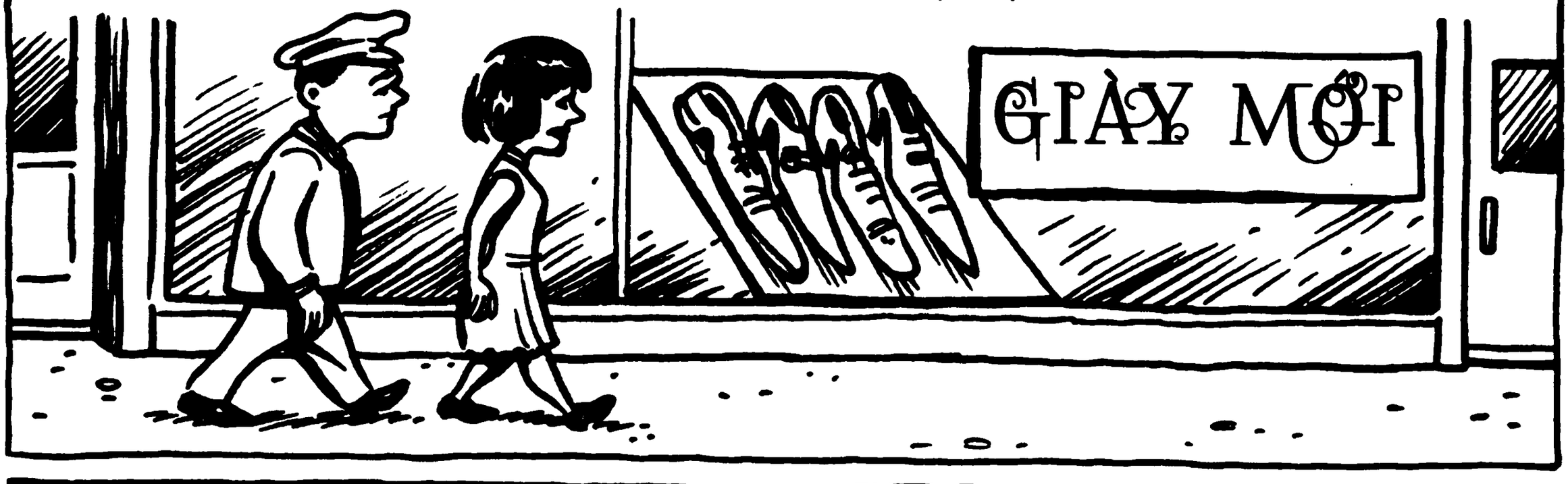


dẫn đến một vấn đề khác từ đến quá khứ...

# HÀNH TINH ỐM YẾU CỦA CHÚNG TA

Ở trang 183, chúng ta đã được cảnh báo rằng con người đã chạm đến giới hạn của môi trường. Điều đó đã xảy ra. Thế giới rõ ràng không thể chứa được dân số như hiện nay, tiêu thụ và xả thải như chúng ta đang làm...

đến mức những điều ***không thể tưởng tượng nổi*** cách đây không lâu thực sự ***đang diễn ra.***

Bão bụi

Hoàng Hà khô cạn dần

VÙNG CHẾT

RỪNG BỊ TÀN PHÁ

Rạn san hô chết

Sông Colo khô cạn

VÙNG CHẾT

Lẩu rác nhựa

Mỏm băng cực Bắc đang tan

VÙNG CHẾT

Không có cá

VÙNG CHẾT

RỪNG BỊ TÀN PHÁ

Hồ Chad khô cạn dần

Biển Aral khô cạn dần

Mực nước biển dâng

Mỏm băng cực Nam đang tan

Rõ ràng hiện đã quá muộn để ngăn chặn những vấn đề này xảy ra. Tuy nhiên, có lẽ vẫn còn chưa muộn để ngăn chặn những vấn đề ***ngày hôm nay*** còn chưa tưởng tượng nổi.

Thực tế, một số người vẫn tự tin rằng ***công nghệ*** sẽ giải quyết những vấn đề này.

SAU KHI CHẶT PHÁ HẾT RỪNG, NGƯỜI TA SẼ NGHĨ RA VẬT THAY THẾ GỖ.

VẬY TẠI SAO KHÔNG BẢO VỆ RỪNG? CHÚNG TA SẼ TÌM THẤY VẬT THAY THẾ VÀ CHÚNG TA SẼ VẪN CÓ RỪNG.

CÂM NGAY!

Nhưng rất nhiều vấn đề của ngày hôm nay là kết quả của những giải pháp thiên tài ***ngày hôm qua***...

***TRUYỀN HÌNH*** SẼ TRUYỀN BÁ SỰ KHAI SÁNG!

***THUỐC TRỪ SÂU*** SẼ TUYỆT DIỆT NHỮNG CÔN TRÙNG CÓ HẠI MÃI MÃI!

***ĐƯỜNG CAO TỐC*** SẼ KHIẾN TẤT CẢ CHÚNG TA CHUYỂN RA NGOẠI Ô, LOẠI BỎ KHU Ổ CHUỘT!

***TÀU ĐÁNH CÁ TỐT HƠN*** SẼ GIA TĂNG SẢN LƯỢNG CÁ!

***KHU MUA SẮM*** SẼ LÀ NHỮNG TRUNG TÂM NĂNG ĐỘNG GẮN KẾT CÁC CÔNG DÂN!

những điều trên khiến chúng ta phải ngần ngại với những cơn cuồng của ***hôm nay***.

CHÚNG TA CÓ THỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ BẰNG LIỆU PHÁP BIẾN ĐỔI GIEN!

***CÔNG NGHỆ NANO*** SẼ GIẢI QUYẾT TẤT CẢ MỌI THỨ!

VỚI ***ĐỊA KỸ THUẬT*** CHÚNG TA SẼ ĐIỀU CHỈNH THỜI TIẾT THEO Ý MÌNH!

NHỮNG ***XÁC CHẾT TÁI SINH*** SẼ LÀM CÔNG VIỆC NẶNG CHO CHÚNG TA!

Ngay cả khi chúng ta phát minh ra một công nghệ mới tuyệt vời, ai nói chúng ta sẽ phải ***dùng*** nó? Chúng ta đã có vô số công nghệ – những thứ có ý nghĩa về mặt môi trường và kinh tế – mà hầu như ta không sử dụng đến.

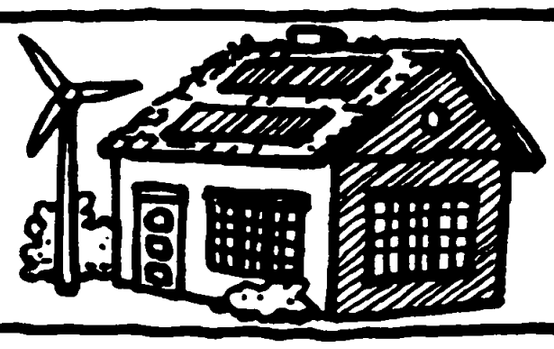

Chúng ta không sử dụng chúng nhiều hơn nữa là bởi ta chưa ***quyết định*** dùng. Nói cách khác, giải pháp mang tính ***chính trị*** cũng nhiều không kém giải pháp mang tính công nghệ.

# VIỆC PHẢI LÀM

CÓ VÔ SỐ Ý KIẾN VỀ NHỮNG VIỆC PHẢI LÀM. TÔI CHỈ CÓ THỂ CHO BIẾT Ý KIẾN CỦA TÔI.

TRƯỚC TIÊN, CHÚNG TA PHẢI THOÁT RA KHỎI TÌNH TRẠNG SUY THOÁI HIỆN TẠI. ***CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHI TIÊU KIỂU KEYNES*** ĐÃ CÓ TÁC DỤNG TRONG QUÁ KHỨ. CHẮC CHẮN, NHỮNG VIỆC CẦN CHI TIÊU HẦU NHƯ KHÔNG BAO GIỜ HẾT.

TRƯỜNG HỌC

TỊCH BIÊN

TỊCH BIÊN

SỐ TIỀN DÙNG CHO VIỆC CHI TIÊU ĐÓ CÓ THỂ ĐẾN TỪ VAY MƯỢN, NHƯNG CHÚNG TA ĐÃ VAY MƯỢN QUÁ NHIỀU ĐỂ TRẢ CHO NHỮNG ĐỢT GIẢM THUẾ CỦA PHE BẢO THỦ.

Hợp lý hơn chính là ***hủy bỏ*** những đạo luật giảm thuế của phe bảo thủ. Chúng được cho là sẽ tạo ra sự thịnh vượng. Nhưng đã không có tác dụng.

Chậc, chúng ta thậm chí có thể thử vài loại thuế mới, như thuế lũy tiến trên ***doanh thu*** của công ty chứ không phải lợi tức. Doanh thu khó che giấu hơn, nên thậm chí một chút xíu thuế cũng đủ đem lại rất nhiều tiền mặt.

Để tránh loại thuế này, các công ty lớn có thể sẽ ***tự chia tách*** ra, giới hạn quyền lực của mỗi phân mảnh và để cho nền dân chủ của chúng ta hoạt động như nó nên làm.

TỈ LỆ THUẾ

3%

2%

1%

TỈ LỆ THUẾ

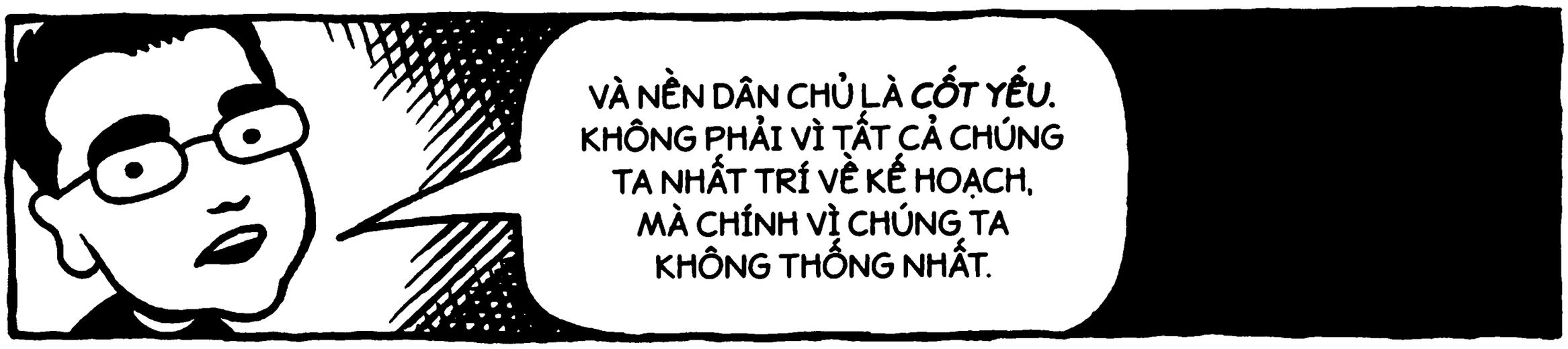


Vấn đề ở chỗ, kích hoạt nền kinh tế hoạt động trở lại vẫn chưa đủ. Nền kinh tế có những khiếm khuyết nghiêm trọng cả khi nó ***đang hoạt động***.

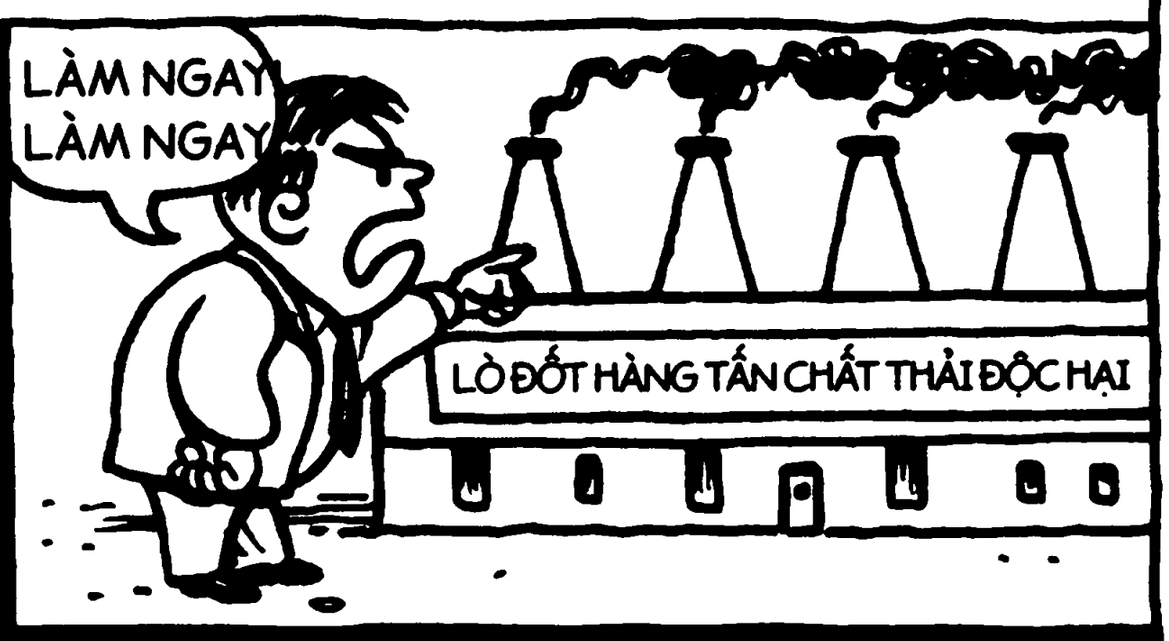

Có hàng triệu ý tưởng để chúng ta tranh luận, từ những khoản thuế nhỏ xíu trên những giao dịch tài chính (để làm hạ nhiệt Phố Wall), hay chỉ đơn thuần tiếp thu nguyên lý ***tự dọn bãi rác của mình*** như một phần chi phí của việc kinh doanh.

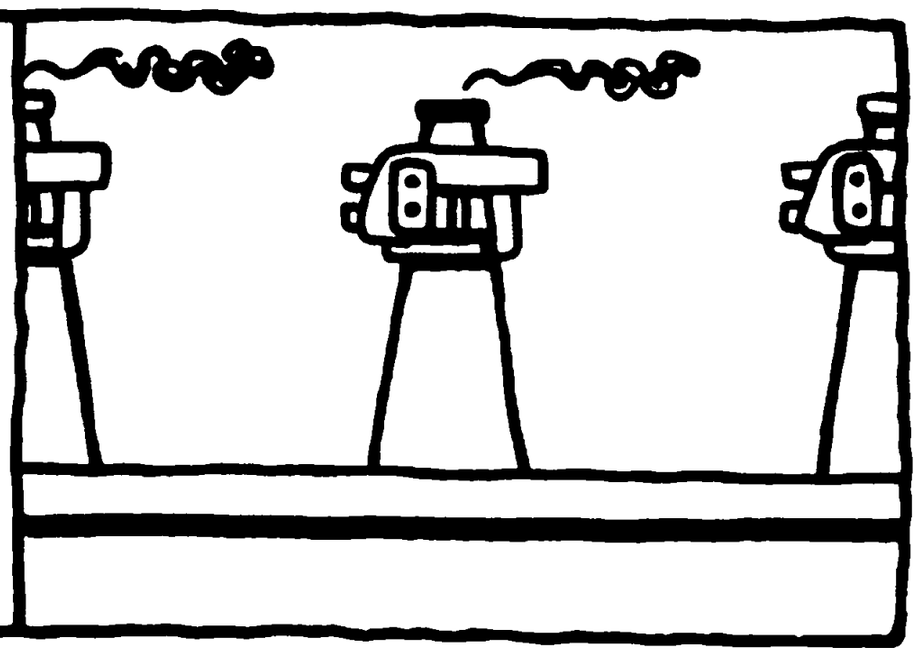

Tôi đã nhắc đến vài ý tưởng trong cuốn sách này, và có những ý tưởng khác trên trang www.economixcomix.com, và chắc chắn chính bạn cũng đã nghĩ ra vài điều.

ĐIỂM CHÍNH ĐỂ GHI NHỚ LÀ: CHÚNG TA *CÓ THỂ* THAY ĐỔI MỌI VIỆC. CHÚNG TA KHÔNG ĐI TỚI ĐIỂM NÀY NHỜ NHỮNG ĐẠO LUẬT KHÔ KHAN CỨNG NHẮC; CHÚNG TA ĐẾN ĐÂY NHỜ ĐƯA RA CÁC *QUYẾT ĐỊNH*. CHÚNG TA CÓ THỂ CÓ NHỮNG QUYẾT ĐỊNH *MỚI*.

Thay vì tranh luận với nhau sôi sục về điều gì nên có hiệu quả, chúng ta có thể ***thử*** nhiều thứ để xem điều gì sẽ có hiệu quả. Thực tế, đó là việc nhiều người trong chúng ta ***đang làm***.

Từ việc duy trì áp lực với Phố Wall...

đến *tạo ra* năng lượng thay vì *tiêu thụ* nó...

đến đấu tranh chống tịch biên tài sản...

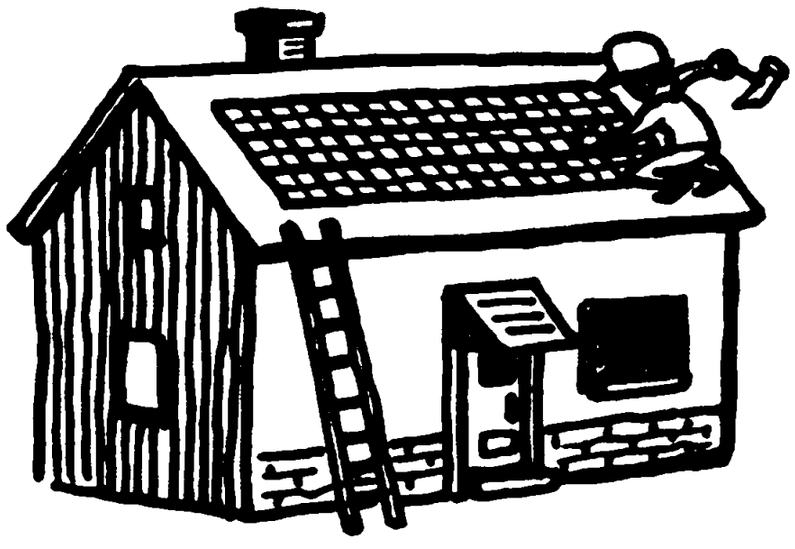

đến việc chọn một ngân hàng tốt hơn...

Mọi người đang tìm cách để tạo ra một nền kinh tế tốt hơn, công bằng hơn.

DĨ NHIÊN THAY ĐỔI NỀN KINH TẾ LÀ VIỆC NÓI DỄ HƠN LÀM: NẾU ĐÃ TỪNG LÀM CÔNG VIỆC CỦA TÔI, BẠN SẼ THẤY NHIỀU VẤN ĐỀ CỦA CHÚNG TA CÓ *TƯƠNG QUAN VỚI NHAU.*

NHƯNG CHÍNH SỰ TƯƠNG QUAN CHỒNG CHÉO ĐÓ CHO TÔI *HY VỌNG*: GIẢI QUYẾT MỘT VẤN ĐỀ CÓ THỂ GIÚP NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC. MỘT KHI KHỞI ĐỘNG, CHÚNG TA CÓ THỂ SẼ THẤY MÌNH GIẢI QUYẾT *RẤT NHIỀU VẤN ĐỀ CÙNG LÚC.*

Điều đó dường như không thể, nhưng nó đã từng làm được trước đây.

Thực tế, trong cuộc khủng hoảng năm 2008, chúng ta có cơ hội để làm điều đó, khi Phố Wall, những công ty lớn và những người giàu nói chung mong mỏi tuyệt vọng được giúp đỡ.

CHÚNG TÔI SẼ LÀM BẤT CỨ ĐIỀU GÌ! TRỪ VIỆC TỎ RA BIẾT ƠN SAU NÀY!

PHỐ WALL

Một số người nói chúng ta đã bỏ lỡ cơ hội ngàn năm có một để sửa chữa nền kinh tế lúc đó, nhưng những cơ hội như vậy sẽ luôn luôn đến; thế giới tài chính đã được giải cứu không chỉ một lần *kể từ* dịp 2008 ấy.

CHI TIỀN GIẢI CỨU 2008

CHI TIỀN CỨU NHÀ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU HY LẠP

CHI TIỀN CHO CHỦ NỢ CỦA NGÂN HÀNG IRELAND

CHÚNG TA CHƯA SẴN SÀNG VÀO NĂM 2008, NHƯNG LẦN SAU CHÚNG TA CÓ THỂ TỪ CHỐI GIÚP ĐỠ TRỪ PHI *CHÚNG TA* LÀ NGƯỜI ĐẶT RA LUẬT LỆ.

PHỐ WALL

VÀ SẼ CÓ LẦN SAU, TA GẦN NHƯ CÓ THỂ TIÊN ĐOÁN NGÀY GIỜ.

VẬY GIỜ CHÚNG TA ĐỨNG ĐÂY, NHÌN VÀO TƯƠNG LAI, BIẾT MỘT ĐIỀU RẰNG SẼ CÓ NHIỀU *THÁCH THỨC*. LIỆU CHÚNG TA CÓ THỂ VƯƠN LÊN KHI CÓ CƠ HỘI? HAY TA SẼ THẤT BẠI? ƯỚC GÌ TÔI BIẾT.

BẠN CÓ THỂ *DỪNG* Ở ĐÂY, NHƯNG TÔI HY VỌNG BẠN ĐI TIẾP. CHÚNG TA ĐÃ ĐI QUA RẤT NHIỀU

Chủ nghĩa tư bản và người Hà Lan
Chủ nghĩa trọng thương
Kinh tế học tự nhiên
Adam Smith
Cách mạng Pháp
Malthus / Ricardo
Công nghiệp
Chủ nghĩa xã hội
Nền dân chủ
Chế độ nô lệ
Công đoàn
Đường sắt và Dầu khí
Phố Wall
Đại suy thoái
Chính sách Kinh tế Mới
Chiến tranh Lạnh
Khủng hoảng năng lượng
Nền kinh tế Reagan
Kinh tế Thế giới
Nợ thế chấp và Khủng hoảng

NHƯNG CHÚNG TA CŨNG MỚI CHỈ LƯỚT QUA BỀ MẶT. TÔI HY VỌNG BẠN SỬ DỤNG CUỐN SÁCH NÀY NHƯ MỘT *NỀN TẢNG* ĐỂ ĐỌC THÊM, QUAN SÁT, VÀ SUY NGẪM. TÔI ĐÃ TỔNG HỢP MỘT DANH SÁCH ĐỌC THÊM Ở TRANG 301.

VÀ THÔNG TIN CHỈ LÀ BƯỚC ĐẦU TIÊN. THẾ GIỚI CẦN CÓ *HÀNH ĐỘNG*, HƠN BAO GIỜ HẾT.

VÌ VẬY TÔI HY VỌNG BẠN NGHĨ VỀ CUỐN SÁCH NÀY NHƯ MỘT *KHỞI ĐẦU*, MÀ KHÔNG PHẢI LÀ...

**KẾT THÚC**

# THUẬT NGỮ

**BOURGEOISIE (Giai cấp tư sản)**. Marx và Engels đã sử dụng từ này để chỉ các nhà tư bản, mặc dù nó cũng có nghĩa là tầng lớp trung lưu nói chung.

**BUBBLE (Hiện tượng bong bóng)**. Một tình huống trong đó việc đầu cơ mua hàng gây tăng giá, khiến ngày càng có nhiều người đầu cơ cho đến khi điều duy nhất giữ giá tiếp tục tăng chính là việc giá đang tăng.

**CAPITAL (Tư bản)**. Phương tiện sản xuất. Định nghĩa là "hàng hoá mà (a) chúng ta làm ra; (b) chúng ta sử dụng để làm ra các hàng hóa khác; và (c) không được sử dụng hết khi hàng hóa đã được làm ra". Một định nghĩa khác là "tiền chúng ta đầu tư để làm ra hàng hóa".

**CAPITALIST (Nhà tư bản)**. Một người đầu tư vốn để kiếm lợi nhuận, đặc biệt là những người có nguồn thu nhập chủ yếu từ lợi nhuận.

**CLASSICAL POLITICAL ECONOMY (Kinh tế học chính trị cổ điển)**. Dòng tư tưởng kinh tế chính thống vào thế kỷ 19, dựa trên tác phẩm của David Ricardo và, ở mức độ thấp hơn, Thomas Malthus. Đặc trưng bởi việc sử dụng mô hình trừu tượng, đơn giản hóa thay vì dữ liệu của thế giới thực.

**COMMERCIAL BANK (Ngân hàng thương mại)**. Loại hình ngân hàng quen thuộc nhất, trong đó ngân hàng nhận tiền gửi từ khách hàng và đem cho khách hàng khác vay tiền.

**COMMUNISM (Chủ nghĩa cộng sản)**. Từng được dùng như từ đồng nghĩa cho chủ nghĩa xã hội, bây giờ được sử dụng để chỉ phân nhánh cách mạng của chủ nghĩa xã hội.

**COMPARATIVE ADVANTAGE (Lợi thế so sánh)**. Một mô hình cho thấy cả hai bên luôn có thể có lợi từ thương mại quốc tế. Một trong những cơ sở của mô hình này là các nhà tư bản sẽ không chuyển các hoạt động của mình qua biên giới; đây là một giả định hợp lý vào đầu thế kỷ 19 khi mới phát minh ra mô hình này, nhưng ngày nay không còn hợp lý lắm.

**CORPORATION (trong sách dịch là Công ty cổ phần hoặc Công ty)**. Một pháp nhân có một số khả năng của một thể nhân, ví dụ, khả năng ký hợp đồng hoặc sở hữu tài sản. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hiệp hội cũng có thể là các công ty, nhưng cuốn sách này sử dụng với ý nghĩa phổ thông và quan trọng nhất của nó: một

công ty lớn và hoạt động vì lợi nhuận do các cổ đông sở hữu và được điều hành bởi các nhà quản lý.

**DEMAND CURVE hay DEMAND SCHEDULE (Đường cầu hay Biểu đồ cầu).** Đường đồ thị, một phần của biểu đồ cung-cầu, thể hiện sự mong muốn của người mua đối với một sản phẩm nhất định ở các mức giá khác nhau. Lưu ý rằng nếu giá thay đổi, lượng cầu có thể thay đổi, nhưng nhu cầu không thay đổi miễn là giá mới giao cắt cùng một đường đồ thị nhưng tại một điểm khác. Các thay đổi về cầu được thể hiện bằng cách di chuyển đường đồ thị hoặc thay đổi hình dạng của nó.

**ECONOMICS (Kinh tế học).** Bộ môn nghiên cứu về sản xuất, tiêu dùng và chuyển giao tài sản.

**ECONOMY OF SCALE (Kinh tế quy mô).** Khoản tiết kiệm trên chi phí sản xuất cho mỗi đơn vị khi sản xuất nhiều đơn vị hơn.

**EQUILIBRIUM PRICE (Giá cân bằng).** Mức giá mà số tiền người mua hàng muốn trả cho một sản phẩm bằng số tiền mà người bán muốn lấy.

**EXTERNALITY (Ngoại tác).** Một tác dụng phụ, tốt hoặc xấu, của một giao dịch. Ngoại tác là một vấn đề vì người quyết định thực hiện giao dịch không nhận được tất cả các lợi ích, hoặc trả tất cả các chi phí. Do đó, các quyết định mà họ đưa ra vì lợi ích của họ có thể không phải là quyết định tốt nhất về tổng thể.

**FASCISM (Chủ nghĩa phát xít).** Ý tưởng này, do Benito Mussolini đưa ra, rằng trong thời đại sản xuất hàng loạt và tổ chức quần chúng, dân chủ và tự do cá nhân sẽ - và nên - bị thay thế bằng một nhà nước độc tài. Đôi khi được dùng theo nghĩa là "độc tài".

**FRACTIONAL RESERVE BANKING (Ngân hàng dự trữ theo tỉ lệ).** Một tên gọi màu mè cho loại ngân hàng nhận tiền gửi, giữ lại một tỉ lệ của số tiền đó trong các hầm (dự trữ), và cho vay phần còn lại.

**FREE MARKET (Thị trường tự do).** Một hệ thống trong đó tất cả mọi người cạnh tranh để cung cấp các sản phẩm tốt nhất một cách hiệu quả nhất. Mặc dù các thị trường tự do phải được tự do nằm ngoài các quy định quá mức của chính phủ, việc bãi bỏ các quy định không tự động dẫn đến thị trường tự do.

**GROSS DOMESTIC PRODUCT hay GDP (Tổng sản phẩm nội địa).** Giá trị của tất cả các hàng hóa và dịch vụ mới và hợp pháp được bán trong nền kinh tế trong một năm.

**INFLATION (Lạm phát).** Sự giảm giá trị của đồng tiền. Tại bất kỳ thời điểm nào, một số giá đang tăng lên và một số khác đi xuống; lạm phát xảy ra khi toàn bộ giá có xu hướng tăng lên.

**INVESTMENT (Đầu tư)**. Tiền đưa vào việc làm ra hàng hóa, thường được để bán kiếm lời.

**INVISIBLE HAND (Bàn tay vô hình)**. Một cụm từ được Adam Smith sử dụng để diễn tả cách thức một thị trường tự do điều khiển hành động của những người ở trong thị trường đó. Smith sử dụng thuật ngữ này chỉ một lần, điều đó đã khiến nhiều người cho rằng Smith không có ý định khiến thuật ngữ này nổi bật như vậy. Nhưng ý tưởng về bàn tay vô hình thể hiện tất cả chủ đề của cuốn *Của cải của các quốc gia* của ông.

**KEYNESIAN ECONOMICS (Kinh tế học trường phái Keynes)**. Một cách tiếp cận kinh tế vĩ mô cho rằng thay đổi tổng cầu, ví dụ thay đổi biểu thuế và chi tiêu, là cần thiết để chống lại chu kỳ kinh doanh và suy thoái kinh tế. Đối với người theo trường phái Keynes, suy thoái kinh tế là một phần "tự nhiên" của nền kinh tế chứ không phải là những dị thường mà ta nên bỏ qua cho đến khi chúng biến mất.

**LABOR THEORY OF VALUE (Lý thuyết lao động về giá trị)**. Ý tưởng rằng về lâu dài, tất cả hàng hóa bán với một mức giá nào đó về cơ bản là thước đo của lao động cần thiết để sản xuất ra nó. Ban đầu, lý thuyết này là cơ sở của các mô hình của David Ricardo; hiện nay những người theo chủ nghĩa Marx ủng hộ lý thuyết này.

**LAISSEZ-FAIRE (Chủ nghĩa thị trường tự do kinh doanh)**. Ý tưởng rằng nền kinh tế hoạt động tự do sẽ mang lại kết quả tốt hơn so với bị kiểm soát. Nguồn gốc của nó là một phản ứng đối với chủ nghĩa trọng thương.

**LAND REFORM (Cải cách ruộng đất)**. Quá trình phân chia quyền sở hữu ruộng đất giữa những người thực sự canh tác ruộng đất, thay vì để nó trong tay của một vài chủ đất lớn.

**LENINISM (Chủ nghĩa Lenin)**. Là phân nhánh của chủ nghĩa Marx do Vladimir Lenin chủ trương và thực hành. Đặc trưng phân biệt chủ yếu là một chính đảng có kỷ luật hoạt động như một tổ chức tiền phong của cách mạng.

**LUDDITES (Phong trào Luddite)**. Những công nhân người Anh đã phá hủy máy móc vào đầu thế kỷ 19. Nghĩa mở rộng chỉ bất cứ ai không thích kỹ thuật công nghệ.

**MACROECONOMICS (Kinh tế học vĩ mô)**. Môn học nghiên cứu về một nền kinh tế tổng thể: việc làm, lãi suất, năng suất, v.v... Tương phản với kinh tế học vi mô.

**MAOISM (Chủ nghĩa Mao)**. Chủ nghĩa cộng sản do Mao Trạch Đông chủ trương: các điểm chính bao gồm cải cách ruộng đất, công nghiệp quy mô nhỏ và cách mạng không ngừng.

**MARXISM (Chủ nghĩa Marx)**. Chủ nghĩa cộng sản cách mạng; ý tưởng cho rằng nền kinh tế tư bản đang thay đổi chắc chắn sẽ đòi hỏi phải có cuộc cách mạng chính trị, dẫn đến một nền kinh tế mới, phi tư bản và một xã hội mới.

**MERCANTILISM (Chủ nghĩa trọng thương)**. Một học thuyết kinh tế trong thế kỷ 17, coi thương mại với nước ngoài như là một công cụ để thực hiện các mục tiêu của nhà nước. Mục tiêu chính là thu hút tiền của nước ngoài và giữ chặt nó.

**MICROECONOMICS (Kinh tế học vi mô)**. Môn học nghiên cứu thị trường đơn lẻ, các công ty như một cá nhân, phương thức giúp người tiêu dùng mua được hàng hóa có giá trị cao nhất với số tiền của họ, v.v... Tương phản với kinh tế học vĩ mô.

**MIXED ECONOMY (Nền kinh tế hỗn hợp)**. Nền kinh tế mà một phần là xã hội chủ nghĩa và một phần là thị trường không bị kiểm soát. Hầu hết các nền kinh tế là nền kinh tế hỗn hợp, nhưng sự pha trộn cụ thể rất khác nhau.

**MODEL (Mô hình)**. Trong kinh tế học, một mô hình là một phân tích đơn giản, hợp lý, thường là mô hình toán học của nền kinh tế hoặc một phần của nó. Các mô hình có lợi thế là chính xác và nghiêm ngặt. Trên thực tế, các mô hình không thực sự có ý nghĩa miễn là tiền đề của nó được đáp ứng, điều này có thể là điều duy nhất mà tất cả các nhà kinh tế đồng ý. Tuy nhiên, rất dễ quên rằng tiền đề của các mô hình thường không thấy trong thế giới thực.

**MONETARISM (Chủ nghĩa tiền tệ hay Chủ nghĩa trọng tiền)**. Một cách tiếp cận kinh tế vĩ mô chống lại chu kỳ kinh doanh bằng cách tăng đều lượng tiền tệ trong nền kinh tế. Mặc dù trường phái tiền tệ đồng ý với trường phái Keynes rằng chu kỳ kinh doanh cần phải được chế ngự, trường phái Keynes ưu tiên tinh chỉnh mọi thứ. Không nên nhầm lẫn với chính sách tiền tệ, có nghĩa là điều chỉnh lượng tổng cầu bằng các biện pháp tiền tệ (như điều chỉnh lãi suất) thay vì thay đổi biểu thuế và chi tiêu.

**MONOPOLY (Thị trường độc quyền bán)**. Một thị trường trong đó chỉ có một người bán một sản phẩm hoặc dịch vụ; thuật ngữ cũng dùng để chỉ người bán đó. Tương tự như monopsony (thị trường độc quyền mua), khi chỉ có một người mua trong thị trường.

**NEOCLASSICAL ECONOMICS (Kinh tế học tân cổ điển)**. Trường phái kinh tế học tập trung vào việc xác định giá theo cung và cầu. Nó trở thành xu hướng chủ đạo của kinh tế học bắt đầu từ cuối thế kỷ 19; kể từ đó đã có nhiều ý tưởng khác được thúc đẩy theo những hướng riêng, nhưng kinh tế học tân cổ điển đến nay vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ.

**NEOLIBERALISM (Chủ nghĩa tân tự do)**. Một trường phái kinh tế tập trung vào mối liên hệ giữa tự do chính trị và tự do kinh tế, dựa vào thị trường tự do để phân bổ nguồn lực và sản xuất hàng hoá.

**OLIGOPOLY (Thị trường độc quyền nhóm bán)**. Một nhóm rất nhỏ người bán hợp tác với nhau vừa đủ để hạn chế (mặc dù thường không loại bỏ) sự cạnh tranh giữa họ.

**PHYSIOCRATS (Người theo phái trọng nông)**. Các nhà kinh tế học người Pháp của thế kỷ 18, những người tin rằng nông nghiệp là nguồn gốc của của cải.

**POLITICAL ECONOMY (Nền kinh tế chính trị)**. Thuật ngữ thế kỷ 19 dùng cho kinh tế học; đặc trưng phân biệt là nhấn mạnh vào nhà nước và chính sách nhiều hơn là những trường phái kinh tế theo sau.

**PROGRESSIVE TAXATION (Thuế lũy tiến)**. Thuế thu một phần lớn hơn từ thu nhập của một người khi thu nhập của người đó tăng lên.

**PUBLIC GOODS (Hàng hóa hay dịch vụ công)**. Những thứ như đường phố sạch sẽ mà nhiều người muốn nhưng không có doanh nghiệp tư nhân nào có lý do để cung cấp. Sự phân biệt giữa hàng hóa công cộng và tư nhân đã được thay thế bằng một sự phân biệt hai mặt, tùy thuộc vào việc hàng hóa có thể loại trừ (nếu tôi sử dụng thì có thể làm người khác không hưởng thụ chúng hay không) và cạnh tranh (việc tôi hưởng thụ chúng có làm tiêu hao chúng hay không).

**SOCIAL DARWINISM (Thuyết tiến hóa xã hội học Darwin)**. Ý tưởng rằng vị thế kinh tế xã hội cao của một người là dấu hiệu cho thấy gien của người đó tốt hơn, và việc giúp đỡ người có vị thế kinh tế xã hội thấp sẽ làm hỏng nguồn gien của loài người.

**SOCIALISM (Chủ nghĩa xã hội)**. Theo nghĩa rộng nhất, là bất kỳ hoạt động kinh tế nào dưới dạng hợp tác thay vì cạnh tranh. Sự hợp tác này có thể được thực hiện bằng hành động tập thể của những người liên quan hoặc bởi nhà nước. Cũng để chỉ ý tưởng cho rằng kinh tế hợp tác như vậy sẽ tốt hơn so với thị trường kiểu laissez-faire.

**SPECULATION (Đầu cơ)**. Việc mua một món hàng nào đó, không phải vì người mua muốn nó cho chính mình, mà vì người mua dự kiến sẽ bán lại để lấy lợi nhuận khi giá tăng lên.

**SUPPLY CURVE hay SUPPLY SCHEDULE (Đường cung hay Biểu đồ cung)**. Đường đồ thị biểu hiện số lượng người bán sản phẩm sẽ đưa ra thị trường ở các mức giá khác nhau. Xem đường cầu.

**TARIFF (Thuế quan)**. Thuế đánh vào hàng nhập khẩu. Thuế quan có thể được thiết lập để tăng doanh thu, để đẩy lùi cạnh tranh nước ngoài, hoặc cả hai.

**TRUST (Tập đoàn độc quyền/ Tờ-rớt)**. Một thế lực độc quyền hoặc nhóm độc quyền ở cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20.

**UNION (Công đoàn)**. Một liên minh của người lao động, thương lượng chung như một đơn vị thay vì mỗi người ký hợp đồng riêng biệt với người sử dụng lao động.

# ĐỌC THÊM

**Tất cả những cuốn sách dưới đây đã**
**cung cấp thông tin cho tôi hiểu biết về nền kinh tế**

Joel Bakan, *The Corporation*. 2004. Công ty hiện đại hoạt động như thế nào và cho ai. Đã được chuyển thể thành một bộ phim hay.

Bryan Burrongh, *The Big Rich*. 2009. Những ông trùm dầu mỏ vĩ đại của Texas và ảnh hưởng của họ - rất đáng kể.

E. Ray Canterbery, *A Brief History of Economics*. 2001. Một lịch sử rõ ràng, sống động, không chỉ của bộ môn kinh tế học, mà của cả nền kinh tế.

James Carroll, *House of War*. 2006. Một lịch sử tuyệt vời của Lầu Năm Góc, quân đội hậu chiến và các định chế kinh tế nuôi nó.

Rachel Carson, *Silent Spring*. 1962. Cuốn sách xúc động về phong trào bảo vệ môi trường. Vẫn rất đáng để đọc và chưa bao giờ đúng lúc hơn.

Ron Chernow, *The House of Morgan*. 1990. Tất cả những gì bạn muốn biết về J. P., đồng bọn và di sản của ông trùm này. Chernow giải thích các chủ đề tối nghĩa một cách chi tiết và không bao giờ khiến bạn đọc nhàm chán.

*Titan*. 1998. Chernow dùng tài năng của mình để tìm hiểu về John D. Rockefeller và Standard Oil.

Jared Diamond, *Collapse*. 2005. Những lý do về môi trường và kinh tế giải thích tại sao các xã hội tan rã, và xã hội chúng ta sẽ sớm có kết cục tương tự ra sao.

Barbara Ehrenreich, *Nickel and Dimed*. 2001. Cuộc sống với công việc lương thấp, cả ngày và mỗi ngày, như thế nào.

Milton Friedman, *Capitalism and Freedom*. 1962. Một biện hộ về tự do kinh tế như tiền đề cho tự do chính trị.

John Kenneth Galbraith, *The Affluent Society*. 1958. Tại sao nền kinh tế hiện đại vẫn tiếp tục sản xuất nhiều hơn những thứ mà chúng ta không muốn, trong khi thiếu những thứ chúng ta muốn, được viết bởi văn phong không thể bắt chước của Galbraith.

*The New Industrial State*. 1967. Giải thích về nền kinh tế công nghiệp hiện đại hay hơn bất cứ ai, cũng như Adam Smith đã từng giải thích về nền kinh tế trong thời của ông.

Larry Gonick, *The Cartoon History of the Universe* và *The Cartoon History of*

*the Modern World*. 1976-2009. Một trong những nguồn cảm hứng lớn của tôi. Toàn bộ câu chuyện về mọi thứ từ Big Bang đến hiện tại, trong đó có một khối lượng đáng kể lịch sử kinh tế và mọi thứ khác, dưới hình thức truyện tranh.

William Greider, *One World, Ready or Not*. 1998. Một cái nhìn tuyệt vời về nền kinh tế toàn cầu. Được viết trong những năm 1990 nhưng vẫn rất phù hợp với ngày nay.

*The Soul of Capitalism*. 2004. Một tổng quan tuyệt vời về nền kinh tế hiện đại, các vấn đề của nó và cách khắc phục chúng.

Friedrich Hayek, *The Road to Serfdom*. 1944. Các tác phẩm với chủ đề trải rộng của Hayek đem lại niềm vui khi đọc. Tuy nhiên, cũng như với Adam Smith, những người biện hộ cho thị trường tự do đã đơn giản hóa các ý tưởng của ông đến mức nực cười.

Robert Heilbroner, *The Worldly Philosophers*. 1953. Cuộc đời và tư tưởng của những nhà tư tưởng kinh tế vĩ đại, được viết với văn phong trong sáng, với những nhận xét bên lề thú vị mà *Economix* không được như thế, như thói phong tình của Veblen, xu hướng lưỡng tính của Keynes, chứng mụn nhọt của Marx...

Doug Henwood, *After the New Economy*. 2003. Bong bóng công nghệ và hậu quả của nó.

*Wall Street*. 1997. Thế giới tài chính thực sự hoạt động như thế nào, và cho ai.

Will Hutton, *The World We're In*. 2002. Một nguồn thông tin thú vị về nền kinh tế hiện đại của châu Âu.

Jane Jacobs, *The Death and Life of Great American Cities*. 1961. Sự kết hợp của thờ ơ và kế hoạch kém cỏi đã hủy hoại các thành phố của chúng ta sau Thế chiến 2 như thế nào.

David Cay Johnston, *Free Lunch*. 2007. Người đóng thuế hỗ trợ cho các doanh nghiệp lớn dưới những phương thức khác nhau mà không được có bất kỳ ý kiến nào về hành động của họ.

*Perfectly Legal*. 2003. Một bản tường trình tỉ mỉ về mã số thuế hiện tại đã bị bóp méo ra sao để tất cả tiền rơi vào tay người giàu.

Naomi Klein, *No Logo*. 2000. Các công ty tiếp thị đã thâm nhập vào văn hóa của chúng ta và cai trị nền kinh tế như thế nào. Ngày nay, các nhà tiếp thị sử dụng nó như một cuốn cẩm nang.

*The Shock Doctrine*. 2007. Hệ tư tưởng thị trường tự do đã bị áp đặt vào hết quốc gia này đến quốc gia khác, và những hậu quả điên rồ của nó.

Paul Krugman, *The Conscience of a Liberal*. 2007. Krugman cuối cùng đã chấp nhận "tà thuyết kinh tế" rằng quyền lực là quan trọng, thiết yếu.

*The Great Unraveling*. 2003. Một bộ sưu tập các bài tiểu luận của Krugman cho thấy chính quyền của George W. Bush đầu nhiệm kỳ đã làm hết sức để hủy bỏ Chính

sách Kinh tế Mới như thế nào.

Amory Lovins, Hunter Lovins và Paul Hawken, *Natural Capitalism.* 1999. Việc bảo vệ môi trường có lợi hơn xử lý tất cả những chất thải; suy cho cùng, chất thải vẫn là chất thải.

Karl Marx và Fried Engels, *The Communist Manifesto.* 1848. Một bản giới thiệu ngắn và rõ ràng về những ý tưởng của Marx và Engels.

Donella Meadows, Jørgen Randers và Dennis Meado, *Limits to Growth: The 30-Year Update.* 2003. Một cái nhìn tỉnh táo của năm 1972 cho thấy nền kinh tế thế giới sẽ tiếp cận các giới hạn về môi trường, và đã được cập nhật để cho thấy cuốn sách này chính xác ra sao.

Ralph Nader, *Unsafe at Any Speed: The DesignedIn Dangers of the American Automobil.* 1965. Các công ty xe hơi, trong khi tái thiết kế mẫu xe của mình để có bề ngoài sang trọng hơn mỗi năm, không bận tâm đến cải thiện kỹ thuật hoặc độ an toàn, vì không ai bắt buộc họ. Nếu bạn từng sống sót sau tai nạn xe hơi, cuốn sách này có thể chính là lý do giúp bạn.

John Perkins, *Confessions of an Economic Hit Man.* 2004. Các tập đoàn đã ép buộc các chính phủ của Thế giới thứ Ba cho đến khi những chính phủ này mua những dự án lớn, vô dụng (với tiền vốn vay từ một công ty khác). Được viết bởi chính một trong những người đã làm công việc ép buộc đó.

Kevin Phillips, *Wealth and Democracy: A Political History of the American Rich.* 2003. Lịch sử của giai cấp cầm quyền Hoa Kỳ từ khi nó ra đời sau Nội chiến.

Jacob Riis, *How the Other Half Lives.* 1890. Cái nhìn cổ điển về các khu nhà ổ chuột của thế kỷ 19, đáng buồn thay vẫn còn phù hợp với ngày nay.

Eric Schlosser, *Fast Food Nation.* 2001. Tương tự cuốn *The Jungle* của Sinclair cho thời hiện đại. Nếu bạn muốn phá vỡ thói quen ăn đồ ăn nhanh, đây là cuốn sách dành cho bạn.

*Reefer Madness.* 2003. Nền kinh tế trong bóng tối: ma túy, khiêu dâm, và công việc bất hợp pháp.

Adam Smith, *The Wealth of Nations.* 1776. Ông cố nội của tất cả. Văn phong của Smith có thể khiến độc giả hiện đại mệt mỏi, và ông không bao giờ sắp xếp ý tưởng của mình, nhưng không ai có thể sánh với sự tường tận của ông về cả những chi tiết nhỏ nhất lẫn bức tranh toàn cảnh. Hãy nhớ rằng đó là bản mô tả về nền kinh tế vào thời điểm cuốn sách được xuất bản, không phải thế giới ngày nay.

Joseph Stiglitz, *Globalization and Its Discontents.* 2002. Một cựu kinh tế gia của Ngân hàng Thế giới, và học giả đoạt giải Nobel, người xuyên suốt những chương trình toàn cầu hóa của những năm 1990.

Alexis de Tocqueville, *Democracy in America*. 1835 và 1840, Tocqueville có nghĩa là "sự bình đẳng ở Mỹ". Một bản mô tả thấu đáo và thông suốt về nước Mỹ đã mất khi các tập đoàn độc quyền ra đời.

Thorstein Veblen, *The Theory of the Leisure Class*. 1899. Không có chỗ cho Veblen trong *Economix*, nhưng đây là kiệt tác của ông - một bản miêu tả rực rỡ, quái ác về những kẻ "tiến hóa nhất" trong chúng ta vẫn rất nguyên thủy như thế nào, bằng một giọng văn cường điệu khôi hài. Có nhà văn nào có thể gọi những con cún cảnh là "dị vật họ sói" mà vẫn thoát thân?

Howard Zinn, *A People's History of the United States*. 1980. Lịch sử nước Mỹ qua con mắt của người dân thường. Còn có cả một phiên bản truyện tranh nữa!

# LỜI CẢM ƠN

Quá trình viết cuốn sách này bao gồm nhiều năm đơn độc đọc, nghĩ và viết; những người sau đây đã làm quãng thời gian đó trở nên dễ chịu.

Tôi không bao giờ có thể bắt đầu cuốn sách này mà không có Pam Berenbaum và JaneAnne Murray.

Ashley, Sheeba, Sanjay, Sarah và Sindhu ở Greenwoods đã rộng cửa nhà họ cho tôi khi tôi bắt đầu viết. Priya, Sanjay và Sanjay tại Teapot; Sunny, Alpa, Silvan, Hiren, Tsirin, Lucas, Diego, Bansari và Bindu tại Coffee Pot; và Holly, Antone, Allison và Michele tại Bisco cho phép tôi sử dụng cơ sở của họ làm văn phòng.

Gia đình tôi đã đưa ra các gợi ý, kết nối và động viên chân thành khi tôi lo lắng rằng toàn bộ dự án thật điên rồ. Những lời khích lệ cũng đến từ Stephen Dubner, Kendlyn Dias, Matthew Franklin, Ilene Richman, Nina Paley, Gary Marcus, Dean Haspiel, Eleanor và Michelle Horowitz, Mia Lipsit, Vanessa Weiman, Taylor Janis, John Bossen, Betty Zsoldos, John Glenn, Don Kalb và Ken Hale.

Các đại diện của tôi, Judith Hansen và Sui Mon Wu, đã nhận một cuốn sách viết dở từ một tác giả vô danh và vẫn nhiệt tình cho đến khi tôi hoàn thành; họ cũng giới thiệu tôi với tác phẩm của Dan Burr.

Tôi không biết nói sao cho đủ lời cảm ơn Dan Burr về minh họa tuyệt vời của ông; chúng đẹp hơn những gì tôi nghĩ. Tôi cũng phải cảm ơn Henrik Rehr, người đầu tiên chuyển lời sang hình ảnh cho tôi, cũng như Chris Butzer, S.Y. Choi, Big Time Attic và J.P. Coovelt vì những bản mẫu tuyệt vời của họ.

Charlie Kochman tại Nhà xuất bản Abrams đã tin vào cuốn sách và mua bản quyền, khi tôi còn chưa chắc chắn về những gì mình làm ra. Sheila Keenan, biên tập viên của tôi, đã nhận bản thảo lộn xộn đầu tiên của tôi và dẫn dắt đến khi nó hoàn tất.

James K. Galbraith, Molten Rønningen, Hege Karlsen, David Ellis Dickerson, Michele Passalacqua, Milan Gagnon và Judith Weinblatt đã thấy các phiên bản ban đầu và không sử dụng thuật ngữ "Unabomber Manifesto" (Tuyên ngôn của người khủng bố bằng bom) trong nhận xét của họ.

Larry Gonick, người có những cuốn truyện tranh phi hư cấu đáng kinh ngạc đã truyền cảm hứng cho cuốn sách của tôi và đã đưa ra những nhận xét giá trị.

Ian Akin và Brian Garvey, nghệ sĩ và thư tín viên, đã cứu tôi khi lịch làm việc trở nên sít sao.

Tracy Rowland kiên nhẫn chịu đựng những cơn lo âu của tôi khi có chuyện rắc rối và niềm hưng phấn của tôi khi mọi việc ổn thỏa. Cô rất tuyệt vời.

Cuối cùng, lòng biết ơn mãi mãi của tôi gửi đến Timothy Guinnane, người kiên nhẫn đọc bản thảo và cứu tôi khỏi quá nhiều lỗi không thể đếm nổi, và sau đó làm tương tự với phiên bản kèm hình minh họa đầu tiên. Olivier Giovannoni đã phát hiện ra một số lỗi xuất hiện vào giai đoạn sau đó. Bất kỳ lỗi nào còn lại đều là lỗi của tôi.

—M. G.

Tôi muốn cảm ơn những đóng góp quan trọng của Debra Freiberg, vợ tôi và cũng là đối tác nghệ thuật của tôi, khi thực hiện dự án này. Phần sắp chữ, cũng như hiệu chỉnh hình ảnh và tham khảo, tất cả đều mang dấu ấn của cô để kiểm soát chất lượng.

Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn nồng nhiệt và chân thành đến Judy Hansen, và Dave Schreiner quá cố, vì sự khuyến khích ban đầu của ông, và dĩ nhiên, đến Michael Goodwin.

—D. E. B.